

Công việc cuối cùng  
của  
Sherlock Holmes

## SÁU BỨC TƯỢNG NAPÔLÊÔNG

Ngài Lextreyđ - thám tử ở Xcốtlen, thỉnh thoảng hay ghé đến thăm chúng tôi. Sherlock Holmes, rất lấy làm tâm đắc vì những cuộc thăm viếng này. Lextreyđ hay đem đến những tin tức mà Sở Cảnh sát cho phép, còn Holmes, để tỏ lòng biết ơn việc ấy nếu sẵn lòng ngồi nghe những câu chuyện vụn vặt tỉ mỉ về những công việc mà cấp trên giao phó cho ngài thám tử. Hơn nữa Holmes rất nhiệt tình khuyên bảo, chỉ dẫn những điều mà anh chỉ cần lục tìm một cách nhanh chóng trong kho tàng kinh nghiệm và tri thức của mình.

Tôi vẫn nhớ trong những buổi tối hôm ấy, Lextreyđ chỉ đề cập tới vấn đề thời tiết, những mẩu tin tức nhỏ đăng trên các báo. Sau đó bỗng dưng anh ngồi thừ ra buồn bã, dăm chiêu, nhẹ thổi phù đóm tàn trên đầu điếu thuốc. Holmes chú ý theo dõi rồi lên tiếng:

- Hình như ngài có một câu chuyện thú vị định cho tôi nghe thì phải? - ồ không, thưa ngài Holmes, không có gì đáng thú vị cả !

- Ngài cứ kể cho tôi nghe xem sao.

Lextreyđ cười xoa.

- Quả là không thể giấu ngài được chuyện gì hết. Thực tâm tôi đang bận suy nghĩ về một chuyện... Nhưng nó không đáng kể nên tôi không muốn phiền đến ngài làm gì. Câu chuyện tuy nhỏ nhưng tương đối kỳ quặc. Tôi biết ngài thích quan tâm đến những câu chuyện không bình thường. Thế nhưng, nói cho đúng, thì câu chuyện này ngài bác sĩ Watxon đáng phải quan tâm hơn là chúng ta ?

- Con bệnh ư? - Tôi hỏi.

- Con điên khùng. Hơn nữa đó là một cơn điên kỳ lạ. Trong thời đại bây giờ khó có thể tưởng tượng được những con

người lại vẫn còn căm ghét Napôlêông đê nhất. Hễ thấy bất cứ một bức tượng Napôlêông nào hiện ra trước mắt anh ta là lập tức anh ta đập ngay.

Holmes ngả người ra chiếc ghế bành:

- Công việc này không thuộc phạm vi nghiên cứu của tôi.

- Đấy ngài thấy không, tôi đã nói như vậy rồi mà. Nhưng có điều khó hiểu là người ấy đã tổ chức những cuộc đột nhập ăn cắp của người khác những tác phẩm nghệ thuật không thuộc quyền sở hữu của mình để đập phá. Vì thế hẳn tuột ngay khỏi tay các bác sĩ để rơi vào tay chúng ta.

Holmes nheo nheo đôi mắt, trán anh nhăn thêm một lần nữa.

- Một vụ ăn trộm kèm theo phá phách ! Đó là một chuyện thú vị. Ngài làm ơn hãy kể lại tất cả cho tôi nghe một cách cụ thể các chi tiết nhỏ nhất.

Lextreyđ lôi ra một cuốn sổ ghi chép các công việc, rồi lật giở từng trang để gọi lại trí nhớ cho mình. - Trường hợp đầu tiên; người ta đã thông báo cho tôi cách đây 4 ngày, - anh ta nói, - Trường hợp này xảy ra tại cửa hàng của ngài Môrda Khedxôn: ông ta là người chuyên buôn bán những bức hoạ và tượng trên đại lộ Kenhingtôn. Chuyện xảy ra như thế này: Khi ngài chủ tiệm vừa bước ra khỏi gian hàng được một vài phút thì bất ngờ nghe thấy một tiếng kêu "rắc". Ông ta nghi hoặc nên vội vã quay trở vào thì chợt thấy bức tượng bán thân bằng thạch cao hình Napôlêông trước đây đã để cẩn thận trên giá cùng với những tác phẩm nghệ thuật khác, nay vỡ vụn lăn lóc dưới chân. Ông chủ tiệm nhanh nhẹn vọt ra phố, nhưng không đuổi kịp thủ phạm, mặc dù có nhiều người đi ngang qua tiệm khẳng định chính họ nhìn thấy có một người từ trong tiệm chạy ra. Chuyện xảy ra dường như là một trong những trường hợp của bọn côn đồ hàng ngày. Người ta đã giao nhiệm vụ ấy cho một viên cảnh sát theo dõi. Bức tượng chỉ đáng giá vài đồng bảng Anh, tất nhiên, chuyện đó quá nhỏ mọn nên người ta không thêm quan tâm.

Trường hợp mới đây, đã tỏ ra trầm trọng hơn, đồng thời lại có phần kỳ quái hơn, và chỉ mới xảy ra tối hôm qua. Cũng

trên đại lộ Kenhingtôn, cách tiệm của ngài Môrda Khedxon chỉ vài trăm bước có một ông bác sĩ tương đối nổi tiếng - ngài Barnhicốt rất ngưỡng mộ Napôlêông. Toàn bộ ngôi nhà của ông để chật cứng sách, tranh ảnh và những vật kỷ niệm của vị Hoàng đế nước Pháp. Cách đây không lâu ông bác sĩ đã mua của ngài Môrda Khedxon hai bức tượng thạch cao giống nhau như tạc cái đầu nổi tiếng trứ danh của Napôlêông do nhà điêu khắc người Pháp Đêvin nặn. Ông ta để lại một bức tại nhà riêng trên đại lộ Kenhingtôn, còn bức thứ hai ông đem đặt tại phòng mổ trên đại lộ Lauer Brikxtôn. Nhưng sáng nay khi trở về nhà bác sĩ Barnhicốt phát hiện ra là tối hôm qua nhà ông ta đã bị bọn trộm đột nhập. Điều đáng ngạc nhiên là mọi đồ vật trong nhà không hề mất cái gì, duy chỉ có bức tượng Napôlêông là bị kẻ trộm bê ra ngoài hàng rào rồi đập vỡ vụn, cho đến sáng họ mới thấy đồng mảnh vỡ vụn ấy.

Holmes đưa hai tay lên trời.

- Thật là một trường hợp hiếm có? - Anh nói.

- Tôi tin rằng, chắc thế nào ngài cũng thấy thú vị. Nhưng chưa phải thế là hết đâu. Đến mười hai giờ trưa ngài bác sĩ Barnhicốt đi tới phòng mổ của mình, và ngài có thể tưởng tượng nổi sự kinh hoàng của ông bác sĩ không, khi ông ta nhìn thấy các cửa sổ phòng mổ bị mở tung ra và những mảnh vỡ của bức tượng thứ hai vung vãi khắp trên nền nhà. Bức tượng bị đập vỡ thành những mảnh vụn. Chúng tôi đã tiến hành điều tra cả hai trường hợp, nhưng vẫn không có kết quả, thủ phạm vẫn không được phanh phui và đưa ra ánh sáng. Có lúc chúng tôi nghĩ hay đó là một thằng điên rồ thực sự, chuyên lấy chuyện phá phách làm trò tiêu khiển. Thưa ngài Holmes, tất cả sự kiện chỉ có thể thôi.

- Những dữ kiện này rất độc đáo, đặc biệt và thậm chí cũng kì lạ nữa - Holmes nói. - Tôi muốn biết, hai bức tượng bị đập vỡ của ngài bác sĩ Barnhicốt có giống như đúc với bức tượng đã bị đập vỡ ở cửa hàng của ngài Môrda Khedxon hay không?

- Chúng giống nhau như đúc, bởi người ta đã đúc chúng cùng một khuôn. - Như vậy thì, chúng ta không nên khẳng định rằng con người đã đập vỡ mấy bức tượng kia đã hành động do lòng căm thù Napôlêông. Chúng ta thử để ý xem ở Luân Đôn có

tới mấy ngàn bức tượng của vị hoàng đế vĩ đại, thì khó có thể chấp nhận cho kẻ cuồng tín, hoàn toàn một cách tình cờ đã bắt đầu cái việc "chinh phạt" của mình bằng cách huỷ diệt ba bức tượng giống như như thế.

- Điều đó chúng tôi cũng đã nghĩ tới - Lextreyđ nói. - Còn ngài thì nghĩ gì về chuyện này, thưa bác sĩ Watxon?

- Một chứng loạn óc, điên rồ đang ở trong một giai đoạn nào đấy rất khó phát hiện được ranh giới của nó - Tôi trả lời, - Có những hiện tượng được các nhà tâm lý học gọi là "ý nghĩ bị ám ảnh". ý nghĩ này có thể là không đáng kể, và con người khi bị nó ám ảnh, cũng có thể rất khoẻ mạnh trong các lĩnh vực, mục tiêu khác nhau. Chúng ta cứ cho là kẻ cuồng tín ấy đã đọc về Napôlêông khá nhiều, hoặc đã biết được về một nỗi khổ tâm mà cha ông anh ta gặp phải trong thời gian chiến tranh chống lại Napôlêông. Trong anh ta luôn luôn có một ý nghĩ ám ảnh, và dưới ảnh hưởng của nó, anh ta hoàn toàn có thể làm những chuyện liều lĩnh nhất, ma quái nhất, kỳ lạ nhất...

- Lập luận của cậu không thể chấp nhận được đâu Watxon. Bạn thân mến của tôi ời - Holmes vừa nói vừa lắc đầu - không có "ý nghĩ ám ảnh" nào có thể chỉ cho những thằng khùng của cậu biết những bức tượng đang nằm ở đâu.

- Thế cậu giải thích như thế nào?

- Tôi không có ý định giải thích. Tôi chỉ nhìn thấy trong những hành động có vẻ kỳ lạ của con người ấy có một chuỗi mất xích ý thức nào đấy.

Những sự kiện tiếp theo xảy ra nhanh hơn và có phần tang thương hơn là như chúng ta nghĩ. Vào buổi sáng hôm sau, trong lúc tôi đang mặc quần áo trong buồng ngủ của mình thì Holmes đã đến gõ cửa, anh bước vào, một tay cầm bức điện. Anh đọc to bức điện:

- "Hãy đi đến Kexingtôn ngay bây giờ, hẻm Pitt 131 - Lextreyđ".

- Như thế có nghĩa là như thế nào? - Tôi hỏi.

- Tôi không biết nữa. Có thể có nhiều ý nghĩa, tùy theo chúng ta hiểu. Nhưng tớ cảm thấy đó là những sự kiện tiếp theo của câu chuyện lịch sử về những bức tượng đấy. Nếu như tớ không nhầm thì anh bạn điên rồ của chúng ta đã chuyển địa phận hoạt động của mình ở Luân Đôn... Đành phải để lại món cà phê trên bàn, xe ngựa đang đợi chúng ta ngoài cổng.

Ba mươi phút sau chúng tôi đã có mặt tại hẻm Pitt. Đó là một hẻm nhỏ và hẹp, kéo dài song song với một đại lộ đông vui nhộn nhịp của Luân Đôn. Ngôi nhà số 131 được xây cất theo kiến trúc hài hoà, phía trong không có gì cầu kỳ. Khi chúng tôi đến gần thì đã thấy một đám đông vô cùng rồi nghề đang đứng túm tụm gần cánh cửa sắt. Holmes thổi một hồi còi.

- Quỷ tha ma bắt, ở đây hình như có vụ giết người!

Lextreyđ chạy ra đón chúng tôi với bộ mặt cau có bức dọc và dẫn chúng tôi vào phòng khách. Trong phòng khách có một người đàn ông đã luống tuổi mặc áo choàng bằng vải flanen đang đi lui tới không được tự nhiên lắm. Ông ta hình như là chủ nhân của ngôi nhà này. Và ngài Khôrexôn Kharker lần này cũng là nhân viên của nghiệp đoàn trung tâm xuất bản báo chí.

- Lịch sử với những bức tượng của Napôlêông lại tiếp diễn.

- Lextreyđ nói. - Chiều hôm qua nó đã làm cho ngài chú ý, thưa ngài Holmes và tôi trộm nghĩ chắc ngài sẽ vui lòng tham gia vào công việc khám phá ra điều bí ẩn, nhất là một khi hậu quả của nó đã dẫn tới chuyện đau thương như thế này.

- Có chuyện gì thế?

- Một vụ giết người. Ngài Kharker, xin mời ngài kể cho hai ngài này tất cả những gì đã xảy ra.

Người mặc áo choàng quay bộ mặt vẫn còn bàng hoàng lại phía chúng tôi.

Một chuyện thật lạ lùng, ông ta nói. - Suốt cuộc đời, tôi đã đưa lên các báo những tin tức, sự kiện xảy ra với những người khác, còn bây giờ đến lượt tôi lại xảy ra một chuyện lớn lao, tôi bàng hoàng đến nỗi với vài ba lời tôi không thể nào diễn tả hết được. Còn ngài, tên tuổi của ngài tôi đã từng biết, thưa ngài Sherlock Holmes. Nếu ngài thành công trong công cuộc khám phá ra vụ án bí ẩn này thì đó chính là phần thưởng rất lớn bù

đắp phần nào cho tôi. Tôi xin kể tất cả những điều đã xảy ra một lần nữa.

Holmes ngồi xuống và bắt đầu lắng nghe.

- Câu chuyện giết người này có liên quan tới bức tượng Napôlêông tôi đã mua cách đây bốn tháng. Tôi mua được với giá rẻ hơn ở cửa hàng anh em nhà Kharding bên cạnh nhà gã Khay Xtrixk. Thường tôi viết báo vào lúc đêm đã khuya, và tôi hay ngồi lì cho đến tận sáng! Ngày hôm nay cũng vậy. Tôi ngồi vào bàn của mình ở tít trong góc của tầng trên, bất thành linh giữa đêm khuya hoang vắng tôi thấy một tiếng động đầu đó. Lúc ấy khoảng ba giờ đêm. Tôi cố lắng nghe, nhưng tiếng động không lặp lại nữa, tôi nghĩ rằng chắc có người đùa giỡn ở ngoài phố.

Nhưng khoảng 15 phút sau, tôi bỗng nghe thấy có tiếng gào thét thật rùng rợn khủng khiếp. Trong đời tôi chưa bao giờ nghe thấy tiếng hét hãi hùng như thế và cho đến chết tôi cũng không bao giờ quên được tiếng thét đêm qua. Tôi ngồi bất động, điếng người và lặng đi vì sợ, chừng vài phút gì đó, và sau đó tôi cầm lấy cây gậy chọc lò và từ từ, thận trọng đi xuống dưới. Khi bước vào phòng, tôi nhận thấy cửa sổ đã bị mở toang và bức tượng để trên lò sưởi đã biến mất. Tôi không thể nào hiểu nổi, tại sao tên ăn cắp lại say mê đăm đuổi bức tượng ấy như vậy. Bức tượng chỉ thuần túy bằng thạch cao bình thường, rẻ như bèo. Như ngài thấy đấy kẻ cắp đã nhảy qua cửa sổ và bước xuống bậc tam cấp của cánh cửa chính. Tôi xác định rõ ràng kẻ trộm chạy thoát bằng con đường ấy, nên chạy ra phòng ngoài và mở cửa. Trong khi bước khập khễnh trong bóng tối mờ mờ ảo ảo tôi vấp phải và xuýt nữa thì ngã vào một xác chết đang nằm thượt trên sàn. Tôi quay vào nhà vội vàng lấy đèn ra. Một vết thương há hốc hoang hoác ở cổ họng của kẻ bất hạnh, bậc tam cấp trên cùng vương đầy máu. Cái xác nằm ngửa, hai đầu gối đưa lên cao, mồm thì há ra thật khủng khiếp. Có lẽ hình ảnh ấy không bao giờ rời khỏi tôi trong những giấc mơ. Tôi vội vàng thối còi báo cho cảnh sát và sau đó tôi cũng bất tỉnh nhân sự. Tôi không thể nhớ được gì nữa. Tôi được đưa ra phòng ngoài, bên cạnh tôi là người cảnh sát.

- Kẻ bị giết là ai vậy? - Holmes hỏi.



- Chúng tôi chưa xác định được. - Lextreyđ trả lời. Ngài có thể đến xem mặt anh ta ở nhà xác. Chúng tôi cũng đã ngắm kỹ anh ta nhưng không phát hiện được điều gì hết. Một gã đàn ông rất khoẻ mạnh, to lớn, nước da rám nắng, chưa đến tuổi ba mươi, ăn mặc thì tồi tàn, nhưng trông không phải là một người công nhân. Một con dao cán gấp bằng sừng nằm lẫn lóc bên cạnh anh ta trên vũng máu. Tôi không biết con dao kia là của kẻ bị giết hay là của tên sát nhân. Trong quần áo của kẻ bị giết không có một thứ gì để có thể xác định được tên anh ta. Trong túi anh ta chúng tôi tìm thấy một quả táo, một sợi dây nhỏ, một tấm bản đồ thành phố Luân Đôn và một tấm ảnh. Tấm ảnh đây.

Đó là một tấm hình chụp bình thường do một loại máy ảnh nhỏ chụp. Trong hình là khuôn mặt của một người trẻ tuổi, với những nét gồ ghề gớm ghiếc, cặp lông mày khá rậm, bộ xương hàm phát triển mạnh và luôn luôn đưa ra phía trước như một con đuôi ươi. Nói cho đúng đó là tấm hình của một con khỉ thì chính xác hơn.

- Còn bức tượng ra sao? - Holmes hỏi trong lúc vẫn chăm chú nghiên cứu bức hình.

- Bức tượng chúng tôi cũng vừa tìm thấy trước lúc ngài đến. Nó được phát hiện ở trong một khu vườn nhỏ trước cái nhà bỏ trống trên đại lộ Kempden - Khauz. Nó cũng bị đập vỡ thành từng mảnh nhỏ vụn. Tôi đang định đi tới đó để ngắm xem sao, ngài có đi cùng tôi không?

Nơi chúng tôi tìm thấy những mảnh vụn của bức tượng nằm cách ngôi nhà khoảng vài acđơ lần đầu tiên chúng tôi được chứng kiến tác phẩm thể hiện chân dung ngài Hoàng đế vĩ đại như thế và mới biết kẻ nào đó có lòng căm thù không đội trời chung mãnh liệt như thế nào. Pho tượng nằm trên bãi cỏ, đã bị đập vỡ nát. Holmes nhặt lên vài miếng và chăm chú nghiên cứu, quan sát. Dựa trên nét mặt của anh, tôi đoán chắc anh đã lần ra dấu vết.

- Ngài có thấy được gì không? - Lextreyđ hỏi. Holmes nhún vai.

- Chúng ta cũng cần tốn nhiều công sức vì vụ này đấy, - Anh nói. - Nhưng dấu sao... dấu sao chẳng nữa, chúng ta cũng



đã có một cái gì đó để bắt đầu. Bức tượng rẻ rúng như thế này, nhưng dưới con mắt của tên phạm tội thì quý giá hơn cả tính mạng của con người. Đây chính là dữ kiện đầu tiên chúng ta lập được và, dữ kiện thứ hai không kém phần ly kỳ. Nếu như mục đích duy nhất của tên tội phạm là đập vỡ bức tượng, thì tại sao nó không đập vỡ ngay ở trong nhà, hay một chỗ nào đấy gần nhà?

- Chắc hẳn hoảng hốt khi gặp kẻ kia, buộc lòng hẳn phải giết. Chính hẳn ta cũng không hiểu phải làm gì cơ mà.

- Thế nào? Cũng cho là được đi. Nhưng tôi lưu ý với ngài về ngôi nhà ở trong khu vườn, nơi mà bức tượng Napôlêông bị đập vỡ.

Lextreyđ nhìn xung quanh.

- Ngôi nhà ấy bỏ trống, - Anh ta nói, - Tên tội phạm nghĩ rằng ngôi nhà đó là nơi không có ai làm cho hẳn phải sợ cả.

- Vâng, - Holmes sôi nổi hẳn lên, - Nhưng trên đường phố ấy vẫn còn một ngôi nhà bỏ không, tại sao hẳn lại làm ngơ không vào ngôi nhà đó mà lại đến ngôi nhà kia? Hơn nữa sao hẳn ta không đập ngay bức tượng, cạnh ngôi nhà trống đầu tiên? Chính hẳn cũng hiểu rằng, mỗi bước đi thừa sẽ có phần tăng sự nguy hiểm, vì có thể bất ngờ sẽ gặp ai đấy.

- Tôi không chú ý đến dữ kiện này, - Lextreyđ nói. Holmes chỉ tay lên ngọn đèn chiếu sáng ngoài đường, ánh sáng của nó đang toả trên đầu chúng tôi.

- ở đây hẳn ta có thể nhìn thấy cái mà hẳn ta cần, còn ở chỗ kia hẳn không làm được. Đây chính là điều hẳn phải đi đến tận đây.

- Ngài nói đúng, trời đất quỷ thần ạ! - Viên thám tử nói. - Giờ thì tôi mới vỡ lẽ ra rằng bức tượng của bác sĩ Barnhicốt cũng bị đập vỡ gần ngọn đèn trong vườn nhà ông ấy. Nhưng chúng ta sẽ làm gì với dữ kiện này, thưa ngài Holmes?

- Hãy ghi dữ kiện này. Sau này chúng ta sẽ có dịp cần tới nó, buộc phải quay trở lại với nó. Thưa ngài Lextreyđ, ngài định tiến hành công việc điều tra những bước nào nữa?

- Theo tôi nghĩ, trước hết là phải xác minh cho được kẻ bị giết là ai, công việc này công không khó khăn lắm. Khi chúng ta biết được anh ta là người như thế nào, và đồng bọn của anh ta là ai, chúng ta sẽ dễ dàng biết được anh ta đã làm những gì ở hẻm Pitt trong đêm khuya khoắt và đã gặp ai, ở đâu, kẻ nào đã giết hại anh ta ở cầu thang của ngài Khôrex Khaker. Ngài có đồng ý như vậy không, thưa ngài Holmes? - Tôi tán thành, nhưng riêng tôi tôi sẽ tiến hành điều tra theo một con đường khác hoàn toàn.

- Ngài định theo hướng nào?

- Ồ tôi không muốn ngài tham gia vào, ngài cứ tiến hành theo cách của ngài, còn tôi sẽ tiến hành theo cách của tôi. Sau cùng chúng ta sẽ so sánh kết quả của cuộc tìm kiếm và như vậy, có gì chúng ta sẽ bổ sung cho nhau.

- Rất tuyệt. - Lextreyđ nói.

- Bây giờ ngài hãy quay lại hẻm Pitt, tất nhiên ngài sẽ không gặp ngài Khôrex Khaker. Ngài hãy chuyển chờ ông ta những lời này của tôi: đêm hôm qua có kẻ mất trí rất khát máu đang bị một cơn cuồng dại do lòng căm thù Napôlêông đã tới thăm nhà ông ấy. Điều này rất phù hợp với bài báo của ông ta.

Lextreyđ ngạc nhiên nhìn Sherlock Hoimes:

- Chẳng lẽ ngài cũng nghĩ như vậy sao? Holmes mỉm cười.

- Tôi có ý nghĩ ấy à? Có thể là tôi không có ý nghĩ đó. Nhưng chuyện như vậy sẽ làm cho ngài Khôrex Khaker và những người đặt báo dài hạn của nghiệp đoàn trung tâm ấn loát tò mò và thú vị đấy: Watxon, ngay ngày hôm nay chúng ta sẽ rất bận. Tôi rất lấy làm hân hạnh, thưa ngài Lextreyđ, nếu ngài vào lúc 18 giờ chiều ghé lại chỗ chúng tôi ở kiệt Beyker, còn tôi cứ giữ bức ảnh nhé.

Tôi cùng với Holmes lợi bộ đến kiệt Khayxtrit để ghé vào tiệm của anh em nhà Kharding, nơi người ta đã cho mua bức tượng. Người bán hàng trẻ tuổi báo cho chúng tôi hay rằng ngài Kharding chỉ cuối buổi mới tới tiệm, còn anh ta thì không thể cho chúng tôi biết được tin tức vì anh ta mới làm việc ở đây

chưa lâu. Trên khuôn mặt của Holmes thoáng hiện những nét thất vọng, chán chường.

- Đành vậy thôi, Watxon, không phải lúc nào cũng thành công được. - Cuối cùng anh lên tiếng.

- Buộc lòng chúng ta phải ghé đến đây vào cuối giờ làm việc vậy, vì mãi đến bây giờ ngài Kharding vẫn chưa đến đây. Tôi có ý định như cậu đã đoán đấy, tôi sẽ bắt tay vào việc nghiên cứu câu chuyện của những bức tượng từ bước đầu tiên nhất để làm sáng tỏ: trong quá trình xuất hiện nó đã có những chứng cứ nào kỳ lạ hay không xác định trước số phận quá lạ lùng của chúng nó. Chúng ta sẽ đi đến chỗ ngài Môrda Khedxô ở đại lộ Kenhingtôn và thử xem ông ta có mang đến cho chúng ta một tia sáng nào không?

Chúng tôi đi xe mất cả tiếng đồng hồ mới tới cửa hàng của ông chủ buôn đồ tranh tượng. Ông có khổ người thấp bé, nhưng mập mạp, bộ mặt đỏ au, dáng điệu có vẻ xỏ xiên, thâm độc.

- Vâng, thưa ngài, hắn đã đập vỡ ngay trong tiệm của tôi. - Ông ta nói - Chúng tôi đã đóng thuế để làm gì, nếu như bất cứ thằng đến nào cũng có thể đến đây ăn trộm và làm hư hỏng hàng hoá của tôi? Vâng, thưa ngài, tôi đã bán cho ông bác sĩ Barnhicốt cả hai bức tượng. Thật là xấu hổ và nhục nhã quá! Thưa ngài, đó chỉ là là hiện trạng vô chính phủ, theo ý tôi là như vậy. Chỉ có những tên vô chính phủ mới có khả năng làm chuyện đập phá những bức tượng. Tôi mua những bức tượng kia ở đâu à? Tôi không hiểu chuyện ấy thì liên quan gì đến câu chuyện kia chứ? nhưng nếu quả thật ngài cần biết điều đó thì tôi sẽ kể. Tôi đã mua nó ở chỗ ngài Gelder và hội của ông ta ở hẻm Chertr nằm trên phố Stepnhi. Đây là một hãng khá nổi tiếng, tồn tại đã hai mươi năm nay. Tôi đã mua bao nhiêu bức ấy à? Ba cái. Hai cái tôi đã bán lại cho bác sĩ Bamhicốt, còn một cái thì bị đập vỡ giữa ban ngày ban mặt ngay trong tiệm của tôi thế mới ghê chứ! Tôi có biết con người chụp trong tấm ảnh này không ấy à? Không, tôi không biết. Không, ngược lại, tôi có biết. Đó là Beppô, một thợ kim hoàn người Y'. Thỉnh thoảng hắn có đến chỗ tôi làm một vài việc vặt. Hắn ta có thể xẻ gỗ, cưa ván và tô sơn thếp vàng vào những khung ảnh. Hắn mới đi khỏi đây được một tuần lễ, cho tới bây giờ, tôi không nghe nói gì về hắn

cả. Không, tôi không được biết hắn ta từ đâu tới, hiện nay hắn ở đâu tôi cũng không biết. Tôi không có gì phải chống đối hắn hết. Hắn ta làm việc không đến nỗi tồi. Hắn ta đi khỏi hai ngày thì bức tượng của tôi bị đập vỡ...

- Thế nào, ngài Môrda Khedxôn đã cung cấp cho chúng ta những số liệu nhiều hơn chúng ta mong đợi - Holmes nói, chúng tôi ra khỏi tiệm, - Thế là thằng Beppô đã nhúng tay vào những vụ vừa xảy ra ở Kenhingtôn cũng như ở Kexingtôn. Nhờ những số liệu này chúng ta đã không tiếc sức để đi thêm mười dặm nữa. Bây giờ, Watxơn, chúng ta sẽ tới Stepnhi, gặp ngài Gelder và hội của ông ấy. Đó là quê hương xứ sở của những bức tượng. Tôi tin rằng chúng ta sẽ gặp những điều bất ngờ và thú vị ấy.

Chúng tôi vội vã rời khỏi Luân Đôn thanh lịch và giàu sang, bỏ qua những khách sạn sang trọng, bỏ qua những khách sạn sang trọng, bỏ qua Luân Đôn với những nhà hát lộng lẫy, xứ sở của văn hoá, giải trí, bỏ qua Luân Đôn thương mại buôn bán sầm uất, bỏ qua Luân Đôn bến cảng tàu bè tấp nập để cuối cùng rơi vào một vùng duyên hải mọc đầy những kẻ nghèo đói chui rúc, tụ tập lại từ khắp các xó xỉnh của châu Âu. Trên một đường phố rộng rãi chúng tôi đã tìm thấy xưởng đúc tượng. Cái xưởng nằm trong một cái sân chung rộng lớn đựng đầy những tấm bia mộ đá. Trong xưởng có một phòng rộng lớn, ở đó có năm mươi nhân công đang làm việc, kẻ thì nhào nặn, người thì gọt giũa tạo hình.

Ông chủ to lớn đầy đà, mái tóc bạc trắng đón tiếp chúng tôi rất niềm nở, ông trả lời những câu hỏi của Holmes lệt lết cách mạch lạc, rõ ràng. Trong quyển ghi chép của ông có chứng nhận là những bức tượng bán thân Napôtlông - công trình tuyệt tác của Devin đã được sản xuất hàng loạt: Trong đó có ba bức tượng đã bán cho Môrda Khedxôn gần một năm trước đây, đó là một nửa của bộ sáu tượng riêng biệt. Ba pho tượng còn lại được, bán cho anh em nhà Kharding ở đại lộ Kenxingtôn: Không! Những bức tượng của bộ sáu cái, ấy không có gì khác biệt cả. Không, ông không hề biết một chút gì cả? vì lý do gì mà có kẻ lại có ý nghĩ thủ tiêu đập phá những bức tượng ấy. Ý nghĩ đó làm ông ta buồn cười. Giá xuất xưởng của những bức tượng ấy chỉ có 6 siling, nhưng giá bán lẻ có thể tới 12 siling hoặc cao hơn thế

nữa. Mấy cái tượng được chế tạo như sau: trước hết người ta đổ hai nửa cái mặt, sau đó người ta gắn hai nửa đó lại với nhau. Tất cả công việc thông thường đó đều do hai người Y' thực hiện trong chính căn phòng này. Khi bức tượng được làm xong người ta đặt nó lên chiếc bàn ngoài kia để phơi cho khô. Và cuối cùng là cất vào trong kho. Ngoài ra ông ta không còn gì để kể nữa.

Nhưng khi Holmes đưa cho ông chủ tấm hình đã lấy được trong túi áo kẻ bất hạnh thì lập tức thái độ ông chủ tỏ ra vô cùng căm phẫn. Khuôn mặt ông tái xanh vì giận dữ, lông mày dựng đứng trên cặp mắt xanh biếc mở tròn trố.

- A! Thằng đểu! - Ông ta hét lên - Vâng tôi biết thằng này khá rõ. Xưởng của tôi đã được mọi người quý trọng kính nể, trong suốt thời gian dài tồn tại chỉ có một lần bị cảnh sát tới hoành hoặ cũng chỉ vì cái thằng mất dạy này đây! Chuyện đó xảy ra cách đây hơn một năm rồi.

Hắn đã dùng dao đâm một người Y' ở ngoài đường, hắn trốn khỏi tay người cảnh sát và chạy đến gặp tôi ở phân xưởng. Chính ở đây hắn ta đã bị bắt, tên hắn là Beppô, họ của hắn tôi không biết. Nếu kết tội tôi thì cũng đáng đời vì không hiểu tại sao tôi lại nhận một con người có bộ mặt như vậy vào làm việc. Nhưng hắn cũng là một người công nhân tốt, một trong những người giỏi việc nhất ở đây.

- Họ đã kết án hắn ra sao?

- Người ta kết án hắn một năm tù, vì người hắn đâm vẫn còn sống. Chắc giờ này hắn ta đã được tự do rồi, nhưng sao không thấy vác mặt đến đây trình diện để xin việc. Ở chỗ tôi hắn có một người anh em bà con vẫn đang làm việc với tôi. Có lẽ anh ta sẽ nói cho ngài rõ hiện nay Beppô đang ở đâu.

- Không cần - Holmes vội thốt lên - Ngài nên hiểu rằng không nên nói cho người anh em họ của hắn một lời nào hết... Tôi xin ngài đừng nói dù chỉ một lời. Việc này rất hệ trọng. Càng đi sâu bao nhiêu tôi càng thấy nó nghiêm trọng bấy nhiêu. Trong cuốn sổ buôn bán của ngài có thấy ghi là những bức tượng kia bán vào ngày mồng ba tháng sáu năm ngoái. Thế ngài có thể cho tôi biết Beppô bị bắt ngày nào?

- Tôi có thể nhớ lại ngày ấy một cách chính xác vì dựa vào bảng chấm công trả lương. - Người chủ trả lời, - Vâng, - Ông ta nói tiếp và đào bới trong đồng giấy má của mình, - Hẳn ta nhận kỳ lương cuối cùng vào ngày 20 tháng 5.

- Xin thành thật cảm ơn ngài, -Holmes nói, -Tôi sẽ không dám làm mất thời gian của ngài và cũng không dám lạm dụng lòng tốt sự kiên trì của ngài nữa.

Sau khi đề nghị ông chủ đừng nói với ai một lời nào về cuộc gặp gỡ nói chuyện với chúng tôi trong lúc chia tay, chúng tôi bước ra khỏi xưởng vào quay về phía tây.

Nửa ngày trôi qua từ lâu, chúng tôi đã kịp thời ăn điểm tâm tại một nhà hàng, ngay lối vào nhà hàng người ta đang quảng cáo và bán báo, và ở trên một khuôn đặc biệt thấy đăng thông báo về tin tức mới nhận được có một dòng chữ lớn "Một vụ án mạng ở Kenxingtôn, một thằng điên giết người". Nhìn vào bài báo chúng tôi khẳng định là ngài Khôrex Kharker đã kịp đăng bài báo của mình. Hai cột báo ghi đầy những lời lẽ giật gân và vô cùng hoa mỹ bay bướm về những sự kiện xảy ra trong nhà ông ta. Holmes trải tờ báo ra bàn và đọc, anh vẫn ăn một cách ngon lành. Anh chỉ dừng lại hai lần cười khi khi.

"Watxon, mọi việc đều tốt đẹp và ổn thoả, - anh lên tiếng, - Hãy nghe đây: "Thật thú vị khi phải thừa nhận không có một quan điểm nào khác biệt khi đánh giá sự kiện, ngài Lextreyđ - một trong những thám tử lừng danh của cảnh sát dày dặn kinh nghiệm nhất và ngài Sherlock Holmes một nhà trinh thám, một chuyên gia giám định khá nổi tiếng đều đi đến một nhận định là những chuỗi sự kiện kỳ quái đã kết thúc một cách bí hiểm như vậy chứng tỏ đó là một sự điên rồ, chứ không phải là một vụ án nào hết. Những sự kiện đã được chúng tôi nêu ra hoàn toàn không thể có một cách giải thích nào khác ngoài chuyện điên rồ". Bài báo này, Watxon, đó là một kho báu hiện nay nếu như chúng ta biết cách sử dụng nó. Còn bây giờ, khi cậu đã ăn uống no say thì chúng ta sẽ quay lại Kenxingtôn đến người chủ tiệm "Những người anh em Kharding" để xem ông ta sẽ kể cho chúng ta nghe những gì nào.

Chủ nhân của cửa hàng buôn bán kia là một người hiếu động, nhanh nhẹn, tháo vát, thông minh và thích bắt chuyện.



- Vâng, thưa ngài, tôi được biết tất cả qua tờ báo buổi chiều. Ngài Khôrex Kharker - đó là khách hàng quen biết của chúng tôi. Chúng tôi đã bán cho ông ta bức tượng ấy cách đây ba tháng. Chúng tôi mua món hàng đó ở chỗ ngài Gelder, ba bức tượng như thế. Tất cả đều được bán hết rồi, bán cho ai ư? Tôi phải xem qua sổ mua bán của mình một chút rồi sẽ trả lời hầu ngài. Vâng, ở đây ghi chép đầy đủ hết. Một bức tượng bán cho ngài Kharker, bức khác bán cho ngài Đrôdaye Braun, hiện sống ở Tridik, trên đường Laburnum Vêl, còn bức thứ ba bán cho ngài Xendfôrd, sống ở Reding trên đại lộ Lauer Grôv.

Trong lúc ngài Khardding thao thao bất tuyệt, Holmes cứ ghi ghi chép chép lia lịa. Trông anh có vẻ hài lòng lắm. Tuy thế anh không giải thích cho tôi một chút gì hết và chỉ nói mỗi một câu là: Chúng ta cần phải về gấp vì Lextreyd đang đợi chúng ta ở nhà. Rõ ràng là viên thám tử đang đợi chúng tôi và đang tỏ ra sốt ruột, đi đi lại lại trong phòng. Khi chúng tôi về tới hẻm Beyker, nhìn thấy vẻ quan trọng của anh ta chúng tôi dễ dàng đoán nhận được là một ngày trôi qua đối với anh ta cũng không phải là vô ích.

- Công việc ra sao rồi, thưa ngài Holmes? - Anh ta hỏi.

- Chúng tôi buộc phải làm công việc cần thiết là thu hoạch không phải là tội. - Anh bạn của tôi trả lời. - Chúng tôi đã ghé thăm hai nhà buôn và cả ông chủ xưởng đúc tượng. Tôi đã quan tâm đến từng bức tượng một ngay từ lúc ban đầu.

- Số phận của từng bức tượng! - Lextreyd thốt lên kinh ngạc, - Thôi được, thôi được, thưa ngài Holmes, mỗi người có một phương pháp và đường hướng riêng của mình, tôi không có ý định tranh luận với ngài, nhưng tôi cảm thấy sau một ngày tôi đã thu lượm hơn ngài khá nhiều đấy. Tôi đã dựng được một lý lịch khá hoàn chỉnh về người bị giết.

- Vâng, ngài nói cái gì thế?

- Tôi đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ án.

- Thật là tuyệt vời.

- Ở chỗ chúng tôi có một chuyện gia, một viên thanh tra chuyên về vấn đề người Y sống ở đây. Ở trên cổ của người bị giết có đeo một cây thập tự đạo thiên chúa giáo. Ngoài ra nước



da ngăm đen của hắn ta chứng tỏ hắn ta là người quê ở miền nam. Viên thanh tra tên là Khil nhận ngay ra hắn khi mới thoáng nhìn. Tên hắn là Pêtrô Venutri, là kẻ từ miền Neapôl đến, một tên đầu trộm đuôi cướp đáng gờm nhất ở Luân Đôn. Ngài thấy đấy, tất cả đã bắt đầu sáng tỏ. Kẻ giết hắn ta có lẽ cũng là một người Ý. Pêtrô đang rình mò tìm kiếm hắn ta, và hắn đã bọc theo tấm hình của thằng kia trong túi để khỏi chém nhầm người khác. Hắn ta rình mò kẻ thù của mình và nhìn thấy thằng kia vào nhà, hắn ung dung đứng đợi ở ngoài. Khi thằng kia từ trong nhà bước ra, hắn nhảy bổ đến và trong lúc giành giật hắn đã bị một nhát dao của kẻ thù đâm chết... Ngài nghĩ gì về chuyện này thưa ngài Sherlock Holmes?

- Tuyệt vời, thật là tuyệt vời, thưa ngài Lextreyđ!

- Holmes thốt lên. - Nhưng tôi hoàn toàn không hiểu ngài giải thích chuyện đập phá những bức tượng kia như thế nào?

- Lại chuyện những bức tượng! Ngài không thể nào dứt bỏ được những bức tượng ấy ra khỏi đầu ư? Rốt cuộc lịch sử của những bức tượng kia chỉ là một chuyện nhỏ nhặt không đáng quan tâm. Một vụ thuần túy ăn cắp vật, vì nó mà người ta chỉ có thể kết án 6 tháng tù là cùng chứ gì. Còn chuyện giết người mới là cần nói tới và cấp bách, ngài thấy không? Tôi đã nắm trong tay đầy đủ chứng cứ của nó.

- Ngài sẽ tiếp tục tiến hành công việc như thế nào?

- Rất đơn giản tôi sẽ cùng với Khil sẽ đi tới khu vực dành riêng cho người Ý, và ở đó chúng tôi sẽ truy bắt kẻ hung thủ - người đã chụp trong hình ngài đang giữ. Tôi sẽ bắt hắn với tội giết người, ngài có muốn tham gia cùng chúng tôi không?

- Cám ơn, không. Tôi có một ý nghĩ là chúng ta đạt kết quả một cách quá ư đơn giản. Tôi không thể bảo đảm, vì còn phụ thuộc... tóm lại còn phụ thuộc vào một dữ kiện mà nó không nằm trong quyền hạn của tôi. Có hai khả năng giành thắng lợi một chống lại. Như vậy, tôi hy vọng lếu tối nay ngài cùng đi với chúng tôi, chúng ta sẽ tóm cổ tên tội phạm.

- Ở khu vực người Ý ư?

- Không bao giờ. Theo tôi chính xác nhất là tìm hắn ở Tridik. Nếu ngài tối nay cùng tôi đến khu vực Tridik thì tôi hứa

với ngài là ngày mai sẽ theo ngài tới chỗ những người Y'. Trì hoãn chuyến của ngài thì không có gì nguy hại cả. Còn bây giờ cần phải ngả lưng một chút, vì chúng ta đi trước 23 giờ thì sẽ không có ý nghĩa gì hết. Còn lúc quay về chắc chúng ta phải đợi đến sáng mất. Ngài dùng bữa tối với chúng tôi chứ? Và nằm nghỉ một lát chỗ đi vắng kia. Còn cậu Watxon, cậu hãy gọi dùm mình người đưa thư, tớ muốn gửi một bức thư thượng khẩn.

Suốt buổi tối hôm đó, Holmes lục lợi trong đồng báo cũ của mình, đồng báo được chất đầy trong phòng xép. Khi anh bước ra, tôi thấy trong đôi mắt của anh chứa đựng một tin rất hệ trọng, nhưng anh im lặng không hề nói cho chúng tôi biết kết quả của cuộc lục tìm những tờ báo của mình. Tôi đã nghiên cứu các phương pháp của bạn tôi, cho nên thậm chí không hiểu ý nghĩa của việc anh làm cho lắm, tôi cũng đoán là anh đang tìm cách để tóm tên tội phạm. Tên tội phạm ấy đang tìm cách tiêu diệt nốt hai pho tượng bán thân Napôlêông còn lại, một trong hai cái đó đang nằm ở Tridik nếu như tôi không nhớ nhầm. Không còn nghi ngờ gì nữa, mục đích của cuộc hành quân tối nay của chúng tôi là tóm gọn kẻ địch ngay tại chỗ hấn gây án. Tôi không thể nào không thần phục tính láu cá ranh mãnh của anh bạn tôi, anh đã cố ý đánh lừa trên một tờ báo buổi chiều một chuyện hoàn toàn bịa đặt nhằm làm cho tên tội phạm an tâm hành động mà không phải lo lắng gì. Vì vậy, tôi không hề ngạc nhiên khi Holmes khuyên tôi nên cầm theo khẩu súng lục. Còn anh thì mang theo thứ vũ khí quý giá của anh, đó là chiếc roi da cán bịt chì.

Đúng 23 giờ có một cỗ xe ngựa đến đứng trước cửa nhà chúng tôi. Theo cầu Khammerxmit chúng tôi qua bên kia sông Temda. Chúng tôi đề nghị người đánh xe ngựa đợi, rồi chúng tôi lợi bộ lặng lẽ đi. Một lát sau chúng tôi lọt vào con đường không hề có cây cối. Hai bên đường là những biệt thự nhỏ xinh xắn trông thật đẹp mắt. Xung quanh mỗi nhà đều có một khoảnh vườn nhỏ. Dưới ánh sáng của ngọn đèn đường chúng tôi đọc được dòng chữ khắc trước một cái cổng "Villa Laburnum". Những người trong nhà có lẽ đã ngon giấc hết rồi, bởi toàn bộ ngôi nhà được bao phủ một màn đêm dày đặc, chỉ duy nhất có một khoảng tròn hẹp gần cửa ra vào là có một chút ánh sáng lơ mờ, hắt vài giọt ánh sáng yếu ớt ra một lối đi ở ngoài vườn.

Chúng tôi lặng lẽ bước qua cổng đứng nấp sau bóng tối của dãy hàng rào bằng gỗ phân chia khu với đường phố.

Tuy thế cuộc chờ đợi mai phục của chúng tôi không đến nỗi quá lâu và được kết thúc một cách bất ngờ nhất, kỳ quặc nhất. Bỗng nhiên, không hề có một sự báo trước nào hết, cánh cổng của khu vườn bị bật tung ra và một bóng đen nhanh nhẹn như một con khỉ nhảy theo lối mòn trong vườn. Chúng tôi nhìn thấy cái bóng đó nhờ một chút ánh sáng le lói rọi ra từ cửa sổ. Sau đó chiếc bóng biến mất vào bóng đêm yên tĩnh im lặng kéo dài, chúng tôi đứng im thin thít, nín thở chờ đợi. Cuối cùng một âm thanh "rắc" rất nhỏ vang lên đánh thức sự chú ý của chúng tôi. Đó là tiếng kêu của cánh cửa sổ. Sự im lặng trở lại bao trùm. Chắc là tên tội phạm đang lang thang khắp nhà. Bất ngờ chúng tôi nhìn thấy ánh đèn pin của hắn chiếu sáng trong phòng. Pho tượng chắc không nằm chỗ đó, vì sau đó ánh sáng chuyển sang buồng khác.

- Chúng ta hãy từ từ tiến đến chỗ cửa sổ đang mở. Chuẩn bị sẵn sàng chộp lấy hắn, khi hắn nhảy ra - Lextreyđ thì thầm.

Nhưng kẻ phạm tội đã nhảy ra trước lúc chúng tôi chuẩn bị rời chỗ nấp. Hắn dừng lại chỗ có ánh sáng, trong tay cầm một vật gì đó trắng trắng, sau đó hắn lơ lảo nhìn xung quanh, đường phố yên tĩnh làm cho hắn yên tâm. Quay lưng về phía chúng tôi hắn đặt vật vừa tìm thấy xuống đất, và trong tích tắc chúng tôi nghe thấy lúc đầu là một tiếng đập kêu rõ to, sau đó là tiếng gõ khe khẽ và kêu răng rắc. Hắn mãi miết chú ý vào công việc đến nỗi không thể nghe những bước chân rón rén của chúng tôi đang tiến tới gần. Holmes như một con cọp nhảy ra ôm lấy lưng tên tội phạm, còn tôi và Lextreyđ thì túm lấy hai tay hắn và tròng vào một chiếc còng số tám. Khi hắn quay lại, tôi nhìn thấy khuôn mặt gớm ghiếc trắng bệch ra như không còn một giọt máu, bị biến dạng một cách kinh khủng và tôi khẳng định hắn chính là người mà tôi đã nhìn thấy trong tấm ảnh.

Riêng Holmes thì không chú ý đến tên tội phạm bị bắt, anh đang mãi mê với công việc tìm kiếm vật mà tên tù binh của chúng tôi vừa bắt được mang từ trong nhà ra. Đó là bức tượng Napôlêông đã bị đập vỡ tan tành. Hoàn toàn giống với bức tượng mà chúng tôi đã nhìn thấy lúc sáng nay. Holmes lần lượt

mang từng mảnh vỡ đến sát ngọn đèn, không bỏ sót một mảnh nào. Nhưng các mảnh vỡ đều không có gì khác biệt với mảnh thạch cao bất kỳ nào. Khi anh kết thúc công việc tìm kiếm của mình thì cánh cửa bỗng mở ra và người chủ nhà hiện ra trước mắt chúng tôi - một người đàn ông đầy đà, phúc hậu, mặc quần âu và áo sơ mi.

- Có phải ngài là Drôdaye Braun không? Nếu như tôi không nhầm, - Holmes lên tiếng hỏi.

- Vâng, thưa ngài! Còn ngài chắc là Sherlock Holmes? Người đưa thư đã mang bức thư của ngài đến cho chúng tôi. Tôi đã làm đúng tất cả những gì mà ngài đã dặn. Chúng tôi đã đóng tất cả cửa và chờ đợi điều gì sẽ xảy ra. Rất sung sướng là tên đểu cáng này không thoát khỏi tay ngài. Xin mời các ngài hãy vào nhà uống một chút gì cho ấm bụng rồi hãy lên đường.

Nhưng Lextreyđ muốn đưa kẻ phạm tội vào phòng giam càng sớm càng tốt, và sau đó vài phút đồng hồ, cỗ xe đưa chúng tôi trở về Luân Đôn. Tên phạm nhân không dám hó hé một lời. Hắn tức tối nhìn chúng tôi qua món tóc quần xoã xuống trán.

Ở bót cảnh sát người ta lục soát hắn rất kỹ, nhưng không tìm thấy vật gì ngoài mấy đồng siling với một con dao dài lưỡi, trên cán dao người ta phát hiện thấy có vết máu.

- Mọi việc đều tốt đẹp. - Lextreyđ nói trong lúc chia tay với chúng tôi. - Ngài Kile rất rành về mấy tên này và dừng lại các sự kiện vụ án của hắn ta đối với ông ấy không có gì là khó khăn. Ngài thấy không lý thuyết của tôi đã được khẳng định hoàn toàn. Tuy nhiên tôi rất biết ơn ngài, thưa ngài Holmes, vì ngài đã đạt trình độ tuyệt vời như thế để giảng một cái bẫy cho tên tội phạm. Cho đến tận bây giờ tôi vẫn chưa thể hiểu nổi, làm sao ngài lại có ý nghĩ như thế?

- Tôi e rằng vào giờ khuya khoắt thế này không thể nào giải thích được cho ngài hiểu. - Holmes nói. - Hơn nữa còn một vài chi tiết chưa được xác lập chắc chắn. Còn chuyện này, cần giải quyết dứt điểm tận gốc luôn. Ngày mai vào lúc 6 giờ, nếu ngài ghé lại chỗ tôi, tôi sẽ chỉ cho ngài xem giá trị của vật mà hiện nay chúng tôi không thể hiểu hoàn toàn được.

Khi đến thăm chúng tôi vào buổi tối hôm sau, Lextreyđ thông báo lại cho chúng tôi tất cả những điều mà người ta vừa kịp thời lập lại về lý lịch của kẻ bị bắt. Họ của hắn không ai được rõ, tên hắn là Beppô.

- Đó là một kẻ vô công rồi nghề bế tắc cùng đường nhất ở một băng bên Ý'. Có một thời gian hắn ta làm nghề đúc tượng nghệ thuật, sau đó đã bị sa thải và đã hai lần bị ngồi tù: Một lần về tội ăn cắp vặt, lần sau về tội đâm một người đồng hương của mình. Hắn nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ. Cho đến tận bây giờ người ta vẫn không biết hắn đập mấy pho tượng bán thân Napôlêông để làm gì. Hắn kiên quyết từ chối những câu hỏi xoay quanh vấn đề đó, nhưng cảnh sát đã xác minh chính hắn ta cũng biết làm các pho tượng đó, và những pho tượng bị đập vỡ cũng có phần hắn ta làm trong thời gian ở xưởng đúc tượng của ngài Gelder và hội của ông ta.

Tất cả những tin tức đó chúng tôi đã biết được phần lớn. Holmes lắng nghe chỉ vì lịch sự và xã giao mà thôi, tôi là người biết anh ta khá rõ, tôi nhận thấy hình như anh ta đang bận tâm vì một chuyện khác. Xuyên qua mặt nạ mà anh đang đeo, tôi biết anh đang đợi hoặc lo lắng một chuyện gì đó. Cuối cùng anh đứng lên, cặp mắt ánh lên sung sướng. Tiếng chuông ngoài cửa vang lên lạnh lót. Một phút sau chúng tôi nghe rõ tiếng bước chân, và một người đàn ông đứng tuổi với bộ mặt đỏ au có một chùm râu quai nón đã bạc trắng bước vào phòng. Tay phải ông cầm một chiếc va li đã lỗi thời. Bước vào, ông ta đặt va li xuống bàn. - Tôi có thể gặp ngài Sherlock Holmes được không?

Anh bạn của tôi cúi gập người xuống đáp lễ, và trên miệng anh ta thoáng một nụ cười.

- Có phải ngài là Xendfôđ từ Redding tới không? Nếu tôi không lầm. - Anh lên tiếng hỏi.

- Vâng, thưa ngài. Tôi tới hơi chậm một chút vì lịch tàu chạy thật không hợp lý chút nào... Ngài đã viết thư cho tôi về bức tượng mà tôi có?

- Hoàn toàn đúng như vậy.

- Tôi có mang theo bức thư của ngài đây. Ngài viết như sau: "Muốn mua nguyên mẫu bức tượng bán thân Napôlêông



công trình tuyệt tác của Devin, tôi sẵn sàng trả 10 bảng Anh cho bức tượng ấy, mà hiện nay nó thuộc quyền sở hữu của ngài". Có đúng vậy không?

- Đúng như thế.

- Bức thư của ngài đã làm cho tôi kinh ngạc, bởi tôi không thể nào đoán được làm sao ngài biết tôi có bức tượng ấy?

- Câu chuyện này giải thích rất đơn giản. Ngài Kharding, ông chủ của hiệu buôn "Anh em nhà Kharding" đã nói với tôi rằng, ông ta đã bán cho ngài bức tượng cuối cùng này, và cho tôi địa chỉ của ngài.

- Tôi hiểu, nhưng ông ta có nói cho ngài rõ là tôi đã trả cho ông ta bao nhiêu tiền để có bức tượng này không?

- Không, ông ta không hề nói.

- Tôi là một người chân thật, mặc dù tôi không giàu có gì. Tôi đã trả cho bức tượng này chỉ có 15 siling, và tôi muốn thông báo cho ngài biết trước điều ấy sau đó sẽ nhận đủ của ngài 10 đồng bảng Anh.

- Cái nguyên tắc chi li ấy làm cho ngài thêm thanh tao, trong sạch, thưa ngài Xendfôđ. Nhưng chính tôi đã đưa ra giá đó và tôi không hề có ý định thay đổi.

- Về phía ngài quả là cao thượng, thưa ngài Holmes. Tôi đã đồng ý với đề nghị của ngài và đã mang theo bức tượng đây.

Ông ta mở nắp va li ra, cuối cùng chúng tôi nhìn thấy ngay cạnh mình, trong nhà mình một bức tượng lạnh lặn, không hề bị nứt mẻ gì. Trước kia chúng tôi chỉ nhìn thấy chúng trong dạng bẻ nát.

Holmes rút từ trong túi ra một tờ giấy và đặt nó lên bàn, đó là tờ ngân phiếu 10 bảng Anh.

- Ngài hãy làm ơn, thưa ngài Xendfôđ, mời ngài hãy ký vào tờ giấy này dưới sự làm chứng của các vị ngồi đây. Trong tờ giấy này có viết là ngài nhượng lại cho tôi quyền sở hữu pho tượng này. Như ngài thấy đấy, tôi là một người cẩn thận. Bao giờ cũng phải đề phòng trước những hậu họa về sau... Xin cảm ơn ngài Xendfôđ, còn đây là tiền của ngài. Xin chúc ngài mọi sự tốt lành.

Khi ngài khách của Holmes cáo lui, Sherlock lại làm cho chúng tôi càng ngạc nhiên hơn. Trước hết anh lấy ra một chiếc khăn trải bàn mới tinh, rồi trải lên bàn. Sau đó anh đặt bức tượng mới mua lên trên. Xong xuôi anh giơ chiếc roi da của mình lên, dùng chiếc cán bằng chì rất nặng, không thương tiếc giáng một phát lên đỉnh đầu bức tượng Napôlêông. Bức tượng vỡ ra thành từng mảnh nhỏ. Sau đó Holmes ngắm nghía kỹ lưỡng từng mảnh, cuối cùng anh đưa cho chúng tôi một mảnh vỡ kèm theo tiếng thốt đặc thắc. Trông mảnh vỡ đó có một vật tròn tròn, đen đen trông giống như nhân một của một loại bánh ngọt thật duyên dáng.

- Thưa các vị! Anh trịnh trọng thốt lên. - Hãy cho phép tôi được giới thiệu với các vị hòn ngọc đen tuyệt diệu của ngài Bôđriêv (Bôđriêv là một người giàu có và danh tiếng đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử của Y').

Tôi cùng với Lextreyđ lặng đi, sau đó bị choáng váng bởi tin thật đột ngột, chúng tôi chột vồ tay hoan hô nhiệt liệt như người ta vỗ tay trong rạp hát sau một kết cục thành công của vở diễn. Cặp má trắng nhợt của Holmes trở nên hồng hào, và anh cúi gập người kính cẩn chào chúng tôi, như một diễn viên kịch sành sỏi được khán giả hoan hô gọi ra trình diễn lại.

- Vâng, thưa các vị, - Anh lên tiếng tiếp, - Đó là viên ngọc đặc biệt nhất trên thế giới, rất may mắn bằng phương pháp suy luận, diễn giải tôi đã kịp thời phát hiện ra số phận của nó từ buồng ngủ của công tước phu nhân Kôlôna ở tại khách sạn "Đakr", nơi mà viên ngọc bị mất sau đó để rồi chu du lọt vào thạch cao của một trong sáu bức tượng bán thân Napôlêông được đúc từ xưởng của ngài Gelder ở Stépni.

Tất nhiên ngài Lextreyđ vẫn còn nhớ vụ biến mất một cách giật gân của viên đá quý này chứ? Và những tuyệt vọng của cảnh sát Luân Đôn khi tìm kiếm nó. Cảnh sát hồi đó có nhờ tôi nhưng cũng đành bất lực. Mọi nghi ngờ đều rơi vào con hầu gái của công tước phu nhân, đó là đứa con gái Y'. Mọi người đều biết con hầu gái kia có một người anh trai ở Luân Đôn, nhưng mối quan hệ giữa chúng nó thì người ta không thể nào xác định được. Cô ả tên là Lukretxia Venutri. Không nghi ngờ gì nữa, Pêtrô, kẻ đã bị giết chết cách đây hai hôm là anh trai của cô ả.



Tôi đã đọc lại các tờ báo cũ và phát hiện ra một điều: Sự biến mất của viên ngọc kia xảy ra trước hai ngày sau đó Beppô mới bị bắt, và hắn bị bắt tại xưởng của ngài Gelder, đúng dịp người ta đang đúc những bức tượng Napôlêông.

Bây giờ thì chúng tôi đã rõ mối liên quan của các sự kiện. Viên ngọc đã ở trong tay Beppô. Có khả năng hắn ta đã ăn cắp lại của thằng Petrô, cũng có khả năng chính Beppô là kẻ đồng lõa với Petrô, hoặc có thể hắn là người trung gian giữa Petrô và em gái của Petrô. Đối với chúng ta giả thiết nào đúng cũng không quan trọng lắm. Vấn đề cần bàn là viên ngọc ở trong tay Beppô trong khi hắn bị cảnh sát đuổi riết, hắn đã chạy vào xưởng, nơi hắn làm việc. Hắn thừa biết là chỉ còn vài ba phút để tẩu tán ngay viên ngọc quý giá, nếu không thì cảnh sát sẽ phát hiện ngay sau khi hắn bị bắt. Trước mặt hắn có sáu bức tượng Napôlêông bằng thạch cao đang phơi ngoài sân. Trong đó có khả năng một cái vẫn còn ướt, Beppô là một người thợ tài nghệ, chỉ cần một khoảng khắc hắn đã làm xong một lỗ nhỏ trong thạch cao, rồi nhét viên ngọc vào đó. Cuối cùng chỉ cần vài ba đường phù phép là hắn có thể làm cho bức tượng có lại hình dáng như ban đầu. Đây chính là nơi cất giấu tuyệt vời nhất, không ai có thể nghĩ rằng viên ngọc nằm ở đó. Nhưng Beppô đã bị bắt và bị kết án một năm tù. Trong suốt thời gian đó cả sáu bức tượng đã bị đem bán khắp nơi trong Luân Đôn rồi. Hắn không thể nào biết được vật quý giá đó nằm trong bức tượng nào. Chỉ có thể đập cả sáu bức tượng ấy hắn mới có khả năng tìm thấy viên ngọc. Tuy nhiên Beppô chưa đến nỗi tuyệt vọng, hắn bắt tay vào công việc tìm kiếm một cách rất phấn khởi và từ từ có kế hoạch hắn hoi nhờ có sự mách bảo của người bà con trong xưởng đúc tượng của ngài Gelder, hắn biết được những bức tượng đó đã bán cho những nhà buôn nào. Hắn rất may mắn, được nhận vào làm ở chỗ ngài Môrda Khedxôn và thế là hắn ta biết được dấu vết của ba chiếc tượng. Trong ba bức tượng ấy viên ngọc không có. Với tài khôn khéo của mình hắn đã lần la dò xét được những bức tượng còn lại đã bán cho ai. Bức tượng thứ nhất ở ngài Kharker. Nhưng thằng Petrô, đã đổ lỗi cho tên Beppô vì chuyện mất viên ngọc, thế là giữa chúng đã xảy ra một cuộc xung đột, mà hậu quả thì chúng ta đã biết.

- Nếu Petrô là kẻ chỉ lối cho hân, thì tại sao Petrô lại phải mang theo ảnh của Beppô? Tôi hỏi.

- Để có thể hỏi những người lạ về thằng kia, đó là giả thiết có khả năng nhất. Tóm lại, tôi kết luận rằng sau vụ giết người, Beppô chẳng những không trì hoãn cuộc tìm kiếm mà ngược lại càng tăng cường những cuộc tìm kiếm của mình hơn. Hân cố gắng chạy đua với cảnh sát. Hân sợ cảnh sát phát hiện ra điều bí mật của hân. Tất nhiên tôi không thể khẳng định được một điều là hân ta không tìm thấy viên ngọc ở trong bức tượng của ngài Kharker. Thậm chí tôi cũng không biết đó là một viên ngọc, nhưng đối với tôi mọi việc đã quá rõ ràng, dứt khoát hân đang đi tìm một cái gì đấy, vì hân chỉ đập các bức tượng ở chỗ sáng. Bức tượng của ngài Kharker là một trong ba bức tượng ấy, từ đó suy ra các khả năng được phân chia đúng như tôi đã nói với hai vị. Một, khả năng là không, hai, khả năng là có. Rõ ràng chỉ còn hai bức tượng và dứt khoát hân sẽ bắt đầu từ pho tượng ở Luân Đôn. Tôi đã báo trước cho những người ở trong nhà để tránh chuyện tang thương thứ hai xảy ra. Và chúng ta đã thu được kết quả mỹ mãn. Vào đúng thời điểm ấy thì tôi mới biết chúng ta đang đi săn viên ngọc quý giá của ngài Bôđriêv. Tên của kẻ bị giết đã nối liền các sự việc với nhau thành một chuỗi logic. Chỉ còn lại có một bức tượng, chính bức nằm ở Reding, và viên ngọc chỉ có thể nằm ở trong đó mà thôi. Tôi đã mua bức tượng này với sự có mặt của hai vị. Còn viên ngọc thì nằm trong tay tôi đây.

Chúng tôi im lặng trong chốc lát.

- Vâng, Lextreyđ bỗng nói, - Tôi khẳng định khả năng tiềm tàng của ngài nhiều lần, thưa ngài Holmes, nhưng trình độ như thế này tôi chưa thấy bao giờ.

Cảm ơn! - Holmes nói. - Xin cảm ơn ngài!

## BÍ MẬT Ở THUNG LŨNG BÔXKÔM

Vào một buổi sáng. Khi hai vợ chồng tôi đang điếm tâm chốt con hầu nhảy vào đưa cho tôi bức điện của Sherlock Holmes, nội dung bức điện như thế này:

"Cậu có thể vắng nhà hai ngày được không? Tôi được mời đến miền Tây nước Anh vì một câu chuyện đau đớn đã xảy ra ở thung lũng Bôxkôm.

Rất sung sướng nếu cậu cùng đi với tôi. Thời tiết rất tuyệt. Chúng ta sẽ đi từ ga Paddington vào lúc 11 giờ 15 phút".

- Anh sẽ đi chứ? - Vợ tôi âu yếm nhìn tôi và hỏi.

- Anh chưa biết nữa. Hiện anh có nhiều bệnh nhân quá...

-Ồ, ngài Anxtruder sẽ tiếp nhận hết, lo gì! Trong thời gian gần đây anh không được khoẻ lắm. Cuộc dạo chơi này sẽ bổ ích cho anh đấy. Hơn nữa anh bao giờ cũng quan tâm đến từng công việc của ngài Sherlock Holmes kia mà?!

Kinh nghiệm trong những năm sống hoang dã tại Apganhixtan đã làm cho tôi cứng cáp chai sạn trong những chuyến đi tham quan dài ngày. Đồ đạc của tôi rất giản đơn vì vậy tôi ngồi lên chiếc xe ngựa sớm hơn dự định và phóng nhanh ra ga Paddington.

Sherlock Holmes đang đi dọc theo chỗ đợi tàu. Bộ quần áo đi đường màu nâu với cái mũ nỉ làm cho thân hình gầy, cao của anh càng gầy nhom và dài ngoằng ra.

- Rất tuyệt, cậu đã đến? Watxon - Sherlock nói - Tôi rất mừng khi bên cạnh tôi là một người mà tôi hoàn toàn tin cậy. Cảnh sát địa phương đã bắt lực, hoặc đi theo hướng sai lầm. Cậu nhảy lên chiếm hai chỗ trong góc toa, còn tôi chạy lấy hai cái vé.

Khi chúng tôi ngồi yên vị trong toa tàu, Holmes lấy báo ra đọc, thỉnh thoảng anh dừng lại ghi chép và nghĩ ngợi.

Tàu đến ga Reding. Bỗng Sherlock vò nát tất cả giấy tờ lại một nắm và ném vào gói hành lý.

- Cậu đã nghe nói gì về câu chuyện này chưa? - anh hỏi.

- Chưa nghe. Đã mấy ngày nay tớ chưa hề ngó tới một tờ báo!

- Các báo xuất bản ở Luân Đôn đều đăng rất cụ thể. Tớ vừa mới đọc lướt qua để hiểu rõ ràng hơn. Nhưng hình như đó là một trường hợp không phức tạp lắm, nhưng người ta cho là rất khó giải quyết.

- Những lời cậu nói nghe mới ngược đời làm sao!

- Nhưng đó là sự thật. Trong ngược đời thường có những căn cứ để làm sáng tỏ chân lý, vụ án càng đơn giản bao nhiêu thì càng khó phá bấy nhiêu... ở trường hợp này quan trọng là chứng cứ chống lại con trai của kẻ bị giết.

- Tức là có vụ giết người à?

- Họ cho là như vậy. Còn tớ thì chưa khẳng định khi tớ chưa tìm hiểu cụ thể sự việc. Tớ chỉ giải thích được cho cậu trong chừng mực nào đó về tình trạng hiện nay mà tớ biết được.

Thung lũng Bôxkôm là vùng nông thôn gần thị trấn Ross, thuộc miền Khirfôkđsir. Một chủ đồn điền lớn nhất vùng ở vùng ấy là ngài Drôn Tener. Ông ta đã làm giàu bên A'o và vài năm trước đây đã trở về tổ quốc. Ông ta cho ngài Trard Karti thuê một trang trại của mình - người này trước kia cũng sống ở bên A'o. Họ quen nhau trong những năm bôn ba đất khách quê người và khi thay đổi môi trường sống họ vẫn quan hệ với nhau như những người bạn. Thực ra mà nói ngài Tener giàu có hơn, còn ngài Mak Karti thì mượn ruộng đất của ngài Tener, nhưng quan hệ của họ vẫn thân thiết. Ngài Mak Karti có một cậu con trai khoảng 17-18 tuổi; còn ngài Tener thì có một cô con gái độc nhất cũng trạc tuổi như vậy. Cả hai người cha ấy đều góa vợ. Họ có vẻ như muốn lẫn, tránh giao thiệp với những gia đình khác và sống rất tách biệt, mặc dù họ rất yêu thích thể thao và thường tham gia đua ngựa. Ngài Mak Karti chỉ thuê một người hầu trai và một người hầu gái. Ngài Tener giàu có hơn nên thuê

nửa tá người hầu. Đó là tất cả những gì tớ biết về hai gia đình ấy. Còn bây giờ là những điều đã xảy ra với họ.

Vào, ngày mùng 3 tháng 6, có nghĩa là vào hôm thứ hai. vừa rồi, ngài Mak Karti đi đến Khaderiey vào lúc 15 giờ chiều rồi sau đó ra hồ Bôxkôm. Đây là một cái hồ không lớn lắm, hồ này do một con suối nhỏ đổ vào, con suối ấy chảy dọc theo thung lũng Bôxkôm. Buổi sáng ông ta ra thị trấn Ross và có nói với người hầu là ông ta rất vội vì đúng 15 giờ có cuộc hẹn hò rất quan trọng. Sau cuộc hẹn không thấy ông ta trở về nữa.

Từ trang trại Khaderiey đến hồ Bôxkôm khoảng một phần tư dặm Anh. Trong lúc ông ta đi đến đây thì có hai người nhìn thấy. Người thứ nhất là một bà già không thấy nhắc tên trên báo. Còn người thứ hai là ông Wiliam Krauder - người kiểm lâm của ngài Tener. Cả hai nhân chứng này đều nói rằng ngài Mak Karti chỉ đi có một mình. Người kiểm lâm còn bổ sung một chi tiết nữa là, sau cuộc gặp gỡ Mak Karti cha không lâu, thì anh ta lại nhìn thấy Dreyms Mak Karti. Anh chàng này mang theo khẩu súng săn bên mình. Người gác rừng khẳng định là chắc chắn người con trai cũng đi theo gót cha. Người gác rừng hoàn toàn quên biến cuộc gặp gỡ kia, nhưng đến tối khi nghe câu chuyện đau đớn xảy ra thì anh ta bỗng nhớ tất cả.

Hồ Bôxkôm được bao bọc bởi một khu rừng rậm rạp, xung quanh bờ lau sậy mọc um tùm. Con bé Pesen Moran 14 tuổi, con người bảo vệ rừng, trong lúc hái hoa ở khu rừng bên cạnh đã nhìn thấy hai cha con nhà Mak Karti đang cãi nhau gay gắt. Cô ta nghe thấy tiếng quát của ông bố như tát nước, còn người con trai giơ tay lên như định dọa đánh bố mình. Cô bé hoảng sợ trước cảnh tượng như vậy và vội vàng chạy về nhà kể lại cho bố mẹ nghe những gì đã xảy ra. Cô bé kể xong câu chuyện đó được một lát thì người con trai Mak Karti lao đến gặp người gác rừng anh ta thêu thào rằng vừa thấy bố mình bị sát hại và nhờ người gác rừng ra giúp một tay. Anh ta hoảng sợ mất bình tĩnh, trên người không súng, không mũ và ở cánh tay phải có dính những vết máu còn mới nguyên. Người gác rừng nhanh chóng đi theo anh ta đến chỗ người bị giết. Xác chết nằm sòng sượt trên bãi cỏ gần mép nước. Sọ người chết bị đập dập bởi một thứ vũ khí nặng và tà đầu. Những vết thương kiểu ấy chỉ có thể do báng

súng gây ra, khẩu súng săn của anh con trai vút lăn lóc cách thi hài chỉ vài ba bước. Trước những tang chứng đó, người con trai bị bắt ngay lập tức. Vào ngày thứ ba người ta đã buộc tội sơ bộ: "Một vụ giết người có chủ tâm". Vào hôm thứ tư cậu Mak Karti phải ngồi ghế bị cáo của toà sơ thẩm huyện Ross - Công việc chưa ngã ngũ ra sao còn phải đợi ngày ra toà chung thẩm. Tất cả những sự kiện và dữ kiện ấy thì cảnh sát an ninh đã nắm đầy đủ hết.

- Khó lòng mà tưởng tượng nổi, quả là một sự việc hèn hạ và bi ối! - Tôi nhận xét. - Đây là trường hợp mà bằng chứng gián tiếp đủ vạch mặt kẻ phạm pháp, tớ chưa thấy bao giờ.

- Mọi chứng cứ gián tiếp đều dễ đánh lừa lắm.

- Holmes đảm chiêu nói. - Nó có thể chứng minh theo một hướng rõ ràng; nhưng nếu cậu có khả năng phân tích những dẫn chứng ấy, thì cậu có thể phát hiện ra những chứng cứ này thường không dẫn chúng ta đi đến chân lý, mà đi vào một hướng phi chân lý. Chắc chắn giờ đây sự việc đang dôi chống lại người con trai; loại trừ khả năng chính cậu ta là kẻ phạm pháp thật sự. Tuy thế vẫn có người làm chứng cho sự vô tội của cậu ta. Đó là nàng Tener - con gái ngài Tener. Tiểu thư đã nhờ luật sư Lextpeyđ bào chữa cho bị cáo. Ngài luật sư Lextpeyđ cho rằng bào chữa trong trường hợp này sẽ rất khó, vì vậy ông ta chuyển nó đến tôi và nhờ tôi giải quyết giúp. Thế là có hai thám tử hiện đang trên đường phóng tới miền Tây với tốc độ 50 dặm một giờ, để đến sáng mai có thể đang hoàng ăn điểm tâm tại nhà.

- Tớ chỉ ngại, - Tôi nói. - Từ một dữ kiện buộc tội đã qua rồi, khả năng giành thắng lợi trong vụ này của cậu sẽ bị hạn chế.

- Những sự kiện, hiển nhiên không thể che mờ tất cả - Sherlock vừa cười vừa nói. - Nhưng, nếu chúng ta cũng có khả năng tìm được những chứng cứ hiển nhiên không thể chối cãi được như thế thì sao. Biết đâu chúng nó sẽ có ích cho ngài Lextpeyđ. Cậu đã hiểu tớ quá rồi, trong suy nghĩ cậu đừng cho tớ là kẻ khoác lác. Tớ hoặc là sử dụng những dữ kiện do Lextpeyđ thu thập được, hoặc là tớ bác bỏ hoàn toàn: bởi vì ngài Lextpeyđ không hiểu một tí gì hết. Chỉ cần ví dụ như thế này:



Tớ biết buông ngủ của cậu quay về phía bên phải, nhưng chắc chắn ngài Lextpeyđ chưa biết điều đó.

- Quả thật như thế thì có sao đâu?...

- Anh bạn thân mến của tôi ời! Tớ với cậu quen nhau đã lâu và tớ rất rõ tính cẩn thận của cậu. Mỗi buổi sáng cậu đều cạo râu dưới ánh sáng mặt trời - Phía bên trái khuôn mặt của cậu cạo không được tốt bằng phía bên phải. Điều đó chứng tỏ bên má phải cậu được ánh sáng chiếu nhiều hơn bên má trái. Cậu là một con người cẩn thận, ăn mặc chải chuốt, cho nên khi quan sát thấy như vậy tớ đã có kết luận đúng đắn. Tớ chỉ ví dụ thế thôi, một ví dụ đơn giản về quan sát để rút ra những kết luận. Nghề nghiệp của tớ chỉ gói gọn trong mấy thứ ấy và có thể nó rất cần thiết cho công việc sắp đến của chúng ta. Có một vài chi tiết nhỏ mọn được làm sáng tỏ trong lúc hỏi cung cậu con trai làm cho tớ chú ý.

- Cậu chú ý cái gì?

- Người ta đã đến bắt Mak Karti con sau đó một chút khi anh ta đã về đến trang trại Khadeley, khi cảnh sát đọc lệnh bắt, anh ta nói rằng - điều đó không làm anh ta ngạc nhiên chút nào, vì anh ta đáng bị trừng phạt. Lời của anh ta mang tính chất phục thù. Điều đó đã làm tiêu tan những nghi ngờ của ngài thẩm vấn.

- Một sự thú nhận tội lỗi! - Tôi thốt lên.

- Không đâu, sau đó anh ta mới bào chữa cho sự trong sạch của mình.

- Nhưng những lời bào chữa xuất hiện sau những chứng cứ xác đáng đến khủng khiếp như vậy, càng làm họ nghi ngờ thêm.

- Ngược lại, - Holmes nói, - Đó chính là một, đốm sáng duy nhất mà tớ hy vọng sẽ nhìn thấy từ trong đám mây đen. Chính chàng trai kia cũng không thể ngờ rằng tai họa đang giáng xuống đầu cậu ta. Nếu anh ta giả vờ làm bộ ngạc nhiên và chống đối khi được tin mình bị bắt, thì điều đó, càng vạch mặt kẻ dối trá mà thôi. Bởi vì mọi sự công phẫn trong bối cảnh phức tạp như vậy chỉ là một sự giả dối trắng trợn. Thái độ bàng quan, thờ ơ của anh ta trong giây phút bị bắt, hoặc nói lên anh ta vô tội hoặc ngược lại, nó vạch trần tính từ chủ có ý định và lòng



kiên nghị của anh ta. Khi anh ta nói anh ta bị bắt là điều hiển nhiên mà thôi, vì anh ta đã quên mất, nghĩa vụ làm con của mình, đã dám lăng mạ cha mình, còn định đánh nữa. Câu trả lời ấy nói lên sự ăn năn hối hận, lương tâm anh ta bị vò xé, điều này làm cho tớ nghĩ anh ta là người trong sạch hơn là một kẻ giết người.

Tôi ngao ngán lắc đầu.

- Nhiều người đã bị treo cổ vì những bằng chứng nhỏ như thế. Tôi nhận xét.

- Đúng như vậy, và trong số họ cũng có nhiều người bị treo cổ oan ức.

- Thế cậu đã có cách gì để cứu vớt chàng thanh niên kia chưa?

- Chưa có gì đặc biệt để giúp cho ngài luật sư bào chữa cho anh ta cả mặc dù rằng có đôi chút hy vọng. Đây cậu đọc xem có tìm thấy gì không?!

Anh lấy trong cặp ra vài tờ báo địa phương, lật qua mấy trang rồi chỉ cho tôi mấy dòng tự khai của anh bạn trẻ Mak Karti. Tôi ngồi vào một góc toa tàu và chăm chú đọc tờ báo.

Ngài Dreyms Mak Karti được gọi lên chất vấn Anh ta khai:

- Tôi vắng mặt ở nhà ba ngày đêm; những ngày này tôi ở Brixton và trở về nhà vào đúng hôm thứ hai tuần vừa rồi, ngày mừng ba khi tôi về tới nhà thì không thấy cha tôi ở nhà; người hầu gái nói lại rằng cha tôi đi ra thị trấn Ross cùng với gã đánh xe ngựa Drôn Kebb. Một lúc sau tôi nghe thấy tiếng kêu của cỗ xe ngựa trước nhà, và nhìn qua cửa sổ tôi thấy cha tôi đang rất vội ở ngoài sân; tôi không biết cha tôi đi về hướng nào. Tôi vớ lấy khẩu súng săn của mình quyết định đi đến hồ Bôxkôm để săn thỏ ở bãi đất bỏ hoang nằm bên kia bờ hồ. Trên đường đi tôi có gặp bác coi rừng Viliam Krauder, như điều bác nói trong bản tường trình, tuy nhiên bác ta đã nhầm cho rằng tôi có ý định chạy theo cha tôi. Tôi không biết là cha tôi đang đi phía trước. Khi cách hồ chừng một trăm bước, tôi nghe thấy tiếng kêu "Kôi" tiếng mà cha con tôi vẫn thường hay gọi nhau. Tôi liền chạy đến chỗ phát ra tiếng gọi ấy và tôi nhìn thấy cha tôi đang đứng cạnh

hồ. Cha tôi rất ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi và hỏi một cách giận dữ rằng tôi làm gì ở đây? Cuộc nói chuyện đi đến chỗ gay gắt suýt nữa thì xảy ra ẩu đả, vì cha tôi là một người rất nóng tính. Khi cảm thấy cha tôi không thể kìm chế được cơn giận nữa, tôi quyết định chuồn về trang trại Khaderley. Khi đã đi được một quãng, tôi bỗng nghe thấy tiếng kêu lạnh buốt xương sống, thế là tôi lập tức quay trở lại. Tôi nhìn thấy cha tôi nằm sõng xoài trên mặt đất. Ở đâu có một vết thương gớm ghiếc, toang hoác miệng, cha tôi đang thoi thóp thở. Khẩu súng săn trên vai tôi rơi xuống lúc nào không hay, tôi nâng đầu cha tôi lên, nhưng trong khoảng tích tắc ấy cha tôi đã ngừng thở. Tôi quì gối bên thi hài vài phút đồng hồ, sau đó tôi chạy đến gặp người gác rừng của ngài Tener nhờ bác ta giúp một tay, vì ngài nhà của bác ấy gần hơn cả. Khi quay lại chỗ cha tôi, tôi không nhìn thấy ai cả, do vậy tôi không biết được ai đã giết cha tôi. Ở đây, rất ít người biết cha tôi, bởi tính tình của cha tôi xưa nay rất ngại tiếp xúc với mọi người xung quanh. Nhưng tôi cũng biết là cha tôi hiện nay không có kẻ thù.

Người thẩm phán: - Cha anh nói gì với anh trước lúc tắt thở không?

Bị cáo: Cha tôi có lắp bắp mấy tiếng không rõ, tôi chỉ nghe thấy một từ hình như là "Aret" (Con chuột cống).

Thẩm phán: Điều gì đã làm cho anh và cha anh cãi nhau?

Bị cáo: - Tôi không thể nói chuyện đó ra đây được.

Thẩm phán: - Rất tiếc là tôi buộc anh phải trả lời.

Bị cáo: - Nhưng tôi không thể trả lời câu hỏi đó. Tôi thề với ngài là câu chuyện của chúng tôi không hề liên quan đến câu chuyện đau đớn đó.

Thẩm phán: - Quan tòa sẽ quyết định chuyện đó. Tôi chỉ nói cho anh biết việc từ chối câu trả lời sẽ bất lợi cho anh.

Bị cáo: - Tôi sẽ không bao giờ trả lời chuyện ấy đâu.

Thẩm phán: - Cha con anh thường dùng tiếng "Kôi" để nói với nhau phải không?

Bị cáo: - Vâng.

Thẩm phán: - Có nghĩa là, cha anh đã phát ra tiếng ấy trước khi ông biết anh đã từ Brixton trở về có phải không?

Bị cáo: - Tôi không biết nữa.

Ông chánh án: - Anh không phát hiện một dấu hiệu nghi vấn gì khi anh chạy đến chỗ bố anh bị nạn à?

Bị cáo: - Tôi không phát hiện được cái gì rõ rệt hết.

Thẩm phán: - Thế nghĩa là thế nào?

Bị cáo: - Tôi hồi hộp và sợ hãi đến nỗi khi chạy ra khỏi khu rừng, tôi chỉ nghĩ đến cha tôi, ngoài ra không còn chú ý gì nữa. Tôi chỉ mang máng nhớ là bên trái có một vật gì, hình như là tấm khăn choàng. Khi tôi đứng lên khỏi cha tôi, tôi nhìn quanh tìm vật ấy, nhưng nó đã biến mất.

- Anh có cho là vật ấy biến mất trước lúc anh chạy đi nhờ người giúp chăng?

- Vâng.

- Anh cố nhớ xem vật ấy là cái gì?

- Không, tôi chỉ cảm thấy có vật gì đó, thế thôi.

- Vật đó cách chỗ người chết bao xa?

- Khoảng mười bước chân.

- Và cách với góc rừng bao xa?

- Gần bằng nhau.

- Có nghĩa vật ấy cách anh khoảng hai mươi bước chân?

- Vâng, nhưng tôi quay lưng về phía nó.

Cuộc hỏi cung được kết thúc ở đây".

- Tớ thấy vào cuối cuộc hỏi cung, ngài thẩm phán hơi khắt khe với anh chàng Mak Karti. - Tôi nói, sau khi đã đọc xong những dòng ghi trên báo. - Ông ta chứng minh những mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Tại sao người cha gọi tên con khi biết con mình hoàn toàn không có mặt? Ngay cả chuyện cậu con trai từ chối không cung khai về nội dung câu chuyện giữa anh ta với người bố. Sau cùng là lời

thốt ra khó hiểu của người bố khi sắp chết. Ngài thẩm phán nhận xét tất cả đều hết sức chống lại anh ta.

Holmes đổi tư thế ngồi, vui vẻ nói:

- Cậu và ngài thẩm phán cùng đầu đầu vào chuyện không đầu: trong khi đó thì vứt bỏ hết cái có lợi cho anh ta. Chẳng nhẽ cậu không thấy anh ta diễn đạt lúc thì quá nhiều, lúc thì quá ít ư? Quá ít - vì Mak Karti trai trẻ không thể bịa ra một nguyên nhân nào về chuyện cãi cọ với bố. Nếu anh ta giải thích cho ngài chánh án thì tội anh ta sẽ được nhẹ hơn. Quá nhiều - Vì anh ta có thể bịa đặt ra "con chuột cống" của kẻ hấp hối và chuyện chiếc áo tự nhiên biến mất. Tớ có nhận xét như thế này: những gì Mak Karti con khai đều là sự thật. Hãy xem giả thiết ấy sẽ dẫn chúng ta đi đến đâu? Chúng ta tạm dừng câu chuyện, vì chúng ta chưa đi đến nơi xảy ra án mạng. Hai chúng ta sẽ dùng bữa ăn sáng thứ hai ở Xuindôn. Chỉ còn 20 phút nữa chúng ta sẽ đến.

Tàu đã vượt qua thung lũng Xtraud và chạy vào thị trấn bé nhỏ Ross - Lúc này đã gần 16 giờ. Ra đón chúng tôi ở sân ga là một con người cẩn thận, có cặp mắt tinh ranh như loài cú vọ. Anh ta mặc chiếc áo khoác màu xám và đi ủng cao gót phù hợp với vùng nông thôn này. Tôi nhận ra đó chính là ngài Lextpeyđ từ Xcôtlen đến. Chúng tôi cùng anh ta đi đến "Khirford Armz" ở đây, người ta đã chuẩn bị phòng ngủ cho chúng tôi.

- Tôi đăng ký một cỗ xe ngựa rồi, - Sau khi uống một chén trà, ngài Lextpeyđ nói. - Tôi đã biết cách thức làm việc của ngài, ngài không thể ngồi yên được khi chưa trực tiếp đến chỗ xảy ra vụ án mạng.

- Ngài chỉ quá khen đấy thôi - Holmes trả lời. - Bây giờ tất cả mọi việc đều phụ thuộc vào kết quả chỉ của phong vũ biểu.

Lextpeyđ kinh ngạc, không hiểu gì.

- Tôi hoàn toàn không hiểu ý của ngài. - Anh ta nói.

- Phong vũ biểu chỉ bao nhiêu? - 29 hã - sẽ không có gió trên bầu trời không có một gợn mây - có nghĩa là không có mưa. Chúng ta cần hút vài điếu đũa. Ghế đệm ở đây cũng thơm mát sạch sẽ hơn bất kỳ khách sạn nào ở nông thôn. Tôi sẽ không dùng đến cỗ xe của ngài trong buổi chiều hôm nay.

Lextpeyđ cười trịch thượng và nói:

- Chắc ngài đã đi đến một kết luận thì phải vì ngài đã đọc hết bản luận tội đăng trên báo? Sự việc quá rõ ràng, rõ như tôi thấy ngài. Càng nhìn càng rõ thêm. Nhưng tất nhiên không nên từ chối lời thỉnh cầu của một cô gái đẹp và đáng yêu như thế? Cô ta cô nghe nói về ngài và hy vọng ngài sẽ bào chữa cho bị cáo; mặc dù đã nhiều lần tôi nói cho cô ta biết là ngài cũng đang khoanh tay không thể làm hơn những gì mà tôi đã gắng hết sức. Xe của cô nàng đã đến đây!

Trong lúc Lextpeyđ đang thao thao bất tuyệt thì một người con gái duyên dáng bước vào phòng. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ai đẹp như cô ta! Cặp mắt xanh biếc, đôi môi hé mở dịu dàng, đôi má ửng hồng, trông cô xinh xắn và dễ thương làm sao?! Nỗi lo lắng làm cho cô gái quên cả e dè.

- Ôi! Thưa ngài Sherlock Holmes? - Cô ta thốt lên đưa cặp mắt đẹp như mơ nhìn từ Sherlock sang tôi và cuối cùng bằng linh tính đặc biệt, của giới phụ nữ, cô ta dừng mắt lại ở chỗ bạn tôi - Tôi rất sung sướng vì ngài đã có mặt ở đây! Tôi đến đây để nói cho ngài rõ câu chuyện. Tôi tin là Dreyms vô tội. Ngài hãy bắt đầu công việc, khi tôi nói cho ngài rõ. Ngài đừng nghi ngờ gì hết dù chỉ trong một phút thôi. Tôi kết bạn với anh ấy từ thời thơ ấu kia, nên tôi hiểu anh ấy hơn ai hết, tôi biết những nhược điểm của anh ấy. Dreyms nhân ái đến nỗi không làm đau đến cả một con ruồi. Những ai quen biết anh ấy đều cho lời buộc tội là hoàn toàn phi lý.

- Tôi hy vọng, chúng tôi sẽ bào chữa được cho anh ấy, thưa tiểu thư Tener xinh đẹp? - Sherlock nói. - Tiểu thư hãy tin tưởng tôi sẽ làm hết sức của mình.

- Ngài đã đọc được những lời buộc tội ấy chưa? Ngài có ý kiến gì không? Ngài có thấy một tia hy vọng nào không? Ngài tin là anh ấy vô tội chứ?

- Tôi cho rằng rất có thể.

- Thế là anh ấy sẽ được tha! - Cô gái vui mừng ra mặt và ngẩng cao đầu, đưa cặp mắt dò hỏi nhìn ngài Lextpeyđ. - Ngài có nghe thấy gì không? Giờ thì tôi có thể hy vọng được rồi.

Lextpeyđ nhún vai nói:

- Tôi chỉ sợ anh bạn của tôi hơi vội vã trong lời kết luận của mình. - Nhưng ông ấy nói đúng. Tôi tin ông ấy! Dreyms không thể là tên giết người. Còn chuyện dính dáng đến vụ cãi cộ với cha anh ấy tôi biết hết - Và nguyên nhân nào khiến cho anh ấy không nói với ngài thẩm phán vì chuyện này có dính líu đến tôi.

- Như thế nào thưa tiểu thư? - Sherlock hỏi.

- Bây giờ là lúc tôi không phải dấu giếm cái gì hết. Vì tôi mà Dreyms đâu có những bất đồng với cha anh ấy. Cha của Dreyms thì muốn chúng tôi lấy nhau. Chúng tôi yêu nhau, như anh em ruột thịt. Nhưng anh ấy, tất nhiên, còn quá trẻ, chưa hiểu gì về cuộc đời... và... và... Nói tóm lại, anh ấy chưa muốn cưới vợ. Vì thế mà có cuộc cãi cộ kia. Tôi tin tưởng rằng đó là một trong những nguyên nhân của cuộc cãi vã.

- Ý kiến cha tiểu thư như thế nào? - Holmes hỏi. - Ông ấy có muốn anh chị lấy nhau không?

- Cha tôi rất phản đối. Ngoài cha của Dreyms ra thì không ai ủng hộ cuộc hôn nhân này cả.

Holmes ném cái nhìn dò xét lên khuôn mặt cô gái làm cô ta ngượng ngùng đỏ bừng cả mặt.

- Xin cảm ơn tiểu thư về nguồn tin mới mẻ, - Holmes nói. - Ngày mai tôi có thể gặp cha của tiểu thư không, nếu ngày mai tôi ghé thăm?!

- Tôi e rằng bác sĩ sẽ không cho gặp?!

- Bác sĩ ư?

- Vâng, chẳng lẽ ngài không biết sao? Trong những năm gần đây, cha tôi hay ốm lắt nhắt, nhưng cũng đủ làm cho cha tôi kiệt sức hoàn toàn. Cha tôi chỉ nằm suốt ngày, còn ngài bác sĩ Viloy nói: Cha tôi bị chấn thương sọ não vì bị kích động mạnh. Ngài Mak Karti là người duy nhất ở đây biết được cha tôi trong thời gian ở Victori xa xôi.

- Sao? Cha của tiểu thư đã từng ở Victori hả?

- Vâng, cha tôi tham gia vào đoàn tìm kiếm.



- Tôi hiểu. Ngài Tener đã làm giàu tại những mỏ vàng có phải không, thừa tiểu thư?

- Vâng, đúng thế, thừa ngài.

- Xin cảm ơn tiểu thư. Tiểu thư giúp cho tôi rất nhiều.

- Ngày mai, nếu có tin tức gì mới ngài hãy làm ơn cho tôi biết với! Chắc ngài sẽ đến gặp anh Dreyms ở trại giam phải không? Nếu gặp ngài hãy nói giúp rằng tôi bao giờ cũng tin là anh ấy vô tội.

- Tiểu thư cứ an tâm, thế nào tôi cũng nói lại điều đó.

- Tôi phải về nhà gấp. Cha tôi hiện đang nguy kịch và cần có tôi bên cạnh. Xin tạm biệt ngài, cầu chúa phù hộ cho ngài trong công việc. Cô gái vội vã bước ra khỏi phòng và chúng tôi nghe tiếng còi xe đang xa dần.

- Tôi ngượng thay cho ngài, ngài Holmes ạ! - Lextpeyđ nói với giọng đàn anh, sau một phút im lặng - Ngài hy vọng làm gì chứ?! Không phải tôi lo quá xa đâu, nhưng ngài làm như vậy quả là liều lĩnh.

- Tôi nhìn thấy con đường mà tôi sẽ đi - Dreyms Mak Karti, Holmes nói - Ngài có giáp phép vào thăm trại giam không?

- Có đây nhưng chỉ dùng cho hai người thôi.

- Như vậy, tôi sẽ thay đổi chương trình là không đi đâu nữa. Chúng ta có kịp thời gian đi đến trại giam Khirford để thăm tù nhân không?

- Hoàn toàn kịp.

- Chúng ta cùng đi? Watxon, tớ sợ cậu buồn nhưng chỉ sau hai giờ tớ sẽ quay về đây.

Tôi tiễn họ ra bến xe. Sau đó đi bách bộ dọc các đường phố của thị trấn. Rồi quay về khách sạn, tôi nằm xuống xa lông và lấy cuốn tiểu thuyết ra đọc. Nhưng cuốn sách không ăn nhập với câu chuyện đáng thương đang hiện ra trước mắt tôi. Tôi nhận thấy tất cả mọi ý nghĩ của mình lúc này đều quay về thực tại. Tôi ném cuốn sách vào góc phòng và thử ôn lại trình tự, suy luận về những sự kiện. Cứ cho những lời khai của chàng thanh



niên kia là đúng đi, thì liệu có con quỷ nào lọt vào khoảnh khắc ngắn ngủi giữa lúc chàng trai đi khỏi và chạy lại với tiếng kêu của người cha. Ai vào đây? Điều này thật là kinh khủng, đáng sợ. Tôi là bác sĩ, công việc sẽ được rõ ràng hơn, nếu tôi đưa xem xét những vết thương. Tôi gọi điện và đề nghị cung cấp cho tôi tất cả những số liệu và kết quả của cuộc giải phẫu giám định đầy đủ nhất.

Trong bản kết luận của nhà giải phẫu cho biết: xương đỉnh phía sau và phần trái của xương chẩm bị vỡ do một cú giáng rất mạnh bằng một vũ khí không nhọn. Tôi tự sờ lên đầu mình để kiểm tra, không còn nghi ngờ gì nữa, cú đánh như vậy chỉ có thể thực hiện từ phía sau lưng nạn nhân. Điều này sẽ biện hộ phần nào cho bị cáo, vì trong lúc cãi nhau người ta nhìn thấy anh ta đứng đối diện với người cha: Cần phải nói cho Sherlock biết điểm này. Tôi nhớ đến từ "con chuột cống", có ý nghĩa gì nhỉ. Trong trường hợp này thì không phải là lời nói mê.

Con người trước lúc chết vì bị đánh bất ngờ, không bao giờ nói mê cả. Chẳng lẽ, ông ta muốn giải thích tại sao ông ta chết? Ông ta muốn nói điều gì? Tôi cố gắng hết sức để tìm ra một lời lý giải thích hợp. Tôi nhớ lại trường hợp chiếc áo xám ma quỷ. Nếu đúng như vậy thì có một kẻ thứ ba đã bỏ quên chiếc áo khi bỏ chạy và liêu lĩnh quay lại lấy ngay sau lưng cậu con trai, cách cậu ta chỉ 20 bước chân. Toàn bộ câu chuyện này là một vấn đề khó hiểu và khó tin!

Lời nhận xét của Lextpeyđ không làm cho tôi kinh ngạc, nhưng tôi tin vào tầm nhìn xa trông rộng của Holmes nên tôi không mất hy vọng. Đến lúc này tôi có cảm giác là Sherlock đã tóm được một vài chi tiết để củng cố lương tâm của mình về sự trong trắng, vô tội của Dreyms.

Khi Sherlock về thì trời đã tối từ lâu. Anh đi một mình vì Lextpeyđ nghỉ lại ngoài thành phố.

- Phong vũ biểu vẫn chưa chịu hạ tí nào. - Anh ngồi xuống và nói, - Chỉ cầu sao cho trời đừng có mưa vào lúc chúng mình chưa đến nơi xảy ra án mạng? Con người cần phải dồn sức lực, trí tuệ và nhiệt tình vào công việc nhân đạo. Thật lòng mà nói tớ cũng chưa hứng thú bắt tay ngay vào công việc vì tớ rất mệt

sau một chuyến đi xa như vậy. Tớ đã gặp anh chàng Mak Karti rồi.

- Gặp anh ta, cậu có hiểu thêm gì không?

- Không có gì mới cả.

- Sự việc không sáng sủa à?

- Tuyệt nhiên không. Lúc đầu tớ có ý nghĩ là anh ta đã biết rõ họ. tên kẻ sát nhân, nhưng muốn giấu. Đến giờ thì tớ khẳng định là chính anh ta cũng đang thắc mắc như mọi người khác. Mak Karti không phải là người khôn ngoan cho lắm, song rất dễ thương. Tớ có cảm nghĩ anh ta là người tốt.

- Tôi không tán thành quan điểm của anh ta, - tôi nhận xét. - Nếu đó là sự thật thì tại sao anh ta không chịu cưới cô tiểu thư Tener kiều diễm kia làm vợ.

- Cũng vì thế mà xảy ra câu chuyện đáng tiếc! Anh ta yêu tiểu thư Tener chân thành tha thiết, và say đắm. Nhưng cậu thử nghĩ xem? Anh ta đã làm gì cách đây hai năm, khi còn là một thằng con nít mới lớn, lúc ấy tiểu thư Tener đang học ở trường nội trú, cậu biết không? Thằng ngốc ấy bị rơi vào tay một cô gái bán hàng ở Brixton và đại đột đăng ký kết hôn với cô ta. Về chuyện này thì không một ai biết cả. Cậu thử tưởng tượng xem, đối với anh ta thật là đau đớn khi phải nghe hoài những lời trách móc của người cha! Nỗi tuyệt vọng bao trùm, ám ảnh anh ta, khi anh ta giang hai tay lên trời cầu cứu để trả lời đề nghị của cha anh ta là kết hôn với tiểu thư Tener. Mặt khác, anh ta hết khả năng tự bào chữa rồi, và người cha, theo mọi người nói là kẻ hẹp hòi, đố kỵ, sẽ đuổi cậu ta ra khỏi nhà nếu biết được tất cả sự thật. Chàng thanh niên đã sống với người vợ của mình ở Brixton trong ba ngày cuối cùng, nhưng người cha không biết cậu ta ở đâu. Hãy ghi nhớ kỹ điểm ấy. Điều này rất quan trọng. Trong cái rủi lại có cái may. Cô bán hàng khi nghe tin chồng mình bị kết tội nặng và có thể không lâu sẽ bị treo cổ nên đã bỏ anh ta ngay lập tức. Cô ta tự thú nhận trong một bức thư gửi cho chồng là từ lâu cô ta đã có một người chồng chính thức khác ở Bermud; cô ta trắng trợn tuyên bố giữa cô ta và Dreyms Mak Karti không hề có sự ràng buộc

nào hết. Tớ nghĩ tin ấy phần nào đền bù nỗi đau khổ của cậu Mark Karti.

- Nếu cậu ấy vô tội thì ai là thủ phạm gây án mạng?

- Đúng, kẻ giết người là ai? Tớ lưu ý cho cậu hai điểm sau đây: thứ nhất - Người đã khuất cần gặp ai đó bên hồ, người đó không thể là con trai ông ta được, bởi người con trai đã đi khỏi không biết bao giờ mới về. Thứ hai - Người cha gọi "kô" trước khi ông ta nhìn thấy con trai. Đó là nút chính, nhờ nó mà chúng ta làm thấy đối được tình thế. Còn bây giờ hãy nói đến những sáng tác mới của Đglôn Meredith nếu như cậu thích. Hay để những công việc thứ yếu khác đến mai.

\*\*\*

Đúng như Sherlock mong muốn, hôm qua trời không mưa. Sáng nay trời quang đãng không một bóng mây. Vào lúc 9 giờ Lextpeyđ đến đón chúng tôi đi trên cỗ xe ngựa, chúng tôi tiến về trang trại Khadekley và từ đó đi bộ đến hồ Bôxkôm.

- Có một tin quan trọng. - Lextpeyđ nói. - Nghe nói là ngài Tener ốm nặng đến nỗi khó lòng mà qua được.

- Hình như ông ấy già lắm phải không? - Holmes hỏi.

- Khoảng 60 tuổi, nhưng ông ta mất sức từ ngày ở đoàn tìm kiếm và từ lâu đã mang bệnh hiểm nghèo. Ông ta là bạn cũ của ngài Mak Karti, hơn thế còn là ân nhân nữa. Tôi được biết ngài Tener không lấy tiền thuê trại Khaderley của ngài Mak Karti.

- Ô! Điều này rất lý thú đấy các vị ạ? - Holmes bỗng reo lên.

- Vâng, ngài Tener giúp đỡ ngài Mak Karti bằng mọi biện pháp có thể được. Ở đây mọi người đều nói là ngài Tener đối xử với bạn rất tốt.

- Sao ngài lại nghĩ thế! Ngài không lấy làm lạ là ngài Mak Karti không giàu có gì mà lại tính đến chuyện cưới cô tiểu thư Tener xinh đẹp - người thừa kế duy nhất gia tài kếch sù cho con trai? Ngài biết rồi đấy ông Tener chấp nhận cuộc hôn nhân ấy.

Chính tiểu thư Tenter đã nói. Ngài có thể rút ra kết luận gì bằng phương pháp suy diễn.

- Chúng tôi đã suy diễn và rút ra những kết luận logic nhất. - Lextpeyđ nói và nháy mắt ra hiệu cho tôi. - Ngài cứ tiếp tục sử dụng các dữ kiện ấy, nó có thể đi xa chân lý để rơi vào thế giới hão huyền. - Sự thật thì bao giờ cũng là sự thật. - Holmels nói, - Ngài sử dụng dữ kiện không tốt lắm.

- Tôi chỉ nhấn mạnh một dữ kiện, mà đối với ngài thì khó hiểu - Lextpeyđ nói.

- Dữ kiện nào?

- Là Mak Karti cha đón nhận cái chết bi thảm của mình từ Mak Karti con, còn tất cả mọi giả thiết khác bác bỏ nó - chỉ là vệt sáng trắng.

- Nhưng dù sao vệt sáng trắng còn sáng hơn sương mù? - Holmes vừa cười vừa nói. - Nếu tôi không nhầm thì bên trái kia là trang trại Khaderley.

- Đúng, chính nó.

Đó là một ngôi nhà hai tầng khang trang đầy đủ tiện nghi, được lợp bằng tôn Fibrôximăng, rêu bám từng mảng lớn ở mặt tiền sảnh. Những tấm rèm thả xuống bịt kín mít các cửa sổ trông rất ảm đạm; những ống khói đã mấy hôm nay không có khói bay. Những cái đó đã làm cho ngôi nhà trở nên hiu quạnh; dường như án mạng đang phủ lên, đè nén mấy bức tường với tất cả sức phá hoại ghê gớm của nó.

Chúng tôi gọi cửa. Người hầu gái, theo yêu cầu của Holmes, chỉ cho chúng tôi đôi giày của chủ nhân đã mang trong ngày hôm ấy, và đôi giày của cậu con trai đã mang. Holmes ngồi đo từng li từng tí đôi giày; sau đó anh đề nghị người ta dẫn chúng tôi ra sân, từ đó chúng tôi đi theo đường mòn quanh co uốn khúc dẫn đến hồ Bôxkôm.

Sherlock biến đổi hoàn toàn, khi anh lôi theo dấu vết bắn thiu. Những người đã từng biết ngài thám tử lừng danh ở hẻm Beyker, lúc này chắc không thể nhận ra anh được. Anh ta ủ dột, mặt hơi phớt hồng, cặp mắt lấp lánh dưới hàng mi đen chạy dài. Đầu anh cúi xuống, cặp vai nhô lên, đôi môi cắn chặt: trên cái cổ

gân guốc hằn rõ những đường mạch máu xanh. Hai lỗ mũi của anh phồng lên như cặp mũi của những nhà đi săn thú lão luyện. Anh say mê công việc đến nỗi không trả lời bất cứ câu hỏi nào, hoặc nếu có chỉ nhấm nháp cho qua chuyện. Anh đi âm thầm, nhưng rất nhanh theo lối mòn xuyên qua một cánh rừng và đồng cỏ tới hồ Bôxkôm. Đó là vùng đầm lầy trước kia nay đã khô ráo giống như cả vùng thung lũng. Trên lối mòn, hai bên có những loại cỏ dại thấp mọc dày xuất hiện những dấu vết dẫm nát. Holmes lúc thì vội vội vàng vàng, lúc thì dừng hẳn lại. Có một lần anh bất thành lĩnh quay lại và đi ngược vài ba bước. Lextpeyđ và tôi theo dõi anh từng bước. Lextpeyđ thì quan sát với thái độ thờ ơ, khinh khỉnh ra mặt, còn tôi luôn luôn theo sát Sherlock với sự hứng thú trong lòng, bởi tôi dám khẳng định là mỗi động tác của anh đều dẫn tới một kết cục tốt đẹp.

Hồ Bôxkôm rộng chừng 50 Arđ , lau sậy bao bọc xung quanh. Nó kéo dài trên ranh giới của trang trại Khadekley và địa hạt của ngài Tener giàu có. Ở phía xa, nơi khu rừng chạy dài đến tận bờ xa tấp, thấp thoáng những ngọn tháp nhọn đỏ chót.

Ở phía Khadekley khu rừng rất rậm rạp, um tùm; chỉ có một khoảng đất hẹp, rộng chừng hai mươi bước là có cỏ dại mọc và một số cây sậy còn sót lại bao quanh. Lextpeyđ chỉ cho chúng tôi chính xác nơi nạn nhân ngã xuống. Mảnh đất chỗ ấy bị dẫm nát đến nỗi tôi dễ dàng nhận ra ngay nơi nằm của người bị giết. Còn những gì liên quan thì Holmes quan sát rất kỹ lưỡng. Holmes chăm chú nhìn kỹ đám cỏ bị xéo nát. Anh chạy đi chạy lại, sau đó lại gần người bạn đồng hành với chúng tôi.

- Ngài đã làm những gì ở đây?

- Tôi đã cào xới khắp bãi cỏ, tìm kiếm một loại vũ khí và những chứng cứ khác, nhưng ngài đã thấy đấy...

- Thôi đủ rồi. Tôi không có nhiều thời giờ! Dấu chân trái của ngài hiện lên khắp nơi. Thậm chí con chuột chù cũng có thể đánh hơi được điều đó. Còn đến chỗ đám lau sậy thì dấu vết biến mất. Nếu tôi đến đây trước khi bị đàn trâu dẫm nát thì mọi

việc sẽ đơn giản! Những người ra đây đã làm loạn xạ ngẫu mọi dấu vết xung quanh chỗ nạn nhân chừng 6 hoặc 7 Fut<sup>1</sup>.

Sherlock lấy kính lúp ra rồi nằm xuống tấm vải không thấm nước để quan sát và thì thầm nói với bản thân mình hơn là nói với chúng tôi.

- Đây là dấu vết của anh chàng Mak Karti, anh ta đã đi qua đây hai lần và một lần chạy nhanh đến nỗi vết giày hầu như khó nhìn thấy, những vết còn lại thì rất rõ. Những dấu vết này khẳng định cho lời khai của anh ta. Chàng thanh niên chạy đến nhìn thấy cha mình đang nằm gục trên mặt đất. Tiếp theo là những dấu chân của người cha đi lui đi tới. Cái gì thế này? À, dấu vết của báng súng khi người con đứng và dựng súng xuống nghe cha nói. Còn đây nữa? Cái gì nhỉ? Có một người đi rón rén trên đầu các ngón chân! Đây là đôi giày không bình thường, hình như hình vuông?! Hắn đến rồi chuồn khỏi, rồi lại đến, chắc là để lấy chiếc áo. Nhưng hắn từ đâu đến?

Holmes chạy đi chạy lại quan sát, đôi lúc mất dấu vết, đôi lúc nhìn thấy. Trong lúc đó chúng tôi chưa đi vào bìa rừng, dưới bóng một cây bạch dương to già cỗi, Holmes đã bắt được các dấu vết, anh nhẹ nhàng nằm xuống. Bỗng anh reo lên sung sướng. Holmes nằm yên rất lâu, lật đi lật lại những chiếc lá cây và cành cây khô queo, nhặt bỏ vào phong bì một vật gì đó giống như là bụi đất. Anh thận trọng nhìn qua kính lúp một chiếc vỏ cây, một hòn đá có cạnh không đều nhau. Anh cầm hòn đá lên và ngắm nghía vẻ thoả mãn, sau đó anh theo lối mòn dẫn đến một con đường ở đây mọi dấu vết bị xoá sạch.

- Hòn đá này quan trọng đấy. - Anh nhận xét khi đã quay lại với giọng nói bình thường. - Ngôi nhà xam xám phía bên phải kia có lẽ là nhà của người gác rừng. Tôi sẽ ghé lại chỗ ngài Moran để nói vài lời và viết một bức thư. Rồi chúng ta sẽ về khách sạn trước bữa ăn sáng thứ hai. Hai người cứ đi đến xe ngựa trước, tôi sẽ tới sau.

Sau 10 phút, chúng tôi về tới thị trấn Ross. Hòn đá nhặt được ở trong khu rừng vẫn nằm trong tay Holmes.

---

<sup>1</sup> 1 fut: = 0,3 mét (ND)



- Vật này có thể sẽ làm cho ngài chú ý, thưa ngài Lextpeyđ. - Holmes chìa hòn đá ra. - Đây chính là vũ khí mà kẻ sát nhân đã dùng.

- Tôi không nhìn thấy vết tích nào cả?!

- Đúng, không có.

- Vậy làm sao ngài quả đoán như thế?

- Vì dưới hòn đá này cỏ vẫn mọc bình thường.

Có nghĩa nó nằm chỉ vên vện có vài ngày. Còn xung quanh không thấy dấu chỗ hòn đá được nhặt lên. Hòn đá này tương xứng với những thương tích. Không có dấu vết của loại vũ khí nào khác.

- Ai là kẻ sát nhân?

- Đó là một người cao to, thuận tay trái và bị thọt chân phải. Hắn mang giày đi sần, đế to và mặc bành tô xám. Hút thuốc Ấn Độ bằng tẩu, ở trong túi thì có chiếc dao cùn gấp cán. Có nhiều đặc điểm nữa, nhưng như thế cũng đủ cho chúng ta tìm kiếm.

Lextpeyđ cười mỉm.

- Đáng tiếc, đến bây giờ tôi vẫn là kẻ hoài nghi. - Ông ta nói. - Mọi giả thiết của ngài đều chí lý, nhưng chúng ta cần làm việc với đạo luật của Hoàng gia nước Anh.

- Chúng tôi sẽ tìm thấy. - Holmes bình tĩnh trả lời. - Ngài có cách của ngài, tôi có phương pháp của tôi. Thật tuyệt vời, có thể hôm nay tôi sẽ về Luân Đôn trong chuyến tàu tối.

- Ngài bỏ dở công việc ư?

- Không, mọi việc đã sáng tỏ.

- Bí mật là gì?

- Chiếc màn bí mật đã được vén lên.

- Ai là kẻ sát nhân?

- Kẻ mà tôi vừa mô tả.

- Nhưng hắn là ai?

-Ồ, có khó gì đâu, dân cư ở đây không nhiều nhận gì.

Lextpeyđ nhún vai:

- Tôi là con người thực tế - Ông ta nói, - Không thể tìm kiếm một người chỉ thọt chân phải và thuận tay trái. Chắc tôi sẽ bị cả vùng Xcốtlen chế nhạo mất thôi.

- Được, - Holmes điềm đàm trả lời, - Tôi sẽ cho ngài biết mọi khả năng để tìm ra điều bí mật. Tôi không cần che giấu, còn ngài có lẽ sẽ khám phá ra vụ án khó hiểu này.

Sau khi từ biệt ngài Lextpeyđ, chúng tôi quay về căn buồng của mình, ở đây bữa ăn sáng thứ hai đã dọn sẵn.

Holmes im lặng, trầm ngâm suy nghĩ. Khuôn mặt của anh buồn rười rượi, giống như khuôn mặt của một người rơi vào tình trạng khó giải quyết.

- Hãy nghe đây Watxon, - Anh nói, khi người hầu đã dọn xong mọi thứ trên bàn ăn, - Cậu ngồi vào kia, tớ sẽ kể cho cậu nghe một số điều tớ biết. Không hiểu tớ phải làm gì bây giờ? Tớ muốn nghe ở cậu một lời khuyên. Cậu hãy hút thuốc đi, tớ sẽ bắt đầu.

- Nào, kể đi.

- Trong khi nghiên cứu công việc, tớ nhận thấy có hai điểm trong bản tường trình của anh chàng Mak Karti làm tớ chú ý; tớ cho là điểm đó có lợi cho anh ta, còn cậu thì cho là có hại. Thứ nhất là: Người cha đã kêu "Kôi" trước khi nhìn thấy con trai của mình; thứ hai là: cha anh ta nói tới con chuột trong cơn hấp hối. Cậu nên hiểu, người cha nói lấp bắp vài từ, nhưng người con chỉ nghe được có một. Công cuộc khám phá của chúng ta xuất phát từ hai điểm này. Tớ nghĩ những điều chàng thanh niên khai trên đều đúng với sự thật một trăm phần trăm.

- Tiếng gọi "Kôi" là gì?

- Rõ ràng ông ta không gọi con trai. Vì ông nghĩ con ông vẫn ở Bixtôn. Người con nghe thấy tiếng gọi rất tình cờ. Tiếng "Kôi" để gọi người đã hẹn gặp ông ta. Từ "Kôi" là từ của người Áo, nó chỉ dùng giữa những người Áo với nhau mà thôi. Đó là điều chứng minh xác đáng cho giả thiết rằng, người mà Mak Karti hẹn gặp ở hồ Bôxkôm phải là một người Áo.

- Nhưng còn chuyện con chuột cống?

Sherlock Holmes lôi trong túi ra tờ giấy gấp làm tư rồi cẩn thận trải nó ra bàn, - Đây là tám bản đồ bang Victori. - Anh nói. - Tối hôm qua tôi đã đánh điện đến Brixton và nhờ họ gửi cho tám bản đồ này. - Anh lấy tay che một phần tám bản đồ. - Cậu đọc đi - Anh ta đề nghị.

- ARET

ARST (ARET) - Tiếng Anh nghĩa là con chuột cống.

- Còn bây giờ? - Anh nhắc tay lên.

- BALLARET

- Hoàn toàn đúng. Đây chính là từ mà người hấp hối thốt ra, nhưng anh con trai chỉ kịp nghe có hai âm tiết cuối cùng. Nạn nhân cố gượng nói tên kẻ giết người và tên đó là Ballaret.

- Thật tuyệt diệu! - Tôi thốt lên.

- Không nghi ngờ gì nữa, vòng vây đã khép kín. Chiếc áo choàng màu xám của tên tội phạm là bằng chứng thứ ba. Nhưng điều chưa biết này đã biến mất, và xuất hiện một người áo mặc bành tô màu xám nào đấy từ Ballaret tới.

- Sự thế sẽ ra sao?

- Chắc chắn, hẳn là người địa phương ở đây; vì bên cạnh hồ ngoài trang ấp ấy ra, không còn gì nữa. Người lạ không đi đến đấy làm gì.

- Tất nhiên.

- Sau đó là cuộc khám nghiệm hiện trường của chúng ta. Trong khi xem xét nền đất, tớ đã phát hiện thêm một số chứng cứ mà tớ đã nói cho lão Lextpeyđ nghe tuy không quan trọng lắm. Những chứng cứ này chỉ có liên quan tới việc mô tả hình dáng kẻ phạm tội mà thôi.

- Nhưng bằng cách nào mà cậu phát hiện được?

- Cậu quá quen phương pháp của tớ rồi! Nó dựa trên sự so sánh tất cả dữ kiện không đáng kể.

- Về tầm vóc của tên sát nhân cậu phán đoán gần đúng dựa vào bước chân, hoặc đôi giày, nhưng cũng có thể dựa trên những dấu vết để lại; phải không?

- Đúng, một loại giày không bình thường.

- Sao cậu biết hắn bị thọt?

- Dấu chân phải không được rõ như dấu chân trái. Bàn chân phải dẫm nhẹ hơn. Tại sao? Chỉ vì hắn bị thọt.

- Còn chuyện hắn thuận tay trái?

- Chính cậu đã kinh ngạc với đặc điểm vết thương mà người phẫu thuật mô tả. Nạn nhân bị một cú giáng bất ngờ từ phía sau lưng; nhưng ở bên trái. Ai có thể làm được? Nếu như không thuận tay trái?! Trong lúc hai cha con đang nói chuyện với nhau, thì thủ phạm núp sau thân cây. Thậm chí hắn còn hút thuốc. Tớ đã tìm thấy tàn thuốc lá, và nhờ khiếu phân biệt các loại thuốc của mình tớ đã xác định được hắn đã hút loại thuốc của Ấn Độ. Cậu biết đấy, tớ đã nghiên cứu về thuốc lá và có viết một bài báo nói về tro của 140 loại thuốc lá khác nhau, kể cả thuốc điếu cũng như thuốc tẩu. Sau khi phát hiện ra tàn thuốc lá, tớ quan sát xung quanh, và tìm thấy mẫu thuốc còn lại mà hắn đã vứt. Đó là loại thuốc của Ấn Độ, sản xuất tại Rotterdam.

- Còn cái tẩu?

- Tớ nhận thấy mẫu thuốc không bị ngậm, suy ra hắn đã dùng tẩu. Phần cuối của điếu thuốc bị cắt, nhưng nhát cắt không sắc gọn, mà nham nhở, vì thế tớ quả quyết dao của hắn bị cùn.

- Holmes, - Tôi nói, - Cậu đã giăng xung quanh tên tội phạm một tấm lưới, hắn không thể chui ra được và cậu sẽ cứu thoát chàng thanh niên vô tội kia. Cậu sẽ tháo chiếc nút thông lọng khỏi cổ anh ta. Tớ đã hình dung được tất cả những dẫn chứng của cậu đã tụ điểm vào ai rồi. Tên của kẻ giết người là...

- Ngài Drôn Tener đến. - Người hầu phòng báo, sau khi mở cửa phòng chúng tôi và dẫn người khách vào. Thân hình của kẻ vừa vào thật khác thường, dáng đi chậm chậm, khập khiễng; đôi vai buông xuống làm cho ông trông khắc khổ già nua; còn bộ mặt trông góm ghệch và thô tục; tấm thân đồ sộ thì toát lên một sức mạnh khôn lường của con người kỳ dị ấy. Bộ râu để dài xồm

xoàm, mái tóc bạc trắng phủ kín gáy lởm chởm, cặp lông mày rậm đã làm cho ông ta có vẻ kiêu kỳ và mẫn nguyện. Mặt ông xám xịt, còn môi và hai cánh mũi thì nhợt nhạt xanh tái. Thoạt nhìn tôi biết ngay ông đã mắc một thứ bệnh kinh niên khó chữa khỏi.

- Mời ngài ngồi. - Holmes đề nghị nhẹ nhàng, - Chắc ngài đã nhận được bức thư của tôi?

- Vâng, người gác rừng đã mang đến. Ngài muốn gặp tôi ở đây để tránh bớt sự lồi thoi.

- Tôi nghĩ rằng, sẽ có chuyển biến nếu tôi phát biểu tại phiên tòa.

- Ngài cần tôi ư?

Tener nhìn chằm chằm vào anh bạn của tôi. Trong đôi mắt mệt mỏi của ông chứa đựng nỗi tuyệt vọng, dường như ông đã đoán được câu trả lời cho câu hỏi của mình.

- Vâng, - Holmes nói nhỏ nhẹ, cái nhìn của anh đã thay cho câu trả lời. - Vấn đề là như thế. Tôi đã biết hết câu chuyện về ngài Mak Karti rồi.

Lão già dang hai tay ôm lấy mặt.

- Các ngài hãy làm ơn giúp tôi? - Ông ta kêu lên tuyệt vọng. - Tôi sẽ không thể để cho chàng trai kia chết đâu? Tôi sẽ nói hết sự thật trong phiên tòa trung thẩm.

- Rất hân hạnh được nghe. - Holmes nói lạnh lùng.

- Từ lâu tôi muốn phơi bày tất cả, nhưng còn đứa con gái thân yêu của tôi. Chuyện này sẽ làm trái tim nó tan nát mất, nó sẽ đau khổ và sẽ không sống nổi khi tôi bị bắt.

- Có thể không xảy ra chuyện đó đâu, - Holmes an ủi.

- Có thể như vậy sao?

- Tôi không phải là kẻ thừa hành chính thức. Cô con gái của ngài cần sự có mặt của tôi, cho nên tôi phải làm mọi việc vì lợi ích của cô ta. Ngài hiểu cho: chàng Mak Karti kia cần được tự do ngay bây giờ.

- Tôi ở gần cửa địa ngục lắm rồi, - Ông Tener nói - Tôi bị bệnh đái đường đã lâu. Bác sĩ nói không biết tôi có sống được

một tháng nữa hay không. Dầu sao tôi cũng muốn được chết dưới mái nhà của mình, hơn là phải chết trong tù.

Holmes đứng dậy, đi đến bàn viết cầm cây bút và tờ giấy:

- Ngài hãy kể tất cả những gì đã xảy ra, - Anh đề nghị, - Còn tôi viết lại vắn tắt, ngài sẽ ký vào đó và Watxơn là người làm chứng. Tôi chỉ công bố lời tứ thú của ngài trong trường hợp cần thiết nhất thôi, để cứu tính mạng chàng trai Mak Karti. Ngược lại tôi hứa với ngài sẽ không dùng biện pháp ấy. Được, - Lão già trả lời, - Có lẽ tôi không còn sống đến phiên toà phúc thẩm đâu. Cho nên điều kiện của ngài không làm cho tôi lo lắng. Tôi chỉ muốn đỡ cho Alitxa khỏi đòn khủng khiếp. Tôi sẽ kể cho ngài nghe tất cả... việc kéo dài thì lâu nhưng tôi sẽ kể vắn tắt... Ngài chưa được biết tay Karti đã khuất đâu. Đó là một con quỷ hiện hình, tôi thề với ngài hấn đúng như thế. Cầu chúa hãy cứu thoát ngài khỏi bàn tay thép dơ bẩn của hấn!- Hai chục năm cuối cùng của đời tôi, tôi bị hấn kìm kẹp và chi phối. Hấn đã đầu độc toàn bộ cuộc đời của tôi. Trước hết tôi sẽ kể vì sao tôi lại rơi vào nanh vuốt kìm kẹp của hấn. Câu chuyện này xảy ra vào đầu những năm sáu mươi (1860) của thế kỷ XIX trong đoàn tìm kiếm vàng. Thời đó tôi còn là một cậu bé thiếu suy nghĩ, nóng nảy sẵn sàng lao vào bất cứ việc gì. Tôi lọt vào bẫy của những người xấu và bắt đầu cuộc đời rượu chè be bét. Tôi sống một cuộc sống lang thang nay đây mai đó như một hiệp khách giang hồ. Bọn tôi có sáu người, chúng tôi đã trải qua cuộc đời hoang dã, phóng đảng, ngày này qua tháng khác chúng tôi đột nhập vào các bến xe, nhà ga, chặn đứng từng đoàn xe ở dọc đường để cướp bóc. Lúc ấy người ta gọi tôi là Đrek ở Ballaret. Bạn bè ngày ấy của tôi cho đến bây giờ vẫn nhớ tôi với cái tên Ballaret.

Hôm đó có một đoàn hộ tống áp tải vàng từ Ballaret đến Melbur. Chúng tôi đã tổ chức cuộc tấn công, có sáu người áp tải canh giữ xe vàng. Chúng tôi cũng có sáu người. Thế là xảy ra một trận cướp bóc, giết người thật tàn ác và quá khủng khiếp. Loạt súng đầu tiên chúng tôi hạ thủ. Nhưng khi thu chiến lợi phẩm thì chúng tôi còn có ba người. Tôi chĩa súng vào thái dương tên xà ích - Người ấy là Mak Karti. Lúc ấy tôi giết hấn luôn thì hay quá! Nhưng tôi đã thương hại, mặc dù tôi nhận



thấy hắn nhìn tôi bằng cặp mắt ti hí gian ác, dường như muốn ghi nhớ bộ mặt của tôi. Chúng tôi đã cướp được một số vàng đáng kể, trở thành những người giàu có và hồi hương về Anh quốc, không bị một ai nghi ngờ. Ở đây tôi đã vĩnh viễn từ bỏ những người bạn xưa của mình để bắt đầu cuộc đời no đủ và yên ả.

Tôi mua cơ ngơi này và cố gắng bằng những đồng tiền của mình làm những công việc từ thiện nhỏ để chuộc lại quá khứ đen tối của mình. Trong thời gian đó tôi lấy vợ, cô ta chết trong lúc còn quá trẻ và đã để lại cho tôi con bé Alitxa dịu dàng nết na. Thậm chí khi Alitxa còn bé bỏng, bàn tay múp míp nhỏ xíu của nó đã giữ chân tôi trên con đường làm ăn lương thiện hơn bất cứ cái gì trên thế giới này. Tôi đã vĩnh viễn chôn vùi quá khứ của mình. Mọi việc đều trôi chảy, tốt đẹp khi tôi chưa bị rơi vào tay của Mak Karti.

Một lần tôi ra thành phố để giải quyết công chuyện tiền nong và bất ngờ tôi gặp Mak Karti ở góc phố Ridrent. Trên người hắn không có cả áo bành tô, không giày dép gì hết.

"Thế là chúng ta lại gặp nhau, Đrek, - hắn nói và chìa tay nắm lấy tay tôi. - Từ nay chúng ta sẽ không phải xa nhau nữa. Tớ đi không phải một mình mà mang theo cả thằng con, cậu cần phải quan tâm giúp đỡ tớ. Ngược lại cậu biết đấy: Nước Anh là một nước tuyệt vời, ở đây luật pháp mạnh lắm. Ngoài ra khắp nơi còn có đội tuần tra cảnh sát".

Thế là hắn cùng với thằng con trai đi đến miền Tây sinh sống, và tôi không thể nào thoát khỏi con người đáng sợ ấy được. Bọn họ sống trên mảnh đất của tôi không phải mất tiền. Tôi không có phút giây nào thanh thản, không được nghỉ ngơi và luôn luôn nơm nớp lo sợ cái quá khứ của mình bị vạch ra. Nơi nào tôi đến tôi cũng gặp bộ mặt đắc chí và ranh ma của hắn. Khi đưa con gái của tôi trưởng thành thì nỗi lo sợ của tôi tăng thêm, bởi vì hắn biết rằng: Đối với tôi điều đáng sợ nhất, còn sợ hơn cảnh sát là con gái tôi biết quá khứ của tôi. Không có cái gì mà hắn không muốn, không đòi hỏi, hắn bắt tôi cấp đất, cấp nhà, cấp tiền, đó mới là yêu cầu nhỏ nhất, trong khi chưa nói đến những đòi hỏi khác. Hắn đòi luôn cả Alitxa cho con trai hắn. Mọi người đều biết con bệnh hiểm nghèo của tôi, hắn dự

tính khả năng tuyệt diệu là thằng con của hắn sẽ chiếm toàn bộ gia sản của tôi. Nhưng lần này tôi cương quyết, tôi không thể cho phép cái giống đáng nguyên rủa ấy kết hôn với con gái tôi cho dù ở trong ý nghĩ.

Tôi và hắn hẹn gặp nhau ở khoảng giữa hai nhà sát bờ hồ để trao đổi mọi chuyện. Nhưng khi tới chỗ hẹn tôi nhìn thấy hắn đang nói chuyện với con trai. Tôi đứng đợi sau gốc cây và lấy thuốc ra hút, chờ hắn. Trong khi nghe những lời hắn nói với con trai, trong tôi trào lên sự tức giận, máu sôi lên tôi không thể chịu đựng được nữa. Hắn ép buộc thằng con phải cưới con gái tôi làm vợ, tuyệt nhiên không hề đếm xỉa đến con gái tôi có chấp thuận hay không, cứ như con gái tôi là đứa con gái làm tiền.

Tôi phát điên lên khi nghĩ là tất cả những gì tôi yêu quý sẽ phải lọt vào tay con người ấy. Tôi không thể chặt đứt gông cùm trói buộc hay sao? Tôi sắp chết vì tuyệt vọng, mặc dù lý trí tôi vẫn rất minh mẫn và tay chân còn khoẻ mạnh, tôi hiểu rằng, cuộc đời tôi như thêm là hết. Nhưng còn tên tuổi tôi, còn đứa con gái cưng của tôi? Tôi sẽ cứu vớt được cả hai, nếu như tôi buộc lão Mak Karti giữ mồm giữ miệng... Tôi đã giết nó, ngài Holmes ạ... Tôi giết nó, lần này thì tôi không tha. Tôi là kẻ trọng tội nhưng chẳng lẽ cuộc đời đầy rẫy bất công, đau thương này không thể chuộc được lỗi lầm hay sao? Tôi đã phạm tội nhưng cứ nghĩ con gái tôi bị rơi vào cạm bẫy là tôi không thể chịu được. Tôi giết hắn, lương tâm không hề cắn rứt tôi đã vứt bỏ một tên độc địa kinh tởm nhất. Thằng con trai chạy lại, tôi kịp trốn vào rừng, nhưng buộc phải quay lại để nhặt chiếc áo bành tô đánh rơi... Đó là sự thật hoàn toàn, thưa các ngài, tất cả những gì đã xảy ra chỉ có thế.

- Tôi không kết tội ngài. - Holmes thủ thủ, trong khi lão già ký vào tờ khai. - Tôi thiết nghĩ chúng tôi không phải đưa chuyện này ra tòa.

- Tôi cầu mong như thế. Thưa ngài! Ngài sẽ giải quyết như thế nào?

- Tình trạng sức khỏe của ngài không quan trọng. Ngài biết đấy, sắp tới ngày phải có mặt tại phiên tòa. Tôi sẽ giữ kín lời thú nhận của ngài. Chỉ trong trường hợp Mak Karti bị kết tội tôi mới buộc lòng phải sử dụng. Nếu anh ta trắng án, dù

ngài còn sống hay đã chết thì sẽ không một ai biết điều bí mật của ngài. Nó chỉ ở trong chúng tôi và ngài.

- Xin tạm biệt! - Ông già trịnh trọng nói. - Khi nào đến lúc lâm chung, tôi sẽ nhẹ nhõm với ý nghĩ là ngài đã xoa dịu tâm hồn tôi.

Lão đảo đứng lên, tấm thân đồ sộ rung rung, ông già chậm chạp nặng nề bước ra khỏi phòng, chân đi cà nhấc.

- Chúng ta thật bất hạnh - Holmes thốt lên sau một hồi im lặng khá lâu. - Vì sao số phận cứ đùa giỡn với tạo hoá lại không giúp đỡ những con người khốn khổ này?

Phiên toà trung thể đã xử trắng án cậu thanh niên Dreyms Mak Krti nhờ những dẫn cứ, biện luận hùng hồn của Holmes. Ngài Tener già yếu sống thêm được bảy tháng nữa kể từ khi đến gặp chúng tôi. Hiện nay ông ta đã khuất. Chàng và Alitxa có thể sống yên vui hạnh phúc mà không hề biết gì về những đám mây ảm đạm của bầu trời dĩ vãng xa xôi.

## BỘ NGHỊ LỄ CỦA NHÀ MEXGREYV

Trong tính cách của Sherlock Holmes có một đặc điểm kỳ lạ bao giờ cũng làm cho tôi ngạc nhiên: mặc dù trong công việc đòi hỏi trí não phải làm việc nhiều, anh vẫn là một người cẩn thận, quần áo của anh bao giờ cũng tươm tất, chỉnh tề và tao nhã. Trong những lĩnh vực khác thì anh là người xuề xòa thiếu ngăn nắp; những thói quen của anh có thể làm cho bất cứ người nào sống với một mái nhà, đôi lúc cũng phải bực.

Không phải tôi là người quá nghiêm khắc, công việc bận rộn ở Apganhixtan chỉ tổ làm cho lối sống du mục của tôi ngày càng phát triển; càng làm cho tôi trở thành bữa bãi, cầu thả; mà điều này đối với một bác sĩ thì không thể tha thứ được. Nhưng tính cầu thả của tôi cũng có một thời gian nhất định: khi thấy một người để những điều xỉ gà của mình trong chiếc thùng dùng để chứa than đá; những bức thư đang chờ được trả thì bị một con dao nhíp hờ hững đè lên; chiếc bảng gỗ thì treo trên lò sưởi, thì ai mà không điên tiết cho được. Thú thật, tôi có cảm giác, dường như tôi là một mẫu người mực thước về tính cách và đạo đức. Tôi bao giờ cũng quan niệm rằng, bắn súng là trò giải trí, mà người ta chỉ luyện tập ở ngoài trời một cách tự do. Khi Hoimes bắt đầu ham thích luyện môn bắn súng, mà lại luyện tập trên ghế bành, tay cầm khẩu súng lục và băng đạn, bắt đầu luyện tập bằng cách lấy đầu đạn vạch lên tường đối diện cặp chữ lồng "K.V". Tôi thấy công việc đó không làm cho căn phòng tốt hơn, không khí trong phòng ẩm hơn, cũng không hề làm cho hình dáng bên ngoài của ngôi nhà đẹp lên chút nào.

Căn phòng của chúng tôi bao giờ cũng đầy ắp những đồ vật kỳ dị, có dính líu tới hoá học hoặc một câu chuyện hình sự nào đó. Các vật kỷ niệm ấy bao giờ cũng nằm rải rác ở những chỗ mà ít ai ngờ tới nhất; chẳng hạn đựng trong bồn chứa dầu, đôi lúc còn nằm ở chỗ không thích hợp nhất. Nhưng, giấy má của Holmes làm cho tôi đau đầu hơn cả. Anh không bao giờ tiêu huỷ những tài liệu, đặc biệt những tài liệu có dính líu đến công

việc phá án mà anh có tham dự. Những việc sắp xếp những giấy máy ấy đối với anh là cả một công việc cực kỳ khó khăn, đòi hỏi một nghị lực phi thường; không quá một lần trong năm anh nhiều thì giờ để làm công việc ấy. Hình như trong một chuyện nào đó, tôi đã ghi là tiềm năng to lớn trong người Sherlock Holmes xuất hiện khi nào anh bắt tay vào giải quyết những cuộc khám phá tuyệt vời, điều đó làm cho tên tuổi của anh lừng danh. Nguồn năng lượng của anh thay đổi theo chu kỳ hừng hờ, cho đến lúc kiệt sức hoàn toàn. Khi ấy anh nằm dài trên giường đọc những quyển sách ưa thích trong mấy ngày liền, thỉnh thoảng anh đứng lên với lấy chiếc viôlông để kéo vài bản nhạc du dương. Chính thế, nên đồng giấy má từ tháng này sang tháng khác ngày một nhiều thêm; tất cả các góc nhà đều chất đầy những cặp ghi chép. Đốt những ghi chép kia thì không bao giờ được phép làm, ngoài chủ nhân nó ra.

Vào một buổi chiều mùa đông, hai chúng tôi ngồi bên cạnh chiếc lò sưởi. Tôi bạo mồm nói khích Sherlock Holmes là từ lâu không thấy anh ghi chép vào sổ của mình những nguồn tin; rồi anh có nên bỏ ra một tiếng đồng hồ để sửa sang lại căn phòng của mình cho khang trang hơn không. Anh phải thừa nhận tôi nói đúng. Anh sốt sắng chạy ngay về phòng ngủ, rồi khệ nệ bê một chiếc thùng sắt tây to tướng ra. Sau khi đặt nó xuống giữa phòng, anh ngồi xuống ghế và từ từ mở nắp ra. Tôi thấy chiếc hòm sắt chứa đầy một phần ba những cặp sách đựng giấy tờ, được cẩn thận buộc bằng những dải băng màu đỏ.

- Watxon, ở đây không ít những chuyện lý thú, - anh lên tiếng và âu yếm nhìn tôi. - Nếu cậu mà biết những gì đang nằm trong thùng sắt tây này có lẽ cậu sẽ đề nghị tớ hãy lôi ra một tập giấy nào đó chứ không phải đặt thêm vào đây những giấy má mới.

- Có phải là những số liệu về công việc trước kia của cậu không? - Tôi hỏi, - Tớ nhiều khi lấy làm tiếc cho việc không có những số liệu ghi chép về những việc đã qua.

- Đúng, anh bạn yêu quý của tớ ạ! Tất cả những thứ này đều xảy ra từ trước, trước khi tớ có một người bạn chuyên viết tiểu sử những vụ án, người có ý định làm rạng rỡ tên tuổi của tớ.

Bằng những động tác mềm mại, khéo léo anh lôi hết tập này, đến tập khác.

- Không phải tất cả mọi chuyện đều được kết thúc êm đẹp đâu, Watxon ạ, - Anh nói. - Nhưng trong số đó có một vài chuyện thú vị, làm đầu đầu tứ không ít. Ví dụ như: vụ giết chết Tarlôn; câu chuyện của ngài Vanberr - một nhà buôn rượu vang; còn đây là một sự kiện của bà già người Nga. Đây là chuyện kỳ lạ của chiếc nhẫn bằng nhôm; rồi bảng chi tiêu tỉ mỉ về anh chàng Rikôlett chân cong với người vợ đáng sợ của ông. Còn đây... đây rõ ràng là một chuyện mê ly, hấp dẫn.

Anh thọc tay xuống sát đáy thùng và lôi ra một chiếc hộp bằng gỗ có nắp đậy, giống như chiếc hộp đựng đồ chơi trẻ em. Anh mở hộp, lấy ra một tờ giấy đã nhàu nát, một chiếc chìa khoá bằng đồng kiểu cũ; một thanh gỗ có cuốn một cuộn dây nhỏ; và ba chiếc vòng bằng kim loại đã bị han rỉ.

- Thế nào anh bạn, cậu có thích những thứ trang sức này không? - Anh hỏi, và mỉm cười với khuôn mặt ngờ ngác của tôi.

- Bộ sưu tập đây tính hấp dẫn và kích thích sự hiếu kỳ.

- Rất hấp dẫn, còn câu chuyện của nó thì càng kích thích tò mò của cậu hơn.

- Chẳng lẽ, những vật kỷ niệm này đều có lịch sử?

- Hơn thế nữa, tự nó đã nói lên lịch sử rồi.

- Cậu định ám chỉ điều gì?

Sherlock Holmes trải các vật ra bàn, anh ngồi xuống ghế và ngắm nghía bằng cặp mắt sáng ngời, lấp lánh đầy hứng thú.

- Tôi đã giữ những vật này làm kỷ niệm về câu chuyện có liên quan đến "Bộ nghi lễ nhà Mexgreyv".

Tôi đã nghe Holmes nói nhiều về câu chuyện này, nhưng chưa hề có dịp hỏi anh căn cứ mọi chi tiết.

- Cậu hãy kể cho tôi nghe mọi chuyện về vụ này đi. - Tôi đề nghị.

- Thế cứ để nguyên những đồ bỏ đi ở đây à? Chúng ta phải thu dọn chứ? - Anh thâm thúy hỏi lại, - sự yêu thích ngăn nắp, gọn gàng của cậu vút ở đâu rồi. Nói thế thôi, tôi cũng rất muốn



cậu bỏ sung vụ này vào bộ biên niên sử của mình, bởi một lẽ nó có những tình tiết khá nổi tiếng trong làng hình sự, không những chỉ riêng ở nước Anh, mà có thể cả những nước khác nữa. Bộ sưu tập những chiến công nhỏ của cậu sẽ không được trọn bộ nếu thiếu việc miêu tả, ghi chép câu chuyện lịch sử hoàn toàn có thật này...

Chắc cậu còn nhớ, chuyện xảy ra với "Gloria Xkôt" và đoạn đối thoại với ông già bất hạnh. Số phận của ông ta đã có lần tớ kể cho cậu.

- Ông là người đầu tiên gợi ý cho tớ về nghề nghiệp, mà sau này nó đã trở thành sự nghiệp của cuộc đời tớ. Hiện nay tên tuổi của tớ đã nổi tiếng, không chỉ trong dân chúng mà cả giới hình sự. Nhưng riêng việc giải quyết những vấn đề tranh cãi thì những người am hiểu đều đánh giá tớ ở bậc thấp. Khi chúng ta mới quen nhau, tớ đã có một vốn sống tương đối phong phú. Cậu có thể tưởng tượng được không? Lần đầu tớ vất vả biết bao, phải trải qua một thời gian dài tớ mới định hướng được.

Bước đầu tới Luân Đôn, tớ đến ở tại hẻm Môtegiu nằm sau góc Viện bảo tàng Britan, tớ liền lao vào công tác nghiên cứu. Tớ nghiên cứu tất cả các lĩnh vực kiến thức, vì nó rất có lợi cho nghề nghiệp tớ sau này. Dần dần, những người đến gặp tớ để nhờ giúp đỡ: phần lớn họ đến là do bạn bè, sinh viên ngày trước giới thiệu, vì trong những năm cuối của trường đại học người ta đã bàn tán không ít về phương pháp của bản thân tớ. Việc thứ ba, người ta đã nhờ tớ giải quyết việc của họ hàng nhà Mexgreyv. Hàng loạt sự kiện xảy ra một cách lý thú, các sự kiện khác tiếp theo làm cho tớ một phen điêu đứng và lúng túng; đó là nấc thang đầu tiên của con đường danh vọng và cũng là viên gạch đầu tiên để xây lên địa vị của tớ hiện nay.

Redjinald Mexgreyv là bạn học cùng trường trung học với tớ, theo một quan tiệm nào đó thì tớ và anh ta có một tình thân bằng hữu. Anh ta quá rụt rè nhút nhát, đôi khi bạn bè cho rằng, anh ta làm cao, nên anh ta ít tiếng trong đám bạn bè. Bề ngoài anh ta đúng là một nhà quý tộc nòi; khuôn mặt thanh tú, mũi to, mắt hơi lồi; phong cách tuy hơi cầu thả, nhưng vẫn giữ được vẻ tao nhã, thanh lịch. Thực ra, đó là một người còn sót lại của một dòng dõi vua chúa, đời này có lẽ là đời cháu chắt gì đó; vào

thế kỷ thứ XVI dòng họ Mexgreyv ở miền Bắc, tách ra và thành lập ở phía tây Xaxekxa; cơ ngơi Kherlxtôn - đó là dinh thự của dòng họ Mexgreyv, là một trong những ngôi nhà cổ kính nhất vùng này. Hình như, dinh thự - nơi anh ta sinh ra cũng mang nét hình hài của anh ta. Mỗi khi nhìn khuôn mặt trắng xanh của anh ấy, với những đường nét hơi thô, cùng phong thái đạo mạo thì bao giờ tớ cũng liên tưởng tới những mái vòm hình chóp, khung cửa hình vuông và tất cả những nét rơi rớt lại của nền kiến trúc phong kiến. Có đôi lúc chúng tôi tâm sự với nhau, lần nào anh ta cũng thích thú những phương pháp quan sát tinh tế và cách đánh giá, nhận xét chính xác của tớ.

Suốt bốn năm, chúng tôi không gặp nhau. Chợt một buổi sáng anh ta tới thăm tớ ở Môngtegiu. Anh ấy chẳng thay đổi mấy, ăn mặc rất bảnh bao - anh ta vốn là người thích ăn diện, và bây giờ vẫn giữ phong thái chừng chặc dàng hoàng vốn có.

- Cậu vẫn khỏe chứ Mexgreyv? Sau khi bắt tay thân mật, tớ hỏi.

- Chắc cậu cũng biết, cha tớ vừa qua đời - Anh ta nói. - Chuyện ấy xảy ra đã gần hai năm rồi, cậu hiểu cho tớ, lúc bấy giờ tớ phải đứng ra đảm đương gánh vác việc cai quản cơ ngơi Kherlxtôn rất vất vả. Hơn nữa, tớ là đại biểu của một vùng, bận ời là bận. Còn cậu, nghe đâu đã sử dụng khả năng hiếm có của mình để giúp đỡ mọi người có phải không?

- Đúng đấy, - Tớ trả lời, - tớ có ý định dùng trí tuệ của mình để kiếm mẩu bánh mỳ.

- Rất sung sướng được biết như vậy, bởi vì lời khuyên bảo của cậu bây giờ đối với tớ thật quý giá. Ở chỗ tớ đã xảy ra một chuyện mà cảnh sát đành bó tay. Câu chuyện làm đau đầu mọi người. Cậu có thể hình dung tớ nghe anh ta như thế nào không, Watxon. Đây chính là trường hợp mà tớ đã cháy ruột, cháy gan chờ đợi rờn rã trong những tháng ngày thất nghiệp, cuối cùng nó đã đến với tớ. Từ đáy lòng, bao giờ tớ cũng tin rằng, tớ có thể đạt kết quả ở những nơi mà kẻ khác bó tay; và đây chính là dịp để tớ thử nghiệm chính bản thân mình.

- Cậu hãy kể cặn kẽ cho tớ nghe với! - Tôi thốt lên. Sherlock tiếp tục:

- Tớ mời anh bạn Redjinalđ Mexgreyv một liều thuốc, anh ta ngồi đối diện với tớ và châm thuốc.

- Cần nói với cậu, - Anh ta mào đầu, - mặc dù tớ chưa vợ, nhưng tớ vẫn phải giữ lại ở dinh thự Kherlxtôn một biên chế hoàn chỉnh số người phục vụ giúp việc. Dinh thự rất to, được xây cất quá vụng về, không hợp lý và vì thế cần có người trông coi thường xuyên để đề phòng trộm cắp. Hơn nữa, chỗ tớ có một khu rừng cấm, cứ đến mùa săn chim trĩ, thì trong nhà tập trung cả một hội lớn, đòi hỏi không ít người phục vụ. Tất cả có tám người, người hầu, người làm bếp, thêm hai người xà ích và một thằng bé để chạy thư từ, tất nhiên không kể người thợ làm vườn và những người giám mã.

Trong số những người phục vụ ấy, có anh chàng Brantôn là người phục vụ lâu nhất. Lúc bố tớ mời anh ta về, anh ta chỉ là một thầy giáo trẻ thất nghiệp; chẳng bao lâu, với nghị lực phi thường, tính cách mạnh mẽ, anh ta nghiêm nhiên trở thành một người không thể thiếu được trong nhà tớ.

Đó là một gã đàn ông cao to, đẹp trai, có vầng trán đẹp đẽ. Tuy anh ta làm việc ở nhà tớ được hai mươi năm, nhưng anh ta chưa đến bốn mươi tuổi. Một điều rất lạ, tại sao với hình thức hấp dẫn và năng khiếu hiếm có như thế, hơn nữa anh ta lại nói được vài ba thứ tiếng, biết chơi hầu hết các loại nhạc cụ, lại cam chịu một địa vị quá ư thấp hèn? Anh ta sống không đến nỗi tồi, lúc nào cũng vui vẻ và không có ý định thay đổi cách sống. Người hầu này bao giờ cũng thu hút sự chú ý của khách khứa.

Nhưng trong con người hoàn hảo này vẫn có thiếu sót: anh ta là người có tính lẳng nhãng, quan hệ yêu đương bừa bãi. Cậu biết đấy, trong địa hạt chúng tớ, anh ta thực hiện vai sở khanh không có gì là khó.

Khi vợ anh ta còn sống mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng khi vợ anh ta mất, thì anh ta gây cho chúng tớ không ít phiền toái. Thú thật vài tháng trước chúng tớ đã yên tâm, vì anh ta đã đính hôn với cô bé Retren Khaueld một con hầu trẻ tuổi. Nhưng sau đó, thậm tệ anh ta đã theo đuổi cô Djeanhét Tredêlix - con gái của một người thợ săn già lành nghề. Retren - một cô gái có lòng tự trọng cao, nhưng rất nóng nảy và tính khí thì thất thường, như người dân vùng Welx, hơn nữa cô ta bị bệnh viêm

màng não nằm liệt giường liệt chiếu. Cô ta mới hồi phục, và đi lại như một cái bóng, người cô ta chỉ còn lại đôi mắt.

Đó là tấn kịch đầu tiên xảy ra ở dinh thự Kherlxtôn của chúng tớ. Nhưng tiếp theo là một chuyện tà trời hơn đã xoá nhoà chuyện cũ trong ký ức chúng tớ. Đó là việc, người hầu trai Brantôn đã bị đuổi ra khỏi nhà một cách nhục nhã.

Vụ đó xảy ra như thế này: Tớ đã kể cho cậu nghe rồi. Brantôn là một người rất thông minh, có lẽ chính sự thông minh đã là nguyên nhân làm hư hỏng anh ta. Anh ta hay tò mò đến những đồ vật không hề dính dáng đến anh ta. Tớ chưa bao giờ nghĩ rằng, anh ta lại có thể đi xa đến như thế, sự việc xảy ra làm tớ sáng mắt ra.

Ngôi nhà chúng tớ xây dựng thật luộm thuộm phía trong nhiều đường đi ngang dọc. Tuần trước chính xác hơn là vào đêm thứ năm tuần trước, vì đã chót uống một ly cà phê quá đậm sau bữa ăn nên tớ nằm trần trọc mãi đến hai giờ sáng. Tớ không thể nào ngủ được, bèn ngồi dậy, thấp nển để đọc tiếp cuốn tiểu thuyết. Nhưng cuốn sách lại để quên ở phòng đọc, tớ khoác áo choàng đi vào lấy cuốn sách.

Muốn đi đến phòng đọc, tớ phải đi xuống một đoạn cầu thang nổi, cắt ngang qua hành lang để đến phòng đọc và phòng để vũ khí. Tớ giật mình, ngạc nhiên khi nhìn thấy ánh sáng leo lắt chiếu qua cách cửa mở toang của thư viện. Trước khi đi ngủ, chính tay tớ đã tắt đèn, đóng cửa cẩn thận. Tớ nghĩ, có lẽ kẻ trộm đã lọt vào nhà; các bức tường của tất cả hành lang của dinh thự Kherlxtôn được treo đầy các loại vũ khí kì dị - đấy là chiến lợi phẩm của tổ tiên chúng tớ. Tớ vớ lấy một cây mã tấu dựng trên tường và đặt cây nển xuống nền nhà, rồi rón rén đi trên mấy đầu ngón chân, liếc nhìn qua cánh cửa bỏ trống của thư viện.

Thằng hầu Brantôn, ăn mặc chỉnh tề, đang ung dung ngồi trong chiếc ghế bành. Trên đùi hắn có một tờ giấy trông như một tấm bản đồ địa lý; hắn ngắm nghía với vẻ đắm chiêu và trầm ngâm suy nghĩ rất lung. Sững sờ vì quá kinh ngạc, tớ đứng im quan sát hắn. Trong phòng được thấp một ngọn nển đang cháy dở, chợt Brantôn đứng lên, đi tới chỗ chiếc tủ mở ra một

ngăn kéo lấy ra một tờ giấy và trở về chỗ cũ, trải tờ giấy xuống bàn bên cạnh mẫu nến, và bắt đầu quan sát.

Kiểu cách nghiên cứu thân nhiên những giấy má trong gia đình tớ của hấn làm tớ vô cùng cảm phần. Không chịu đựng được nữa, tớ bèn bước vào. Brantôn vừa dừng lại ngược lên, thì hấn nhìn thấy tớ đang đứng trước cửa. Hấn vội vàng đứng dậy, mặt mày tái nhợt vì sợ hãi, và vội vàng vàng nhét tờ giấy như tấm bản đồ vào túi.

"Hay ho nhỉ! - Tớ lên tiếng, - Anh lạm dụng lòng tin của tôi mới khéo làm sao? Từ ngày mai anh buộc phải thôi việc".

Hấn cúi xuống, bò lết lại chỗ tớ không nói một lời nào. Mẫu nến còn nằm trên bàn, rọi le lắt những ánh sáng, tớ liếc nhìn tờ giấy mà Brantôn lôi ra từ ngăn kéo. Tớ vô cùng ngạc nhiên, đấy không phải là giấy tờ quan trọng, mà chỉ là bản sao các câu hỏi và câu trả lời. Chúng tớ quen gọi là "Bộ nghi lễ nhà Mexgreyv". Đã vài ba thế kỷ nay, mỗi người đàn ông trong dòng họ chúng tớ, khi đến tuổi trưởng thành, đều phải thực hiện lễ chế ấy. Nó chỉ có ý nghĩa đối với các thành viên trong gia đình này, nhưng ngoài đời nó không có một ý nghĩa thực tế nào hết.

- Với tờ giấy ấy, Chúng ta sẽ bàn sau, - tớ đề nghị với Mexgreyv.

- Nếu cậu cho là cần thiết - anh ta nói có phần lưỡng lự, - tớ sẽ kể tiếp các sự kiện. Sau khi dùng chìa khoá; khoá tủ lại, tớ định đi ra, chợt Brantôn đến trước mặt tớ.

"Thưa ngài "Mexgleyv". - Anh ta thốt lên bằng một giọng khàn khàn vì hồi hộp, - tôi không chịu đựng nổi nỗi nhục nhã này! Tôi là một kẻ nhỏ nhen, nhưng tôi có lòng tự trọng, nỗi nhục này sẽ làm tôi chết mất. Cái chết của tôi nằm trong lương tâm ngài, nếu ngài cố tình đẩy tôi vào con đường cùng cực, tuyệt vọng tôi cần rơm, cần cỏ lạy ngài nếu ngài thấy rằng sau hành động dâm tiện của tôi ngài không thể dùng tôi được thì mong ngài hãy cho tôi thời hạn một tháng để tôi có thể nói với mọi người là tôi tự nguyện ra đi, chứ không phải là do bị đuổi. Dưới con mắt của mọi người quen biết và thân thuộc với tôi, tôi không thể chịu đựng được".

"Anh không xứng đáng để mọi người tôn trọng như vậy, anh Brantôn ạ - Tớ trả lời hần. Hành động của anh tôi không thể ngờ được. Nhưng tôi chiếu cố cho anh, vì anh phục vụ trong gia đình tôi cũng khá lâu, tôi sẽ không bêu riếu anh trước mặt mọi người. Tuy thế, một tháng thì quá nhiều. Anh có thể ra đi trong vòng một tuần, với lý do nào thì tùy anh".

"Thưa ngài, có một tuần thôi ư? - Anh ta thốt lên đầy thiếu não, - Ôi! mong ngài rộng lượng cho thêm hai tuần thôi cũng được!".

"Sau một tuần, - Tôi lặp lại, - Đối với anh như, vậy là quá nhân nhượng rồi".

Sau khi cúi đầu nhận tội, hần chậm rãi bước ra như một kẻ đã chết hoàn toàn, còn tớ tắt nến, quay về phòng mình.

Trong vòng hai ngày sau đó, Brantôn đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình. Tớ cũng không nhắc anh ta về sự việc đã xảy ra, và nóng lòng mong đợi hần sẽ nghĩ cách gì để che đậy chuyện nhục nhã của mình nhưng, sang ngày thứ ba, trái với thông thường, không thấy hần đến nhận việc. Sau bữa ăn sáng, trong khi bước ra khỏi phòng tớ đã tình cờ thấy con hầu Ketren Khaueled. Tớ đã nói với cậu là cô này vừa mới ốm dậy, trông cô ta có vẻ phờ phạc, đến nỗi tớ cũng phải trách cô vì cô đã làm việc khi chưa bình phục.

"Cô cứ nghỉ cho khoẻ đã, - Tớ nói. - Chờ khi nào khoẻ hần bắt tay vào việc cũng không muộn".

"Em đã khoẻ hần rồi, thưa ông chủ. - Cô ta đáp".

"Chúng tôi phải chờ xem bác sĩ kết luận như thế nào? - Tớ chống chế. - Cô hãy dừng ngay công việc và đi tìm Brantôn nói anh ta đến gặp tôi".

"Anh Brantôn bỏ trốn rồi ạ". Cô ta đáp.

"Bỏ trốn!".

"Vâng, anh ta biệt tích, không một ai nhìn thấy. Trong phòng cũng không có. Anh ta bỏ trốn; vâng đã trốn!".

Cô ta đứng dựa hần vào tường và cười hô hố trong một cơn động kinh. Còn tớ, trong lúc lo sợ vì cái động kinh bất ngờ, tớ chạy đến rung chuông kêu người đầy tớ. Người ta đã mang cô



gái vào phòng, cô ta vẫn tiếp tục cười rất man rợ và khóc sụt sùi. Tớ vẫn tiếp tục tìm Brantôn: Nhưng anh ta đã mất tích - điều đó không còn nghi ngờ gì nữa, giường chiếu của anh ta vẫn còn nguyên vẹn, không ai nhìn thấy anh ta kể từ lúc anh ta quay về phòng mình chiều tối hôm qua. Nhưng không thể tưởng tượng nổi, bằng cách nào anh chuồn được khỏi nhà: tất cả cửa sổ, cửa ra vào đều được khoá từ bên trong. Quần áo, đồng hồ ngay cả tiền bạc của Brantôn vẫn còn đầy đủ trong phòng anh ta, chỉ có một bộ đồ đen, bộ anh ta hay mặc là không thấy; đôi dép dùng trong nhà cũng không có, chỉ còn một đôi ủng. Trong đêm hôm khuya khoắt Brantôn bỏ đi đâu và chuyện gì đã xảy ra với anh ta.

Cậu biết không? Chúng tớ đã lùng sục khắp mọi xó xỉnh, nhưng không hề thấy một dấu vết nào của anh ta. Tớ xin nhắc lại, dinh thự của tớ thật sự rối rắm, đặc biệt những mái vòm cũ kỹ hoang vắng không người ở, nhưng chúng tớ cũng cứ lùng sục từng nơi một; thậm chí cả những gác xép. Mọi cố gắng của chúng tớ đều không mang lại kết quả gì. Thật đơn giản, tớ không thể tin là anh chàng Brantôn đã ra đi, mà để lại tất cả tài sản, tớ nghĩ rằng, anh ta mất tích. Tớ cũng đã mới cảnh sát địa phương tới giúp. Nhưng cảnh sát cũng không khám phá được gì mới. Trước khi xảy ra vụ mất tích, có một trận mưa, do vậy mọi quan sát các dấu vết ở bãi cỏ, con đường đều vô nghĩa. Tình thế nan giải như vậy đó.

Cô Retten Khaueld liên tiếp trong hai ngày cứ tỉnh tỉnh mê mê và lên những cơn động kinh thật khủng khiếp. Cô ta khó ở đến nỗi chúng tớ phải cho một người hộ lý luôn luôn túc trực bên cạnh. Đêm thứ ba sau ngày Brantôn bị mất tích, cô hộ lý thấy người bệnh đã ngủ, nên cô ta cũng thiêu thiêu một giấc. Sáng sớm hôm sau, khi thức dậy cô hộ lý giật mình khi nhìn thấy chiếc giường trống trơn, cửa sổ thì mở toang, bệnh nhân thì biến mất. Người ta lập tức gọi tớ dậy, tớ lấy hai xà ích rồi bỏ đi tìm. Chúng tớ dễ dàng xác định hướng đi của cô hầu gái. Bắt đầu từ cửa sổ, cho đến một cái ao dọc theo bãi cỏ các dấu vết rất rõ, khi đến con đường rải sỏi thì mọi dấu vết biến mất. Cái ao lớn này có chỗ sâu đến 8 foot, cậu thử hình dung xem, khi chúng tớ nhìn thấy đôi tất của cô gái đáng thương đang trôi lững lờ trên mặt nước. Chúng tôi vội vàng lấy câu liêm để vớt xác kẻ chết đuối;

nhưng vô vọng, đáy ao không có xác một người nào. Thay vào đó, chúng tớ bị bất ngờ bởi vớt lên được một chiếc bao tải bằng vải gai, trong bao tải được nhét đầy những mảnh vụn kim loại cũ, đã han rỉ, mất hết màu sắc; các mảnh đó dùng đục mờ mờ như các mảnh sành, và cũng hơi giống thuỷ tinh. Không còn vật gì khác, mặc dù chúng tớ đã cật lực tìm kiếm cả ngày hôm qua. Chúng tớ đã tiến hành gạn hỏi, chất vấn mọi người nhưng vẫn không biết Brantôn và Retren Khaueled hiện nay ở đâu. Cảnh sát địa phương bất lực, lắc đầu; và cuối cùng tớ chỉ có hy vọng cuối cùng là nhờ đến cậu, Sherlock Holmes ạ.

Cậu biết không, Watxon, tớ đã lắng nghe câu chuyện với sự thú vị. Tớ có tham vọng sẽ kết dính các sự kiện thành chuỗi thống nhất, để lần tìm một sợi chỉ dẫn đường, sợi chỉ xuyên suốt mọi hành động, nhằm tìm giải đáp của một bài toán học búa.

Người hầu trai biệt tích, cô hầu gái cũng biến luôn. Có một thời gian cô hầu gái đã yêu say đắm anh chàng hầu trai, nhưng sau đó lại thù ghét anh ta. Cô bé ấy là người vùng Welx, tính khí rất mãnh liệt nên tình yêu mặn nồng thiết tha. Sau khi anh chàng Brantôn bị mất tích, tâm trạng cô ta bị kích động dữ dội. Cô ta đã ném xuống ao một bao tải đựng toàn đồ kỳ quặc. Mỗi sự kiện đều làm cho chúng ta phải suy nghĩ, nhưng không có sự kiện nào trong đó chỉ ra được thực chất của vấn đề. Tớ phải tìm đầu sợi chỉ trong mớ bòng bong ở đâu? Nhưng tớ thoáng ngờ một mắt xích trong cả chuỗi rối rắm kỳ lạ ấy...

- Mexgreyv, - Tớ nói, - Tôi cần xem tờ giấy mà anh chàng Brantôn đã nghiền ngẫm, thậm chí vì nó mà anh ta dám xăm mình đi một nước cờ liều để rồi phải mất việc.

- Thực ra, "bộ nghi lễ" của chúng tôi, chỉ toàn là điều nhằm nhí, - Anh ta nói, - Cái quý duy nhất của nó là tính chất đồ cổ, lịch sử. Tôi có mang theo bản sao chép để phòng, nếu cần anh cứ xem.

Anh ta đưa cho tớ chính mảnh giấy này, tờ giấy mà tớ đang cầm trên tay đây, Watxon. Bộ nghi lễ - Y' nghĩa của nó đại loại như một kỳ thi sát hạch, mà mỗi người đàn ông trong dòng họ Mexgreyv đều phải trải qua khi đến tuổi vị thành niên. Tớ sẽ đọc cho cậu nghe những câu hỏi và câu trả lời theo thứ tự ghi chép.

"Cái này đang thuộc về ai?"

"Về người đã ra đi".

"Cái này sẽ thuộc về ai?"

"Về người sẽ đi đến".

"Cái này đã có từ tháng mấy?"

"Tháng thứ sáu, tính từ tháng thứ nhất trở đi"

"Mặt trời ở đâu"

"Trên ngọn cây sồi".

"Bóng của nó ở đâu?".

"Ở dưới gốc cây du"

"Cần bước mấy bước?"

"Về phía bắc - 10 và 10; đi về phía đông - 5 và 5; về phía nam - 2 và 2; về phía tây - 1 và 1, và đi xuống dưới".

"Chúng ta sẽ hiến dâng cái gì cho việc ấy"

"Tất cả những gì mà chúng ta có".

"Vì cái gì mà chúng ta hiến dâng?"

"Vì trách nhiệm, nghĩa vụ"

- Trong nguyên bản không thấy ghi ngày tháng

- Mexgreyv nhận xét, - Nhưng theo lối viết và ngữ pháp thì tôi đoán khoảng giữa thế kỷ XVII. Tôi e rằng những tài liệu này không giúp được gì cho anh trong việc giải quyết điều bí ẩn ở dinh thự tôi.

- Cũng có thể, nhưng nó đặt ra trước mắt chúng ta một câu đố thứ hai, - Tớ trả lời. - Một câu đố gọi trí tò mò một cách thích thú. Nếu ta giải được câu đố này thì có khả năng khám phá ra đáp số của bài toán thứ nhất. Tớ hy vọng, cậu sẽ không giận tớ Mexgreyv ạ, người hầu trai của cậu là một người thông minh, khôn ngoan và nhạy bén, thấu hiểu mọi vấn đề hơn hẳn chủ anh ta đến mười lần.

- Thú thật, tôi không hiểu anh định nói cái gì? - Mexgreyv trả lời. - Tôi nghĩ, tờ giấy này không có một chút ý nghĩa thực tế nào hết.

- Riêng tôi, thì cho rằng nó rất quan trọng, có lẽ Brantôn có suy nghĩ giống tôi. Chắc là anh chàng hầu trai kia đã nhìn thấy tờ giấy này trước đêm mà anh bắt quả tang anh ta.

- Hoàn toàn có thể, chúng tôi không giấu kín là cái gì.

- Chính xác hơn, lúc ấy anh ta chỉ muốn xem để nhớ nội dung. Theo tôi hiểu, anh ta đã cầm trên tay một tấm bản đồ, đang so sánh với bản chép tay. Khi nhìn thấy anh, thì anh ta vội vàng nhét bản đồ vào túi.

- Đúng, anh ta cần xem tờ tiết lễ có tính chất gia giáo của chúng tôi để làm gì? Sự đam mê khờ dại kia chẳng dẫn đến kết quả nào hết?

- Tôi thiết nghĩ chúng ta có khả năng tìm được đáp số không đến nỗi khó khăn. - Tớ đáp, nếu anh đồng ý, chúng ta sẽ đi chuyến tàu đầu tiên đến Xaxe-kx và mổ xẻ thật kỹ vụ này tại hiện trường.

Chúng tớ có mặt tại dinh thự Kherlxtôn trong ngày hôm ấy. Cậu đã thấy bức tranh hoạ ngôi nhà này chưa? Cậu đã đọc được những đoạn người ta miêu tả về nó chưa? Tớ nói cho cậu rõ, dinh thự này có hình dáng "L" một mái dài, trông ra dáng hơi hiện đại, còn một mái ngắn cũn cỡn trông rất cổ kính. Có thể vì, đó là chiếc bào thai đã sản sinh ra tất cả. Ngay phía trên cánh cửa hẹp, nặng nề ở ngay trung tâm có khắc năm xây dựng "1607". Nhưng những nhà am hiểu lịch sử và kiến trúc thì cho rằng, những thanh xà gỗ, đá lát nền còn cổ kính lâu đời hơn nhiều. Ở thế kỷ trước, người ta thấy những bức tượng dày quá dị, cửa sổ thì bé tẹo nằm ngay phần chính ngôi nhà, đã thôi thúc chủ nhân phải xây thêm một mái nhà mới, mái nhà cũ chỉ dùng làm kho và hầm chứa, phần còn lại thì bỏ trống. Xung quanh dinh thự có một công viên bao bọc, ở trong trồng nhiều loại cây cổ thụ che mát rất tuyệt. Còn cái hồ, hay cái ao như người khách đã nhắc tới, nằm cuối hàng cây, cách nhà chừng 200 acđơ.

Lúc bấy giờ, tớ cứ đinh ninh rằng không hề có ba bài toán riêng biệt, mà chỉ tồn tại một câu đố duy nhất. Nếu tớ thành công việc giải mã bộ nghi lễ nhà Mexgreyv, chắc chắn tớ sẽ tìm ra chiếc chìa khoá để khám phá vụ mất tích của Brantôn và

Khaueld. Tớ tập trung toàn bộ năng lực và thời gian lao vào công việc. Tại sao Brantôn lại giao đầu miệt mài nghiên cứu. Bộ nghi lễ có nội dung thật kỳ lạ và hơi ngớ ngẩn? Rõ ràng anh ta đã đọc được ý nghĩa của nó, ý nghĩa này đã đánh lạc hướng nhiều thế hệ chủ nhân khu dinh thự. Điều này, không thể là cái gì khác ngoài việc anh ta hy vọng sẽ được món hời riêng cho bản thân mình. Món hời này là gì? Vì sao lại làm thay đổi số phận anh ta?

Khi đã nghiên cứu kỹ tờ giấy, tớ đã sáng tỏ được một điều: các con số có liên quan đến một địa điểm nào đó có khả năng giấu vật gì đó đã được nhắc tới ở phần đầu bộ nghi lễ. Nếu chúng ta phát hiện được điểm đó, thì chúng ta sẽ tìm được con đường đúng đắn để vạch ra điều bí mật - bí mật này đã được tổ tiên anh chàng Mexgreyv, biến thành mật mã theo kiểu gia phả. Để tiến hành công việc tìm kiếm, trong tay chúng ta đã có hai vật làm chuẩn. Đó là cây sồi và cây du. Về cây sồi thì không còn gì để nghi ngờ. Ngay trước mặt ngôi nhà, bên trái con đường, có một cây sồi cổ thụ, ra dáng già lão nhất. Đó là một cây sồi vĩ đại, đồ sộ nhất mà bây giờ tớ mới có dịp nhìn thấy.

- Khi viết "Bộ nghi lễ" này, cây sồi này đã có chưa? - tớ hỏi Mexgreyv.

- Cậu nói gì? Theo tớ nó có từ thời trung cổ kia - anh ta trả lời.

- Thân nó to dễ đến 23 food.

Một điểm chính được sáng tỏ.

- Ở đây ngày trước có cây du cổ thụ nào không? - Tớ hỏi.

- Cách đây không xa có một cây khá to, nhưng mười năm trước đây một cơn sét đã đánh trúng nó, người ta đã đào gốc nó lên rồi.

- Anh còn nhớ chỗ nó mọc chứ?

- Tất nhiên, tôi nhớ.

- Còn những cây du khác, quanh đây có nhiều không?

- Cây cổ thụ thì không, còn cây con rất nhiều.

- Tôi muốn biết cây du đã mọc ở đâu.

Chúng tớ đi đến bằng xe kéo, anh bạn của tớ không bước vào nhà, mà dẫn tớ tới ngay chỗ cây du trước kia đã sống, bây giờ ở đó là một bãi cỏ xanh rì. Vị trí này bằng nửa đường giữa cây sồi và ngôi nhà. Công việc tìm kiếm của chúng tớ rất trôi chảy tốt đẹp.

- Chà, gay go thật, làm sao chúng ta xác định được độ cao của cây du? - Tớ hơi chán nản hỏi.

- Ngay bây giờ tôi có thể trả lời cho anh: Nó cao 64 foot.

- Làm sao cậu biết chính xác thế? - Tớ ngạc nhiên thốt lên.

- Ngày trước, ông giáo đại học của tớ, có ra bài tập về môn lượng giác; ông bắt tớ xác định độ cao, đo chiều dài... vì thế, khi còn nhỏ tớ đã đo các cây và những vật được xây dựng trong dinh cơ này.

Một kết quả đến quá bất ngờ. Một nguồn tin đến với tớ nhanh hơn dự tính.

- Cậu làm ơn cho tớ biết, thằng hầu của cậu có bao giờ hỏi một câu đại loại như tớ hỏi không? - Tớ hỏi.

Mexgreyv nhìn tôi ngạc nhiên.

- Nghe cậu nhắc chuyện này, - anh ta nói. - Tớ nhớ lại cách đây vài tháng Brantôn có hỏi tôi về độ cao cây du đó. Anh ta giải thích rằng, có một trận cãi vã, cá độ về cây du với một người đầy tớ khác...

Điều này, chứng tỏ tớ đã đi đúng hướng, Watxon ạ. Tớ nhìn lên mặt trời, trời đã chuyển về chiều. Tớ nghĩ khoảng một giờ nữa mặt trời sẽ nằm chéch đúng trên ngọn cây sồi cổ thụ. Điều kiện thứ nhất ghi trên tờ giấy sẽ được thực hiện. Điểm nào dính líu đến bóng cây du? Ở đây họ muốn chỉ bóng xa nhất của nó. Tớ phải xác định điểm cuối của bóng cây du, xem nó sẽ ngã đến đâu khi mặt trời đứng ngay trên ngọn cây sồi.

- Chuyện này không đơn giản phải không Holmes? Vì cây du không còn ở đấy nữa.

- Tất nhiên là khó. Nhưng tớ biết, nếu Brantôn làm được thì tớ cũng phải làm được. Hơn nữa đấy không phải là chuyện



khó như cậu tưởng đâu. Tớ cùng với Mexgreyv đi vào trong phòng của anh ta, rồi chặt lấy một cái cọc nhỏ, buộc vào đó một sợi dây; đánh dấu từng đoạn, mỗi đoạn bằng một acđơ. Sau đó, tớ nối hai chiếc cần câu lại và trong tay tớ có một đoạn dài 6 food. Tớ cũng cùng anh bạn tớ đi đến chỗ cây du mọc. Mặt trời vừa vặn lơ lửng trên ngọn đồi. Tớ cắm đoạn cây của tớ xuống đất xác định bóng của nó ngã theo hướng nào, và đo bóng của nó đúng 9 food. Hướng của chúng thì trùng nhau rồi. Tớ đo khoảng cách ấy, bóng cây du trong tính toán dẫn tớ đến một điểm gần sát bức tường của ngôi nhà, tớ đóng cọc làm dấu.

Watxon, cậu có biết tớ sung sướng như thế nào không? Cách cây cọc của tớ 2 insơ, tớ nhìn thấy có một cái lỗ hình côn! Tớ hiểu đây là điểm làm dấu của Brantôn khi anh ta tiến hành đo tính. Tớ đã lần theo dấu vết của anh ta.

Từ điểm xuất phát ấy tớ bắt đầu đếm bước, trước đó tớ đã dùng la bàn để xác định phương hướng. Mười bước và thêm mười bước nữa tớ hiểu mỗi chân bước mười bước. Theo phương bắc, tớ bước hai mươi bước, dọc theo bức tường tớ đóng cọc làm dấu, sau đó trước năm bước, rồi sau năm bước nữa theo hướng đông, rồi hai bước và hai bước theo hướng nam. Đến đây tớ đứng ngay trước một cánh cửa cũ kỹ. Chỉ còn lại một bước và một bước nữa theo hướng tây, nhưng như thế tớ buộc phải đi xuyên qua hành lang lát toàn bằng đá tảng. Chẳng lẽ, đây chính là điểm ghi trong giá phả?

Trong đời chưa bao giờ tớ gặp phải một chuyện đau khổ và đáng buồn như vậy, Watxon ạ. Trong một giây, tớ có ý nghĩ hãy tính toán của mình bị nhầm lẫn chỗ nào chẳng? Mặt trời chiếu rục rỡ, soi rõ nền của hành lang, những tấm đá lát cũ kỹ được trát xi măng kín mít, tất nhiên hàng trăm năm nay chưa hề suy chuyển. Rõ một điều là Brantôn chưa đụng đến đây. Tớ gõ gõ một vài chỗ trên nền đá, nhưng khắp nơi đều nghe thấy tiếng kêu giống nhau; không có một dấu hiệu nào chứng tỏ có vết nứt hoặc khe hở.

Rất may, anh chàng Mexgreyv đã bắt đầu hiểu ra ý nghĩa việc làm của tớ. Lúc này, anh ta ít hồi hộp, lo lắng hơn tớ. Anh lấy tờ gia phả ra để kiểm nghiệm lại các phép tính của tớ.

- Và chui xuống nữa! - Anh ta chột reo lên. Anh đã quên mất câu "... và chui xuống".

Tớ vỡ lẽ ra tất cả. Có nghĩa là phải đào đất để tìm nhưng lúc ấy tớ bỗng trở nên thông thái lạ thường và biết rằng mình đã nhầm.

- Như vậy có nghĩa, ở đây có một tầng ngầm? - Tớ thốt lên.

- Đúng, nó được xây đồng thời với ngôi nhà. Nào, nhanh chóng đi - xuống, đi qua cánh cửa này! Mexgreyv nói.

Dọc theo cầu thang xoắn chôn ọc xây bằng đá, chúng tôi đi xuống hầm ngầm. Anh bạn của tớ quẹt diêm châm cây đèn lớn để trên chiếc thùng phi. Trong khoảnh khắc, chúng tớ đều khẳng định là mình đã đi đúng hướng. Chúng tôi cũng nhận thấy, có người nào đó đã đến đây trước chúng tôi chỉ mới hai, ba ngày.

Ở tầng hầm này, người ta chất đầy củi; những thanh củi trước kia trải đầy mặt đất, giờ đã được dồn sát chân tường, giải phóng một khoảng không gian ở giữa. Ở đây có một phiến đá rộng, to và nặng nề đang nằm chình ình. Giữa phiến đá được gắn một cái vòng bằng sắt đã hoen rỉ; trong vòng sắt có ai đã buộc một chiếc khăn quàng cổ, vải ca rô trông còn khá tốt.

- Quỷ tha ma bắt, cái khăn của Brantôn! Nhưng sao nó lại ở đây? - Mexgreyv thốt lên ngạc nhiên và giận dữ - Tớ đã trông thấy hắt quàng chiếc khăn này ở cổ. Nhưng thằng đểu cáng, mất dạy làm gì ở đây kia chứ?

Theo đề nghị của tớ, người ta cho mời hai viên cảnh sát địa phương đến. Với sự có mặt của họ, tớ toan nhấc phiến đá lên. Nhưng với sức lực của tớ phiến đá chỉ hơi nhấc khe khẽ. Nhờ sự giúp đỡ của viên cảnh sát, tớ mới làm nổi công việc dịch chuyển phiến đá sanh một bên. Dưới phiến đá là một cái hố đen ngòm, toang hoác miệng; tất cả chúng tớ đều nhòm vào. Mexgryv quỳ xuống, và đưa thấp ngọn đèn xuống miệng hố.

Chúng tôi trông thấy chiếc hầm hình vuông chật hẹp, sâu độ 7 food, rộng mỗi bên độ 4 food. Một chiếc rương nhỏ, làm bằng gỗ được nép bốn góc bằng đồng, nằm dưới hầm: Một chiếc khoá cũ kỹ trông ngồ ngộ, đang lắc lư trong ổ khoá. Bụi phủ đầy

chiếc rương, hơi ẩm mốc đã làm phần gỗ phía trong mục nát. Vài đồng xu bằng kim khí - giống như những đồng xu cậu trông thấy ở đây, đó là những đồng bạc thời xưa, lắt lắt nằm dưới đáy rương. Ngoài mấy thứ đó ra, trong rương không còn bất kỳ vật nào. Tuy thế trong mấy phút đầu, chúng tớ không chú ý lắm đến rương, mà tất cả cặp mắt đều đổ dồn vào vật đang nằm bên cạnh rương. Một người đàn ông, mặc đồ đen đang ngồi chồm hổm, đầu gục xuống, hai tay ôm chặt lấy rương. Khuôn mặt của người đó trắng bệch và biến dạng không thể nào nhận ra. Nhưng, khi chúng tớ dựng anh ta lên, Mexgreyv phán đoán theo tầm vóc kích thước, quần áo, tóc tai của kẻ bất hạnh và đã nhận ra đây chính là anh chàng Brantôn bị mất tích. Brantôn chết trước đó vài ngày, nhưng trên người anh ta không tìm thấy dấu vết thương tích... để có thể làm sáng tỏ số phận bi đát của anh ta. Khi chúng tớ lôi được xác chết lên khỏi hầm, chúng tớ lại đứng trước một bài toán hóc búa, không kém phần đau đầu, so với giải đáp mà chúng tớ vừa khám phá ra...

Thú thật với cậu, Watxon ạ! Tớ rất nản lòng và chán chường trước hết quả của công cuộc tìm kiếm. Tớ chỉ nghĩ rằng, tìm được địa điểm bí mật đã ghi trong gia phả lâu đời, thì mọi việc sẽ được sáng tỏ; nhưng khi đứng đúng chỗ cần tìm, thì mọi bí mật của nhà Mexgreyv vẫn còn quá mù mịt. Thật ra, tớ đã làm rõ việc Brantôn mất tích, nhưng tớ phải giải quyết một vấn đề, để làm sáng tỏ một điều; Bằng cách nào số phận của Brantôn lại bi đát đến như thế: còn người hầu gái kia có đóng vai trò gì không? Tớ ngồi xuống một chiếc thùng gỗ kê trong góc, suy tính trong óc mọi tình tiết của câu chuyện đã xảy ra...

Watxon, cậu biết phương pháp của tớ trong những trường hợp tương tự: Tớ đặt mình vào trường hợp kẻ hành động; trước hết cần nắm được trình độ suy luận và mức độ thông minh của anh ta. Tớ sẽ tưởng tượng mình là kẻ đó thì mình sẽ hành động ra sao? Chuyện này có đơn giản hơn, vì Brantôn là kẻ có bộ óc không phải là tầm thường, tớ không phải mất công lắm để tính toán mức độ chênh lệch giữa trình độ suy luận của anh ta so với tớ. Brantôn biết có một vật quý giá đang được cất giấu ở đâu đó. Anh ta đủ trí thông minh để xác định được chính xác vị trí. Anh ta biết chắc chắn rằng, tấm đá che miệng hầm rất nặng, một người thì không tài nào nhấc nổi. Sau đó, anh ta sẽ làm gì? Anh

ta không thể cầu cứu người lạ được. Nếu tìm được một người mà anh ta tin tưởng, thì dẫu sao, khi đóng chặt cánh cổng từ bên ngoài, anh ta cũng thừa hiểu mình đi một bước quá liều lĩnh. Tốt hơn hết, nên tìm một người ở ngay trong dinh thự nhà Mexgreyv. Nhưng Brantôn cần tìm ai bây giờ? Người hầu gái kia đã có một thời yêu thương anh ta. Người đàn ông, dù có những hành động đáng trách với người phụ nữ, nhưng anh ta vẫn tin rằng, tình yêu dành cho anh ta không phải là đã hết. Khi gặp cô hầu gái Retren, Brantôn đã làm lành với cô ta, và thuyết phục để cô ta đồng loã với hắn. Chờ khi đêm đã khuya, họ cùng nhau xuống tầng hầm, và hợp sức để đẩy tảng đá. Đến phút này, hành động của bọn họ rõ ràng như chính tớ đã quan sát bằng cặp mắt mình. Nhưng trong hai kẻ thủ phạm, có một phụ nữ, rõ ràng đây không phải là một công việc nhẹ nhàng; tớ với anh chàng cảnh sát phải chặt vật lắm mới đẩy được tảng đá sang một bên. Họ đã làm gì để giảm nhẹ công việc. Đúng, tớ cũng phải làm như họ đã làm. Tớ chăm chú nhìn vào đồng củi lẫn lóc, và tớ tìm thấy ngay cái tớ đang mong đợi. Có một khúc củi dài khoảng 3 foot đã bị hơi vụn gãy ở một đầu, một cây khác thì bị bẹp dí: rõ ràng nó bị một vật nặng đè lên. Có thể, trong lúc nâng tấm đá, Brantôn và cô hầu đã lèn những thanh củi vào khe hở; khi cái lỗ chưa đủ để chui vào, họ đã lèn thêm một cây củi nữa, cây này được dựng đứng nên vì thế nó mới bị vụn gãy ở đoạn cuối - chính tảng đá đã đè toàn bộ trọng lượng lên thanh củi. Những giả thiết của tớ hoàn toàn có căn cứ hẳn hoi.

Tớ phải suy xét thế nào đây, để có thể dựng lại toàn bộ bức tranh của tấn thảm kịch ban đêm? Nhất định chỉ có một người lọt vào hầm, và kẻ đó chắc phải là Brantôn. Còn cô gái, có lẽ đã đứng ở phía trên chờ đợi. Brantôn đã mở nắp chiếc rương và lấy hết mọi thứ chuyển lên trên cho cô gái, điều này không thể chối cãi vì chiếc rương còn lại rỗng không... Tiếp theo, cái gì đã xảy ra?

Có thể, sự khao khát trả thù anh chàng bội tình đang bùng cháy trong lòng cô gái nóng tính kia, khi cô nhìn thấy tính mạng của người tình bội bạc đang nằm trong tay mình. Cũng có thể, tình cờ cây gỗ ngã xuống, và tảng đá đã nhốt chặt Brantôn trong hầm - trong một chiếc quan tài bằng đá. Nếu như chiều hướng thứ hai, thì Retren chỉ có lỗi là đã làm thính, không báo

cho mọi người biết chuyện đã xảy ra. Hoặc cô ta đã cố ý rút cây gổ lên lên, làm cho tấm đá rơi xuống chỗ cũ?

Hoặc là thế này, hoặc là thế khác. Nhưng tớ mừng tượng thấy trước mặt tớ người phụ nữ kia: Sau khi giấu chặt trong ngực vật quý giá mới tìm thấy được; cô ta chạy như bay theo cầu thang xoắn ốc để tránh không phải nghe thấy những tiếng rên vì ngạt thở và những tiếng đập cầu cứu tuyệt vọng của người tình lương gặt.

Đấy chính là nguyên nhân đã làm cho cô ta hoảng hốt, nhột nhột, kích động và nổi lên những tràng cười điên loạn vào sáng hôm sau. Vật gì đã nằm trong chiếc rương kia? Cô gái đã làm gì với những vật đó? Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là những mảnh kim loại cũ kỹ và những tấm đá vụn, mà cô ta đã kịp ném xuống ao để nhằm che giấu tội lỗi của mình...

Tớ đã ngồi bất động chừng hai mươi phút. Mexgreyv người nhột nhột; vẫn đứng cầm ngọn đèn soi xuống hầm là nhìn ngơ ngẩn

- Đấy là những đồng tiền của thời vua Karl đệ nhất<sup>1</sup> - Anh nói và chìa cho tớ xem vài ba đồng xu tròn tròn. - Anh thấy không, tôi đã đoán chính xác thời gian ra đời của "Bộ nghi lễ".

- Đây chưa phải là hết. Chúng ta sẽ phải tìm một vật còn sót lại của đế chế Karl đệ nhất! - Tớ thốt lên, khi nhớ lại hai câu hỏi đầu ghi trong gia phả. - Anh cho tôi xem vật đã chứa trong bao tải, mà anh tìm thấy dưới đáy ao.

Chúng tôi cùng bước về phòng Mexgreyv, anh ta đổ ra trước mặt tớ một đống những mảnh vụn. Tớ ngắm kỹ những thứ của nợ đó, và bỗng hiểu ra vì sao Mexgreyv coi nó không ý nghĩa gì hết; bởi vì kim loại thì bị đen, còn mảnh đá thì bị mất hết màu sắc và đục lờ mờ. Tớ lấy ống tay áo lau chùi một mảnh, nó bỗng sáng lấp lánh như một ngọn lửa trong lòng bàn tay tớ.

- Chắc anh hiểu, - tớ nói với Mexgreyv, - Tập đoàn của nhà vua vẫn tiếp tục thống trị nước Anh, ngay cả khi nhà vua đã chết. Rất có thể, trước lúc bỏ chạy những thành viên tập đoàn

---

<sup>1</sup> Karl đệ nhất - là vua nước Anh, đã bị lật đổ và xử tử.



thống trị đã cất giấu những vật quý giá nhất ở một nơi bí mật, với hy vọng sẽ quay về khi tình hình yên ổn.

- Ông cố nội tôi - ngài Ralli Mexgreyv, có một vị trí quan trọng trong triều đình và là cánh tay phải đắc lực của vua Karl đệ nhị, trong thời gian nhà vua còn phiêu bạt.

- À? - Tớ thốt lên, - Thật tuyệt vời, mắt xích cuối cùng đã tìm ra. Xin chúc mừng cậu Mexgreyv! Sau cuộc thăng trầm, gian truân, đầy ải, anh đã nghiễm nhiên trở thành chủ nhân của một thánh vật, nó có một giá trị vô cùng to lớn, bởi bản thân nó là một của quý. Nhưng nó còn có một ý nghĩa quan trọng hơn là tính lịch sử vô cùng quý giá của nó.

- Vật gì vậy? - Anh ta hỏi tới và hồi hộp vô cùng.

- Đấy chính là chiếc vương miện của các nhà vua nước Anh.

- Vương miện?!

- Đúng. Vương miện. Anh hãy nhớ câu ghi trong gia phả thế này: "Cái này thuộc về ai?" - "Về người đã ra đi". Lời này được viết khi Karl đệ nhất bị chết. "Cái này sẽ thuộc về ai?". "Về người lên thay". Câu này có ý nói về Karl đệ nhị. Việc lên ngôi đã được tiên đoán từ trước, không còn nghi ngờ gì nữa, chiếc vương miện đã bị hỏng, mất hết hình thù oai nghiêm của nó, đã từng đội trên đầu các ông vua từ triều đại Xtuart.

- Nhưng làm sao nỡ lại biến được xuống đấy ao?

- Câu hỏi này không thể trả lời trong một phút.

Thế là tớ phải lần lượt kể lại cho Mexgreyv nghe toàn bộ quá trình, từ những giả thiết cho đến những dẫn chứng của mình. Khi tớ kết thúc câu chuyện thì trời bắt đầu nhá nhem, và trên bầu trời xuất hiện mặt trăng soi sáng, bàng bạc rạng rỡ.

- Nhưng tại sao, khi quay về với vua Karl đệ nhị đã không lấy lại vương miện của mình? - Mexgreyv hỏi và nhét tất cả những mảnh thánh vật quý báu vào bao tải.

- Anh nêu lên một vấn đề mà chúng ta không tài nào giải đáp được. Có lẽ, ông Rah Mexgreyv, người nắm được bí mật này,



trước khi chết đã trao lại cho người kế tiếp, nhưng vì sao đó không ai giải thích được nội dung, ý nghĩa. Từ đó đến nay, "Bộ nghi lễ" gia phả kia được lưu truyền từ đời cha cho đến đời con. Cuối cùng đã lọt vào tay một kẻ có khả năng khám phá ra điều bí ẩn, nhưng kẻ đó phải trả cho nó một cái giá quá đắt...

Watson, câu chuyện về "Bộ nghi lễ của nhà Mexgreyv" chỉ có thế. Cho đến bây giờ, chiếc vương miện vẫn nằm ở dinh thự Kherlxtôn, mặc dù chủ nhân của nó đã phải vất vả, chi phí một món tiền khá lớn; trong lúc người ta chưa được phép chính thức giữ chiếc vương miện ở bên cạnh. Nếu cậu muốn ngắm nhìn chiếc vương miện, cậu chỉ cần hô tên của tớ lên thì người ta ngay lập tức cho cậu xem liền.

Còn người hầu gái đã biệt âm vô tín. Có khả năng cô nàng đã từ già nước Anh và suốt đời mang theo kỷ niệm về hành động phạm pháp của mình.

## NĂM HỘT CAM

Mỗi khi đọc lại những ghi chép về Sherlock Holmes trong thời kỳ 1882-1890, tôi thấy những câu chuyện lý thú, nhiều đến nỗi không biết nên chọn chuyện nào. Tuy nhiên một số chuyện đã được đăng trên các báo, còn những chuyện khác chưa có điều kiện ra mắt bạn đọc để giới thiệu khả năng tiềm tàng của Sherlock cho các bạn thấy anh ta đã đạt đến đỉnh cao của nhà trinh thám như thế nào? Dầu sao tôi cũng muốn giới thiệu với bạn đọc yêu mến của tôi những câu chuyện có tình tiết thú vị, bất ngờ. Mặc dù có những mối liên quan chưa được sáng tỏ, năm 1887 đã mang đến một chuỗi dài những câu chuyện ly kỳ nhiều ít khác nhau. Tôi đã cố gắng ghi chép tất cả. Trong số đó có chuyện "Paradôn - Trember" chuyện "Hội những người yêu chuộng cái nghèo - Hội ấy có cả một câu lạc bộ sang trọng của tầng trệt một cửa hàng đồ gỗ to lớn.. Bản thanh toán có liên quan đến cái chết của chiếc tàu "Xôfiendêrxôn". Câu chuyện về những cuộc phiêu lưu kỳ lạ của Grayx Peterxôn trên hòn đảo Giuf. Và cuối cùng là những ghi chép có liên quan đến chuyện đầu độc ở Kemperuel. Trong chuyện này bằng cách nghiên cứu cơ cấu của chiếc đồng hồ tìm thấy trong xác nạn nhân, đã chứng minh được chiếc đồng hồ vừa lên giây trước khi chủ nhân chết hai giờ đồng hồ, như vậy người quá cố mới nằm ngủ trong khoảng thời gian đó. Từ những kết luận dựa trên cơ sở khoa học tài tình, Sherlock Holmes đã tìm ra thủ phạm một cách dễ dàng.

Tất cả những chuyện ấy, có lẽ tôi sẽ viết lại trong khoảng thời gian gần nhất. Nhưng câu chuyện mà tôi ghi chép ra đây chứa nhiều sự bất thường mà không một câu chuyện nào có thể sánh được.

Hồi đó, vào cuối tháng 9, những cơn bão mùa thu đang hoành hành hung dữ, phô trương sức mạnh ghê gớm của thiên nhiên. Suốt ngày gió gào rít âm ỉ, mưa trút xối xả va đập như gõ trống vào các cánh cửa sổ. Càng về tối cơn bão càng dữ dội hơn,

gió thổi vào các ống khói như trẻ con cả thành phố nhất loạt khóc hu hu.

Hôm ấy, Sherlock ngồi buồn rầu cạnh lò sưởi và sắp xếp lại cho ngăn nắp trật tự tài liệu của mình. Còn tôi thì ngồi đối diện với anh, say mê đọc những câu chuyện tuyệt vời của Klarka Raxxenla nói về biển.

Tôi say mê đến mức tiếng rít của cơn bão rơi vào tiềm thức của tôi như lời của câu chuyện, còn tiếng mưa rơi như tiếng rì rào của sóng biển. Vợ tôi mấy hôm nay có công việc phải về bên nhà bà nhạc. Còn tôi tạm trú tại căn hộ cũ kỹ rêu phong trong hẻm Beyker.

- Hãy nghe kìa - tôi nói và nhìn Sherlock. Hình như có tiếng chuông gọi cửa. Ai lại đến trong lúc cơn mưa bão thế này được nhỉ? Hay là bạn của cậu?

Ngoài cậu ra, tớ chẳng có ai là bạn cả, - Holmes trả lời - Còn khách khứa thì tớ không động viên họ đến hỗ trợ tớ.

- Vị khách nào nhỉ?

- Nếu như vậy thì công việc vô cùng nghiêm trọng và cấp bách. Cái gì có thể buộc con người kia đi ra ngoài đường trong cơn mưa bão hoành hành gầm rít vào giờ này? Có khi lại là người đàn bà ngồi lê mách lẻo nào đó, bạn của bà chủ nhà đến chơi cũng nên?

Holmes đã nhầm. Chúng tôi nghe thấy tiếng chân ngoài phòng và tiếng gõ cửa rụt rè.

Holmes thò cái tay dài ngoằng của mình quay bóng đèn về phía chiếc ghế bành còn trống.

- Mời vào! - Anh nói.

- Một người trai trẻ tuổi độ 20 - 22, ăn mặc khá chải chuốt có phần tao nhã và hơi kiêu cách. Nước ở chiếc dù chảy xuống thành dòng, chứng tỏ thời tiết thật kinh khủng. Người mới vào lo lắng nhìn xung quanh và dưới ánh sáng ngọn đèn, tôi thấy khuôn mặt của anh ta bệch bạc, còn đôi mắt thì đầy nỗi lo âu tuyệt vọng.

- Tôi thành thật xin lỗi hai ngài. - Anh ta nói và đưa cái kính gọng vàng đang cầm ở tay lên mắt. - Tôi hy vọng các ngài không cho tôi là kẻ quấy rầy... Sở dĩ tôi phải mang vào căn phòng ấm cúng sự lạnh lẽo ướt át của cơn mưa bão là...

- Hãy đưa áo khoác và dù của ngài cho tôi, - Holmes nói. - Tôi treo vào chiếc móc sẽ khô ngay. Tôi nhận thấy hình như ngài vừa đi từ hướng tây nam tới đây.

- Vâng, tôi từ Khôrsem tới.

- Bùn trên đế giày của ngài đúng là đất bùn của vùng ấy.

- Tôi đến gặp ngài xin ngài lời khuyên bảo.

- Điều đó thì ngài nhận được dễ thôi.

- Và nhờ sự giúp đỡ.

- Sự giúp đỡ thì không phải bao giờ cũng dễ dàng có được.

- Tôi đã được nghe về ngài rất nhiều, thưa ngài Holmes. Tôi nghe ngài thiếu tá Prendergast kể là ngài đã cứu ông ta thoát khỏi cảnh ồn ào hỗn độn ở câu lạc bộ Tenkervil.

- À tôi nhớ rồi, ông ấy bị bọn xấu lừa đảo, buộc tội chơi bài không sòng phẳng.

- Ông ta nói là ngài thông thạo trong mọi lĩnh vực.

- Ông ta khen quá lời đấy.

- Theo lời ông ấy là ngài chưa bao giờ thất bại.

- Tôi đã bị thua bốn lần. Ba lần do cánh đàn ông, một lần do cánh đàn bà cho đo ván.

- Những con số ấy thấm vào đâu so với những chiến thắng?

- Vâng, nói chúng tôi thường thành công.

- Vậy thì ngài cũng sẽ thành công trong chuyện của tôi.

- Mời ngài, kéo ghế ngồi sát lò sưởi và hãy kể thật tỉ mỉ từng chi tiết.

- Chuyện của tôi rất khác thường.

- Chuyện bình thường không bao giờ đến với tôi. Tôi đại diện cho cơ quan phá án cao cấp nhất.

- Nhưng dù sao, thưa ngài, tôi vẫn ngờ là trong quá trình hoạt động của mình, ngài chưa bao giờ nghe nói đến những chuyện kinh khủng như chuyện đã xảy ra với gia đình tôi.

- Ngài kích thích trí tò mò nghề nghiệp của tôi quá - Holmes nói. - Trước hết ngài hãy bình tĩnh kể hết những tình tiết chính, còn sau đó tôi sẽ hỏi thêm những chi tiết cần thiết khác mà tôi cho là bổ ích.

- Tên tôi là Đrôn Opensô, - anh ta tự giới thiệu. - Nhưng theo tôi hiểu, công việc của tôi ít liên quan đến những sự việc ghê rợn kia. Đó là chuyện thừa kế, vì vậy để cho ngài nắm được sự kiện một cách rõ ràng, tôi buộc phải quay lại từ đầu toàn bộ lịch sử gia đình tôi.

Ông nội tôi sinh được hai người con trai: người bác của tôi tên là Eliax và bố tôi - Đrôdêf. Cha tôi tậu được một xí nghiệp nhỏ ở Kônventri. Sau đó cha tôi mở rộng qui mô sản xuất hơn nhờ sản xuất xe đạp. Cha tôi đã phát minh ra loại vành xe đạp không rỉ "Opensô". Xí nghiệp làm ăn rất phát đạt cho nên sau khi bán cơ ngơi ấy cha tôi về sống rất đầy đủ và sung túc.

Bác Eliax tôi trong những năm trai trẻ đã sang tận châu Mỹ làm ăn, và trở thành một chủ đồn điền ở bang Florid, ở đây công việc lành ăn của bác tôi rất trôi chảy. Trong thời gian chiến tranh bác tôi chiến đấu trong quân đội của tướng Đreksôn, sau đó thì dưới quyền chỉ huy của tướng Guđ và đã được phong cấp đại tá.

Đến khi tướng Li hạ vũ khí đầu hàng, bác tôi trở về với đồn điền của mình. Ông sống ở đó ba bốn năm. Vào năm 1869 hoặc 1870 gì đấy, bác tôi quay về châu Âu và thuê một nơi ở không xa lắm ở Xatxekxx, gần Khôrsem. Khi ở bên Mỹ, bác tôi đã dành dụm được một số vốn liếng khá lớn, và cầm món tiền đó bác tôi rời khỏi nước Mỹ với nguyên nhân là: kinh tởm những người da đen và không đồng tình với chính phủ trong việc giải phóng người da đen khỏi ách nô lệ. Bác tôi là một người kỳ quặc, ông ấy rất ác độc và nóng tính. Tức giận cái gì đó là ông văng ra những câu chữ nghe thật kinh tởm.

Ông ấy sống độc thân, tránh giao tiếp với mọi người. Tôi chắc chắn rằng trong những năm tháng sống ở Khôrsem, bác tôi

chưa một lần nào ra phố. Bác tôi có một mảnh vườn và hai, ba mảnh đất trống xung quanh nhà, ông chỉ bách bộ dạo chơi trong khu vực đó mà thôi. Có những tuần ông bác tôi ngồi lì trong phòng, ông uống rượu và hút thuốc rất nhiều, xa lánh mọi người, thậm chí ngay đến em ruột của mình ông ấy cũng không thèm biết đến. Ông ấy tỏ ra yêu mến tôi, mặc dù mới gặp tôi lần đầu lúc tôi mười hai tuổi - năm đó là 1878. Trong thời gian đó bác tôi đã sống ở nước Anh được tám hay chín năm rồi. Bác tôi thương lượng với cha tôi để cho tôi sang sống với ông, bác rất thương tôi. Trong những lúc không say rượu bác thường chơi cờ nhảy với tôi. Ông hoàn toàn tin tưởng giao phó mọi việc trong nhà cho tôi. Đến năm tôi lên 16 tuổi thì tôi thực sự là ông chủ trong nhà. Tôi giữ các loại chìa khoá muốn vào chỗ nào cũng được, muốn làm gì thì làm, nhưng với một điều kiện: không được phá rối sự yên tĩnh cô độc của người bác. Ngoài ra tôi còn bị ràng buộc bởi trường hợp ngoại lệ: ở gác lửng có một căn phòng luôn luôn đóng kín. Bác tôi không cho phép bất cứ một người nào vào, kể cả tôi. Với tính hiếu kỳ của trẻ con, có lần tôi nhìn trộm qua lỗ khoá nhưng không thấy gì cả ngoài chiếc rương và túi linh tinh gì đó.

Một hôm vào tháng ba năm 1883 - có một bức thư dán phong bì nước ngoài nằm trên bàn. Bác tôi hầu như chẳng bao giờ có thư vì mọi chuyện mua bán ông ấy đều trả bằng tiền mặt, còn bạn bè thì không có.

"Từ Ấn Độ gửi tới, - cầm bức thư ông nói. - Dấu dòng ở Pôadiseri! Chuyện gì có thể xảy ra đây?".

Bác tôi mau chóng xé phong bì, từ trong phong bì năm hạt cam khô rơi xuống kê lạnh canh trong đĩa sứ. Tôi định reo lên, nhưng nụ cười của tôi vụt tắt ngấm khi tôi ngược nhìn bác tôi. Mũi dưới của ông trĩ xuống, cặp mắt mở to thao láo, cả bộ mặt trở nên xám ngắt, ông ấy nhìn bất động chiếc phong bì đang cầm trên tay run run.

"K, k, k! ông ấy thốt lên, và sau đó nói thêm. - Lạy chúa tôi! Lạy chúa tôi! Đây là bản thanh toán món nợ của tôi".

"Cái đó là gì thưa bác? - Tôi hỏi".



"Cái chết" ông nói xong và đứng lên ra khỏi ghế và từ từ đi vào phòng của mình, để mình tôi ở lại sững sốt và hoảng sợ.

Tôi cầm lấy phong bì và nhìn vào thấy bên trong có ba chữ "K" bằng mực đỏ. Trong phong bì không còn gì nữa, ngoài năm hột cam đã khô. Cái gì làm cho bác tôi hoảng sợ?

Tôi đứng dậy chạy lên tầng trên. Bác tôi đi xuống trên tay cầm một chiếc chìa khoá cũ đã bị rỉ nhiều, có lẽ chiếc chìa khoá để mở căn phòng trên gác lửng. Còn tay kia ông đang giữ một chiếc hộp bằng đồng thau.

"Chúng muốn làm gì .mặc chúng. Dù sao chẳng nữa bác cũng không thể trao cho chúng đâu! - Bác tôi nói với sự nguyên rủa, căm tức. - Cháu nói cô Meri đến nhóm lò sưởi ở phòng bác và đi mời ngài Fôrdkhem luật sư ở Khôrsem tới".

Tôi thi hành tất cả mệnh lệnh mà bác tôi sai bảo. Khi ngài luật sư đến, người ta gọi tôi lên phòng bác tôi. Ngọn lửa trong lò sưởi cháy sáng rực, trên tấm sàn của nó là một đồng tro dày, dường như tro của một mớ giấy tờ vừa bị đốt. Chiếc hộp bằng đồng thau mở ra rộng tuếch. Nhìn vào chiếc hộp, tôi thở dài ngao ngán, lo sợ vì nhìn thấy phía trong nắp có khắc ba chữ "K" giống y như trên phong bì.

"Bác muốn cháu là người làm chứng cho việc lập biên bản này, Đôn - Bác tôi nói, bác sẽ để lại chỗ này cho em của bác, tức là cha cháu, tất nhiên nó sẽ được truyền lại cho cháu, nếu cháu có thể sử dụng một cách yên ổn thì điều đó rất tốt! Còn nếu cháu không có khả năng làm điều đó, thì hãy nghe theo lời khuyên của bác là nên trao nó lại cho kẻ thù độc ác nhất của bác! Bác rất phiền muộn khi để lại cho cháu một thừa kế như vậy, nhưng bác không hiểu sự việc sẽ xảy ra thế nào? Hãy vui lên và ký vào tờ giấy này vào cái chỗ mà ngài Fôrdkhem sẽ chỉ cho cháu".

Tôi ký vào tờ giấy ấy, và ngài luật sư mang nó đi luôn.

Trường hợp rất kỳ lạ khiến cho tôi băn khoăn và có một ấn tượng sâu sắc. Tôi nghĩ đến nó mà chưa hề tìm ra được lời giải đáp: Tôi không thể nào xua tan đám mây lo sợ bao phủ, mặc dù nỗi niềm lo âu đã giảm sút sau vài tuần êm ả trôi qua, không có một dấu hiệu nào làm thay đổi cuộc sống hàng ngày của chúng

tôi. Thú thực rằng tôi có nhận thấy những thay đổi lớn lao trong chiều sâu con người bác tôi. Ông ấy uống rượu nhiều khinh khủng và xa lánh tất cả thế giới bên ngoài. Phần lớn thời gian ông ấy khoá kín cửa ngò trong phòng. Nhưng thỉnh thoảng trong lúc say khướt ông đi ra khỏi phòng với khẩu súng lục trong tay, bác ra vườn và hét toáng rằng ông không sợ ai hết và cũng không cho bất kỳ người hay là ma quỷ đụng đến ông và chặt ông như chặt con cừu. Tuy thế nhưng khi cơn nóng giận say sưa đã nguôi, ông ấy vội vã chạy về phòng đóng chặt cửa lại, khoá ổ, cài then như một kẻ đang bị nỗi sợ hãi bao trùm từ tứ phía không thể giữ thân nổi. Trong lúc nóng giận, khuôn mặt của bác tôi, kể cả những ngày giá buốt, cũng vẫn mồ hôi mồ kê nhễ nhại, y như người ta vừa mới tắm hơi về.

Để kết thúc câu chuyện bi thảm ấy, thưa ngài Holmes, và cũng khỏi lạm dụng lòng kiên nhẫn của ngài, tôi chỉ kể vắn tắt kết cục như sau: Một hôm trời vừa tối; sau khi uống rượu say mềm bác tôi thực hiện một cuộc dạo chơi. Sau đó chúng tôi không thấy ông về nữa. Chúng tôi hoảng hốt vội vã chạy bỏ đi tìm, và thật tang thương khi nhìn thấy ông nằm sấp mặt xuống trong chiếc ao đầy nước, chiếc ao phủ đầy rong rêu nằm phía sâu trong vườn. Trên người ông không thấy một dấu vết đánh đập nào hết, còn chiếc ao thì rất cạn chỉ sâu không quá 2 Foot. Chính vì thế toà phúc thẩm chỉ chú ý đến tính khi bất thường của bác tôi để kết luận rằng đây là một vụ tự vẫn. Nhưng tôi biết chắc chắn ý nghĩ cái chết làm bác tôi hoảng sợ, bởi thế làm sao bác tôi tự nguyện lìa bỏ cõi đời này một cách dễ dàng và nhanh chóng như thế. Dù có muốn gì đi nữa thì thực tế vẫn phũ phàng bao trùm tất cả. Cha tôi là người thừa kế gia sản khoảng mười bốn nghìn bảng Anh nằm tại ngân hàng...

- Xin phép, - Holmes ngắt lời anh ta. - Câu chuyện của ngài thật ly kỳ và có những bí ẩn khó hình dung ngay được. Ngài hãy cho tôi biết bác ngài nhận được lá thư ngày nào và ông chết ngày nào?

Bức thư đến ngày 9 tháng 3 năm 1883, và bác tôi chết sau đó đúng 7 tuần, tức là đêm mùng một rằm ngày mùng hai tháng 5 năm 1883. Xin cảm ơn ngài, xill ngài vẫn tiếp tục. Khi cha tôi bắt đầu nắm quyền kế thừa cơ ngơi của bác tôi ở

Khôrsem, thì theo đề nghị của tôi, cha tôi đã lục kỹ lưỡng căn buồng ở gác lửng mà trước kia luôn đóng kín. Chúng tôi tìm thấy một chiếc hộp bằng đồng thau, nhưng bên trong dường như bị huỷ hết. Bên trong nắp đây có dán một mảnh giấy ghi ba chữ "K" và một dòng chữ nhỏ phía dưới "Thư từ, ghi chép biên lai, khế ước cho vay". Tôi cho rằng những dòng chữ nói lên nội dung những giấy tờ đã được đựng bên trong chiếc hộp và đã bị ngài Đại tá Ôpensô đốt hết. Ngoài chiếc hộp ra trong buồng không có gì đáng kể, nếu không tính một đồng giấy vớt bừa bộn và những quyển sổ ghi chép linh tinh có liên quan đến cuộc sống của bác tôi bên Mỹ. Trong mớ lộn xộn ấy có thứ đề cập đến thời gian chiến tranh và đã cho thấy bác tôi là một quân nhân thi hành nghĩa vụ của mình rất tốt. Những giấy tờ khác thì nói về thời kỳ thành lập các bang ở miền Nam, phần lớn đều liên quan đến vấn đề chính trị. Rõ ràng bác tôi đã đóng một vai trò lớn trong phe chống đối, đối lập hẳn với các nhà lãnh đạo từ miền Bắc được cử vào.

Vào đầu năm 1884, cha tôi chuyển hẳn tới sống ở Khôrsem. Mọi việc đều rất tốt đẹp. Một hôm vào ngày mồng bốn tháng giêng năm 1885, khi chúng tôi đang ăn sáng, bỗng cha tôi kinh ngạc kêu lên. Một tay cha tôi cầm chiếc phong bì, còn trong lòng bàn tay kia là năm hột cam khô. Cha tôi thường giấu cọt trước cái chết hoang đường của ngài Đại tá, còn bây giờ chính cha tôi cũng bàng hoàng hoảng hốt, khi nhận đúng giấy báo của tử thần như thế.

"Thế này là thế nào? Đôn" - Cha tôi hỏi khẽ.

Tim của tôi chột lạnh buốt.

"Đó là ba chữ "K", - Tôi trả lời.

Cha tôi nhìn vào phía trong chiếc phong bì.

"Đúng ở đây cũng có ba chữ ấy. Nhưng còn cái gì đây?"

"Hãy đặt tất cả giấy má lên chỗ chiếc đồng hồ mặt trời" - Nhìn qua vai cha tôi, tôi đọc.

"Đồng hồ mặt trời nào? Những giấy tờ gì kia chứ? " - cha tôi thẳng thốt ngạc nhiên hỏi.

"Đồng hồ mặt trời đặt ở trong vườn, còn giấy tờ chắc bị cháy rụi rồi".

"Quý tha ma bắt hết bọn nó đi! - Cha tôi nói. - Chúng ta đang sống trong một đất nước văn minh, không thể chấp nhận những điều nhảm nhí được. Bức thư từ đâu tới?".

"Từ Đandi" - tôi trả lời, sau khi đã lướt nhìn con dấu bưu điện.

"Một trò đùa mù quáng của một kẻ khùng nào đó - cha tôi nói. - Đồng hồ mặt trời và giấy má lằng nhằng có liên quan gì đến tôi kia chứ? Không thèm chấp cái đồng hồ quái quỷ ấy làm gì!".

"Con muốn báo cho cảnh sát", - Tôi nói lo âu.

"Để cho người ta lấy cha mày làm trò cười. Cha không nghĩ như thế!".

"Vậy để con tự làm lấy".

"Không đời nào - cha không muốn rung chuông âm ỉ với thiên hạ rằng tôi là thằng điên".

Thuyết phục cha tôi quá là uổng công, vì ông ấy rất ương ngạnh.

Còn tôi thì bị nỗi lo sợ dày vò.

Ba ngày sau, cha tôi đi thăm một người bạn cũ - ngài thiếu tá Fribôđi, đang chỉ huy một đồn ở Pirtxđun. Tôi mừng là cha tôi đã đi khỏi, vì tôi ngỡ ra khỏi căn nhà này sẽ bớt nguy hiểm. Nhưng tôi đã lầm. Ngày hôm sau tôi nhận được một bức điện của ngài thiếu tá gửi, yêu cầu tôi đến gấp. Cha tôi đã bị rơi xuống một mỏ đá phấn sâu hoắm, ở địa phương này khá nhiều hố như vậy. Tôi chạy vội tới chỗ cha tôi. Bị vỡ sọ, chết rồi, ông không kịp trăng trối lời nào. Cha tôi đi từ Ferkhem về lúc nhá nhem tối, ở đây cha tôi không thông thạo địa hình mà các mỏ đá phấn không được rào dậu cẩn thận, cho nên toà phúc thẩm không chút do dự kết luận ngay "Chết trong trường hợp đáng tiếc". Tôi nghiên cứu kĩ lưỡng những dữ kiện có liên quan đến cái chết của cha tôi, nhưng không thể phát hiện được gì để kết luận đó là một vụ giết người tinh vi. Không có vết tích đánh đập, không có dấu vết trên mặt đất. Tôi chỉ nói riêng với ngài:

Tôi lo lắng vô cùng và cảm giác như cha tôi đã lọt vào chiếc bẫy giăng sẵn.

Nghiêm nhiên tôi trở thành người thừa kế toàn bộ gia sản trong cảnh tang tóc đau thương như thế đấy. Ngài có thể hỏi lại tôi, tại sao anh không từ chối thừa kế tài sản đầm máu ấy? Tôi trả lời ngài rằng: Tôi khẳng định những điều bất hạnh xảy ra với gia đình tôi có liên quan tới những sự kiện bí mật xa xưa lắm trong cuộc đời của người bác quá cố và mối đe dọa tương tự sẽ đến bất kỳ từ đâu, lúc nào cũng sẵn sàng giáng xuống đầu tôi, dù tôi có ở ngôi nhà nào cũng vậy.

Người cha xấu số của tôi qua đời vào tháng giêng năm 1885. Từ đó đến nay đã hai năm tám tháng trôi qua. Tất cả chuỗi thời gian đó tôi hoàn toàn sống yên ổn ở Khôrsem và hy vọng câu chuyện đáng nguyên rủa kia không còn đề nâng lên gia đình tôi nữa. Tôi nghĩ sau những cái chết của thế hệ bác tôi, cha tôi thì nó cũng rời xa theo dĩ vãng luôn. Nhưng tôi hy vọng quá sớm. Sáng hôm qua tôi bị choáng váng, cũng vẫn bức thư của thần chết đến gõ cửa cuộc sống êm đềm của chúng tôi.

Chàng trai lấy ra từ trong túi một chiếc phong bì nhàu nát, lật đi lật lại, rồi trút năm hột cam khô đặt xuống tấm khăn trải bàn.

- Chiếc phong bì này đây. - Anh ta nói tiếp, - Dấu bưu điện đóng tại Luân Đôn - khu Đông, bên trong vẫn ba chữ "K" khó hiểu và dòng chữ "Hãy đặt tất cả giấy má vào chỗ đồng hồ mặt trời".

- Ngài đã làm những gì rồi? Holmes hỏi.

- Chưa làm gì cả?

- Chưa làm gì à?

- Nói đúng ra, - Anh ta gục mặt vào đôi bàn tay nhỏ nhắn, - tôi bất lực như một con chuột bị một con rắn đuổi cùng đường chỉ biết nằm im chờ rắn tới gần. Hình như tôi bị rơi vào tay của một thế lực siêu phàm không thể nào thoát được và không có cách gì cứu nổi.

- Ngài nói gì lạ vậy?! - Sherlock vội thốt lên an ủi, - ngài cần phải hành động gấp, nếu không ngài sẽ chết. Chỉ có ý chí và

năng lực là có thể cứu sống ngài. Giờ đây không phải lúc tuyệt vọng.

- Tôi đã đến gặp cảnh sát.
- O' đó đã giải quyết ra sao rồi?

Nghe tôi nói, họ chỉ cười. Tôi nghĩ ngài chỉ huy cảnh sát cho những lá thư kia là trò đùa của một kẻ vô công rồi nghề nào đó! Còn những cái chết của người thân trong gia đình tôi, theo quan toà chứng nhận chỉ là những trường hợp không may mà thôi. Nó không dính líu gì đến lời những đe dọa, cảnh cáo...

Holmes vung nắm đấm trong không trung.

- Ngủ xuẩn không tưởng tượng nổi? - Anh bất bình.
- Dẫu thế người ta cũng cử một người cảnh sát đến chỗ tôi, người ấy túc trực suốt ngày đêm trong phòng tôi.
- Ông ta có đi cùng ngài đến đây không?
- Không, người ta ra lệnh cho ông ta phải ngồi trong nhà.

Một lần nữa, Holmes lại vung nắm đấm lên, vẻ tức giận.

- Ngài đến đây để làm gì? - Anh hỏi. - Quan trọng là tại sao ngài không đến đây ngay lúc nhận thư?

- Tôi không biết, vừa mới hôm qua tôi mới nói chuyện sự nguy hiểm của tôi cho ngài thiếu tá Prendergast, và ông ấy khuyên tôi nên đến gặp ngài.

- Đã hai ngày rồi, đáng lẽ ngài phải hành động sớm hơn mới phải.

Ngài không còn những số liệu gì thêm ngoài những cái ngài mới kể ư? Có còn tình tiết nào gợi ý để giúp ích cho chúng tôi được không?

Còn một chi tiết nữa, Drôn Ôpensô nói, anh ta lục tìm trong túi áo bành tô và lấy ra mẫu giấy màu xanh đã ngả màu, đặt lên trên bàn. - Tôi vừa nhớ ra. - Anh ta tiếp. - Trong ngày bác tôi đốt tất cả giấy tờ thì mẫu giấy này còn sót lại chưa cháy kịp, nằm lẫn trong đám tro ấy. Tôi tìm thấy ở trên sàn phòng bác tôi. Tôi nghĩ chắc đây là mẫu giấy tình cờ bị sót lại trong cuộc thiêu huỷ kia. Ngoài mấy hột cam ra, trong tờ giấy này



không có gì giúp ích cho tôi. Tôi cho đó là một trang của sổ nhật ký, nét chữ này là của bác tôi.

Holmes xoay bóng điện, và cả hai chúng tôi cúi sát xuống tờ giấy. Đường biên có những vết xước nham nhở, chứng tỏ tờ giấy này được xé trong một quyển vở nào đó. Phía trên cùng có dòng chữ: "Tháng ba năm 1869" phía dưới có những câu vừa đọc vừa đoán như sau: Mồng 4 - 64đ. dôn có mặt: Tại cầu cảng như trước kia. Mồng 7 đã gửi những hột cam cho Mak koyli, Paramor và Đrôn Xveyn từ Xen - Avguxtin.

Mồng 9 - Mak koyli đã cút khỏi mặt đất.

Mồng 10 Đrôn Xveyn đã cút khỏi mặt đất.

Ngày 12. Paramor đã được đến gõ cửa - Mọi việc đều êm đẹp.

- Cảm ơn ngài. - Holmes nói và xếp tờ giấy trả lại cho người khách trẻ. - Ngay bây giờ ngài hãy nhanh chóng, khẩn trương bắt tay vào việc. Chúng ta không cần tốn thêm một chút thời gian nào để tranh luận điều chàng vừa kể. Ngài cần trở về nhà ngay lập tức và hành động gấp.

- Tôi cần phải làm gì bây giờ?

- Có mỗi một việc thôi, nhưng cần phải giải quyết ngay. Ngài phải đặt ngay tờ giấy mà ngài vừa cho chúng tôi xem vào chiếc hộp đồng thau mà ngài đã nói lúc nãy. Ngài đặt vào đó một bức thư báo tin là tất cả những giấy tờ còn lại đã bị ông bác của ngài đốt sạch sành sanh và chỉ còn lại duy nhất một mẫu giấy này thôi. Ngài phải thông báo điều này để gây lòng tin sau khi viết xong bức thư ấy ngài hãy đặt ngay chiếc hộp bằng đồng thau kia lên chiếc đĩa của đồng hồ mặt trời như trong thư người ta yêu cầu. Ngài hiểu chứ?

- Tôi hoàn toàn hiểu ý ngài.

- Ngài nên nhớ hiện tại không nên nghĩ đến chuyện báo thù, hoặc một ý nghĩ nào tương tự như vậy. Tôi đề nghị chuyện ấy để pháp luật trừng trị, nhưng chúng ta cũng cần giăng một mả lưới, tuy nhiên chúng nó đã giăng sẵn rồi. Vì vậy, trước hết cần phải thoát khỏi mối nguy hiểm đang đe dọa ngài. Còn sau

đó chúng tôi sẽ làm sáng tỏ sự việc mờ ám và trừng trị những kẻ sát nhân.

- Chân thành cảm ơn ngài, - chàng trai nói và đứng lên lấy chiếc áo khoác mặc vào. - Ngài đã trả lại cho tôi cuộc sống và niềm hy vọng. Tôi sẽ hành động đúng như ngài đã dạy bảo.

- Không được lãng phí dù chỉ một phút nào hết. Điều quan trọng là hãy giữ lấy mình. Rõ ràng không thể chối cãi là ngài đang đứng trước mối hiểm hoạ ngàn cân treo sợi tóc. Ngài quay về bằng cách nào?.

- Tôi sẽ đi tàu hoả, từ ga Vaterlô.

- Chưa đến 21 giờ. Ngoài đường vẫn còn đông người. Tôi hy vọng ngài sẽ bình an. Nhưng dẫu sao ngài cũng nên đề phòng kẻ thù.

- Tôi đã mang phòng theo khẩu súng lục.

- Rất tốt, ngay ngày mai tôi sẽ bắt tay vào công việc của ngài.

- Có nghĩa là tôi sẽ gặp ngài ở Khôrsem.

- Ô! Đó là điều bí mật của công việc. - Ở tại Luân Đôn này, chính ở đây tôi sẽ tìm ra hắn.

- Vậy thì, tôi sẽ ghé lại chỗ ngài một hoặc hai ngày nữa và thông báo cho ngài tất cả sự việc dính dáng tới chiếc hộp đồng thau và giấy má kia. Tôi sẽ làm đúng tất cả những gì ngài dặn.

Anh ta bắt tay chúng tôi rồi từ biệt ra về.

Gió vẫn gầm rít, mưa vẫn liên tiếp gõ vào cánh cửa sổ. Câu chuyện ly kỳ bi thảm kia đã làm cho chúng tôi phần nào quên đi nỗi phiền muộn về cơn bão dai dẳng, giờ đây đang xâm chiếm bao phủ trở lại.

Sherlock ngồi im lặng, đầu anh hơi cúi xuống, mắt nhìn chăm chú vào ngọn lửa đỏ rực trong lò sưởi đang hừng hực cháy. Anh hút hết một tẩu thuốc, rồi ngồi ngả người ra sau ghế và nhìn những làn khói xanh đang nhẹ nhàng uốn éo liên tiếp nối nhau bay trên trần nhà.

Watson, tớ nghĩ là, - Cuối cùng anh phá tan sự im ắng. - Trong công việc "chữa bệnh" của tớ có lẽ không bao giờ gặp phải những vụ nguy hiểm, ly kỳ hơn vụ này.

- Nhưng trước hết cậu đặt cho mình một quy định cụ thể về tính chất của nguy hiểm ra sao cái đã? - Tôi hỏi.

- Ở đây không có chuyện hoài nghi về tính chất tương đối của nó. - Anh ta trả lời.

- Nhưng cụ thể ra sao? Ai là người có tên K. K. K.? Và hẳn ta cứ bám riết như con đĩa gia đình bất hạnh ấy nhằm mục đích gì?

Sherlock nhắm mắt lại, dựa hẳn vào thành ghế và gập lại tay vào nhau.

- Một nhà suy luận chính thống. - Anh ta nhận xét. Khi nhìn thấy một dữ kiện duy nhất trong cả tổng thể có thể rút ra từ đấy không những toàn bộ chuỗi sự kiện tạo nên nó, mà còn thấy được những hậu quả sẽ xảy ra theo sau. Cũng Kiuve có thể mô tả đúng một con vật mà chỉ dựa vào cơ sở một chiếc xương của nó. Một quan sát viên nghiên cứu một mắt xích trong toàn bộ chuỗi sự kiện, cần phải dựng lại được tất cả những mắt xích còn lại, kể cả những tiền tố và hậu tố. Nhưng không thể đưa nền nghệ thuật suy luận lên đến đỉnh cao tột cùng, người suy diễn cần phải sử dụng tất cả những dữ kiện đã được đắp nên. Để làm được việc này, anh ta cần có những kiến thức chung nhất định nào đó. Nếu như trí nhớ của tớ không phản tở, thì trong ngày đầu chúng mình quen biết nhau, cậu đã xác định chính xác ranh giới kiến thức của tớ.

- Đúng như vậy. - Tôi mỉm cười trả lời, - Đó là một tài liệu bất thường - Tớ nhớ là: Triết học thiên văn học và bộ môn chính trị đứng vào vị trí số không. Kiến thức trong lĩnh vực thực vật học luôn luôn dao động, trong ngành địa chất thì sâu hơn. Bởi công việc dính dáng tới những vết dơ bẩn của bất kỳ một vùng nào đó trong giới hạn 50 dặm xung quanh thành Luân Đôn; còn trong lĩnh vực hoá học thì hài hước, kỳ quặc. Trong giải phẫu học thì không đồng bộ tản mát, rời rạc. Trong lĩnh vực văn học giải trí, kiến thức đặc biệt khác thường. Trong đó, võ sĩ quyền

Anh thì dùng kiếm, còn luật sư thì tự đầu độc mình bằng thuốc phiện và thuốc lá. Đó là những nét cơ bản nhất trong cách nhận định, đánh giá của tớ.

Holmes cười rất khoái trá, khi nghe tôi nói những tiếng sau cùng.

Cũng như lúc xưa tớ đã nói con người cần phải điều khiển trí nhớ của mình như thế nào để cho mớ kiến thức được sắp xếp thứ tự ngăn nắp trong kho tàng trí tuệ, sao cho đến lúc cần dùng là có thể lấy ra dễ dàng không phải tìm kiếm lục lọi. Chúng ta nội trong tối hôm nay cần phải huy động tất cả vốn liếng mà chúng ta có. Cậu lấy giúp mình cuốn bách khoa toàn thư nước Mỹ, tập có chữ "K". Nó nằm trên giá sách, gần chỗ cậu ngồi đấy. Cảm ơn! Giờ đây chúng ta sẽ đặt ra các giả thiết và từ đó rút ra những kết luận. Trước hết bắt đầu từ ngài đại tá Ôpensô xem thử vì lý do gì mà ông ta rời bỏ nước Mỹ. Trong thời đại ngày xưa con người không có khuynh hướng phá bỏ những thói quen của mình để tự nguyện tự giác thoái thác ra đi khỏi vùng khí hậu tuyệt vời như ở bang Florid, để rồi sống một cuộc đời ẩn dật trong thị trấn quê mùa bên nước Anh này. Sự ham mê thích thú ẩn dật nói lên ý nghĩa rằng ông ta sợ một điều gì đó hoặc một người nào đó, hay đại loại như vậy. Chúng ta khẳng định giả thiết này dựa trên cơ sở những bức thư dọa dẫm đáng sợ mà ông ta cũng như người thừa kế đã nhận được. Cậu có nhận xét gì về những con dấu đóng trên phong bì đó không?

- Lá thư thứ nhất từ Pônđisêri, thư thứ hai từ Đandi, thư thứ ba từ Luân Đôn.

- Từ phía đông Luân Đôn! Cậu rút ra kết luận gì?

- Đó là những bến cảng của đại dương. Hình như người viết lá thư ấy là thủy thủ.

- Tuyệt diệu! Chúng ta đã có chìa khóa rồi. Hoàn toàn có khả năng người viết thư đang sống trên một con tàu. Còn bây giờ chúng ta sẽ xem xét vấn đề này từ khía cạnh khác. Trong trường hợp từ Pônđisêri thì khoảng thời gian giữa lời dọa dẫm đến chuyện thực cách nhau bảy tuần lễ; trong trường hợp từ Đandi khoảng cách ấy chỉ có ba, bốn ngày. Cậu có nghĩ gì?

Khoảng cách trong trường hợp thứ nhất lớn hơn nên cần thời gian để thực hiện lâu hơn.

- Nhưng chính bức thư cũng phải một quãng đường lớn như thế?

- Tớ chịu. Không hiểu sự thể ra sao?

- Có cơ sở để rút ra nhận xét là, con tàu mà kẻ sát nhân đang sống là một chiếc thuyền buồm, hoặc một nhóm đang sống là một chiếc thuyền buồm. Cũng như những trường hợp tương tự, chúng nó bao giờ cũng gửi đi những lời cảnh cáo sau đó mới thi hành bản án. Cậu thấy không trường hợp từ Đandi xảy ra nhanh chóng làm sao? Nếu chúng đi bằng tàu thủy từ Pônđisêri, thì chúng tới cùng với lá thư. Nhưng ở đây lại bảy tuần. Bảy tuần này là hiệu số giữa tốc độ của tàu thủy bưu điện đã mang bức thư với tốc độ của thuyền buồm mà lũ sát nhân đang sống.

- Có thể là như thế?!

- Đó là điều chắc chắn. Dựa trên cơ sở đó cậu thấy ngay sự nguy hiểm chết người trong trường hợp cuối. Cậu biết vì sao tớ căn dặn anh chàng Ôpensô phải thận trọng rồi chứ?! Đòn trừng phạt bao giờ cũng giáng vào thời hạn kết thúc cần thiết cho những kẻ đã gửi bức thư khi vượt qua khoảng cách trên chiếc thuyền buồm. Nhưng chính bức thư cuối này lại được gửi đi từ Luân Đôn, vì vậy chúng ta không thể cho phép mình trì hoãn công việc.

- Lạ chúa? - Tôi thốt lên. - Cuộc truy nã gặt gao kia có ý nghĩa gì?

- Rõ như ban ngày, giấy tờ đã bị Ôpensô cuỗm đi mang trong đó một bí mật liên quan đến sự sống còn của bọn trên chiếc thuyền buồm. Tớ cho là trên thuyền này không chỉ có một thằng. Một người không thể tham gia hai vụ giết người tài tình, không để lại dấu vết gì. Trong chuyện này phải vài ba tên nhúng tay vào, hơn nữa chúng là như kẻ giết người sành sỏi và không hề run tay. Những giấy tờ mà chúng muốn chiếm lại bằng được, dù nó nằm trong tay ai mặc kệ. Chính thế cậu thấy không "K.K.K" đâu phải là tên của một người, mà là dấu hiệu ám chỉ một tổ chức xã hội bí mật nào đó.

- Tổ chức gì?
- Tôi chưa nghe thấy bao giờ?

Holmes lật lật mấy trang sách đang nam trên đùi anh ta:

- Ở đây họ có viết như thế này "Ku-Kluxx-Klan" là tên gọi xuất phát từ sự giống tiếng lên quy lát của khẩu súng. Tổ chức bí mật nguy hiểm đáng sợ này có những cựu chiến binh của quân đội miền Nam sau cuộc nội chiến thành lập, và sau một thời gian ngắn đã nhanh chóng lập các chi nhánh ở các bang khác. Chủ yếu là bang Tenetx, bang Luidian, ở cả hai vùng Karôlin, bang Đrôđrin, và bang Flôliđ. Tổ chức này dùng bạo lực phục vụ cho mục đích chính trị, chủ yếu là khủng bố, ám sát những ứng cử viên đại biểu cho dân da đen, hoặc đuổi khỏi đất nước, giết những kẻ đối lập có quan điểm chống đối chúng. Bọn chúng thường cảnh cáo trước rồi mới thực hiện. Lời cảnh cáo chỉ gửi cho những người mà bọn chúng định ám sát dưới hình thức thơ mộng, nhưng mọi người đều quen thuộc, ở một số địa phận trong nước thì một cành lá sồi, còn những nơi khác thì vài hạt dưa gang, hoặc hột cam. Sau khi nhận được những lời cảnh cáo đó, người ta hoặc thay đổi quan điểm của mình, hoặc đi khỏi Tổ quốc. Nếu không chú ý đến lời cảnh cáo đó, thì người bị gửi thư sẽ không tránh khỏi cái chết. Thường là một cái chết kỳ quặc, không lường trước được. Tổ chức này được lãnh đạo rất chặt chẽ, nó nghĩ ra những biện pháp hành động hữu hiệu đến nỗi chưa ai có thể khám phá ra được hoặc tránh khỏi cái chết thảm thiết. Chưa bao giờ những kẻ gây tội ác bị vạch mặt. Tổ chức được hình thành trong vài ba năm bất chấp mọi sự đàn áp của chính phủ Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ và tầng lớp tiến bộ của nhân dân. Năm 1869 những hoạt động của tổ chức bí mật này bỗng dừng chấm dứt, tuy nhiên vẫn xảy ra một vài vụ khủng bố.

- Cậu có thấy không? - Holmes nói và lật lật quyển sách, - Sự chấm dứt bất bình thường những hoạt động chống đối của tổ chức sát nhân này trùng lặp với cuộc ra đi của Ôpensô, ông ta đã thu góp tất cả tài liệu giấy tờ của tổ chức mang theo mình hồi hương. Có khả năng là những nguyên nhân và kết quả nằm ở điểm này. Không phải ngẫu nhiên những người tàn ác đã man kia cứ theo đuổi mãi gia đình Ôpensô. Cậu hiểu không, bảng thống kê và những cuốn nhật ký có thể là bôi nhọ, nói xấu



những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của miền Nam nước Mỹ và chính những giấy tờ này đã làm cho nhiều kẻ mất ăn mất ngủ.

- Có nghĩa là những giấy tờ mà chúng mình vừa được thấy...

- Chính nó - Đó là một thứ mà người ta mong đợi. Nếu tớ không nhầm thì ở đó ghi: "Đã gửi những hạt giống cho A.B.V." - Có nghĩa là họ đã gửi những lời cảnh cáo. Tiếp theo là mấy dòng chữ A và B đã cút xéo khỏi mặt đất - Có nghĩa bọn họ đã bỏ Tổ quốc ra đi. Còn V. đã được đến thăm. Tớ sợ ngài V đã kết thúc không tốt đẹp. Chúng mình còn kịp làm sáng tỏ công chuyện mờ mịt này. Con đường để cứu thoát Ôpensô trai trẻ kia - chính là phải hành động đúng như tớ khuyên bảo. Hôm nay chúng ta không thể nói thêm được gì nữa và cũng không thể làm thêm được gì... Cậu đưa mình mượn cây đàn, chúng ta đành chịu khó ngồi im lặng nửa tiếng đồng hồ để quên đi thời tiết tồi tệ và quên đi những hành động còn tồi tệ gấp bội của con người.

Gần sáng cơn bão mới tan, mặt trời hé ửng lên xuyên qua những đám mây mù u tối rạng rỡ chiếu rọi thành Luân Đôn. Khi tôi đi xuống thì Holmes bắt đầu ăn sáng.

Xin lỗi, tớ buộc phải bắt đầu không đợi cậu được - Anh nói.  
- Tớ thấy trước rằng tớ phải làm việc cật lực trong ngày hôm nay vì câu chuyện của Ôpensô.

- Cậu chuẩn bị đến đâu rồi? - Tôi hỏi.

- Điều này phụ thuộc vào sự đánh giá chính xác hay không của tớ. Có lẽ tớ phải ghé tới Khôrsem.

- Cậu không định tới đó trước sao?

- Không, tớ sẽ bắt đầu từ Xiti. Cậu gọi con hầu mang cà phê lên đi.

Trong lúc đợi cà phê, tôi cầm tờ báo để trên bàn và đọc lướt qua các mục. Bất chợt một cột báo làm tim tôi lạnh toát.

- Holmes, - Tôi thốt lên, cậu bị chập mắt rồi

- Có chuyện gì vậy? - Anh ta nói và đặt cốc cà phê xuống.

- Tớ đã dự đoán trước là sẽ xảy ra chuyện này.

Chuyện xảy ra như thế nào? - Giọng anh rất bình tĩnh, chúng tôi cảm thấy anh đang xúc động mãnh liệt.

Cái tên Ôpensô đã đập vào mắt tôi và đề mục "Câu chuyện tang thương ở cầu Vatelô" được như thế này:

"Tôi qua vào khoảng 21 - 22 giờ, nhân viên cảnh sát có tên Kuk trong lúc đang tuần tra canh gác cầu Vatelô, có nghe thấy tiếng kêu cứu và tiếng nước "bồm". Nhưng do trời tối đen như mực, gió thét ào ào, cho nên mặc dù chạy đến cứu giúp, vẫn không vớt được kẻ chìm dưới sông. Cảnh sát lập tức nổi còi báo động, và nhờ chiếc xuồng cấp cứu xác chết đã được tìm thấy. Đó là một chàng trai trẻ, tên anh ta theo phong bì tìm thấy trong người là Đrôn Ôpensô, sống gần Khôrsem. Người ta đoán anh ta vì quá vội để đi chuyến tàu cuối cùng xuất phát từ ga Vatelô, trong bóng đêm mịt mù và đã bị trượt chân lọt xuống dưới cầu. Trên thi hài nạn nhân không thấy phát hiện một dấu vết đánh đập hành hung nào. Không thể nghi ngờ gì nữa, anh ta đã mất mạng trong trường hợp đáng tiếc. Điều đó bắt buộc chính quyền địa phương phải chú ý đến tình trạng chiếc cầu".

Chúng tôi lặng đi mấy phút. Tôi chưa hề nhìn thấy Sherlock mệt nhọc đến như thế.

- Cái đó đã giáng một đòn chí mạng vào tính tự ái của tớ, - Cuối cùng anh thốt lên đau đớn. - Không thể chối cãi và bào chữa được điều gì, tính tự ái là một thứ tình cảm nhỏ nhen ích kỷ, nó không giải quyết được việc gì cả. Bây giờ câu chuyện này trở thành việc riêng của tớ, và nếu chúa có ban cho tớ một sức khoẻ thì tớ sẽ tóm gọn cả băng sát nhân ấy. Anh ta hoảng sợ đến nhờ tớ giúp đỡ, thế mà tớ lại đẩy anh ta đến chỗ chết.

Anh đứng dậy khỏi chiếc ghế, bước đi bước lại trong căn phòng, khuôn mặt trắng bệch bừng bừng tức giận. Anh hết bóp lại thả ra những ngón tay dài và nhỏ nhắn của mình một cách diên tiết.

- Những con quỷ láu cá! - Cuối cùng anh thét lên, - Làm thế nào mà chúng lừa phỉnh được anh chàng để nhấn chìm xuống đáy sông? Bờ sông không phải là con đường dẫn tới nhà ga. Còn trên cầu thậm chí trời có tối đi chăng nữa cũng còn rất

nhiều người. Watxon chúng ta thử xem ai là người chiến thắng trong hiệp này. Tớ đi đây.

- Tớ đồn cảnh sát à?

- Không, tớ sẽ làm cảnh sát. Tớ sẽ giăng một tấm lưới như tấm mạng nhện, và cứ để cho cảnh sát đến bắt những con ruồi trong đó, nhưng không dễ làm ngay bây giờ.

Cả ngày hôm đó, tôi mắc công việc chữa bệnh. Khi quay về hẻm Beyker thì trời đã tối từ lâu.

Sherlock Holmes vẫn chưa về. Khi anh về thì đã hơn 21 giờ đêm, người bơ phờ, nhợt nhạt. Anh đến tủ đựng thức ăn, lấy một mẩu bánh mì cho vào miệng nhai ngấu nghiến và nuốt ừng ực những ngụm nước lớn.

- Cậu đói lắm phải không? - Tôi nhận xét.

- Đói gần chết đây. Tớ làm quên cả ăn, kể từ buổi ăn lót dạ sáng đến giờ.

- Thế cậu nhịn à?

- Không có lấy một hột. Tớ không có thời gian rỗi để nghĩ đến chuyện ăn uống nữa.

- Còn công việc của cậu ra sao?

- Rất tốt đẹp.

- Cậu đã tìm ra chìa khoá vén mở điều bí mật chưa?

- Bọn nó đã nằm gọn trong lòng bàn tay tớ. Rồi chàng Ôpensô trẻ tuổi kia không còn bao lâu nữa sẽ được rửa hận. Watxon, chúng mình sẽ dán nốt cái nhãn hiệu ma quỷ chính thống của chúng nó. Chẳng nhẽ, đó là điều không hay?

- Cậu nói về cái gì thế?

Holmes lấy từ trong chạn ra một quả cam. Rồi anh bóc nó ra từng múi, và cẩn thận nhặt mấy hạt để lên bàn. Anh ta nhặt năm hột cho vào chiếc phong bì. Phía trong phong bì anh viết "Sherlock.H gửi cho Đ.Ô".

Sau đó anh dán phong bì lại và ghi địa chỉ ở ngoài "Gởi ngài thuyền trưởng Dreyms Kelgun, thuyền buồm Ngôi sao đơn độc Xavan, Đrôđrì".

- Bức thư sẽ đợi Kelgun khi hắn ta cập bến - Holtnes vừa nói vừa cười. - Điều này, sẽ làm cho hắn mất ăn mất ngủ. Tớ tin rằng, hắn sẽ chịu chung cái số phận như số phận của ngài Ôpensô.

- Thuyền trưởng Lelgun là ai vậy?

- Hắn là thủ lĩnh của cả bọn khốn kiếp ấy. Dần dần tớ sẽ lần ra những thằng khác nữa. Hắn là thằng đầu tiên.

- Bằng cách nào mà cậu tìm ra chúng nó?

Holmes lôi ra từ trong túi một tờ giấy cỡ lớn ghi chép chi chít những năm tháng và tên người...

- Cả ngày tớ chỉ chú ý đầu sục vào các tập hồ sơ, giấy má cũ, theo dõi số phận của từng chiếc tàu đã cập bến Pônđêseri trong thời gian từ tháng giêng và tháng hai năm 1883. Trong hai tháng ấy, có ghi lại ba mươi sáu chiếc tàu có trọng tải khá lớn. Trong số đó có chiếc "Ngôi sao đơn độc" làm cho tớ chú ý nhất, bởi địa điểm cập bến là Luân Đôn. Hơn nữa "Ngôi sao đơn độc" - một biệt danh của một bang bên Mỹ.

- Hình như bang Téchdốt phải không?

- Điều này chưa chắc chắn. Nhưng tớ biết con tàu đó đã xuất phát từ bên Mỹ.

- Có gì nữa không?

- Tớ đọc lướt qua các mục ghi chép về ngài đến và ngày đi của tất cả tàu thuyền ở cảng Đandi. Và khi tớ thấy chiếc thuyền buồm "Ngôi sao đơn độc" đã cập bến Đandi trong tháng giêng năm 1885 thì mọi nghi ngờ của tớ đã chuyển sang khẳng định. Tớ lập tức lục tìm bảng chỉ dẫn có liên quan tới những chiếc tàu thuyền đã đậu ở cảng Luân Đôn trong thời gian hiện nay.

- Cậu có thấy được gì không?

- "Ngôi sao đơn độc" vừa cập bến Luân Đôn trong tuần trước. Tớ vội chạy đến chỗ Albert và được biết đúng hôm nay, lúc thủy triều lên sớm "Ngôi sao đơn độc" đã rời bến ra sông để quay về cảng Xavan. Tớ đã điện tới Grevdend và được báo cho biết "Ngôi sao đơn độc" vừa mới qua đây không lâu. Và do gió hướng đông nên tớ không nghi ngờ gì hết. "Ngôi sao đơn độc" đã vượt qua Guđuin và hiện giờ đang cách không xa hòn đảo Wayt.

- Cậu định hành động ra sao?

- Ô! Kelgun đang nằm trong tay tớ! Hắn với hai tên thủy thủ - là những tên người Mỹ duy nhất trên tàu. Những người còn lại là người Phần Lan và người Đức. Thậm chí tớ còn được biết tối hôm qua cả ba đứa đều không có mặt trên thuyền. Người khuân vác đã cho tớ biết chi tiết ấy. Ông ta làm nhiệm vụ bốc vác trên chiếc thuyền buồm "Ngôi sao đơn độc". Khi thuyền "Ngôi sao đơn độc" cập bến Xavan, thì tàu thủy đã mang bức thư của tớ tới trước rồi. Còn bức điện tớ báo cho cảnh sát ở Xavan là phải bắt ngay ba tên người Mỹ vì tội đã giết người.

Tuy nhiên, trong mọi dự tính cẩn thận nhất của con người, bao giờ cũng có một chỗ sơ hở nào đó. Những kẻ đã giết hại cả gia đình Ôpensô kia, chưa phán đoán được là sẽ nhận được những hột cam do người khác gửi cho chúng. Mà con người ấy, cũng kiên quyết, láu cá như bọn chúng nó. Con người đó, đã lần ra dấu vết chúng nó.

Trong năm ấy những trận cuồng phong thật là dữ dội, kéo dài dai dẳng. Chúng tôi chờ đợi tin tức của chiếc thuyền buồm "Ngôi sao đơn độc" rất lâu, nhưng tất cả đều không đúng như chúng tôi mong đợi.

Cuối cùng chúng tôi mới được biết là ở một nơi xa xôi nào đó trên bờ Đại Tây Dương, người ta đã nhìn thấy chiếc đuôi tàu bị vỡ, dập dềnh theo sóng biển. Trên đó người ta đã nhìn thấy những chữ "N. S. Đ. Đ". Đó là tất cả những gì chúng tôi được biết về số phận của "Ngôi sao đơn độc".

## HỘI "NGƯỜI TÓC HUNG"

Chuyện xảy ra vào mùa thu năm ngoái. Có một người khách lạ đang ngồi nói chuyện với Sherlock Holmes. Người ấy trạc độ tứ tuần, bề ngoài mập mạp hồng hào; mái tóc màu hung sáng đặc biệt, làm cho tôi phải chú ý. Tôi bước vào, song chợt thấy hai người đang bàn luận sôi nổi chuyện gì đó, nên định tháo lui. Nhưng Sherlock đã trông thấy tôi anh đứng dậy kéo tôi vào phòng. Sau khi đã cẩn thận đóng cửa, anh ta vui vẻ nói:

- Cậu đến thật đúng lúc, Watxon thân mến ạ!
- Mình sợ làm phiền cậu. Vì hình như cậu đang bận thì phải? Tôi hỏi lại.
- Đúng! Mình bận, thậm chí rất bận nữa là khác.
- Như vậy tốt hơn hết là mình đợi cậu ở phòng ngoài?!
- Không? Không sao! Watxon ạ ? - Anh ta nói và quay sang giới thiệu tôi với người khách béo tốt kia.
- Đây là anh Watxon, bạn thân của tôi. Anh ta đã giúp tôi trong nhiều trường hợp khó khăn. Tôi nghĩ rằng anh ấy sẽ rất cần cho tôi trong công việc sắp tới.

Người khách lạ đứng nhồm dậy khỏi ghế và gật đầu chào. Ông ta cố gương cặp mắt húp vì mờ tò mò nhìn tôi.

- Cậu cứ ngồi xuống đây. - Sherlock chỉ vào chiếc divăng mời tôi, còn anh ta thì buông mình xuống chiếc ghế bành, hai tay bắt chéo vào nhau. Những lúc đắm chiêu suy nghĩ, anh ta thường làm như vậy. Sau đó anh ta bắt đầu nói với cái giọng buồn buồn của mình:

- Tôi biết, cậu đã chia sẻ với tôi niềm say mê công việc không bình thường này. Nhưng dù sao đi chăng nữa công việc cũng làm cho tôi khỏi buồn. Nếu cậu không say mê những công việc không bình thường ấy, thì cậu cũng không thể có nhiệt huyết để ghi chép những việc phiêu lưu mạo hiểm của tôi... Hơn nữa cậu còn tô vẽ và trang điểm thêm cho những chuyện của tôi.



- Sao lại không cơ chứ? Các cuộc phiêu lưu của cậu bao giờ cũng làm cho tớ thích thú. - Tội thú nhận. Có phải mới hôm qua tớ đã nói với cậu: những chuyện phiêu lưu táo bạo nhất không chỉ xảy ra ở những trường hợp cá biệt, mà vào chính những lúc ta không ngờ và ít chú ý nhất.

- Khi đó chính tớ đã trả lời cậu rằng: tớ tự cho phép mình phải đánh dấu hỏi vào ý nghĩa ấy của cậu.

- Thôi được! Nhưng... chính lương tâm cậu cũng phải công nhận là tớ hoàn toàn có lý. Ngược lại, nếu cậu không muốn công nhận thì tớ có thể đưa ra đây một trong những dẫn chứng, lúc đó chắc cậu không còn con đường nào khác là phải chấp nhận lý lẽ của tớ. Câu chuyện mà ngài Drabec Wilxxon vừa kể cho tớ nghe sẽ chứng minh cho cậu thấy. Hoàn cảnh xuất xứ câu chuyện hoàn toàn bình thường, nhưng thú thật với cậu là cả cuộc đời tớ thừa bao giờ được nghe câu chuyện nào lý thú hơn câu chuyện này... Wilxon, ngài hãy làm ơn kể lại một lần nữa cho anh bạn Watxon của tôi nghe. Hơn nữa tôi cũng muốn được nghe lại để hiểu cặn kẽ hơn và chi tiết hơn câu chuyện quả là hấp dẫn của ngài. Thường thường khi tôi được nghe một câu chuyện nào thì trí nhớ của tôi lại hiện lên hàng ngàn trường hợp tương tự. Nhưng riêng trường hợp này, khi được nghe thì bộ não của tôi đáng đem nấu xúp vì không thể liên tưởng đến một sự kiện nào tương tự.

Người khách sau khi được Sherlock giới thiệu về câu chuyện của mình, ông ta có vẻ tự hào, ưỡn ngực rút ra từ túi trong của chiếc áo khoác một tờ báo nhàu nát, bắn thủ và đặt nó lên đùi. Trong lúc ông ta đang rướn cổ lướt qua những dòng báo; tôi kín đáo quan sát kỹ ông ta và cố gắng bắt chước Sherlock thử đoán theo cách ăn mặc cũng như hình thức để đánh giá ông ta là người như thế nào?

Nhưng đáng tiếc, tất cả công việc ấy không mang lại cho tôi một kết quả gì. Tôi chỉ có thể nhận thấy khá rõ: ông ta là một chủ tiệm bình thường, một con người chậm chạp, thận trọng. Chiếc quần của ông ta rộng thùng thình, cái áo trông có vẻ chỉnh tề, song để hở khuy. Trên cổ ông ta lấp lánh một sợi dây chuyền vàng, ở sợi dây chuyền lác lác một viên đá quý bốn cạnh được khoan lỗ thông suốt, chiếc mũ và chiếc áo ấm màu

nâu đã bạc màu có cái cổ nhưng bị nhăn nheo được vắt trên ghế bên cạnh. Nói chung, sau khi đã ngắm nghía kỹ ông khách lạ, tôi không tìm thấy một điểm gì đáng chú ý từ mái tóc hung đỏ. Nhưng rõ ràng ông ta đang lo lắng vì một chuyện không may nào đó.

- Đối với chúng ta mọi việc đều rõ ràng, - Sherlock nở một nụ cười kín đáo sau những phút suy nghĩ và nói, - Người khách của chúng ta có một thời đã phải lao động chân tay khá dài, ông ta là người của hội Frankmaxôm và đã từng sống ở Trung Quốc. Trong những tháng gần đây, ông ta phải ghi chép nhiều. Đó là những bằng chứng hiển nhiên, ngoài ra tớ không thể nói cược gì nữa.

Ngài Drabéc bật dậy khỏi ghế trong tay vẫn cầm tờ báo, tròn xoe mắt nhìn Sherlock:

- Ngài Holmes, ngài có thể chớ tôi biết, bằng cách nào mà ngài tìm hiểu được những chuyện ấy? - người khách hỏi, - Vì sao anh biết được tôi từng lao động chân tay? Vâng, tôi bắt đầu kiếm sống bằng nghề đóng tàu.

- Đôi cánh tay ngài đã nói lên điều đó, thưa ngài quý mến của tôi! Cánh tay phải của ngài to hơn cánh tay trái, chứng tỏ ngài thuận tay phải và lao động đã làm bắp thịt trở nên rắn chắc, cứng cáp.

- Còn chuyện hội kín Frankaxôm?

- Về chuyện ngài ở trong hội kín đoán không khó. Vì tuân theo điều lệ của hội, ngài đang mang một chiếc huy hiệu có trang trí đường vòng cung và đường tròn.

- Ôi! Vâng thế mà tôi quên khuấy đi mất. Nhưng sao ngài biết tôi ghi chép nhiều?

- Chuyện này thì chính ống tay áo của ngài tố cáo vì do phải tỳ nhiều nên nó bóng loáng lên thế kia, hơn nữa tám vải nỉ ở tay áo bên trái bị mòn đến lằng lẩy, ở chỗ gần khuỷu tay ngài đó.

- Thế còn chuyện tôi đã sống ở Trung Quốc? Thưa ngài Sherlock!

- Bởi lẽ, thưa ngài Drabec, chỉ ở Trung Quốc người ta mới xăm tay hình con cá, nó đang ngự trị trang điểm cổ tay phải của ngài, tôi cũng đã nghiên cứu về thuật xăm mình và thậm chí đã có lần viết bài báo khoa học về nghệ thuật này. Tập quán trang điểm các vảy cá màu hồng nhạt để ưa kia chỉ ở Trung Quốc mới có. Và khi nhìn thấy một đồng tiền xu Trung Quốc trên dây đeo đồng hồ của ngài thì tôi kết luận chắc chắn là ngài đã từng sống ở Trung Quốc.

Bỗng ngài Drabec cười vang một cách khoái chí và ông ta nói:

- Lúc đầu tôi cứ ngỡ bằng một phương pháp siêu thần chỉ có trời mới biết nên ngài đã đoán được điều đó. Nhưng hoá ra, thật đơn giản vô cùng.

- Watxon! - Sherlock kêu lên, - Tôi có suy nghĩ là mình đã phạm một sai lầm sau khi giải thích cho người khác biết phương pháp đi đến kết luận quả đoán của mình. Cậu biết đấy: "Một chuyện thần thánh mà chúng ta lầm tưởng là cao siêu" và tất cả vinh quang của tôi sẽ bị đe dọa sụp đổ, nếu tôi cứ tiếp tục cởi mở lòng mình. Thưa ngài Wilxon, ngài đã tìm ra dòng thông báo chưa?

- Tôi tìm thấy rồi, thưa ngài - vẫn giữ những ngón tay đỏ lựng ở dòng thông báo, ông ta trả lời. - Nó đây mời ngài tự đọc lấy.

Tôi cầm lấy tờ báo và bắt đầu đọc nội dung thông báo "Hội người tóc hung". Thực hiện di huấn của ngài Edoki Khônix quá cố ở bang Lêbanôn (Hoa Kỳ). Hiện nay đang còn chỗ trống dành cho một thành viên của hội. Ai muốn gia nhập hội sẽ được hưởng: Bốn Funt Steling trong một tuần với việc làm hoàn toàn đơn giản. Một người tóc hung bất kỳ, không dưới 20 tuổi, sức khỏe tốt, trí lực không suy giảm, trí nhớ tốt, đều có thể thu lợi trong công việc ấy. Ai cần liên hệ xin gặp ngài Đunkan Rox vào ngày thứ hai, lúc 11 giờ tại văn phòng hành chính quản trị, phố Flit, kiệt Popx - 7.

- Thế này nghĩa là thế nào? - Tôi thốt lên sau khi đã đọc lại thông báo lần thứ hai.

Holmes cười rung không thành tiếng, dường như toàn thân anh ta lắc lư trong chiết ghế bành, qua đó chứng tỏ anh ta đang thưởng thức một khoái cảm nghề nghiệp không nhỏ.

- Bàn thông báo không đến nỗi tồi lắm; phải không Watxon? - Sherlock hỏi tôi, - nào, thưa ngài Wilxon, xin mời ngài hãy kể cho chúng tôi nghe bản thân ngài, về gia đình của ngài và dòng thông báo đó đóng vai trò gì trong cuộc sống của ngài? Còn Watxon cậu hãy ghi chép cẩn thận giúp mình nhé. Tờ báo ấy là tờ báo gì và ra ngày nào?

- "Tin vắn buổi sáng" phát hành ngày 27 tháng 4 năm 1890, cách đây tròn hai năm.

- Rất tuyệt, xin mời ngài Wilxon.

- Như tôi đã kể cho ngài rồi đấy, thưa ngài Sherlock Holmes, - Drabec bắt đầu, sau khi đã cẩn thận lau mồ hôi trên trán, ông ta kể, - Tôi có một quầy nhỏ cho vay tiền tại hẻm Xekx Kôrbayr, thời gian đầu công việc làm ăn của tôi cũng yên ổn, nhưng hai năm trở lại đây thu nhập chỉ tạm đủ sống mà thôi, tôi bấu víu nơi này đắp đổi nơi khác. Trước kia tôi có thuê hai người giúp việc, nhưng bây giờ tôi chỉ giữ lại có một tên; thậm chí chỉ trả tiền cho mình anh ta tôi cũng còn khó nữa là. Nhưng anh ta đồng ý làm việc dù chỉ cần hưởng nửa lương cũng được. Anh ta muốn học nghề của tôi.

- Tên anh chàng giúp việc là gì nhỉ? - Sherlock hỏi.

- Vinxent Spôlđing, anh ta bao nhiêu tuổi cũng không rõ. Tôi không biết tìm đâu cho ra một tên giúp việc tháo vát hơn. Tôi hiểu anh ta có thể không cần tôi mà vẫn làm được việc, mà còn làm gấp đôi là khác. Vì thế tôi cứ để anh ta tự do làm việc theo sở thích của mình, miễn sao không làm hại đến lợi ích của tôi.

- Thật thế ư? Tôi thấy ngài đã gặp may đấy. Ngài thuê một người giúp việc và chỉ phải trả công cho anh ta rất thấp, nếu thuê người khác ắt ngài phải trả nhiều hơn gấp đôi... Trong thời buổi bây giờ không dễ gì kiếm được những kẻ vô tư như vậy đâu, phải không thưa ngài?

- Nhưng người giúp việc của tôi cũng có thiếu sót. - Ngài Wilxon tiếp tục. - Tôi chưa thấy ai say mê nghề chụp ảnh như

cậu ta, suốt ngày cứ hở ra là ôm máy ảnh chụp, sau đó thì hì hục hụp lặn trong hầm tối như những con chuột trong hang để tráng phim rửa ảnh... Đó là điều không hay vì cậu ta say mê quá mức. Nhưng cậu ta là người biết làm việc giỏi.

- Tôi hy vọng anh ta vẫn làm việc chỗ ngài đấy chứ?

- Vâng, thưa ngài! Anh ta và một cô bé mười bốn tuổi, cô bé làm công việc lặt vặt như: quét dọn, nội trợ... Ngoài ra không còn ai cả, tôi goá vợ, chẳng có con cái gì. Ba chúng tôi sống rất hoà thuận, chúng tôi cố gắng giữ không khí ấm cúng và thân mật trong nhà, tiền công tôi trả cho họ rất sòng phẳng. Nhưng cái thông báo ấy... Nó đã làm đảo lộn cuộc sống của tôi. - Wilxon kể tiếp. - Hôm nay vừa đúng tám tuần kể từ ngày thằng Spôling tay cầm tờ báo bước vào phòng tôi nói: "Thưa ngài Wilxon, tôi muốn ngài làm cho mái tóc của tôi có màu hung như mái tóc của ngài..."

"Cần như vậy để làm gì?" - Tôi hỏi lại.

"Dạ, đây ngài xem, - hắn ta. nói - Hiện nay có một chỗ trống ở Hội "Những người tóc hung", người nào chiếm được sự may mắn ấy thì sẽ có một khoản thu nhập cao, mà hình như cho đến bây giờ chưa tuyển được ai. Những kẻ làm phúc thì đang sôi cả lên vì không biết làm gì cho hết tiền, thưa ngài! Ôi bỗng có một phép lạ nào đấy ban cho mái tóc của tôi đổi thành màu hung thì ngay tức khắc tôi sẽ chạy đến để chiếm lấy kỳ được chiếc ghế béo bở đó, thưa ông chủ".

"Hội "người tóc hung" là hội gì thế?" Tôi hỏi hắn.

Thưa ngài Holmes! Tôi là một gã tu hành, cứ ru rú ép xác ở nhà, vả lại công việc của tôi buộc tôi phải như vậy, chứ đâu có lãng xăng nơi này nơi khác được. Đôi khi cả tuần lễ mà tôi cũng không hề bước chân ra khỏi cửa, vì thế, ôi chao! Tôi có biết cái gì xảy ra xung quanh đâu, mỗi lần nghe được một tin tức gì mới là tôi rất thích...

"Chẳng lẽ lâu nay ngài chưa bao giờ nghe nói đến Hội "người tóc hung" ư? Thưa ngài!" - Hắn giương to đôi mắt ngạc nhiên nhìn tôi hỏi. "Chưa bao giờ anh bạn ạ".

"Ồ! Tôi không tin ở mình nữa thưa ngài ngài là người có đủ điều kiện để đoạt được bổng lộc đó".

"Thế Hội ấy chu cấp có khá không?" - Tôi hỏi

"Khoảng 200 Funt Steling trong một năm, việc làm thì cưỡi ngựa xem hoa, mà có làm việc riêng trong giờ cũng được".

Thật là cơ hội ngàn năm chỉ có một, tôi mừng rơn trong bụng, bởi như tôi đã nói thời gian gần đây thu nhập của tôi quá thấp. Được 200 Furt một năm quả là đúng lúc.

"Cậu hãy kể rõ thêm về Hội ấy đi". - Tôi thiết tha đề nghị hẳn. "Chính ngài đã trông thấy đấy" - Spôlđing trả lời và chỉ cho tôi dòng thông báo "Hội đó vẫn còn một chỗ trống, đây là địa chỉ ngài có thể đến thăm hỏi cụ thể hơn. Theo tôi biết thì Hội "người tóc hung" được sáng lập do một nhà triệu phú tên là Iedeki Khôplinx người Hoa Kỳ. Ông ta có mái tóc hung đỏ và tỏ ra thông cảm giúp đỡ tất cả những ai trên trái đất này có mái tóc như vậy. Sau khi từ giã cõi đời ông ta để lại cho những nhà làm phúc một món tiền kếch xù và di chúc lại cho họ hàng rằng: khoản tiền này dùng vào việc trợ giúp khó khăn cho những người có mái tóc hung hung đỏ. Tôi nghe người ta đồn là những người tóc hung hạnh phúc được trả hậu hĩ lắm, còn công việc thì chỉ là tượng trưng mà thôi".

"Nhưng người tóc hung thì có đến hàng triệu, làm sao mà chiếm được chỗ khuyết kia?" - Tôi bán tín bán nghi hỏi lại.

"Không nhiều như ngài tưởng đâu". Hẳn ta đáp. - "Dòng thông báo chỉ dành riêng cho những người ở Luân Đôn và chọn những người đã có tuổi. Người quá cố sinh ra tại Luân Đôn, ông ta sống cả thời thơ ấu ở đây, và ông ta muốn trả ơn thành phố xiết đôi yêu thương của mình. Vả lại tôi nghe đâu như là họ chỉ nhận người có mái tóc hung hung đỏ thôi. Thưa ngài chủ đáng kính của tôi! Nếu ngài muốn gia nhập Hội thì ngài hãy liên hệ với Ban quản trị của Hội. Nhưng chắc gì ngài đã chịu từ bỏ công việc chính của ngài ở nhà để chạy theo 200 Funt kia?!".

Thưa các ngài! Chính các ngài đã thấy tóc tôi có màu hung hung đỏ chính thống. Nếu có cuộc thi về màu tóc hung đỏ thì tôi cam đoan rằng hoàn toàn tôi có khả năng giành vô địch, Venxent Spôlđing là một thằng cừ khôi trong công việc này, hẳn có thể giúp tôi dễ dàng thắng lợi. Nghe có vẻ chí lý, tôi quyết định tạm nghỉ một ngày để cùng hẳn đi đến Hội ấy. Hẳn khoái



ra mặt vì được xả hơi cả ngày. Sau khi đã đóng cửa hiệu, chúng tôi hăm hở lên đường đến địa chỉ trong thông báo đã ghi.

Tôi nhìn thấy một cảnh tượng, thưa ngài Holmes, mà từ trước đến nay tôi chưa được mục kích bao giờ. Từ bốn phía lũ lượt bao nhiêu người dồn về Siti theo thông báo, mặc dù tóc họ chỉ có tí chút gọi là màu hung thôi. Cả hẻm Plit đầy chật như nệm những người tóc hung, chưa bao giờ tôi nghĩ nước Anh lại có nhiều người tóc hung đến như vậy ở đó chỉ toàn một sắc màu hung: nào là màu vàng óng; vàng chanh; vàng da cam; màu gạch; sắc của lông các loài chó Ai Len cũng có; màu mặn; màu cao lanh; nhưng những cái đầu mang màu tóc hung đỏ thì rất ít. Khi tận mắt chứng kiến dòng người tóc hung động đục, tôi đâm bi quan. Còn Spôllđing thì không chịu bỏ lỡ cơ hội, hẳn ta, chen lấn rất khoẻ, cuối cùng hẳn cũng kéo tôi lọt vào dòng người cuộn cuộn đang trôi, và chẳng mấy chốc chúng tôi đã đứng dưới cầu thang dẫn lên văn phòng quản trị. Theo cầu thang có, hai dòng người nối đuôi nhau, số đi lên thì nuôi đầy hy vọng, số đi xuống thì mặt mày ủ dột, thất thểu, chán nản cho cái số hẩm hiu của mình. Chúng tôi cố chen lấn để tiến về phía trước và không lâu cũng lọt được vào văn phòng quản trị...

Câu chuyện của ngài quả là lý thú. - Sherlock nói, trong lúc người khách vừa dừng để lấy thuốc ra nhai và cố đánh thức lại trí nhớ của mình, - Xin mời ngài cứ tiếp tục.

- Trong phòng chỉ có hai chiếc ghế gỗ và một cái bàn đơn giản. Sau bàn một người bé nhỏ đang ngồi, tóc ông ta còn hung đỏ hơn tóc tôi. Ông ta trao đổi vài lời với ứng cử viên theo thứ tự lần lượt và với mỗi người ông ta lại phát hiện ra một khuyết điểm. Chúng tôi chiếm được chỗ này không phải đơn giản. Tuy nhiên khi đến lượt mình, chúng tôi tiến sát đến chiếc bàn, con người bé nhỏ kia tiếp đón tôi niềm nở quá đáng so với các ứng cử viên khác. Ông ta ra đóng cửa để được nói chuyện riêng với hai chúng tôi.

"Đây là ngài Đrabec Wilxon". - Thằng giúp việc của tôi giới thiệu. - "Ngài Đrabec muốn được nhận vào chỗ trống trong Hội, thưa ngài".

"Ngài Drabec hoàn toàn xứng đáng được dành phần ưu tiên", - người kia trả lời, - "Đã lâu lắm rồi tôi chưa được nhìn thấy một mái tóc hung nào tuyệt như thế".

Hắn lùi một bước và cúi nghiêng đầu ngấm nghĩa mái tóc của tôi rất lâu, làm cho tôi cũng phát ngượng và lúng túng. Sau đó hắn tiến đến trước mặt tôi và bắt tay chúc mừng vì đã tuyển chọn được.

"Chúng tôi cần phải kiểm tra lại, ngài hãy tha lỗi cho nếu tôi áp dụng biện pháp ngăn ngừa sự nguy trang giả tạo" - Hắn nói.

Chợt hắn túm lấy tóc của tôi trong hai bàn tay và giữ chặt đến nỗi tôi phải kêu lên vì đau đớn.

"Hình như ngài chảy nước mắt". - Hắn nói và thả tay ra. - "Như thế có nghĩa mọi việc đều ổn. Tôi thành thật xin lỗi ngài, nhưng tôi buộc lòng phải cảnh giác và thận trọng; bởi chúng tôi đã bị lừa hai lần rồi, chúng nhờ có bộ tóc giả và một lần chúng nhờ thuốc nhuộm. Tôi kể ra cho ngài những thủ đoạn mảnh khoe như vậy để giúp ngài ngăn ngừa với mọi người".

Hắn đến bên cửa sổ và thông báo cho đám người đang châu chực biết chỗ khuyết đã tuyển được người rồi. Lũ người thất vọng lục tục giải tán và chẳng bao lâu ở đây không còn bóng người tóc hung nào, ngoài tôi và người thuê tôi.

"Họ tên của tôi là Đunkan Ross", - hắn ta tự giới thiệu, - "Tôi cũng nhận tiền trợ cấp từ quỹ của ngài Khôpkinx để lại. Ngài có gia đình chứ? Vợ con của ngài ra sao? Thưa ngài Wilxont".

Tôi trả lời tôi là kẻ góa vợ và không có con. Tôi thấy trên mặt hắn thoáng hiện sự thông cảm sâu sắc.

"Lạy chúa! - Hắn buồn rầu kêu lên: - Vâng, đó chính là điều cản trở nghiêm trọng. Đáng tiếc làm sao ngài là người độc thân. Quỹ này được thành lập ngoài việc đáp ứng nhu cầu cuộc sống cho những người tóc hung, nó còn phục vụ cho công việc phát triển nòi giống người tóc hung nữa. Ngài không có vợ thật là bất hạnh!"

Đầu tôi căng ra khi nghe những lời đó. Tôi lo sợ thật sự. Có thể họ sẽ không nhận tôi nữa chẳng? Sau một lúc suy nghĩ, hẳn bảo tôi mọi việc sẽ được giải quyết ổn thoả.

"Thôi được, nếu người khác thì chúng tôi có thể phải khước từ, nhưng đối với ngài người có mái tóc hung tuyệt vời, chúng tôi đành chấp nhận. Khi nào ngài có thể bắt tay vào việc?"

"Kể cũng hơi khó xử cho tôi, vì tôi còn bận việc của hiệu nữa, - Tôi trả lời".

"Ngài không phải lo lắng, thưa ngài Wilxon". -Thằng hầu Venxent chen vào, - "Tôi có thể giúp ngài phần nào việc ở nhà, dạ thưa ngài".

"Tôi sẽ làm việc vào những giờ nào?" - Tôi hỏi.

"Từ 10 giờ sáng đến 14 giờ".

Ở quây của tôi công việc chính thường giải quyết về buổi chiều cho nên tôi quyết định làm thêm phần việc vào những giờ buổi sáng cũng được. Lẽ chính là tôi hoàn toàn tin tưởng vào tên giúp việc, hẳn có thể làm thay cho tôi những lúc cần thiết.

"Giờ ấy đối với tôi hoàn toàn phù hợp, - Tôi trả lời. - Còn khoản thu nhập thế nào, thưa ngài?" bốn Funt một tuần".

"Công việc cụ thể ra sao?"

"Công việc không nặng nhọc, vừa sức của ngài thôi".

"Ngài có thể nói rõ hơn được không?"

"Cụ thể là như thế này: toàn bộ thời gian làm việc ngài bắt buộc phải ngồi tại văn phòng, giới hạn là trong phạm vi ngôi nhà này. Nếu ngài sơ xuất dù chỉ một lần, thì ngài sẽ mất việc vĩnh viễn. Ngài hãy nhớ kỹ cho điều đó".

"Nếu trong phạm vi bốn tiếng mỗi ngày, thì tôi không có ý nghĩ rời bỏ vị trí làm việc đâu". - Tôi trả lời.

"Tôi buộc phải nhắc ngài một lần nữa về điểm đó. Nếu xảy ra thì mọi sự xin lỗi của ngài, chúng tôi không thêm bỏ vào tai đâu, không có bệnh tật ốm đau, không một lý do nào có thể cho ngài bầu vú để bào chữa đâu. Một là ngài phải ngồi nghe tức tại văn phòng làm việc, hai là ngài sẽ mất việc. Thế thôi!"

"Công việc tôi sẽ làm là gì?"

"Ngài hãy ngồi ghi chép lại cuốn "Bách khoa toàn thư nước Anh" tập một. Nó nằm trong tủ kia. Bút, giấy, mực, giấy thấm ngài phải tự lo lấy. Chúng tôi sẽ cấp cho ngài bàn ghế. Ngày mai ngày đến làm việc được chưa?"

"Tất nhiên, ngay ngày mai tôi sẽ bắt đầu, thưa ngài!"

"Vậy thì, xin tạm biệt ngài Wilxon. Ngài cho phép tôi một lần nữa chúc mừng nhân dịp ngài nhận được một chỗ làm việc tốt".

Hắn gật đầu chào tôi. Tôi và tên giúp việc rời khỏi phòng ra về trong lòng tôi rộn ràng vui sướng với kết quả mỹ mãn vừa đạt được. Cả ngày hôm đó tôi suy nghĩ rất mừng lung về điều đã xảy ra. Nhưng đến tối tự dưng tôi đâm ra thất vọng, chán nản. Tự nhiên trong đầu tôi nảy ra ý nghĩ mơ hồ, phải chăng tất cả những sự việc vừa rồi chỉ là một trò lường gạt không hơn không kém; mặc dù tôi không giải thích được mục đích của câu chuyện lạ lùng và phức tạp này? Tôi không tài nào cắt nghĩa nổi, chẳng lẽ lại có một cơ sở nào, kẻ nào ngu ngốc và khờ khạo đến mức có thể chấp nhận một khoản tiền quá hậu cho một công việc vô thưởng vô phạt là chép lại quyển "Bách khoa toàn thư nước Anh". Trong lúc dao động như vậy, thằng giúp việc của tôi tìm mọi cách an ủi và khuyến khích tôi rất nhiều. Nhưng đến khi lên giường ngủ thì tôi quyết định kiên quyết từ chối công việc nhảm nhí, phiêu lưu ấy đi. Khi ngủ dậy, buổi sáng đầu óc thanh thản và minh mẫn hơn, tôi lại thay đổi ý kiến. Dẫu sao cứ thử chơi với dao xem sao, rồi có chảy máu hay không sẽ tính. Sau khi ném mấy xu để mua mực, bút lông ngỗng, bầy tờ giấy lớn, tôi vội vã đi đến khu Popxo. Tôi xiết đôi ngựa nhàn và lấy làm sung sướng vì tại đây mọi thứ đã được chuẩn bị chu đáo. Bàn ghế được bố trí cho công việc của tôi đã xếp gọn ở góc nhà và ngài Đunkan Ross hào phóng đang đứng đợi tôi. Hắn bảo tôi chép từ chữ "A" rồi đi khỏi. Tuy nhiên thìn thoảng hắn vẫn đảo qua để kiểm tra tôi làm việc. Đúng 14 giờ chiều hắn đến để chia tay với tôi và khen ngợi tôi đã cố gắng làm việc, số lượng ghi chép lại khá nhiều. Ngày này qua ngày khác công việc cứ thế trôi chảy không có gì đáng phàn nàn cả. Đúng ngày thứ bảy ông chủ rất sòng phẳng đặt lên bàn trước mặt tôi bốn đồng tiền

vàng sáng chói. Đó là tiền lương của một tuần, tuần thứ hai, rồi tuần thứ ba mọi việc cứ thế diễn ra. Tôi chăm chỉ chuyên cần sáng 10 giờ có mặt, chiều 14 giờ ra về không bao giờ sai một khắc. Đunkan Ross ít tới chỗ tôi hơn, lúc đầu thường vào buổi sáng rồi dần dần không thấy đến nữa. Những trong thâm tâm tôi không dám liều mạng bỏ ra ngoài dù chỉ một phút vì tôi không tin rằng hắn ta không tới. Tôi rất thích công việc béo bở này lên tôi không có quyền làm cho tôi mất việc.

Tám tuần mau chóng trôi qua. Tôi đã chép được những phần ABBAT (cha cố); ARTILER (pháo binh); ARKHITEKTUR (kiến trúc)... và hy vọng không lâu nữa tôi sẽ chép sang phần "B". Tôi đã phải mua không biết bao nhiêu là giấy, những tờ tôi đã chép xong được xếp lên giá sách cũng khá nhiều. Nhưng bỗng dưng như có phép lạ, công việc của tôi bị chấm dứt. .

- Chấm dứt rồi ư? - Sherlock hỏi.

- Vâng, hết rồi thưa ngài! Đúng sáng hôm nay, tôi đến chỗ làm việc như thường lệ, nhưng cánh cửa đã bị khoá chặt bởi một ổ khoá quá cỡ, còn trên cánh cửa thì treo toàng teng một tờ bìa với dòng chữ. Nó đây xin mời ngài đọc.

Wilxon đưa cho chúng tôi tờ bìa cỡ cuốn sổ tay, trên tấm bìa ghi như sau: "Hội người tóc hung đã giải thể kể từ ngày 9 tháng 10 năm 1890".

- Tôi và Sherlock vừa ngấm nghĩa tờ bìa vừa quan sát khuôn mặt rầu rĩ của Đrabec Wilxon; cuối cùng mặt trái của câu chuyện hấp dẫn kia cũng không che đậy mãi được, chúng tôi cười to.

- Tôi không nhận thấy cái gì đáng cười cả, thưa các ngài. - Người khách bỗng quát lên giận dữ, ông ta nhổm dậy khỏi ghế? đổ mặt tía tai vì bức tức. - Nếu các ngài cười chế nhạo tôi, không giúp đỡ tôi, thì tôi sẽ đi tìm người khác!

Không Không bao giờ! - Sherlock xoa dịu, dàn hoà. - Không đời nào tôi lại từ chối giúp đỡ ngài. Sự việc của ngài quả là đang sưởi ấm băng giá trong tôi, bởi nó rất mới và lạ. Xin lỗi ngài, trong sự việc này có một điều rất thú vị đang ẩn náu... Thế ngài đã có biện pháp giải quyết nào chưa?

- Tôi hoàn toàn bị chấn động mạnh, thưa ngài. Tôi không biết phải làm gì bây giờ. Tôi loanh quanh sục vào hỏi mọi người ở các phòng bên cạnh nhưng không ai biết một chút gì cả. Cuối cùng bất lực, tôi đến gặp chủ ngôi nhà: tôi đã hỏi anh ta cái gì đã xảy ra với Hội "người tóc hung" anh ta cũng ngớ ra và nói: Chưa bao giờ nghe tên tổ chức đó. Thất vọng, tôi đánh bạo hỏi Đukan Ross là ai? Anh ta nhìn tôi nghi ngờ rồi nói lần đầu tiên anh ta nghe cái tên ấy.

"Tôi muốn hỏi về người đã thuê căn hộ của ngài căn hộ số 14 ấy".

- Tôi phát bản xổ toẹt hỏi.

"Người đàn ông tóc hung đó có phải không?"

"Vâng, vâng chính ông ta".

"Ông ấy tên là Wiham Morins, ông ta là luật sư, ông ấy chỉ thuê nhà tạm thời thôi, vì văn phòng làm việc của ông ấy phải sửa chữa. Hôm qua ông ấy đã đi rồi".

"Vậy phải tìm ông ấy ở đâu thưa ngài?"

"O" văn phòng làm việc cố định chứ ở đâu! Ông ta để lại địa chỉ đây này: Phố chính Kinh Eđua 17, cạnh nhà thờ của cha cố Pavel".

Tôi mừng rỡ chạy ngay đến đấy, thưa ngài Holmes, nhưng than ôi ở đó là xưởng làm chân giả, không một ai biết hoặc nghe nói đến ngài Wiham Monris, lẫn cả ngài Đukan Ross.

- Lúc ấy ngài còn nghĩ ra biện pháp nào không? Sherlock hỏi.

- Tôi chán nản quay về nhà; nhà tôi ở hẻm Sekx - Koburg, và bàn bạc với tên giúp việc. Hắn cũng không hơn gì tôi, hắn chỉ nói lơ mờ rằng tôi cứ an tâm chờ đợi, có thể họ sẽ thông báo bằng đường bưu điện. Nhưng tôi an tâm làm sao được, thưa ngài Holmes. Tôi không muốn nhường cho bất kỳ một tên ranh mãnh nào cái chỗ làm việc lợi lộc và thú vị đó. Tôi nghe nói ngài hay có những lời khuyên bảo rất có ích cho những người nghèo, khi họ gặp cảnh ngộ éo le; và không chần chừ, tôi lao đến gặp ngài ngay.



- Ngài hành động như thế rất đúng. - Sherlock nói. - Trường hợp của ngài thật lý thú, tôi rất sung sướng và hân hạnh được quyền mổ xẻ và tìm ra ung nhọt của căn bệnh này. Khi nghe kể câu chuyện của ngài, tôi đi đến một nhận xét: việc này rất nghiêm trọng, nghiêm trọng hơn ta tưởng rất nhiều.

- Có gì đâu mà ngài quá phóng đại lên như vậy. - Drabec nói. - Tôi chỉ mất đi bốn bảng trong một tuần.

- Nếu chỉ nói về riêng ngài. - Sherlock nói, - chưa hẳn ngài đã phải luyến tiếc về sự mất tích của cái Hội kỳ lạ này. Ngược lại tôi nghĩ nhờ Hội đó ngài đã có thêm 32 bảng trong vốn liếng của mình, đó là chưa kể vốn kiến thức sâu rộng và uyên bác khi ngài bắt đầu bằng chữ "A". Đúng nhất là ngài không mất mát gì cả.

- Hoàn toàn đúng thưa ngài? Tôi không bàn cãi nhưng tôi muốn tìm được họ, để biết họ là những người thế nào? Vì mục đích gì? Vì động cơ nào? Họ đã biến tôi thành trò hề, nếu như họ coi đó là trò hề. Nhưng họ trả giá cho cái trò ngu ngốc này quá đắt: 32 bảng để mua vui hay sao?

- Chúng tôi sẽ cố gắng làm sáng tỏ vấn đề này ngay bây giờ. Nhưng trước hết ngài cho tôi hỏi thêm, thưa ngài Wilxon. Tên giúp việc đã đưa cho ngài xem tờ thông báo làm việc chỗ ngài lâu chưa?

- Trước khi đưa tờ thông báo cho tôi thì hẳn làm đã gần một tháng.

- Ngài tìm thấy gã ở đâu?

- Hẳn tự đến, vì tôi có đăng báo thuê người.

- Chỉ có một mình hẳn tới thôi ư?

- Không, phải có đến mười người ấy chứ?

- Tại sao ngài chọn hẳn?

- Bởi vì hẳn là thằng nhanh nhẹn, tháo vát nhưng nhận tiền công thì quá rẻ mạt.

- Vì tiền công rẻ mà ngài quyết định thuê hẳn phải không?

- Vâng, thưa ngài!

- Bề ngoài tên Vinxent Spôlđing của ngài như thế nào?

- Hắn ta nhỏ người nhưng cơ thể thì vạm vỡ, chắc nịch, đặc biệt là rất nhọn. Trên mặt hắn không có lấy một sợi lông tơ, mặc dù hắn đã ngoài ba mươi tuổi, trán hắn có những vết bóng do axit trắng hếu trông rờn rợn.

Holmes nhíu mày suy nghĩ, anh ta có vẻ hồi hộp.

Tôi cũng nghĩ như thế. - Sherlock kêu lên, - ngài có thấy vành tai hắn đục những lỗ nhỏ không?

- Vâng, có thấy, thưa ngài! Hắn giải thích rằng: ngày xưa khi còn nhỏ có mục Di gan nào đó đã chọc thủng vành tai hắn.

- À! Ra thế? - Sherlock kêu lên rồi ngồi dựa hẳn ra ghế bành suy nghĩ rất lung. - Hiện nay hắn vẫn ở chỗ ngài chứ?

Vâng, thưa ngài, tôi mới gặp hắn.

- Hắn có thể làm nổi công việc của ngài khi ngài vắng nhà không?

- Tôi không có gì phải phân nản, thường vào buổi sáng ở quầy tôi ít có việc.

- Thôi được rồi ngài Wilxon. Sau một hoặc hai ngày nữa tôi sẽ vui lòng thông báo cho ngài biết những gì tôi đã làm được về chuyện của ngài. Hôm nay là thứ bảy, hy vọng thứ hai đến chúng ta sẽ biết được tất cả.

- Thế nào Watxon? - Sherlock bắt đầu câu chuyện, khi người khách vừa ra khỏi. - Cậu nghĩ gì về chuyện này?

- Tôi chưa nghĩ gì hết: - Tôi thành thật trả lời. - Vấn đề này đối với tôi hoàn toàn là chuyện lạ lùng, bí hiểm và khó hiểu.

- Quy luật chung là như thế - Sherlock nói. -Gặp những trường hợp càng lạ, thì càng không có gì là bí hiểm cả. Những vụ án càng tầm thường không màu mè càng khó khám phá hơn, cũng như trong đám đông hỗn độn tìm một con người có bộ mặt tầm thường rất khó. Riêng trường hợp này cần phải kết thúc càng nhanh chóng báo nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Cậu định bắt tay vào làm những gì? - Tôi hỏi.

- Trước hết hãy hút thuốc cái đã. - Sherlock trả lời - Còn ba tẩu thuốc vừa vắn, tớ đề nghị cậu cho tớ được yên tĩnh trong 10 phút.

Anh ta ngồi bó gối trong chiếc ghế bành, đưa cặp đùi khằng khiu lên tận chiếc mũi khoằm của mình, cứ thế ngồi rất lâu, một nhăm nghiền, chốc chốc lại đưa ra đưa vào chiếc tẩu bằng đất sét đen nhánh, giống như cái mỏ của một loài chim kì dị. Tôi ngỡ tưởng anh đã ngủ, nên cũng định tranh thủ chợp mắt một lát. Ai dè, Sherlock bỗng đứng vụt lên, trong tư thế của một người hình như đã quyết định một điều bất di bất dịch không thay đổi và anh ta đặt tẩu xuống nền nhà.

- Hôm nay Xarataxe sẽ chơi ở quán Xen Đjemx, - Anh ta nói. - Cậu có nghĩ về chuyện này không Watxon? Những người bệnh của cậu chốc chốc chịu được khi cậu vắng mặt một vài giờ chứ?

- Ô! Hôm nay tớ không bận việc gì, công việc của tớ không đòi hỏi nhiều thời gian như vậy.

- Nếu thế, cậu hãy đội mũ lên và chúng ta sẽ đi xem. Trước tiên tớ muốn ghé qua chỗ Siti một lát rồi chúng ta sẽ ăn lót dạ ở quán nào đấy trên đường đi cũng được, cậu đồng ý chứ?

Chúng tôi đến Olderxghet bằng tàu điện ngầm, sau đó cuộc bộ đến Xekxkoburg nơi đã xảy ra sự việc mà người khách vừa kể cho chúng tôi nghe hồi sáng.

Xekxkoburg là một khoảng đất chật hẹp, trông rất tồi tàn, bốn dãy nhà gạch hai tầng bần thủ, các ô cửa sổ thì ngó ra một mảnh vườn bé tí tẹo mọc đầy những loài cỏ dại. Giữa đám cỏ dại thỉnh thoảng xen vài bụi nguyệt quế cố ngóc lên giành chút không khí đầy bụi bặm, ô tạp, đó là cuộc đấu tranh sinh tồn để bảo toàn nòi giống. Ba quả cầu mạ vàng, một tấm biển màu nâu xỉn được lủng lẳng treo một góc với dòng chữ trắng xiêu vẹo: "Đrabec Wilxon". Chứng tỏ đây là nghiệp sở của anh bạn tóc hung sáng nay.

Sherlock dừng lại, anh nheo cặp mắt rực sáng dưới hàng mi khép hé mở quan sát cánh cửa. Sau đó anh đi chậm chậm dọc phố, rồi quay lại chăm chú ngắm nghía dãy nhà. Khi đến trước quây cho vay tiền, anh lấy ba toong gõ xuống nền đất ba bốn lần rồi xăm xăm đến gõ cửa. Cánh cửa lập tức mở toang ra,

một gã thanh niên trẻ nhanh nhẹn, mày râu nhẵn nhụi hiện ra và nhã ý mời chúng tôi vào nhà.

Cảm ơn ngài? - Sherlock nói, - Tôi hỏi nhờ ngài một việc, đi đến Stpend bằng đường nào nhanh nhất?

- Queo phải ba lần, lần thứ tư thì rẽ trái. - Người giúp việc của ngài Wilxon nhanh nhẩu trả lời, không một chút đắn đo suy nghĩ, rồi đóng ập cửa vào.

- Hẳn nhanh nhẩu đấy chứ? ! - Sherlock nhận xét khi chúng tôi đã rảo bước dọc theo những phố lớn. - Tôi nghĩ rằng về sự nhanh nhẹn hẳn phải chiếm giải tư ở Luân Đôn; còn về lòng dũng cảm và can đảm thì phải chiếm giải ba kia đấy. Tôi phần nào đã thấu tim đen hẳn rồi.

- Hình như, - tôi nói, - Tên giúp việc này đóng một vai trò không nhỏ trong Hội "người tóc hung". Tôi cảm thấy cậu hỏi đường hẳn chẳng qua là để ngắm kỹ hẳn ta có đúng không?

- Không phải ngắm hẳn.

- Thế cậu ngắm ai?

- Tôi chiêm ngưỡng cặp đầu gối của hẳn ta mà thôi.

- Cậu nhìn gì ở đấy?

- Nhìn những cái mà tôi cần.

- Thế cậu gõ gõ ba toong xuống nền nhà làm gì?

- Anh bạn thân mến ơi! Giờ không phải lúc nói chuyện mà cần phải theo dõi mọi động tĩnh bên trong. Chúng ta là những chiếc sĩ trinh sát đang hoạt động trong lòng địch. Cần phải nghiên cứu khu vực Xekxkoburg và hãy quan sát những phố tiếp giáp với nó từ phía bên kia lại.

Từ góc phố chúng tôi quay sang khác biệt hẳn Xekxkoburg rất lớn. Người ta tưởng đó là hình đối lập của một bức tranh tuyệt đẹp với mặt sau của nó. Sau cái góc kia là những đường phố chính chạy dài của thành phố. Toàn bộ đường phố được ngăn ra thành những dòng người xe cộ ngược xuôi, còn trên vỉa hè dành cho khách bộ hành. Khi ngắm nhìn những cửa hàng sang trọng và các công sở tuyệt đẹp kia, chúng tôi khó lòng mà

hình dung được ở đằng sau những ngôi nhà đẹp đẽ, uy nghi kia là những cái ổ chuột tồi tàn vắng ngắt.

- Hãy đợi tớ nhìn kỹ chỗ này một chút.- Holmes nói khi chúng tôi dừng lại một góc phố và chăm chú nhìn từng ngôi nhà . - Tớ muốn ghi nhớ thứ tự từng ngôi nhà một. Nghiên cứu thành phố Luân Đôn - đó là điều thích thú của tớ... Trước tiên ta đi từ hiệu thuốc lá Mortimer, sau đó đến hiệu sách rồi tiếp Koburg là chi nhánh của ngân hàng thành phố và ngoại ô; theo nữa là hiệu ăn chay; cuối cùng là trạm sửa chữa xe ngựa Mak Ferlen. Còn ở kia thuộc khu vực khác rồi... Nào! Hỡi ngài bác sĩ, công việc của chúng ta đã tạm xong? Chúng ta có thể giải khuây một lát. Một ổ bánh mì, một tách cà phê và... - Anh ta chỉ vào nơi phát ra tiếng viôlông réo rắt, thánh thót, - ở đây tất cả đều ngọt ngào, êm dịu, nơi không có những thằng tóc hung đang làm cho đầu óc chúng ta sắp nổ tung ra.

Anh bạn của tôi rất say mê âm nhạc. Anh ta không những là một người chơi đàn giỏi mà còn là nhà chỉ huy dàn nhạc. Suốt buổi chiều hôm ấy anh ngồi yên lặng trên chiếc ghế bành, hoàn toàn thoả mãn, luôn luôn ngo ngoáy những ngón tay mềm mại như đang chơi một bản nhạc tuyệt diệu. Cái khuôn mặt nhẹ nhõm hay cười ấy, cặp mắt ươn ướt thoáng buồn ấy không nói lên một Sherlock thám tử nào hết; không thể hiện một Sherlock láu cá và càng không biểu thị một ngài Holmes - người làm cho những tên tội phạm phải khiếp sợ.

Tôi thường có ý nghĩ: những phát hiện kịp thời của Sherlock đã làm chấn động khắp nơi, đều phát sinh từ trong cuộc đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, cộng với tính cẩn thận, chính xác, bình tĩnh của anh. Đó là đặc điểm nổi bật ở con người anh. Anh thường biến những yếu tố nhỏ nhất thành sức mạnh quật phá vô biên. Tôi biết anh không cần nghĩ ngợi lâu cũng có thể sáng tác được những bản nhạc hấp dẫn. Nhưng niềm say mê sẵn sẵn lại xâm chiếm con người anh. Cái sức mạnh phi thường trong việc xét đoán đã đạt đến mức độ trở thành linh tính, cảm giác, những người đã quen với những phương pháp của anh đều có ý nghĩ trước mắt họ không phải là một con người, mà là một sự linh thiêng nào đó. Trong khi quan sát Sherlock ở Sen Djemx và nhìn thấy tâm hồn say mê âm

nhạc của anh, tôi chợt thấy những kẻ nào bị Sherlock theo dõi săn đuổi, thì chỉ nhận chết mà thôi.

- Cậu có lẽ chuẩn bị về nhà đi thôi. - Sherlock nói, khi buổi ca nhạc kết thúc.

- Tớ hiểu, là phải về.

- Riêng tớ còn một việc phải làm nữa, mất khoảng 3-4 tiếng đồng hồ. Câu chuyện xảy ra ở khu Koburg quả là một việc nghiêm trọng chứ không phải chơi đùa.

- Nghiêm trọng lắm hả?

- Nơi đó sắp xảy ra vụ án lớn. Tớ có đầy đủ cơ sở để nói rằng: chúng ta còn kịp ngăn chặn. Nhưng sự phức tạp là ở chỗ hôm nay là thứ bảy, tối nay tớ cần đến sự giúp đỡ của cậu đấy!

- Vào lúc mấy giờ?

- Khoảng 20 giờ, không thể sớm hơn.

- Đúng 20 giờ tớ sẽ có mặt ở khu Beyker.

- Tốt, cậu nên nhớ là công việc sẽ nguy hiểm đấy. Nhớ cho vào túi một khẩu súng.

Anh ta vẫy tay tạm biệt tôi, rồi bất ngờ quay người trở lại và biến mất trong dòng người đông đúc.

Tôi không cho mình là một người khờ lại, nói nhưng lúc nào có việc đi với Sherlock, tôi cũng nhận thấy sự đại khờ của mình. Chính tôi cũng nghe, cũng nhìn thấy tất cả những gì như anh nghe và thấy. Song, đánh giá theo cách nói của anh thì anh không những hiểu được những gì đã xảy ra, mà còn biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Còn đối với tôi, mọi việc vẫn như ban đầu - bao giờ cũng nan giải.

Trên đường về nhà, tôi cố nhớ lại trình tự toàn bộ câu chuyện của người chép lại quyển "Bách khoa toàn thư nước Anh", và cuộc thăm viếng ở khu Xekxkoburg. Tôi nghiền ngẫm lời dặn của Sherlock trong lúc chia tay, cuộc thám hiểm ban đêm sẽ nói lên điều gì? Tại sao phải vũ trang khi tới nơi ấy? Tôi cần phải đi những đâu và cần phải làm những gì Holmes đã mập mờ ám chỉ cho tôi biết là thằng giúp việc không râu của



người chủ tiệm cho vay ấy là một kẻ nguy hiểm. Hắn có khả năng thực hiện những vụ án lộn.

Tôi vận dụng hết trí óc để cố đoán những câu hỏi hắc búa, nhưng không ăn thua. Tôi đành chờ đêm xuống, những gì xảy ra trong bóng tối sẽ là lời giải thích rõ nhất cho tôi.

Tôi ra khỏi nhà lúc 21 giờ 15 phút. Khi đi ngang qua công viên Gayđ; hẻm Okxford - lọt vào khu Beyker đến trước cổng tôi đã thấy hai chiếc xe ngựa đứng đợi. Khi đi ngang qua phòng đợi, tôi nghe thấy những tiếng ồn. Tôi gặp hai người lạ ở chỗ Holmes. Holmes đang sôi nổi nói chuyện với họ. Đó là Pitor Đông - đặc phái viên chính của Sở an ninh, còn người kia trông cao lêu đêu, mặt khó đăm đăm; ông ta mặc chiếc áo đuôi tôm lịch sự, đầu đội chiếc mũ lấp lánh ánh bạc thì tôi không biết.

- A! Cậu đã đến đây à!? - Sherlock niềm nở chào tôi, trong khi cài khuy áo khoác và lấy chiếc roi da ở trên kệ - Watxon, chắc cậu đã biết ngài Drôn ở Scotlend?! Còn mình giới thiệu với cậu đây là ngài Merrieder ngài cũng tham gia vào công cuộc phiêu lưu tối nay với chúng ta.

Ngài thấy không Watxon, chúng ta lại được đi săn với Sherlock thật là thú vị. - Drôn nói giọng vui vẻ, lịch sự của mình. - Anh bạn của chúng ta là một con người vô giá. Nhưng để bắt đầu cuộc đi săn anh ta cần nghiên cứu kỹ lưỡng con thú của mình, cần có sự giúp đỡ của một ca sĩ phải không?

- Tớ chỉ sợ chúng ta không bắn phải một con thú, mà là trúng vào con vịt mất. - Ngài Merrieder nói có vẻ mỉa mai.

- Ngài có thể hy vọng ở ngài Sherlock, thưa ngài. - Vị đặc phái viên bên an ninh nói với giọng tự hào. - Anh ta có những phương pháp đặc biệt đáng quý của mình. Tôi tự nhận xét rằng: các phương pháp ấy đôi khi mạo hiểm thậm chí có vẻ viễn vông nhưng bao giờ cũng mang lại kết quả hữu hiệu. Có thể thú nhận là ngành an ninh của chúng tôi có nhiều trường hợp tỏ ra sai lầm, nhưng đối với ngài Sherlock lại hoàn toàn đúng mới lạ chứ?!

- Ngài nói như vậy, có nghĩa là gì thưa ngài Drôn.- Người lạ mặt bỗng đổi giọng dần hoà nói. - Mọi việc đều tốt đẹp. Dẫu sao cũng đáng tiếc cho một buổi tối thứ bảy không được đánh

bài. Đây là tối thứ bảy đầu tiên trong 27 năm tôi không được chơi bài đấy!

- Nhưng trong canh bạc tối nay, cổ phần sẽ lớn hơn nhiều so với những cuộc chơi cờ bạc của ngài mọi khi, thưa ngài, - Sherlock nói, - và chính cuộc chơi này mới lôi cuốn làm sao! Thưa các ngài! Khẩu phần của ngài Merrieder - 30 nghìn bảng. Còn khẩu phần của ngài Đrôn-x - là Kley mà từ lâu ngài muốn tóm cổ.

- Thằng Trôn Kley - tên giết người, thằng ăn cắp chuyên môn bẻ trộm khoá, kẻ bịp bợm, lừa gạt... - Đrôn-x nói. Hắn ta còn trẻ, thưa ngài Merrieder, nhưng đó là thằng ăn cắp khôn khéo nhất nước Anh. Tôi muốn tra cái còng số tám vào tay nó hơn bất cứ lúc nào hết. Ông nội của hắn là công tước, hắn được cho án học tử tể. Đầu óc hắn cũng tinh vi sành sỏi như các ngón tay của hắn. Mặc dù chúng tôi đã bắt gặp hắn nhiều lần, nhưng cho đến nay hắn vẫn ở ngoài vòng pháp luật. Tuần này hắn ăn cắp ở Scôtlen, thì tuần sau hắn chuẩn bị tiền xây dựng nhà trẻ ở Lernvalyx. Tôi đã theo đuổi hắn mấy năm nay rồi, nhưng thưa khi nào tôi tóm được hắn. Đêm nay tôi sẽ có vinh dự giới thiệu hắn với ngài.

- Tôi cũng đã hai lần chứng kiến chiến công của "ngài" Đrôn Kley, nên tôi hoàn toàn đồng ý với ngài một điều: Hắn là một thằng ăn cắp sành sỏi nhất nước. Bây giờ đã 23 giờ rồi. Chúng ta lên đường. Hai ngài lên một xe, còn tôi và ngài Watxon đi chiếc xe thứ hai.

Sherlock Holmes trong suốt cuộc hành trình không cời mở cho lắm, anh im lặng tránh nói chuyện và luôn mồm huýt sáo bản nhạc đã nghe ở buổi nhạc hôm nay. Chúng tôi lặng lẽ ngao du trong cảnh tối tăm hỗn loạn của khu phố được chiếu lờ mờ bởi các ngọn đèn thấp bằng khí đốt.

- Chúng ta sắp đến nơi rồi, - Người bạn đường của tôi lên tiếng. - Ngài Merrieder - Giám đốc ngân hàng rất quan tâm và lo âu trong công việc. Đrôn-x cũng rất cần với chúng ta. Ông ta là một con người quả cảm, mặc dù không được nhẩy bén trong nghiệp vụ của mình. Ông ấy dũng cảm, dẻo dai như là một con chó Bilô-dơ. Nếu ông ta mà tóm được một kẻ nào, thì kẻ đó còn

lâu mới thoát khỏi bàn tay sắt của ông ta! Chúng ta đến nơi rồi! Kia nó ở chỗ kia.

Chúng tôi dừng lại ngoài phố đông vui nhộn nhịp, đứng nơi mà sáng nay chúng tôi tới. Sau khi thanh toán với người xà ích, chúng tôi lăm lũi theo ngài Merneder đi vào một hành lang chật hẹp và chui nhanh qua một cái cửa hông mà Merrieder vừa mới mở; sau cửa hông là một hành lang ngắn ngủn ở cuối hành lang có những cánh cửa bằng sắt nặng trình trịch. Sau khi những cánh cửa ấy được mở ra, chúng tôi đi xuống theo các bậc tam cấp của chiếc cầu thang xoắn ốc và đến một cánh cửa cũng đường bệ trình trịch như vậy. Ngài Merrieder dừng lại đột ngột để bật chiếc đèn pin và dẫn chúng tôi lại đi theo một chiếc hành lang tối tăm, sức mùi ẩm ướt. Sau khi bỏ qua một chiếc cửa nữa, chúng tôi lọt vào một căn hầm chật đầy những bàn, giỏ nặng nề.

- Từ phía trên đột nhập vào đây không phải là chuyện dễ, - Sherlock nhận xét, sau khi đã rọi đèn pin lên trần nhà và quan sát hồi lâu.

- Từ dưới đất chui lên cũng vậy thôi, - Ngài Merrieder nói sau khi lấy chiếc gậy gõ xuống những tảng đá dùng lót nền nhà.  
- Làm sao thế này? Tiếng kêu mới lạ làm sao, dường như dưới đất trống rỗng? - Ông ta kêu lên kinh ngạc.

Tôi đề nghị các ngài đừng làm âm lên, - Sherlock giận dữ nói. - Cuộc mai phục của chúng ta thắng hay bại là phụ thuộc vào các ngài đấy. Các ngài hãy chịu khó ngồi tạm xuống các thùng này và không được làm ồn!

Ngài Merrieder ngồi xuống một cái sọt với vẻ nhẫn nhục. Còn Sherlock quì hai đầu gối và dùng đèn pin và kính lúp bắt đầu nghiên cứu những khe hở chỗ nối của các tảng đá. Qua vài giây đồng hồ, có vẻ thoả mãn với kết quả đạt được, anh ta đứng dậy và cất chiếc kính lúp vào túi quần.

- Chúng ta còn ít nhất là một tiếng đồng hồ nữa để chờ đợi, - Sherlock nói. - Chúng nó còn đợi cho ông chủ tiệm cho vay đi ngủ đã, lúc đó chúng sẽ bắt tay vào việc. Khi lão chủ tiệm ngủ chúng không bỏ phí thời gian đâu. Vì càng kết thúc sớm bao nhiêu chúng càng có thời gian để tẩu tán bấy nhiêu. Chúng ta đang ở cái kho của ngân hàng giàu có của Luân Đôn, tôi

không nghi ngờ gì nữa, thưa ngài Merrieder - ngài là đại diện của ngân hàng, ngài sẽ giải thích cho chúng tôi rõ là cái gì đã thu hút bọn ăn cướp sừng sỏ này chú ý đến cái kho này?

- Chúng tôi đang giữ những đồng ngoại tệ của nước Pháp. Những đồng Frăng vàng. - Ngài giám đốc nói thì thâm. - Chúng tôi đã đề ra một loạt biện pháp đề phòng, vì nghĩ rằng thế nào cũng có kẻ dòm ngó và rắp tâm chiếm đoạt.

- Những đồng vàng Frăng à?

- Vâng, cách đây vài tháng, chúng tôi đã nhận được 30 nghìn đồng Napôlêông nằm ở ngân hàng bên Pháp. Chúng tôi bảo vệ rất cẩn mật. Chúng tôi không được phép mở gói những hòm đựng bạc này, và cho đến nay chúng vẫn nằm trong kho chúng tôi. Cái sọt tôi đang ngồi đây, chứa hai nghìn đồng vàng Napôlêông. Những đồng tiền này được bọc bằng những tấm giấy tẩm chì, rất hiếm hoi trong khi chi nhánh của một ngân hàng giữ nhiều vàng bạc như hiện nay chúng tôi đang cất giữ. Điều này làm cho nhiều ông giám đốc phải lo lắng.

- Họ lo lắng là có cơ sở đấy?! - Sherlock nhận xét, - Chúng ta đã đến lúc phải chuẩn bị sẵn sàng. Tôi đề nghị từ lúc này trở đi mọi người hãy chú ý không làm ồn. Còn ngài Merneder ngài kiểm cái gì che đèn pin lại cho bớt sáng một chút.

- Thế chúng ta phải ngồi trong bóng tối à?

- Tôi nghĩ rằng phải buộc lòng như vậy, chứ biết làm sao? Tôi có mang theo bộ bài, có thể chúng ta sẽ chơi một ván vì đủ bốn người. Nhưng tôi cảm thấy chúng nó đang trên đường đến đây, nếu chúng ta để đèn thì quả là liều lĩnh. Ngoài ra tôi đề nghị chúng ta sắp xếp vị trí, vì chúng nó là những tên can đảm đấy; mặc dù chúng ta chú động tấn công trước, song có thể chúng sẽ gây tổn thất không ít nếu chúng ta không chuẩn bị đề phòng. Tôi sẽ đứng sau cái sọt này, còn các ngài sẽ đứng sau cái sọt kia. Khi nào tôi quét đèn pin vào tụi ăn cướp, các ngài hãy nhanh tay chộp lấy chúng nó. Còn nếu chúng dỏ trò dùng súng, Watxon cậu hãy bắn ngay lập tức không chần chừ do dự. - Sherlock phân công.

Tôi lấy khẩu súng ra kiểm tra đạn đầy đủ và cẩn thận đặt nó lên chiếc thùng gỗ; còn bản thân thì đứng phía sau chiếc hòm

ấy. Sherlock tắt chiếc đèn pin và chúng tôi phải đứng trong cảnh tối như bưng. Mùi khét lẹt của kim khí bị đốt nóng làm cho tôi biết rằng đèn pin không tắt hẳn và ánh sáng chiếu rọi trong khoảng khắc. Thần kinh tôi căng thẳng vì đợi chờ, vì bị kích động bởi bóng tối bất ngờ này xen vào đó là mùi khó chịu của hầm.

- Chúng nó chỉ có một con đường để tẩu thoát là chạy ngược lại đường hầm qua cái nhà ở hẻm Xekxkoburg. - Holmes nói thì thầm - Tôi hy vọng ngài đã làm hết những điều tôi đề nghị chứ, thưa ngài Drôn-x?

- Vâng, ngài đội trưởng và hai sĩ quan đang đợi bọn chúng ở ngoài cửa.

- Có nghĩa là chúng ta đã bịt chặt mọi lối thoát. Bây giờ chúng ta chỉ cần im lặng và chờ đợi.

Thời gian trôi chậm chạp. Thực ra thì khoảng một giờ mười lăm phút trôi qua, nhưng tôi cảm thấy là đêm đã hết và ở phía trên kia bình minh đang bắt đầu đến. Cặp chân của tôi tê cứng và mỏi rã rời vì tôi sợ đến nỗi không dám nhúc nhích. Thần kinh thì căng thẳng quá mức và bỗng nhiên tôi phát hiện thấy ánh sáng lập loè ở phía dưới đất.

Đầu tiên chỉ là một ánh lửa chiếu yếu ớt làm tờ mờ sáng một tấm đá của nền nhà. Sau đó ánh lửa biến thành một vùng sáng vàng choé. Một lát sau ở nền nhà tự nhiên hiện ra một cái lỗ tròn không nghe một tiếng động nào hết và ở chính cái lỗ được chiếu sáng ấy thò lên một bàn tay - Bàn tay trắng như tay đàn bà. Bàn tay ấy dường như cố sờ soạng tìm kiếm một vật gì đó. Bàn tay với những ngón tay run rẩy trồi lên từ dưới đất trong chừng một phút rồi biến mất một cách đột ngột cũng như khi nó xuất hiện.

Tất cả lại bao trùm trong bóng tối một lần nữa. Chỉ giữa các khe hở cửa mấy tấm đá lát nhà còn thấp thoáng một thứ ánh sáng mờ mờ.

Tuy nhiên sau một khoảng khắc ngắn ngủi, một trong những phiến đá lớn trắng được lật ra với một tiếng "rắc" nghe rùng mình. Ở chỗ đó xuất hiện một hố vuông vức sâu thẳm. Từ hố ấy ánh sáng toả ra khắp nơi. Trên miệng hố một bộ mặt trẻ

con nhả bóng xuất hiện. Hấn ngơ ngác cẩn thận nhìn bốn phía. Hai tay chống lên thành miệng hố, hai vai nhô lên khỏi hố, sau đó cả tám thân trời lên, một đầu gối tựa vào nền nhà, một giây sau con người lặn mặt từ lòng đất đã đứng ngay trên nền nhà bên cạnh miệng hố và hấn giúp tên đồng bọn trèo lên. Thằng nào cũng nhỏ nhắn như vậy, bộ mặt trắng bệch và có bộ tóc quăn hung sáng.

- Mọi việc đều tốt đẹp cả chứ? - Hấn ta hỏi nhỏ. - Cậu giữ cái đục với mấy cái bao phải không? Ma quỷ ời? Nhảy xuống đi, Archi, hãy nhảy đi, tôi sẽ đứng cản đường cho cậu.

Sherlock Holmes tóm lấy cổ áo của hấn ta. Thằng trộm thứ hai đã kịp chui vào hang; Drôn-x toan tóm lấy hấn song không kịp. Tôi nghe thấy tiếng lên quy lát của khẩu súng, nhưng Sherlock đã kịp thời rút roi da quật vào tay tên kẻ cướp và khẩu súng rơi xuống nền nhà đánh "choang" một tiếng.

- Chống cự vô ích Trôn Kley, - Holmes nói nhẹ nhàng, - ngài đã bị bắt.

- Tao đã biết, - Nó trả lời hoàn toàn bình tĩnh, - Nhưng người bạn của tao đã kịp thời tẩu thoát và chúng mày chỉ chộp được vạt áo của anh ấy mà thôi.

- Nhưng ba anh bạn của tôi đã đợi nó ngoài kia! - Sherlock nói.

- A! Chúng bay đã giăng sẵn bẫy Xin chúc mừng!

- Còn tôi, tôi cũng xin chúc mừng ngài! Kế hoạch của ngài bịa đặt về Hội "người tóc hung" hoàn toàn có lý và thành công đấy chứ?

- Mày sẽ gặp lại bạn cũ của mày ngay bây giờ - Drôn-x nói, - Hấn ta giỏi đào ngạch hơn mày còn bây giờ tao buộc phải cài cái còng này vào tay mày thôi.

- Hãy dẹp bàn tay bắn thủ của mày đi? Không được đụng vào người tao! - Kẻ bị bắt nói với Drôn-x sau khi còng số tám đã được đeo vào tay hấn, hấn tiếp - Hình như các người đã biết là trong người tao có dòng máu của nhà vua đang chảy?! - Và khi trao đổi với tôi, hấn tỏ ra thân thiện hơn, hấn gọi tôi là "ngài" và nói những câu "làm ơn" rồi rút.



- Rất tuyệt - Đrôn vừa nói vừa cười - Xin mời ngài chịu khó leo lên trên này và hạ cố ngồi vào cỗ xe ngựa kia. Nó sẽ chở "điện hạ" về đồn.

- Cũng tốt thôi, - Đrôn Kley bình tĩnh trả lời. Hắn ta gạt đầu oai vệ chào chúng tôi, và bình thần đi khỏi dưới sự áp tải của nhân viên cảnh sát.

- Thưa ngài Holmes, - Merrieder nói, trong khi dẫn chúng tôi ra khỏi nhà kho. - Tôi không biết lấy gì để đền đáp công lao của ngài trong vụ này. Ngài đã kịp thời ngăn chặn một vụ ăn trộm tày trời.

- Tôi đã thanh toán sòng phẳng với ngài Đrôn Kley rồi, - Holmes nói. - Khoản chi phí cho công việc ngày hôm nay không đáng là bao, các ngài thanh toán cho tôi khoản đã chi ấy; mặc dù, thực chất, tôi cũng được thưởng xứng đáng rồi. Tôi đã hân hạnh được tham gia vào cuộc trình thám hấp dẫn thật là lý thú và được nghe một câu chuyện ly kỳ về Hội "người tóc hung" nữa...

- Cậu thấy không, Watxon, - Sáng sớm hôm sau Sherlock giải thích cho tôi, khi tôi đến ngồi uống cà phê với anh. - Lúc đầu tớ đã hiểu rõ: mục đích duy nhất của bản thông báo viễn vông về Hội "người tóc hung" và chuyện chép lại cuốn "Bách khoa toàn thư nước Anh" chỉ là muốn lôi kéo chủ tiệm cho vay kia ra khỏi nhà hàng ngày vài tiếng đồng hồ. Cách thức chúng nó lựa chọn, tất nhiên thật ngộ nghĩnh. Tuy nhiên, nhờ nó mà bọn kia đạt được mục đích. Không phải nghi ngờ gì toàn bộ kế hoạch ấy được thằng giúp việc của lão chủ tiệm mách nước cho hắn ta, thằng Kley biết màu tóc của chủ mình. Bốn bảng trong tuần đối với ngài Wilxon là miếng mồi béo bở; song đối với chúng nó chẳng là cái gì cả, nếu như chúng dự tính sẽ thu được mấy ngàn. Chúng đưa thông báo lên báo chí. Một thằng bip đến thuê nhà tạm thời, còn thằng bip khác thì xúi ông chủ mình tới đó. Cả hai thằng lều tranh thủ sự vắng mặt của người chủ tiệm vào mỗi buổi sáng. Vừa nghe nói đến tên giúp việc chỉ nhận một nửa tiền công, tớ hiểu ngay là thằng láu cá này có dụng ý gì đây, phải có nguyên nhân chứ?!

- Nhưng sao cậu lại đoán được ý nghĩ của chúng nó?

- Cửa hiệu của anh chàng tóc hung không đáng là bao và căn nhà của anh ta cũng không có gì đáng giá để cho chúng khởi đầu một trò chơi phức tạp như vậy. Chắc là chúng có âm mưu ở phía bên ngoài. Cái gì đây? Tớ nghĩ đến chuyện say mê chụp ảnh của tên giúp việc, hẳn lợi dụng sự say mê này để tự do chui vào hầm kín để làm gì? Cẩn hầm! Đó là nút cuối của cuộn chỉ rồi. Tớ hỏi ngài Wilxon rất cẩn kẽ về tên giúp việc và hiểu rằng tớ phải đương đầu với một thằng trộm cắp nổi tiếng nhất ở Luân Đôn. Hẳn làm gì trong hầm tối? Chắc là một công việc phức tạp, bởi hẳn phải làm trong vài tiếng đồng hồ mỗi ngày và rờn rã những hai tháng trời. Hẳn có thể làm gì? Chỉ đào ngạch để chui vào một ngôi nhà nào đó. Khi đi đến điều suy diễn này, tớ liền rủ cậu đến quan sát nơi xảy ra câu chuyện hấp dẫn ấy. Cậu lấy làm ngạc nhiên khi tớ gõ batoong xuống nền đất?! Tớ chỉ muốn biết đường hầm được đào đi hướng nào, ở mặt tiền hay ở sân sau? Và tớ đã biết phía trước không có đường hầm. Lúc đó tớ gọi cửa, thằng giúp việc xuất hiện. Tớ đã có lần đụng độ với hắn, nhưng chưa có dịp nhìn kỹ mặt hắn lần nào và lần này tớ cũng không thèm nhìn vào mặt nó; tớ chỉ cần nhìn vào hai đầu gối của hắn mà thôi. Hai đầu gối bẩn thỉu gồm ghieếc, bị mòn nhiều và nhăn nheo nữa. Những điều đó chứng tỏ rằng hẳn ta đã đào ngạch trong thời gian liên tục. Chỉ cần làm sáng tỏ một điều là chiếc ngạch đó sẽ dẫn đi đâu? Khi quay lại góc phố, tớ nhìn thấy tấm biển đề Ngân hàng thành phố và ngoại ô, thế là tớ hiểu ngay mọi chuyện. Sau buổi ca nhạc, cậu về nhà, còn tớ đi Scotlen - từ đó tớ đến chỗ viên Chủ tịch chi phối Ngân hàng.

- Thế làm sao cậu biết được chúng nó có ý định thực hiện vụ ăn cắp ngay tối hôm đó? - Tôi hỏi.

Sau khi đã đóng cửa văn phòng của Hội "người tóc hung" chúng không cần sự vắng mặt của ngài Drabec Wilxon nữa, hay nói cách khác, đường hầm đã đào xong. Rõ ràng chúng cố gắng sử dụng cái địa đạo này càng sớm càng tốt. Vì, thứ nhất là địa đạo có thể bị phát hiện, thứ hai là vàng bạc có thể bị chuyển đi nơi khác. Hơn nữa, ngày thứ bảy là ngày thích hợp nhất, bởi sáng chủ nhật nghỉ làm việc chúng có cả một thời gian để tẩu tán. Dựa trên những suy xét ấy, tớ đi đến một kết luận là kế hoạch ăn cắp kia sẽ được thực hiện trong một đêm gần nhất.

- Những lập luận của cậu thật tuyệt vời! - Tôi thành thật thán phục. - Cậu đã đưa ra một chuỗi những sự kiện, mà mỗi mắt xích đều có cơ sở vững chắc.

- Vụ án này đã cứu tớ khỏi nỗi buồn chán đang đè nặng trong lòng tớ. - Anh ta tâm tình - Than ôi! Tớ cảm thấy nỗi buồn lại đang lăm le đè nặng ưu tư tớ một lần nữa. Toàn bộ cuộc đời của tớ là cố gắng tránh sự đơn điệu của công việc hàng ngày. Những lúc tìm kiếm khám phá kia đã giúp tớ đạt được mục đích.

- Cậu là một vị cứu tinh nhân hậu của nhân loại, tôi nói. Holmes nhún vai:

- Đúng, tớ cũng mang lại một lợi ích nào đấy - "Con người không là gì cả, chỉ có công việc mới là tất cả" - Giustav Flober trong thư gửi cho Ror Xanh đã diễn đạt như thế đấy!

## CÔNG VIỆC CUỐI CÙNG CỦA SHERLOCK HOLMES

Tôi vô cùng đau đớn khi viết lên những dòng cuối cùng của thiên phóng sự có liên quan đến những thiên tài hiếm có của người bạn vô cùng thân thiết đối với tôi, anh Sherlock Holmes.

Thú thật, tôi muốn im lặng, không muốn nhắc đến sự kiện đã để lại trong lòng tôi một nỗi cô đơn hoang vắng, trống trải, không biết lấy gì để bù đắp cho nỗi mất mát lớn lao này, mặc dù câu chuyện đã xảy ra đã hai năm rồi. Những lá thư cuối cùng của ngài đại tá Dreyms Monarti, trong đó ông ta muốn bảo vệ danh dự cho người anh trai quá cố của mình, buộc lòng tôi phải cầm lấy bút mực. Tôi tự đặt cho mình trách nhiệm phải giới thiệu trước công chúng tất cả những sự kiện xảy ra theo đúng như trong thực tế. Chỉ một mình tôi là người có may mắn chứng kiến, biết được toàn bộ sự thật ấy điều này làm tôi thấy xúc động. Giờ đây không còn lý do gì để che giấu sự thật.

Theo tôi được biết, chỉ có ba thông báo sau đây là được đăng trên báo chí: một mẫu tin đăng trên "Tạp chí Đờ Renhev" ngày 6 tháng 5 năm 1891. Một bức điện của hãng thông tin Reyter đăng trên báo từ ngày 7 tháng 5; cuối cùng là những bức thư mới đây. Trong số những bức thư đó, thì bức thư thứ nhất và bức thư thứ hai quá tótn tất; bức thư thứ ba lại bóp méo sự thật một cách trắng trợn. Trách nhiệm của tôi là làm sao nói cho toàn thế giới biết, những sự kiện đã xảy ra giữa giáo sư Môriarti và Sherlock Holmes đúng như sự thật của nó.

Có lẽ bạn đọc còn nhớ, ngay sau khi tôi lấy vợ, mối quan hệ quá ư mật thiết giữa tôi và Sherlock Holmes đã có thay đổi trong một chừng mực nào đó. Tôi bận bịu với công việc chữa bệnh. Còn anh vẫn ghé lại chỗ tôi khi cần có người bạn đồng hành cùng tham gia giải quyết những công việc khám phá của mình, nhưng ngày càng thưa dần, ít dần. Vì thế trong năm 1890 tôi chỉ thu thập được có ba bài về chuyện trinh thám của anh.

Mùa đông năm ấy và đầu mùa xuân 1891, báo chí đăng tin Holmes được chính phủ Pháp mời sang giải quyết một chuyện

rất quan trọng; qua hai bức điện anh gửi cho tôi từ Narbôn và Nhima, tôi định ninh cuộc viếng thăm của anh ở nước Pháp chắc sẽ còn kéo dài. Vì vậy tôi vô cùng ngạc nhiên khi vào lúc chập tối ngày 24 tháng 4, anh đột ngột xuất hiện trong phòng làm việc của tôi. Đầu tiên đập vào mắt tôi là dáng hình anh gầy gò xanh xao hơn mọi khi rất nhiều.

Đúng, tớ đã tiêu hao gần hết sức lực của mình - Anh đáp, như muốn thanh minh cho cái nhìn e ngại của tôi. Trong thời gian gần đây, tớ túng túng quá. Tớ kéo tấm rèm lại được chứ?

Căn phòng chỉ thắp một chiếc đèn bàn, thông thường tôi vẫn đọc dưới ngọn đèn này. Rón rén đi dọc theo bức tường, Holmes đi vòng khắp căn nhà và kéo kín các tấm rèm, vén kín một cách kỹ lưỡng không để hở một cổ trống nào.

- Cậu đang có chuyện phải lo sợ hả? - Tôi hỏi.

- Đúng, tớ rất sợ.

- Sợ cái gì?

- Một loại súng hơi.

- Anh bạn yêu quý ơi, cậu muốn ám chỉ cái gì?

- Watxon, chắc cậu biết tớ khá rõ đấy, từ lâu cậu đã biết tớ không phải là một con thỏ. Đừng cho là có mối nguy hiểm đang đe dọa cậu. Nó chỉ là một hành động mù quáng, không phải là một hành động anh hùng. Cậu cho tớ xin que diêm. Anh châm thuốc hút, và dường như khói thuốc lá làm anh tươi tỉnh hẳn lên.

Trước hết tớ cần phải xin lỗi vì cuộc viếng thăm quá muộn, - Anh lên tiếng. - Ngoài ra tớ xin phép được làm một việc hơi bất nhã, thứ hai là sẽ trèo qua bức tường sau vườn nhà cậu. Tớ định đi ra bằng cách như vậy đấy.

Những chuyện ấy có ý nghĩa gì vậy? - Tôi hỏi.

Anh chìa cánh tay lại sát ngọn đèn, tôi trông thấy hai khớp ngón tay bị xây sát và rớm máu.

- Cậu thấy đấy, không phải là chuyện đùa đâu. - Anh vừa cười vừa nói. - Cái này có thể làm mất cả bàn tay như không. Vợ cậu đâu rồi? Có ở nhà không?

- Không, cô ta đi thăm người quen.
- Hay quá! Nghĩa là cậu ở nhà một mình.
- Chỉ một mình.

- Nếu thế thì, tớ dễ dàng mời cậu cùng đi với tớ qua biên giới trong vòng một tuần lễ.

- Đi đâu vậy?
- Đi đâu mà chả được, tớ thì thế nào cũng được.

Tất cả những chuyện này tôi thấy kỳ quặc thế nào ấy. Trong khuôn mặt trắng bệch, mệt mỏi của anh, tôi cảm thấy hệ thống thần kinh của anh đang ở trạng thái căng thẳng tột độ. Qua cái nhìn của tôi anh biết rằng tôi không hiểu. Chống cùi chỏ lên bắp đùi và xiết chặt các ngón tay lại với nhau, anh bắt đầu giải thích cho tôi nghe tình hình của công việc.

- Tớ nghĩ là cậu chưa được nghe nói gì về giáo sư Môriarti?  
- anh hỏi.

- Chưa.

- Đó là một người đại tài về việc giữ kín tung tích của mình. Hẳn ta đã thiết lập một mạng lưới khắp thành Luân Đôn. Thậm chí chưa ai nói về hắn. Riêng chuyện này cũng đáng liệt hắn ta vào bậc đàn anh trong giới hình sự. Watxon, tớ có thể nói chắc rằng, nếu tớ chiến thắng con người này, tức là làm được việc vạch mặt chỉ tên hắn ta ra trước xã hội thì đó đúng là một thành công lớn trong sự nghiệp của tớ. Lúc ấy, tớ sẽ kết thúc bước đường công danh của mình và tớ sẵn sàng chuyển sang nghiên cứu các lĩnh vực khác yên tĩnh hơn. Nói riêng với cậu nhé. Hai sự việc cuối cùng đã tạo cho tớ khả năng thuyết phục vương quốc Xkandīnavi và nước cộng hoà Pháp cho tớ những công cụ, điều kiện tiến hành một cuộc đổi mới, hợp với sở thích của tớ hơn. Lúc đó tớ sẽ toàn tâm nghiên cứu trong lĩnh vực hoá học. Nhưng tớ chưa thể ngồi yên trong chiếc ghế bành của mình, một khi con người kia, cái tay giáo sư Môriarti đang tự do tung hoành ngang dọc trên các đường phố ở Luân Đôn.

- Hẳn ta đã phạm những tội ác gì?

- Ôi! Hẳn có một tiểu sử thật khác thường! Hẳn xuất thân trong một gia đình tốt, được đào tạo đến nơi đến chốn, hẳn có



một tài năng hiếm có về toán học. Khi tròn 21 tuổi, hắn đã viết xong một luận văn về nhị thức Niuton, làm cho tên tuổi của hắn nổi tiếng khắp Châu Âu. Sau đó, hắn được phụ trách khoa toán trong một trường đại học tổng hợp của nước Anh. Một tương lai sán lạn, rạng rỡ đang chờ đón hắn. Nhưng hắn bỗng biến mất một cách lạnh lùng và trở thành một tên hung đồ độc ác.

Trong huyết quản của hắn dòng máu của kẻ phạm tội đang chảy. Do có trí óc thông minh hiếm có nên hành động độc ác của hắn càng nguy hiểm. Trong trường đại học, những lời đồn đại không hay về hắn đã bay đi khắp nơi, cuối cùng buộc lòng hắn phải rời bỏ trường để đến cư trú tại Luân Đôn. Ở đây hắn ta bắt đầu chuẩn bị một đội ngũ những tên ăn cắp, lưu manh chuyên nghiệp trẻ tuổi. Đó là những điều tở biết về hắn. Chính cậu biết đấy, không ai nắm vững giới hình sự ở Luân Đôn này bằng tớ. Cách đây không lâu, tớ bắt đầu cảm thấy là ở sau lưng của bọn tội phạm, có một thế lực không lường được đang bảo vệ, che chở cho chúng - một thế lực hùng mạnh, có tổ chức đang hoạt động trái với pháp luật, được núp dưới những bộ mặt giả tạo. Rất nhiều lần, trong các trường hợp khác nhau, qua những vụ ăn cắp hoặc giết người, tớ đều nhận thấy sự có mặt của cái thế lực ấy. Bằng con đường tính toán rất logic, tớ đã phát hiện ra dấu vết của nó, ngay cả trong những vụ chưa được khám phá, hay trong những vụ án đã tìm ra, mà bản thân tớ không trực tiếp tham gia, tớ đều thấy thấp thoáng thế lực đó. Trong nhiều năm, tớ có ý định xé toạc bức bình phong che đậy tội ác kia, và đã đến lúc tớ lần theo đầu mối của cuộn dây, bắt đầu một công cuộc gỡ dần từng mối rối ren, cho đến khi nào phanh ra, tóm được cái nút cuối cùng dẫn tới vị giáo sư Môriarti - một nhà toán học lỗi lạc.

Hắn như một Napôlêông trong giới tội phạm hình sự, hắn là một nhà tổ chức lãnh đạo gần một nửa số vụ độc ác và tất cả các vụ phạm pháp chưa được khám phá đã xảy ra trung thành phố này. Phải thừa nhận đó là một thiên tài, một triết gia, một con người có đầu óc suy luận những vấn đề có tính chất trừu tượng. Hắn có một bộ óc thuộc loại thông thái số một. Hắn ngồi bất động như một con nhện trong mạng tơ của mình, trong mạng nhện có hàng nghìn sợi dây, hắn sẽ tóm lấy, giải quyết khi có một sự rung động nho nhỏ của từng sợi dây. Rất hân hữu,

hắn mới trực tiếp hành động, hắn chỉ tổ chức, xây dựng kế hoạch. Tay chân của hắn thì rất nhiều, và được tổ chức đến nơi đến chốn. Nếu có ai cần ăn cắp một tập tài liệu, cần đột nhập vào nhà, cần giết, thủ tiêu một người nào đó... thì chỉ cần trình bày nguyện vọng đó với giáo sư. Ngay lập tức một vụ án sẽ được chuẩn bị và thi hành. Bọn tay chân của hắn có thể sẽ bị bắt, trong những trường hợp như vậy, bao giờ hắn cũng tung tiền ra mua chuộc hoặc nhờ người bảo lãnh. Nhưng tên chỉ huy chính, cầm đầu, bao giờ cũng nằm ngoài diện nghi vấn. Tổ chức ấy là như vậy, bằng con đường suy luận tớ đã xác định được bộ máy hoạt động của nó. Tớ đã dồn toàn bộ sức lực của mình để phát hiện và quyết bẻ gãy nó.

Nhưng tay giáo sư cũng rất láu cá, hắn luôn thay hình đổi dạng, nguy trang rất khéo và được bảo vệ vững chắc đến nỗi mặc dù tớ tập trung mọi cố gắng nhưng vẫn không sao có đủ chứng cứ để buộc tội hắn trước toà. Watxơn thân mến, cậu rất biết khả năng của tớ, thú thật với cậu là phải mất ba tháng ròng rã, cuối cùng tớ mới tìm thấy đối thủ xứng đáng của mình. Những việc làm phạm pháp của hắn gây cho tớ một nỗi lo lắng, sợ hãi thì bây giờ đã nhường chỗ cho sự kính nể trước năng lực tài ba của hắn. Tuy vậy; cuối cùng hắn cũng sơ hở, mặc dù một sơ hở không đáng kể, đáng lý hắn không nên để xảy ra sự sơ hở đó mới phải bởi tớ đang bám riết hắn như một con đĩa. Tớ đã lợi dụng sơ hở ấy, sau khi dùng nó làm xuất phát điểm cho cuộc tấn công tay đôi, tớ bắt đầu giăng xung quanh hắn một cái bẫy. Hiện này cái bẫy ấy hầu như đã chuẩn bị xong; sau ba ngày nữa, nghĩa là đúng vào tối thứ hai, mọi chuyện sẽ được giải quyết. Ngài giáo sư cùng với những kẻ cầm đầu băng đảng ấy sẽ rơi vào tay toà đại hình. Còn sau đó một công cuộc hình sự lớn nhất thế kỷ chúng ta sẽ bắt đầu: Bức màn đã che giấu hơn bốn mươi vụ án sẽ được vén lên; tất cả những tên tội phạm sẽ bị trừng trị đích đáng. Nhưng cần phải khẩn trương, chỉ cần một tính toán sai lầm là chúng nó sẽ trượt khỏi bàn tay chúng ta vào đúng thời điểm cuối cùng.

Mọi việc sẽ tốt đẹp nếu tớ có thể hành động một cách kín đáo, sao cho tay giáo sư Moriarti không hề biết về chuyện này. Nhưng hắn là một tên thâm hiểm và xảo quyệt. Mỗi cử động của tớ nhằm đưa hắn vào tròng, hắn đều biết hết. Hắn đã nhiều

lần mưu toan phá vỡ, để thoát khỏi cái lưới mà tớ đã giăng, nhưng mỗi lần như vậy, tớ đều tìm cách cản trở không cho hắn thực hiện ý đồ. Nếu cứ miêu tả cặn kẽ, tỉ mỉ cuộc chiến đấu thâm lặng và đem xuất bản thì sẽ có một quyển sách hồi hộp nhất và tuyệt vời nhất trong làng sách về thể loại trinh thám. Chưa bao giờ tớ phải căng thẳng như bây giờ; cũng chưa bao giờ tớ phải chật vật đối phó với địch thủ của mình như hiện nay. Đòn của hắn rất mạnh và tớ đỡ lại bằng một sức còn mạnh hơn: Sáng nay, tớ đã đi đến một quyết định và chỉ cần thêm ba ngày nữa để dứt điểm công việc. Tớ đang ngồi trong phòng của mình, đang suy đi tính lại nước cờ, thì bỗng cánh cửa bật mở. Trước mặt tớ là tay giáo sư Moriarty đang đứng sừng sững.

Watson ạ, thần kinh của tớ khá vững, nhưng phải thú thật với cậu, tớ không thể nào nén được tiếng thở ra khi nhìn; thấy trước mặt mình con người đã chiếm toàn bộ ý nghĩ của tớ. Hình dáng bên ngoài của hắn không có gì thay đổi, vì tớ đã quen thuộc từ trước. Hắn ta rất gầy và cao lêu nghêu. Trán hắn dô nhưng rộng, da trắng trẻo, cặp mắt sâu hoắm trông rất sắc. Khuôn mặt được cạo nhẵn thín, nhìn hắn có phần khổ hạnh. Đôi vai hơi còng, có lẽ do ngồi nhiều bên bàn làm việc, còn cái đầu thì nhô tới trước trông như một con rắn, ngó bên này, nghiêng bên kia. Cặp mắt cú vọ của hắn như đâm xuyên vào người tớ.

"Hộp sọ của ngài chưa đến nỗi bị vỡ như tôi đã nghĩ". Cuối cùng hắn lên tiếng. - "Thưa ngài Holmes, bỏ khẩu súng đã lên đạn ở trong túi áo choàng của mình là một thói quen nguy hiểm".

Đúng như thế thật, khi hắn ta bước vào, tớ hiểu ngay là một mối nguy đang đe dọa tớ. Khả năng duy nhất để tớ tự cứu mình, đó là tớ buộc phải im lặng mãi mãi. Vì vậy, tớ nhanh như chớp, đã chuyển khẩu súng lục từ ngăn kéo bàn vào túi áo choàng và ngay lập tức cho tay vào cò súng. Sau khi bị hắn điểm huyệt, tớ đã lôi khẩu súng ra khỏi túi áo, kéo quy lát và để trước mặt. Moriarty tiếp tục cười và nheo nheo cặp mắt, nhưng có một cái gì đấy trong mắt hắn ta đã làm cho tớ phải cảnh giác và buộc tớ phải đến gần khẩu súng của mình.

"Rõ ràng là ngài chưa biết tôi". - Hắn ta lên tiếng.

"Ngược lại, - tớ phản đối, - tôi cảm thấy ngài khó mà hiểu nổi tôi đã biết ngài. Xin mời ngài ngồi, nếu ngài có việc gì muốn nói với tôi, tôi có thể dành cho ngài năm phút".

"Những gì tôi muốn nói với ngài, chắc ngài đã đoán được" - Hấn ta lạnh lùng đáp. - "Ngài vẫn cương quyết giữ lập trường của mình?"

"Hoàn toàn không thay đổi".

Hấn dứt tay vào túi, còn tớ vội vàng chớp lấy khẩu súng trên bàn. Nhưng hấn chỉ rút ra từ trong túi một quyển sổ ghi chép, trong đó có ghi nguệch ngoạc những con số ngày tháng gì đó.

"Ngài đã cản đường của tôi từ ngày mùng 4 tháng giêng, - hấn ta tiếp. - Ngày 23 ngài đã làm cho tôi một phen hú vía, và giữa tháng hai ngài lại làm cho tôi một cú hoảng hồn. Cuối tháng ba ngài đã làm đảo lộn mọi kế hoạch của tôi. Hiện nay, vì những vụ liên tiếp của ngài, tôi đã rơi vào một tình thế có thể mất hết tự do. Không thể tiếp tục như vậy được".

"Ngài định làm gì?" - Tớ hỏi lại.

"Thưa ngài Holmes, ngài hãy chấm dứt công việc của mình, - hấn ta nói và lắc đầu - Ngài hãy từ bỏ công việc đó".

"Đến hết ngày thứ hai kia". - Tớ đáp.

"Đủ rồi, thưa ngài Holmes. Ngài là một người khá thông minh, tất nhiên ngài hiểu tôi, tôi muốn giải lao đầu óc một chút, trong lúc theo dõi cách thức hành động của ngài. Mong ngài hiểu cho tôi lấy làm buồn phiền, nếu như ngài cứ cố tình buộc tôi phải dùng những biện pháp không hay đối với ngài. Ngài phải tránh ra một bên, ngài hãy tin là tôi nói rất chân thành".

"Hiểm nguy, - Đó là người bạn đồng hành không thể thiếu được trong nghề nghiệp của tôi". - Tớ đáp.

"Đấy không phải chỉ là sự nguy hiểm, mà là sự tiêu diệt không thể tránh khỏi, - hấn ta phản đối, - Ngài đứng ra cản đường không phải chỉ một người, mà là cả một tổ chức hùng mạnh, mà toàn bộ sức mạnh của nó, với trí thông minh của ngài, ngài không thể nào hiểu nổi đâu. Mong ngài hãy tránh ra một bên, thưa ngài Holmes. Bằng không ngài sẽ bị trừng trị".

"Tôi sợ rằng, - tớ đứng dậy và đáp, - từ buổi nói chuyện thú vị của chúng ta, tôi có thể bỏ mất một công việc quan trọng, nó sẽ đưa tôi đến vị trí khác". Hắn ta cũng đứng dậy, lặng thinh nhìn tớ và buồn bã lắc đầu.

"Biết làm sao được! - Cuối cùng hắn lên tiếng. -Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng tôi đã làm mọi việc mà tôi có thể làm được. Tôi biết từng đường đi nước bước trong công việc của ngài. Đến ngày thứ hai, ngài sẽ không còn cử động được nữa rồi. Đó là cuộc đọ sức giữa hai chúng ta, thưa ngài Holmes. Ngài hy vọng sẽ cho tôi ngồi vào chiếc ghế bị cáo. Tôi nói cho ngài biết, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Ngài hy vọng sẽ thắng tôi. Tôi xin nói cho ngài biết rằng không đời nào ngài đạt được điều đó. Nếu ngài có đủ sức mạnh để giết tôi, thì tôi xin thề với ngài rằng cả ngài nữa sẽ cùng chết với tôi".

"Thưa ngài Moriarti, ngài đã dùng quá nhiều lời để tán tụng tôi một cách quá đáng, cho nên tôi cũng muốn đáp lại bằng những lời lẽ tán tụng như thế. Nhân danh cho công lý, vì sự phồn vinh của xã hội, tôi rất vui lòng chấp thuận điều kiện thứ hai, mặc dù tôi hy vọng ở điều thứ nhất".

"Điều thứ nhất tôi không thể hứa với ngài được, nhưng điều thứ hai tôi sẵn sàng hứa" . - Hắn ta đáp và cười man rợ.

Sau khi quay cái lưng khòm về phía tớ, hắn bước ra, nhưng còn quay lại nheo nheo con mắt nhìn tớ.

Cuộc gặp gỡ đặc biệt của tớ với tay giáo sư Moriarti là như vậy! Thú thật với cậu, cuộc gặp gỡ này làm cho tớ khó chịu. Phong thái mềm mại, chính xác của hắn làm cho cậu sẽ tin vào lòng chân thật của hắn, mà lòng chân thật ấy không bao giờ có ở những kẻ tội phạm tầm thường. Đây không phải là một kẻ thích khoe khoang những điều rỗng tuếch. Tất nhiên cậu sẽ hỏi tớ: "Tại sao không đi báo cáo cho Sở cảnh sát?" "Vấn đề là ở chỗ, không phải tự tay hắn hành động, mà chính bọn tay chân của hắn mới là người thực hiện. - Tớ tin như vậy, vì tớ có đầy đủ chứng cứ.

- Có kẻ đã tấn công vào cậu hay sao?

Anh bạn Watxơn thân mến! Giáo sư Moriarti không phải thuộc hạng người thích để công việc nằm lâu trong sọt rác. Sau



khi hắn cút khỏi, khoảng gần 24 giờ đêm, tớ có việc phải ghé tới kiệt Okxford. Trong khi băng qua đường ở chỗ góc phố Bentik và phố Welbek, tớ trông thấy một cỗ xe song mã đang phóng như bay đâm thẳng vào tớ. Tớ vừa kịp nhảy lui lại bước lên vệ đường, chỉ trộm trễ trong vòng một phần mười giây, có lẽ tớ đã bị bẹp dí rồi. Chiếc xe rẽ ngoặt và biến mất. Lúc ấy tớ quyết định không nên bước xuống khỏi vỉa hè, nhưng từ trên mái nhà ở chỗ hẻm Vir có một viên gạch bay tới và vỡ thành từng mảnh vụn ngay dưới chân tớ. Tớ liền gọi cảnh sát và ra lệnh khám xét ngay nơi xảy ra sự việc. Ở trên mái nhà có chất mấy chồng gạch và mấy tấm fibrôximăng chuẩn bị cho công việc sửa chữa; và bọn chúng muốn khẳng định viên gạch kia là do gió thổi bay tới thôi. Tớ biết rõ thủ đoạn của chúng, nhưng lại không đủ bằng chứng để buộc tội. Tớ gọi một cỗ xe và đi đến nhà người anh trai ở phố Pellimell, sống tại đó cả ngày hôm nay, rồi từ đó tớ đi thẳng tới chỗ cậu. Dọc đường có một thằng cầm dùi cui đều cẳng xông vào tớ. Tớ đã tóm hắn nộp cho cảnh sát giam giữ. Tớ bảo đảm với cậu là, không một ai có thể khám phá ra mối liên hệ giữa một tên, mà những chiếc răng cửa đã bị tớ dùng tay đánh gãy trong ngày hôm nay với một tên giáo sư dạy toán mà có lẽ giờ đây đang giảng cách giải bài tập cho học sinh trên một chiếc bảng làm bằng thạch bản cách đây mười dặm. Bây giờ chắc cậu đã hiểu, vì sao khi vào phòng cậu, trước tiên tớ phải kéo kín các tấm rèm che cửa sổ, và vì sao tớ phải xin phép cậu đi ra khỏi nhà không phải bằng cổng trước, mà bằng một lối nào đó ít bị chú ý hơn.

Tôi đã nhiều lần khâm phục lòng can đảm của bạn tôi, nhưng hôm nay khi anh ngồi kể lại những sự việc vừa mới xảy ra trong ngày một cách điềm tĩnh, tôi lại càng đặc biệt kính nể anh hơn.

- Có lẽ, cậu nên ở lại ngủ qua đêm với tớ. - Tôi đề nghị.

- Không được bạn thân mến. Tớ sẽ là một người khách nguy hiểm cho cậu. Tớ đã suy tính kỹ lưỡng kế hoạch hành động, và mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp. Hiện nay công việc đang ở giai đoạn cuối, cảnh sát có thể tiến hành bắt bớ mà không cần tớ phải tham gia. Tớ chỉ cần trong thời gian xét hỏi. Thời gian chờ đợi cảnh sát hành động cũng chỉ còn vài ba ngày nữa, tốt



nhất là tớ nên đi đâu đó. Tớ rất sung sướng nếu cậu cùng đi qua biên giới với tớ.

- Hiện nay bệnh nhân của tớ không nhiều, - Tôi đáp, - Anh bạn đồng nghiệp sẵn sàng thay tớ, tớ sẽ cùng đi với cậu.

- Ngay sáng sớm ngày mai cậu có thể đi được không?

- Được, nếu cần.

- Ôi, hoàn toàn rất cần bây giờ cậu hãy nghe kỹ lời dặn của tớ. Watxon, yêu cầu cậu hãy làm đúng không được sai một ly nào, bởi hai chúng ta đang tiến hành một cuộc đối đầu chống lại một tên bọm tài năng nhất và một tập đoàn tội phạm lớn nhất, hùng mạnh nhất ở châu Âu. Cậu hãy lắng nghe đây! Hành lý không được đề địa điểm hẹn nhận, ngay bây giờ cậu nhờ một người tin cẩn nhất mang ra ga Vichtori. Sáng sớm ngày mai, cậu phải sai người giúp việc gọi một cỗ xe, nhưng cậu phải dặn họ là hãy bỏ qua chiếc xe đầu tiên cũng như chiếc xe thứ hai mà anh ta bắt gặp. Cậu ngồi vào cỗ xe và đi - tới phố Xtrend, đến cầu nối Louxer. Cần nói thêm là cậu đừng đọc địa chỉ cho người xà ích mà viết lên giấy đưa cho ông ta và dặn ông ta tuyệt đối không được vứt mảnh giấy đó xuống đường. Cậu hãy trả tiền trước; khi chiếc xe vừa dừng lại cậu hãy nhảy ngay vào chỗ cầu nối tính toán sao cho đúng 9 giờ 15, cậu có mặt bên kia cầu. Ngay cạnh vỉa hè cậu sẽ nhìn thấy một cỗ xe không lớn lắm. Người đánh xe bận chiếc áo khoác màu đen, cổ áo được kẹp bằng một đường viền màu đỏ. Cậu hãy ngồi vào xe và đi đến nhà ga đúng lúc tàu chuẩn bị chuyển bánh.

- Thế tớ sẽ gặp cậu ở đâu?

- Tại nhà ga, người ta sẽ dành cho chúng mình một buồng hai người hạng nhất.

- Nghĩa là chúng ta sẽ gặp nhau ở trong toa?

- Đúng thế.

Tôi đã hoài công để thuyết phục Holmes ở lại ngủ với tôi. Tôi biết rằng anh sợ gây ra chuyện không hay cho gia đình người bạn thân thiết của mình. Đây là nguyên nhân duy nhất khiến anh phải vội vã ra đi. Sau khi đã vội vàng căn dặn mọi cách thức thực hiện chương trình hành động cho ngày mai, anh

đứng lên và cùng tôi đi ra ngoài vườn. Anh trèo qua hàng rào, đi ngay ra hẻm Mortimer, huýt sáo gọi một chiếc xe. Tôi lắng nghe tiếng lộc cộc của bánh xe đang xa dần.

Sáng ngày hôm sau, tôi làm đúng theo lời Holmes căn dặn với tất cả sự thận trọng cảnh giác cần thiết khi gọi một cỗ xe. Cỗ đó không thể nào là một cái bẫy được. Sau khi ăn sáng xong, tôi đi đến địa điểm đã được quy ước trước. Khi xe tiến đến chiếc cầu Louxer, tôi lao vào trong cầu với sự nhanh nhẹn hiếm có. Khi trông thấy cỗ xe đang đứng đợi tôi đúng như Holmes mô tả, tôi vừa kịp ngồi vào xe thì người xà ích tằm thước, bịt kín bằng chiếc áo ấm màu đen liền ra roi quất ngựa. Chỉ một loáng đã đến ga Vichtori. Tôi vừa bước xuống ngựa thì người xà ích đánh xe quay lại, và phóng như bay, thậm chí không thèm quay nhìn tôi.

Mọi việc đều tiến triển đúng như ý định. Hành lý của tôi đã có sẵn ở nhà ga; và tôi cũng không khó khăn gì tìm thấy căn buồng mà Holmes đã chỉ dẫn, bởi nó là buồng duy nhất được treo tám biển "đã có người". Bây giờ chỉ còn một việc làm tôi lo lắng nhất, đó là sự vắng mặt của Holmes. Tôi nhìn lên đồng hồ nhà ga, chỉ còn bảy phút nữa là tàu xuất phát. Thật vô ích khi tôi lục kiếm trong đám người ra đi và những người đưa tiễn thân hình gầy gò của anh bạn tôi. Anh không có trong đám người ấy. Tôi đã giết thời gian, bằng cách giúp một cha cố người Ý trông rất đáng kính, khi ông ta, bằng một giọng lơ lớ tiếng Anh, đang cố gắng giải thích cho người phu khuân vác rằng hành lý của ông cần được gửi thẳng đến Pari. Sau đó tôi dạo quanh sân ga một lần nữa và quay về buồng mình. Ở đó tôi gặp lại ông cha cố người Ý lồm khồm, mà tôi mới làm quen. Mặc dù vé của ông không phải vào phòng này, nhưng người phu khuân vác vẫn cứ ẩy vào chỗ tôi. Thật vô ích để giải thích cho người bạn đường không mời của tôi hiểu rằng, cuộc đột nhập của ông đã làm tôi bức bối như thế nào, tôi nói tiếng Italia còn tồi hơn là ông nói tiếng Anh. Vì vậy tôi chỉ biết nhún vai và lo lắng nhìn qua cửa sổ, sốt ruột chờ đợi Holmes. Một nỗi lo sợ bao trùm lấy tôi; sự vắng mặt của anh có nghĩa là có chuyện gì đã xảy ra đêm qua. Các cánh cửa lên xuống đã được khép chặt, tiếng còi tàu đã vang lên, đúng lúc ấy bỗng dừng...

- Watxơn thân mến, thậm chí cậu không thềm hạ cố đoái hoài chào tớ một lời - Một giọng phát ra ngay bên cạnh tôi. Tôi nhìn quanh, toàn thân lạnh toát. Bây giờ cha cố đứng ngay trước mặt tôi. Trong một giây phút những nếp nhăn của ông bỗng giãn ra, chiếc mũi kéo dài ra khỏi chiếc cằm, môi dưới thoi không đưa ra phía trước nữa, còn miệng thì như đang thì thầm, cặp mắt lơ lơ bây giờ đã sáng lên ánh lửa thường ngày; chiếc lưng khòm được vươn thẳng. Nhưng tất cả những việc ấy kéo dài chỉ vòng một khoảnh khắc, và Holmes lại vụt biến đi nhanh chóng, cũng giống như khi anh xuất hiện.

- Lạy chúa đáng kính! - Tôi thốt lên, - Cậu làm tớ hoảng cả hồn.

- Chúng ta cần thận trọng đến mức tối đa. - Anh thì thầm, tớ có đủ chứng cứ để nghĩ là tụi chúng nó đã lần được theo dấu vết. Kia! Chính thằng Moriarti ở kia kia!

Holmes vừa nói xong thì tàu chuyển bánh. Tôi nhìn qua cửa sổ về phía sau, trông thấy một người cao cao, đang tức tối xô đẩy chen lấn đám đông và vẫy vẫy tay như níu đoàn tàu lại. Tuy nhiên mọi chuyện đã muộn rồi. Vận tốc con tàu đang tăng dần và chẳng mấy chốc nhà ga đã nằm lại khá xa phía sau.

- Cậu thấy không, - Holmes nói và cười, - Mặc dù chúng ta cảnh giác tới mức tối đa, nhưng cũng phải chật vật lắm mới thoát khỏi được bọn người kia đấy.

Anh đứng dậy cởi chiếc áo thụng màu đen và chiếc mũ ra, - những thứ thuộc về hình kì dị của anh - và cho tất cả vào một chiếc túi du lịch. - Watxơn, cậu có đọc báo buổi sáng không?

- Không.

- Nghĩa là cậu không hay biết tí gì về chuyện xảy ra tại hẻm Beyker của chúng ta à?

- Đêm hôm qua, chính xác hơn là vào gần sáng ngày hôm nay, chúng nó đã tập kích nhà tớ, nhưng gây tổn thất không đáng kể.

- Làm thế nào bây giờ? Điều ấy thật quá quắt không thể nào chịu nổi. - Hình như, sau khi tên đặc phái viên dùng dùi cui

xông vào tờ bị bắt, tụi chúng đã mất hấn dấu vết về tờ. Lúc đầu chúng cho rằng tờ sẽ quay về nhà. Nhưng sau đó chúng đã đánh hơi và theo cậu từng bước. Chính điều này đã dẫn thẳng Moriarti đến ga Vichtori. Trên đường đi tới nhà ga, không biết cậu có sơ xuất gì không?

- Tờ đã làm đúng như cậu dặn.
- Cậu thấy cỗ xe ngay vị trí chứ?
- Đúng, chiếc xe đã đợi tờ ở chỗ ấy.
- Thế cậu có nhận ra người xà ích không?
- Không.

- Đây là anh trai tờ, Maykrôft. Trong công việc như vậy tốt nhất là không cho người ngoài cuộc biết những điều bí mật của mình. Còn bây giờ chúng ta phải tìm cách đối phó với Moriarti.

- Tờ nghĩ, chúng mình đi chuyển tàu này làm sao hấn ta có thể đuổi kịp?

- Watxon thân mến! Tờ đã nói với cậu, hấn là một người có trí tuệ cao, hấn có một trình độ ngang với tờ. Chẳng lẽ, ví như tờ là một người đuổi theo, lúc ấy một cản trở không đáng kể như vậy sẽ làm tờ bó tay hay sao? Tại sao cậu đánh giá hấn quá thấp như vậy?

- Nhưng hấn có thể làm gì được bây giờ?
- Làm điều mà trong trường hợp đó tờ cũng làm.
- Cậu hãy cho tờ biết cậu sẽ hành động ra sao?
- Tờ sẽ thuê hấn một chuyến tàu tốc hành danh riêng cho tờ.

- Nhưng dấu sao cũng vẫn chậm trễ.

- Không trễ chút nào. Chuyến tàu của chúng ta sẽ dừng lại ở Kenterberi, ở đó chúng ta phải đợi tàu thủy ít ra cũng phải mất 15 phút. Và hấn sẽ bắt gặp chúng ta ở đấy.

- Nên nhớ hấn là thằng tội phạm chứ không phải là chúng ta. Vậy nếu hấn mang xác đến đây, chúng ta sẽ ra lệnh bắt giữ.

- Làm như vậy sẽ đổ xuống sông, xuống biển những công lao của ba tháng làm việc cật lực của tờ. Chúng ta chỉ bắt được

một con cá to, còn những con cá nhỏ khác sẽ tìm đường chạy thoát. Thứ hai này tất cả bọn chúng sẽ lọt vào tay cảnh sát. Bây giờ chúng ta không được phép bắt bớ.

- Thế chúng ta làm gì?
- Chúng ta cần đi đến Kenterberi.
- Sau đó?

- Sẽ đi Niukheven, và từ đó sẽ đi Depp. Moriarti cũng sẽ làm điều này, mà trong trường hợp ấy tớ cũng làm như vậy. Hẳn đi đến Pari, đánh dấu những chiếc va li của chúng ta, nằm đợi ở phòng gửi hành lý hai ngày. Còn chúng ta trong thời gian ấy sẽ mua một cặp bao dệt bằng thảm và sẽ đi buôn bán các mặt hàng công nghệ phẩm ở các địa phương mà chúng ta sẽ đi ngang qua. Rồi chúng ta sẽ bình tĩnh ghé thăm đất nước Thụy Điển, qua cửa ngõ thành phố Lukxămbua và Badel.

Tôi là một nhà du lịch dày dạn kinh nghiệm, vì thế không bao giờ tôi cho phép mình buồn rầu vì chuyện mất mát hành lý. Nhưng thú thực, tôi không chịu nổi ý nghĩ là chúng tôi sẽ né tránh tên tội phạm có một tiền sử quá kinh khủng, toàn là những chuyện rùng rợn, dã man. Tuy thế Holmes là người hiểu rõ tình thế hơn tôi. Và chúng tôi đã đến Kenterberi. Ở đây chúng tôi được biết còn một giờ nữa mới có tàu thủy đi Niukheven.

Tôi lặng lẽ nhìn chiếc tàu chở hành lý của chúng tôi đang khuất dần từ xa. Lúc đó, Holmes cầm lấy tay áo tôi và chỉ về phía con đường sắt.

- Cậu thấy đấy, nhanh như chớp! - Anh ta lên tiếng.

Từ xa, trong cánh rừng Kent, một dòng khói nhỏ bốc lên. Có một con tàu chỉ kéo có một toa đã xuất hiện chỗ khúc cua trước khi vào nhà ga. Chúng tôi vừa kịp nấp sau những kiện hàng, chiếc tàu đã rú lên một tiếng đinh tai nhức óc chạy băng qua chỗ chúng tôi và phả vào mặt chúng tôi một luồng hơi nóng bỏng.

- Đã đến! - Holmes thốt lên và đưa cặp mắt nhìn vào toa tàu đang chạy từ từ và dừng lại trên đường ray. - Cậu thấy không, sự thông thái của anh bạn cũng có một giới hạn đấy chứ.

Nếu hắn rút ra kết luận đúng như tớ đã làm và hành động thích hợp với nó thì có lẽ mọi chuyện thật quá phi thường.

- Hắn sẽ làm gì nếu hắn đuổi kịp chúng ta?

- Còn nghi ngờ gì nữa, hắn muốn giết tớ. Kệ thầy hắn, tốt nhất là tớ không nên đợi đến lúc hắn ta hạ tay xuống. Bây giờ chỉ còn một vấn đề nan giải nhất: chúng ta nên ăn sáng ở đây hay là cứ chịu mang bụng đói đến Niukheven?

Ngay đêm hôm ấy, chúng tôi đã đi đến Bruxxel và lưu lại đây hai ngày. Sáng sáng thứ ba đến Xtraxburg.

Sáng thứ hai, Holmes đã đánh một bức điện cho cảnh sát Luân Đôn, và đến tối khi quay về khách sạn, chúng tôi đã thấy bức điện trả lời. Holmes lật xem bức điện, và tức tối ném nó vào lò.

- Đáng lý ra, tớ phải tiên liệu trước chuyện đó mới phải - Anh ta rên rỉ. - Nó đã tẩu thoát, đã lọt lưới!

- Moriarti?

- Cảnh sát đã tóm gọn cả băng, nhưng chỉ triêng hắn ta lại lọt lưới! Bởi tớ đã đi khỏi, bọn cảnh sát kia làm sao địch nổi hắn, mặc dù tớ rất tin là đã cung cấp cho cảnh sát tất cả các đầu mối. Watxon, có lẽ tốt nhất cậu nên quay về nước Anh.

- Tại sao vậy?

- Bây giờ tớ là một người bạn đường nguy hiểm. Con người ấy đã bị mất hết tất cả. Nếu trở lại Anh quốc hắn sẽ bị bắt ngay. Theo tớ được biết về tính cách của hắn thì bây giờ hắn đang tập trung tất cả nỗ lực của mình để trả thù tớ. Hắn đã trắng trợn nói điều đó với tớ trong cuộc gặp gỡ ngắn ngủi hôm ấy. Tớ tin đó không phải là một lời dọa suông. Tớ thành thật khuyên cậu hãy trở về nước Anh.

Nhưng tôi là một cựu chiến binh, là bạn cũ lâu đời của Holmes, tất nhiên tôi không thể nào ra đi trong giây phút này và mặc lòng để anh ở lại một mình. Khi ngồi ăn trong nhà hàng của khách sạn Xtraxburg, chúng tôi đã tranh luận về chuyện này hơn nửa giờ. Ngay ngày hôm đó, chúng tôi đi đến Giơnevơ.

Suốt một tuần chúng tôi đi lang thang khắp thung lũng Rônna, và bỏ lại đằng sau thị trấn Leyk; chúng tôi vượt qua



những con sông còn phủ đầy một lớp băng cứng; tiếp tục tiến về Interlaken - đi vào xóm Meyringhen. Một cuộc dạo chơi đầy thú vị. Màu xanh của mùa xuân đang mơn mớn, dưới đất, trên đầu chúng tôi là một màn tuyết trắng bao phủ. Nhưng tôi biết Holmes không khi nào sao lãng mỗi đe dọa đang treo trên đầu anh. Trong những xóm làng trù phú, ấm cúng, hay trên các con đường mòn quanh hươu dọc sườn núi đâu đâu tôi cũng bắt gặp cái nhìn rất nhanh và chòng chọc của anh, như muốn xem xét từng khuôn mặt của từng người mà anh gặp. Rõ ràng anh hoàn toàn tin vào mỗi nguy hiểm không thể tránh khỏi đang từng bước đuổi theo chúng tôi.

Tôi vẫn nhớ mãi một trường hợp thế này: Chúng tôi đi qua vùng Giêmi và đang dạo dọc bờ hồ Daubende, bỗng có một tảng đá lớn từ bên phải đang lao xuống và rơi xuống hồ ngay sau lưng chúng tôi. Holmes vội lao lên tít trên đỉnh ngọn tháp chăm chú quan sát, theo dõi. Người phiên dịch nói cho anh yên tâm là chuyện đá lở vào mùa xuân là một hiện tượng rất bình thường ở vùng này. Holmes không nói gì, nhưng đã cười với tôi với dáng điệu của một người biết trước sự kiện này từ lâu. Trái với sự lo lắng của mình, anh không chút nào tỏ ra rầu rĩ u phiền. Ngược lại, chưa bao giờ tôi thấy anh đang trong một tâm trạng phấn chấn vui vẻ như hôm ấy. Anh đã lặp đi lặp lại nhiều lần một điều là nếu tay giáo sư Moriarti bị vạch trần trước xã hội, anh sẽ vui lòng chấm dứt công việc của mình.

- Watxơn, tớ cảm thấy tớ hoàn toàn có quyền để nói rằng tớ đã sống một cuộc đời không phải là vô ích. - Anh nói. - Và thậm chí ngay bây giờ con đường đời của tớ kết thúc, tớ cũng có phần nào khuây khoả trong lòng: Nhờ tớ mà bầu không khí của thành Luân Đôn được trong sạch hơn. Tớ đã tham gia hơn một nghìn vụ án và đảm bảo với cậu tớ chưa bao giờ lạm dụng uy tín, ảnh hưởng của mình để giúp đỡ những việc phi nghĩa. Thật ra, trong thời gian gần đây, công việc lôi cuốn, hấp dẫn tớ hơn là nghiên cứu những câu đố mà bản thân thiên nhiên đặt ra trước mặt; cũng như những vấn đề cấp thiết cần được giải quyết mà trách nhiệm của bộ máy chính quyền quá non nớt không thể đảm nhận nổi. Watxơn, vào ngày mà tớ kết thúc đường công danh của mình bằng một cú bắt sống tóm gọn, cũng có khi sẽ phải tiêu diệt một tên phạm pháp nguy hiểm nhất và tài ba

nhất châu Âu, thì lúc ấy, cuốn sổ ghi chép những hồi ký của cậu sẽ đi đến chỗ kết thúc.

Giờ tớ đang cố gắng để hoàn thành nốt công việc chưa được nói đến, sao cho thật chính xác. Tớ cố gắng nắm thật kỹ những tình tiết, điều này không phải là dễ. Nhưng tớ đặt ra cho mình trách nhiệm là không bỏ sót chi tiết nào là nhỏ nhất.

Ngày 3 tháng 5, chúng tôi đến làng Meyringhen, và dừng trú ở khách sạn "Anh quốc". Ông chủ khách sạn là một người vui nhộn, thính pha trò và nói tiếng Anh rất sôi, bởi ông đã từng làm bồi bàn ở khách sạn "Groxvenor" gần ba năm. Mồng 4 tháng , sau buổi trưa, theo lời khuyên của ông chủ, cả hai chúng tôi rủ nhau lên núi dạo chơi, với ý định sẽ ngủ lại ở làng Rodenlai. Ông ta cũng khuyên chúng tôi nên tham quan thung lũng thác Reykhebax nằm lưng chừng ngọn núi; nhưng gần đây một chút là khu vực đáng sợ nhất. Một dòng thác lũ do những tảng băng tan đang tuôn xối xả xuống một vực thẳm không đáy, bọt nước tung như hơi khói bốc lên từ một ngôi nhà. Một khe rãnh: nơi dòng thác đổ vào, được chất đầy những tảng đá to tướng đen đũi như than. Ở phía dưới, trong lòng độ sâu không thể nào đo được ấy là các khe bị thu hẹp lại, biến thành cột cái giếng đang sôi ầm ầm, giếng này luôn luôn được bổ sung thêm nước từ trên róc xuống với một sức mạnh kinh khủng đã làm cho nước bắn tung toé trở lại, hất ngược lên tới mỏm núi cao. Tất cả những cảnh tượng ấy, làm cho con người cảm thấy choáng ngợp, làm cho ta điếc tai, bởi những tiếng gầm không ngớt.

Chúng tôi đã leo lên theo con đường có hình dáng một nửa vòng tròn; nhờ vậy mà những nhà du lịch có thể nhìn thấy quang cảnh thác nước.

Con đường kết thúc một cách đột ngột, không còn đường nào đi tiếp. Vì vậy, người nào đã leo lên rồi, buộc lòng phải quay lại chính con đường đã đi lên. Vừa lúc chúng tôi quay xuống, thì bỗng dừng trông thấy một thằng bé Thụy Điển. Thằng bé chạy lại chỗ chúng tôi, trên tay cầm một bức thư. Trên phong bì có đóng dấu của khách sạn, nơi chúng tôi thuê trọ. Dường như đó là bức thư do ông chủ khách sạn viết và gửi cho tôi. Ông ta viết rằng: Chúng tôi vừa ra khỏi khách sạn vài phút, có một bà

người Anh đi đến, bà ta đang nằm trong giai đoạn cuối cùng của bệnh lao phổi. Bà ta sống qua mùa đông ở Davoxa, bà định đến thăm bạn bè ở Liuxern. Nhưng trên đường đi bỗng bà ta ho ra máu. Hình như bà ta không còn sống được bao lâu nữa, cùng lắm chỉ trong vài tiếng đồng hồ. Nhưng đối với bà ta không có gì an ủi động viên bằng việc được trông thấy một người bác sĩ người Anh ở bên cạnh. Nếu tôi đi đến với bà ta thì... ở đoạn tái bút, ông ta còn nói thêm, chính ông ta sẽ đội ơn tôi rất nhiều, nếu tôi đồng ý quay lại khách sạn, bởi người đàn bà kiên quyết cự tuyệt không muốn thuê nhờ một bác sĩ người Thụy Điển.

Tôi không thể nào từ chối, không thể nào thoái thác yêu cầu của một bạn đồng hương đang chết dần chết mòn nơi đất khách quê người. Nhưng cùng lúc ấy tôi rất lo ngại nếu bỏ mặc Holmes ở lại một mình. Cuối cùng chúng tôi quyết định như sau: thằng bé mang thư đến sẽ là người phiên dịch và bạn đường với anh, còn tôi sẽ quay lại xóm Meyringhen. Bạn tôi còn muốn ở lại nơi thác nước một lúc; sau đó sẽ đi bằng qua mấy ngọn đồi để đi đến Rôđenlai, và ở đấy tối tôi sẽ gặp anh. Khi đi ra được một đoạn, tôi quay lại nhìn; Holmes đang đứng, cúi nhìn xuống tảng đá, hai tay bắt chéo sau lưng. Lúc bấy giờ, tôi đâu có hay rằng không bao giờ tôi còn gặp bạn tôi nữa.

Đến chân núi, tôi còn nhìn lên một lần nữa, tôi không còn nhìn thấy thác nước, nhưng tôi dõi theo con đường dẫn tới thác nước chạy dọc theo sườn núi. Có một người đàn ông đang gấp gáp trên con đường đi lên. Hình như bóng đen sẫm của ông ta trông rất rõ trên nền xanh rục rờ kia. Tôi ngờ ngợ ra cái dáng đi tất bật của ông ta, nhưng chính tôi lúc ấy cũng rất vội đến bệnh nhân của mình, nên chỉ một thoáng tôi đã quên con người ấy.

Gần một giờ sau tôi đến khách sạn ở Meyringhen, ông chủ khách sạn đang đứng ở cửa.

- Thế nào? - Tôi đến gần ông ta và lên tiếng hỏi.

- Hy vọng là tình hình bà ấy không quá bi đát?

Nét mặt ông ta lộ rõ vẻ ngạc nhiên, sững sốt cặp lông mày rướn lên. Tim tôi bỗng thót lại, nhói đau.

Nghĩa là không phải ngài đã viết cái này? - Tôi lấy bức thư trong túi ra và hỏi. - O' khách sạn có một bà bệnh nhân người Anh không?

- Tất nhiên là không - ông ta thét lên. - Có chuyện gì thế? Ngoài phong bì đóng dấu khách sạn tôi? À, tôi nhớ ra rồi! Có lẽ bức thư này do một người Anh cao cao đã viết. Ông ta đến khi hai ngài vừa bước ra. Ông ta nói rằng...

Nhưng tôi không tài nào ngồi nghe những lời giải thích dài dòng của ông ta. Bị một nỗi lo sợ bao trùm, tôi vội vàng cầm đầu cầm cổ chạy theo con đường tắt dẫn đến chân núi.

Tôi mất gần trọn một giờ để chạy xuống núi, và hoặc dù tôi đã dồn tất cả sức lực của mình để chạy, nhưng cũng mất đứt hai giờ đồng hồ tôi mới đến được thác nước ban này. Chiếc gậy của Sherlock Holmes vẫn nằm bên cạnh tảng đá, còn anh thì không thấy đâu. Tôi đã gọi, đã gào thét tên anh, nhưng vô ích. Câu trả lời duy nhất là tiếng vọng dội lại tiếng gào thét của tôi từ những tảng đá dốc dựng đứng bao quanh.

Khi thấy cây gậy, tôi lạnh toát cả người: nghĩa là Holmes không đi đến Rodenlai. Anh đang còn quanh quẩn đâu đây, trên con đường mòn bề rộng chỉ có 3 foot, được bọc bởi một phía bức tường đá dựng đứng. Kẻ thù đã gặp anh tại đây. Thằng bé người Thụy Điển cũng biến mất. Có lẽ thằng bé đã bị tên Moriarti mua chuộc để cho hai kẻ đối mặt với nhau. Còn chuyện gì đã xảy ra? Ai có thể nói được!

Tôi đứng yên như vậy chừng hai phút, hết sức bối rối vì sợ hãi, và cố trấn tĩnh lại. Tôi nhớ lại những phương pháp của bạn tôi, và tôi thử đem ra vận dụng, với hy vọng sẽ làm sáng tỏ những gì tang thương đã xảy ra. Than ôi! Chuyện ấy mới dễ làm sao? Trong lúc chuyện trò chúng tôi chưa đi hết lối mòn, và cây gậy rơi vào đúng chỗ chúng tôi dừng lại. Mảnh đất đen màu mỡ, chưa bao giờ khô vì quanh năm suốt tháng những giọt nước tung toé bắn lên. Ngay cả con chim đậu cũng để lại dấu nữa là. Có hai hàng bước chân còn in rõ nét ở đoạn cuối chỗ lối mòn. Những vết chân này đều đi ra xa, còn dấu quay trở lại không thấy đâu hết. Cách mấy bước chân nữa là tới chỗ vực, toàn bộ đất ở đây bị giày xéo, dẫm nát và đào bới tung lên. Những cây dương xỉ mọc gần vực thẳm đã bị dẫm lên và dây bản. Tôi nằm

sấp xuống và bắt đầu nhìn chăm chú vào dòng nước đang gào thét. Bây giờ tôi đã trông thấy những tảng đá vừa mới được bóng lên do ai dẫm lên. Tôi gào thét nhưng những tiếng vang dội đã lấn át hết giọng hét của tôi.

Thật may mắn, lời chào cuối cùng của bạn tôi đã đến với tôi. Chiếc gậy nằm lại được dựng nghiêng vào vách đá, và ngay phía trên có một vật gì đó lấp lánh sáng. Tôi đưa tay với lấy, và thấy đó là hộp đựng thuốc bằng bạc mà Holmes vẫn hay mang nó trong người. Khi tôi cầm lên có vài tờ giấy nằm phía dưới bỗng rơi xuống đất. Tôi nhặt lên. Đó là ba tờ giấy được xé từ một quyển sổ tay, và trên đó có đề dòng chữ gọi cho tôi. Địa chỉ ghi khá rõ nét, chữ rõ ràng, chững chạc, dường như Holmes đang viết nó trong phòng.

"Watxon thân mến, điều ghi trong mẫu thư này là do sự nhã ý của ngài Moriarti. Tôi ngồi viết cho cậu mấy dòng. Ông ta đang đợi tôi để giải quyết dứt điểm những vấn đề có liên quan đến tới cả hai. Ông ta đã kể qua loa cho tôi nghe cách thức mà ông ta đã đánh lạc hướng cảnh sát nước Anh, và nắm được cuộc hành trình của chúng mình. Tất cả những điều đó, một lần nữa khẳng định nhận xét của tôi về khả năng hiếm có của ông ta là đúng. Tôi thật thích thú, khi nghĩ rằng có thể vạch trần những việc làm không hay, những việc dính líu đến sự tồn tại của con người này. Nhưng tôi sợ rằng, điều đó có thể cũng phải trả một cái giá khá đắt. Việc này có thể làm cho bạn bè tôi buồn, đặc biệt là cậu, Watxon ạ! Cần nói thêm với cậu là cuộc đời tôi đã đến lúc đi đến tận đỉnh của nó rồi, tôi không thể nào mong ước kết cục tốt hơn. Cũng nói cho cậu hay, bức thư từ khách sạn Meyringhen - đó là cái bẫy, chuyện này tôi không mấy may nghi ngờ. Sau khi cậu ra đi, tôi hoàn toàn yên tâm không còn ân hận gì hết. Cậu hãy chuyển cho ngài thanh tra Peterxon những giấy má cần thiết dùng để vạch mặt băng cướp ấy. Hiện nay những tài liệu đó nằm ở trên bàn, trong chiếc hộp dưới chữ "M".

Chiếc phong bì màu xanh với dòng chữ "Moriarti". Trước khi từ giã nước Anh, tôi đã kịp làm tất cả những gì cần thiết và gửi nó ở đằng anh trai tôi Maykroft. Nhờ cậu gửi lời chào thân thiết của tôi tới vợ cậu.

Người bạn chung thủy của cậu Sherlock Holmes"

Những gì còn lại có thể gói gọn trong hai câu. Sau công việc khám xét hiện trường, người ta đều thống nhất cho rằng cuộc vật lộn giữa hai địch thủ đã kết thúc như thế này: Cả hai cùng bị rơi xuống vực thẳm mà vẫn không chịu buông tay ra. Người ta cũng có ý định tìm kiếm tử thi, nhưng cũng không mang lại kết quả gì. Thân thể của một tên tội phạm nguy hiểm nhất và của một người bảo vệ công lý trứ danh nhất sẽ vĩnh viễn nằm dưới vực sâu thẳm, quanh năm nước sôi rổ ầm ỉ. Người ta cũng không tìm thấy thằng bé con người Thuy Điển đâu cả. Có lẽ đó là một trong số những đặc phái viên do Moriarti tuyển chọn. Còn băng cướp độc ác có lẽ ở Luân Đôn mọi người vẫn còn nhớ, những chứng cứ do Holmes thu thập khá đầy đủ đã vạch mặt chỉ tên tất cả tổ chức ấy; và người ta đã khám phá ra đầu đảng cũng như linh hồn của tổ chức ấy chính là tay giáo sư Moriarti mà đáng lẽ phải bị còng bằng chiếc gông sắt. Trong quá trình ấy bản thân con người đáng sợ kia còn chưa được làm sáng tỏ. Nếu buộc lòng tôi phải nói lên toàn bộ sự thật về quá trình phạm pháp của hắn thì điều này sẽ động viên một số người bào chữa thiếu lương tâm và trách nhiệm, họ sẽ mưu toan minh oan cho hắn bằng những đòn công kích chống lại một con người, mà con người đó bao giờ tôi cũng cho rằng: một người cao thượng nhất, sáng suốt nhất trong những người mà tôi quen biết.



## NGÔI NHÀ BO TRỐNG

Vào mùa xuân năm 1894, cả thành phố Luân Đôn đều bàn tán xôn xao về vụ ám sát bá tước Ronald Ader trẻ tuổi. Vụ ám sát xảy ra trong một bối cảnh khác thường và đầy bí ẩn. Đông đảo công chúng đều biết đến những tình tiết của vụ án, theo cách đánh giá chủ quan của cảnh sát. Nhưng vì lý do nào đó, phần lớn những tình tiết phải giấu kín. Mười năm trôi qua, hiện giờ tôi mới có khả năng bổ sung thêm những mất xích còn thiếu trong chuỗi sự kiện đầy bí ẩn kia. Bản thân vụ án đã là một điều lý thú; nhưng những hậu quả không lường trước được đối với tôi còn quan trọng hơn gấp nghìn lần. Nhưng hậu quả này, làm cho tôi bàng hoàng, chấn động hơn tất cả những gì mà tôi từng gặp trong đời mình; dù cuộc đời của tôi nếu không có sự kiện ấy thì cũng đã chứng kiến nhiều cuộc trình thám ly kỳ. Thậm chí ngay bây giờ, sau nhiều năm, tôi vẫn còn cảm giác run sợ, khi nghĩ lại câu chuyện xa xưa, và tôi vẫn bị một nỗi hoài nghi, thăng thốt, vui buồn lẫn lộn bao trùm và xâm chiếm toàn bộ tâm hồn. Tôi mong các bạn độc giả, vẫn thường quan tâm tới những mẩu chuyện của tôi về những việc làm và những suy luận của một con người tuyệt vời hãy tha thứ cho tôi, vì việc tôi không chia sẻ với các bạn điều khám phá của mình. Tôi tự đặt cho mình một nghĩa vụ là phải báo cho các bạn tất cả sự thật, một khi tôi không còn bị ràng buộc bởi chuyện cấm đoán xuất phát từ chính ý muốn của bạn tôi. Câu chuyện ngắn cấm được phát ra cũng vừa mới đây, ngày mồng ba tháng trước.

Trong thời gian tôi và Sherlock Holmes còn gắn bó mật thiết với nhau tôi đã quan tâm một cách sâu sắc tới những chuyện hình sự. Kể từ khi anh biệt tăm mất tích, tôi trở thành kẻ thường xuyên theo dõi trên các báo chí tất cả các vụ án chưa được khám phá. Đôi lúc, để thoả mãn tính hiếu kỳ, tôi đã có ý định tham gia vào chuyện phá án, tôi sử dụng những phương pháp, thủ thuật như của bạn tôi thường làm, mặc dù con lâu tôi mới đạt được trình độ ấy.

Tuy thế, không có vụ án nào lại làm cho tôi hồi hộp, lo âu bằng câu chuyện tang thương của Ronald Ader. Trong số tài liệu điều tra, có đoạn nói thế này: "Vụ ám sát đã được tính toán từ trước và do một người hoặc một nhóm người lạ thực hiện". Sau khi đọc xong lời nhận xét như vậy, tôi càng thấy thấm thía hơn bao giờ hết rằng cái chết của Sherlock Holmes đã gây cho Tổ quốc chúng ta một tổn thất to lớn biết nhường nào. Trong chuyện này, nhất thiết phải có những tình tiết làm cho Sherlock Holmes chú ý; và như vậy hoạt động của cảnh sát sẽ được bổ sung đầy đủ và đạt kết quả hơn nếu như họ có sự giúp sức của bộ óc thông minh và đôi mắt quan sát tinh tế của nhà thám tử sành sỏi nhất Châu Âu này.

Sau khi đi thăm bệnh nhân cả ngày về, tôi lại tập trung vào những suy nghĩ làm tôi nhức đầu, đó là câu chuyện của Ader, nhưng tôi không thể nào tìm ra được một lời giải đáp thoả đáng. Tôi đánh bạo lặp lại những gì mà mọi người đã biết, tôi cũng muốn nêu lên những dữ kiện theo dạng đã được thông báo cho công chúng biết, sau khi kết thúc cuộc điều tra.

Ngài Ronald Ader là con trai thứ hai của bá tước Meynux - Bá tước Meynux là tổng đốc toàn quyền một khu vực thuộc địa của người Anh ở Áo. Người mẹ của Ader đã từ Áo đến nước Anh để giải phẫu mắt, cắt bỏ cái vây mọc ở mắt; và đã cùng cậu con trai Ader và cô con gái Hilda sống ở Park Leyn, số nhà 427. Chàng thanh niên thường giao du với những người tốt, và hình như không có địch thủ nào; cũng chưa làm gì đáng chê trách. Đã có thời chàng đã đính hôn với tiểu thư Adit Vudli ở bang Karxterx, nhưng trước khi xảy ra vụ án mạng vài tháng thì cả chú rể lẫn cô dâu đã quyết định chia tay nhau: không ai hối hận về chuyện này cả. Nói chung, cuộc đời của chàng thanh niên trai trẻ chỉ bó hẹp trong quan hệ gia đình và trong giới thượng lưu. Tính tình anh ta điềm đạm, thói quen và sở thích không có gì xấu. Thế nhưng một cõi chết bất ngờ nhất và kỳ lạ nhất đã chộp đi một nhà quý tộc trẻ vô tư chuyện đó xảy ra vào khoảng 23 giờ 10 phút đến 23 giờ 20 phút ngày 30 tháng 3 năm 1894.

Ronald Ader là một người thích cờ bạc, nhưng chưa bao giờ tỏ ra vượt quá giới hạn. Anh ta là thành viên của ba câu lạc bộ - Boldvin, Kevendis và Bagathel. Người ta đã điều tra và xác

định rằng, trong ngày bị giết, sau bữa cơm chiều, Ronald đã chơi một ván bài ở câu lạc bộ Bagatel. Thậm chí, trước bữa cơm chiều anh ta cũng có chơi ở đấy rồi. Những người cùng chơi với anh ta là: ngài Merrey; ngài Đgiôn Hardi và ngài đại tá Môran. Ađer bị thua mất năm bảng Anh. Gia tài của anh ta khá lớn, nên việc thua bạc như vậy không làm cho anh ta bận tâm chút nào. Anh ta hầu như ngày nào cũng chơi và thường là được bạc. Những lời khai của các nhân chứng đã làm sáng tỏ thêm một chuyện. Là khoảng một tháng rưỡi trước khi bị giết, Ađer cùng chơi với ngài đại tá Môran, một buổi tối đã ăn của ngài Gôđfri Milnher và huân tước Belmôran 420 bảng. Đây là tất cả những gì biết được về những tuần cuối cùng của đời anh ta.

Vào buổi tối bất hạnh đó, anh ta từ câu lạc bộ trở về nhà đúng 22 giờ đêm. Mẹ và em gái anh ta đi vắng: họ đi thăm người quen chưa về. Người hầu gái thề rằng, cô ta đã nghe thấy anh ta bước vào phòng của mình. Căn phòng ấy nằm trên tầng hai, cửa sổ hướng ra đường phố, anh dùng làm phòng tiếp khách. Trước khi bá tước trẻ tuổi về, người hầu gái vừa nhóm lò sưởi xong, lò sưởi vẫn còn bốc khói nghi ngút, cô ta phải mở toang các cửa sổ để thoáng khói. Trước 23 giờ 20 phút không hề nghe một động tĩnh nào phát ra từ căn phòng của bá tước. Lúc ấy bà Maynux và cô con con gái về đến nhà. Bà Maynux muốn ghé lại chỗ cậu con trai để chúc cậu ngủ ngon, nhưng cánh cửa phòng đã được khoá chặt bên trong; mặc cho người ta gào thét, đập cửa, không một ai lên tiếng. Thấy vậy người mẹ hô hoán lên, bắt người nhà phải phá cửa. Chàng thanh niên xấu số đang nằm gục dưới sàn nhà, ngay cạnh chiếc bàn. Đầu anh ta bị một viên đạn súng lục bắn thủng, trông thật khủng khiếp. Nhưng rất kỳ lạ là trong phòng không thấy một thứ vũ khí nào hết. Trên bàn có hai tờ ngân phiếu trị giá 10 bảng Anh và 17 đồng bảng Anh với 10 silinh, bằng bạc có, bằng vàng có. Những đồng bạc được xếp thành từng chồng nhỏ với từng loại giá trị khác nhau. Bên cạnh những đồng bạc là một tờ giấy có ghi những con số và ngang hàng với những con số đó là tên những người bạn cùng câu lạc bộ của Ađer. Từ dữ kiện này có thể rút ra một nhận xét: Trước khi chết, chàng trai đã tính toán những ván thua, thắng bạc của mình.

Sau khi nghiên cứu kỹ các dữ kiện, công việc càng trở nên rối rắm, mù mịt hơn. Một điều làm chúng ta khó hiểu: vì sao chàng trai phải khoá chặt cửa từ bên trong? Thực ra kẻ giết người cũng có thể khoá cửa, rồi trèo qua cửa sổ để tẩu thoát. Nhưng dưới những cánh cửa sổ là những bồn hoa hồng lại không hề bị dẫm nát; hơn nữa từ cửa sổ đến mặt đất phải đến 20 foot. Không một cây hoa nào bị giầy xéo, làm nát. Ngay cả lớp đất giữa nhà và con đường cũng không hề có một dấu vết nào. Rõ ràng là chính Ader đã tự tay khoá cửa. Nhưng sao cái chết lại đột ngột dội vào đầu anh ta? Cứ giả thiết rằng tên sát nhân đã bắn qua cửa sổ, thì đó phải là một phát súng rất đặc biệt, vì chỉ bằng một viên đạn súng lục đã giết chết chàng trai ngay lập tức với một khoảng cách quá xa như vậy thì đâu phải chuyện dễ dàng? Hơn nữa, Park Leyn là một đường phố nhộn nhịp, đông người qua lại; cách nhà 100 acđơ có một trạm xe ngựa. Không một người nào nghe thấy tiếng súng nổ. Vậy mà, có một người bị ám hại nằm xuống chỉ với một viên đạn súng lục bắn xuyên thủng đầu? Xét theo vết thương thì chính viên đạn kia là nguyên nhân gây ra tử vong. Bối cảnh vụ án đầy bí ẩn ở Park Leyn là như vậy! Một vụ giết người có ẩn số đầy bí hiểm bởi thiếu hoàn toàn những nguyên do xác đáng, logic. Anh bạn trẻ Adet không hề có địch thủ, còn tiền nong cũng như giấy tờ quý giá khác thì không hề suy suyển.

Suốt ngày tôi suy đi, nghĩ lại trong óc tất cả những dữ kiện ấy, với tham vọng cố đặt ra cho nó một giả thiết có phần nào phù hợp và đủ sức thuyết phục.

Tôi cố gắng tìm ra "điểm ít khả năng bị bác bỏ nhất" điều mà người bạn xấu số của tôi luôn luôn lấy làm kim chỉ nam cho các công cuộc khám phá. Tôi thành thật thú nhận mình hoàn toàn không đạt được ý đồ đó. Buổi chiều tôi thơ thẩn, lang thang trong công viên: khoảng 18 giờ, bỗng dưng tôi đi đến góc phố giữa đường Park Leyn và đường Okxford không hề có ý định trước. Tôi thấy một nhóm người vô công rồi nghề đang túm năm tụm ba, nhòm ngó vào một chiếc cửa sổ ngôi nhà đã xảy ra vụ án mạng đầy bí ẩn. Một gã đàn ông cao, gầy đeo kính râm to, - tôi nghĩ chắc là một thám tử giả dạng, - đang thở nêu một giả thiết về án mạng, những người tò mò bao quanh ông ta chật cứng, chăm chú lắng nghe. Tôi cũng định xán lại, nhưng khi

nghe loáng thoáng những nhận định, phán đoán ngu xuẩn, tôi có cảm giác kinh tởm và thối lui. Vô tình tôi đụng phải một ông già gù lưng đứng phía sau, mấy cuốn sách mà ông ta đang kẹp nách bị rơi ra. Trong lúc cúi xuống nhặt giúp mấy cuốn sách cho ông lão, tôi chợt đọc thấy một tên sách "Sự ra đời và việc sùng bái cỏ cây". Tôi thoáng nghĩ: thật là một con một sách tội nghiệp; chắc vì để kiếm sống, hoặc vì yêu thích nghệ thuật, nên đã cố sưu tầm những cuốn sách quý hiếm. Tôi định nói vài câu xin lỗi cho sự vô tình của mình đã làm rơi những vật mà chủ nhân của nó nâng niu, trân trọng; nhưng ông già càu nhàu, tức tối và khinh khỉnh quay đi. Chỉ một loáng cái lưng gù gù và bộ râu quai nón bạc trắng của ông đã lẫn vào đám đông.

Những quan sát ở ngôi nhà 427 phố Park Leyn đã giúp tôi được chút ít trong công việc khám phá lời giải đáp mà tôi quan tâm. Ngôi nhà được ngăn cách với đường phố bằng một bức tường thấp, trên tường có chằng dây thép. Dây thép cao chưa đến 5 foot. Mọi người dễ dàng lọt được vào vườn. Nhưng trèo lên cửa sổ thì khó thực hiện được, vì không có ống thoát nước, không hề có một cái gờ nào nhô ra, cho nên ngay cả một nhà thể thao điêu luyện nhất cũng không thể trèo lên theo bức tường được.

Càng thấy mơ hồ hơn, tôi quay về phố Kenxington để về nhà. Tôi bước vào phòng mình chưa đầy 5 phút thì người hầu gái đã báo với tôi là có một người khách muốn gặp tôi. Tôi thật sửng sốt và ngạc nhiên, vì đó không phải ai xa lạ, mà chính là ông già gù gù, thích sưu tầm sách quý tôi gặp lúc chiều. Bộ tóc bạc phau, tràm gần kín khuôn mặt nhăn nheo, nhọn hoắt của ông. Ông kẹp ở nách có đến một tá những cuốn sách loại quý:

- Chắc ngài rất ngạc nhiên vì sự có mặt của tôi? - Ông ta hỏi với giọng the thé rất kì dị.

Tôi thú nhận là ông ta đoán đúng.

- Ngài thấy không, tôi là một người lịch sự. Tôi lưỡng lự đi theo con đường mà ngài đi, tôi chợt thấy ngài bước vào ngôi nhà này. Tôi tự nhủ với mình là cần ghé lại gặp con người lịch thiệp kia để xin lỗi. Nếu tôi có thô thiển lỗ bịch với ngài, thì thú thật tôi cũng không có ý định làm cho ngài bực dọc. Tôi mang ơn



ngài rất nhiều, vì ngài đã hạ cố cúi nhặt giúp tôi những cuốn sách.

- Chuyện nhỏ nhặt ấy, không nên bận tâm làm gì, - Tôi đáp. - Ngài cho phép tôi được hỏi, làm sao ngài biết được tôi là người như thế nào?

- Tôi cũng xin mạnh dạn nói với ngài rằng là hàng xóm láng giềng với ngài. Tiệm sách bé nhỏ của tôi nằm ở góc phố Charch, tôi rất hân hạnh nếu được ngài ghé lại chơi. Có lẽ ngài cũng là người ham mê sách? Tôi xin giới thiệu với ngài đây là cuốn "Những giống chim ở Britanhi", "Katul", "Cuộc chiến tranh thiêng liêng". Ngài mua đi, tôi sẵn sàng bán giá rẻ. Năm tập này, vừa vặn đủ lấp kín chỗ trống ở ngăn thứ hai tủ sách của ngài. Tôi thấy hình như giá sách của ngài không được đẹp mắt lắm thì phải, thưa ngài?

Tôi ngoái cổ để nhìn lại giá sách, khi quay lại thì tôi không thể tin ở mắt mình được nữa: Sherlock Holmes đang đứng ngay bên chiếc bàn của tôi và đang cười. Tôi khuyu xuống vài giây. Tôi ngơ ngác nhìn anh, và sau đó thì, có lẽ đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, tôi đã bị ngất. Tôi chỉ mang máng nhớ là có một đám mây xám đang nhập nhoà trước mắt. Khi đám mây tan biến đi, tôi thấy cổ áo của mình bị mở phanh ra và tôi ngửi thấy thoang thoảng mùi rượu Cô nhắc. Holmes vẫn đứng đấy trên tay cầm chai rượu, đầu hơi cúi xuống.

- Watxon thân mến! - Một giọng nói khá thân thuộc cất lên, - nghìn lần tớ xin lỗi cậu. Tớ không ngờ cái ấy lại gây cho cậu một xúc động mạnh như vậy.

Tôi nắm lấy tay anh.

- Holmes! - Tôi thốt lên. - Có phải thật cậu không? Chẳng lẽ cậu vẫn còn sống ư? Không thể nào tin được, làm sao cậu vượt lên được cái thác nước khủng khiếp ấy?

- Hãy đợi chút đã. - Anh nói. - Không biết cậu đã bình tĩnh lại chưa? Rõ ràng sự xuất hiện quả đường đột của tớ đã làm cho cậu choáng váng.

- Tớ đã bình tĩnh lại rồi. Nhưng thú thật với cậu, tớ không còn tin vào mắt mình nữa. Thật hú vía! Chẳng lẽ chính cậu đấy ư? Không phải ai khác đang đứng trong phòng tớ đấy chứ?



Tôi lại nắm lấy cánh tay anh và bóp nắn cánh tay gân guốc.

- Đúng rồi, chính là cậu rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, - Tôi tiếp. - Bạn yêu mến của tôi ời! Tôi hạnh phúc biết bao khi được gặp lại cậu! Hãy ngồi xuống cái đã, và hãy kể vắn tắt cho tôi nghe, bằng cách nào cậu thoát khỏi vực thẳm kia?

Holmes ngồi xuống đối diện với tôi, với dáng điệu quen thuộc như xưa, anh lấy thuốc ra châm hút. Anh vẫn đang mặc chiếc áo đã sờn với dạng của người bán sách cũ, nhưng những thứ dùng để cải trang như bím tóc bạc, túi đựng sách cũ... đã nằm trên bàn. Tôi có cảm giác anh gầy hơn xưa, cái nhìn của anh có vẻ sắc sảo hơn. Khuôn mặt trắng xanh nhợt nhạt của anh chứng tỏ trong thời gian qua, anh đã nếm nhiều khổ cực, đã trải qua một chặng đường đời khắc khổ không có lợi cho sức khỏe.

- Watxon, được duỗi thẳng người ra thật khoan khoái! - Anh lên tiếng, - Một người cao lớn như tôi, không dễ dàng gì mà rút đi một foot; và bắt buộc giữ tình trạng đó suốt mấy tiếng đồng hồ. Bây giờ, chúng ta sẽ đề cập đến những vấn đề cực kỳ nghiêm trọng... Tôi muốn cầu cứu sự giúp đỡ của cậu, nếu cậu không phản đối. Cả hai chúng mình sẽ phải thức trắng suốt đêm nay với một công việc nặng nhọc đầy nguy hiểm. Tốt nhất, nên để chuyện cuộc phiêu lưu của tôi đến lúc công việc kia giải quyết xong xuôi.

- Nhưng tôi đang cháy ruột, cháy gan vì tò mò. Holmes, tôi nóng lòng được cậu kể ngay bây giờ.

- Cậu có đồng ý đi với mình đêm nay không?

- Đi bất cứ nơi đâu, bất kỳ lúc nào, tùy cậu.

- Hoàn toàn như ngày xưa. Chúng ta vẫn còn kịp giải lao cho thư thả trước lúc lên đường... Nào, bây giờ tôi bắt đầu câu chuyện về cái thác nước. Nguyên nhân đơn giản làm cho tôi lên được khỏi vực thẳm, là tôi chưa hề bị rơi xuống đó.

- Cậu không bị rơi xuống vực à!

- Đúng thế, Watxon ạ, không hề bị rơi. Thế nhưng, mẫu thư tôi viết cho cậu hoàn toàn là sự thật. Khi bóng dáng độc ác

của giáo sư Moriarti xuất hiện trên lối mòn chật hẹp, chặn ngăn con đường giải thoát duy nhất của tớ, lúc ấy nghĩ, mọi chuyện đối với tớ như vậy đã chấm dứt. Trong đôi mắt màu nâu của hắn, tớ đọc được quyết định không thể nào lay chuyển nổi về số phận của tớ. Tớ trao đổi với hắn vài ba câu, hắn lịch sự cho phép tớ được viết một mẫu tin ngắn ngủi, cậu đã nhận được bức thư. Tớ để lá thư cùng hộp thuốc và cây gậy lại, còn tự mình đi theo lối mòn tiến về phía trước. Moriarti đi theo sau tớ từng bước một. Khi đến đoạn cuối cùng của lối mòn, tớ dừng lại, bởi có đi tiếp cũng không còn đường nào hết. Hắn không thèm lấy ra một thứ vũ khí gì, vội lao vào tớ và hắn dùng đôi tay dài ngoằng của mình chộp lấy tớ. Hắn biết, cuộc đời của hắn đã tới số, hắn chỉ cần thực hiện một việc là trả thù tớ. Không thèm buông ra, tớ với hắn giằng co ngay bên mép vực thẳm. Nhưng, nhờ tớ biết vài miếng võ Giudo Nhật Bản, khoản này đã giúp tớ không ít trong công việc, tớ kịp thoát ra khỏi người hắn. Hắn thét lên nghe thật man rợ, loạng choạng vài giây, hai tay chới với trong không trung. Mặc dù hắn cố gắng hết sức, nhưng vẫn không thể giữ nổi thăng bằng và ngã xuống. Đứng trên bờ vực thẳm, tớ nhìn theo rất lâu xem hắn bị rơi xuống vực như thế nào? Tớ thấy hắn va vào gờ của một tảng đá và chìm ngấm dưới nước.

Tôi lắng nghe Holmes kể với tâm trạng hồi hộp vô cùng. Còn anh vẫn thản nhiên, vừa kể vừa thả khói thuốc một cách khoan thai.

- Nhưng còn các vết chân! - Tôi thốt lên. - Chính tớ, bằng mắt mình đã trông thấy rõ rành rành hai dãy bước chân cùng đi lên theo lối mòn, dấu quay lại không hề có.

- Chuyện ấy xảy ra như thế này. Trong giây phút, khi giáo sư Moriarti rơi xuống vực; tớ hiểu rằng, vận may đã đến với tớ một cách không ngờ. Tớ biết rằng không phải chỉ có một mình Moriarti đang tìm cách giết tớ. Ít nhất phải có ba tên đồng bọn, cái chết của thủ lĩnh sẽ đốt cháy trong tim bọn nó một sự khao khát trả thù. Đó là một lũ người cực kỳ nguy hiểm. Trong tương lai, sẽ có một tên nào đó trong bọn chúng thực hiện mưu đồ làm hại tớ. Nếu chúng nghĩ rằng tớ đã chết, thì chúng sẽ hành động trắng trợn hơn, ít đề phòng và dễ dàng để lộ tung tích, lúc ấy,

sớm hay muộn rồi tớ cũng có ngày tiêu diệt được chúng nó. Chỉ đến lúc này, tớ mới thông báo cho mọi người biết tớ vẫn còn sống! Bộ não của con người làm việc rất nhanh, Moriarti chưa kịp xuống tới đáy của vực nước Reykhenbax tớ đã nghĩ xong kế hoạch đối phó rồi.

Tớ đứng lên và quan sát bức tường đá sừng sững ở sau lưng. Trong đoạn miêu tả về cái chết tang thương của tớ, mà tớ rất thú vị đọc sau đó vài tháng, cậu cho rằng: bức tường đá hoàn toàn dựng đứng và trơn tuột. Không phải đúng hết như vậy. Trên tảng đá có vài chỗ gờ nhô ra, có thể đặt chân, bám vào được. Ngoài ra dựa vào các dấu hiệu, tớ tin sẽ có một cái hốc nào đấy ở trên cao... Mỏm đá khá cao, rõ ràng không thể nào trèo lên đỉnh được, và cũng không thể đi theo lối mòn ẩm ướt mà không để lại dấu vết. Thực ra tớ cũng có thể mang giày cho gót lộn ngược cũng được, như tớ đã từng làm trong những trường hợp tương tự; nhưng ba dấu giày cùng đi theo một hướng, không thể tránh khỏi sự nghi ngờ rằng cố ý đánh lừa được.

Vì vậy tốt nhất cứ liều leo lên cao. Điều này không phải là dễ, thác nước đang réo âm ỉ phía dưới. Tớ có cảm giác tiếng nói của Moriarti đang gọi tớ từ đáy vực thăm vọng đến bên tai. Đôi lúc, khi một nắm cỏ nằm lại trên bàn tay, hoặc bàn chân bị trượt theo cái gờ đá ẩm ướt láng lầy, tớ nghĩ rằng mọi việc đã kết thúc. Nhưng tớ vẫn tiếp tục bò lên, cuối cùng tớ bò lên chỗ nứt lở khá sâu mọc đầy rêu xanh. Ở đây, tớ có thể nằm duỗi tay, duỗi chân mà không sợ ai nhìn thấy, tớ nghỉ một lát cho sáng khoái. Tớ đã nằm ở đấy, trong lúc đó, cậu và những người được cậu mời tới, đã hoài công dựng lên bức tranh về cái chết của tớ.

Cuối cùng, sau khi đã rút ra kết luận hoàn toàn sai lầm về những diễn biến đã xảy ra, cậu quay về khách sạn, còn tớ nằm lại một mình. Tớ hình dung cuộc phiêu lưu của tớ đã kết thúc, nhưng một việc khá bất ngờ đã xảy ra, chứng tỏ là có một chuyện không kém phần ly kỳ đang chờ đợi tớ. Có một hòn đá to vỡ ra chọt bay vèo qua đầu tớ, rơi xuống lối mòn rồi rơi xuống vực. Lúc đầu tớ cứ nghĩ đó là một chuyện tình cờ. Nhưng, sau khi nhìn lên trên, tớ trông thấy một cái đầu của người đàn ông in trên nền trời đang tắt dần nắng. Đúng giây phút ấy, một hòn

đá khác bay tới ngay sát cái hõm mà tớ đang nằm, cách đầu tớ chỉ vài in-sơ. Tình thế đối với tớ đã quá rõ. Moriarti không phải chỉ đến một mình. Tên đồng bọn của hắn cũng khá nguy hiểm, thằng này chắc đứng cảnh giới, khi thằng Moriarti xông vào tấn công tớ. Từ xa, hắn đã chứng kiến cái chết của thủ lĩnh mình và thấy kẻ thù của hắn đã thoát nạn. Sau khi chờ đợi một lúc, hắn chạy vòng lên đỉnh bằng hướng khác và mưu toan thực hiện việc mà Moriarti đã không thành công.

Watxon, tớ suy tính chuyện này rất nhanh. Sau khi nhìn quanh, tớ lại trông thấy bộ mặt dữ tợn của hắn và hiểu rằng, hắn là kẻ đã ném thêm viên đá nữa. Tớ quyết định bò xuống đến lối mòn. Tớ không biết, trong trạng thái bình thường, tớ có làm nổi chuyện ấy hay không? Tuột xuống khó gấp cả nghìn lần lúc leo lên. Nhưng không hơi đâu mà đắn đo, suy tính. Khi đó tớ đang treo người, hai tay bám vào mép của khe đá. Một viên đá thứ ba bay vù qua đầu tớ. Tụt được nửa đường, bỗng tớ trượt chân một cái, nhưng dẫu sao, tớ cũng đã đến lối mòn. Người bị rách bươm, thấm đầy máu, ba chân bốn cẳng tớ cầm đầu cầm cổ chạy. Trong đêm tối tớ chạy xuyên rừng, xuyên núi 10 dặm và một tuần sau tớ có mặt ở Flôrenx và tin chắc rằng: không một người nào trên đời này biết được số phận của tớ.

Chỉ một người biết được bí mật, đó là anh trai tớ - Maykrôft. Nghìn lần xin lỗi cậu, Watxon. Nhưng tớ bắt buộc phải làm như vậy, cứ để mọi người tưởng tớ chết thật là được rồi. Nếu không, không bao giờ cậu có thể viết lên những điều khẳng định chắc chắn về cái chết của tớ, nếu cậu tin rằng đó là sự thật. Trong ba năm ấy, đôi lần tớ định viết thư cho cậu, nhưng mỗi lần như vậy, tớ đành phải dằn lòng, vì sợ rằng mối mật thiết quá ư chặt chẽ giữa cậu và tớ sẽ dễ làm cho cậu có sơ suất, và sẽ lộ điều bí mật của tớ. Vì sao chiều nay tớ phải tránh mặt cậu, khi cậu làm rơi sách của tớ? Tớ thật liêu lĩnh, nếu như cậu kêu lên vì kinh ngạc hoặc vì vui mừng, mọi người sẽ nhìn chằm chằm vào tớ chuyện đó sẽ dẫn đến hậu quả không thể cứu chữa được. Còn phải nói cho anh Maykroft, thì cực chẳng đã tớ mới thú thật mà thôi, bởi tớ rất cần một món tiền để tiêu sài. Công việc ở Luân Đôn giải quyết rất tệ, tệ hơn là tớ mong đợi. Sau khi ra toà, trong băng của Moriarti, còn hai tên đang nằm ngoài vòng pháp luật. Đó là hai tên cướp rất nguy hiểm, cả hai

thằng đều là kẻ tử thù của tớ. Vì thế, tớ đã đi chu du trong hai năm ở vùng Tibet, và đến thăm thành phố Lkhaxa, thậm chí còn bỏ cả mấy ngày để đến thăm giới tu hành tăng lữ. Có lẽ cậu đã đọc bài báo nói về vụ chấn động lớn của một người Nauy, mang tên Xigherxôn, nhưng cậu làm sao có thể nghĩ rằng, bài ấy là của bạn mình. Tớ còn đi thăm vài nơi ở vương quốc Arập, chuyến đi thăm do tớ đề nghị lên ngài Bộ trưởng ngoại giao.

Sau khi quay về Châu Âu, tớ ở lại thăm nước Pháp vài tháng, ở đây tớ tham dự vào công cuộc nghiên cứu, phân tích những chất lấy từ một vùng than đá. Việc này tớ làm ở một phòng thí nghiệm thuộc miền nam nước Pháp - Mônpolô, sau khi kết thúc tốt đẹp thí nghiệm và biết được hiện nay ở Luân Đôn chỉ còn sống sót một kẻ thù không đội trời chung của tớ, tớ suy tính chuyện trở về. Lúc đó tớ nghe tin vụ ám sát đầy bí ẩn ở phố Parka Leyn và nóng lòng ra đi. Tớ cũng đã nghiên cứu kỹ vụ này rồi. Đáp số của vụ án mạng sẽ giúp tớ thực hiện ý định của riêng mình. Thế là, tớ vội vã quay về Luân Đôn. Tự tớ đến hem Beyker, và đặt làm cho bà Khadxon bị một phen hoảng sợ, lên cơn thần kinh. Anh trai tớ vẫn trông nom căn phòng và mọi giấy tờ vẫn nguyên vẹn như lúc tớ ra đi. Ngày hôm nay, lúc 14 giờ, tớ đã ghé vào căn phòng cũ của mình, ngồi vào chiếc ghế bành thân quen, và chỉ mong ước một điều duy nhất là làm sao cho người bạn cũ Watxon của mình được cùng ngồi ung dung trong một chiếc ghế bành khác mà anh ta vẫn thường ngồi.

Câu chuyện kinh hoàng tôi đã được nghe trong buổi tối tháng tư là như vậy đấy. Tôi khó lòng tin đó là sự thật. Mặc dù chính mắt tôi đã trông thấy thân hình cao, gầy và khuôn mặt thông minh, cương nghị của người bạn mà tôi nghĩ rằng, không bao giờ tôi còn gặp lại. Không biết bằng cách nào, Holmes đã rõ cái chết của vợ tôi, sự thương cảm được thể hiện trong giọng nói của anh:

- Làm việc! Đó là cách tốt nhất để khuây khoả nỗi đau khổ, Watxon yêu quý - Anh động viên an ủi tôi - Khuya hôm nay, có công việc đang chờ chúng mình. Người có diễm phúc hoàn thành sứ mệnh một cách tốt đẹp có thể mạnh dạn tuyên bố rằng, anh ta đã sống một cuộc đời không phải là uổng phí, vô ích.



Tôi đã mất công để thuyết phục anh giải thích cho rõ.

- Đến sáng mai, cậu sẽ được nghe, được thấy đầy đủ, - Anh đáp. - Còn bây giờ không cần nói tới chúng ta còn khối chuyện để tâm sự. Cậu biết đấy, đã ba năm rồi chúng mình không được nhìn thấy nhau. Hy vọng chúng ta sẽ tâm sự đến 21 giờ 30 phút, rồi sẽ lên đường, đón nhận một cuộc phiêu lưu đầy thú vị trong một ngôi nhà bỏ trống.

Như ngày xưa, khi tôi ngồi cùng với anh trong một cỗ xe đúng giờ đã định, tôi sờ soạng khẩu súng ngắn nằm trong túi, tim đập liên hồi vì hồi hộp đón chờ những sự kiện chưa lường trước được.

Holmes thì trầm ngâm, đắm chiêu suy nghĩ. Khi ánh sáng của ngọn đèn đường hắt vào khuôn mặt khắc khổ của anh, tôi thấy anh khẽ ngược đôi lông mày, còn cặp môi mỏng thì mím chặt, chứng tỏ anh đang suy nghĩ rất căng thẳng. Tôi không biết, chúng tôi đang săn đuổi con thú ranh mãnh nào đây trong khu rừng rậm của thế giới tội phạm tại Luân Đôn. Nhưng tất cả dáng điệu của một người thợ săn đầy lão luyện như báo cho tôi rằng, cuộc trình thám này sẽ là cuộc trình thám nguy hiểm nhất, ác liệt nhất. Nụ cười mỉa mai thường xuyên xuất hiện trên gương mặt đắm chiêu của bạn tôi không hứa hẹn một điều gì tốt đẹp cho con thú chúng tôi đang săn đuổi.

Tôi định ninh rằng, thế nào chúng tôi cũng ghé về hẻm Beyker, nhưng Holmes lại ra lệnh cho người xà ích dừng xe ở góc phố Kevendis. Trong lúc bước xuống xe, anh cẩn thận quan sát, nhìn soi mói vào từng góc ngách; kiểm lại xem có cái đuôi nào bám sau không. Chúng tôi bước vào một cái ngách trông rất lạ. Holmes luôn luôn làm cho tôi thán phục về sự hiểu biết tường tận khá nhiều góc hẻm ở Luân Đôn. Anh ung dung tự tin bước vào một góc tối đầy chuồng ngựa, đi qua những cái sân hôi hám, nhộp nhúa; tôi không thể tin sự tồn tại có mặt của những thứ ấy. Cuối cùng chúng tôi lọt vào một cái hẻm chật hẹp, có hai dãy nhà cũ kỹ, tối tăm ở hai bên. Đường này dẫn chúng tôi ra phố Manchexter, rồi đến phố Blendford. Holmes nhanh nhẹn nhảy sang một lối hẹp khác, đi qua một hộc cửa bằng gỗ, lọt vào cái sân vắng vẻ. Anh dùng chìa khoá mở cửa sau một ngôi nhà. Chúng tôi bước vào, ngay lập tức anh khoá trái cửa lại.



Dù trời rất tối, nhưng tôi hiểu ngay là ngôi nhà này không có người ở. Nền nhà không lót thảm, kê lên răng rắc; lạo xạo dưới chân, tôi vô ý chạm phải những bức tường, nhiều tờ giấy dán tường bị bong ra treo trên đầu chúng tôi.

Những ngón tay gầy, lạnh lẽo của Holmes bóp chặt bàn tay tôi, anh dẫn tôi theo một hành lang dài, cuối cùng trước mắt chúng tôi hiện ra một cái vòm cửa sổ nửa cong, nửa thẳng đứng kín đáo, nằm trên chỗ cửa ra vào. Bỗng dưng Holmes quay về bên phải, và chúng tôi lọt vào một căn phòng hình vuông rộng lớn nhưng bị bỏ hoang; các góc, xó hoàn toàn tối om, nhưng ở giữa phòng thì được lờ mờ ánh sáng ngọn đèn đường. Cạnh cửa sổ không có một ngọn đèn nào, còn tấm kính trên cửa sổ thì bị một lớp bụi dày bao phủ. Chúng tôi nhận ra nhau khá chật vật.

Holmes đặt tay lên vai tôi, và cúi sát môi vào tai tôi.

- Cậu có biết chúng ta đang ở đâu không? - Anh thăm thỉ hỏi.

- Đường như trong hẻm Beyker, - Tôi vừa nhìn vào tấm kính mờ đục vừa nói.

- Đúng như vậy, chúng ta đang đứng ở nhà Kem đêm, đối diện với căn buồng trước kia của chúng mình.

- Chúng mình đến đây làm gì?

- Đến đây để nhìn hình dạng tuyệt vời của ngôi nhà kia. Không biết có nên tiến sát vào cánh cửa sổ không? Nhưng hãy thật thận trọng, đừng để ai phát hiện ra cậu. Cậu thử nhìn vào cửa sổ của buồng cũ chúng mình đi, nơi đó đang mở ra những cuộc trình thám đầy thú vị. Cậu thử xem, tớ đã mất khả năng làm cậu kinh ngạc chưa, sau ba năm trời phiêu bạt?

Tôi nhẹ nhàng, cẩn tắc tiến về phía trước, nhìn vào khung cửa sổ vô cùng thân thuộc... Bỗng nhiên tôi thốt lên một tiếng kinh ngạc, bức rèm được buông xuống, đèn sáng rực rỡ, có một người ngồi trên chiếc ghế bành kê ở giữa phòng, hắt bóng rất rõ lên nền sáng của cánh cửa sổ. Từ đầu, đến đôi vai rộng, cho đến khuôn mặt xương xương, cái đầu hơi xoay nghiêng, tạo nên một dáng dấp mờ ảo, những bà cụ rất thích được vẽ kiểu ấy... Không còn gì nghi ngờ, đấy chính là một bản sao hoàn hảo chính xác con người Sherlock Holmes. Tôi kinh ngạc đến nỗi phải đưa tay

lên sờ vào người anh để khẳng định anh vẫn đứng bên cạnh tôi. Holmes cười không thành tiếng.

- Thế nào? - Anh hỏi.

- Chuyện này khó tin được! - Tôi thì thầm nói.

- Đường như, năm tháng không cướp đi khả năng sáng tạo của mình, còn thói quen cũng không vì thế bị khô mòn, - Anh nói.

Tôi cũng bắt gặp trong giọng nói anh một niềm vui sướng, kiêu hãnh của nhà hoạ sĩ đang thưởng thức công trình tuyệt tác của mình.

- Cậu thấy có thật giống mình không?

- Tôi nghĩ rằng, đây chính là cậu đang ngồi. Vinh dự này thuộc về ngài Mônhe ở Grenobl. Ông ta đã tạc tượng tôi trong vòng có vài ba ngày. Nó được làm bằng sáp. Những phần còn lại tôi tự sắp đặt khi tôi quay về hẻm Beyker sáng sớm hôm nay.

- Nhưng cậu làm thế nhằm mục đích gì?

- Tôi có nguyên nhân chính đáng. Tôi muốn một số người nào đó cứ đinh ninh là tôi đang ngồi ở nhà, trong khi ấy, thực tế tôi lại ngồi ở một nơi khác.

- Có nghĩa là cậu nghĩ rằng, có một bọn nào đó đang rình mò căn hộ ư?

- Tôi biết, có kẻ đang rình mò căn nhà.

- Kẻ đó là ai?

- Những kẻ thù của tôi. Cái băng đầy hấp dẫn mà tên thủ lĩnh đã vĩnh viễn nằm chôn vùi dưới đáy thác nước Reykhenbax. Cậu biết đấy, chỉ có bọn nó mới biết chính xác là tôi vẫn còn sống. Chúng nó tin chắc, dù sớm hay muộn rồi tôi cũng quay về căn phòng cũ của mình. Tội nó chưa chịu từ bỏ ý định theo dõi rình rập để hại tôi. Sáng nay chúng đã thấy tôi quay về nhà.

- Làm sao cậu đoán được điều đó?

- Trong lúc nhìn qua cửa sổ, tôi nhận ra một thằng thám thính của chúng. Tên của hắn là Parker, chuyên ăn cướp, giết người, đồng thời còn là một nhà tổ chức thiên tài. Tôi chú ý đến thằng này ít thôi. Một thằng khác làm cho tôi chú ý nhiều hơn,

đáng gờm hơn là thằng núp sau lưng tên Parker. Đó là kẻ thân cận nhất của tay Moriarti. Chính hắn đã dùng đá ném tới tập vào tứ từ ngọn núi đá. Hắn là một tên tội phạm ranh ma, xảo quyệt nhất, nguy hiểm nhất hiện nay ở Luân Đôn. Chính hắn đêm nay sẽ đi săn tở, và hắn đâu ngờ rằng, chúng ta lại săn hắn.

Kế hoạch của Holmes dần dần làm cho tôi sáng tỏ. Từ chỗ ẩn nấp thuận tiện này, chúng tôi có khả năng theo dõi tất cả những ai có ý đồ theo dõi chúng tôi. Dáng dấp bóng người thấp thoáng bên cửa sổ là một miếng mồi, còn chúng tôi là những tay thợ săn.

Vai kề vai, chúng tôi đứng lặng im trong bóng tối chăm chú ngắm nhìn những bóng người lượn qua lượn lại. Đêm ấy, thời tiết rất xấu, trời trở lạnh tê tái, gió thổi dọc theo dãy phố một cách dữ dội, gay gắt. Người đi lại ngoài đường khá đông, hầu như ai bước đi cũng rất vội, họ đều cố kéo cơm áo hoặc mũ che kín mũi cho đỡ lạnh.

Tôi có cảm giác một người nào đó cứ đi qua đi lại sát ngôi nhà, đặc biệt có hai người làm cho tôi nghi ngờ hơn cả. Họ làm như thể tránh gió, nên bước vào một cánh cổng cách chúng tôi không xa. Tôi định bụng sẽ báo cho Holmes biết, nhưng anh trả lời tôi với một giọng bực bội rồi tiếp tục theo dõi động tĩnh ngoài đường. Thỉnh thoảng anh đổi chân cho đỡ mỏi hoặc lấy ngón tay gõ gõ vào bức tường. Tôi thấy anh có vẻ không vui, hình như sự việc xảy ra không hoàn toàn đúng như kế hoạch. Trời chuyển về khuya, đường phố tĩnh mịch vắng vẻ Holmes đi lại trong phòng, anh bồn chồn lo lắng, hồi hộp. Vừa máy miệng định nói một điều gì nhưng tôi lại một lần nữa sững sốt, kinh ngạc.

- Bức tượng cử động kìa! - Tôi thốt lên.

Rất rõ, bóng hình kia quay về phía chúng tôi, không phải bên hông, mà là quay hẳn lưng lại.

Năm tháng không làm cho tính cách của Holmes thay đổi chút nào, anh vẫn là người điềm đạm, nhẩn nại, luôn thể hiện trí thông minh, đầu óc suy luận sắc sảo, nhìn nhận rất tinh tế.

- Phải làm như thật, - Anh đáp. - chẳng lẽ tở lại là một kẻ ngu ngốc không có bộ não hay sao? Đặt trong phòng một hình

nộm bất động không xua được ruồi thì quả là rất lộ liễu, phải chăng nhờ nó mà có thể đánh lừa được những kẻ ranh ma nhất Châu Âu ư? Chúng mình thu lu trong xó xỉnh này đã hai giờ đồng hồ, trong lúc đó bà Khadxon đã thay đổi vị trí bức tượng tám lần. Cứ mười lăm phút một lần, với điều kiện là bà sẽ không để in bóng mình cho người ngoài trông thấy.

Bỗng nhiên anh im lặng, nín thở. Trong cảnh nhá nhem, tôi trông thấy anh dướn cổ lên trong tư thế chờ đợi rất căng thẳng.

Đường phố đã hoàn toàn vắng ngắt. Có lẽ, hai tên đứng nấp trong hẻm vẫn còn. Nhưng tôi không tài nào nhìn thấy chúng. Xung quanh tôi một màn đen và sự im ắng bao trùm. Trong bóng đêm, màu vàng của cánh cửa sổ được chiếu sáng rực cùng với bóng của hình người ngồi giữa phòng, càng nổi bật rõ nét. Không gian im ắng đáng sợ, tôi nghe thấy iếng thở khò khè của Sherlock, chắc anh rất hồi hộp cho kế hoạch của mình. Bỗng nhiên anh ấn sâu tôi vào góc căn phòng, chỗ tối nhất, và lấy tay bịt miệng tôi lại, bằng cách này anh muốn nhủ tôi phải tuyệt đối im lặng. Lúc này, tôi thấy những ngón tay của anh run run. Chưa bao giờ tôi được chứng kiến anh bị kích động, căng thẳng đến tột độ như vậy. Đường phố vẫn tạnh ngắt, yên ả không có gì xảy ra hết. Bỗng nhiên, tôi nghe thấy một âm thanh khe khẽ, rì rầm vang đến tai tôi, âm thanh mà đôi tai cực nhạy của Holmes đã nghe thấy trước. Tiếng động không phải phát ra từ hẻm Beyker, mà chính trong ngôi nhà chúng tôi đang nấp. Cửa ra vào được mở ra, rồi đóng lại. Có tiếng bước chân rón rén vang lên khe khẽ ngoài hành lang. Người đi cố giữ cho bước chân khỏi kêu to, nhưng trong căn nhà hoang này nó vẫn dội lên những âm thanh khá to.

Holmes đứng dựa sát vào tường, tôi cũng làm theo và nắm chặt khẩu súng ngắn, căng mắt nhìn vào bóng tối. Tôi nhận ra lờ mờ bóng dáng một người đàn ông, bóng đen hơi sẫm hơn so với tấm khung hình chữ nhật của cánh cửa đã mở. Hắn đứng im ở đó chừng một phút, rồi nhảy xuống và rón rén tiến về phía trước. Mọi cử chỉ hành động của hắn đều chứa đựng một mối đe dọa. Thân hình dữ tợn của hắn đứng cách chúng tôi có ba bước.

Tôi lên gân cốt, chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công. Nhưng hắn không hề biết có chúng tôi ở đây.

Hắn đi ngang qua chỗ chúng tôi đứng, suýt nữa thì chạm phải nhau. Hắn rón rén tiến đến gần cửa sổ rất thận trọng không hề một tiếng động, hắn nhấc cánh cửa lên cao nửa foot. Khi hắn trèo lên để mở chốt cửa, ánh sáng đèn đường hắt qua tấm kính bẩn thỉu soi rõ bộ mặt hắn, một bộ mặt dễ làm cho chúng ta kích động cao độ. Cặp mắt cháy lên một cách man rợ, nét mặt biến dạng kinh khủng.

Hắn không còn trẻ trung gì nữa, có một chiếc mũi quặp như mỏ diều hâu, trán hói khá cao, bộ râu bạc trắng rất dài. Mũi của hắn được kéo xuống tận gáy, chiếc áo bành tô hở cúc, để hở ra một khoảng trắng trước ngực - chiếc yếm hồ trắng. Bộ mặt rám nắng, đen đui hằn đầy những vết nhăn sâu hoắm. Trong tay hắn cầm một vật đại loại như cây batoong, nhưng khi hắn đặt xuống nền nhà, nó phát ra một tiếng kêu "keng" của kim khí. Hắn lôi từ trong túi ra một vật gì đó khá lớn: hắn loay hoay với đồ ấy chừng vài phút; cho đến khi một âm thanh kim khí phát ra, có lẽ, hắn kéo một chiếc lò xo hay cái then chốt. Ngồi bằng đầu gối, hắn tiến về phía trước và với tất cả sức nặng của bản thân, hắn đè lên một đòn bẩy. Chúng tôi nghe thấy một âm thanh dài dữ dội, có phần kêu to hơn lúc trước. Hắn đứng thẳng người lên, tôi trông thấy trong tay hắn không phải cái gì xa lạ mà là khẩu súng săn, có cái băng kỳ lạ, xấu xí. Hắn mở khoá, kéo cò bấm và đặt một vật gì vào bên trong xong cài chốt lại. Hắn quỳ xuống, đặt đầu nòng súng lên bệ cửa sổ, bộ râu dài của hắn chấm sát tận nòng, cặp mắt hắn long lanh dữ tợn. Hắn đặt súng tỳ vào vai và thở ra khoan khoái: tấm bia đang đứng trước mặt hắn - tấm bia kỳ lạ, bóng dáng đen đen soi rõ trên nền sáng. Hắn lưỡng lự một lát sau đó đặt tay lên cò súng, một tiếng "vù" là lạ phát ra, tiếp theo là tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Ngay lúc đó Holmes bỗng nhảy bổ ra như một con hổ, anh chộp ngay lưng kẻ vừa bắn và quật hắn ta úp mặt xuống sàn. Nhưng một giây sau, kẻ bị quật ngã đã đứng dậy được, với một sức mạnh không ngờ hắn tóm lấy cổ Holmes. Tức thì, tôi dùng băng súng nện mạnh vào đầu kẻ hành hung, hắn ngã xuống, tôi nằm đè lên. Lúc đó Holmes thối còi. Ngoài đường một tốp người

đã chạy tới, có hai cảnh sát quân phục đầy đủ, cùng một vị thám tử, từ cổng chính bước vào phòng.

- Có phải Lextreyđ đó không? - Holmes hỏi.

- Tôi đây, thưa ngài Holmes. Tôi định tự mình sẽ giải quyết việc này. Rất vui mừng lại được gặp ngài ở Luân Đôn.

- Sự giúp đỡ nhỏ mọn, không đáng kể của chúng tôi chắc không cản trở các ngài? Trong một năm có ba vụ án mạng không được phát hiện, cũng hơi nhiều đấy Lextreyđ ạ. Nhưng câu chuyện bí mật ở Mônxei, ngài tiến hành không đến nỗi nào... nghĩa là ngài giải quyết vụ ấy không đến nỗi tôi.

Chúng tôi đứng lên. Còn tên hung thủ thì thở hổn hển trong cánh tay của hai viên cảnh sát lực lưỡng.

Một đám đông những kẻ rối việc bắt đầu tụ tập ngoài đường. Holmes tiến đến bên cửa sổ, đóng lại. Lextreyđ châm hai ngọn nến vừa mang tới, còn các vị cảnh sát thì bật công tắc đèn pin bỏ túi. Tôi có dịp quan sát kẻ sát nhân kỹ càng hơn.

Hắn có bộ mặt rất đàn ông, trông rất đáng ghét. Vàng trán như một triết gia, cái cằm như của một người thích nói những lời ngọt ngào, êm dịu. Những cái đó, chứng tỏ con người hắn cũng có một khả năng làm những điều tốt lành, cũng như làm những điều ác độc. Nhưng cặp mắt dữ dằn màu ánh thép, bộ lông mi rậm cái nhìn trâng tráo, chiếc mũi quặp ác thú và những nếp nhăn sâu trên trán đã tự tố cáo lên bản chất của hắn, những dấu hiệu báo trước cho xã hội biết những dã tâm nguy hiểm. Hắn không thèm nhìn lên bất cứ người nào trong số chúng tôi. Cái nhìn của hắn như cắm chặt vào khuôn mặt của Sherlock Holmes, hắn nhìn với một sự kinh ngạc và hân học.

- Con quỷ! - Hắn lẩm bẩm. - Một con quỷ ranh ma, xảo quyệt!

- Đại tá, - Holmes nói, và sửa lại cổ áo bị nhàu, - Những người bạn chí cốt lại gặp nhau, như lời người xưa thường nói. Tôi chưa có dịp gặp lại ngài sau lần ngài đã theo dõi tôi một cách trắng trợn. Ngài hẳn còn nhớ, khi tôi nằm ở khe hở của núi đá tại thác nước Reykenbax. Ngài đại tá có lẽ đang bị thôi miên, hắn không thể nào bứt cái nhìn ra khỏi Sherlock Holmes.



- Con quỷ, con quỷ có thật! - Hắn cứ lặp đi, lặp lại câu nói đó.

Tôi chưa kịp giới thiệu cho các vị - Holmes lên tiếng. - Các vị biết không, đây là ngài đại tá Xebastian Môran, một cựu sĩ quan trong đội quân của hoàng gia đóng ở Ấn Độ, và là một thợ săn thú dữ tài ba, có một thời nổi tiếng oanh liệt ở những vùng thuộc địa Đông phương. Tôi nghĩ, tôi không nhầm ngài đại tá ạ, có phải về số hồ báo săn bắn được, hiện nay ngài đang giữ kỷ lục phải không?

Tên tù binh thật vất vả lắm mới tìm được cơn phần nộ, hắn tiếp tục nín thinh. Chính hắn cũng đã giống một con hổ rồi, cặp mắt của hắn long lên dữ tợn, ria mép cũng xù lên.

- Tôi rất ngạc nhiên vì sự đánh lừa quá ư đơn giản đã đưa một thợ săn dày dạn kinh nghiệm vào tròng, - Holmes tiếp tục, - Đối với ngài điều này đâu còn là mới mẻ. Chẳng lẽ, chưa bao giờ ngài buộc một con dê dưới một gốc cây, còn ngài thì leo lên cây rậm rạp với khẩu súng săn hoặc carbin trong tay, để chờ con cọp dẫn xác đến con mồi hay sao? Ngôi nhà bỏ trống này là cái cây của tôi, còn ngài là con hổ của tôi. Tôi nghĩ rằng, đôi khi ngài cũng phải dùng những phát đạn dự trữ trong trường hợp, cùng một lúc có nhiều con hổ xuất hiện, hoặc hắn hữu cũng có đôi lúc ngài bắn trượt chứ. Mấy vị này, - Anh nói và chỉ vào chúng tôi, - là những phát súng dự phòng của tôi. Sự so sánh của tôi chính xác đấy chứ?

Bất thành linh, đại tá Môran tức tối chồm lên phía trước, nhưng hai người cảnh sát đã kịp giữ hắn lại. Bộ mặt của hắn thể hiện nỗi hằn học, nhìn vào đó chúng tôi thấy kinh khủng, gớm ghiếc.

- Thú thật, ngài đã mang đến cho tôi một món quà nhỏ, - Holmes tiếp tục công kích. - Tôi không ngờ, chính ngài cũng muốn sử dụng ngôi nhà bỏ trống này, quả thật thuận lợi. Tôi nghĩ thế nào ngài cũng hành động từ ngoài phố, ở đây có anh bạn Lextreyđ của tôi cùng những thủ hạ của anh ta đã đợi chờ ngài sẵn. Trừ chi tiết ấy ra, còn mọi việc đều tiến triển đúng như tôi dự định.

Đại tá Môran quay sang phía Lextreyđ.

- Không kể những cái ấy, ngài có đủ chứng cứ, cơ sở để bắt tôi, hay là ngài không có đủ cơ sở? - Hắn ta nói, - Tôi không thể nào chịu đựng nổi những lời lẽ nhạo báng của con người kia. Nếu tôi ở trong tay luật pháp, thì cứ để pháp luật giải quyết.

- Điều này công bằng thôi, - Lextreyđ nhận xét. - Trước khi chúng tôi ra về, ngài còn muốn nói điều gì nữa không, thưa ngài Holmes.

Holmes nhặt khẩu súng hơi đồ sộ lên, và quan sát cơ cấu của khẩu súng.

- Khẩu súng có một không hai này mới tuyệt làm sao - Anh thốt lên. - Bắn không nghe tiếng kêu, nhưng có sức công phá và huỷ diệt rất lớn. Tôi biết một nhà cơ khí người Đức, tên là Phônkherder. Ông ta đã thiết kế khẩu súng này theo đơn đặt hàng của ngài giáo sư Moriarti. Từ lâu tôi đã nghe tiếng tăm khẩu súng, nhưng chưa bao giờ có vinh dự được cầm nó trên tay. Tôi đặc biệt lưu ý ngài về khẩu súng này, và cả cách nạp đạn cho nó nữa, thưa ngài Lextreyđ.

- Ngài không phải bận tâm, thưa ngài Holmes, chúng ta còn dịp quay lại vấn đề này. - Khi tất cả mọi người tiến sát đến cánh cửa ra vào, Lextreyđ đáp - Đó là tất cả những gì ngài muốn nói?

- Vâng, tất cả, nhưng ngài định khép tên này vào tội gì?

- Còn tội gì nữa, thưa ngài? Chẳng hạn như tội mưu sát ngài Sherlock Holmes.

- Ôi! Không phải như vậy đâu! Tôi không muốn dính líu vào vụ này. Chỉ có ngài mới được lãnh trọng trách làm công việc bắt bớ tuyệt vời này, ngài đã tốn công sức để tiến hành. Xin chúc mừng ngài Lextreyđ! Với sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa khả năng hiếm có và lòng quả cảm, đầy mưu lược, cuối cùng ngài đã bắt được kẻ kia.

- Người kia là ai vậy? Hắn ta là ai, thưa ngài Holmes.

- Người mà, cả ngành cảnh sát đã hoài công tìm kiếm, truy nã. Đại tá Xebastian Môran, kẻ mà vào đêm 30 tháng trước đã bắn chết ngài Ronald Ader bằng khẩu súng hơi, bắn qua cửa sổ tầng hai ngôi nhà 427, phố Park Leyn. Chúng ta cần lời buộc tội

như vậy... Còn bây giờ, Watxon, nếu cậu không sợ gió lùa từ cánh cửa sổ bị vỡ kính, thì chúng ta sẽ cùng nhau ngồi trong phòng tớ, và hút với nhau điếu thuốc. Tớ hy vọng sẽ làm cho cậu khuây khoả phần nào.

\* \* \*

Sự quan tâm thường xuyên của anh Maykroft Holmes và sự chăm sóc tận tụy của bà Khadxon, căn hộ của chúng tôi vẫn như xưa, không hề có gì thay đổi. Thú thật, khi bước vào, tôi lấy làm ngạc nhiên vì sự tươm tất hiếm có, mọi thứ thân thuộc quen biết đều nằm ở vị trí cũ. Ở góc dành riêng cho những thí nghiệm hoá học, một chiếc tủ bằng gỗ thông vẫn như xưa, vẫn những vết ố do axit mạnh. Trên giá những chồng sách tra cứu, những mẫu tin cắt từ các tờ báo vẫn được sắp xếp ngay hàng thẳng lối. Ôi, tôi chỉ muốn ném hết những thứ chết tiệt kia vào lửa cho rảnh! Khi tôi nhìn hết một lượt, thì những bản biểu đồ, hộp đựng đàn violông, chiếc hộp Ba tư đựng thuốc lá lại hiện lên trước mắt tôi. Hai người có mặt trong phòng. Một là bà Khadxon chạy vồn vã đón mừng chúng tôi với nụ cười lấp láy trên môi. Người thứ hai, người mặc đồ màu cũ kĩ, đã đóng một vai rất quan trọng trong những sự kiện đêm hôm qua. Đó là bức tượng bằng sáp của bạn tôi, đã được tô màu, được tạc thật khéo léo do một bàn tay điêu luyện nhào nặn, trông giống như thật. Bức tượng được đặt trên một chiếc ghế đẩu không cao, được khoác chiếc áo bành tô cũ của Sherlock Holmes trông rõ khéo, từ ngoài đường nhìn vào thì khó ai tưởng đó là tượng.

- Bà đã thực hiện tất cả chỉ dẫn của tôi một cách tuyệt vời.  
- Holmes nói.

- Tôi phải bò bằng đầu gối để tiến sát bức tượng, như ngài chỉ bảo thưa ngài.

- Tốt, bà đã làm việc đó không thể chê vào đâu được Bà có thấy viên đạn đâm vào đâu không?

- Có thưa ngài. Tôi sợ viên đạn làm hỏng mất bức tượng đẹp đẽ của ngài. Nó xuyên qua đầu và cắm vào tường. Tôi nhặt nó lên từ tấm thảm. Nó đây.

Holmes chìa cho tôi xem đầu đạn.

- Đầu đạn súng lục mềm mại, Watxon, cậu hãy nhìn xem. Thật là cự phách! Có ai dám nghĩ viên đạn này lại được bắn ra từ khẩu súng hơi? Rất tuyệt, bà Khadxon, xin cảm ơn bà vì sự giúp đỡ... Còn bây giờ, Watxon, cậu hãy ngồi vào vị trí cũ của mình như thuở nào. Tôi muốn tâm sự với cậu đôi điều.

Anh cởi chiếc áo khoác ra, rồi lấy chiếc áo choàng trên bức tượng khoác vào. Trước mặt tôi lại xuất hiện một Sherlock Holmes ngày xưa.

- Thần kinh của người thợ săn già vẫn còn vững, cặp mắt vẫn còn tinh. - Anh nói và cười, vừa nhìn cái sọ của bức tượng bằng sáp bị bắn thủng. - Bắn trúng chính giữa gáy và làm chảy não. Đúng là một tay thiện xạ của rừng nhiệt đới ở Ấn Độ. Tôi nghĩ rằng, ở Luân Đôn này địch thủ của hán không phải là nhiều. Trước kia cậu có bao giờ nghe tên hán hay chưa?

- Không, tôi chưa từng nghe.

- Ừ nhỉ, thế mà tôi quên! Cách đây không lâu, cậu đã thú nhận, thậm chí cậu còn chưa nghe đến tên giáo sư Moriarti, đó là một bộ óc của thế kỉ chúng ta. May quá, cậu lấy giúp cặp đựng tài liệu theo đòi tiêu sử...

Sau khi ngồi lại ngay ngắn, thả người thoải mái trong chiếc ghế bành và khoan khoái thở ra từng đụn khói thuốc, Holmes lơ đãng lật từng trang giấy.

- Văn chữ "M", tôi có một bộ sưu tầm khá hoàn chỉnh, - Anh nói. - Chỉ một cái tên Moriarti, cũng đủ làm cho văn "M" trở nên nổi tiếng. Còn cái tên Môrgan là một tên ghê tởm. Tên Merđiu, có một trí nhớ khó ai sánh kịp. Tên Metiud - chính là tên làm gãy chiếc răng nanh bên trái của tôi ở phòng đợi nhà ga Treringkrôx. Còn đây là anh bạn của chúng mình ngày hôm nay.

Anh đưa cho tôi tập tài liệu, tôi đọc:

"Moran Xebastian, đại tá nghỉ hưu. Từng phục vụ trong trung đoàn công biệt số một ở Bengalô. Sinh năm 1840 tại Luân Đôn. Con trai của ngài Ôgextex Moran người - được thưởng huân chương Banhi, một thám tử cũ của Anh ở Perxi,

Xebastian từng tốt nghiệp trường trung học Itôn và đại học tổng hợp Okxford. Từng làm liên lạc cho các hội, tập đoàn Đgiôvakxi; Afganxki Traraxiabx, Serpurx và Kabulxk. Là tác giả của các cuốn sách "Cuộc đi săn mãnh thú ở miền Tây Ghimalai" (1881); và "Ba tháng sống trong rừng nhiệt đới" (1884). Địa chỉ Phố Kônđuit. Tham gia các câu lạc bộ: Anh - Ân: Tenkervin, câu lạc bộ chơi bài Bagatel".

Ngoài lề được ghi bằng nét chữ của Holmes:

"Một tên nguy hiểm nhất của Luân Đôn, đứng sau Monarti".

- Thật kỳ lạ! - Tôi lên tiếng, và đưa trả Holmes cặp tài liệu. - Đường như cuộc đời của hắn là bước đường của một người lính trung thành.

- Cậu nói đúng. - Holmes đáp. - Trước kia hắn không hề làm việc gì xấu xa. Hắn là con người có bộ thần kinh bằng thép, ở Ân Độ đến bây giờ vẫn lưu truyền một huyền thoại kể rằng: Anh ta đã bò trong lòng một con sông cạn, đã cứu thoát một người khỏi những móng vuốt của một con hổ bị thương. Có những cây gỗ, lúc đầu mọc, phát triển bình thường, rồi đến một độ cao xác định nào đó, bỗng nhiên phát hiện trong quá trình phát triển của mình một sự biến đổi kỳ quặc so với mức bình thường. Đối với con người cũng xảy ra điều tương tự. Theo thuyết của tớ, mỗi cá nhân trong quá trình phát triển, đều lặp lại lịch sử phát triển của tất cả tổ tiên. Tớ cho rằng, mỗi một biến động bất ngờ về phía lương thiện hay độc ác đều phụ thuộc vào điều kiện khách quan tác động rất mạnh; muốn biết được quá khứ của một người, cần phải lục xem trong gia phả người ấy; và suy luận rộng ra, tiểu sử của một con người, đó như là một mẫu nhỏ trong tiểu phẩm cả tiểu sử của toàn bộ gia đình.

- Thôi được, nhưng tớ thấy cái, thuyết lý của cậu hơi viễn vông.

- Tớ sẽ chấm dứt câu chuyện. Có những nguyên nhân này, hoặc nguyên nhân khác, đã đẩy đại tá Môran đi theo con đường ngu xuẩn. Khi còn ở Ân Độ có một kẻ đê tiện đã dựng lên câu chuyện nào đó gây căng thẳng cho ông ta, nhằm chống ông ta một cách kịch liệt, đến nỗi ông ta không thể nào ở lại được nữa.

Ông ta xin về hưu, trở lại đất Luân Đôn, và tại đây ông ta đã bước vào con đường tội lỗi. Giáo sư Moriarti đã phát hiện ra ông ta, trong một thời gian dài ông ta là cánh tay phải của Moriarti. Thằng giáo sư này cung cấp tiền nong cho ngài đại tá tiêu xài một cách phóng khoáng. Nhưng rất hãn hữu mới cần tới sự giúp đỡ của hắn. Chỉ trong hai hoặc ba trường hợp khó khăn mà những tên tội phạm bình thường không thể đảm đương nổi. Có lẽ, cậu còn nhớ cái chết kỳ quặc của bà Xtiuart ở Lauder năm 1887? Không nhớ à? Tớ chắc chắn chuyện này không thể không có tay Môran nhúng vào, mặc dù không có chứng cứ để buộc tội hắn ta. Ngài đại tá có nghệ thuật giấu mình một cách tài tình. Khi cả băng của Moriarti bị tóm hết, thì chỉ riêng hắn là không làm sao lôi cổ ra toà được.

Watxon, cậu còn nhớ buổi tối, khi tớ đến chỗ cậu, tớ phải kéo rèm cẩn thận không? Tớ sợ phát súng bắn ra từ khẩu súng hơi đặc biệt. Lúc bấy giờ cậu cho tớ là kỳ quặc, nhưng tớ biết mình cần phải làm gì. Tớ đã nghe nói về khẩu súng đặc biệt kia rồi. Hơn nữa, tớ biết khẩu súng đang nằm trong tay một nhà thiện xạ. Khi tớ với cậu đi sang Thụy Điển, Môran và Moriarti đã đuổi theo chúng ta, và chính hắn đã làm cho tớ bàng hoàng trong mấy phút ở khe hở của thác Reykhenbax.

Cậu biết không, khi còn ở bên Pháp tớ vẫn thường xuyên theo dõi tin tức trên báo chí Anh, tớ hy vọng sẽ tìm ra đầu mối nào đó để bắt hắn ta phải ngồi vào lồng sắt. Khi hắn còn nhởn nhơ dạo chơi trên đất Luân Đôn thì tớ chưa thể tính chuyện về được. Cả ngày lẫn đêm, mối đe dọa kia cứ ám ảnh tớ, dứt khoát hắn sẽ tìm mọi cách để giết tớ. Tớ phải làm gì? Chẳng lẽ gặp trực tiếp và bắn chết hắn? Tớ không thể làm như vậy được. Vì lúc ấy, chính tớ sẽ bị ngồi vào ghế bị cáo. Trực tiếp đến báo với toà? Không ích lợi gì, vì toà sẽ không đủ chứng cứ để xét xử, chẳng lẽ xử hắn bằng những vấn đề nghi vấn? Tớ bất lực hoàn toàn, không có cách nào để giải thoát được. Tớ đã trải qua một quá trình kiên trì không mệt mỏi theo dõi hắn bằng tin tức các vụ án, bởi tớ tin như đinh đóng cột rằng dù sớm hay muộn tớ cũng phanh phui ra hắn.

Vụ ám sát đầy bí ẩn anh chàng Ronald Ader đã dẫn đến sự chín muồi của những ngày kiên trì mong đợi, giờ khởi hành



đã đến. Không biết tớ có dám khẳng định Môran đã bắn chết chàng Ronald hay không? Hẳn ta đã cùng chơi bài với chàng thanh niên, và bám gót anh ta từ câu lạc bộ về nhà, sau đó bắn chết chàng trai quá cửa sổ đã mở. Đúng, không còn nghi ngờ gì nữa. Chỉ một đầu đạn, cũng đủ chứng cứ để ngài đại tá Môran chui vào giá treo cổ. Ngay lập tức tớ quay về Luân Đôn. Tên cận vệ của Môran đã phát hiện ra tớ, hẳn kịp thời thông báo cho Môran. Thằng này thế nào cũng biết mối liên hệ giữa vụ án mạng và sự quay về của tớ, hẳn sẽ lo lắng mất ăn mất ngủ. Tớ tin, hẳn sẽ khử tớ ngay lập tức, không chậm trễ. Chắc chắn hẳn sẽ dùng thứ vũ khí giết người độc đáo - khẩu súng hơi. Tớ phải chuẩn bị đón hấn, thế là bức tượng bằng sáp được ra đời không chệ vào đâu được. Tớ báo trước cho bên cảnh sát, để họ giúp một tay (với con mắt tinh ranh cậu đã phát hiện ra hai viên cảnh sát thấp thoáng chỗ cổng ra vào). Tớ chọn địa điểm rất thuận tiện cho việc quan sát, nhưng thú thật tớ không ngờ đối thủ của tớ cũng chọn đúng vị trí ấy để tấn công. Tất cả chỉ có thế, Watxon. Chắc cậu đã hiểu mọi chuyện.

- Chưa hết, - Tôi nói. - Cậu chưa giải thích cho tớ chuyện vì sao ngài đại tá Môran lại bắt buộc phải thủ tiêu anh chàng Ader?

- Anh bạn của tôi ơi, chúng ta lại rơi vào lĩnh vực đoán mò rồi, trong lĩnh vực này chỉ có logic không thì quả là quá ít ỏi. Mỗi người có thể xây dựng riêng cho mình một giả thuyết, dựa trên cơ sở những dữ kiện đang tồn tại. Giả thuyết của cậu cũng có khả năng trùng với giả thuyết của tớ.

- Có nghĩa là, cậu đã nghĩ ra giả thuyết?

- Theo tớ nghĩ, giải thích những dữ kiện đã có không khó. Qua điều tra, người ta đã xác lập là trước lúc xảy ra vụ án không lâu, đại tá Môran và anh chàng Ader đã cùng ở một hội chơi bài và ăn được một món tiền khá lớn. Nhưng Môran đã chơi không trung thực. Từ lâu, tớ được biết hẳn là một tay cờ bạc gian lận. Có lẽ, trong ngày xảy ra vụ án, Ader đã cảnh cáo Môran vì những trò gian lận. Anh chàng Ader đã giáp mặt với đại tá, chắc có dọa sẽ tố cáo hẳn, nếu như hẳn không tự nguyện rời bỏ câu lạc bộ và từ nay về sau không được chơi cái trò ma cô ma cậu nữa. Một chàng trai miệng còn hơi sữa như Ader, lại

dám công khai doạ tố cáo buộc tội một con người đáng tuổi cha chú của anh ta, hơn nữa đang chiếm một địa vị sang trọng trong xã hội! Có lẽ, đúng hơn, anh ta đã nói riêng với Môran, không có người làm chứng. Nhưng với Môran, một con người chuyên sống bằng bạc bịp, nếu bị khai trừ ra khỏi câu lạc, bộ thì khác nào bị cắt đường sinh sống? Đó là nguyên nhân để hắn giết Ađer, và giết vào chính thời điểm anh chàng trai trẻ chưa kịp sử dụng kết quả cuộc chơi không trung thực; chưa kịp tính phần thắng của anh ta là bao nhiêu và anh ta cần phải trả lại những người thua cuộc là bao nhiêu. Anh ta đã khoá chặt cửa lại để không muốn mẹ và em gái thấy anh ta đang tính toán và thắc mắc về những cái tên ghi trong tờ giấy và những chồng tiền đặt trên bàn. Sao, theo cậu, lời giải thích của tớ có phù hợp hay không?

- Tớ cho rằng, cậu đã nói trúng tim đen hắn.

- Cuộc điều tra xét hỏi sẽ chứng minh cho lời giải thích của tớ đúng hay sai. Từ đây đại tá Môran không còn là mối lo ngại cho chúng ta, và khẩu súng hơi kỳ diệu của Phôn Kerđer sẽ trang điểm cho bộ sưu tập của Viện bảo tàng Xcốtlenđ Iarđ. Từ nay, không còn ai quấy rầy ngài Sherlock Holmes tham gia vào công việc giải quyết những câu chuyện bí ẩn, nhưng đầy lý thú. Cuộc sống phức tạp ở Luân Đôn trở nên phong phú và bình yên, êm ả hơn.

## PHỐ “HẮC ÁM”

Chưa khi nào tôi thấy bạn tôi vui vẻ, phấn khởi, tràn đầy sinh lực như buổi sáng hôm nay, một buổi sáng của năm 1895. Tên tuổi của anh ngày càng nổi tiếng, công việc làm ăn ngày càng bận bịu. Từ sự tôn trọng, kính nể đối với những bí mật của người khác, tôi không cho phép mình rẻ rúng những cái tên của những con người tuyệt vời, đặc sắc mà có lúc gặp cảnh éo le đã phải tới gõ cửa ngôi nhà tồi tàn của chúng tôi ở hẻm Beyker. Cần nói thêm, Holmes như một nhà họa sĩ lỗi lạc, đã làm việc thì lao vào chỉ vì tình yêu, lòng say mê nghệ thuật không hề biết mệt mỏi. Tôi chưa hề nghe (trừ trường hợp duy nhất đối với ngài công tước ở dinh thự Hôlđernhex) anh yêu cầu món tiền thưởng cho công lao vô bờ bến của mình. Anh là một người vô tư đến nỗi không ít trường hợp anh đã từ chối giúp đỡ những kẻ giàu sang phú quý: nếu như không thấy trong việc điều tra khám phá những bí mật của họ một cái gì là say mê, lôi cuốn, hấp dẫn. Trong khi đó anh dành thời gian hàng tuần lễ để nghiên cứu công việc cho những người nghèo khổ; nếu như việc ấy trông chừng hắc búa và gay cấn, làm cho anh phải đem hết khả năng nghề nghiệp của mình ra sử dụng.

Trong năm 1895 đáng ghi nhớ ấy, Holmes đã giải quyết một loạt những vụ việc quan trọng, lý thú, muôn hình muôn vẻ khác nhau. Bắt đầu từ chuyện tìm hiểu nguyên nhân cái chết đột ngột của Hồng y giáo chủ Tôxki (theo đề nghị chính thức của toà thánh Vatican) và kết thúc bằng việc bắt giam tên tội phạm Wilixôn. Tiếp theo những vụ trọng đại nổi đình, nổi đám kia là sự việc đau lòng xảy ra ở phố Wuđmenx - Li: Thuyền trưởng Pitor Keri bị giết trong một cảnh tượng khủng khiếp nhất và bí hiểm nhất. Tập ghi chép của tôi về hoạt động của Sherlock Holmes sẽ hăng lớn nếu trong đó thiếu câu chuyện rùng rợn quá sức tưởng tượng này.

Suốt trong tuần đầu của tháng 7 bạn tôi hay đi và đi rất lâu, làm tôi phải hiểu là anh đang bận một chuyện gì đó. Trong

những ngày này vài ba người trông dáng cau có, thô thiển đã ba bốn bận tới lui. Họ nói là họ muốn gặp thuyền trưởng Bendil. Điều đó làm cho tôi hiểu ra là Holmes đang đóng giả một cái tên để tiến hành một vụ điều tra mới. Ở một số nơi trong Luân Đôn, Holmes có ít ra là năm chỗ ở bí mật, nơi mà anh có thể thay hình đổi dạng, không ai có thể phát hiện ra, Holmes không hề thổ lộ cho tôi những công chuyện mới mẻ kia; còn tôi thì không bao giờ có chuyện thóc mách đi hỏi những điều thầm kín của anh. Lần đầu tiên Holmes, không theo lệ thường, đã báo cho tôi biết hiện giờ anh đang tiến hành công việc theo hướng nào.

Trước bữa ăn sáng, anh ra khỏi nhà; nhưng khi tôi vừa mới ngồi vào bàn, đã thấy anh chạy xộc vào phòng, không kịp bỏ mũ xuống, ở nách anh cặp một đồ dùng để xiên cá, trông giống như chiếc dù khá lớn.

- Quỷ tha ma bắt cậu đi Holmes! - Tôi thốt lên, - Không lẽ cậu định dạo chơi ở Luân Đôn với của nợ ấy hay sao?

- Không, tớ vừa ghé lại chỗ người bán thịt.

- Từ chỗ người bán thịt về?

- Không những thế mà còn về nhà với tâm trạng sáng khoái nữa chứ. Cậu biết không, trước bữa ăn nên tập thể dục một tí, có lợi cho sức khỏe lắm. Cậu thử đoán xem bài thể dục buổi sáng của tớ vừa rồi là gì?

- Tớ không hơi đâu mà đi đoán cái chuyện nhảm nhí ấy của cậu.

Holmes bỗng phá lên cười và róc cà phê ra tách.

- Cậu có nhìn thấy căn phòng phía sau của tiệm Allardayx, ở trên trần có treo một con lợn thịt vừa mới mổ xong, còn nguyên vẹn, và một gã đàn ông cởi trần tròng trọc, đang toát mồ hôi cầm cái xiên này chọc tẩm thịt kia. Gã đàn ông ấy chính là tớ. Nhưng than ôi! Mình tớ với một cú đâm không thể nào chọc thủng nổi tẩm thịt ấy được. Cậu có muốn thử sức một tí không?

- Chẳng được tích sự gì. Nhưng cậu làm thế để là ai gì?

- Tôi nghĩ rằng, chuyện này có dính líu tới việc bí hiểm đã xảy ra ở Wudmenx - Li... A, chào ngài Gôpkinx, tối hôm qua tôi có nhận được bức điện của ngài, và đang đợi ngài đây. Mời ngài vào, và xin mời ngài dùng bữa sáng, với chúng tôi một thể.

Một người đàn ông gầy gò, nhanh nhẹn, trạc ba mươi tuổi bước vào phòng. Anh ta mặc trong người một chiếc áo len giản dị, nhưng trông điệu bộ của anh ta dễ thấy rằng anh ta có thói quen mặc quân phục. Tôi nhận ra ngay anh chàng Xterli Gôpkinx, viên thanh tra trẻ tuổi của Sở cảnh sát, mà theo lời nhận xét của Holmes, là một người có năng lực hơn cả. Ngược lại, Hôpkinx tự cho mình là học trò của Holmes - người thám tử lão luyện, dày dạn kinh nghiệm và luôn luôn thán phục những phương pháp đầy tính khoa học của anh.

Bộ mặt của Gôpkinx trông có vẻ cau có, quàu quạu anh ta ngồi phịch xuống ghế bành, dáng điệu rầu rĩ thảm hại.

- Mời ngài cứ tự nhiên, cảm ơn ngài, tôi cũng vừa ăn sáng xong. Tôi đã ngủ lại thành phố, vì phải đến đây để trình bày một số vấn đề với ngài.

- Ngài sẽ trình bày những vấn đề gì?

- Thưa ngài, về chuyện thất bại của tôi.

- Việc của ngài không tiến triển thêm chút nào sao?

- Thưa ngài, không.

- Không lẽ lại như thế? Kiểu này tôi buộc lòng phải nhúng tay vào giải quyết thôi.

- Vì Chúa, tôi mong ngài giúp đỡ! Lần đầu tiên người ta giao cho tôi công việc khá quan trọng, tôi không đủ sức đảm đương. Xin ngài cố gắng giúp cho!

- Thôi được, tôi cũng đã nắm trong tay một số dữ kiện của cuộc điều tra. Ngài có suy nghĩ gì về túi đựng thuốc tìm thấy nơi xảy ra vụ án? Trong đó liệu có tìm ra chìa khoá để mở và giải đáp những điều bí ẩn hay không?

Gôpkinx dường như ngạc nhiên:

- Thưa ngài, túi đựng thuốc lá là của người bị giết. Bên trong túi có ghi mấy chữ cái viết tắt và nó được làm bằng loài da

hải cẩu. Người bị giết trước đây nhiều năm đã làm nghề săn bắn hải cẩu.

- Nhưng trong người ông ta không tìm thấy một chiếc tàu thuốc nào hết!

- Đúng vậy, thưa ngài, chúng tôi không tìm thấy chiếc tàu thuốc ở đâu cả. - Rõ ràng là ông ta hút rất ít. Cũng có thể ông ta giữ thuốc để mời bạn bè.

- Không thể chối cãi điều đó. Tôi muốn đề cập tới vấn đề này cũng chỉ vì, nếu tôi là người thân chinh điều tra vụ án, tôi sẽ lấy cái túi đựng thuốc lá làm xuất phát điểm cho việc điều tra, thăm dò tiếp theo. Tuy vậy, bạn tôi, bác sĩ Watxon đây chưa được nghe kể về chuyện này, và tôi cũng không từ chối được nghe lại lần nữa. Ngài hãy kể tóm tắt cho chúng tôi nghe những gì thật quan trọng.

Gôpkinx lôi từ trong túi ra một tờ giấy nhỏ.

- Tôi có nắm được một đôi điều về cuộc đời của ngài thuyền trưởng Pitor Keri đã chết ông ta sinh năm 1845, nghĩa là đã 50 tuổi. Ông ta được đánh giá là một trong những tay săn hải cẩu, cá voi can đảm nhất và thành đạt nhất. Năm 1883 ông ta đã chỉ huy một chiếc thuyền săn chạy bằng buồm mang tên "Một chân trên biển" ra đi từ Đandi, cũng trong năm ấy ông ta thực, hiện một loạt chuyến đi thành công. Năm sau ông ta xin từ chức. Sau đó đi chu du khắp nơi trong vòng vài ba năm. Cuối cùng mua một biệt thự nhỏ "Wudmen-li" bên cạnh Forexkoil. Ông ta đã sống sáu năm ở đây. Và chết cách đây đúng một tuần.

Ông ta là một người khác thường. Trong cuộc sống thường lặng lẽ, rầu rĩ, hay cau có và khó tính vô cùng. Gia đình của ông gồm có vợ và cô con gái hai mươi tuổi. Công việc trong nhà do hai cô hầu gái trông nom lo liệu. Những người hầu gái kia được thay đổi thường xuyên; có lẽ họ sống trong đó không được dễ chịu cho lắm, họ không thể nào chịu được trong thời gian dài. Keri rất hay uống rượu, mỗi khi cơn nghiện nổi lên, ông ta trở thành một con quỷ dữ tợn. Đã có lần giữa đêm khuya ông ta đuổi vợ con ra khỏi nhà, và đưa nắm đất ra dọa họ, rượt họ chạy khắp cả vùng. Và họ la hét ầm ĩ đến nỗi làm cho những người ở làng bên phải thức giấc.



Có lần ông ta bị gọi ra toà vì tội đã đánh trọng thương một cha cố già, khi ông này định giáo huấn tu tỉnh, hối cải cho lão ta. Tóm lại, thưa ngài Holmes, khó tìm thấy một người nào nguy hiểm hơn lão Pitor Keri. Tôi được nghe người ta nói, trong lúc còn chỉ huy con tàu, tính tình của lão ta cũng như vậy. Ở giới thuỷ thủ gọi lão ta là Pitor "hắc ám", không phải chỉ do bộ mặt của lão đen đui và bộ râu rậm đen, mà còn là do tính cộc cằn, hung dữ, điên rồ của lão; tính ấy đã làm cho mọi người phát sợ. Không có gì là khó hiểu khi mọi người căm ghét và tránh xa lão ta, và tôi không hề nghe một lời xót thương cho cái chết của lão.

Thưa ngài Holmes! Có lẽ ngài đã được đọc bản điều tra ghi trong biên bản nói về ngôi nhà của người ấy, nhưng chắc bạn ngài chưa nghe nói về nó thì phải. Cách ngôi nhà chính không xa, tay thuyền trưởng đã dựng cho mình một căn nhà phụ bằng gỗ; mà ông ta luôn mồm gọi là "ca bin" - buồng lái; cứ đêm đến, ông ta lại ra đấy ngủ. Đó là một chiếc lều một phòng nhỏ nhắn, diện tích độ 16x10 foot; ông ta luôn giữ chìa khoá trong người, không muốn cho bất cứ một ai lọt vào đó; ông tự mình dọn dẹp, tự mình trải khăn, trải giường. Trên hai bức tường của ngôi nhà có đục hai cửa sổ nhỏ. Cả hai cửa sổ bao giờ cũng đóng kín mít, có một cửa sổ trông ra con đường làng. Có lần trong căn nhà này đèn thấp suốt đêm, những người qua đường ngạc nhiên tự hỏi: tay Pitor đang làm cái gì trong đó? Chính cửa sổ ấy - thưa ngài Holmes đã giúp chúng tôi xác định một vài chi tiết đáng lưu ý trong quá trình điều tra.

Hắn ngài còn nhớ, người thợ đập đá tên là Xlêto đã đi qua Forext-ka vào khoảng một giờ đêm trước khi xảy ra vụ giết người hai ngày, đã dừng lại trước cơ ngơi của lão Keri, ông ta nhìn theo vệt sáng xuyên qua những đám cây. Anh ta thề là đã trông thấy bóng dáng người đàn ông hiện lên rất rõ trên nền chiếc trèm che cửa sổ. Nhưng đó không phải là bóng của Pitor Keri, vì anh chàng Xlêto biết khá rõ lão Keri này. Người đàn ông kia cũng để râu, nhưng râu người này ngắn hơn, thả xuống chứ không như râu lão Keri. Người thợ đập đá khẳng định như vậy. Cần nói thêm là, trước đó anh ta đã ngồi trong quán rượu suốt hai giờ đồng hồ, và khoảng cách từ đường cái tới cửa sổ

cũng khá xa. Những điều anh ta nói là vào ngày thứ hai, còn vụ giết người lại xảy ra vào ngày thứ tư.

Thứ ba Pitor Keri ở trong tình trạng sợ hãi nhất, lão ta hoàn toàn say mềm, không còn biết gì nữa, lão như một con thú dữ bị thương, thật dữ dằn và nguy hiểm vô cùng. Lão ta đi lang thang quanh nhà; đám đàn bà con gái hể nghe thấy tiếng của lão là chạy vào nhà đóng nhặt cửa lại. Cho đến tối mịt lão ta mới trở về "cabin" của mình. Cô con gái ngủ trong buồng bao giờ cũng mở cửa sổ. Gần hai giờ sáng, từ phía "cabin" - buồng lái bỗng vang lên một tiếng kêu khủng khiếp, cô con gái không lấy đó làm vấn đề quan trọng, vì cho rằng, lão Keri trong lúc say rượu vẫn thường la hét, chửi rủa om sòm. Bảy giờ sáng, sau khi thức dậy người đầy tớ phát hiện ra cánh cửa của ngôi nhà của lão Keri bị mở toang ra, nhưng vì vốn sợ lão cho nên mãi tới trưa vẫn không ai dám bén mảng tới gần chỗ lão ta. Khi nhìn vào cánh cửa bị mở toang họ trông thấy một cảnh tượng rùng rợn và hoảng sợ đến run người. Họ ba chân bốn cẳng chạy vào làng. Một tiếng đồng hồ sau, tôi có mặt tại hiện trường và bắt tay vào điều tra.

Ngài biết đấy, thần kinh của tôi rất vững, nhưng thú thật tôi cũng thấy choáng váng khi nhìn vào căn nhà bé nhỏ đó. Toàn bộ người lão ta bị một đàn ruồi bu đen kịt; nền nhà, mấy bức tường trông như là một lò sát sinh. Tay thuyền trưởng đã gọi căn nhà này là "cabin" cũng không ngoa. Khi bước vào đó, ngài có cảm tưởng như đang ở trên con tàu ở cuối phòng kê một chiếc giường gỗ bé nhỏ; bên cạnh là cái rương, trên mấy bức tường treo đầy những tấm bản đồ đường biển, bức ảnh chụp con tàu "một chân trên biển"; một chồng họa báo, ảnh về ngành đóng tàu chất đầy trên giá sách. Tất cả những thứ ấy giống y như buồng chỉ huy của một thuyền trưởng. Trong mớ hỗn độn đó, người thuyền trưởng, khuôn mặt méo xệch, trông như bộ mặt của một tên vi phạm, đang bị hành hạ dưới địa ngục, bộ râu rậm đen láy dựng đứng lên trong cơn vật lộn giãy chết. Bộ ngực nở nang bị chiếc lao bằng thép đâm thủng. Ngọn lao xuyên cá đâm suốt cả người và găm sâu vào tường bằng gỗ. Lão Keri bị dính chặt vào bức tường, trông như một con bọ hung bị người ta dùng kim băng găm vào bìa cát tông. Tất nhiên lão ta bị chết đúng vào giây phút phát ra tiếng gào thét ghê rợn.

Tôi đã làm quen với phương pháp điều tra của ngài, ngay lập tức tôi đem ra ứng dụng. Sau khi ra lệnh cho mọi người giữ nguyên hiện trường, tôi chăm chú xem xét kỹ lưỡng mảnh đất từ bên ngoài cửa, và tấm sàn ở trong phòng. Nhưng không phát hiện được dấu vết gì cả.

- Ngài định nói là ngài không trông thấy dấu vết?

- Thề với ngài, ở đây không hề có một dấu vết nào hết.

- Anh bạn Gôpkinx thân mến ơi, tôi đã từng khám phá, điều tra nhiều vụ án; nhưng chưa bao giờ gặp phải tên tội phạm nào có cánh cả. Một khi kẻ tội phạm đi bằng chân, thì hẳn ta nhất thiết phải để lại ít nhất một dấu vết nào đó. Và người nắm vững các phương pháp điều tra một cách khoa học nhất định sẽ phát hiện ra sự thay đổi không đáng lưu ý nhất trong sự sắp xếp đồ dùng xung quanh. Tôi không thể nào tin vào chuyện trong căn phòng ngập đầy kia lại không để lại những dấu vết có thể giúp chúng ta truy lùng ra chân dung tên tội phạm... Cũng cần nói thêm, từ biên bản điều tra tôi thấy vài ba chỗ thậm chí ngài không chịu chú ý tới.

Tay thanh tra non trẻ cau mặt lại. Lời nhận xét khá sắc bén của Sherlock Holmes đã làm cho anh ta sáng mắt lên.

- Tôi đã làm một chuyện ngu ngốc, thưa ngài Holmes, là đã không mời ngài tham gia ngay từ đầu vụ án. - Anh ta thú nhận. - Thế nhưng, đến bây giờ vẫn còn khả năng cứu vãn được tình thế. Vâng, trong phòng còn một vài vật đáng chú ý. Bắt đầu có lẽ từ ngọn lao xiên cá được dùng để giết tên thuyền trưởng. Có người nào đó đã lấy ngọn lao xuống khỏi bức tường. Hai ngọn lao treo trên hai cái móc, còn móc sắt thứ ba bỏ không. Trên cán ngọn lao cá có khắc dòng chữ Tàu "Một chân trên biển" Đandi. Điều đó chứng tỏ, vụ án mạng đã xảy ra trong một cơn tức giận và kẻ giết người đã vợ lấy thứ vũ khí đầu tiên mà hắn với được. Còn về việc lão Keri ăn mặc nghiêm chỉnh, đàng hoàng khi mà vụ giết người được thực hiện vào lúc hai giờ sáng, thì chứng tỏ lão Keri đã hẹn gặp gỡ với tên sát nhân. Một chai rượu Rum và hai chiếc ly bản còn nằm trên bàn đã chứng minh cho điều đó.

- Đúng. - Homl đáp, - Hai nhận xét trên của ngài có thể chấp nhận được. Thế ở trong phòng ngoài rượu Rum ra còn loại rượu nào khác không?

- Vâng, có ạ. Trên rương có một chiếc khay, trên đó có hai chiếc bình đựng rượu Cônhắc và Vixki. Những thứ ấy không có ý nghĩa gì. Cả hai bình còn đầy rượu. Nghĩa là họ chưa đụng đến.

- Dẫu sao, sự có mặt của hai thứ rượu kia cũng có một ý nghĩa nhất định nào đó. - Holmes phản lại. Theo ý ngài, còn vật nào ngài thấy có dính líu đến vụ án này?

- Trên bàn còn một túi đựng thuốc lá.

- Chính xác, nằm ở đâu?

- Ở ngay chính giữa bàn. Nó được làm bằng loại da hải cẩu thô và cứng. Bên trong có đề hai chữ cái "P.K". Trong túi còn độ một nửa onxơ thuốc lá loại nặng mà các thủy thủ thường dùng.

- Rất tuyệt. Còn gì nữa không?

Xtenli Gopkinx lôi trong túi ra một quyển sổ ghi chép bìa vàng xám. Tấm bìa đã bị rách nham nhở, còn những trang giấy ghi chép bên trong đã bị vàng ố và bạc màu. Ngay trên trang đầu đề có mấy chữ viết tắt "Đ.H.N" và năm "1883".

Holmes đặt quyển sổ xuống bàn và bắt đầu quan sát tỉ mỉ. Trong lúc đó tôi và Gôpkinx nhìn qua vai anh. Trên trang thứ hai chúng tôi trông thấy mấy chữ cái "K.T.R"; tiếp theo trang hai, ba trang sau toàn là những con số chằng chịt. Ở những trang khác ghi mấy chữ "achen-china", "koxta-rika" "xan-paolô" và tiếp theo là những cột chữ số và những dấu hiệu nào đó.

- Ngài có suy nghĩ gì về những dòng ghi chép này? Holmes hỏi.

- Dường như đó là ghi chép của công ty giao dịch. Tôi cho chữ "Đ.H. N" là chữ viết tắt của người giao dịch viên, còn "K.T.R" có lẽ là tên của người bạn hàng anh ta.

- Hoặc chữ "K.T.R" có nghĩa thế này "Kanađxlkaia Tikhơokean Reledhai - Đorôga". - Holmes có ý kiến khác. Xtenli Gôpkinx lăm bầm và tự vỗ vào trán mình.

- Tôi mới ngốc nghếch làm sao! - Anh ta thốt lên. - Tất nhiên ngài nói đúng. Bây giờ chúng ta chỉ còn nhiệm vụ giải mã mấy chữ "Đ.H.N". Tôi đã xem xét tất cả những giấy tờ lưu trữ của công ty trong năm 1883. Tôi không tìm thấy một người giao dịch nào có tên với những chữ cái như thế kia. Dẫu sao tôi cũng đã chọn đúng hướng. Thật ra thưa ngài, hoàn toàn có khả năng đó là chữ viết tắt của người đã đến thăm lão Keri trong đêm khuya hôm ấy. Nói cách khác, đó là tên của kẻ giết người chẳng? Còn quyển sổ tay này, trong đó liệt kê nhiều giấy tờ giá trị như vậy có thể giúp chúng ta tìm ra những nguyên nhân, động cơ dẫn tới vụ án mạng.

Dựa theo nét mặt của Sherlock, tôi thấy rõ một điều là anh hoàn toàn bị bất ngờ với sự phát hiện mới mẻ này.

- Tôi sẵn sàng thừa nhận những nhận xét của ngài có giá trị, - Anh nói. - Cuốn sổ ghi chép này trong biên bản điều tra không thấy nói đến, nên phần nào đã làm thay đổi nhận định ban đầu của tôi. Trong giả thuyết về vụ án của tôi không có chỗ cho nó. Còn ngài định đi tìm kiếm những chủ nhân của mấy tờ giấy giá trị này phải không?

Holmes tiếp tục xem xét tấm bìa của cuốn sổ dưới chiếc kính lúp phóng đại.

- Ở đây có một vết bẩn, - anh lên tiếng.

- Vâng, thưa ngài đó là vết máu. Tôi đã nói với ngài là cuốn sổ được nhặt từ dưới sàn nhà.

- Vết máu dính ở mặt trên hay mặt dưới?

- Ở mặt dưới nằm dí dưới sàn nhà.

- Nghĩa là, quyển sổ này rơi xuống nền nhà sau khi xảy ra vụ giết người.

- Đúng vậy, thưa ngài Holmes. Tôi nghĩ kẻ giết người trong lúc vội vội vàng vàng đã đánh rơi nó. Cuốn sổ nằm ngay chỗ cửa ra vào.

- Có khả năng... Ngài có tìm thấy một tờ nào trong số những giấy tờ giá trị kia trong đồng tài sản của kẻ bị chết hay không?

- Không thấy, thưa ngài.

- Ngài có đủ cơ sở để nghĩ rằng đây là một vụ cướp bóc hay không?

- Thưa ngài không, dường như không có vật gì bị cướp đi.

- Có trời mới biết được! Trường hợp này thú vị thật ở đây có con dao hủ?

- Con dao còn nằm trong vỏ, người ta không kịp rút nó ra. Nó nằm ngay dưới chân kẻ bị giết. Bà vợ người quá cố nói rằng con dao này là của chồng

Holmes trầm ngâm suy nghĩ:

- Thôi được, - anh đáp, - tôi nghĩ, có lẽ tôi phải đi đến đó và xem xét tại chỗ.

Xtenli Gôpkinx vui sướng thốt lên:

- Cám ơn ngài! Điều đó sẽ gỡ bớt được gánh nặng trên người tôi.

Holmes dí ngón tay dọa dọa viên thanh tra:

- Mọi việc sẽ đến giản hơn rất nhiều, nếu như được giải quyết cách đây một tuần. - Anh nói. - Nhưng cho đến bây giờ cuộc thăm viếng của tôi vẫn có thể mang lại một ích lợi nào đó cho vụ án. Watxon, nếu cậu không bận việc gì, thì tớ thật sung sướng được ra đi với cậu. Gôpkinx, ngài đi gọi ngay xe ngựa, chúng ta sẽ cùng đi đến Forext-Rou.

Sau khi xuống một trạm xe nhỏ bé, chúng tôi còn phải đi tiếp vài ba dặm nữa trên một con đường xuyên qua cánh rừng rậm rạp. Khu vực khí ho cò gáy này, trong một thời gian dài sáu mươi năm là pháo đài của Bntanhi. Những khu rừng bát ngát đã bị đốt trụi, bởi ở đây đã mọc lên những nhà máy luyện gang thép đầu tiên trong nước; để nấu quặng thì cần gì tới rừng. Ngày nay, nền công nghiệp đã chuyển về những vùng giàu có của miền Bắc, chỉ có cánh rừng là đã bị thừa đi, và những rãnh, luống đồ sộ còn in dấu nằm lại trên mặt đất, như nhắc nhở chúng ta nhớ về một thời sôi động đã qua. Trong một khoảng trống trên triền dốc xanh rì của ngọn đồi là một dãy nhà dài, xây bằng những tảng đá không được gọt giũa, có một con đường quanh co uốn khúc dẫn tới ngôi nhà. Con đường này hắt lên lấp lánh giữa những cánh đồng Gân con đường, từ ba phía bị những



bụi cây sum suê bao kín, một chiếc lều bé nhỏ lơ lửng ở đó, quay cửa sổ và cửa ra vào như tò mò ngắm nhìn những kẻ qua đường. Chính ở đây đã xảy ra vụ giết người.

Xtenli Gôpkinx dẫn chúng tôi vào nhà giới thiệu với một người đàn bà tóc bạc trắng đang cau có - bà vợ góa của kẻ quá cố. Một khuôn mặt phờ phạc, những nếp nhăn sâu hoắm và cái nhìn đầy kinh hãi của cặp mắt sưng húp cùng với hàng mi mọng đỏ chứng tỏ bà ta đã phải trải qua những năm tháng đầy tủ nhục và đắng cay uất hận. Cô con gái, một cô gái tóc vàng, vóc dáng xanh xao, hừng hực cặp mắt lấp lánh, tuyên bố cô ta rất sung sướng vì cái chết của người cha; và rất đội ơn đôi bàn tay của ai đó đã đem đến cái chết cho ông ấy. Pitor Keri đã gây nên một không khí ngột ngạt, sợ hãi trong gia đình. Chúng tôi cảm thấy dễ chịu khi đi dưới bầu trời tự do trên con đường mòn dẫn ngang qua cánh đồng do thuyền trưởng quá cố đã tạo nên.

Ngôi nhà được xây dựng quá sơ sài, vật liệu toàn bằng gỗ với hai mái gỗ nhẹ và hai cửa sổ, một cửa sổ nằm ngay bên cạnh cửa chính, còn cửa sổ kia nằm đối diện. Xtenli Gôpkinx lấy ra chiếc chìa khoá và tra vào ổ khoá. Bỗng nhiên anh ta dừng lại, trên nét mặt lộ rõ sự ngạc nhiên sững sốt và chăm chú căng thẳng.

- Có ai đó muốn nạy ổ khoá này. - Anh ta nói. - Điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Cánh cửa bị cào xước, những vết xước trắng hiện lên khá rõ trên lớp sơn, dường như có một người nào đó vừa mới cào vào. Holmes nhìn vào cửa sổ:

- Cánh cửa sổ cũng bị ai đó cố tình mở, nhưng rõ ràng là không mở được. Điều này chứng tỏ kẻ cạy cửa không phải là một tay thuộc loại chuyên nghiệp.

- Chuyện này thật kỳ cục. - Viên thanh tra nói. - Tôi có thể khẳng định với ngài, tối hôm kia những vết này chưa hề có.

- Hay là một kẻ ngớ nào đó trong làng ra đây vì tò mò cũng nên? - Tôi thử đề xuất ý kiến.

- Không thể như thế đâu. Trong trường hợp vừa xảy ra vụ chết chóc, hiếm có người dám lảng vảng ghé đến sân ngôi nhà, chứ chưa nói chuyện cả gan dám cạy khoá căn phòng "cabin".

Những kẻ gan dạ như vậy khó tìm lắm. Còn ngài, ngài nghĩ gì về sự việc này thưa ngài Holmes?

- Tôi cho là chúng ta đã gặp may.

- Ngài cho rằng người ấy sẽ quay lại đây lần nữa hay sao?

- Rất có khả năng. Hẳn ta đã dùng con dao nhíp nhỏ xiu để cạy cửa, cái đó không giúp gì cho hẳn, hẳn ta sẽ làm gì bây giờ?

- Tối hôm sau sẽ trở lại với một dụng cụ thích hợp hơn.

- Ngài nói đúng. Thật là ngốc, nếu chúng ta không ngồi chờ hẳn ở đây. Bây giờ ngài cho phép tôi được ngắm nhìn "ca bin" bên trong.

Những vết tích của chuyện tang thương đã được dọn dẹp, nhưng giường, bàn ghế kê trong phòng vẫn để y nguyên chỗ cũ; như đêm xảy ra vụ giết người. Trong vòng hai giờ đồng hồ, Holmes đã xem xét tỉ mỉ từng vật một, nhưng dựa theo nét mặt của anh có thể đoán công cuộc tìm kiếm này không mang lại kết quả gì. Chỉ một lần anh dừng công việc điều tra tỉ mỉ của mình lại.

- Gôpkinx, ngài có lấy một vật gì để trên giá sách hay không?

- Không, tôi không hề đụng tới một vật gì hết.

- Nếu vậy, ở đây có cái gì đã bị lấy đi, trong góc giá sách ở chỗ kia bụi bám hơi ít hơn một chút. Có lẽ có một quyển sách hay một cái hộp nào đó đã nằm ở đấy... Thôi tạm đủ. Chúng ta hãy đi dạo trong khu rừng tuyết diệu này, để cùng nhau thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên, ngắm chim, ngắm hoa. Gôpkinx chúng ta sẽ gặp lại ở đây, không hiểu tối nay chúng ta có được hân hạnh làm quen với anh chàng nạy khoá kia hay không?

Đúng 24 giờ khuya, chúng tôi tổ chức một cuộc phục kích. Gôpkinx thì muốn để trống cửa không có khoá, nhưng Holmes lại lo ngại chuyện đó sẽ làm cho kẻ kia đề phòng, bởi ổ khoá không phức tạp cho lắm, chỉ cần một con dao chắc chắn một chút là có thể cạy được. Holmes cũng đề nghị chúng tôi không nên ngồi trong nhà phục kích, mà ngồi bên ngoài, dưới những lùm cây mọc cạnh cánh cửa sổ thứ hai. Bằng cách đó chúng tôi

có thể theo dõi truy kích kẻ kia. Nếu như hắt thấp đèn lên thì chúng tôi dễ dàng biết được mục đích nào dẫn hắt tới đây. Cuộc chờ đợi quả là căng thẳng và kéo dài hành hạ chúng tôi. Thần kinh run lên bần bật như một người thợ săn run rẩy khi ngồi rình con mãnh thú đang bị cái khát dày vò, tìm đến con suối để uống nước. Con mãnh thú nào sẽ xuất hiện ở đây? Một con hổ dữ với những chiếc răng bén ngọt, hay là một con chó núi nhút nhát, chỉ dám tấn công những con vật yếu đuối và không có khả năng tự vệ?

Chúng tôi ngồi núp trong bụi cây, hoàn toàn im lặng. Lúc đầu tiếng bước chân của những người đi dạo muộn vọng đến chỗ chúng tôi ngồi, nhưng rồi những âm thanh ấy cũng im bật. Cuối cùng cả không gian im ắng đến ghê sợ bao trùm lên chúng tôi. Chỉ còn tiếng gõ của chiếc đồng hồ nhà thờ như nhắc nhở chúng tôi thời gian đang trôi qua. Cơn mưa nhỏ đang nhỏ giọt xuống những cành lá làm mái che mưa cho chúng tôi.

Tiếng chuông báo hiệu đã hai giờ ba mươi phút sáng điểm giông giả. Cái giờ tối tăm mịt mùng lạnh lùng nhất của buổi bình minh sắp bắt đầu. Bất ngờ chúng tôi giật thót người, toàn thân bỗng lạnh toát khi nghe thấy tiếng kêu răng rắc tuy khẽ, nhưng khá rõ từ cánh cổng bằng gỗ. Có một người nào đó đang đi theo con đường mòn. Sự im lặng kéo dài lại bao phủ. Tôi nghĩ đó là dấu hiệu giả. Thành linh từ sau ngôi nhà vang lên tiếng những bước chân rón rén, thận trọng; lát sau tiếng kêu leng keng của kim khí vang lên. Người này định cạy cửa! Lần này anh ta hành động có vẻ khéo léo hơn, cũng có thể dụng cụ trong tay anh ta tốt hơn. Sau đó vang lên tiếng động và hình như cái khoèo của ổ khoá bị bật ra. Người này bật diêm lên, ánh lửa của ngọn nến chiếu sáng khắp căn phòng. Qua lớp rèm mỏng manh, chúng tôi trông thấy tất cả những gì xảy ra bên trong.

Người khách ban đêm là một gã đàn ông trẻ tuổi trông gầy gò, ốm yếu. Bộ ria mép đen nhánh làm nổi bật bộ mặt nhợt nhạt chết chóc của anh ta. Anh ta trên dưới hai mươi tuổi. Tôi chưa thấy người này rơi vào tình trạng thảm thương như thế bao giờ. Anh ta há hốc mồm giờ cả hàm răng ra có lẽ vì quá lo sợ, toàn thân anh ta run lên bần bật. Anh ta ăn bận rất lịch sự, đứng đắn, một chiếc áo bludông túi chéo may bằng loại dạ tốt; chiếc

quần thể thao ngắn cũn cỡn, đầu đội một chiếc mũ nỉ. Chúng tôi thấy anh ta ngơ ngác lo lắng nhìn xung quanh, sau đó, đặt cây nến xuống bàn, khuất một góc. Từ góc đó, anh ta cầm lên một cuốn sách - đó là tập họa báo đóng tấu. Cúi người xuống sát bàn, anh ta lật nhanh từng tờ cho đến khi nhìn thấy dòng chữ mà anh ta cần tìm. Đến lúc đó anh ta tức giận đấm xuống cuốn tạp chí, rồi đặt nó về chỗ cũ và tắt nến.

Anh ta chưa kịp xoay người chạy ra khỏi cổng thì đã bị Gôpkinx chộp lấy áo. Tôi nghe thấy tiếng kêu dữ dội, đầy sợ hãi, tuyệt vọng. Kẻ bẻ khoá đã hiểu rằng: anh ta đã bị bắt. Chúng tôi thấp đèn lên. Anh ta run rẩy, quần quai trong gọng kìm của người thám tử.

- Anh bạn yêu quý, - Gôpkinx lên tiếng, - Ngài là ai và ngài đến đây làm gì?

Chàng thanh niên cố gắng trấn tĩnh lại.

- Các ngài có phải là những thám tử? - Anh ta hỏi lại. - Các ngài nghĩ rằng tôi có dính líu tới cái chết của thuyền trưởng Pitor Keri? Xin thề với các ngài chuyện này tôi không hề dính líu tới.

- Điều đó sẽ được xác minh sau, - Gôpkinx đáp. - Trước hết ngài cho biết quý danh?

- Giôn Hôpli Nheligan.

Tôi nhận thấy Holmes và Gôpkinx đưa mắt nhìn nhau.

- Ngài cần gì ở đây?

- Tôi có thể tin rằng các ngài sẽ không tiết lộ điều bí mật của tôi?

- Nhất định sẽ phải tiết lộ, chứ biết làm sao!

- Vậy lý lẽ nào buộc tôi phải nói?

- Nếu ngài không nói, ngài sẽ gặp khó khăn ở toà.

Chàng thanh niên giật bắn người.

- Vậy thì tôi sẽ nói, - Anh chàng nhượng bộ. - Tại sao phải giấu giếm nhỉ? Nhưng tôi thấy kinh tởm với ý nghĩ là câu chuyện ô danh ngày xưa bị đưa ra cho thiên hạ chê cười. Có bao giờ các ngài nghe thấy ai nói về Dauxôn và Nheligan chưa?

Dựa trên nét mặt của Gôpkinx, tôi hiểu là anh ta không hay biết gì về chuyện ấy; còn Holmes sôi nổi hẳn lên và đáp:

- Ngài định ám chỉ những ông chủ của nhà băng miền tây phải không? Họ đã bị phá sản hàng triệu bạc; làm khánh kiệt hết nửa bang Kornuel và ngài Nheligan đã biệt tích.

- Đúng như vậy. Nheligan, đó là cha tôi.

- Cuộc vỡ nợ thực tế chỉ liên quan tới một mình cha tôi. Ông Dauxôn đã từ bỏ công việc khá lâu. Lúc bấy giờ tôi mới mười tuổi, nhưng tôi cũng đủ khôn để cảm thấy nỗi tủi nhục và nỗi sợ hãi hùng cho cơ sự đã xảy ra. Mọi người đều cho cha tôi đã vơ vét tất cả giấy tờ quý giá rồi bỏ chạy. Điều đó không đúng sự thật. Cha tôi tin chắc một điều, nếu người ta gia hạn cho ông một khoản thời gian để kịp đổi chứng khoán lấy tiền, thì mọi việc đứt khoát sẽ trôi chảy và ông sẽ thanh toán đầy đủ chu tất cho những người gửi tiền. Cha tôi đã ra đi trên một chiếc thuyền nhỏ để đến Na Uy trước khi đi lệnh bắt ông được ban bố. Tôi vẫn còn nhớ cái đêm cuối cùng khi cha tôi chia tay mẹ tôi, ông có để lại cho chúng tôi một bản thống kê những giấy tờ chứng khoán mà ông đã mang theo. Ông thề rằng nhất định sẽ khôi phục danh dự lại cho mình và sẽ không để cho một ai trong số những người tín nhiệm mình phải chịu cảnh đau khổ, thiệt thòi. Từ đó đến nay chúng tôi không hề được tin tức gì về người cha xấu số nữa. Cả chiếc thuyền và cha tôi đều mất tích một cách bí ẩn. Tôi và mẹ tôi đều tin chắc rằng, cha tôi đã an nghỉ vĩnh viễn dưới đáy đại dương. Chúng tôi có một người bạn rất trung thành, một người đã có mối liên hệ công việc trước kia với cha tôi. Cách đây không lâu, ông ta đã cho tôi hay, một số giấy chứng khoán do cha tôi giữ ngày trước đã xuất hiện trên thị trường Luân Đôn. Các ngài có thể tưởng tượng nổi sự sống của chúng tôi như thế nào không? Tôi đã mấy tháng trời rờn rã để lần theo các dấu vết các tờ chứng khoán kia và cũng đã ném nhiều mùi thất bại, gặp không ít nỗi gian truân vất vả. Cuối cùng tôi đã xác định được những tờ chứng khoán kia là do thuyền trưởng Pitor Keri chủ nhân của ngôi nhà nhỏ này bán ra.

Tất nhiên, tôi đã tiến hành tìm hiểu về ông ta. Tôi được biết ông ta đã chỉ huy chiếc tàu săn cá voi trên đường quay về đúng vào lúc cha tôi trên đường đi Na Uy. Mùa thu năm ấy thời

tiết khá xấu trên biển hay xuất hiện những cơn bão bất ngờ. Có lẽ chiếc thuyền của cha tôi đã bị trôi dạt về phương bắc, ở đó con tàu của thuyền trưởng Pitor Keri đã bắt gặp nó. Nếu đúng như vậy, thì cha tôi đã bị biến mất đi đâu? Nếu ông Pitor Keri có thể làm sáng tỏ cho tôi hiểu được tại sao những tờ chứng khoán kia lại xuất hiện trên thị trường, thì tôi sẽ có đầy đủ khả năng để chứng minh là cha tôi đã không hề đem bán những tờ chứng khoán kia, ông đã mang theo nó không nhằm một mục đích tư lợi nào hết.

Tôi đã đi đến Xaxekx với hy vọng gặp được người thuyền trưởng, nhưng vào đúng thời điểm ấy ông ta đã gặp một cái chết thật khủng khiếp. Trong biên bản điều tra, tôi đã đọc được đoạn mô tả căn phòng "ca bin" của ông ta, ở đấy có nói tới những tờ tạp chí, ảnh cũ về ngành hàng hải. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ, nếu tôi may mắn đọc được những tờ tạp chí kia thì có thể sẽ biết được điều gì đã xảy ra trên chiếc tàu "Một chân trên biển cả" của tháng tám năm 1883; qua đó tôi sẽ biết được số phận bí hiểm của cha tôi. Đêm hôm qua, tôi đã định vào nhà để xem những tờ tạp chí, nhưng không tài nào mở được cánh cửa. Hôm nay việc làm của tôi đạt kết quả hơn, nhưng tôi đã phát hiện ra là những trang giấy có hên quan đến tháng ấy đã bị xé mất. Sau đó thì các ngài đã tóm gáy tôi.

- Chỉ có thể thôi ư? - Gôpkinx hỏi.

- Vâng, mọi việc chỉ có thế. - Cặp mắt của chàng thanh niên lướt nhanh lên nhìn chúng tôi, sau khi trả lời xong câu hỏi.

- Ngài còn gì để nói nữa không?

Chàng thanh niên lưỡng lự.

- Xin hết ạ.

- Trước đêm hôm qua ngài đã đến đây lần nào chưa?

- Chưa ạ.

- Thế ngài định giải thích việc này ra sao? - Gôpkinx quát lên và chìa ra cho chàng thanh niên cuốn sổ tay với những chữ viết tắt tên họ của người thanh niên, và có vết máu dính ở bìa quyển sổ.

Cậu ta hoảng hốt và lấy tay che kín mặt lại.



- Ngài nhật được cuốn sổ này ở đâu? - Anh ta rên rỉ. - Thế mà tôi không hay biết... Tôi cứ nghĩ là đánh mất ở cửa hiệu.

- Đủ rồi! - Gôpkinx lạnh lùng đáp. - Nếu ngài còn muốn nói điều gì, thì để ra toà hắng nói tiếp. Còn bây giờ hãy cùng tôi đến sở cảnh sát... Ngài Holmes, tôi vô cùng ơn ngài và bạn của ngài đã quá bước đến đây để giúp đỡ tôi. Có lẽ sẽ không cần sự có mặt của ngài ở toà án làm gì. Tôi sẽ tự giải quyết công việc cho đến cuối, không cần đến ngài nữa. Những dấu sao tôi cũng đội ơn ngài rất nhiều. Ở tiệm Bremb tay người ta đã dành cho hai ngài hai phòng, vậy chúng ta có thể cùng nhau đến đó nghỉ đêm nay.

- Watxon, cậu nghĩ như thế nào về tất cả chuyện này? - Holmes hỏi, khi chúng tôi trên đường quay về vào sáng hôm sau.

- Tớ trông cậu có vẻ không hài lòng cho lắm thì phải?

-Ồ! Không đâu, Watxon thân mến. Tớ hoàn toàn hài lòng, nhưng tớ không thể khen anh chàng Xtenli Gôpkinx được, cách thức của anh ta không thể nào chấp nhận được. Tớ lấy làm buồn lòng cho anh ta. Tớ mong đợi ở anh ta nhiều hơn thế kia. Thông thường bao giờ cũng có đáp số thứ hai, và cần phải tìm cho ra cái đáp số ấy. Đó là nguyên tắc đầu tiên của công tác điều tra hình sự.

- Đáp số thứ hai là đáp số nào vậy?

Điều này đang nằm trong nguyên lý phá án của chính bản thân tớ. Có thể nó không mang lại kết quả gì. Tớ không thể nói cho cậu một điều gì được nhưng tớ sẽ tiến hành theo con đường đó đến cùng.

Tại hẻm Bayker có vài bức thư đang đợi Holmes. Anh chớp lấy một lá thư, bóc ra và hoan hỉ cười lớn tiếng:

- Watxon, thật tuyệt! Phương án thứ hai bắt đầu. Chúng mình còn mẩu in sẵn để đánh điện hay không? Cậu hãy ghi cho mình bức điện với nội dung sau đây: "Gởi ngài Xamner - giao dịch viên hàng hải, đại lộ Retklif-Hayvey - Gởi cho tôi ba người, có mặt vào mười giờ sáng ngày mai. - Bedil". Bedil là tên của tớ ở ba vùng. Bức điện thứ hai: Thanh tra Xtenli Gôpkinx, hẻm Lord-46, đại lộ Brikxtôn. Hãy đến vào ngày mai, mười giờ ba

mười phút, dùng bữa cơm sáng. Quan trọng. Nếu không đến được, hãy đánh điện báo ngay. - Sherlock Holmes. "...Watxon, đồ quỷ quái này theo đuổi tớ suốt mười ngày ròng rã, bây giờ tớ muốn bứt ra khỏi vòng tay siết chặt của nó. Ngài mai, tớ hy vọng chúng ta sẽ kết thúc chuyện này - Vĩnh viễn kết thúc".

\*  
\*      \*

Chính xác đúng giờ hẹn, tay thanh tra Gôpkinx xuất hiện và cả ba chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn thịnh soạn do vú già Khadxon dọn lên. Viên thanh tra trai trẻ hoan hỉ trước thắng lợi ban đầu của mình.

- Ngài hoàn toàn tin tưởng vào lời lý giải của mình là đúng phải không? - Holmes nói.

- Còn sao nữa! Trường hợp này rõ như ban ngày.

- Theo tôi, vụ này chưa phải là kết thúc.

- Ngài làm cho tôi ngạc nhiên đấy, thưa ngài Holmes! Ngài còn định đòi hỏi những gì ở tôi nữa?

- Không lẽ lời lý giải của ngài đã bao hàm tất cả các mặt của vấn đề?

- Không nghi ngờ gì nữa. Tôi được biết là anh bạn trẻ Nhehgan đã đi đến tiệm Brembtay đúng vào ngày đã xảy ra vụ án. Anh ta đi đến đó giả vờ như là người đi chơi "Gôlf". Phòng của anh ta nằm ở gác một và anh ta có thể bỏ đi, một khi anh ta muốn. Trong đêm hôm ấy anh ta đã đi đến Wudmenx-li, và đã gặp lão Pitor Keri, sau đó học hặc với lão kia, rồi dùng ngọn lao để giết chết lão ta. Vì kinh sợ bàn tay nhuộm máu của mình, anh ta bỏ chạy và đã đánh rơi quyển sổ tay. Anh ta mang cuốn sổ theo vì muốn đối chiếu những tờ chứng khoán ở nơi tay Pitor Keri. Ngài có lẽ đã phát hiện một số dòng ghi trong cuốn sổ được đánh chữ thập? Đó là những chứng khoán đã bị đem bán ra trên thị trường Luân Đôn. Nhưng phần lớn số ấy còn nằm trong tay Keri. Anh chàng Nheligan, theo như anh ta thú nhận, đã mơ tưởng muốn chiếm lại những thứ ấy, hy vọng sẽ thanh toán nợ nần cho người cha. Sau khi bỏ chạy một thời gian anh ta không

đủ can đảm để quay lại, nhưng cuối cùng đã quyết định nắm thêm một số tin tức cần thiết nên đã quay lại. Đơn giản và dễ hiểu, có đúng như vậy không?

Holmes cười và lắc đầu.

- Tôi thấy trong giả thiết của ngài có một thiếu sót: giả thiết ấy hoàn toàn khó có thể tin. Có bao giờ cậu thử dùng ngọn lao để xuyên qua một xác người chưa? Chưa hả? Ngài nên chú ý đến chi tiết quan trọng này. Anh bạn Watxơn của tôi có thể kể cho ngài biết việc tôi mỗi buổi sáng đã luyện tập công việc ấy như thế nào. Đây không phải là là một việc nhẹ nhàng, mà cần phải có một cánh tay khỏe mạnh, lực lưỡng và rèn luyện thử thách nhiều. Tay thuyền trưởng đã bị giáng một đòn khá mạnh đến nỗi ngọn lao cắm sâu vào tường, sau khi đã xuyên thủng cả thân hình Keri. Chẳng lẽ ngài cho rằng anh chàng ốm yếu kia có đủ sức gây nên một đòn kinh khủng như thế? Kể trong đêm khuya vắng đã cùng với lão Pitor Keri uống rượu rum là ai? Hình bóng của người nào đã in trên bức rèm trước đó hai ngày? Gôpkinx, chúng ta nên tìm kẻ nào đó còn đang ẩn náu, nguy hiểm hơn.

Trong lúc Holmes nói, khuôn mặt của tay thám tử ngày càng giãn ra. Tất cả những tính toán và niềm hy vọng của anh ta đã bị sụp đổ. Nhưng anh ta không dễ gì chịu đầu hàng.

- Ngài không thể bác bỏ được, thưa ngài Holmes, việc anh chàng Nheligan đã có mặt trong đêm hôm ấy; chứng minh hùng hồn là cuốn sổ tay bị đánh rơi. Theo tôi nghĩ, đối với toà, bấy nhiêu thôi cũng đủ lắm rồi; mặc dù trong giả thiết có đôi chỗ chưa chắc chắn, theo như ngài nghĩ. Cái chính là tên tội phạm của tôi đã bị tóm, còn kẻ "tội phạm nguy hiểm" của ngài, tôi không trông thấy ở đâu cả.

- Tôi nghĩ rằng, tên giết người bây giờ đang bước lên cầu thang nhà tôi, - Holmes bình tĩnh đáp, - Watxơn, tớ cảm thấy là cậu nên chuẩn bị sẵn khẩu súng lục, - Holmes đứng lên và đặt tờ giấy xuống bàn. - Mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, chúng ta sẵn sàng hành động. - Anh nói thêm.

Những giọng nói sỗ sàng, thô tục vang lên sau đánh cửa. Vú già Khaxôn mở cửa ra và nói với Holmes có ba người đàn ông muốn gặp thuyền trưởng Bedil.

Hãy cho từng người một lên gặp tôi, - Anh trả lời.

Người đầu tiên bước vào là một người bé thấp tròn lẳn, cặp má ửng hồng, bộ râu quai nón rậm ri đã bạc. Holmes lấy ra một bức thư.

- Ngài cho biết quý danh? - Anh hỏi.

- Đgiêmx Lankaxter.

- Tôi lấy làm tiếc thưa ngài Lankaxter, nhưng chỗ này đã có người nhận làm rồi. Gởi ngài ít tiền vì đã làm phiền đến ngài. Ngài hãy ghé qua ngôi đợi ở phòng bên cạnh một lát.

Người thứ hai trông cao lớn như cây sào, bộ tóc lảng mượt, bộ mặt trông rất ốm yếu. Ông ta tên là Khiu Petinô, ông ta cũng chỉ nhận được một lời chối từ và ít tiền cùng với một lời khuyên chờ đợi.

Người thứ ba có ngoại hình hoàn hảo. Bộ tóc chổi rẽ và bộ râu cứng bao trùm lấy bộ mặt dữ tợn trông như bộ mặt của con chó Bulđơ. Cặp mắt nâu can đảm lấp lánh dưới cặp lông mày cứng rậm. Hắn ta chào xong và đứng đó trong tư thế của người đi biển, chiếc mũ bị vò nát trong tay.

- Xin cho biết quý danh? - Holmes hỏi.

- Patrix Kernx.

- Thợ xiên cá phải không?

- Vâng, đúng vậy.

- Ngài có đồng ý phục vụ trên tàu thám hiểm không?

- Vâng, thưa ngài. Lương hưởng thế nào?

- Tám bảng Anh trong một tháng. Ngay bây giờ có thể xuất hành được hay không?

- Nếu nhận xong những trang bị đồ nghề là tôi đi ngay.

- Giấy tờ có mang theo người không?

- Vâng, có đây.

Hắn ta lấy ra mớ giấy má đã nhàu nát, Holmes xem xong trả lại cho hắn.

- Tôi cần con người như thế này. - Anh nói. - Bản giao kèo nằm trên bàn kia. Hãy ký vào đây.

Tay thuỷ thủ khệnh khạng bước ngang qua căn phòng và cầm lấy bút.

- Ký vào đây phải không? - Hắn ta hỏi và cúi xuống sát bàn.

Holmes ghé sát vào vai hắn và đưa tay ra kéo cổ hắn lên.

- Bây giờ mọi việc đều ổn thoả, - Anh nói.

Tôi nghe thấy tiếng "keng" của kim khí, và tiếng gào thét của con bò mộng giấy giũa. Trong lúc ấy cả Holmes và tên thuỷ thủ không buông nhau ra, lộn nhào mấy vòng trên nền nhà. Tay thuỷ thủ quả có một sức lực phi thường. Thậm chí đã bị Holmes còng khoá số tám, hắn ta vẫn đủ sức để quật lại Holmes. Nhưng tôi và Gôpkinx đã chạy lại giúp sức, chỉ đến khi nòng súng lạnh toát của tôi kề vào thái dương hắn mới chịu hiểu ra là chống cự cũng vô ích. Chúng tôi dùng dây trói chân hắn, rồi đứng lên thở hổn hển vì cuộc vật lộn.

- Tôi phải xin lỗi ngài Gôpkinx. - Holmes lên tiếng - Món trứng lacooc, tôi e rằng đã nguội mất. Nhưng tôi nghĩ rằng kết quả mỹ mãn của vụ án sẽ làm cho ngài cảm thấy ngon miệng?

Xtenli Gôpkinx bỗng ngậy người, bàng hoàng sửng sốt và đầy bất ngờ. - Nói chuyện ấy làm gì nữa! - Anh ta lúng búng trong miệng và cảm thấy xấu hổ đỏ cả mặt. - Tôi là một kẻ ngu dốt, bất tài. Không bao giờ tôi quên rằng mình chỉ là một học trò của ngài, còn ngài là một người thầy vĩ đại của tôi. Thậm chí cho đến bây giờ, khi được chứng kiến kết quả của ngài, tôi vẫn không thể hiểu nổi ngài đã tiến hành như thế nào và ý nghĩa ra sao?

- Thôi được, - Holmes độ lượng đáp. - Chúng ta sẽ cùng nhau rút kinh nghiệm trong mỗi sai lầm của mình. Giờ đây ngài nên ghi xương khắc cốt không bao giờ coi thường phương án hai. Ngài đã bị anh chàng Nheligan làm cho choáng ngợp, nên

không bao giờ còn nhìn thấy tên Patrik Kernx. Ngài thoả mãn khá sớm nên mới quên kẻ giết chết lão Pitor Ken.

Giọng khàn khàn của tay thuỷ thủ ngắt lời Holmes:

- Ngài hãy nghe đây! Tôi không hề thương xót và trách cứ về việc các ngài đã đối xử thô bạo với tôi nhưng dẫu sao cũng nên gọi những sự kiện theo đúng tên của nó. Ngài nói "kẻ giết chết Pitor Keri", tôi đính chính lại tôi giết lão ta chỉ vì để tự vệ. Điều này khác nhau khá xa đấy. Có thể, các ngài không tin tôi? Có thể các ngài cho là tôi đơm đặt bịa chuyện?

- Không hề có, - Holmes đáp. - Chúng tôi sẵn sàng nghe tất cả những gì mà ngài định nói.

- Tôi sẽ nói ngắn gọn. Có trời làm chứng, những điều tôi nói ra đều là sự thực. Tôi đã biết Pitor Keri. Khi hắn ta cầm lấy con dao, tôi chop ngay lấy ngọn lao, bởi tôi hiểu một trong hai chúng tôi phải có kẻ chết. Vậy là hắn đã chết, như vậy có thể gọi tôi là kẻ sát nhân? Đối với tôi cái chết không có nghĩa lý gì hết. Nhưng tôi thích được lên thiên đàng bằng sợi dây treo cổ hơn bằng con dao do chính tay thằng Pitor hắc ám đâm vào tim.

- Làm thế nào mà ngài lại lọt được vào nhà ông ta? - Holmes hỏi.

- Tôi sẽ kể tất cả theo thứ tự. Cho tôi được ngồi xuống, như vậy nói sẽ dễ hơn. Chuyện xảy ra vào tháng 8 năm 1883. Hồi đó Pitor Keri là ông chủ của con tàu "Một chân trên biển cả" còn tôi chỉ là tay lao dờ phòng của lão ta. Chúng tôi đã vượt qua những đám băng dày đặc và trên đường quay về một cơn gió ngược đã vỗ mạnh vào tàu chúng tôi; cơn bão kéo dài suốt một tuần không ngớt. Bất ngờ chúng tôi chạm phải một chiếc thuyền con: Chiếc thuyền bị trôi dạt về phương bắc. Trên thuyền chỉ vờn vờn có một người: người đó không phải là một thuỷ thủ. Những người còn lại có lẽ cho rằng chiếc thuyền sẽ bị chìm nên đã xuống hết xuống cấp cứu, hy vọng ghé vào bờ biển Na Uy. Chắc rằng họ đã chết hết. Chúng tôi đã kéo người kia lên tàu của mình. Bọn thuỷ thủ bàn tán xôn xao trong ca bin của thuyền trưởng khá lâu. Toàn bộ hành lý của người kia được vớt lên tàu vờn vờn chỉ có một hộp sắt tây. Theo tôi biết thì tên người đó chúng tôi không ai rõ. Đến đêm hôm sau, người đó bỗng mất



tích giống như là anh ta chưa hề có mặt ở đây. Mọi người bàn tán, có lẽ anh ta bị rơi xuống biển hoặc tự anh ta nhảy xuống. Vì trong đêm tối hôm ấy có một cơn bão lớn nổi lên... Chỉ có một người được biết cái gì đã xảy ra với kẻ xấu số kia - người đó là tôi. Trong đêm tối đen như mực, khi đi ngang qua ngọn hải đăng trên quần đảo Xcôtlen, chính mắt tôi đã trông thấy lão thuyền trưởng Pitor tóm lấy chân anh chàng kia ném xuống biển.

Tôi không hé cho ai một lời nào về chuyến đó. Tôi nghĩ cứ để xem sao. Tàu chúng tôi tới Xcôtlen, không một ai nhắc tới câu chuyện người lạ mặt cả, và cũng không có ai đề ý tới số mạng của anh ta. Con người tình cờ bị chết! Không ai lấy đó làm thích thú. Sau đó Pitor Keri xin nghỉ hưu. Nhiều năm trôi qua, tôi mới biết được hắn ta đang trú ngụ ở đâu. Tôi nghĩ hắn ta gây ra tội ác tà trời cũng chỉ vì chiếc hộp sắt tây kia. Bây giờ thì chắc chắn hắn ta phải trả tiền cho tôi, để tôi lờ tịt đi câu chuyện tội ác.

Qua một người thủy thủ, người này đã gặp lão Pitor ở Luân Đôn, tôi được biết hắn đang sống ở đây. Tôi liền đi đến đó với hy vọng sẽ kiếm chác được món gì đấy. Trong đêm đầu tiên hắn hứa sẽ cho tôi một món tiền lớn đủ cho tôi sống hết cuộc đời không phải vất vả với nghề thủy thủ nữa. Cuộc ngã giá cuối cùng chúng tôi sẽ gặp lại nhau sau hai đêm nữa. Tôi lại đến và thấy hắn đang say rượu. Tâm địa thật xấu xa bỉ ổi. Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau, ôn lại quãng đời xa xưa. Hắn ta càng uống nhiều chừng nào, thì bộ mặt của hắn càng làm cho tôi cảm ghét chừng ấy. Tôi trông thấy ngọn lao gác trên tường, và nghĩ đại có khi cần đến cho mình. Hắn cũng không chịu được nữa. Hắn chộp lấy con dao lớn và xông vào tôi, phun nước bọt vào người tôi, văng những lời thô tục xúc phạm đến tôi. Tôi thấy hắn chuẩn bị một hành động giết người. Nhưng hắn chưa kịp rút con dao ra, tôi đã nhanh tay hơn lấy ngọn lao đóng chặt hắn vào bức tường. Hắn gào thét thật thảm thiết. Bộ mặt của hắn cho đến tận bây giờ tôi không thể nào quên được và vẫn ám ảnh tôi, không sao tôi chợp mắt được. Máu chảy ra như suối, còn tôi thì cứ ngây ra như ngỗng đực. Xung quanh im lặng như tờ, tôi cảm thấy yên tâm. Nhìn quanh, tôi thấy hộp sắt tây để trên giá sách. Tôi cũng có quyền như lão Pitor? Tôi cầm lấy hộp sắt tây

vội vã bước ra khỏi nhà. Do bộp chộp, tôi đã để quên gói thuốc của mình ở trên bàn.

Còn bây giờ tôi sẽ kể cho các ngài nghe phần lạ lùng nhất của câu chuyện này. Vừa bước ra khỏi nhà, tôi nghe thấy tiếng bước chân của ai đó. Tôi trốn vào một lùm cây. Tôi thấy có một người đi đến căn phòng của lão Pitor. Khi bước vào nhà, anh ta bỗng hét lên như người bị hớp hồn và bỏ chạy thục mạng. Còn tôi thì đánh lừa tất cả mọi người, cuốc một mạch hơn mười dặm đến Tanbrid Welxe và leo lên tàu hoả đi Luân Đôn.

Khi tôi mở chiếc hộp ra, trong đó không còn một cái gì hết, ngoài mớ giấy tờ, mà tôi chần chừ chưa chịu đem đi bán. Tôi không còn quyền lực gì đối với tên Pitor hắc ám kia, tôi lang thang thơ thẩn quanh Luân Đôn không một xu dính túi. Tôi còn nghề thuỷ thủ trong tay. Tôi đã trông thấy dòng thông báo tìm người lao cá với số lương khá hậu hĩ. Tôi lập tức đến gặp sở giao dịch và người ta đã chỉ tôi đến đây. Đây là tất cả những gì tôi được biết. Mặc dù tôi có tội giết người, nhưng đáng lẽ công lý phải biết ơn tôi, tôi đã tiết kiệm cho nhà nước khoản chi phí để mua một giây thông lọng.

- Lời khai khá chặt chẽ, - Holmes nói và đứng dậy. - Gôpkinx, tôi nghĩ, ngài hãy mau chóng thả chàng trai đã bị bắt ra ngay. Và căn phòng này không hợp với ngài Patrik Kernx một chút nào.

- Tôi không có cách nào để bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với ngài, thưa ngài Holmes, - Gôpkinx đáp. Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa thể hiểu, bằng cách nào ngài đã đạt được những kết quả như vậy.

- Đơn giản thôi. Ngay từ đầu tôi đã đi đúng hướng, trước đó tôi không được biết về cuốn sổ tay, nó đã đánh lạc hướng cả ngài lẫn tôi. Nhưng dẫu sao, khi nghe chuyện này tôi đã đi theo một khả năng được chọn. Một người lực lưỡng, khoẻ mạnh, biết sử dụng ngọn lao, uống rượu rum và bao đựng thuốc lá làm bằng da hải cẩu, với một loại thuốc lá khá nặng. Tất cả những sự vật đó, làm cho tôi nghĩ ngay tới những người đi biển. Tôi khẳng định, hai chữ viết tắt "P.K", chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Bao đựng thuốc không phải là của Pitor Keri, bởi ông ta rất ít hút thuốc. Trong "cabin" của ông ta lại không hề tìm thấy

tẩu thuốc. Ngài hẳn còn nhớ khi tôi hỏi trong phòng còn rượu nào khác hay không? Ngài nói có Cônhắc và Vixki nhưng chưa uống tới. Vậy ai là người uống rượu rum, một khi trong tay có sẵn Cônhắc và Vixki? có phải chỉ những người dân đi biển không nào? Tôi tin chắc rằng, ngoài dân đi biển ra không có ai vào đây.

- Làm cách nào ngài tìm ra được ông này?

- Ôi! Cái đó thật đơn giản. Tay thủy thủ kia chỉ có thể từ trong số những người cùng đi biển với lão Pitor Keri trên con tàu "Một chân trên biển cả". Theo chỗ tôi được biết, Pitor Keri không đi trên một con tàu nào khác nữa. Tôi mất ba ngày để đánh điện đi Đandi nhằm mục đích xác định lại danh sách những người đã đi trên tàu "Một chân trên biển cả" trong năm 1883. Và tôi được biết trong số những người thợ xiên cá có một người tên là Patrik Kernx trùng với các chữ cái trên bao đựng thuốc lá. Hướng điều tra của tôi coi như đã hoàn thành. Tôi nghĩ rằng, người này nhất định đang ở Luân Đôn và tìm cách chạy trốn khỏi nước Anh. Vì thế tôi bỏ mấy ngày ở Ixt-Enđe bịa ra chuyện thám hiểm Nam Cực, đặt một số điều kiện béo bở đối với những người thợ săn cá và họ sẽ làm việc dưới quyền chỉ huy của thuyền trưởng Bedi. Kết quả thì... Như ngài thấy đấy.

- Thật kỳ diệu biết bao. - Gôpkinx thán phục.

- Ngài phải tha ngay anh chàng Nheligan. - Holmes nói. - Tôi cho rằng ngài nên có lời xin lỗi vì hành động của mình đối với anh ta. Cần phải trả lại cho anh ta chiếc hộp sắt tây ấy. Tất nhiên những chứng khoán đã bị Pitor Keri bán, coi như không còn nữa... Xe đã đến. Gôpkinx, ngài có thể đem ông ta đi. Nếu cần sự có mặt của tôi ở toà, ngài hãy điện sang Na Uy cho tôi biết, địa chỉ chính xác của tôi sẽ báo cho ngài sau.

## VIÊN NGỌC BÍCH MÀU XANH DA TRỜI

Vào ngày thứ ba của lễ phục sinh, tôi ghé tới Sherlock Holmes để chúc mừng anh nhân ngày lễ. Anh đang nằm dài trên đi văng, người khoác chiếc áo màu đỏ, bên phải anh là vài ba chiếc tàu đã nhận đầy thuốc lá; còn bên trái là một chồng báo buổi sáng nhàu nát, hình như anh mới đọc lướt qua. Cạnh đi văng là một cái ghế, trên chỗ dựa lưng có treo một chiếc mũ nỉ đã sờn rách, thủng vài nơi trông thật thảm hại. Holmes có lẽ đã nghiên cứu rất tường tận chiếc mũ, bởi trên mặt ghế có một cái nhíp và một chiếc kính lúp.

- Cậu bạn. - Tôi nói. - Tớ có quấy rầy cậu không?

- Không hề gì. - Anh trả lời. - Tớ rất sung sướng khi bên tớ có một người bạn mà tớ có thể tâm sự bàn bạc những kết quả nghiên cứu của mình. Vật mà cậu nhìn thấy rất tầm thường, có vẻ như không đáng kể; - anh chỉ tay về phía chiếc mũ cũ kĩ và tiếp, - Nhưng có những sự kiện gây sự tò mò thích thú liên quan tới vật này, nó rất cần lời chỉ bảo cần thiết.

Tôi ngồi ngả xuống chiếc ghế bành và sưởi ấm đôi tay bên lò sưởi, ngọn lửa reo tí tách. Trời lạnh kinh khủng, các tấm kính cửa đều đóng một lớp băng dày trông như những nét hoa văn.

- Mặc dù chiếc mũ không đẹp, nhưng nó có thể liên quan đến câu chuyện máu lửa nào chẳng?! - Tôi nhận xét. - Rõ ràng nó đóng vai trò chiếc chìa khoá để mở ra những điều bí ẩn khủng khiếp nhất, và nhờ nó cậu sẽ vạch ra tên tội phạm để kết tội, trừng phạt.

Sherlock chỉ cười.

- Không, không phải đâu. - Anh nói, - Không có chuyện phạm pháp nào hết, mà chỉ là một chuyện buồn cười nhỏ nhoi. Nơi mà bốn triệu con người đang chen lấn chui rúc trong không gian chật hẹp vài dặm vuông thì chuyện này có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Trong bể đời đồ sộ khổng lồ này bao giờ cũng có những yếu tố mơ hồ, không thể hoà cùng âm vào những vụ án. Chúng ta cần đề cập tới những trường hợp tương tự.

- Lại có chuyện rồi! - Tôi thốt lên. - Trong những mẩu chuyện do tớ chép lại, thì có ba chân không dính tới vấn đề phạm pháp.

- Hoàn toàn đúng. Tớ cũng không nghi ngờ việc nhỏ mọn này sẽ không có gì là tội lỗi. Cậu có biết ngài Peterxôn, người tuý phái viên không?

- Có biết.

- Chiến lợi phẩm này là của ông ta.

- Chiếc mũ này của ông ta?

- Không, ông ấy tìm thấy nó. Chủ nhân chiếc mũ không biết là ai. Cậu thử nhìn xem nó không phải thuần túy là một đồ vật cũ kỹ, mà như phái viên của nhiệm vụ quan trọng... Trước hết tớ kể cho cậu nghe chiếc mũ này lọt vào đây như thế nào?! Nó xuất hiện ngay ngày đầu lễ phục sinh cùng với một con ngỗng béo quay. Con ngỗng chắc là đã được nấu trong bếp của ngài Peterxôn. Câu chuyện xảy ra như sau: Vào ngày lễ phục sinh, khoảng 4 giờ sáng. Peterxôn - một con người cao thượng và trong sạch - từ Kôtrôd về nhà theo phố Totenkhem. Dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu, ông ta nhìn thấy trước mặt một bóng người cao to đi loạng choạng mang trên mình một chú ngỗng lông trắng như tuyết. Đến góc phố Guđr thì có mấy gã bộm trộm nhảy vô vào người kia. Một thằng hất rơi chiếc mũ của anh ta; người lạ trong lúc chống trả vung tay lên và vô tình làm vỡ chiếc tủ kính bày hàng ở phía sau lưng anh ta. Tấm kính vỡ tan thành nhiều mảnh vụn. Peterxôn vội vàng lao tới hòng bảo vệ người lạ mặt. Nhưng kẻ bất hạnh trong lúc hoảng sợ vì làm vỡ tấm gương, vừa nhìn thấy có người chạy tới đã vội vàng hốt hoảng vút luôn chú ngỗng và ba chân bốn cẳng chuồn thẳng vào con đường ngoằn ngoèo trong góc hẻm nằm sau phố Totenkhem - Koptrođ. Peterxôn đang mặc đồ cảnh sát, điều đó làm kẻ bỏ chạy càng hoảng sợ. Khi Peterxôn xuất hiện, tụi lưu manh cũng toán loạn tẩu tán. Cuối cùng chỉ còn lại ngài đặc phái viên ở giữa bãi chiến trường và nghiêm nhiên trở thành người chủ của chiếc mũ nhàu nát này với chú ngỗng mừng ngày lễ phục sinh tuyệt vời.

- Tất nhiên con ngỗng, ngài Peterxôn đã kịp trả lại cho người lạ mặt kia chứ?

- Chính nó mới làm cho chúng ta khổ sở. Người lạ mặt là ai? Anh ta sống ở đâu? Ở chân trái con ngỗng có đeo chiếc thẻ mang tên "Ngài Henri Beyker". Tớ cũng đã tìm thấy trong tấm vải lót của chiếc mũ có hai chữ cái "H.B". Nhưng trong thành phố thì có vài nghìn người có họ Beyker; trong đó cũng có độ vài trăm người là Henn Beyker. Không dễ dàng trả lại con ngỗng và chiếc mũ bị đánh mất cho một ai trong số những người ấy.

- Ngài Peterxôn đã làm gì?

- Ông ta chỉ mang chiếc mũ cùng con ngỗng tới chỗ tớ, vì ông cho rằng tớ có khả năng giải đáp mọi câu hỏi hóc búa nhất. Con ngỗng chúng tớ vẫn giữ đến tận ngày hôm nay. Khi mọi việc đã rõ ràng, mặc dù bằng giá như thế này, chú ta vẫn còn dùng tốt chán, không nên trì hoãn. Peterxôn đã xách con ngỗng đi đái bạn rồi, tớ chỉ còn lại độc chiếc mũ này thôi.

- Người ấy không thông báo lên báo chí à?

- Không.

- Làm sao biết được anh ta là ai?

- Bằng con đường suy luận.

- Suy luận chỉ một chiếc mũ thôi ư?

- Tất nhiên.

- Cậu có đùa không đấy?! Cậu rút ra được gì từ cái của nợ với lớp nỉ sờn rách này?

- Kính lúp của tớ đây, cậu cầm lấy và tự áp dụng phương pháp của tớ xem. Cậu biết phương pháp rồi, cậu hãy nói những gì về chủ nhân chiếc mũ.

Tôi cầm chiếc mũ sờn rách lên, buồn bã xoay xoay nó trên tay. Đó là chiếc mũ hình tròn, màu đen giản dị, đã sờn quá nhiều, lớp lót bên trong bằng dạ sơn màu đỏ, nhưng bây giờ đã bạc màu hết. Nhãn hiệu của nơi sản xuất không thể nào phát hiện được. Nhờ Holmes nói nên tôi cũng tìm thấy phần bên có mấy chữ cái "H.B". Tôi còn nhìn thấy mấy lỗ nhỏ dùng để buộc dây, nhưng sợi dây đã mất. Nhìn chung, chiếc mũ không có gì



đặc biệt ngoài những vết sần rách, bản thủ được phủ lên bởi lớp mực.

- Không có gì để nói cả. - Tôi nói và chưa trả Sherlock chiếc mũ?

- Không phải, cậu nhìn thấy tất cả, nhưng cậu không chịu đầu tư suy nghĩ trước những cái cậu nhìn thấy. Cậu quá rút rè trong kết luận logic của mình.

- Cậu hãy nói cho tớ nghe, cậu đã rút ra được kết luận gì từ việc xem xét chiếc mũ?

Holmes cầm chiếc mũ trong tay và, chăm chú ngắm nghía bằng ánh nhìn thông suốt mà chỉ anh có.

- Tất nhiên, không phải mọi sự đều rõ ràng cả đâu, - Anh nhận xét. - Có một vài chi tiết cho phép ta đặt giả thiết gần đúng, cũng có những cái mà ta hoàn toàn khẳng định một cách chắc chắn. Chủ nhân chiếc mũ này là người thông minh; khoảng ba năm về trước anh ta làm ăn khá giả; nhưng hiện nay lại sa sút. Trước kia anh ta là người thận trọng, luôn hôn quan tâm chăm chút đến hình thức bên ngoài và biết lo lắng cho ngày mai; còn giờ đây có phần cầu thả lười biếng; tài sản anh ta đã hao tổn khá nhiều. Chúng ta có cơ sở để nói rằng anh ta đã chạy theo một thói xấu nguy hại, chẳng hạn như rượu chè be bét. Chính vì thế vợ anh đã bỏ anh ta...

- Holmes yêu quý của tôi!

- Nhưng dấu sao trong một chừng mực nào đó, anh ta vẫn giữ được mặt mạnh của mình, - Holmes vẫn tiếp tục nói và không chú ý tới lời cảm thán của tôi. - Anh ta sống lì ở, nhà ít ra ngoài và hoàn toàn không luyện tập thể thao. Người này độ tuổi khoảng trung niên, tóc đã điểm bạc, anh ta chải tóc bằng một loại dầu thơm, anh ta mới cắt tóc cách đây không lâu. Tớ khẳng định chắc chắn ở nhà anh ta không thấp sáng bằng khí đốt.

- Cậu chỉ nói đùa thôi.

- Tuyệt nhiên không đùa chút nào. Chả lẽ đến bây giờ, khi tớ đã kể hết cho cậu mà cậu vẫn không hiểu là tại sao tớ đoán được như thế?!

- Cậu cứ cho tớ là kẻ ngu dốt đi, nhưng phải thừa nhận là tớ không thể nào hiểu được cách lập luận của cậu. Chẳng hạn như dựa trên cơ sở nào cậu cho là anh ta thông minh?

Thay cho câu trả lời, Holmes kéo xụp chiếc mũ xuống tận trán, chiếc mũ che hết phần trán và sệ đến sống mũi.

- Cậu thấy chưa, nó rộng gồm! - Anh nói, - Bộ não to như thế này không thể là bã đậu được.

- Thế từ đâu cậu cho anh ta là nghèo khó?

- Chiếc mũ này chủ nhân dùng độ khoảng đã ba năm. Vành rộng có viền bọc xung quanh - thời ấy rất mốt. Mũ thuộc loại hảo hạng, cậu thử nhìn kỹ mấy miếng da lót trong này xem. Nếu ba năm trước đây người này ám bỏ tiền ra mua một chiếc mũ quý giá như thế này và cho đến tận bây giờ chưa hề mua lại chiếc khác, rõ ràng công việc làm ăn của anh ta trở nên tồi tệ hơn.

- Thôi tạm chấp nhận. Trong chuyện này cậu đúng. Nhưng vì sao cậu biết trước đây anh ta là người cẩn thận, và trong thời gian gần đây anh ta sống buông thả?

- Tính cẩn thận - Nó đấy. - Anh nói và chỉ lên mấy cái lỗ để xỏ dây vào mũ. - Người ta bán mũ không bao giờ bán cả dây; muốn mua dây phải mua riêng. Khi chủ nhân đã mua dây buộc vào mũ, anh ta đã có ý thức giữ chiếc mũ cho gió khỏi bay. Sợi dây đứt, anh ta không mua cái mới buộc vào, có nghĩa là trước kia anh ta luôn luôn chú ý đến hình thức bên ngoài, còn giờ thì thây kệ, phớt lờ tất. Tuy nhiên về khía cạnh khác, anh ta vẫn muốn che đậy những vết bẩn thủ bằng cách lấy mực phết vào; có nghĩa anh ta chưa phơi hoàn toàn mất hết lòng từ trọng bản thân.

- Tất cả cứ giống như là thật?

- Anh ta trạc tuổi trung niên. Tóc đã điểm bạc và anh ta mới cắt tóc, bôi tóc bằng dầu thơm. Dưới kính lúp, tớ nhìn thấy những sợi tóc còn dính vào lớp đệm, do người thợ cắt bằng kéo. Tất cả những vụn tóc ấy đều bốc mùi dầu thơm. Cậu có thấy không, vết bẩn trên mũ không phải là bụi ngoài đường phố, bởi vì bụi ngoài đường phố có màu xám tro, mà là bụi trong nhà - có màu nâu lông tơ, tức là chiếc mũ phần nhiều được treo ở nhà.

Phía bên trong mũi bị ẩm ướt là do chủ nhân vừa mới chạy một mạch toát mồ hôi.

- Làm sao, cậu biết anh ta bị vợ ruồng bỏ?

- Chiếc mũi đã vài tuần nay chưa được lau chùi giặt giũ. Tôi biết nếu chiếc mũi của cậu dù chỉ một tuần chưa được lau chùi thì vợ cậu không bao giờ cho phép cậu đi ra đường với chiếc mũi như thế. Nếu đi hình hài như vậy thì cậu gặp phải điều bất hạnh là đã mất đi sự quan tâm săn sóc của vợ.

- Nhưng lỗ anh ta là kẻ độc thân thì sao?

- Không đâu, anh ta mang ngỗng về chỉ nhằm một mục đích duy nhất là làm vui lòng người vợ. Cậu hãy nhớ tấm giấy buộc ở cẳng con ngỗng.

- Cậu đã có đáp án cho tất cả câu hỏi. Nhưng tại sao nhà anh ta không thấp khí đốt?

- Nếu trên mũi của anh ta chỉ có một hoặc hai vết sáp thì tôi sẵn sàng bỏ qua và cho đó là sự tình cờ. Nhưng ở đây tôi nhìn thấy không ít hơn năm vết, chẳng nghi ngờ gì nữa là anh chàng thường xuyên phải dùng nến. Chẳng là ban đêm khi leo lên cầu thang, anh ta một tay cầm chiếc mũi, một tay cầm cây nến đang cháy vì chắc chắn dòng khí đốt sẽ không bao giờ có những vết sáp nến. Thế nào, cậu đồng ý với tôi không?

- Đúng, tất cả thật đơn giản và tuyệt vời. - Tôi vừa cười, vừa nói. - Nhưng trong câu chuyện này, tôi chưa phát hiện được điểm nào là phạm tháp. Không ai bị tổn thất, thiệt hại, không có ai ngoài anh chàng bị mất ngỗng. Cậu đã tự làm điên đầu một cách vô tích sự.

Sherlock mở miệng định trả lời, nhưng trong lúc ấy cánh cửa bật ra và ngài tùy viên Peterxôn học tốc lao vào phòng, người vẫn còn thể hiện những nét xúc động dữ dội. Đôi gò má anh ta đỏ bừng.

- Con ngỗng, cái con ngỗng. Thưa ngài Holmes! - Anh ta cố bình tĩnh và hét lên.

- Hãy bình tĩnh? Điều gì đã xảy ra? Con ngỗng đã ăn uống no nê và đã bay qua cánh cửa sổ bếp phải không?

Holmes quay lại đi vắng để ngắm nhìn khuôn mặt đang kích động của Peterxôn rõ hơn.

- Các vị hãy nhìn xem cái gì đây. Cái gì nằm trong điều con ngỗng đây?

Anh ta chìa tay ra. Chúng tôi nhìn thấy một viên đá màu xanh da trời lấp lánh, rực rỡ trong lòng bàn tay. Viên đá nhỏ hơn hạt đậu một chút, trong như pha lê, rực chiếu như tia hồ quang của ánh lửa điện.

Holmes huýt sáo và tụt khỏi ghế đi vắng.

- Thật tình mà nói thưa ngài Pteterxôn, - Anh nói. - Ngài đã tìm được một báu vật quý giá vô cùng! Tôi nghĩ chắc ngài biết đó là vật gì rồi chứ?!

- Viên kim cương thưa ngài! Viên đá quý! Nó tiện đứt một tấm thủy tinh như cắt một miếng bơ.

- Không chỉ đơn thuần là viên đá quý, mà chính là viên đá quý nhất.

- Chẳng lẽ đây là viên ngọc bích màu xanh của bá tước phu nhân Môrkar? - Tôi thốt lên.

- Đúng như vậy. Tôi được biết nó thuộc loại nào, bởi trong thời gian gần đây tôi có đọc vài dòng trong tờ "thời báo". Viên đá này là độc nhất trong loại của nó, mà chúng ta chỉ có thể đoán mò giá trị thực tại. Phần thưởng 1000 bảng Anh cho ai tìm ra nó. Hình như số tiền này bằng một phần trăm giá trị viên đá.

- Một nghìn bảng, lạy chúa!

Ngài tuý viên ngồi phịch xuống ghế trở mắt kinh ngạc, hết nhìn tôi lại nhìn Sherlock Holmes.

- Phần thưởng chỉ thuần tuý phần thưởng, tôi có cơ sở để cho rằng, - Holmes nói, - Theo lời đồn đại, bá tước phu nhân sẵn sàng đổi một nửa gia tài của mình để lấy lại viên đá ấy.

- Nếu tớ không nhầm, hình như nó bị mất ở khách sạn "Koxmopoliten", - Tôi góp thêm.

- Đúng vào ngày 22 tháng 12, cách đây vừa đúng năm ngày. Anh chàng thợ hàn thiếc tên là Đrôn Khôrner đã bị buộc tội trong vụ ăn cắp viên đá này. Những bằng chứng chống đối

anh ta nghiêm trọng đến nỗi sự việc sẽ phải đưa ra toà. Về chuyện này hình như tờ có giữ bản tin đăng trên báo.

Sherlock Holmes đào bới lục tìm ở đồng báo một lúc lâu cuối cùng anh rút ra một tờ giấy, gấp lại làm đôi và đọc: - Vụ ăn trộm đồ, trang sức quý ở khách sạn "Koxmopoliten" Drôn Khôrner, 26 tuổi, thợ hàn thiếc bị kết tội ăn cắp của bá tước phu nhân Morkar viên đá quý để trong một chiếc hộp vào ngày 22 tháng 12. Viên đá ấy nổi tiếng với tên "Karbuhkul màu xanh da trời". Ngài Dreyms Reyder, nhân viên lâu năm của khách sạn nói, anh ta đã nhìn thấy Khôrner ở trong buồng vệ sinh của bá tước phu nhân để hàn lại thanh sắt bị long ra ở tấm lưới của lò sưởi, trong ngày viên đá bị mất. Reyder ở trong phòng cùng với Khôrner được một lát, sau đó đi ra vì có người gọi. Khi quay lại anh ta không thấy Khôrner đâu, còn chiếc bàn giấy bị cạy bung ra, chiếc ví bằng da dê của bá tước phu nhân đựng viên đá quý thì mở trống rỗng trên bàn vệ sinh. Reyder liền báo động, ngay tối hôm đó Khôrner bị bắt, nhưng người ta vẫn không tìm thấy viên đá, trong người anh ta cũng không có và trong nhà cũng chẳng thấy. Cô Keterin Kiudet, hầu gái của bá tước phu nhân cũng khẳng định: khi nghe tiếng kêu thất thanh của Reyder, cô vội lao vào phòng và phát hiện hòn đá quý đã không cánh mà bay. Viên thanh tra sở cảnh sát Bredxtrit từ bộ phận "B" đọc lệnh bắt Khôrner. Người bị bắt cự quyết liệt và cố chứng minh thật hùng hồn cho sự vô tội của mình. Nhưng vì trước kia Khôrner đã có tiền án về tội ăn trộm, cho nên toà án không xét xử và chuyển anh ta cho chung thẩm. Khôrner rất lo sợ và đã ngất xỉu khi nghe tuyên bố như vậy.

- Đây là tất cả tư liệu của bên cảnh sát. - Holmes dăm chiêu nói và đặt tờ báo xuống. - Nhiệm vụ của chúng ta là phải tìm cho được câu trả lời vì sao viên đá quý lại từ chiếc ví da chui vào điều một con ngỗng?! Watxon cậu thấy chưa, những phán đoán khiêm tốn của chúng ta bỗng nhiên có chuyện để nói, nó có ích hơn là ta tưởng. Viên đá quý nằm trong con ngỗng, còn con ngỗng lại là của ngài Henri Beyker, chủ nhân của chiếc mũ tồi tàn này. Người có ngoại hình mà tờ mới phác hoạ cho cậu thì cậu lại cho là vô tích sự đấy. Bây giờ chúng ta phải nghiên cứu cách tìm kiếm con người bí ẩn này thật nghiêm chỉnh mới được, và xác định cho rõ ông ta đóng vai gì trong câu chuyện mờ ám

này. Để tìm ông ta, chúng mình thử dùng một phương pháp đơn giản nhất: Đăng thông báo lên các báo buổi chiều. Nếu không hữu hiệu, tớ sẽ dùng phương pháp đặc biệt hơn.

- Chúng ta viết gì trong thông báo?

- Cậu lấy cho mình cây bút và tờ giấy. Tớ sẽ ghi như thế này "Chúng tôi vô tình nhặt được một con ngỗng và một chiếc mũ dạ màu đen ở góc phố Guđr - Ngài Henri Beyker đến nhận những thứ đã đánh rơi trong ngày hôm nay tại hẻm Beyker - 221 - B, vào lúc 18 giờ 30 phút".

- Rất hoàn hảo, nhưng liệu ông ta có phát hiện được lời thông báo này không?

- Tất nhiên là phát hiện được. Hiện nay ông ta đang đọc tất cả các báo, vì ông ta là người nghèo khó và con ngỗng mừng ngày lễ phục sinh đối với ông ta là một tài sản đáng giá. Ông ấy hoảng sợ đến nỗi khi nghe tiếng thủy tinh bị vỡ và nhìn thấy ngài Peterxôn chạy đến, đã cầm đầu cầm cổ chạy thẳng, không nghĩ ngợi gì. Nhưng khi đã ở nhà, ông ta sẽ hối tiếc vì sự sai lầm do quá hoảng sợ mà mất chú ngỗng. Trong thông báo chúng ta có nói tên ông ta, và bất cứ ai quen biết cũng nói cho ông ta cái tin đó... Peterxôn ngài hãy cấp tốc đến văn phòng thông báo và xin đăng các dòng này trên tất cả các báo buổi chiều.

- Đăng ở những báo nào thưa ngài?

- Báo nào cũng được, ví dụ như báo "Glob", "Xtar", "Pellmell", "Xent Dreyxm Gazett", "Uvnhing Niuz", "Stendard", "Iko" và ở các báo khác nữa, những báo nào mà ngài nghĩ ra.

- Đồng ý, thưa ngài! Còn viên đá thì làm sao bây giờ?

- Ngài cứ để đó cho tôi! Tôi sẽ giữ ở đây. Trên đường quay về, ngài nhớ mua một con ngỗng khác thế vào con mà ngài đã đánh chén ngon lành.

Viên tuy phái đi khỏi, còn Holmes cầm viên đá quý ngăm ngúa trước, ánh sáng.

- Viên ngọc vinh quang? - Anh nói, - Cậu hãy nhìn xem, nó lấp lánh và rực rỡ làm sao. Cũng như tất cả những viên đá quý khác, nó kéo những tên tội phạm về phía mình như nam châm hút sắt. Nó chính là cái bẫy của quỷ sa tăng. Trong những viên



đá quý lâu đời, thì mỗi một cara của nó đều mang theo một cuộc tàn sát đẫm máu. Viên đá này có chưa đầy 20 năm, nó được tìm thấy trên bờ sông Amôi ở miền nam Trung Quốc. Nó đặc biệt quý ở chỗ có tính chất của hồng ngọc, duy chỉ khác ở một điểm là nó không phải màu hồng đỏ mà là màu xanh da trời. Mặc dù sinh sau đẻ muộn, nhưng nó cũng đã từng kéo theo những tâm thảm kịch rùng rợn. Vì viên đá trong suốt 40 cara này mà đã có nhiều vụ tranh cướp ác chiến xảy ra, hai vụ giết người, một vụ tự vẫn và một người bị tưới axit sunfuarich. Ai dám nói đồ trang sức lộng lẫy này lại dẫn lối cho con người đi vào nhà đá và đi đến giá treo cổ kia chứ? Tớ sẽ cho của nợ này vào chiếc tủ chống cháy và tớ sẽ viết thư cho bá tước phu nhân biết hòn ngọc của bà ta đang nằm ở đây.

- Cậu có cho Khôrner vô tội không?

- Tớ chưa khẳng định được điều gì cả.

- Còn Henri Beyker thì sao?

- Chắc Henri Beyker không dính dáng gì. Tớ nghĩ ông ta không biết con ngỗng lại trị giá đến thế (?). Cậu sẽ được trả lời chắc nhất nếu như ngài Henri Beyker phớt lờ những dòng thông báo của chúng ta.

- Đến tận bây giờ mà cậu vẫn khoanh tay ư?

- Chưa giải quyết được gì đâu.

- Vậy thì, tớ sẽ đi thăm bệnh nhân và đúng giờ hẹn tớ sẽ đến. Tớ muốn biết câu chuyện giạt gân này dẫn đến đâu!

- Rất hân hạnh được gặp lại cậu. Tớ ăn bữa tối vào 19 giờ. Sẽ có một con gà gô đợi cậu đấy. Sau những sự kiện vừa rồi không biết có ai nói với phu nhân Khadxon kiểm tra kỹ lưỡng điều con ngỗng hay chưa?

Tôi hơi trễ hẹn một chút, quá 18 giờ 30 phút mới tới hẻm Beyker.

Khi bước gần tới cửa, tôi thấy một người đàn ông cao to đầu đội chiếc mũ Xcôtlen và khoác lễ phục cài khuy kín đến tận cằm. Vừa lúc ấy cửa xịch mở, hai chúng tôi cùng vào phòng Sherlock.

- Nếu tôi không nhầm, thì ngài đây là Henri Beyker? - Holmes đứng lên nói và niềm nở đón người khách, - Xin mời ngài ngồi gần lò sưởi hơn. Trời quá giá lạnh tôi cảm thấy chiếc mũ này hợp với mùa hè hơn mùa đông... Watxon! Cậu thật đúng lúc... Chiếc mũ này là của ngài có phải không?

- Thưa ngài, đúng... không nghi ngờ gì nữa nó chính là của tôi.

Beyker là người hơi gù lưng, có cái đầu to quá cỡ, khuôn mặt thông minh sáng sủa, chòm râu màu hạt dẻ để như chớp nhọn. Trên mũi và má có những vết đo đỏ bàn tay run nhẹ chứng tỏ lời phán đoán của Holmes về khuynh hướng chạy theo rượu chè be bét của người khách là đúng. Chiếc áo khoác đã bạc màu, nhưng hàng khuy được gài rất cẩn thận. Thò ra ngoài tay áo là hai bàn tay khẳng khiu, không hề thấy một dấu hiệu nào của sự sung túc. Ông ta nói giọng khô khan, ngắt quãng và cố gắng lờ lợ, tất cả toát lên ấn tượng mạnh mẽ của con người trí thức đã bị cuộc sống làm hư hỏng hoàn toàn.

- Chúng tôi đã ngẫu nhiên phải lưu giữ chiếc mũ và con ngỗng của ngài trong vài ngày, - Holmes nói, - Chúng tôi hy vọng tìm được địa chỉ của ngài trên báo. Nhưng không hiểu sao ngài lại thờ ơ.

Người khách hơi cúi đầu vẻ ngán ngẩm.

- Tôi hiện nay không có nhiều tiền như trước kia, - Ông ta nói. - Tôi nghĩ là có lẽ bọn lưu manh đã chén mất rồi và không muốn mất thêm tiền vì chuyện phiêu lưu nữa.

- Hoàn toàn tự nhiên, nhưng chúng tôi bắt buộc phải xoi con ngỗng của ngài.

- Các ngài đã chén nó rồi sao?

Người khách hồi hộp xúc động mạnh và ngồi không yên trên ghế.

- Vâng, nếu không kịp thì đến hổng mất thôi, - Holmes trả lời. - con ngỗng trong lồng khác còn tươi rói và nặng không kém con ngỗng của ngài chúng tôi định thay cho ngài?!

- Ô! Quá tốt, tất nhiên được thưa ngài. - Beyker trả lời và thở phào nhẹ nhõm.

- Con ngỗng của ngài hiện nay chúng tôi chỉ còn bộ lông, điều, nếu ngài muốn...

Beyker cười sung sướng:

- Chẳng lẽ để kỷ niệm cuộc phiêu lưu. - Ông ta nói, - Tôi không biết bộ hài cốt của "người bạn quá cố sẽ giúp ích được gì nữa? Hầm chẳng? Không thừa ngài, nếu ngài cho phép thì tôi chỉ chú ý đến chú ngỗng tuyệt vời đang nằm trong lồng mà thôi.

Sherlock lướt nhìn nhanh sang tôi và nhún vai.

- Chiếc mũ và con ngỗng đây, ngài cứ tự nhiên, - Anh nói, - À quên, ngài có thể cho tôi biết ngài mua con ngỗng chỗ nào vậy? Tôi rất muốn biết điều đó vì con ngỗng của ngài thật là béo và xơi thì rất tuyệt.

- Sẵn lòng, thưa ngài! - Beyker nói và đứng lên xách con ngỗng mới kẹp vào nách. - Cái Hội không lớn của chúng tôi chuyên uống rượu ở quán "Alpha" bên cạnh viện bảo tàng ấy. Trong năm nay ông Vindighét, chủ quán rượu, một người quả là chu đáo và lo xa đã đứng ra thành lập "Câu lạc bộ ngỗng" - hàng tuần chúng tôi đóng góp người vài ba xu, đến lễ phục sinh mỗi người được nhận một con ngỗng. Tôi vô cùng cảm ơn ngài, vì thật bất tiện cho người lịch thiệp trong độ tuổi của tôi lại phải đội chiếc mũ Xcôtlen?!

Ông ta cúi rạp xuống chào chúng tôi một cách trịnh trọng rồi đi khỏi.

- Với ngài Henri Beyker mọi chuyện đã kết thúc, - Holmes nói, sau khi đã đóng cửa lại. - Rõ môn một là ông ta không hề biết viên đá quý... Cậu đôi chưa Watxon?

- Chưa đôi lắm.

- Tờ đề nghị chuyển bữa ăn của chúng ta vào buổi tối luôn thể. Chúng ta cần nhanh chóng lần theo dấu vết nóng hổi ngay bây giờ.

- Đồng ý.

Tối - trời rất lạnh, chúng tôi phải khoác bành tô và trùm khăn kín cổ. Những ngôi sao lạnh lẽo lấp lánh trên nền trời sâu thẳm và hơi thở của người qua lại như khói của nòng súng lục khi đồng loạt nhả đạn. Bước chân chúng tôi nện trên đường phố

nghe khá rõ. Chúng tôi đi dọc theo đại lộ Wimpoi; đại lộ Garl; băng qua phố Vigmôr và đi đến đại lộ Okxfôđ - khoảng 5 phút sau chúng tôi đã có mặt tại Blumxber, ngay kề quán rượu "Alphal"; một chiếc quán khiêm nhường nằm ở góc phố dẫn tới Khôlbôrn. Holmes bước vào quán gọi hai vai bia. Người chủ quán mặt đỏ gay, mặc tạp dề trắng chạy ra.

- Quán của ngài bia rất tuyệt, nhưng nó vẫn dở hơn những con ngỗng của ngài. - Holmes nói tỉnh bơ.

- Quán tôi làm gì có ngỗng.

Người chủ quán tròn mắt ngạc nhiên.

- Ô! Cách đây nửa tiếng đồng hồ tôi có đàm luận với ngài Henri Beyker, thành viên của "Câu lạc bộ ngỗng" chỗ ngài.

- A? Tôi hiểu rồi. Nhưng đây không phải ngỗng của tôi.

- Thế ngỗng của ai, thưa ngài?

- Tôi mua hai tá ngỗng của một nhà buôn gần chợ Kôvent.

- O' đây tôi biết vài người trong bọn họ, ngài mua của người nào vậy?

- Ngài Brekinriđr.

- Ô ! Tôi không quen ngài Brelinriđr. - Holmes nói, sau khi chúng tôi bước ra ngoài trời giá rét và Holmes cài vội khuy áo bành tô lại. - Watxon, không được quên một đầu của chuỗi xích là con ngỗng, còn đầu kia là một người đang bị giam giữ. Anh ta chắc sẽ bị án hơn 7 năm tù khổ sai, nếu chúng ta không chứng minh được anh ta vô tội. Rất có khả năng cuộc truy tìm của chúng ta sẽ tìm ra được thủ phạm. Dấu sao trong tay chúng ta cũng đã có sợi chỉ mà sợi chỉ này đã tuột khỏi tay sở cảnh sát và rơi vào chúng ta một cách thật tình cờ nhưng đầy thi vị, hứng thú. Dựa vào đây, chúng ta sẽ lần ra đầu mối. Vòng hương khác, bước đều, bước.

Chúng tôi băng qua phố Khôlbom, đi dọc theo đại lộ Endel rồi vội vã vượt qua vài khu nhà tồi tàn đến chợ Kôvent. Chúng tôi nhìn thấy một cửa hiệu lớn nhất có biển đề "Brekinriđr". Chủ tiệm là một người có bộ mặt như ngựa: Bộ râu quai nón được chăm sóc công phu, đang giúp thằng bé đóng cánh cửa sổ.

- Chào quý vị! Trời năm nay lạnh giá làm sao? - Holmes nói. Tay lái buôn khẽ gật đầu chào lại và ném cái nhìn dò xét rất sắc lên anh bạn tôi.

- Ngỗng ông bán hết rồi à? - Holmes nói tiếp và giơ tay chỉ vào quầy hàng được lát bằng gạch hoa trống không.

- Sáng mai ngài muốn 500 con ngỗng có ngay.

- Ngày mai tôi không biết dùng nó vào việc gì nữa?!

- Thế ngài đến chỗ tiệm kia kia, nơi sang sáng đó, có khi họ còn con nào chẳng?

- Nhưng người ta cử tôi đến chỗ ngài.

- Ai vậy?

- Ông chủ tiệm "Alpha".

- À, đúng tôi đã bán cho ông ấy hai tá.

- Những con ngỗng ra ngỗng! Ngài mua nó ở đâu vậy?

Tôi sửng sốt kinh ngạc khi thấy lão nhà buôn khùng lên giận giữ khi nghe câu hỏi ấy.

- A! Ngài muốn gì? - Ông ta ngẩng phắt đầu lên, hai tay chống nạnh thách thức, - Ngài định giở trò gì đây? Xin cứ nói thẳng.

- Tôi nói thẳng tuột ra rồi. Tôi muốn biết ai đã bán cho ngài những con ngỗng mà ngài đã bán cho quán "Alpha"?

- Ô! Thế thì tôi không nói đâu.

- Ngài không thích thì đừng nói, có gì quan trọng đâu! Thật không hiểu tại sao ngài lại nổi nóng vô cớ như thế?

- Tôi nổi nóng ư? O' vào địa vị của tôi ngài có nổi nóng không? Tôi trả một món tiền lớn mua một món hàng béo bở và như thế là xong xuôi tốt đẹp chứ có gì mà cứ hỏi "Những con ngỗng đâu rồi?". "Ngài mua ở đâu?". "Ngài đã bán cho ai?" "Ngài đã thu được bao nhiêu tiền lời?" Thật rắc rối chỉ vì mấy con ngỗng mà xì ngậu cả lên.

- Tôi không có mối quan hệ với những người hay tò mò tọc mạch như thế. - Holmes không giữ được, vội nói, - Ngài không

muốn nói thì đừng nói. Nhưng tôi đã đánh cược mất 5 bảng, con ngỗng mà tôi đã ăn, được nuôi ở nông thôn.

- Ngài bị thua cuộc rồi! Con ngỗng ấy ở thành phố. - Người lái buôn nói.

- Không thể như vậy được?!

- Tôi đảm bảo với ngài là những con ngỗng ấy ở thành phố!

- Không đời nào tôi tin được!

- Ngài đừng nghĩ là ngài sành hơn tôi trong chuyện này. Tất cả những con ngỗng tôi bán cho quán "Alpha" đều được nuôi ở thành phố chứ không phải nông thôn, ngài nghe rõ chưa?

- Ngài không đánh lừa tôi được đâu!

- Ngài muốn cuộc chứ?

- Ngài chỉ mất tiền vô ích. Tôi tin vào sự sành sỏi của mình. Nhưng nếu ngài muốn tôi sẵn sàng cuộc với ngài để dạy cho ngài một bài học về cái tính ngang bướng của mình.

Người lái buôn nhếch mép cười mỉa.

- Bill, con mang lại đây cho cha quyển sổ, - ông ta nói.

Cậu bé mang lại hai quyển sổ, một quyển mỏng dính, còn một quyển thì to đùng dính đầy dầu mỡ. Ông ta đặt cuốn sổ xuống dưới ngọn đèn.

- Đây là ngài Xpôrsin - Người buôn nói, - Tôi cứ nghĩ hôm nay ông ta bán hết ngỗng rồi, nhưng trời xui đất khiến thế nào lại mang đến cho tôi một con ngỗng nữa. Ngài có thấy cuốn sổ kia không?

- Thì sao?

- Danh sách những người tôi thường mua hàng được ghi chép trong đó. Ở trang này là danh sách những người cung cấp hàng ở nông thôn, còn những con số nằm sau họ tên của mỗi người là chỉ số trang của quyển sổ lớn, trong đó ghi những tính toán nợ nần. Còn trang này ngài thấy chưa, nó được viết bằng mực đỏ. Đây là danh sách những người bán hàng cho tôi ở thành phố. Xin ngài hãy căng mắt mà đọc họ tên người thứ ba, hãy đọc to thành tiếng xem nào?!



- "Bà Ôksôt; phố Brinxton - 117, trang 249", - Holmes đọc.

- Hoàn toàn đúng, bây giờ ngài hãy lật trang 249 ở quyển sổ lớn.

Holmes lật đến trang 249.

- "Bà Ôksôt, phố Brixton - 117, người cung cấp chim muông và các loại trứng".

- Ngài đọc xem cái gì ghi ở dòng cuối kia!

"Ngày 22 tháng 12, bán 24 con ngỗng, giá mỗi con là 7 đồng Siling 6 xu".

- Đúng, hãy nhớ lấy, còn phía dưới?!

- "Đã bán cho ngài Vindighet, chủ quán "Alpha" mỗi con 12 siling".

- Sao, ngài nói sao?

Sherlock Holmes làm ra vẻ buồn rầu, rút tiền trong túi ra vứt nó lên trên bàn và ra đi không nói thêm một lời. Sau khi đi được vài mét, anh dừng lại dưới một ngọn đèn rồi cười thoả thích, cười rung không thành tiếng.

- Nếu không may cậu gặp con người có bộ râu như thế với chiếc khăn lau màu đỏ bỏ trong túi áo cậu có thể xoay được ở anh ta bất cứ điều gì cậu muốn miễn là cậu đề nghị đánh cược, - anh nói - Tớ khẳng định là: dù phải bỏ ra 100 bảng Anh cũng không bao giờ đạt được những số liệu tương tự như thế này đâu. Những điều mà tớ thu nhận được chỉ bằng cách cùng anh ta tới hiệu cầm đồ Watxon! Như vậy chúng ta đã gỡ đến nút cuối cùng của cuộn chỉ rồi rồi. Chúng ta cần giải quyết nốt nhiệm vụ duy nhất cuối cùng: đến ngay nhà bà Ôksôt hay để đến sáng mai? Qua những lời của tên lỗ mắng ấy tớ thấy rõ là ngoài chúng ta còn có kẻ đang quan tâm đến những chú ngỗng đấy.

Những tiếng ồn ào rất to bỗng vọng tới từ tiệm mà chúng tôi mới đi ra, không cho Holmes nói hết câu.

Khi quay lại, dưới ánh sáng vàng vọt của cây đèn chao qua chao lại, chúng tôi nhìn thấy một người có bộ mặt đỏ chót nhỏ nhắn. Brekinridr đang chống nạnh đứng bên cửa tiệm, một tay dứ dứ nắm đấm về phía người kia.

- Với tôi với ngài, và với những con ngỗng thế là đủ rồi! - Brekinrldr thét lên. - Quý tha ma bắt các người đi! Nếu ngài còn đến đây với những câu chất vấn ngu ngốc - thì tôi sẽ thả chó ra cắn ngài đấy. Ngài cứ dẫn bà Ôksôt tới đây, tôi sẽ trả lời cho bà ta, chẳng có việc gì dính tới ngài. Tôi mua ngỗng của ngài chắc?!

- Không! Không! Nhưng dấu sao thì một con trong đó là của tôi. - Người lạ than thở.

- Ngài cứ đến gặp bà Ôksôt mà hỏi!

- Chị ấy khuyên tôi đến gặp ngài.

- Với tôi thế là đủ rồi! Quá thể lắm rồi! Mời ngài xéo ngay! Cút khỏi đây ngay!

Ông chủ tiệm lao nhanh khỏi cửa, và con người khốn khổ kia biến vào bóng đêm bao trùm.

- Chúng ta khỏi phải đến phố Brinxtôn làm gì nữa, - Holmes nói thì thầm, - mà thử tới với người lạ kia sẽ có ích đấy.

Len qua đám người tò mò đang bắt đầu giải tán, anh bạn của tôi chạy rất nhanh và đã đuổi kịp con người bé nhỏ kia. Holmes nắm vai anh ta. Kẻ lạ mặt giật mình quay lại và dưới ánh sáng của ngọn đèn, mặt anh ta trắng nhợt nhạt.

- Ngài là ai? Ngài cần gì? - Anh ta hỏi với giọng run run.

- Hãy tha lỗi cho tôi, - Holmes nói nhẹ nhàng. - Tôi tình cờ nghe được câu mà ngài đã hỏi tên nhà buôn. Tôi nghĩ là tôi có thể giúp ích cho ngài được chăng?

- Ngài ư? Nhưng ngài là ai? Từ đâu ngài biết được tôi đang cần gì?

- Tôi tên là Sherlock Holmes. Nghề nghiệp của tôi là biết những gì người khác không biết được.

- Nhưng chuyện mà tôi muốn biết, ngài không thể nào biết được đâu?! - Xin ngài bỏ qua cho sự đường đột, nhưng tôi biết tất cả. Ngài mưu toan tìm theo dấu vết những con ngỗng mà bà Ôksôt ở phố Brinxtôn bán cho nhà buôn có tên Brekinrldr, nhà buôn này lại bán chúng cho ngài Vindighet - chủ tiệm rượu "Alpha". Đến lượt mình ngài Vindighet lại phân phát cho các

thành viên trong "Câu lạc bộ ngỗng" của mình. Ngài Henri Beyker là một trong những thành viên ấy.

- Ô! Ngài chính là người mà tôi mong gặp! -Người lạ thốt lên mà chìa đôi bàn tay run rẩy ra. - Tôi không thể diễn tả hết với ngài tất cả chuyện ấy đối với tôi nó rất quan trọng như thế nào?

Sherlock Holmes gọi một chiếc xe ngựa chạy ngang qua.

- Tốt hơn hết chúng ta sẽ ngồi nói chuyện trong một căn phòng ấm cúng tiện lợi hơn đứng ở đây trên sân chợ gió thổi lạnh giá. - Sherlock đề nghị, - Nhưng trước khi chúng ta khởi hành, ngài làm ơn cho biết quý danh?

Người lạ chân chừ trong giây lát.

- Tên tôi là Trôn Rôbinxôn, - Hắn nói, lảng cái nhìn đi nơi khác.

- Không, tôi muốn biết tên thật của ngài kia? - Holmes dụ giọng. - Làm việc với tên thật của mình bao giờ cũng thích thú hơn.

Gò má nhột nhột của hắn bỗng đỏ lựng lên.

- Tên thật của tôi... là... Dreyms Rayder. - Hắn nói khó nhọc.

- Đúng, ngài làm việc ở khách sạn "Koxmopoliten". Mời ngài ngồi vào xe, tôi sẽ kể tất cả cho ngài nghe những gì ngài muốn biết.

Con người bé nhỏ đứng im bất động. Hắn cứ lúc thì liếc nhìn tôi, lúc thì liếc nhìn Sherlock. Niềm hy vọng mới vụt sáng trong đôi mắt hắn bỗng đổi sang những ánh lo âu sợ hãi. Rõ là hắn đang suy tính không biết những gì đang đợi hắn, bất hạnh hay là một hạnh phúc lớn lao? Cuối cùng rồi hắn cũng phò mặc cho số phận ngồi vào xe với chúng tôi. Sau 30 phút chúng tôi đã ngồi trong phòng khách ở hẻm Beyker.

Trong lúc đi đường, chúng tôi không ai nói với ai một lời. Chính thế mà người bạn đường thở dồn dập và khó nhọc, hai tay nắm chặt đến nỗi không cần nói chúng tôi cũng thấy hắn đang hồi hộp và hoang mang đến cùng cực.

- Thế là chúng ta đã có mặt ở nhà rồi. - Holmes vui vẻ nói.  
- Không có gì hơn cái lò đang cháy rực thế kia trong thời tiết khốn nạn này!

- Hình như ngài lạnh quá thì phải, thưa ngài Rayđer. Mời ngài ngồi vào chiếc ghế này, tôi thay đôi dép mang trong nhà là chúng ta bắt tay ngay vào công chuyện của ngài. Như vậy là ngài muốn biết điều gì đã xảy ra với những chú ngỗng?

- Vâng, thưa ngài.

- Đúng hơn, chỉ mới một con ngỗng thôi, mà ngài chỉ quan tâm đến ngỗng trắng, có những đốm đen ở đuôi?

Rayđer rung mình vì lo lắng.

- Ô! Thưa ngài! - Hẳn ta kêu lên. - Ngài có thể cho tôi biết con ngỗng ấy hiện giờ đang ở đâu?

- Nó hiện đang ở đây.

- Đang ở đây?

- Đúng, một con ngỗng không bình thường, không phải vô cơ mà ngài quan tâm đến nó. Sau khi chết con ngỗng đã để lại cho chúng tôi một quả trứng, một hạt nhân có màu xanh da trời lấp lánh tuyệt vời. Viên đá vẫn ở đây.

Người khách đứng lên chệnh choạng, bàn tay phải dựa vào cửa lò. Holmes lặng lẽ mở tủ chống cháy lấy ra viên Karbunkeil xanh lam, nó lấp lánh những tia óng ánh rực rỡ và lạnh lẽo như một vì sao. Rayđer đứng đực ra, khuôn mặt hắc méo xệch và trong đôi mắt vô vọng của hắc ánh lên sự lưỡng lự có nên đòi hỏi viên đá cho mình chăng? Hay từ chối mọi quyền hạn chiếm đoạt.

- Trò chơi đã thất bại rồi, Rayđer ạ. - Sherlock Holmes bình tĩnh nói. - Ngài hãy đứng cho vững kẻo không bị ngã vào lửa bây giờ. Watxon! Cậu giúp anh ta ngồi xuống. Hắc còn yếu lắm không đủ sức để lừa gạt nữa đâu. Cậu lấy cho hắc một ly rượu nhỏ. Như thế, bây giờ trông hắc ta mới ra hồn người một chút. Đúng là loài sâu bọ thảm hại!

Rayđer loạng choạng và chút nữa thì hắc lảo nhào ra sàn, nhưng nhờ có ly rượu hắc ta gượng lại mặt hơi ửng hồng lên

một chút. Hắn ngồi xuống ghế như một tảng thịt đỏ, sợ sệt nhìn lên người tố giác mình.

- Tôi đã biết hầu như tất cả, trong tay tôi có đầy đủ dẫn chứng. Cho nên ngài phải có trách nhiệm bổ sung thêm vài chỗ. Tuy nhiên ngài phải cung cấp ngay bây giờ, sao cho trong sự việc này tất cả đều sáng tỏ. Do đâu ngài biết viên đá quý Karbunkul của bá tước phu nhân Môrkar?

- Tiểu thư Keterin Kiuzek nói, - Hắn trả lời bằng giọng run rẩy sợ sệt.

- Tôi biết, con hầu của bá tước. Một món bở như thế đã làm cho ngài mù quáng; điều này cũng xảy ra với những con người trung thực đứng đắn không chỉ một vài lần. Ngài bắt đầu tìm kế thực hiện. Tôi cảm thấy ngài có thể trở thành một thằng bọm không xoàng đâu! Ngài biết anh thợ hàn thiếc Khôrner đã một lần bị kết án ăn cắp nên mọi sự nghi ngờ sẽ rơi vào anh ta trước nhất. Ngài đã làm gì? Có phải ngài đã bẻ gãy một thanh ở lò sưởi trong phòng bà bá tước chăng? Ngài và con hầu đã cố dạo diễn để họ mời đúng anh chàng thợ thiếc Khôrner đến sửa chữa gấp. Khi Khôrner đi khỏi, ngài đã cuôm ngay viên đá trong chiếc ví, xong xuôi ngài la ó lên âm ỉ và con người đáng thương kia lập tức bị bắt. Còn sau đó...

Rayder bất thành lĩnh bò xuống tấm thảm rồi lấy hai tay ôm chặt đầu gối của anh bạn tôi.

- Hãy vì chúa, ngài thương hại lấy tôi! - Hắn gào lên thảm thiết, - ngài hãy nghĩ đến cha tôi, mẹ tôi. Điều khủng khiếp này sẽ giết chết họ mất. Tôi chưa bao giờ ăn cắp! Chưa bao giờ! Tôi hứa với ngài điều đó sẽ không bao giờ lặp lại nữa! Mong ngài tha tôi đừng đưa chuyện này ra toà! Vì chúa xin ngài đừng nói chuyện tôi trước toà.

- Im đi, - Holmes lạnh lùng nói, - Bây giờ thì mày quỳ lạy van xin khúm núm mới dễ làm sao! Còn mày nghĩ gì khi mày đẩy con người khốn khổ đáng thương kia ngồi vào ghế bị cáo khi anh ta hoàn toàn vô tội?

- Tôi sẽ chạy trốn, thưa ngài Holmes! Tôi sẽ từ bỏ nước Anh, khi đó lời buộc tội đối với anh ta sẽ hết...

- Khoan đã, chúng tôi sẽ đề cập tới điều thỉnh cầu. Còn bây giờ mày hãy kể cho chúng tao nghe câu chuyện kỳ thú kia. Bằng cách nào viên đá lại lọt vào con ngỗng và con ngỗng bị đẩy ra chợ bán? Hãy nói thật, bởi vì sự thật sẽ là con đường duy nhất cứu thoát mày.

Rayder lấy lưỡi liềm liềm liềm đôi môi nứt nẻ.

- Tôi sẽ kể cho ngài tất cả sự thật, - Hấn thề thốt. - Khi cảnh sát bắt Khôner, tôi quyết định thượng sách là phải tẩu tán viên đá đi, trong lúc cảnh sát chưa có ý nghĩ lục soát người tôi và căn phòng của tôi. Trong khách sạn không có chỗ thích hợp để giấu viên đá. Tôi rời khách sạn như đi giải quyết công việc thường ngày, rồi đến ngay nhà chị tôi. Chị tôi lấy chồng là ông Ôksôt sống ở phố Krinxton, làm nghề chăn nuôi gia cầm. Mỗi khi bắt gặp bất cứ người nào, tôi đều có cảm giác họ là cảnh sát hoặc là thám tử. Mặc dù trời rất lạnh, nhưng mồ hôi tôi vẫn tuôn ra như mưa đá. Chị tôi hỏi là có chuyện gì mà sao trông nhợt nhạt thế. Tôi trả lời rằng tôi đang lo sợ hồi hộp vì vụ mất cắp đồ trang sức quý ở khách sạn tôi làm. Sau đó, tôi đi ra phía sau hè, lấy thuốc ra hút và bắt đầu nghĩ cách đối phó.

- Tôi có một anh bạn thân - Tên là Modxli. anh ta đã chạy trốn trên đường tới nhà tù Pentônvin. Một lần chúng tôi gặp nhau, nói chuyện về những người trộm cắp đã thực hiện những vụ trộm như thế nào? Tôi nghĩ là anh ta không phản đối, vì anh ta đang trốn chạy pháp luật. Tôi quyết định đi thẳng tới chỗ anh ta ở Kilburn và kể lại tất cả bí mật của mình. Chắc anh ta sẽ nói cho tôi cách biến viên đá thành những đồng tiền. Nhưng làm thế nào để đến được chỗ anh ta. Tôi hồi hộp nghĩ lại phút giây lo âu nghi hoặc đau đớn giày vò mà tôi đã trải qua trên đường đi từ khách sạn đến nhà chị tôi. Mỗi phút người ta đều có thể chớp tôi, lục soát và tìm thấy viên đá nằm trong túi áo của tôi. Tôi đứng dựa vào tường, nhìn ngấm những con ngỗng đang chạy lung tung, rúc rích dưới chân tôi. Bỗng nhiên tôi nảy ra ý nghĩ đánh lừa viên thám tử sừng sỏ nhất thế giới như thế này...

Vài tuần trước đây chị tôi có nói, tới ngày lễ phục sinh tới sẽ được chị cho một con ngỗng đã được lựa chọn kỹ càng nhất để thay món quà. Tôi biết chị tôi bao giờ cũng giữ lời hứa. Tôi quyết định lấy ngay con ngỗng từ bây giờ và nhét viên đá vào



mỏ nó để mang luôn đến Kiiburn. Ở trong sân có một cái chuồng, tôi đuổi một con ngỗng to lông trắng có chấm đen ở đuôi vào đấy. Tôi tóm lấy con ngỗng bạnh cái mỏ ra và ấn viên đá vào họng càng sâu càng tốt, con ngỗng nuốt ừng ực, tôi lấy tay sờ soạng đẩy dần viên đá xuống điều. Con ngỗng chống cự, lấy đôi cánh đập ầm ầm. Chị tôi nghe thế chạy ra. Khi tôi chạy lại chỗ chị đề trả lời thì con ngỗng trời đánh kia tuột khỏi tay tôi và nhào vô trong bầy.

"Cậu làm cái gì con ngỗng thế Dreyms"? Chị tôi hỏi. "Em định bắt một con ngỗng. - Tôi nói. - Chị hứa là tặng em một con nhân ngày lễ phục sinh và em xem thử con nào mập nhất".

"Ồ! - Chị tôi thốt lên. - Chị đã lựa cho cậu một con con rồi. Anh chị gọi nó là "con ngỗng của cậu Dreyms". Nó đấy, to và trắng toát kia kìa, tất cả có 26 con ngỗng trong đó có một con cho cậu, một con để lại nhà, còn lại nguyên hai tá đem đi bán".

"Cảm ơn chị Meghi. - Tôi nói. - Nếu như chị không cho là quan trọng, chị hãy cho em con ngỗng mà em vừa cầm trong tay lúc nãy".

"Con ngỗng của cậu nặng hơn con kia ít ra cũng ba Funt đấy, anh chị nuôi nó một cách đặc biệt để dành riêng cho cậu thôi".

"Điều đó không quan trọng. Em thích chính con ấy và muốn bắt ngay bây giờ".

"Đó là việc của cậu. - Chị tôi nói và hơi tự ái. - Cậu muốn bắt con nào?".

"Con trắng có chấm đen ở đuôi, nó đang ở giữa bầy kia kìa".

"Cậu hãy đuổi nó ra và bắt lấy!".

Tôi đã làm như thế, thưa ngài Holmes; và tôi mang con ngỗng tới Kilburn. Tôi kể tất cả cho anh bạn thân. Anh ta là người mà tôi dễ dàng dốc hết bầu tâm sự. Anh cười vang sau đó chúng tôi lấy dao rạch con ngỗng ra. Tim tôi như ngừng đập. Khi thấy không có viên đá ở đó, tôi giật mình, thế là có sự nhầm lẫn ghê người. Tôi để con ngỗng lại rồi vội vàng ba chân bốn

cảng phóng đến nhà chị tôi. Tôi chạy ra sau hè, đàn ngỗng đã biến mất.

"Chị Meghi ơi? Đàn ngỗng đâu rồi?". - Tôi quát lớn.

"Đem đến nhà lái buôn hết rồi".

"Lái buôn nào?".

"Ông Brekinndr ở chợ Kôvent ấy".

"Trong bầy ngỗng của chị có mấy con lông trắng có chòm đen ở đuôi, giống như con mà em vừa cắt tiết xong đấy? - Tôi hỏi hồi hộp".

"Đúng đấy, Dreyms! Có hai con trắng chấm đen ở đuôi, chị cũng hay bị lộn lăm".

Thế là tôi hiểu ra tất cả. Tôi tất tưởi chạy đến ngay nhà ông Brekinndr. Nhưng ông ta đã bán tất cả số ngỗng đó rồi, và ông ấy nhất quyết không chịu hé răng là ông ta đã bán cho ai. Chính ngài đã chứng kiến những lời lẽ thô tục của ông ta. Chị tôi nghĩ tôi bị thần kinh và, chính tôi cũng có cảm giác là mình đang điên thực sự. Thế là... thế là... tôi... tên kẻ trộm như nhuốc mặc dù tôi không có ý định làm giàu, ôi, vì viên đá mà tôi đã làm hại cả cuộc đời thanh thản của mình. Lạy chúa! Hãy cứu giúp tôi! Lạy chúa! Hãy cứu con với!

Hắn bỗng khóc oà lên, hai tay ôm tấy mặt một cách thiếu não, toàn bộ cơ thể hắn như không còn sinh khí. Im lặng kéo dài, thỉnh thoảng chỉ nghe thấy những tiếng thở dài của Rayder và tiếng gõ khe khẽ đều đặn của Holmes xuống cạnh bàn. Bỗng Sherlock Holmes đứng dậy và mở toang cánh cửa ra.

- Hãy rút khỏi nơi đây! - Anh nói.

- Như thế là thế nào? Thưa ngài! - Hắn lắp bắp nói. - Ô bầu trời sẽ làm cho ngài vinh quang và cao thượng.

- Đừng nói nữa, hãy rút khỏi nơi đây ngay!

Không cần nhắc lại, những bước chân hăm hở đang vang dội dưới cầu thang, tiếng cánh cửa đóng nhẹ ở phía dưới và từ ngoài phố vọng lên những bước chân chạy vội vàng.

- Rốt cuộc, Watxon, - Holmes nói và đưa tay lên lấy túi thuốc. - Tớ làm việc tuyệt nhiên không phải để sửa chữa những

sai lầm bị hớ của bên cảnh sát. Nếu anh chàng Khôner bị đe dọa bởi một mối nguy hiểm thì lại là chuyện khác. Nhưng Bayder không thể chống lại anh ấy, sự việc sẽ được giải quyết ổn thoả cho cả hai. Có thể tớ là kẻ che giấu những tên bịp bợm, nhưng đúng hơn là tớ đã cứu con người trước cái chết và sự sụp đổ hoàn toàn. Với anh chàng Beyder, trường hợp tương tự như thế này sẽ không bao giờ lặp lại nữa. Anh ta hoảng sợ quá mức chịu đựng. Cuộc đời oái oăm cứ bắt chúng ta phải va chạm với những trò đánh đố kỳ quặc! Giải đáp những câu chuyện học búa kia, đó chính là phần thưởng và là niềm vinh quang cho chúng ta. Cậu làm ơn gọi chuông hộ tớ với. Chúng ta lại tiếp tục một câu chuyện mới - nhân vật là chú gà gô đang đợi chúng ta.

## TRUY TÌM DẤU BỘ TỬ

## Chương một

### Phép diễn dịch là một khoa học

Sherlock Holmes lấy cái chai ở góc lò sưởi rồi rút ống tiêm ra khỏi bao da. Những ngón tay dài, xanh, gân guốc chuẩn bị kim tiêm trước khi xắn tay áo trái lên. Trong một thoáng, ánh nhìn tư lự của anh dừng trên mạng tĩnh mạch ở cẳng tay lộ chỗ vô số vết tiêm. Anh nhấn kim một cách chính xác, đẩy chất nước, rồi ngồi gọn gàng vào chiếc ghế bành bọc nhung, thở một hơi dài sảng khoái.

Từ nhiều tháng nay, tôi đã chứng kiến cảnh này tái diễn mỗi ngày ba lần, nhưng tôi vẫn không làm quen được với nó. Ngược lại càng ngày tôi càng thấy khó chịu thêm, và cả trong giấc ngủ, đêm đêm, lương tâm trách tôi sao không có can đảm để phản đối chuyện này. Đã bao nhiêu bận rồi tôi tự nguyện phải làm sao cho tâm hồn mình được thanh thản và nói ra những gì cần nói. Nhưng thái độ uể oải và dè dặt của bạn tôi không cho phép tôi tọc mạch như thế được. Những thiên tư đặc biệt và những phẩm chất khác thường của anh mà tôi đã biết rõ khiến tôi phải kiêng nể. Làm trái ý anh, tôi cảm thấy thật rụt rè và vụng về biết bao.

Ấy thế mà, chiều hôm đó, tôi không thể dần được nữa. Phải chăng đó là do chất men của món rượu chúng tôi đã uống vào bữa ăn trưa? Hay là vì cái cung cách khiêu khích của anh làm tôi cũng giận anh hơn? Dẫu sao, tôi cũng phải lên tiếng.

- Hôm nay là moócphin hay côcain đấy, anh bạn? Tôi hỏi.

Cặp mắt đờ đẫn của anh rời khỏi cuốn sách in bằng chữ kiểu gô-tích anh đang cầm trong tay.

- Côcain - Anh đáp - một dung dịch bảy phần trăm. Anh muốn dùng thử chút chẳng?

- Không, chắc chắn là không rồi! - Tôi đáp, giọng hơi cộc cằn - Sau chiến tranh ở A'pganixtan, tôi vẫn chưa bình phục hẳn. Tôi không thể tự cho phép mình hoang phí sức lực được.

Giọng điệu sôi nổi của tôi khiến anh mỉm cười.

- Có lẽ anh nói có lý đấy, Watson ạ. - Anh đáp. - Có thể loại độc dược này gây ảnh hưởng tác hại trên thân thể tôi. Nhưng tôi lại thấy nó có tác dụng kích thích làm cho đầu óc tôi sáng suốt, nên tôi nghĩ là những tác dụng phụ của nó chỉ có một mức độ quan trọng không đáng kể.

- Nhưng anh hãy xét vấn đề trong toàn bộ của nó chứ? - Tôi nói lớn bằng một giọng hăng hái - Đúng thế, đầu óc anh có thể minh mẫn khác thường, song anh hãy nghĩ đến cái giá mà anh phải trả chứ? Đó là một quá trình bệnh hoạn khiến các tổ chức tế bào não bộ hồi sinh nhanh chóng, và do đó có thể đưa đến một sự suy nhược thường xuyên. Anh cũng từng biết đến tình trạng suy nhược tinh thần thảm hại theo sau đó: thế thì cuộc chơi này đâu có bổ? Sao lại đành chịu để tiêu tan những tài năng to lớn trong anh để chỉ kiếm lấy một khoái cảm thoáng qua thôi? Xin anh nhớ cho rằng lúc này kẻ nói với anh chẳng những là người bạn chí tình mà còn là một y sĩ chịu trách nhiệm một phần nào đó về sức khỏe của anh.

Anh chẳng tỏ vẻ gì là bị xúc phạm. Trái lại anh đan mười đầu ngón tay lại với nhau và đặt khuỷu tay lên tay ghế bành trong tư thế của một người sắp sửa được thưởng thức một buổi nói chuyện lý thú.

- Trí óc tôi không chịu nổi tình trạng đình đốn. - Anh đáp - hãy đặt cho tôi những bài toán, hãy cho tôi việc làm! Anh cứ giao cho tôi bản mật tự bí hiểm nhất hoặc một công trình phân tích phức tạp nhất đi, ấy thế là tôi được sống trong bầu không khí thích hợp với tôi rồi đó. Lúc bấy giờ tôi chẳng màng đến thứ kích thích tố nhân tạo này nữa đâu. Nhưng tôi quá chán ghét cái lẽ lối đơn điệu và cuộc sống lảm rỗi. Tôi cần có một liều kích thích về tinh thần. Vả chăng, đó cũng là lý do tại sao tôi lại chọn cái nghề kỳ cục này, hay nói đúng hơn, lý do tại sao tôi đã tạo ra nó, bởi lẽ trong loài người như tôi, tôi là kẻ độc nhất trên cõi đời này.

- Tay thám tử tư độc nhất à? Tôi ngược mắt nói.

- Nhà thám tử duy nhất mà người ta đến hỏi ý kiến - Anh nói rõ thêm - Về việc điều tra, sưu tầm, thì chính tôi là tòa án



phúc thăm khi mà những anh chàng thám tử như Gôrêxon, Lextrâyđơ hay Atelmi Giônz bỏ cuộc thôi không mò ra được nữa - một điều đã trở thành lệ thói ở họ, xin nhắc qua thế thôi - thì những người ấy đến tìm tôi. Tôi xem xét các dữ kiện với tư cách một giám định viên và phát biểu ý kiến với tư cách là một chuyên gia. Trong những trường hợp như vậy, tôi chẳng đòi hỏi rằng vai trò của tôi phải được thừa nhận chính thức. Tên tuổi của tôi không xuất hiện trên báo chí. Công việc tôi làm, tự bản thân nó, và niềm sảng khoái tìm được môi trường hoạt động cho những tài năng thiên phú của tôi cũng đã là phần thưởng cao quý nhất cho tôi rồi. Và lại, anh cũng đã có dịp trông thấy tôi làm việc trong vụ Giépphoxon Hâuơ rồi mà.

- Quả có vậy thật. Và chưa bao giờ tôi lại kinh ngạc đến như thế. Kinh ngạc đến độ từ đó tôi lấy ra tư liệu để viết thành một tập sách nhỏ dưới một cái tên kể ra cũng khá kỳ quặc "Bản khảo họa màu đỏ".

Anh buồn bã gật đầu.

- Vâng, tôi có xem qua. Anh nói - Thẳng thắn mà nói thì tôi không thể khen ngợi anh được. Việc điều tra là, hoặc phải là, một khoa học chính xác; như vậy lúc nào nó cũng phải được tiến hành một cách lạnh lùng và không xúc động. Vậy mà anh lại tìm cách sơn phết cho nó một màu sắc lãng mạn, thì cũng chẳng khác nào anh đưa một chuyện tình hoặc một vụ bắt cóc vào mệnh đề thứ năm của Oclitd<sup>1</sup> vậy.

- Nhưng yếu tố lãng mạn tự nó đã có sẵn một cách khách quan rồi kia mà - Tôi nói lớn - Tôi đâu có quyền nhào nặn, sửa đổi các sự kiện một cách tùy tiện được.

- Trong những trường hợp như thế ta phải gạt ra ngoài một số sự kiện, hoặc nếu có thuật lại, thì phải thuật lại theo một ý nghĩa đúng đắn, hợp với tầm vóc của nội dung chuyện kể. Điều đáng lẽ phải được ghi nhận trong vụ này là lối lập luận lạnh lùng có tính phân tích đi ngược từ quả lên nhân, nhờ đó mà tôi mới có thể phăng nó ra được.

Lời phê bình này khiến tôi đâm bực mình, giận anh ta. Tôi đã chẳng động não chủ yếu là để làm anh ta được vừa lòng đó

---

<sup>1</sup> Oclitd: Nhà toán học Hy Lạp, thế kỷ thứ ba trước Công nguyên.

sao. Lòng kiêu hãnh của anh đã khiến anh ân hận rằng mỗi dòng tôi viết ra trong tập sách nhỏ của tôi đã không nhằm độc nhất vào những công việc anh tiến hành. Đã nhiều lần, trong những năm tháng sống chung với anh ở phố Bâycơ, tôi nhận ra một thoáng kiêu căng qua cái thái độ điềm tĩnh và có tính chất lý thuyết của anh, nên tôi chẳng buồn cãi lại, chỉ chăm chú săn sóc viết thương ở chân mình. Cách đây khá lâu, một viên đạn đã xuyên thủng qua đó, và tuy vậy tôi vẫn còn đi được, nhưng hề cứ thời tiết thay đổi thì viết thương lại đau nhức.

- Vừa rồi mạng lưới thân chủ của tôi đã lan đến các nước lục địa - Holmes vừa nhồi thuốc vào ống điếu bằng gỗ cây thạch thảo vừa nói tiếp - Mới tuần trước đây thôi, Phrăngxoá Vila có đến nhờ tôi giúp ý kiến. Đó là một người cũng cố đôi chút tiếng tăm trong ngành cảnh sát tư pháp của Pháp. Anh ta có sẵn cái trực giác tinh tế của dân Xentơ<sup>1</sup>, nhưng lại thiếu hẳn những kiến thức rộng rãi có thể giúp anh ta vươn lên những đỉnh cao nghệ thuật của mình. Nội vụ liên quan đến một bản chúc thư và nêu lên một số điểm lý thú tôi đã gợi ý với anh ta là nên xem lại hai vụ tương tự, một ở Riga năm 1857, một ở Xanh Lui năm 1871; nhờ đó anh ta đã tìm ra lời giải đáp chính xác. Và đây là bức thư cảm ơn tôi vừa nhận được sáng nay.

Vừa nói, anh đưa cho tôi một tờ giấy vò nhàu, trông đến kỳ quặc. Tôi đọc lướt qua: bức thư rất những từ to tát, như là "rực rỡ", "một sự thành công tuyệt vời", "một chuyện phi thường ít ai làm nổi" toàn là những từ tỏ lòng ngưỡng mộ nồng nhiệt của anh chàng người Pháp này.

- Thư anh ấy viết như đệ tử viết cho thầy - Tôi nói.

- Ô ! việc tôi giúp đỡ anh ấy không xứng với lời khen tặng như thế đâu. - Sherlock Holmes nói bằng giọng bông đùa - Bản thân anh ta cũng rất có tài; anh ta đã có được hai trong ba phẩm chất thiết yếu đối với một người thám tử toàn diện, đó là khả năng quan sát và khả năng suy diễn. Anh ta chỉ còn thiếu sự hiểu biết, nhưng điều này có thể đến với thời gian. Anh ta đang dịch những tập tiểu luận nhỏ của tôi sang tiếng Pháp.

- Những tiểu luận của anh à?

---

<sup>1</sup> Xentơ (Colte): tên gọi một chủng tộc cổ đại ở châu Âu.

- Ô , anh không biết gì sao? - Anh vừa cười vừa nói lớn - Vâng, đúng vậy, tôi có tội là đã viết ra nhiều tập tiểu luận, nhưng tất cả đều thuộc về các vấn đề kỹ thuật. Chẳng hạn như tập tiểu luận này đây: "Về sự phân biệt các loại thuốc lá khác nhau". Một trăm bốn mươi loại xì gà, thuốc điếu và thuốc rời được kê ra trong đó, lại còn có những bản ảnh chụp màu để minh họa các dạng tro tàn thuốc lá khác nhau nữa cơ đấy. Đây là một vấn đề ta thường gặp phải trong những vụ án hình sự. Tàn thuốc có thể là dẫn chứng vô cùng quan trọng. Chẳng hạn khi anh có thể quả quyết rằng một án mạng nào đó là do một người đàn ông hút xì gà Á'n Độ, thì điều này tất nhiên đã giới hạn tầm truy cứu của anh rồi. Đối với con mắt nhà nghề, thì sự khác nhau giữa tro đen của điếu thuốc hiệu "Trikeinopoil" và tro màu trắng mịn của loại thuốc lá "Mắt chim" cũng rõ nét như giữa quả su su và củ khoai tây vậy.

- Anh quả thật là có tài siêu đẳng trong những chi tiết nhỏ nhất nhất!

- Tôi biết đánh giá tầm quan trọng của chúng. Đây, anh xem đi, tập tiểu luận của tôi về việc dò tìm dấu chân, có bổ sung thêm một số nhận xét về cách dùng thạch cao Pari để giữ lại dấu chân... cũng là một cuốn sách kỳ lạ đấy. Nó bàn về ảnh hưởng nghề nghiệp trên hình dạng bàn tay, có ấn bản minh họa, cho thấy dạng bàn tay của thợ nề, của thủy thủ, tiểu phu, thợ sắp chữ, thợ dệt, và thợ mài hột xoàn. Tập sách này có một tầm lợi ích thiết thực đối với nhà thám tử khoa học, nhất là để tìm ra tiền sử của một tên tội phạm nào đó hoặc trong trường hợp gặp những xác chết vô thừa nhận. À, mà không khéo tôi ại làm cho anh đến phát bực mình vì những câu chuyện nhảm của tôi.

- Không đâu! Tôi rất thích là đằng khác, nhất là từ khi tôi có dịp ứng dụng những câu chuyện nhảm ấy vào thực tế. À, mà có phải vừa lúc này anh có đề cập đến vấn đề quan sát, và diễn dịch phải không? Theo tôi thì hình như cái nọ phải bao hàm cái kia, ít ra trong một phần nào đó, phải thế không?

- Chắc, chỉ ít thôi! - Anh vừa nói vừa ngả lưng dựa thoải mái vào ghế bành, trong khi từng cuộn khói xanh đặc tỏa lên từ chiếc ống điếu của anh - Này nhé, do quan sát, tôi biết rằng

sáng nay anh có đi đến bưu điện phố Uýchmo; nhưng chính nhờ diễn dịch mà tôi biết rằng anh đã gửi một bức điện tín.

- Đúng thế! Tôi nói lớn - Đúng ở cả hai mặt! Nhưng thú thật tôi không rõ bằng cách nào mà đạt đến kết luận như vậy. Bởi vì việc ấy, tôi quyết định một cách đột ngột và chẳng nói với một ai cả.

- Thật là đơn giản thôi, anh ạ - Anh vừa lưu ý tôi, vừa cười nhẹ về nỗi ngạc nhiên của tôi - Đơn giản một cách thật vô lý đến nỗi một lời giải thích nào cũng có vẻ là thừa. Thế nhưng, ví dụ này có thể dùng để xác định ranh giới giữa quan sát và diễn dịch. Này nhé, tôi để ý thấy những vết bùn đỏ trên giày của anh. Mà ngay trước mắt nhà bưu điện thành phố Uýchmo, lòng đường vừa mới sụp xuống, và đất bùn vung vãi tứ phía thành thử khó lòng vào được nhà bưu điện mà không phải đi qua đấy. Sau cùng, thứ đất ấy có màu đỏ đỏ đặc biệt mà theo chỗ tôi biết, thì không nơi nào có ngoài nơi ấy. Tất cả những điều này là do quan sát. Và phần còn lại là diễn dịch.

- Thế thì làm sao anh có thể diễn dịch ra bức điện tín kia?

- Kìa, tôi biết chắc chắn rằng anh đã không viết một lá thư nào cả, bởi lẽ suốt cả buổi sáng nay tôi vẫn ngồi đối diện với anh mà. Tôi lại còn trông thấy trên bàn của anh một lô tem và một chồng bưu thiếp dày cộp. Thế thì tại sao anh lại ra bưu điện, nếu không phải là để đánh điện tín? Anh cứ bỏ đi tất cả những động cơ khác, thì cái động cơ còn lại là động cơ đúng.

- Lần này thì đúng thôi - Tôi đáp sau một hồi suy nghĩ - Sự việc như anh vừa nói, thật là vô cùng đơn giản... Tuy nhiên cũng mong anh chớ cho tôi là một kẻ khiếm nhã nếu tôi đem những lý thuyết của anh ra kiểm tra lại một cách nghiêm khắc nữa.

- Ô , không sao đâu - Anh đáp - Có thể tôi khỏi phải dùng thêm một liều côcain thứ hai đấy. Tôi rất hân hoan mà chú tâm vào bài toán anh đặt ra cho tôi.

- Tôi thường nghe anh bảo rằng thật khó lòng mà sử dụng một đồ vật nào đó hàng ngày mà ta lại không lưu lại dấu vết trên đó cá tính của ta, những dấu vết mà một người quan sát lành nghề thế nào cũng tìm thấy. Thì đây nhé, vừa mới đây

thôi, tôi có được một cái đồng hồ bỏ túi. Xin anh vui lòng cho biết ý kiến về những thói quen hoặc cá tính của người chủ cũ của nó.

Tôi đưa anh chiếc đồng hồ với đôi chút ác ý, vì tôi vốn biết trước rằng việc khảo sát chắc chắn sẽ không tài nào tiến hành được, và anh sẽ tịt ngòi ngay, hết lăm lời khoa trương nữa. Anh nhắc đồng hồ lên xem nặng nhẹ thế nào, quan sát kỹ mặt đồng hồ, mở vỏ ra và xem xét một cách cẩn thận cách vận hành của nó, trước bằng mắt, sau dùng kính lúp. Tôi không thể nào dần được nụ cười mỉm trước vẻ mặt chưng hửng của anh khi anh đẩy chiếc đồng hồ trả lại tôi.

- Có rất ít dấu vết - Anh ghi nhận - Nó vừa được chùi dầu, nên tôi thiếu những dấu vết có ý nghĩa nhất.

- Đúng thế đấy - Tôi đáp - Nó đã được lau chùi trước khi giao cho tôi.

Tự thâm tâm, tôi trách anh bạn tôi đã đưa ra một lời bào chữa khá là khập khiễng để khuất lấp thất bại của mình. Tôi tự hỏi ở một chiếc đồng hồ không lau chùi thì anh có thể rút ra những dấu vết gì?

- Tuy không được mỹ mãn lắm nhưng việc điều tra của tôi không phải là hoàn toàn vô bổ - Anh vừa nói vừa nhìn lên trần nhà bằng cái nhìn mờ nhạt và xa xôi - nếu tôi không lầm thì chiếc đồng hồ này trước kia thuộc về người anh cả của anh mà anh ấy đã thừa hưởng lại của cha anh.

- Có lẽ những mẫu tự đầu H.W khắc vào mặt sau vỏ đồng hồ đã gợi cho anh lối giải thích như thế phải không?

- Hoàn toàn đúng như vậy. Mẫu tự W chỉ họ gia đình anh. Đồng hồ này có từ gần năm mươi năm nay. Những mẫu tự cũng xưa như chính nó, như thế nó đã được chế tạo ra cho thế hệ trước nữa kia. Vật trang sức thường được giao cho con trai trưởng, người này thường mang tên người cha. Mà ông cụ, nếu tôi còn nhớ rõ, đã qua đời từ nhiều năm nay. Do đó tôi suy ra đây có lúc nó thuộc quyền sở hữu của anh cả anh.

- Cho đến đây, thì đúng đấy - Tôi nói - Nhưng anh còn tìm ra điều gì khác nữa không?

- Đó là một người bất cẩn và thiếu ngăn nắp. Thoạt đầu, anh ta gặp nhiều vận hội tốt đẹp, nhưng anh ta lại để phung phí mất đi. Anh ta sống trong cảnh nghèo nàn túng bấn xen kẽ những thời thịnh vượng ngắn ngủi và anh ấy chết đi sau khi đam ra nghiện ngập. Đây, tất cả những gì tôi đã có thể tìm ra được.

Lòng tôi ngập tràn cay đắng. Tôi nhảy ra khỏi ghế bành và sải từng bước giậm dứ trong gian phòng mặc dầu chân đang bị đau.

- Thật là không xứng đáng với anh chút nào cả, anh Holmes ạ! - Tôi hét lớn - Tôi thật không bao giờ nghĩ rằng anh lại có thể cam tâm làm một điều thấp hèn như vậy. Anh đã dò hỏi về cuộc đời người anh khốn khổ của tôi, rồi anh lại kiểm cách làm cho tôi tin rằng do một phương pháp ngông cuồng nào đó anh đã diễn dịch ra những chuyện như vậy.

Đừng mong rằng tôi tin là anh đã tìm ra tất cả những điều này trong một chiếc đồng hồ cũ kỹ. Quả thật là một cung cách thiếu nhân ái, và để nói cho hết ý, nó chẳng khác nào cái trò quảng cáo bịp bợm đâu.

- Ông bác sĩ thân mến của tôi ơi, tôi xin anh vui lòng thứ lỗi vậy - Anh nói từ tốn - Lúc xét sự việc như một vấn đề trừu tượng, tôi đã quên khuấy đi mất là nó đụng chạm trực tiếp đến anh và có thể làm cho anh đau khổ như thế. Tôi xin cam đoan với anh, Watson ạ, rằng trước khi xem xét cái đồng hồ kia, tôi thật tình chẳng biết một tí gì về người anh của anh. Tôi cũng không biết là anh có một người anh nữa kia mà.

- Trời ơi, thế thì làm sao anh có thể phát hiện được những điều đó? Tất cả đều đúng sự thật, cho đến cả chi tiết nhỏ nhất.

- Thì cũng là nhờ chút ít may mắn thôi! Tôi chỉ có thể nói ra những gì theo tôi có khả năng là đúng nhất mà thôi. Thật tôi cũng không ngờ là nó lại đúng đến như vậy.

- Đây không phải là trò đoán mò chứ?

- Không, không đâu; tôi không bao giờ đoán mò cả. Đó là một thói quen đáng ghét, nó giết chết khả năng lý luận. Điều anh cho là lạ lùng chỉ lạ lùng vì anh không theo dõi lối lập luận



của tôi và anh không chịu chú ý đến những sự kiện nhỏ nhất, từ đó suy diễn ra những kết luận to lớn. Chẳng hạn, lúc bắt đầu câu chuyện, tôi có nói là người anh của anh có tính cầu thả. Thì anh hãy quan sát thật kỹ phần dưới vỏ đồng hồ rồi anh sẽ thấy nó chẳng những nổi u ở hai chỗ mà lại còn đầy những vết trầy xước, do va chạm với những vật khác. Đó là xâu chìa khóa hoặc những đồng tiền lẻ mà anh ấy cho vào trong cùng một túi. Thế thì chắc chắn không phải là một trò quỷ thuật nếu ta suy ra tính cầu thả của một người từng xem thường một chiếc đồng hồ trị giá năm mươi ghi-nê như vậy. Mà cũng chẳng phải nhờ một lối lập luận thiên tài nào đó mà tôi nói được là một di sản gồm một đồ vật giá trị đến như vậy chắc phải là quan trọng lắm.

Tôi gật đầu, tỏ vẻ đã hiểu ý anh.

- Mặt khác, những người làm nghề cầm đồ ở Anh thường có thói quen dùng đầu mũi kim khắc vào mặt sau đồng hồ số biên nhận cấp khi đồ vật được đem cầm thế. Như thế thì tiện lợi hơn nhãn dán có thể thất lạc hoặc dán nhầm trên một vật khác. Thế mà, có không dưới bốn con số như vậy được khắc vào mặt trong vỏ đồng hồ. Từ đó, điều suy diễn thứ nhất: Anh anh thường lâm vào cảnh túng thiếu. Suy diễn thứ hai: Anh ấy cũng đã từng sống qua những thời sung túc, nếu không phải thế thì đâu anh ấy có thể chuộc lại chiếc đồng hồ kia được? Sau cùng, đề nghị anh nhìn kỹ vào nắm bên trong có lỗ nhỏ nơi khóa nùm vặn xuyên qua. Một người điều độ đã không thể làm trầy trụa nó như vậy. Ngược lại, đồng hồ của những người nghiện rượu thường mang dấu vết bàn tay run rẩy khi lên dây cót đồng hồ. Như vậy thì còn gì là bí ẩn trong lối giải thích của tôi đâu?

- Tất cả đều rõ như ban ngày - Tôi đáp - Tôi rất ân hận đã bất công đối với anh. Lẽ ra, tôi phải biểu lộ lòng tin to lớn hơn nữa vào những năng lực của anh mới phải. Cho tôi xin phép được hỏi là hiện nay anh có phải giải quyết vụ nào không?

- Không. Bởi thế nên tôi mới phải dùng đến côcain. Tôi không tài nào sống mà không bắt óc tôi phải làm việc. Ở đời còn có hoạt động nào khác đáng giá hơn đâu? Này, anh hãy đến gần cửa sổ đây này. Có bao giờ mà thế giới lại ảm đạm, tầm thường và buồn chán như thế này đâu? Anh cứ nhìn vào đám sương mù vàng bệch đang giải rộng dọc theo con phố rồi vỡ vụn một cách

thật là vô ích vào những cái nhà buồn tẻ kia đi! Còn có gì chán ngán và tầm thường hơn không? Này, ông bác sĩ của tôi ời, anh hãy nói cho tôi biết đi, những năng lực của ta liệu có ích gì nếu ta không mang ra sử dụng? Tội phạm thì tầm thường, cuộc sống cũng tầm thường, chỉ có những phẩm chất tầm thường mới có cơ thao luyện ở cõi đời này thôi.

Tôi định trả lời cho những câu nói tràng giang này thì có tiếng gõ cửa. Bà chủ phòng trọ bước vào mang theo một tấm thiệp đặt trên chiếc mâm đồng.

- Có một cô mong được gặp ông - Bà nói với bạn tôi.

- Cô Mari Morxtan - Anh đọc. - Hừm! Tôi chẳng còn nhớ gì về cái tên này cả. Phiền bà mời người ấy vào hộ tôi, bà Hótxon nhé. Ấy, bác sĩ đừng đi! Tôi thích bác sĩ ngồi lại dự cuộc hội kiến này.

## Chương hai

### Trình bày nội vụ

Cô Morxtan bước vào phòng với dáng đi quả quyết. Đó là một thiếu nữ tóc hoe vàng, nhỏ nhắn và mảnh mai, y phục đơn giản và tầm thường, tuy rất thanh nhã khiến ta liên tưởng đến những điều kiện sinh hoạt hạn chế của cô. Chiếc áo, không đồ trang sức cũng chẳng nữ trang, màu gạch non ngả sang màu xám. Cổ quấn một dải khăn choàng đầu nhỏ, cũng một màu xám xịt ấy, may là có điểm thêm một chiếc lông vũ màu trắng ở một bên. Vẻ đẹp của cô không ở trong đường nét thanh tú, không ở trong nước da trong sáng, mà phảng phất trong nét tinh anh linh động, cởi mở và dịu dàng, trong đôi mắt xanh lớn, đa cảm và thăm thẳm. Kinh nghiệm của tôi về phụ nữ, vốn bao trùm nhiều nước ở ba lục địa, chưa bao giờ cho tôi được chiêm ngưỡng một khuôn mặt nào biểu lộ một tâm hồn tế nhị một cách tuyệt vời như thế.

Sherlock Holmes đẩy ghế tới mời cô ngồi. Tôi nhận thấy ngay miệng cô run run và đôi tay cô co quắp lại, toàn là những dấu hiệu của một sự xúc động nội tâm mãnh liệt.

- Tôi đến gặp ông, thưa ông Holmes! - Nàng nói - bởi vì ông đã giúp bà Xoxin Phorextơ vốn là người mà tôi phục vụ, gỡ được một vụ rắc rối trong gia đình bà ấy. Tài năng và nhiệt tình của ông đã làm bà ấy cảm kích vô cùng.

- Bà Xoxin Phorextơ à? - Anh nhắc lại, ra chiều nghi ngại - À vâng, tôi nhớ đã giúp bà ấy một việc nho nhỏ. Tuy nhiên, nếu tôi còn nhớ rõ, thì đó chỉ là một vụ rất đơn giản thôi.

- Vâng, nhưng đó không phải là ý kiến của bà ta. Dầu sao chẳng nữa, chắc là ông sẽ không nghĩ như vậy về câu chuyện của tôi đâu. Tôi thật khó lòng mà tưởng tượng ra một câu chuyện lạ lùng hơn, và hoàn toàn không thể giải thích gì được.

Holmes xoa tay vào nhau. Đôi mắt sáng ngời lên. Trong chiếc ghế bành, anh chồm tới trước với cái dáng nhìn nghiêng

của loài chim săn mồi, và nét mặt đột nhiên biểu lộ một sự tập trung tư tưởng đến là lạ lùng.

- Mời cô trình bày trường hợp của cô đi - Anh nói.

Anh lấy giọng của một nhà doanh nghiệp. Địa vị của tôi lúc bấy giờ đâm ra khó xử, nên tôi đứng dậy cáo từ:

- Mong quý vị miễn thứ cho tôi.

Tôi rất đổi ngạc nhiên khi người phụ nữ khoát bàn tay đeo găng giữ tôi lại.

- Nếu bạn ông vui lòng ngồi lại - Nàng nói - thì ông ấy có thể giúp đỡ tôi rất nhiều.

Tôi đành phải ngồi xuống.

- Sau đây là vắn tắt các sự kiện đã xảy ra - Nàng nói tiếp - Cha tôi là sĩ quan phục vụ tại Ấn Độ. Ông gọi tôi qua Anh thuở tôi hãy còn bé. Mẹ tôi mất sớm và ở đây tôi chẳng có người bà con nào. Vì vậy tôi được gửi vào một ký túc xá, nói đúng ra rất là đáng hoàng, ở Edinbog, và tôi lưu lại tại đó mãi đến năm mười bảy tuổi. Đến năm 1878, cha tôi, với quân hàm đại úy trong trung đoàn được nghỉ phép mười hai tháng và trở về đây. Ông gọi cho tôi một điện tín từ Luân Đôn báo cho tôi biết là ông đã trở về bình an, và đợi gặp tôi ngay tại khách sạn Langham. Bức điện viết một cách đầy lòng yêu thương. Vừa đến Luân Đôn, tôi đi ngay tới khách sạn Langham. Tôi được người ta cho biết rằng đúng là đại úy Morxtan có đăng ký phòng trọ tại đây, nhưng tối hôm qua ông ấy đã đi đâu đó mà chưa thấy trở về. Tôi chờ đợi trọn ngày hôm đó, nhưng bất vô âm tín. Đến tối, theo lời khuyên của giám đốc khách sạn, tôi đi báo với cảnh sát sáng ngày hôm sau, mục rao vặt về việc này được đăng trên tất cả các báo. Công việc tìm kiếm của chúng tôi không kết quả, và cũng kể từ ngày đó tôi chẳng nhận được tin tức gì về người cha bất hạnh của tôi. Ông trở về quê hương lòng chứa chan hy vọng tìm được chút bình yên và an ủi, ấy thế mà...

Nàng đưa tay lên cổ, câu nói nghẹn ngào qua tiếng khóc.

- Xin cô cho biết rõ ngày, tháng xảy ra sự việc - Holmes vừa nói vừa mở sổ tay ghi chép ra.

- Cha tôi mất tích ngày 3 tháng chạp năm 1878, tính đến nay là đã gần mười năm.

- Còn hành lý thì sao?

- Vẫn còn ở khách sạn đây. Nhưng cũng chẳng có dấu tích gì. Toàn là quần áo, sách vở, và rất nhiều vật hiếm, lạ mang từ đảo Andaman về. Tưởng cũng cần nói rõ thêm rằng cha tôi là sĩ quan đồn trú, chịu trách nhiệm về những tên tội phạm bị đày biệt xứ đến đó.

- Ở thành phố ông ấy có bạn bè nào không?

- Theo chỗ tôi biết, cha tôi chỉ có một người bạn duy nhất: đó là thiếu tá Sôntô, cùng trung đoàn, trung đoàn bộ binh thứ 35 Bombay. Viên thiếu tá nay đã nghỉ hưu, trước đó một thời gian về sống ở Ấ'ppơ Noócud. Chúng tôi có tìm cách liên lạc với ông ấy; nhưng ông ấy lại không ngờ rằng bạn ông ấy lại có mặt tại Anh.

- Một vụ khá lạ lùng đây - Holmes nhận xét.

- À xin lỗi, tôi quên không thuật lại với quý ông giai đoạn rối rắm nhất của câu chuyện. Cách đây sáu năm, ngày 4 tháng năm năm 1882, nếu muốn chính xác hơn, trên nhật báo Taimz, có đăng mục rao vặt hỏi thăm địa chỉ của cô Morxtan, và còn nói rõ là cô nên cho biết tin tức về cô vì có lợi cho chính bản thân cô. Trong mục rao vặt đó, chẳng có tên, mà cũng không có địa chỉ. Lúc bấy giờ, tôi vừa mới được thuê nhận làm quản gia trong gia đình bà Xoxin Phorextơ. Theo lời khuyên của bà này, tôi cũng nhờ đăng báo địa chỉ của tôi. Cùng ngày, tôi nhận được qua bưu điện một hộp nữ trang bằng giấy bồi, trong đựng duy nhất một viên ngọc trai cực lớn nước sáng rất đẹp. Kể từ ngày hôm ấy, năm nào cũng vậy, vào cùng ngày, tôi lại nhận được một bưu phẩm đựng một viên ngọc trai như thế, mà chẳng có tên tuổi, địa chỉ gì của người gửi. Tôi đã hỏi ý kiến một chuyên gia: những viên ngọc trai này thuộc một chủng loại hiếm có và có một giá trị to lớn. Mời ông cứ tự xem lấy mới thấy là đẹp biết nhường nào.

- Nàng mở một chiếc hộp đẹp, đưa chúng tôi xem sáu viên ngọc: những viên ngọc tinh thuần nhất mà tôi chưa từng thấy.

- Câu chuyện của cô rất là kỳ thú - Sherlock Holmes nói - Có còn gì nữa không?

- Vâng, còn ạ. Mới hôm nay thôi ấy chính vì vậy mà tôi đến gặp ông đây. Sáng nay tôi có nhận được một bức thư. Thưa ông, đây.

- Cảm ơn, Holmes nói - Xin cho tôi xem cả phong bì. Dấu nhậ ấn bưu điện Luân Đôn, khu vực Tây Nam. Ngày 7 tháng bảy. Hừm! Ở phía góc, có dấu tay trái, có lẽ là của bưu tá. Loại phong bì sáu pen-xơ một tập. Giấy viết thư thuộc loại sang. Không địa chỉ.

Bức thư như sau:

"Bây giờ tối nay xin có mặt tại nhà bác Lácxêôm, cạnh cột thứ ba lối đi ra tỉnh từ bên trái. Nếu cô không tin tưởng, cô có thể mời hai người bạn đi theo. Cô là nạn nhân của một sự bất công và sự bất công này sẽ được đền bù. Xin đừng đem cảnh sát theo. Nếu không, tất cả sẽ thất bại. Người bạn vô danh của cô".

- Ấy đấy, quả là một bí ẩn nho nhỏ, ngồ ngộ. Cô có dự tính gì không, cô Morxtan?

- Đó lại chính là câu hỏi tôi muốn đặt ra với ông đây.

- Nếu thế thì, chắc chắn chúng ta sẽ đến điểm hẹn, cô, tôi và... dĩ nhiên, cả bác sĩ Watson nữa. Người viết thư cho cô chấp thuận cho cô mang theo hai người bạn: bác sĩ đây đúng là người mà ta cần. Chúng tôi đã từng làm việc chung với nhau.

- Nhưng liệu ông ấy có muốn đến không? - Nàng hỏi bằng giọng thúc bách.

- Tôi sẽ rất hãnh diện và sung sướng - Tôi sốt sắng nói - Nếu tôi có thể giúp cô phần nào đó.

- Cả hai ông đều thật là tử tế quá - Nàng đáp - Tôi vốn sống một cuộc sống thâm lặng, và tôi chẳng có ai là bạn bè để nhờ cậy cả. Tôi nghĩ là ta sẽ có đủ thời giờ nếu tôi trở lại đây lúc sáu giờ.

- Nhớ đừng đến trễ nhé - Holmes nói - Cho tôi hỏi thêm một câu. Tuồng chữ trên phong bì này có giống với tuồng chữ cô đã trông thấy trên mấy chiếc hộp đựng ngọc trai không?



- Đây, tôi có sẵn đây - Nàng đáp và đưa ra sáu mẫu giấy.

- Cô quả thật là một thân chủ gương mẫu, trực giác đã cho cô biết điều gì quan trọng trong nội vụ này. Nào, giờ ta hãy xem nào.

Trải rộng mấy mẫu giấy lên bàn, anh so sánh bằng cái nhìn linh hoạt và sâu sắc.

- Nét chữ thì giả mạo, trừ bức thư, song tác giả chắc chắn chỉ là một - Anh nói - Các bạn cứ xem kỹ chữ e kiểu Hy Lạp cứ xuất hiện mỗi lúc tác giả thiếu chú ý và nét cong đặc biệt ở chữ "tận cùng"! Tôi chẳng muốn gây cho cô niềm hy vọng giả tạo, cô Miorxtan ạ, nhưng cô thấy có gì giống nhau giữa nét chữ này và nét chữ của cha cô không?

- Hoàn toàn không ạ. Hai tuồng chữ khác hẳn nhau.

- Tôi cũng đoán trước câu trả lời ấy rồi. Thế thì xin hẹn đến sáu giờ chiều nay. Cho phép tôi giữ mấy tờ giấy này. Bây giờ chỉ mới ba giờ rưỡi và có thể tôi sẽ cần đến khoảng thời gian còn lại trước khi cô trở lại đây. Xin tạm biệt!

- Vâng, xin tạm biệt - Thiếu nữ đáp lại.

Cầm lại hộp ngọc trai, nàng mỉm cười duyên dáng và nhanh nhẹn ra về.

Qua cửa sổ, tôi nhìn theo dáng đi thoăn thoắt của nàng trên đường phố, mãi đến khi chiếc khăn choàng đầu màu xám và chiếc lông vũ trắng tan biến đi giữa đám đông.

- Chà! Cô gái mới quynh rũ làm sao! - Tôi vừa nói lớn vừa quay lại với bạn tôi.

Anh đã đốt lại ống điếu và ngồi gọn sâu vào chiếc ghế bành, mắt nhắm lại.

- Thật à? - Anh nói bằng giọng uể oải - Thế mà tôi không để ý đấy.

- Anh đích thực là một người máy? - Tôi nói - Một cái máy biết lý luận. Đôi khi tôi thấy anh hoàn toàn mất hẳn nhân tính.

Anh mỉm cười, đáp lại:

- Có một điều tối quan trọng là tôi không được để bị ảnh hưởng bởi những tính chất riêng của từng người. Một thân chủ

đối với tôi chỉ là một yếu tố trong một bài toán mà thôi. Tính cảm xúc cản trở sức lập luận trong sáng và óc phán đoán lành mạnh. Người đàn bà quyến rũ nhất mà tôi đã từng biết đã bị treo cổ chỉ vì bà đã đầu độc ba con mình để lãnh món tiền bảo hiểm nhân mạng ký kết trên đầu chúng nó. Mặt khác, gã đàn ông đáng ghét nhất trong chỗ quen biết của tôi lại là một người đầy lòng nhân ái, dám bỏ ra gần 250.000 bảng anh cho kẻ nghèo khó.

- Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt này...

- Tôi không bao giờ đặt ngoại lệ. Với tôi ngoại lệ phủ nhận quy tắc. Anh có bao giờ gặp dịp tìm hiểu tính tình của một người qua nét chữ của họ không? Và anh nghĩ gì về tuồng chữ như thế này?

- Nó trông dễ đọc và đều đặn - Tôi đáp - Tuồng chữ của một người từng quen với công việc làm ăn, và có một cá tính khá mạnh mẽ.

Holmes lắc đầu, không đồng ý.

- Anh hãy nhìn những chữ có vòng gút: chúng chẳng khác gì nhau lắm. Chữ d cũng có thể là chữ a, và chữ l có thể là chữ e. Những người có cá tính luôn luôn viết rõ ràng những chữ có vòng gút, dầu cho họ có viết xấu đến đâu chẳng nữa. Chữ k hơi run, và những chữ hoa chứng tỏ chút ít tự phụ... Thôi được. Giờ tôi phải đi. Tôi cần thêm vài tin tức. Để tôi giới thiệu với anh cuốn sách này trong khi chờ tôi; Watson ạ. Hay tuyệt đấy. Đó là cuốn "Kiếp đọa đày của con người", của Uynut Rít tơ. Trong vòng một tiếng nữa tôi sẽ trở về thôi.

Tôi cầm lấy cuốn sách ngồi lại gần cửa sổ, song chẳng mấy chốc dòng suy nghĩ của tôi tách rời khỏi những thuyết lý táo bạo của nhà văn. Tôi hình dung lại cô thiếu nữ với nụ cười của nàng; tôi lại nghe thấy giọng nói uyển chuyển và êm ái khi nàng thuật lại điều bí ẩn lạ lùng đang bao trùm lên cuộc đời nàng. Nếu nàng vừa mười bảy tuổi lúc cha nàng mất tích, thì nay chắc nàng phải ở vào độ hai mươi bảy. Ôi, cái tuổi đẹp biết nhường nào? Cái tuổi thanh xuân, đang còn ở độ rực rỡ, tâm hồn không vương bụi vị kỷ và lại được kinh nghiệm đời lắng dịu xuống... Tôi ngồi trong ghế bành, mãi mơ màng như vậy cho đến

khi những ý nghĩ độc hại ủa đến trí óc tôi. Thế là tôi đắm nhào đến bàn giấy và đọc ngấu nghiến đến quên mình tập thảo luận sau cùng về bệnh lý học. Nhưng, tôi là cái gì kia chứ? Một y sĩ phẫu thuật trong quân đội, khổ sở vì cái chân yếu đuối và một trương mục ngân hàng lại càng yếu kém hơn nữa. Thế thì sao tôi lại có thể thả hồn theo dòng suy nghĩ ngông cuồng đến thế? Người thiếu nữ kia chẳng qua cũng chỉ là một thành phần, một yếu tố trong bài toán mà thôi. Nếu tương lai tôi có đến tối đi nữa, tốt hơn là cứ nhìn thẳng vào nó, mặt đối mặt, như một con người còn hơn là che đậy nó sau những hình ảnh ngông cuồng huyền hoặc do óc tưởng tượng thêu dệt nên.

## Chương ba

### Đi tìm một giải đáp

Mãi đến năm giờ rưỡi Holmes mới trở về, hoạt bát và tươi cười, trông anh thật vui vẻ (tâm trạng này, ở anh, thường xen kẽ với tình trạng suy sụp sâu sắc).

- Trong vụ này chẳng có gì là bí ẩn lắm đâu! - Anh vừa nói vừa đón lấy tách trà tôi mới rót cho anh - Các sự kiện xảy ra dường như chỉ chấp nhận có một lối giải thích mà thôi.

- Sao? Anh đã tìm ra lời giải đáp rồi à?

- Thật ra, nói như thế thì cũng đi quá xa đấy! Tôi mới chỉ tìm ra một sự kiện có ý nghĩa, thế thôi; nhưng nó rất có ý nghĩa. Còn thiếu một số chi tiết. Thật vậy, lúc tra cứu kho lưu trữ báo Faimj, tôi vừa phát hiện ra rằng thiếu tá Sôntô, người gốc Á'ppơ Noócud, nguyên là sĩ quan thuộc trung đoàn bộ binh thứ 35, chết ngày 28 tháng tư năm 1882.

- Có lẽ tôi hơi tối dạ thật anh Holmes ạ, nhưng thật tình tôi chẳng thấy ý nghĩa gì trong đó cả.

- Không à? Anh làm tôi ngạc nhiên đấy! Mời anh xét lại các sự kiện sau đây: Đại úy Morxtan mất tích. Người duy nhất mà ông ta quen biết ở Luân Đôn là thiếu tá Sôntô. Nhưng ông này quả quyết là không biết đại úy có mặt ở Anh. Bốn năm sau, Sôntô chết. Trong tuần lễ tiếp theo sau cái chết, con gái đại úy Morxtan nhận được một món quà có giá trị rất lớn, và năm nào cũng nhận được như vậy. Bức thư ngày hôm nay mô tả cô này như là nạn nhân của một sự bất công nào đó. Thế thì, với cô gái này, ngoài sự mất tích của người cha ra, đã phải chịu đựng những thiệt hại nào nữa chẳng? Và tại sao những món quà lại khởi đầu ngay sau khi Sôntô chết, nếu không phải là vì người thừa kế của ông này, phát hiện ra được một bí ẩn nào đó nên mới nảy ra ý muốn đền bù lại sự thiệt hại cho cô ta? Hay là anh có giả thuyết nào khác ăn khớp với tất cả các sự kiện kia chẳng?

- Dấu sao thì đây cũng là một cách khá kỳ quặc để đền bù lại cho sự mất tích của người cha! Mà cách tiến hành cũng lạ lùng nữa chứ? Mặt khác, tại sao lại phải đợi đến hôm nay mới viết lá thư kia, mà không viết ra trước đây sáu năm? Sau cùng, còn vấn đề đền bù một sự thiệt thòi nữa chứ? Đền bù bằng cách nào? Bằng cách trả lại người cha cho con gái chăng? Ta không thể tin rằng người cha vẫn còn sống. Và người thiếu nữ kia không là nạn nhân của bất cứ một sự thiệt thòi nào khác.

- Vâng, có khó khăn đấy! Nhưng chuyến đi của chúng ta chiều nay sẽ san bằng tất. A! Cỗ xe ngựa hòm đây rồi! Cô Morxtan ngồi bên trong ấy, anh sẵn sàng chưa? Nào, ta đi xuống đi, đã quá sáu giờ rồi đấy.

Tôi với lấy cái mũ và cây gậy chống to nhất. Tôi nhận thấy Holmes lấy khẩu súng ngắn trong ngăn kéo cho vào túi. Vậy là anh nghĩ rằng câu chuyện tối nay sẽ có hướng phức tạp rắc rối hơn.

Cô Morxtan thu mình trong chiếc áo choàng màu tối; khuôn mặt thanh tú phớt xanh nhưng vẫn điềm tĩnh. Có lẽ nàng cần phải có nhiều nghị lực hơn một người đàn bà bình thường, mới không cảm thấy xốn xang, hồi hộp trước một chuyến đi kỳ lạ mà chúng tôi sắp sửa dấn thân vào. Nếu căn cứ vào lối trả lời rành mạch của nàng đối với những câu hỏi của Holmes thì nàng rất tự chủ.

- Qua thư từ - Nàng nói - Cha tôi kể rất nhiều về thiếu tá Sôntô. Hai người chắc phải là thân nhau lắm. Chắc hẳn họ rất thường gặp nhau vì cả hai đều chỉ huy binh sĩ trên đảo Andaman. À, tôi vừa chợt nhớ ra người ta có tìm thấy trên bàn giấy của cha tôi một tài liệu thật là lạ. Chẳng ai hiểu gì cả. Tôi không nghĩ là nó có một tầm quan trọng nào đó. Nhưng có lẽ ông cũng muốn xem qua. Thưa ông, đây.

Holmes cẩn thận mở tờ giấy ra, đặt lên đầu gối vuốt lại cho phẳng phiu. Rồi anh dùng kính lúp xem kỹ mảnh giấy đó.

- Loại giấy này được chế tạo tại Ấn Độ - Anh nhận xét - Đã có lúc nó được ghim vào một tấm bảng con. Sơ đồ vẽ ra trong đó xem như là họa đồ một phần của một tòa nhà to lớn có rất nhiều lối ra vào và hành lang. Một dấu chữ thập nhỏ được đánh

dấu bằng mực đỏ. Bên trên dấu chữ thập, có chú thích: "3,37 tính từ bên trái qua" viết bằng bút chì. Ở góc trái, một kiểu linh tự trông giống bốn chữ thập xếp hàng cạnh nhau. Cạnh đó, có ghi bằng nét chữ vụng về và thô kệch:

"Dấu Bộ Tứ. Gionatan Xmorl, Mahômét Xinh, Abdula Khan, Đôxt Akba".

- Không, anh ạ. Thú thật là tôi chả thấy tài liệu này có liên quan gì đến nội vụ của chúng ta. Song có điều chắc là nó quan trọng; chẳng thế mà nó được gấp xếp cẩn thận vào ví, vì mặt trái cũng sạch sẽ như mặt phải.

- Đúng vậy, tôi đã tìm thấy nó trong ví của cha tôi, cô Morxtan nói.

- Thế thì cô nên cất giữ nó cho kỹ lưỡng, cô Morxtan ạ. Nó có thể giúp được việc cho ta đấy. Tôi chợt có ý nghĩ là phải chăng vụ này còn sâu sắc và tinh vi hơn là tôi tưởng lúc ban đầu. Chắc là tôi phải duyệt xét lại quan điểm của tôi.

Holmes thu mình vào một góc trên ghế xe ngựa. Nhìn thoáng qua vầng trán hằn sâu những nếp nhăn và cái nhìn xa vắng của anh, tôi đoán ra là anh đang suy nghĩ lung lăm. Cô Morxtan và tôi đang nhỏ to về chuyến đi này của chúng tôi và về kết quả có thể có được của nó, nhưng Holmes vẫn giữ lấy một thái độ dè dặt khó hiểu mãi cho đến cuối cuộc hành trình.

Đạo ấy là vào tháng chín, buổi chiều tối cũng ảm đạm như ban ngày. Một màn sương dày đặc và ẩm ướt thấm sâu vào thành phố lớn. Từng cụm mây màu đất bùn lê thê một cách thiếu nỗ trên đầu thành phố lầy lội. Dọc theo phố Xtrand, những trụ đèn chỉ còn là những điểm sáng phân tán loãng và như tấm dầu hắt ra một khoang ánh sáng yếu ớt xuống lòng đường nhầy nhụa. Đèn vàng trong tủ kính chiếu sáng đó đây bầu không khí ẩm hơi nước. Tưởng chừng như có một điều gì quái dị khác thường trong cảnh diễu hành vô tận của những khuôn mặt buồn thảm hay hân hoan, âu lo hay mãn nguyện. Lướt nhẹ từ vùng tối ảm đạm ra vùng ánh sáng để rồi lại rơi vào cảnh tối tăm mờ昧, những khuôn mặt ấy biểu tượng cho cả đám nhân loại. Bình thường thì tôi đâu có dễ gì bị xúc cảm, ấy thế mà cái ngoại cảnh ấy kết hợp với tính chất lạ lùng trong



công việc chúng tôi làm đã khiến cho tôi phải xuống tinh thần. Thái độ của cô Morxtan cũng giống như tôi vậy thôi. Còn Holmes thì lại có thể vượt lên trên những ảnh hưởng tương tự. Anh lật sổ tay, đặt lên đầu gối, đọc dưới ánh sáng của cây đèn bỏ túi.

Tại nhà hát Laixiom, thiên hạ chen lấn nhau trước cửa ra vào hai bên. Dọc theo mặt tiền nhà hát, xe ngựa hòm và xe tư nối đuôi nhau thành một hàng dài bất tận, các ông các bà xuống xe, súng sính trong bộ dạ phục. Chúng tôi vừa đến cột thứ ba là nơi hẹn gặp, thì một người đàn ông nhỏ thó tóc vàng sẫm, song linh hoạt, mặc cái trang làm người đánh xe ngựa tiến lại gần chúng tôi.

- Các ông là người đi theo cô Morxtan? - Gã hỏi.

- Tôi là Morxtan, còn hai ông này là bạn tôi - Nàng đáp.

Gã ngược mắt nhìn chúng tôi, ánh nhìn xoi mói lạ thường.

- Cô cũng miễn lỗi cho, cô Morxtan ạ. Hấn nói giọng có phần hơi xác xược, nhưng cô phải lấy danh dự mà bảo đảm rằng trong hai ông đây không ai là cảnh sát mới được.

- Tôi xin bảo đảm đúng như vậy. - Nàng trả lời. Gã huýt lên một tiếng lanh lảnh; một đứa bé dắt cỗ xe lại và mở cửa. Gã đàn ông leo lên ghế người đánh xe trong khi chúng tôi ngồi vào bên trong. Chúng tôi vừa an vị thì gã quất ngựa và đưa chúng tôi vào những đường phố sương mù với một tốc độ điên cuồng.

Hoàn cảnh chúng tôi kể cũng oái oăm thật, chúng tôi đang đi đến một nơi nào không biết với những lý do cũng không rõ. Nghĩ lại thì lời mời này, hoặc là một trò bịp bợm từ đầu đến cuối - giả thiết này khó lòng đứng vững được - hoặc đây là bằng chứng cho thấy rằng có những sự cố quan trọng đang được chuẩn bị. Morxtan thì có vẻ quả quyết dứt khoát hơn bao giờ hết. Tôi tìm cách làm cho nàng khuây khỏa bằng một vài mẩu chuyện phiêu lưu của tôi hồi còn ở A'pganixtan. Nhưng nói đúng ra thì bản thân tôi cũng hồi hộp muốn biết nơi chúng tôi sẽ đến, nên câu chuyện tôi kể cũng đâm ra lộn xộn phần nào. Cho đến bây giờ nàng vẫn còn quả quyết là hồi đó tôi đã kể cho nàng nghe một giai thoại cảm động: có một đầu mũi súng xuất hiện

bên trong lều tôi nghỉ vào lúc nửa đêm và tôi đã chụp ngay lấy khẩu súng săn của mình bắn về hướng đó.

Dẫu sao thì tôi cũng quan tâm đến lộ trình chúng tôi đang theo hơn là những câu chuyện cũ rích ấy. Lúc đầu, tôi đã theo dõi hướng đi của chúng tôi nhưng về sau, chẳng mấy chốc mà sương mù, tốc độ xe chạy và sự hiểu biết khá hạn chế của tôi về Luân Đôn khiến tôi không tài nào theo dõi được nữa. Tôi chẳng còn biết gì nữa, chỉ rõ một điều là chúng tôi đang đi một đoạn đường khá dài. Còn Sherlock Holmes vẫn bám sát lộ trình. Anh gọi thầm tên các khu phố và những con đường quanh co mà xe chúng tôi ào ào băng qua.

- Phố Rosentơ - Anh bảo - Giờ là công viên Vinxănt. Ta đang đến đoạn đường cầu Voxholơ. Dường như ta đang chạy về phố Xori. Vâng, quả đúng như tôi đã nghĩ. Bây giờ, ta đang chạy trên cầu. Anh có thể thấy lấp lánh ánh nước sông.

Thật vậy chúng tôi có thể nhận rõ một đoạn sông Thêmdơ hắt bóng một cách yếu ớt mấy ngọn đèn đường. Nhưng rồi xe đã qua bên kia cầu, đi vào những con đường quanh co khúc khuỷu.

- Lộ Uânxuôx- Bạn tôi đọc tên - Lộ Praiori. Hẻm Lakhol. Quảng trường Xtócoen. Phố Rô bốt. Hẻm Cônihácơ. Chà, cuộc điều tra của chúng ta không có vẻ gì là sẽ đưa ta đến một khu phố sang trọng nào đó đâu...

Thực tình thì các đường phố chẳng có phút gì là hấp dẫn cả. Nét đơn điệu của những ngôi nhà gạch trắng hoặc mới được điểm bằng vài quán cà phê ở ngã tư đường. Tiếp đến, những tòa biệt thự hai tầng hiện ra giữa mảnh vườn bé tí hon. Rồi lại đến hàng dài bất tận những ngôi nhà mới tinh màu sắc lòe loẹt, trông chẳng khác nào những ống vôi quái dị mà thành phố khổng lồ tung và o vùng nông thôn lân cận. Sau cùng chúng tôi dừng lại trước căn nhà thứ ba trên một con đường xe mới ngoặt vào. Những căn nhà khác có vẻ như chưa có người ở. Căn nhà chúng tôi dừng lại cũng tối tăm như mấy căn nhà ấy, nhưng ở cửa sổ nhà bếp có ánh đèn leo lét. Chúng tôi vừa gõ cửa thì một gia nhân người Ấn Độ, đầu chít khăn vàng, lưng thụng trong bộ y phục có thắt lưng cũng màu vàng, ra mở cửa. Có một vẻ gì đó, không hòa hợp trong cảnh xuất hiện đầy màu sắc phương đông đóng khung trong ô cửa của một căn nhà ngoại ô tầm thường.

- Chủ nhân tôi đang chờ đợi quý ngài! Gã gia nhân nói.

Cùng lúc, một giọng lạnh lạnh và chói chang cất lên từ bên trong:

- Mời họ vào, Khitmútga<sup>1</sup> - Giọng ấy thét lớn. Đưa họ vào đây ngay.

---

<sup>1</sup> Khitmútga: tiếng xưng hô Á'n Độ khi người chủ gọi gia nhân.

## Chương bốn

### Câu chuyện của người hỏi đầu

Chúng tôi đi theo người Á'n Độ dọc theo một hành lang bản thủ, thiếu ánh sáng và thiếu cả bàn ghế. Cuối hành lang, hần mở cánh cửa bên tay phải. Ánh đèn vàng rực đón tiếp chúng tôi. Giữa vùng sáng chói chang đột ngột đó hiện ra một người đàn ông thô thó với cái đầu hỏi khổng lồ bóng loáng. Một vành tóc hung chạy quanh đầu tự nhiên gợi cho ta hình ảnh đỉnh một quả núi nổi lên từ giữa đám rừng thông. Người đàn ông đứng thẳng, vắn đôi tay với nhau, vẻ bất rút. Nét mặt thay đổi không ngừng, hết mỉm cười rồi lại cau có mà ta chẳng biết tại sao. Ngoài ra, môi dưới của ông ta bị tật trễ xuống, để lộ hàng răng vàng bệch và mọc lộn xộn. Ông tìm cách che đậy bằng cách chốc chốc lại đưa tay che phần dưới mặt. Ông có vẻ còn trẻ, tuy bị hỏi đầu: thực ra, ông vừa mới ba mươi tuổi.

- Kính hầu cô, cô Morxtan! Ông nhắc đi nhắc lại bằng một giọng lạnh lạnh - Kính hầu quý ngài: Xin mời quý ngài hạ cố bước vào bên trong ẩn phòng nhỏ bé của tôi. Nó không lớn lắm đâu; thưa cô, song tôi đã thiết trí nó theo sở thích của tôi: một thánh đảo huy hoàng giữa bãi sa mạc nóng bỏng của Nam Luân Đôn.

Cả ba chúng tôi đều bàng hoàng ngỡ ngẩn trước quang cảnh gian phòng ông mời chúng tôi vào. Trong ngôi nhà buồn tẻ này, gian phòng trông đến lạc lõng, chẳng khác nào viên kim cương tinh khiết nhất lại gắn vào một chiếc nhẫn đồng. Bốn bức tường được trang hoàng bằng thảm và màn với màu sắc và nghệ thuật rất tuyệt vời, đôi chỗ người ta vén lên một chút để làm nổi bật hơn một lọ cổ phương Đông hoặc một bức tranh lồng khung sặc sỡ. Tấm thảm trải lên sàn nhà màu hổ phách có vân đen, dày đến độ chân ta lún vào đấy thật khoan khoái như bước lên một lớp rêu. Hai tấm da cạp rộng lớn tăng thêm vẻ huy hoàng Đông Phương. Một cổ diều cày to tướng đặt trên một cái mâm

chẳng làm giảm vẻ đẹp đẽ của toàn cảnh chút nào. Từ chiếc đỉnh trầm treo bằng một sợi dây vàng nhỏ gần như mắt không trông thấy được, ngay giữa gian phòng, toả ra một mùi hương nồng thắm.

Người đàn ông vừa lảng xảng vừa tự giới thiệu:

- Thadox Sôntô là tôi. Cô chắc hẳn là cô Morxtan? Còn các ông đây là...?

- Xin giới thiệu: đây là ông Shelock Holmes và bác sĩ Watson.

- Ô, một bác sĩ à? Ông la lớn, vẻ kích động rõ ràng - Thế ông có mang ống chẩn bệnh theo không? Tôi có thể hỏi thăm ông là...? Xin ông vui lòng...? Tôi đang rất lo ngại không biết cái mao biện mạc của tôi có hoạt động tốt không, và nếu không phải là quá lợi dụng lòng tốt của ông thì...? Tôi nghĩ là cái đại động mạch của tôi thì không sao, nhưng tôi rất mong được biết ý kiến của ông về cái mao biện mạc.

Tôi khám tim cho ông theo lời ông yêu cầu, nhưng thấy chẳng có gì là bất thường, chỉ có điều là hình như ông đang đau khổ về một nỗi lo sợ thâm kín nào đó: Toàn thân ông ta run lẩy bẩy từ đầu xuống chân thế kia.

- Mọi sự đều có vẻ bình thường - Tôi bảo - Ngài chẳng có lý do gì để phải lo lắng cả.

- Xin cô cũng vui lòng bỏ qua cho tôi nỗi lo âu hồi hộp này, cô Morxtan ạ - Ông nói bằng giọng nhẹ nhàng hơn - Sức khỏe của tôi rất yếu kém, và từ lâu nay cái biện mạc ấy vẫn làm tôi băn khoăn mãi. Nay tôi rất đổi vui mừng được biết rằng không có gì đáng ngại. Nay cô, nếu thân phụ cô không làm nhọc tim mình quá độ, thì hôm nay ông ấy có thể vẫn còn sống đấy.

Thật tôi muốn tát tai ông ấy quá. Lối nói năng thô bạo và thờ ơ về một chuyện đau buồn như thế làm tôi tức đến lộn ruột. Cô Morxtan ngồi xuống, mặt mày tái nhợt, đôi môi trắng bệch ra.

- Trong thâm tâm, tôi cũng biết là cha tôi đã chết rồi.

- Tôi có thể thuật lại cho cô mọi chi tiết. Hơn nữa, tôi có thể đem lại công bằng cho cô. Và tôi sẽ làm đúng như thế, dù

anh Bácthôlômin của tôi có nói gì đi nữa. Tôi rất mừng là các bạn cô có mặt ở đây. Không phải chỉ vì họ làm cho cô an tâm mà còn vì họ sẽ là nhân chứng cho những điều tôi sắp nói và làm. Bốn chúng ta đây cũng đủ đương đầu với anh Bácthôlômin của tôi rồi. Nhưng ta chớ để kẻ lạ xen vào? Cảnh sát hay các viên chức khác cũng thế! Nếu không có sự can thiệp không phải lúc thì ta sẽ có cách thu xếp mọi chuyện rất thỏa đáng. Nếu làm rùm beng chuyện này lên thì anh Bácthôlômin sẽ bực mình lắm đấy.

Ông ngồi trên chiếc ghế tròn thấp, cặp mắt xanh yếu ớt và kèm nhèm nhìn chúng tôi như lục vấn.

- Riêng về phần tôi, những điều ông sắp sửa nói ra chắc là không đi xa hơn những suy nghĩ của tôi lắm đâu - Holmes bảo.

Tôi gật đầu đồng tình.

- Điều đó tốt thôi! - Ông ta nói: - Rất tốt thôi!

Tôi có thể mời cô dùng ly rượu Kianti được chẳng, cô Morxtan? Hoặc một ly Tôkay nhé? Tôi chẳng có thứ rượu vang nào khác. Tôi khui một chai nhé? Không à? Thế thì tôi mong rằng khói thuốc không làm cô khó chịu: Thuốc lá phương Đông có một mùi thơm đậm đà. Tôi hơi nóng tính, như cô thấy đấy, và thứ thuốc điếu cày này đối với tôi là một liều an thần tuyệt diệu.

Ông đưa ngọn nến xích lại gần và trong khoảnh khắc từng tấm khói thuốc lọc qua nước màu hồng. Ngồi thành hình bán nguyệt, đầu hơi chồm về phía trước, cằm tỳ lên bàn tay, cả ba chúng tôi chăm chú nhìn con người nhỏ bé với cái đầu to tướng láng bóng ấy, đối diện với chúng tôi, rít từng hơi thuốc trên ống điếu bằng dáng điệu thiếu tự tin.

- Sau khi quyết định bắt liên lạc trực tiếp với quý vị - Ông nói - tôi cũng ngần ngại lắm mới cho biết địa chỉ của mình. Tôi e rằng quý vị không theo lời yêu cầu của tôi, đem theo những kẻ có thể gây ra phiền hà. Thế nên tôi đã mạn phép định với quý vị một điểm hẹn sao cho Uylieđm có thể trông thấy quý vị trước. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh ta. Và lại tôi cũng đã căn dặn anh ấy đừng đưa quý vị đến đây, nếu thấy có dấu hiệu khả nghi. Quý vị chắc cũng miễn chấp cho tôi về những biện pháp phòng



đó, nhưng thật tình là tôi đang sống một cuộc đời có phần ảm đạm. Hơn nữa, không có gì làm cho tính mẫn cảm của tôi, mà tôi có thể coi là rất tinh tế, phát ghê tởm bằng một tên cảnh sát. Tôi có xu hướng bẩm sinh là tránh mọi hình thức thô bạo; và rất hiếm khi tôi tiếp xúc với cái đám bằng dân hạ đẳng kia. Như quý vị đã thấy, tôi sống trong một khung cảnh thanh lịch. Tôi có thể tự cho tôi là người bảo vệ nghệ thuật. À'y, nhược điểm của tôi là ở chỗ đó. Cảnh này là một bức tranh của họa sĩ Côrô chính hiệu đấy. Còn đây, về bức tranh này của họa sĩ Xanvato Rôda, thì một chuyên gia có thể dè dặt nêu lên một vài điểm yếu; nhưng ngược lại, bức tranh này của Bugôrô, thì không có gì phải bàn cãi thêm nữa. Tôi có xu hướng rõ rệt với trường phái hội họa của Pháp mới đây, thú thật như vậy.

- Xin lỗi ông Sôntô, cô Morxtan cất tiếng - Tôi đến đây theo lời yêu cầu của ông để nghe những điều ông muốn nói với tôi. Bây giờ cũng đã muộn lắm rồi, và tôi mong sao cuộc hội kiến này càng chóng càng tốt.

- Dẫu cho rằng một sự sẽ êm xuôi, thì cũng phải còn lâu lắm ạ. - Ông đáp - Chắc chắn là ta sẽ phải đi đến Noócud để gặp anh Bắctôlômin của tôi. Chúng ta sẽ cố gắng thuyết phục anh ấy làm cho anh ấy phải nghe ra lẽ phải mới được. Anh ấy rất giận tôi vì tôi đã làm điều mà tôi cho là đúng. Tối qua chúng tôi đã gần đi đến chỗ cãi lộn nhau rồi đấy. Quý vị không thể tưởng tượng được mỗi khi anh ấy nổi giận thì anh ấy khủng khiếp như thế nào.

- Nếu cần đi đến Noócud tốt hơn có lẽ ta nên đi bây giờ chẳng? - Tôi đánh bạo nói.

Ông vụt cười đến đỏ bừng cả tai.

- Không được đâu! Ông kêu lên - Tôi không biết anh ấy sẽ phản ứng ra sao nếu tôi đưa quý vị đến đấy một cách đột ngột như vậy. Không ạ, chưa tiện, tôi cần giải thích cho anh ấy rõ vị trí của mỗi người trong chúng ta. Và trước hết, cần phải nói thêm là trong câu chuyện này, còn một số điểm mà chính tôi cũng còn chưa được tỏ tường. Tôi chỉ có thể trình bày cho quý vị thấy những gì mà tôi được biết.

- Thiếu tá Giôn Sôntô, thuộc đạo quân ở Ân Độ, là thân sinh ra tôi, chắc quý vị cũng đã đoán biết. Ông nghỉ hưu cách đây gần mười một năm và đến định cư tại biệt trang Pongdisêri, phố Ấppơ Noócud. Tại Ân Độ ông rất giàu; lúc trở về, ông mang theo một số tiền kếch sù, một bộ sưu tập phong phú những báu vật hiếm có, và sau cùng là một số gia nhân người bản xứ. Thế rồi ông tậu một ngôi nhà và sống rất đế vương. Chúng tôi, anh Bắctôlômin và tôi là con song sinh, độc nhất.

- Tôi nhớ rất rõ nỗi sửng sốt khi hay tin đại úy Morxtan mất tích. Chúng tôi đọc chi tiết nội vụ đăng trong các nhật báo, và được biết ông ấy là bạn thân của cha tôi, nên chúng tôi công nhiên thảo luận vụ ấy trước mặt ông. Vả lại; chính ông cụ cũng tham gia ý kiến với chúng tôi để giải thích điều bí ẩn này. Nhưng tuyệt nhiên, không bao giờ, một trong hai chúng tôi lại có ý ngờ rằng ông cụ lại giữ kín điều bí mật tận đáy lòng. Tuy nhiên, ông cụ biết rõ, và trên đời này chỉ có mình ông cụ mà thôi, về số phận của Athơ Morxtan.

Có điều chúng tôi cảm thấy một điều bí ẩn nào đó, một hiểm nguy thật sự đang đe dọa cha chúng tôi. Ông cụ rất sợ phải ra phố một mình và mượn cả hai cựu võ sĩ quyền anh chuyên nghiệp làm người gác cổng. Uyliêmd, người đã đưa quý vị đến đây tối nay là một trong hai tay đó. Đã có dạo anh chàng này là vô địch hạng nhẹ của nước Anh đấy. Cha chúng tôi không muốn thổ lộ nguyên nhân những nỗi sợ hãi của ông, nhưng ông cụ vô cùng kính trọng những người đi chân gỗ, đến độ, một ngày nọ, ông cụ không do dự bắn một phát súng ngán vào một người như thế, mà thực ra đó chỉ là một nhân viên chào hàng vô hại đang đi kiếm mối.

Chúng tôi đã phải trả một khoản tiền rất lớn mới giữ kín được việc này. Anh tôi và tôi sau cùng rồi cũng cho đây chỉ là tính ngông của tuổi già thôi. Nhưng các sự cố tiếp theo buộc chúng tôi phải thay đổi ý kiến.

Đầu năm 1882 trong lúc đang đọc báo trước bữa điểm tâm, cha tôi nhận một bức thư từ Ân Độ gửi sang. Ông suýt ngất xỉu và cũng từ ngày đó ông cụ héo hon dần. Lúc ấy chúng tôi không đọc được nội dung lá thư kia, nhưng đến khi ông cụ tỉnh lại tôi thấy nó chỉ gồm vài câu viết hí hoáy. Suốt nhiều năm sau, ông

cụ mắc chứng sưng gan; tình trạng suy sụp rất nhanh. Khoảng cuối tháng tư, chúng tôi được thông báo là ông cụ không còn hy vọng gì nữa và muốn nói chuyện với chúng tôi một lần cuối.

Khi chúng tôi bước vào phòng, ông cụ đang ngồi, người được đỡ bằng nhiều gối, và thở rất khó nhọc. Ông bảo chúng tôi khóa cửa lại và ngồi xuống bên cạnh giường. Nắm chặt lấy tay chúng tôi, ông cụ thuật lại chúng tôi nghe một câu chuyện thật là ly kỳ. Cơn xúc động và đau đớn đôi lúc đã khiến ông phải ngắt lời. Tôi cố gắng kể lại nguyên văn lời ông:

"Vào giây phút cuối cùng này - Ông cụ nói - chỉ còn một điều duy nhất làm cha khổ tâm: đó là cung cách cha đã đối xử với cô gái mồ côi của anh bạn Morxtan đáng thương của cha. Do cái tính keo kiệt đáng nguyên rửa vốn là nguyên nhân tội lỗi của cha, cô bé đã bị truất mất một kho báu mà ít ra nó cũng có quyền được hưởng một nửa. Tuy nhiên, chính cha cũng không sử dụng đến của ấy, bởi vì tính keo kiệt đã khiến cha đâm ra mù quáng và ngu xuẩn. Của cái đã khiến cha quên hết tất cả nên cha không muốn chia sẻ cho ai, dầu ít đến đâu chăng nữa. Các con có trông thấy chuỗi ngọc bên cạnh lọ thuốc ký ninh của cha không? Đấy, mãi cho đến nay, cha vẫn chưa quyết định dứt khoát là nên xa nó đấy, các con à. Ấy thế mà cha đã lấy nó ra với quyết định gởi nó cho cô gái kia đấy. Vậy, nay đến lượt các con, các con hãy gởi cho cô ấy một phần công bằng trong kho báu vật Agta<sup>1</sup> nhưng chớ gởi gì cả, dầu chỉ là một hạt ngọc trước khi cha chết. Dầu sao thì cũng có rất nhiều người còn đau yếu hơn cha mà vẫn bình phục được!"

Giờ cha sẽ cho các con biết Morxtan đã chết như thế nào - Ông cụ nói tiếp - Từ lâu, ông ấy mắc chứng đau tim, nhưng chẳng nói cho ai biết cả. Chỉ có mình cha là rõ chuyện ấy. Đạo còn ở bên Ấn Độ, nhờ thời cơ đặc biệt lạ lùng, ông ấy và cha nắm trong tay một kho báu to lớn. Cha chuyển nó về Anh và ngay tối hôm về nước, Morxtan đến đòi phần mình. Ông ta đã đi bộ từ nhà ga và chính Lal Saodơ, tên gia nhân trung thành của cha chết từ sau đạo ấy, đã đưa ông ta vào nhà. Một cuộc cãi vã bùng ra sau khi ông ấy và cha bàn tính chuyện chia chác kho báu. Lúc tức giận cực điểm, Morxtan vụt đứng dậy, rồi đột ngột

---

<sup>1</sup> *Agra*: một thành phố Ấn Độ.

đưa tay sang bên. Mặt mất hết thần sắc, ông ngã ngửa người ra. Đầu ông chạm mạnh vào góc chiếc hộp đựng báu vật. Cha cúi xuống nhìn xem và kinh hoàng khi thấy ông ta đã chết.

Cha ngồi bất động hồi lâu trong ghế bành, đầu óc trống rỗng, chẳng biết phải làm gì nữa, ý nghĩ đầu tiên của cha lúc bấy giờ dĩ nhiên là chạy đi cầu cứu. Nhưng nếu thế thì chẳng hội đủ điều kiện để cha bị buộc vào tội sát nhân đó sao? Cái chết của ông ta xảy đến trong một cuộc cãi vã; lại còn vết da đầu nứt lúc ông ấy té; bao nhiêu suy đoán chống lại cha. Hơn nữa, một cuộc điều tra chính thức sẽ phát hiện về kho báu vật kia, điều mà cha chẳng muốn phổ biến tí nào. Morxtan đã báo với cha rằng: chẳng ai hay biết gì về việc ông ấy đến nhà cha; vậy thì cũng chẳng cần để cho ai biết thêm làm gì nữa.

Cha đang mãi suy nghĩ như thế thì, lúc ngược mắt lên, bỗng dưng cha thấy Lal Saodor hiện ra trong khung cửa. Hắn bước vào không một tiếng động rồi khóa trái cửa lại.

"Thưa chủ nhân, ngài đừng e sợ gì cả! Hắn bảo - Chẳng cần để cho ai biết ngài đã giết ông ta. Ta đem đi giấu cho xa đi thì còn ai mà biết nữa?"

- Ta không giết ông ấy!

Lal Saodor lắc đầu mỉm cười.

"Tôi đã nghe thấy, thưa chủ nhân - Hắn bảo -Tôi đã nghe cuộc đấu khẩu và tôi cũng đã nghe tiếng nổ. Nhưng miệng tôi đã khóa lại rồi. Mọi người trong nhà đang ngủ. Nào, ta hãy đưa ông ấy đi cho xa".

Những câu nói ấy giúp cha quyết định. Nếu tên gia nhân trung thành nhất của mình mà còn không tin được là mình vô tội, thì làm sao cha có thể thuyết phục mười hai bị thit trong bồi thẩm đoàn? Lal Saodor và cha phi tang thi thể ngay trong đêm ấy. I't hôm sau báo chí Luân Đôn thắc mắc về vụ mất tích đầy bí ẩn của đại úy Morxtan. Cứ theo lời cha thuật lại, các con cũng thấy là không thể đổ riệt cái chết ấy cho cha được. Sai lầm của cha là ở chỗ chẳng những cha đã cất giấu thi thể của Morxtan, mà còn giấu luôn cả kho báu vật, trong đó một phần đương nhiên thuộc về Morxtan hoặc con cháu ông ta. Vậy nên

cha muốn các con hoàn trả lại số của đó. Lại gần đây mà xem này. Kho báu vật được cất giấu trong...

Ngay lúc đó, nét mặt của ông cụ bỗng thất sắc vì khiếp đảm: cặp mắt điên dại và mồm há hốc ra.

"Đuổi nó đi ngay! Trời ơi, đuổi nó đi ngay". Ông hét lớn bằng cái giọng mà tôi không bao giờ quên được.

Chúng tôi trông về phía cửa sổ nơi ông cụ đang nhìn chăm chăm. Một khuôn mặt từ trong bóng tối hiện ra nhìn chúng tôi chăm chú. Một cái đầu rậm tóc râu với tia nhìn hung bạo, man rợ, chất chứa một nỗi căm hờn cháy bỏng. Chúng tôi đổ xô về phía cửa sổ, nhưng người kia đã biến mất. Khi chúng tôi trở về chỗ ông cụ, thì cảm ông đã gục xuống và mạch ông đã ngừng đập.

Đêm ấy chúng tôi sục sạo khắp khu vườn, nhưng chẳng tìm thấy gì ngoài dấu chân thọt giữa luống hoa. Nếu không có dấu chân này, chắc chúng tôi sẽ nghĩ rằng khuôn mặt hung dữ kia chỉ là do trí tưởng tượng của chúng tôi tạo ra. Tuy vậy, chúng tôi có thêm một bằng chứng khác nữa, còn rõ ràng hiển nhiên hơn, là kẻ thù đang vây bủa chúng tôi. Thật vậy, qua sáng hôm sau người ta thấy cửa sổ phòng cha chúng tôi có ai đã mở trước rồi; tủ, ngăn kéo bị lục soát kỹ, và trên ngực người chết, có gắn một mảnh giấy với hàng chữ nguệch ngoạc: "Dấu bộ tứ". Đến nay chúng tôi vẫn chưa hiểu được những từ ấy có ý nghĩa gì, mà cũng chẳng rõ ai là tác giả. Mới nhìn qua thì chẳng có gì mất mát cả tuy đồ đạc đã bị lục tung lên. Từ câu chuyện đầy chất quái đản này, anh tôi và tôi đã đặt mối liên hệ bình thường với nỗi khiếp sợ mà cha chúng tôi đã phải chịu đựng cả cuộc đời. Nhưng với chúng tôi điều bí ẩn kia vẫn còn nguyên vẹn.

Người đàn ông nhỏ bé ấy ngừng lại để đốt ống điếu cày rồi im lặng hút vài hơi trong một lúc. Ba chúng tôi ngồi yên, bàng hoàng trong câu chuyện lạ lùng này. Trong những khoảnh khắc ngắn ngủi mà cái chết của thân phụ được mô tả lại, cô Morxtan biến sắc, tái nhợt và tôi sợ rằng nàng bất tỉnh. Tuy nhiên, nàng cũng đã trấn tĩnh được sau khi uống cốc nước tôi đã kín đáo rót cho nàng ở chiếc bình phalê kiểu Vênixni ở bên cạnh. Sherlock Holmes ngồi lọt vào ghế trong một tư thế lơ đãng, đôi mắt lim



dim. Trông anh tôi không thể không nhớ lại mới hồi sáng nay thôi, anh than phiền về cái tầm thường của cuộc sống! Thì ít ra bây giờ anh chuẩn bị mang tài xét đoán sáng suốt của mình ra thử thách đây... Cái nhìn của ông Thadốcx Sôntô lần lượt chuyển từ người này qua người khác. Hiển nhiên là tự hào về tác dụng do câu chuyện kể gây nên, thỉnh thoảng ông ngừng lại để kéo một khói thuốc.

Như quý vị có thể đoán được, anh tôi và tôi rất quan tâm đến kho báu mà cha chúng tôi đã đề cập tới. Tuần này qua tháng nọ, chúng tôi lùng sục, đào xới từng mảnh đất trong vườn song chẳng tìm ra chỗ cất giấu. Cứ nghĩ đến điều bí mật kia đã đọng lại trên môi khi ông cụ qua đời là cũng đủ khiến chúng tôi điên tiết vì chán ngán. Cứ nhìn vào chuỗi ngọc kia chúng tôi cũng đoán ra được kho báu kia phải rục rở, lộng lẫy đến đâu rồi. Vả chẳng, anh tôi và tôi, chúng tôi cũng đã tranh luận nhau về chuyện này. Những hạt ngọc tất nhiên là có một giá trị to lớn và anh Bactôlômin không muốn phải xa rời chúng. Nói riêng để quý vị biết là anh tôi thừa hưởng được của cha tôi cái xu hướng biến lặn. Anh ấy cũng nghĩ rằng chuỗi ngọc kia có thể gợi trí tò mò và đem đến cho chúng tôi những chuyện phiền phức sau này. Anh chỉ đồng ý với tôi một điểm là tôi sẽ tìm ra địa chỉ cô Morxtan và cứ đều đặn gửi đến cô một viên ngọc, để cô khỏi phải sống trong cảnh thiếu thốn.

- Ông thật là nhân từ bác ái quá - Người thiếu nữ hồn nhiên nói - Tôi biết ơn ông vô cùng!

Người đàn ông khoát tay.

- Ấy không phải thế đâu? Ông nói - Chúng tôi là những kẻ thu thác của cô. Hay ít ra đó cũng là điều suy nghĩ của tôi, chứ thú thật với quý vị là anh Bactôlômin không hiểu như tôi. Bản thân chúng tôi sống trong cảnh an nhàn sung túc. Tôi không còn ham muốn gì nữa. Vả chẳng, thật là quá tệ nếu tỏ ra bủn xỉn với một phụ nữ. Người Pháp đã chẳng nói một cách chẳng kém lịch sự là "Sự thiếu ý tứ dẫn đến tội ác" đó sao? Tóm lại, mối bất hòa giữa chúng tôi ngày càng sâu sắc hơn nên tôi thấy tốt hơn là tôi nên đi ở riêng. Thế là tôi rời khỏi biệt trang Pôngdisêri, mang theo Uyliêmd và tên gia nhân người Ấn già. Nhưng hôm qua tôi được hay một tin rất quan trọng: kho báu



đã bị khám phá. Lập tức tôi viết thư cho cô Morxtan, và giờ đây tôi chỉ còn mỗi một việc là đi đến Noócud để đòi phần của chúng ta. Đêm qua, tôi đã trình bày quan điểm của tôi với anh tôi. Cuộc viếng thăm của chúng ta chắc hẳn là không ai mong muốn đâu, nhưng chắc là có người đợi.

Ông Thadơx Sôntô ngừng nói, nhưng vẫn không ngớt cựa quậy trên chiếc ghế nệm tròn sang trọng. Tất cả chúng tôi đều ngồi lặng yên suy nghĩ kỹ hơn về những biến chuyển mới trong vụ đây bí ẩn này, và Holmes là người đầu tiên đứng dậy.

- Từ đầu chí cuối, ngài đã hành động rất đúng, thưa ngài - Anh nói - Có lẽ chúng tôi còn phải khiêm tốn tỏ lòng biết ơn đối với ngài vì ngài đã làm sáng tỏ những điểm còn tối tăm khó hiểu đối với chúng tôi. Nhưng bây giờ cũng đã muộn rồi, như cô Morxtan đã nhận thấy, và ta không nên phí mất thì giờ.

Gia chủ cẩn thận cuộn ống hút bình thuốc trả lại rồi lấy từ sau tấm màn cái áo măng-tô dài và nặng, cổ dùng đồ trang sức bằng da lông cừu non. Ông cài nút cẩn thận mặc dầu khí hậu nặng nề không lạnh này và sửa lại trên đầu chiếc cát-két bằng da nhỏ với đôi vành che phủ tai.

- Sức khỏe của tôi có phần yếu kém, ông vừa bảo vừa hướng dẫn chúng tôi trong dãy hành lang. Vì thế nên tôi buộc phải đề phòng.

Cỗ xe đợi chúng tôi. Cuộc hành trình có vẻ như đã được dự kiến trước, vì người đánh xe cho xe chạy nhanh ngay sau đó. Thadơx vẫn không ngừng nói bằng giọng ồm ồm át cả tiếng đánh xe lăn trên đường.

- Bactôlomin là một con người giàu sáng kiến - Ông bắt đầu nói - Theo quý vị nghĩ thì anh ấy phát hiện ra kho báu bằng cách nào? Anh đi đến kết luận là nó phải nằm vào một nơi nào đó trong nhà. Thế là anh bắt đầu tính toán kích thước chính xác của ngôi nhà, ghi chép vào sổ rồi kiểm tra lại. Cứ thế nên trong nhà không có một xăng-ti-mét nào lọt khỏi vòng điều tra tìm kiếm của anh. Chẳng hạn, anh để ý thấy rằng chiều cao toàn bộ ngôi nhà là 25 mét, nhưng khi cộng chiều cao các tầng với nhau, thì chỉ mới có 23,70 mét, dầu có tính khoảng cách giữa trần và sàn nhà một cách rộng rãi chẳng nữa. Vậy còn thiếu 1m30.

Phần thiếu này chắc chắn là phải ở trên mái nhà. Anh ấy liền khoét thủng một lỗ trên trần trong căn phòng cao nhất và phát hiện ra một cái gác nhỏ căn gác xép này bốn bề tường xây kín, nên không ai biết đến nó cả. Ở ngay giữa gác, là kho báu đặt trên hai cây đà. Anh đưa nó xuống qua lỗ hổng, và mở hộp ra... số châu báu trong hộp trị giá ít nhất cũng lên đến năm trăm ngàn đồng li-vơ.

Khi nghe nói đến số tiền khổng lồ này, chúng tôi trở mắt nhìn nhau. Nếu chúng tôi có cách bảo đảm quyền lợi của cô Morxtan, người quản gia đang nghèo túng, thì cô sẽ là người nữ thừa kế giàu nhất nước Anh! Một người bạn trung thực dĩ nhiên chỉ có thể vui mừng trước một cái tin như vậy. Nhưng tôi phải hồ thẹn mà thú nhận rằng lòng vị kỷ của tôi mạnh hơn hết mọi sự và tim tôi đã hóa thành chì. Tôi lấp bắp dăm ba câu chúc mừng rồi ngồi thụp vào ghế, đầu gục xuống, đắm chìm trong nỗi thất vọng, không buồn nghe Thadox nói năng những gì nữa. Đây đích thực là một kẻ mắc chứng ưu uất lo sợ. Tôi mang máng nghe ông ta tuôn ra một tràng bất tận những triệu chứng bệnh và nài nỉ hỏi thăm tôi về thành phần cấu tạo cùng tác dụng điều trị của vô số thứ thuốc lang băm. Trong túi ông có mang theo vài mẫu xếp ngăn nắp trong một cái túi da. Tôi mong sao ông chẳng nhớ được gì về những câu trả lời của tôi đêm hôm ấy. Holmes cả quyết là anh có nghe tôi bảo ông ta hãy coi chừng chớ dùng quá hai giọt dầu đu đủ kéo nguy hiểm. Và tôi cũng đề nghị ngược lại và nên dùng mã tiền với liều lượng cao để làm thuốc xổ. Dầu sao tôi cũng thấy nhẹ nhõm khi cỗ xe dừng lại sau cái lắc cuối cùng. Người đánh xe nhảy xuống khỏi ghế, mở cửa cho chúng tôi.

- Đây là biệt trang Pôngdisêri, thưa cô Morstan -Thadox Sôntô vừa nói vừa đưa tay đỡ cô xuống.

## Chương năm

### Tám thăm kịch ở biệt trang Pôngđisêri

Lúc ấy gần mười một giờ khuya. Chúng tôi bỏ lại đằng sau sương mù ẩm thấp của thành phố lớn, và đêm khá đẹp. Một cơn gió ấm áp chở những tảng mây nặng nề chậm chạp trôi từ phía tây qua vòm trời. Vành trăng non chợt hiện, chợt biến từng hồi. Ánh sáng tự nhiên cũng đủ soi sáng khá xa, nhưng Thadox vẫn lấy chiếc đèn lồng trong xe ra.

Biệt trang Pôngđisêri có một khu vườn rộng mênh mông. Một bức tường đá cao lởm chởm mảnh chai vụn cô lập nó hoàn toàn. Một cái cửa hẹp được tăng cường những thanh sắt là lối vào độc nhất. Người hướng dẫn gõ cửa theo mật hiệu riêng.

- Ai đó? - Một giọng kèn hòa nhã hỏi lớn.

- Ta đây? Mác Mócđô. Kìa, từ bao lâu nay chắc anh đã nhận ra cách gõ cửa của ta rồi chứ?

Trả lời ông là một tiếng động không rõ ràng, rồi tiếng xâu chìa khóa khua lách cách. Cánh cửa xoay nặng nề trên bản lề. Trong ánh đèn lồng, một người đàn ông dáng thấp, vóc khỏe, hiện ra ở khung cửa nhìn chúng tôi bằng cái chớp mắt ngờ vực.

- Ông đấy à, - Thadox? Còn những người này là ai? Tôi không nhận được lệnh gì về họ cả.

- Không à? Anh làm tôi ngạc nhiên đấy. Mác Mócđô à! Tối qua ta đã bảo trước với anh ta là ta sẽ đến cùng vài người bạn kia mà.

- Hôm nay ông ấy không ra khỏi phòng, thưa ông Thadox, mà tôi chẳng nhận được chỉ thị đặc biệt nào cả, ông cũng biết rằng mệnh lệnh rất nghiêm ngặt. Tôi có thể để ông vào, nhưng các bạn ông phải ở lại bên ngoài.

Đứng trước trở ngại đó, Thadox phân vân nhìn chúng tôi.

- Anh có vẻ hơi bướng bỉnh đấy! - Sau cùng ông bảo người gác cổng - Tôi chịu trách nhiệm về hai người này là cũng đủ cho anh rồi chứ? Trong chúng tôi, có một phụ nữ; chắc chắn không thể để cô chờ đợi ngoài đường vào một giờ khuya khoắt như thế này!

- Tôi rất tiếc, ông Thadox ạ. - Người đàn ông đáp lại bằng giọng không gì lay chuyển được - Những người này có thể là bạn của ông nhưng không phải vì thế mà cũng là bạn của chủ tôi. Tôi được trả lương, mà trả hậu là đằng khác, để chấp hành một số mệnh lệnh nào đó; đây là vấn đề nguyên tắc, không thể khác được. Tôi chẳng biết bạn ông là ai cả!

-Ồ, có chứ. Anh có biết một người, anh bạn Mác Mớcdô ời.  
- Sherlock Holmes nói lớn bằng giọng nhã nhặn - Tôi không tin rằng anh đã có thể quên tôi. Anh không còn nhớ anh chàng võ sĩ nghiệp dư đã đấu với anh trong ba hiệp sao? Chuyện ấy cách đây đã bốn năm rồi, tại nhà ông Alixon đó, nhân đêm võ đài tổ chức lạc quyên giúp anh.

- Ông không muốn nhắc đến ông Sherlock Holmes đấy chứ. Tay cự võ sĩ kêu lớn - Ô, thế thì có chứ. Trời đất, sao tôi lại không nhận ra ông ngay được thế này? Thay vì cứ đứng điềm nhiên ra đấy, ông đã có thể tặng cho tôi một cú móc cằm thần sầu quỷ khóc rồi. Và thế thì tôi đã nhận ra ông ngay rồi. Chà, ông đã để phí phạm tài năng của ông nhiều lắm rồi đó, ông ời. Ông còn có thể đi xa hơn nữa nếu ông chịu hiến trọn vẹn đời mình cho môn nghệ thuật cao quý đó.

- Đấy, anh xem, Watson à, nếu một mai tôi phải thiếu thốn tất cả, thì ít ra tôi vẫn còn cái nghề khoa học sau cùng này  
- Holmes vừa nói vừa cười - Bây giờ tôi chắc chắn rằng anh bạn của chúng ta đây sẽ không để ta phải chịu cảnh giá lạnh đêm khuya đâu.

- Vâng, mời ông vào - Gã đáp - Mời ông và các bạn ông vào đi... Tôi rất ân hận, thưa ông Thadox, nhưng ông cũng hiểu là mệnh lệnh rất nghiêm. Tôi phải chắc chắn về bạn của ông trước khi để họ vào

Bên trong tường thành, con đường lát sỏi lượn quanh co giữa đám đất hoang, dẫn đến một ngôi nhà đồ sộ, kiến trúc tầm

thường, chìm hẳn vào bóng tối, chỉ trừ ở một góc nơi ánh trăng lấp lánh trên khung cửa sổ mái nhà. Tòa nhà to lớn tối tăm vắng lặng tỏa ra vẻ ngọt ngào khó chịu. Ngay Thadox dường như cũng cảm thấy bất an, và chiếc đèn lồng cầm ở đầu tay run lên một cách lạ kỳ.

- Thật tôi chẳng hiểu có chuyện gì xảy ra thế này. Ông nói  
- Chắc là có sự hiểu lầm gì đây. Tôi có nói rõ ràng với Bactolomin là tối nay chúng ta sẽ đến kia mà. Tại sao lại không có đèn ở cửa sổ anh ấy? Như thế nghĩa là thế nào?

- Ông ấy vẫn thường cho canh giữ cổng ra vào căn mật như thế ư? Holmes cất tiếng hỏi.

- Vâng, anh ấy vẫn giữ thói quen của cha tôi. Anh ấy là con cưng, ông biết đấy, và lắm khi tôi tự hỏi có thể là cha tôi còn nói cho anh ấy biết nhiều hơn tôi nữa đấy. Cửa sổ của Bactolomin giờ đây có ánh trăng chiếu vào; tôi nghĩ là bên trong không có đèn.

- Không đâu - Holmes nói - Nhưng tôi có thấy ánh sáng mờ mờ ở cửa tò vò phía bên cửa lớn.

- À, đó là phòng bà giúp việc. Chắc bà lão Bóxtôn có thể giải thích cho chúng ta. Tuy nhiên, quý vị không có gì phản đối nếu chờ tôi tại đây vài phút chứ? Nếu không được báo trước mà lại thấy chúng ta đến cùng một lúc, bà lão có thể phát hoảng lên. Ấy mà này? Gì thế?

Ông nhắc cao chiếc đèn lồng, tay ông run đến nỗi khoanh tròn ánh sáng nhảy múa quanh chúng tôi. Cô Morxtan nắm lấy cổ tay tôi. Chúng tôi đứng lặng yên, trống ngực đánh liên hồi, tai nghe ngóng: Từ ngôi nhà to lớn tối đen bay ra một giọng thật buồn bã, thảm thiết, ngân vang trong cảnh đêm tĩnh mịch, đó là tiếng khóc thảng thốt của một người đàn bà bị khiếp đảm.

- Giọng bà lão Bóxtôn đấy. Trong nhà chỉ có bà là đàn bà thôi - Sôntô giải thích - Quý vị chờ đây. Tôi trở lại ngay.

Ông bước nhanh đến cửa và gõ theo ám hiệu. Chúng tôi cũng nhìn ra được một bà lão to béo ra mở cửa và bà vươn mình nhẹ nhõm khi nhìn thấy ông ta.

-Ồ ! Ông Thadox. Gặp ông tôi mừng quá. Vâng đúng thế. Tôi thật là vui mừng vì ông đến đây, ông ạ.

Cánh cửa khép lại đằng sau, hai người. Nhưng biểu hiện mừng rỡ nhường chỗ cho một cuộc độc thoại rì rầm.

Người hướng dẫn đã để lại cho chúng tôi chiếc đèn lồng. Holmes nắm lấy, lắc nhẹ, mắt chăm chú dò xét ngôi nhà và mấy đồng vôi gạch vụn rải rác trên đám đất. Cô Morxtan và tôi đứng yên cạnh bên nhau, tay trong tay. Quả thật, tình yêu là một thứ gì tinh tế mà tuyệt vời quá chừng. Thì đây nhé, hai chúng tôi, cho đến ngày hôm ấy, chưa lần nào gặp nhau, chưa bao giờ trao đổi một cái nhìn hoặc nói với nhau vài câu tình cảm, ấy thế mà chúng tôi lại cùng tuân theo một cử động: tay chúng tôi tìm lấy nhau. Về sau này, tôi vẫn lấy làm lạ vô cùng, nhưng đêm hôm ấy, tôi thấy việc tôi đến với nàng rất là tự nhiên và về phía nàng, sau này nàng cũng thổ lộ với tôi rằng, nàng đến với tôi để tìm thấy sự che chở và an ủi thì cũng là chuyện bình thường thôi. Chúng tôi tựa như hai đứa bé, tay trong tay, đứng giữa cõi âm u mịt mù vây kín chung quanh mà vẫn thấy bình yên.

- Chỗ ở gì mà kỳ lạ thế này. - Nàng buột miệng thở dài.

- Tưởng chừng như tất cả những chú chuột chũi cả nước Anh đều tập hợp về đây - Tôi nói - Tôi đã từng chứng kiến cảnh tượng tương tự như thế này trên sườn một ngọn đồi, gần thành phố Balara<sup>1</sup>, sau thời kỳ sôi nổi đổ xô đi tìm mỏ.

- Và cùng với những lý do tương tự - Hdlmes nói xen vào - Đây là dấu vết đào xới để tìm kho báu. Ta đừng quên rằng họ đã tìm kiếm suốt sáu năm nay. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu chỗ này giống như ô vuông hầm mỏ.

Vừa lúc đó, cửa ra vào bật tung ra, và Thadox Sôntô chạy về phía chúng tôi, hai tay giơ thẳng lên, mắt đầy nét kinh hoàng.

- Chắc có chuyện gì xảy ra cho anh Bactôlomin rồi. Ông hét lớn - Tôi sợ quá! Thần kinh tôi chịu đựng hết nổi rồi.

Quả thật ông nắc lên vì sợ hãi. Đóng khung trong chiếc cổ áo da cừu non to tướng, khuôn mặt với những đường nét chảy

---

<sup>1</sup> *Ballarat*: tên một thành phố Ôtxtrâylia, luyện kim đồng.



dài của ông có một vẻ khẩn cầu và tuyệt vọng của đứa bé trong cơn khủng khiếp.

- Nào, chúng ta hãy vào nhà - Holmes nói điềm tĩnh và quả quyết.

- Vâng, xin mời quý vị - Thadox Sôntô nói - Tôi chẳng còn biết phải làm gì nữa.

Chúng tôi theo ông ta vào phòng bà giúp việc, nằm bên trái dãy hành lang. Bà lão rảo bước trong căn phòng, vừa đi vừa cắn móng tay. Khi chợt thấy cô Morxtan, bà lão có vẻ khuây nguôi phần nào.

- Xin Chúa ban phước lành cho khuôn mặt dịu hiền của cô. Bà thốt lên giọng như ngây dại. Gặp được cô thật là điều quý hóa. Hôm nay tôi phải chịu bao nhiêu là chuyện khổ não!

Cô gái nắm lấy bàn tay khẳng khiu tiều tụy vì lam lũ của bà lão, miệng thì thầm dăm ba câu an ủi. Lòng nhân hậu đầy trù mẫn của cô đã trả lại đôi chút thần sắc lên đôi má tái nhợt của bà lão giúp việc.

- Ngài chủ tôi ở riết trong phòng, khóa kín cửa lại, và không buồn trả lời tôi - Bà lão giải thích - Tôi đã chờ đợi suốt cả ngày để ông có gọi chẳng. Tôi biết tính ông ấy thích sống một mình, nhưng sau cùng tôi cũng đâm ra thắc mắc không hiểu có chuyện gì đã xảy ra. Thế là tôi lên lầu, cách đây khoảng tiếng đồng hồ và nhìn qua lỗ khóa. Ông cũng nên lên đó đi, ông Thadox ạ. Lên đó đi ông ạ, rồi tự khắc ông sẽ thấy. Từ mười năm nay, tôi từng biết ông Bactôlômin Sôntô qua những lúc phiên nào cũng như những hồi vui sướng, song chưa bao giờ tôi thấy ông ta có một gương mặt như thế cả.

Sherlock Holmes cầm lấy cây đèn lần mò bước lên trước tiên, vì Thadox Sôntô như đứng chết sững, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Tôi phải đỡ ông ta bước lên cầu thang: đôi chân không mang nổi thân ông. Hai lần trong lúc lên cầu thang, Holmes lấy kính lúp ra chăm chú quan sát mấy dấu vết nơi là mắt tôi chỉ thấy đơn thuần là những vết bùn để lại trên tấm thảm xơ dừa ở bậc cầu thang. Anh chậm chậm leo lên từng bậc một, đặt cây đèn dựa vào đôi chỗ, đưa mắt dò tìm quanh mình. Cô Morxtan theo sau chúng tôi, đi cạnh bà lão giúp việc.

Tầng lầu thứ ba đưa đến một hành lang khá dài; trên tường bên phải là một tấm thảm Án Độ rộng lớn; bên trái, ba cánh cửa nằm thẳng hàng. Chúng tôi nối gót ngay sau Holmes, anh bước tới từng bước chậm rãi, khoan thai. Bóng chúng tôi ngả dài phía sau. Cánh cửa thứ ba đúng là cánh cửa chúng tôi quan tâm đến. Holmes gõ nhưng không ai trả lời; anh quay tay nắm toan dùng sức mạnh mở nó. Nhích chiếc đèn lại gần, chúng tôi nhận thấy cánh cửa được cài then chắc chắn từ bên trong. Tuy nhiên, lúc tra chìa vào ổ khóa và quay trong chốt khóa, ta vẫn có được một kẽ hở nhỏ. Sherlock Holmes ngồi thụp xuống, dán mắt vào đấy, nhưng rồi đứng phắt ngay dậy, hơi thở như nghẹn lại.

- Trong ấy có cái gì ghê khiếp quá chừng - Anh bảo bằng một giọng chưa bao giờ nghe xúc động đến như thế - Anh nhìn đi, thế nghĩa là làm sao, anh Watson?

Đến lượt tôi ngồi xổm xuống trước ổ khóa, nhưng tôi giật lùi lại vì khiếp đảm. Vầng trăng chiếu vào căn phòng tia sáng mờ nhạt và lạnh lẽo. Tôi thấy rõ, nổi bật hẳn lên khỏi vùng tăm tối, một khuôn mặt tưởng như bông bênh trong không khí mà lại cứ nhìn chằm chặp vào mắt tôi. Quả thật ấy là bản sao nhận dạng của Thadơx: cũng cái sọ cao và bóng loáng ấy, cũng cái vành tóc màu hung ấy, cũng nước da tái nhợt ấy... Nhưng đường nét trên khuôn mặt ấy nhăn nhúm lại với một nụ cười mỉm đến là khủng khiếp. Dưới ánh trăng, cái nhếch mép lạnh cứng ấy còn ghê sợ hơn bất cứ cái nhăn mặt nào. "Nó" trông giống hệt chân dung của người bạn chúng tôi đến nỗi tôi phải quay lại xem ông ta còn đứng đó không. Bấy giờ tôi mới sực nhớ ông ta có bảo hai người là anh em sinh đôi.

- Khiếp thật - Tôi nói khẽ - Làm gì bây giờ, anh Holmes?

- Phải phá cửa vào!

Nói xong, anh chạy bổ tới, lấy trọng lượng toàn thân đè lên ổ khóa. Cánh cửa nghiêng rít lên, kêu cọt két, nhưng vẫn không lay chuyển. Lần này chúng tôi cùng tấn công một lượt. Cánh cửa bật tung sau một tiếng rầm rắc ngán ngùi, và chúng tôi bị ném tung vào phòng Bactơlomin Sôntô.

Người ta có thể nói đây là một phòng thí nghiệm. Hai hàng dài những lọ thủy tinh có vòng quấn xếp ngay ngắn sát tường đối diện cửa ra vào; một chiếc bàn ngổn ngang những đèn Bân-xen, ống nghiệm và nồi cổ cong. Trong góc phòng còn có mấy chai phình bụng bọc máy đựng a-xít; một chai chắc đã bị nứt dẫu sao thì nó cũng rỉ nước bởi ta thấy một chất nước màu đen thâm loang ra, làm cho không khí trong phòng nặng một mùi nhựa đường đặc biệt. Trong một góc phòng, giữa đồng vôi gạch vụn, một chiếc thang ngắn được bắc lên lỗ hổng khoét trên trần, đủ rộng để một người có thể chui qua lọt. Ở chân thang xếp, ngổn ngang một đồng sợi thừng.

Cạnh bàn, Bactôlomin ngồi lù lù trong chiếc ghế bành, đầu ngả trên vai trái và vẫn cái nụ cười bí hiểm ấy, tử thi đã lạnh cứng rồi. Cái chết chắc đã xảy ra cách đây nhiều tiếng đồng hồ. Hình như những nét nhăn nheo lạ lùng trên gương mặt vẫn gập lại trên tứ chi và tạo cho cái xác kia một vẻ thật là quái đản. Trên bàn, trong tầm tay người chết, tôi trông thấy một dụng cụ kỳ quặc: một kiểu cán bằng gỗ nâu, ở đằng đầu có buộc một viên đá, một cách sơ sài. Bên cạnh có một mẫu giấy rách viết nguệch ngoạc nấy chữ. Holmes liếc qua rồi đưa tôi xem.

- Đây, anh thấy chưa - Anh thốt lên, nhướn mày trong một dáng điệu đầy ý nghĩa.

Tôi đưa đèn lại gần và giật mình kinh hãi khi đọc thấy mấy chữ "Dấu Bộ Tứ".

- Trời đất! Tất cả những chuyện này nghĩa là thế nào? Tôi hỏi.

- Một vụ ám sát - Anh đáp, vừa nghiêng mình trên xác chết... - À, tôi biết ngay mà! Này, anh xem đây...

Anh chỉ vào một cái gai đen dài ghim vào ngay bên trên vành tai nạn nhân.

- Trông giống cái gai quá - Tôi bảo.

- Thì đó là một cái gai mà. Anh có thể lấy nó ra. Nhưng coi chừng: nó có tẩm thuốc độc đấy.

Tôi kẹp nó giữa ngón cái và ngón trỏ, lấy ra rất dễ dàng, hầu như chẳng để lại dấu vết gì cả. Độc nhất chỉ một giọt máu nhỏ nơi bị đâm thối.

- Tôi thấy bí ẩn này không giải nổi - Tôi nói - Thay vì sáng tỏ, mỗi lúc nó lại càng rối rắm thêm.

- Trái lại ấy chứ! - Holmes đáp - Nội vụ càng đơn giản hơn lên. Chỉ còn thiếu một vài chi tiết bổ sung thôi...

Từ lúc chúng tôi phá cửa vào, chúng tôi hầu như quên hẳn Thadox. Ông vẫn đứng ở ngưỡng cửa, đôi tay vịn lấy nhau, rên rỉ: đúng là hình ảnh sống động của nỗi kinh hoàng. Nhưng bỗng nhiên, một tiếng thét phản nộ buột khỏi mồm ông ta:

- Kho báu không còn ở đó nữa! - Ông thốt lên - Chúng nó đã đánh cắp kho báu rồi! Trên kia là lỗ hổng mà qua đó chúng tôi đã đem nó xuống. Tôi biết rõ mà. Chính tôi đã giúp anh ấy. Tôi là người cuối cùng được trông thấy kho báu ấy. Anh ấy ở trong phòng và tôi nghe rõ anh ấy cài chốt cửa sau lưng tôi mà.

- Lúc ấy là mấy giờ?

- Mười giờ. Thế mà bây giờ anh ấy đã chết. Rồi cảnh sát sẽ đến. Rồi tôi sẽ bị tình nghi, bị kết tội... Ôi, đúng thế mà, tôi biết chắc là như thế mà. Nhưng quý ngài không nghĩ rằng tôi lại có thể... chứ? Quý ngài không nghĩ rằng chính tôi đã.. phải không? Nếu có thể thì tôi đâu đưa các ngài đến đây làm gì, phải thế không ạ? Ôi trời đất ơi! Ôi trời đất ơi! Tôi phát điên lên mất! Tôi biết quá mà!

Ông ta khua tay, dậm chân. Một nỗi kinh hoàng cuồng sáng bao trùm ông ta.

- Ông không có gì phải hoảng sợ, ông Sôntô ạ! - Holmes vừa từ tốn nói vừa đặt tay lên vai ông - Cứ nghe theo lời tôi khuyên đây. Ông hãy cho người đưa ông đến đồn cảnh sát. Hãy thuật lại vụ án mạng và đề nghị họ nhận sự giúp đỡ hợp tác của ông. Chúng tôi sẽ lưu lại đây chờ ông trở về.

Người đàn ông nhỏ bé ấy đồng ý, vẻ gần như dờ dẩn, và chúng tôi nghe ông lần xuống cầu thang với bước chân lảo đảo.

## Chương sáu

### Sherlock Holmes bắt đầu diễn giảng

- Anh Watson ạ, giờ đây chúng ta còn được nửa tiếng đồng hồ. Vấn đề là phải biết lợi dụng. Như tôi đã nói anh rõ, hồ sơ của tôi hầu như hoàn tất. Nhưng chúng ta chớ nên tin tưởng quá mà mắc phải sai lầm. Cho dù hiện nay nội vụ có vẻ đơn giản đến đâu chẳng nữa, vẫn có thể còn nhiều uẩn khúc.

- Đơn giản à? - Tôi lớn tiếng hỏi.

- Hẳn là thế! - Anh đáp bằng giọng của một giáo sư y khoa giảng giải với đám sinh viên nội trú - Nhưng anh bạn hãy ngồi yên trong góc kia, kéo vệt chân anh lại làm cho công chuyện thêm rắc rối. Nào, giờ ta hãy bắt tay vào việc đi chứ! Trước tiên, những người kia họ đến bằng cách nào? Cửa ra vào vẫn đóng từ tối hôm trước. Thế còn cửa sổ?

Anh dùng chiếc đèn lồng soi sáng cửa sổ, miệng thốt lên những nhận xét tuy bằng giọng nghe rõ ràng nhưng thật ra là tự nói với chính mình.

- Cửa sổ đóng từ bên trong. Khung cửa chắc. Không có bản lề ở một bên. Nào, ta mở thử xem. Quanh quất đây chẳng có ống máng nào. Từ đây, không thể nào leo lên mái được... Ấy thế mà một người đã leo lên bằng cửa sổ; đêm qua có mưa chút đỉnh, và đây, trên thành cửa sổ, ta thấy có dấu chân dính bùn. Còn kia lại có dấu đất bùn hình tròn. A, ta lại thấy dấu ấy trên sàn nhà, rồi cạnh chiếc bàn. Nhìn đây này, anh Watson ơi! Thật là một cuộc biểu diễn tuyệt đẹp.

Tôi cúi xuống nhìn dấu vết rõ nét hình dáng giống một cái đĩa.

- Đây không phải là dấu bàn chân - Tôi nói.

- Cái này còn chính xác và quý giá hơn thế nữa kia. Đây là dấu của một đầu chày bằng gỗ. Anh cứ nhìn lên thành cửa mà

xem; đây là dấu chiếc giày ống nặng trịch đế rộng có đóng đĩa; cạnh đó là dấu của chân kia, nhưng dấu này lại tròn.

- Đúng là người đàn ông chân gỗ.

- Đúng vậy. Nhưng còn một tên khác nữa, một kẻ đồng minh rất có khả năng và rất được việc. Này, anh xem thử nhé, anh có thể trèo qua hàng hiên kia không, bác sĩ?

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh trăng vẫn còn chiếu sáng đến phía này của ngôi nhà. Mặt đất ở bên dưới cách hơn hai mươi mét. Cho dầu có căng mắt ra nhìn, tôi cũng không thấy được một điểm tựa con con nào, hoặc một kẽ nứt nhỏ nào trong bức tường bằng gạch. Tôi lắc đầu bảo:

- Không tài nào được!

- Không tài nào được nếu chỉ có mình anh, đúng thế. Nhưng nếu anh có một người bạn ở cửa sổ này, và nếu bạn anh thông xuống cho anh sợi dây thừng to khỏe mà tôi trông thấy ở góc tường, sau khi đã buộc nó vào cái móc lớn kia, thì anh bảo sao? Tôi lại nghĩ rằng, trong trường hợp ấy, nếu anh có chút ít thể lực, anh có thể đu mình lên đến đây kể cả cái chân gỗ nữa. Và dĩ nhiên, anh rời khỏi chỗ này cũng bằng cách đó thôi. Sau đó, bạn anh sẽ rút dây lên, tháo ra khỏi móc, đóng và chốt cái cửa sổ lại từ bên trong và sau cùng ra đi bằng lối mà hắn đã đến. Tôi xin bổ sung thêm một chi tiết phụ - Anh vừa tiếp tục diễn giảng vừa mân mê sợi dây thừng - Người bạn chân gỗ của ta, mặc dù là một tay leo trèo có hạng, nhưng không phải là một thủy thủ. Anh ta không có đôi tay chai sạn. Chiếc kính lúp của tôi có cho tôi thấy nhiều vết máu, nhất là ở đoạn cuối. Từ đó tôi suy ra là anh ta đã buông mình tuột xuống ở một tốc độ khiến đôi tay phải sưng da.

- Tất cả những điều ấy nghe ra thật là hay -Tôi nói - Nhưng câu chuyện lại càng khó hiểu hơn bao giờ hết. Kẻ đồng minh bí mật kia là ai? Hắn đột nhập vào phòng này bằng cách nào?

- À phải rồi, kẻ đồng minh hả - Holmes nhắc lại, vẻ nghi ngại - Chính gã đồng minh ấy sẽ đem đến cho chúng ta nhiều yếu tố lý thú đấy. Nhờ hắn mà nội vụ đã vượt ra ngoài giới hạn bình thường. Tôi cho chính gã đồng minh này đã đưa một cái



mới mẻ vào biên niên hình sự của đất nước này. Tôi nhớ lại có những "ca" tương tự như thế đã xảy ra rồi, nhất là ở Ấn Độ, và nếu trí nhớ tôi còn tốt, thì ở cả Xê-nê-gambê.

- Nhưng hẳn ta đến bằng cách nào? Tôi nài nỉ hỏi - Cửa ra vào thì bị cài then, cửa sổ lại không lên đến được. Bằng lối ống khói chẳng?

- Tám lưới song sắt ở trên ấy quá hẹp - Anh đáp - Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng...

- Vâng, thế thì sao? Bằng lối nào?

- Thực tình anh không muốn áp dụng mấy nguyên tắc của tôi sao? Bao nhiêu lần tôi đã bảo với anh là sau khi đã gạt bỏ ra ngoài tất cả những trường hợp không thể nào xảy ra được, thì giả thiết còn lại, dầu là bấp bênh, thiếu cơ sở đến đâu chẳng nữa, cũng phải là giả thiết đúng đắn! Chúng ta biết rằng hẳn ta không đến bằng cửa ra vào, không bằng cửa sổ, cũng không bằng ống khói. Ta cũng thừa biết rằng hẳn không ẩn trốn trong phòng này, bởi vì phòng này không có chỗ nào có thể ẩn trốn cả. Thế thì hẳn đã đến bằng lối nào?

- Bằng một lỗ hổng khoét trên mái nhà? - Tôi hỏi lớn.

- Tất nhiên rồi? Chỉ bằng lối đó thôi. Nếu anh vui lòng cầm hộ tôi chiếc đèn này, ta sẽ đẩy cuộc tìm kiếm lên mãi tận cái rầm thượng bí mật, nơi phát hiện ra kho báu.

Anh trèo lên thang xếp, tì bàn tay vào hai cây đà và đu mình lên rầm thượng. Lên đến nơi, anh nằm sấp sát xuống, với tay nắm lấy cây đà để tôi có thể lên theo anh.

Căn rầm thượng dài khoảng 3,50 mét, rộng 2 mét. Sân rầm là mấy cây đà, và phải nhảy từ đà này qua đà khác nếu muốn di chuyển, vì ở giữa hai hàng đà chỉ là những tấm lách mỏng manh mà thôi. Mái rầm vươn lên thành góc nhọn - dĩ nhiên là chỉ mặt bên trong của cái mái nhà thật. Căn rầm hoàn toàn trống trơn. Bụi đóng thành lớp dày trên sàn.

- Đây rồi - Holmes nói, tay đặt lên bức tường dốc nghiêng - Đây là cái cửa chống mở ra trên mái nhà. Tôi có thể đẩy nó lên. Mái nhà hiện ra để dốc thoải xuống. Đây là con đường mà

theo đó tên số một đã đi vào. Ta hãy thử xem còn có thể tìm thấy dấu vết gì khác giúp ta nhận diện hắn nữa không.

Anh đưa đèn lại gần sàn, và đây là lần thứ hai trong cùng đêm ấy, tôi thấy gương mặt anh thoáng vẻ ngạc nhiên trái ý. Đưa mắt theo hướng anh ta nhìn, tôi thấy nổi gai ốc dưới làn vải áo quần. Vì sàn rậm đầy dấu chân trần trông rõ cả hình thù, nhưng không lớn quá nữa dấu chân bình thường.

- Anh Holmes à - Tôi bảo thêm - Một đứa bé có thể làm được một chuyện khủng khiếp như thế chẳng?

Anh lấy lại được tự chủ ngay.

- Lúc đầu tôi có ngạc nhiên thật. Tuy nhiên, chuyện này không có gì là lạ lùng đâu. Trong phút chốc trí nhớ tôi bỗng sút kém hẳn đi, bởi vì lẽ ra tôi đã phải dự kiến sự việc này rồi. Ta chẳng còn có gì để phát hiện ra trên đây nữa. Ta xuống đi.

- Vậy thì về mấy dấu chân ấy, thuyết của anh như thế nào? - Tôi cất tiếng hỏi khi chúng tôi đã trở xuống căn phòng bên dưới.

- Anh bạn Watson thân mến của tôi ơi, anh thử tự phân tích một chút xem nào - anh nói với một thoáng nóng nảy - Anh thừa biết phương pháp của tôi rồi kia mà. Hãy áp dụng xem sao. Đối chiếu những kết quả của chúng ta kể ra cũng lý thú đấy chứ.

- Tôi chẳng nghĩ ra được bất cứ lối giải thích nào cho phù hợp với các sự kiện đã xảy ra - Tôi đáp.

- Anh sẽ thấy mọi việc hiện ra rất rõ ràng - Anh ung dung đáp lại - Tôi nghĩ rằng ở đây chẳng còn gì quan trọng nữa, song tôi cũng xem lại cho chắc hơn.

Anh cúi kính lúp, lấy cây thước đo ra và bò khắp phòng, đo đạc, so sánh, xem xét, đưa cái mũi thính sát sàn nhà, đôi mắt chìm sâu trong hốc long lanh ánh xà cừ. Cử chỉ của anh nhanh nhẹn, lẹ lẹ thoăn thoắt như của một con chó đánh hơi vết chân con mồi. Và tôi không thể không nảy ra cái ý nghĩ bậy bạ rằng anh ta rất có thể là một tên tội phạm vô cùng nguy hiểm nếu anh quay cái trí óc minh mẫn và cái nghị lực của anh chống lại luật pháp, thay vì sử dụng chúng để bảo vệ luật pháp. Vừa

tiến hành công việc, anh vừa lẩm bẩm những câu gì khó hiểu. Sau cùng anh buông ra một tiếng reo khoan khoái nhẹ nhõm.

- Vận may ở với chúng ta rồi! Anh thốt lên - Bây giờ, có lẽ chúng ta chẳng còn gặp khó khăn nào nữa. "Tên số một" của chúng ta không may đã dẫm lên chất mộc du<sup>1</sup>. Ta có thể trông rõ vành bàn chân nhỏ bé của nó đây này, bên cạnh cái vũng nhựa hôi hám này. Cái bình chai phình bụng bị vỡ, anh hiểu ra rồi chứ? Và chất nước chứa bên trong chảy lênh láng ra ngoài.

- Thế thì sao? Tôi hỏi.

- Thế thì chúng ta đã bám nó được rồi, có thể thôi. Tôi được biết có một con chó nó có thể bám theo một mùi nào đó đến mãi tận cùng thế giới một cách rất là dai dẳng. Ta nắm được hần rồi: đây là điều có tính toán học chính xác chẳng kém gì quy tắc tam suất... À, mà tôi nghe xôn xao gì thế? À, chắc hẳn là các vị đại diện có tín nhiệm của luật pháp.

Từ bên dưới đưa lên những giọng nói ồn ào, những bước chân nặng nề vang dội; có tiếng cửa ra vào đóng rầm lại.

- Trước khi họ đến, anh hãy đặt bàn tay anh lên cánh tay kẻ khốn khổ này - Holmes nói - Rồi bây giờ hãy đặt lên chân hần đây. Anh cảm thấy gì nào?

- Các cơ bắp rắn chắc chẳng khác gì gỗ. Tôi đáp.

- Đúng thế. Chúng ở trong trạng thái co rút cùng cực vượt hẳn tình trạng co rút bình thường do sự chết. Anh cứ thêm vào đấy cái nét mặt nhăn nhúm kia, cái nụ cười Hipôcòrat, cái nụ cười đanh ác, như cổ nhân thường gọi đi. Rồi anh rút ra được kết luận gì, bác sĩ?

- Chết vì một chất ancalôit thảo mộc cực mạnh - Tôi đáp không chút do dự - Một chất tương tự như mã tiền, nó gây nên chứng phong đòn gánh.

- Đó cũng là ý nghĩ đến với tôi ngay sau khi tôi thấy tình trạng co rút tột độ ở các cơ bắp mặt. Lúc bước vào phòng, tôi đã tìm ngay xem độc dược đã xâm nhập cơ thể bằng cách nào. Tôi đã phát hiện ra một cái gai, hoặc đã được đâm vào, hoặc đã được

---

<sup>1</sup> Mộc du (créosote): một chất hóa hoác dùng tắm gỗ để chống mục.

phóng tới da đầu, nhưng dầu sao, thì cũng không mạnh lắm! Anh cũng có thể nhận thấy rằng, nếu nạn nhân ngồi thẳng trong ghế bành thì phần bị trúng thương là phần đối diện với lỗ hổng khoét trên trần nhà. Bây giờ, đề nghị anh hãy xem kỹ cái gai này.

Tôi cẩn thận đón lấy cái gai và quan sát nó dưới ánh chiếc đèn lồng. Cái gai dài, đen, nhọn; mũi gai như có phết sơn, như có chất nhựa khô quánh ở đó. Mũi gai cùn đã được gọt chuốt lại bằng dao.

- Đây có phải là một thứ gai ta có thể tìm thấy ở nước Anh không - Anh hỏi.

- Không, chắc chắn là không!

- Thế thì, với những dữ kiện đó, anh có thể rút ra một vài suy diễn đúng đắn rồi. Nhưng các viên chức đã đến đây rồi. Lực lượng phụ trợ có thể trời kèn rút lui rồi đấy.

Holmes vừa nói đến đây, thì trong hành lang có tiếng bước chân khua vang, và một người đàn ông lùn mập, nước da đỏ tươi, vạm vỡ, mặc bộ com-lê màu xám, nặng nề bước vào phòng. Ông ta có khuôn mặt béo phì, đôi mi mắt húp lại, cặp mắt rất nhỏ nhấp nháy ném ra một tia nhìn sắc sảo. Nổi gót ông ta là viên thanh tra mặc đồng phục và Thadơx Sônô, vẻ mặt vẫn còn tỏ ra xúc động.

- Trời đất! Vụ gì mà rắc rối đến thế này nhỉ? Người đàn ông to béo thốt lên, giọng ô ô, khản đục. À vâng, một câu chuyện hay đấy! À, mà mấy người này là ai thế này? Nói thật đấy, nhà gì mà ngổn ngang bữa bãi tựa như cái hang thế này.

- Tôi nghĩ là ngài có thể nhận ra tôi, thưa ngài Atenni Giôn - Holmes điềm nhiên nói.

- À vâng, hẳn thế rồi - ông đáp, giọng hỗn hển - Ngài Shelock Holmes, nhà lý thuyết đại tài. Nhận ra ngài à? Tôi không bao giờ quên buổi thuyết trình nhỏ của ngài về những nguyên nhân, suy diễn kết quả trong vụ bảo vật Bisốpghết. Nói đúng ra thì ngài đã đặt chúng ta lên con đường đúng đắn. Nhưng bây giờ thì ngài cũng chấp nhận rằng đó chẳng qua là do ngẫu nhiên hơn là kết quả của một sự phát hiện đích thực.

- Chỉ cần một lối lập luận rất đơn giản thôi.

-Ồ thôi đi, tôi xin ngài. Chẳng có gì xấu hổ phải chấp nhận sự thật cả. Nhưng còn vụ này? Một vụ hóc búa đây. Một vụ rắc rối, phải thế không ạ? Đề nghị chỉ đưa ra những sự kiện chính xác thôi, và chớ lý thuyết dài dòng, ngài đồng ý thế chứ? Cũng may là tôi có mặt ở Noócud trong một vụ án khác. Tôi đang ở Sở cảnh sát thì nhận được tin về vụ án này. Theo ngài, nạn nhân chết vì nguyên nhân gì?

-Ồ ! Trong vụ án này chẳng có chỗ nào dành cho lý thuyết suông đâu - Holmes nói sáng giọng.

- Không, không đâu. Nhưng dù sao, người ta không thể phủ nhận rằng đôi khi ngài cũng đánh đúng chỗ. Trời! Cửa ra vào có cài then, người ta bảo với tôi như thế. Một số báu vật trị giá nửa triệu biến mất. Thế còn cửa sổ thì sao?

- Đóng từ bên trong; nhưng có dấu chân trên thành cửa.

- À vâng. Nhưng nếu cửa sổ đóng, dấu chân không dính dáng gì đến câu chuyện cả. Đây chỉ là một vấn đề thường tình thôi. Nạn nhân có thể chết vì chứng động tim; thế mà báu vật lại mất. À, tôi nghĩ ra rồi, đôi khi tôi lại nảy ra những ý nghĩ tài tình như vậy đó. Bây giờ xin ông thanh tra cho tôi nói chuyện riêng, ông Sôntô cũng thế. Ông bạn của ngài có thể ở lại đây, ngài Holmes ạ. Xin ngài cho tôi biết ngài nghĩ gì về sự việc như sau: Sôntô tự mình đã thú nhận đêm qua có ở cùng với người anh. Người này chết vì chứng động tim, và Sôntô ra đi với kho báu vật. Sao, ý kiến ngài thế nào?

- Sau đó, người chết vì sợ cảm lạnh, nên đã dùng cái chốt cửa lại chứ gì?

- Hừm! Có một kẻ hở đấy. Nào, ta hãy thử dùng chút ít lý trí thông thường xem sao. Cái ông Thadốx kia có ở với người anh; và có xảy ra cuộc cãi vã. Chuyện đó, ta đều biết. Người anh chết, báu vật biến mất. Điều đó, ta cũng đã biết. Không ai gặp người anh từ khi Thadốx ra đi. Chăn nệm trên giường vẫn y nguyên: như thế là nạn nhân đã không đi nằm. Mặt khác, Thadốx rõ ràng ở trong một tâm trạng giao động. Ông ấy, nào, ta cứ nói thẳng ra là ít thiện cảm. Quý vị chắc thấy tôi đang dệt mạng lưới của tôi. Lưới siết chặt quanh ông ta.

- Ngài chưa nắm vững hoàn toàn các sự kiện - Holmes nói  
- Cái dầm gỗ kia, mà tôi có đủ lý do để tin rằng nó bị tẩm độc, đã ghim vào đa đầu nạn nhân; dấu vết vẫn còn đấy. Tấm thiếp kia, với dòng chữ mà ngài có thể trông thấy, được đặt trên bàn bên cạnh cái dụng cụ kỳ lạ gồm một cái cán và một viên đá. Làm sao những điều này có thể ứng hợp với lý luận của ngài được.

- Trái lại đấy chứ? Mỗi một chi tiết trong lý luận của tôi đã được xác nhận là đúng khác. Nhà thám tử cãi lại giọng huênh hoang - Ngôi nhà thì đầy rẫy những vật lạ từ Ấn Độ. Thadrox có thể mang lại cái dụng cụ kia. Và ông ta cũng có thể như bất cứ như một người nào khác, sử dụng dầm gỗ ấy vào mục đích sát nhân, nếu nó có dấu vết bị tẩm độc. Còn tấm thiếp nọ chỉ là một mảnh khoe, có lẽ để đánh lạc hướng. Còn lại một câu hỏi duy nhất: ông ấy ra đi bằng cách nào? À, dĩ nhiên! Trên trần nhà có một lỗ hổng.

Ông nhảy tót lên chiếc thang, với một tốc độ khiến phải kinh ngạc đối với một người to béo như ông, và tìm đường lên qua lỗ hổng. Đoạn, chúng tôi nghe ông loan báo giọng đắc thắng: ông đã tìm thấy cái cửa trống trở lên mái nhà.

- Ông ta có thể phát hiện ra điều gì đó rồi. Holmes vừa nhận xét vừa nhún vai. Đôi khi ông ta nảy sinh ra những tia thông minh. Thật chẳng có kẻ ngu xuẩn nào lại rầy rà hơn những kẻ tưởng mình là có đầu óc thông minh.

- Đấy ngài xem! Giôn vừa bước xuống mấy nấc thang xếp vừa nói - Dầu sao thì sự kiện vẫn giá trị hơn lý luận suông. Ý kiến của tôi về vụ án này được củng cố vững chắc rồi đấy. Có một ô cửa chống trên mái mà ai đó đã mở nó ra rồi.

Chính tôi đã mở nó ra đấy.

- À, thế ra ngài cũng để ý đến nó à? Ông nói, giọng hạ thấp  
- dầu sao chẳng nữa điều này cho ta thấy ông bạn của chúng ta đã đi ra bằng cách nào. Thanh tra đâu!

- Thưa ông, có tôi - Một giọng đáp trong hành lang.

- Mời ông Sôntô vào đây. Này ông Sôntô, tôi có bốn phen báo ông biết rằng những điều ông sắp nói ra đây có thể chống



lại ông đấy. Nhân danh nữ hoàng nước Anh, tôi bắt ông, vì có liên can trong vụ án mạng người anh của ông.

- Đấy quý vị thấy không! Tôi đã chẳng nói trước chuyện này với quý vị rồi đó sao? Người đàn ông khốn khổ đưa tay thốt lên với chúng tôi như vậy.

- Xin ông đừng lo, ông Sôntô ạ! - Holmes nói - Tôi xin hứa với ông là tôi sẽ mang lại bằng chứng về sự vô tội của ông.

- Chớ hứa hẹn nhiều quá đấy, hỡi ngài lý thuyết gia của tôi - Viên thám tử nhà nước cất ngang, giọng đanh thép - Đừng hứa hẹn nhiều quá, kéo lại gặp nhiều khó khăn hơn ngài tưởng khi phải giữ đúng những cam kết của mình đấy.

- Chẳng những tôi sẽ xóa tan mọi ngờ vực cho ông ta, thưa ngài Giôn, mà ngay bây giờ, tôi biếu ngài một món quà: tên họ và nhân dạng của một trong hai người đã đột nhập vào đây đêm qua. Tôi có đủ lý do tin rằng hắn tên là Gionathan Xmol. Đó là một gã ít học, thấp người, lanh lẹ, cụt mất chân phải; gã mang chân gỗ mà mặt trong đã bị mòn. Chiếc giày ống bên trái có đế dày, vuông và đóng con đĩa sắt. Hắn là một tên cự tù, tuổi trung bình, nước da nâu rất sẫm. Mấy chi tiết này chắc sẽ giúp ngài rất nhiều. Tôi cũng nói thêm là lòng bàn tay hắn rướm máu. Còn tên kia thì...

- À, tên kia? - Giôn vừa cất tiếng hỏi vừa cười mỉa.

Dẫu sao rõ ràng là cung cách ăn nói chính xác của Holmes cũng khiến ông ta có phần nao núng.

- Hắn ta là một nhân vật khá kỳ quặc. Bạn tôi vừa nói vừa quay gót đi - Tôi mong có thể trình diện với quý vị cả hai tên trong chẳng bao lâu nữa đâu Anh Watson à, tôi có chuyện muốn nói với anh.

Anh ta dắt tôi ra cầu thang và thì thầm:

- Cái biến cố đột xuất này đã làm chúng ta quên băng đi mất cái lý do đầu tiên của chuyến đi.

- Tôi cũng đang nghĩ thế đấy - Tôi đáp - Không nên để cô Morxtan ở mãi trong ngôi nhà khốn khổ này.

- Không. Anh sẽ đưa cô ấy về. Cô ta ngụ tại nhà bà Xoxin Phorixtơ, phố Lôơ Camboen, không xa lắm đâu. Tôi sẽ chờ anh ở đây nếu anh muốn trở lại. Nhưng có lẽ anh mệt quá chăng?

- Hoàn toàn không. Tôi không tài nào nghỉ ngơi gì được trước khi được biết thêm về vụ án quái gở này. Tôi đã biết cuộc đời qua một số tình huống mà không phải là những tình huống đẹp đẽ đâu nhé! Nhưng xin thề với anh là những sự cố đột biến liên tiếp nhau như thế này đã làm cho cân não tôi quy gục. Tuy nhiên, tôi vẫn muốn cùng anh đi đến cùng, vì nghĩ ra thì tôi cũng đã đi khá xa rồi.

- Sự hiện diện của anh giúp đỡ tôi rất nhiều - Anh đáp - Ta cứ để anh chàng Giôn kia thỏa mãn với những quả bong bóng mà anh chàng tưởng là đèn lồng, và ta sẽ làm việc riêng. Tôi nhờ anh đi đến căn nhà số ba, hẻm Pinsin, phố Lambét, ngay trên bờ sông, sau khi anh đã đưa cô Morxtan về nhà. Căn nhà thứ ba về bên phải là nhà của một người nhồi rơm chim giả. Tên anh ta là Soman. Đến đấy anh sẽ thấy ở cửa sổ một con chôn cái ngọam chú thỏ. Cho tôi nhắn gởi lời chào thân ái nhất đến anh bạn già Soman ấy và bảo anh ấy tôi cần chú Tôbi ngay. Khi về, anh mang nó theo trong xe.

- Một con chó, chắc thế?

- Đúng thế. Một con chó lai hiếm có được thiên nhiên phú cho một thính giác lạ lùng. Tôi xem quý sự giúp đỡ của Tôbi còn hơn cả sự tiếp tay của cả Sở Cảnh sát Xcốtland.

- Được thôi, tôi sẽ mang Tôbi về cho anh... Bây giờ là một giờ sáng! Tôi sẽ trở về trước ba giờ nếu tôi có thể thay ngựa.

- Còn tôi - Holmes bảo - Tôi sẽ xem có thể rút ra được gì phía bà lão Buxtôn và anh gia nhân người Á'n Độ. Anh này ngủ trong gác nhỏ bên cạnh, ông Thadốx có bảo tôi thế. Rồi tôi sẽ nghiên cứu phương pháp của Giôn, nhà thám tử vĩ đại, bằng cách lắng nghe những câu chua chát thiếu tế nhị của ông ấy. "Người ta thường chế diễu những điều mà người ta không hiểu"<sup>1</sup>. Quả thật, thi hào Gớt luôn luôn vẫn tràn trề nhựa sống.

---

<sup>1</sup> Trích dẫn câu của Gớt, thi hào Đức.

## Chương bảy

### Câu chuyện chiếc thùng Tô-nô

Cảnh sát có đưa đến một chiếc xe; tôi dùng xe đó đưa cô Morxtan về nhà.

Theo cung cách thật là dễ thương của giới phụ nữ, mãi đến lúc này, nàng đã chịu đựng tất cả trong khoảng thời gian dài cần thiết để an ủi người yếu đuối hơn nàng. Tôi đã thấy nàng vẫn điềm tĩnh và tươi cười bên cạnh bà lão giúp việc chưa hoàn hồn sau nỗi kinh hãi. Nhưng lúc ngồi vào xe, nàng kiệt sức và òa lên khóc, bởi những sự cố xảy ra trong đêm đã kích động đến nàng quá độ. Nàng bảo tôi từ lúc nàng thấy tôi lạnh lùng và xa cách trong chuyến đi này thì... ấy thế mà nàng đâu có hay trong tim tôi cuộc chiến đấu đã xảy ra như thế nào đâu! Và tôi đã cố gắng ra sao mới dần lòng được. Tình cảm yêu thương của tôi bay dồn về nàng, y như hồi nào, trong vườn, tay tôi tìm kiếm tay nàng. Biết bao năm quen sống theo quy ước che dấu bản chất dịu dàng và dũng cảm của nàng cho bằng mấy tiếng đồng hồ kỳ diệu đó. Tuy nhiên những ngôn từ âu yếm không thoát khỏi miệng tôi: hai suy nghĩ buộc tôi phải câm nín. Trước hết là nàng yếu đuối, không người che chở, tâm trí lại hoang mang lạc lõng. Vào một lúc như thế này mà áp đặt cho nàng mối tình của tôi liệu có đứng đắn không? Mặt khác, nàng lại giàu! Nếu công cuộc truy tìm của Holmes đem lại kết quả nàng sẽ là người thừa kế được mọi người ganh tị. Trong hoàn cảnh đó, một bác sĩ phẫu thuật hưởng nửa lương nhân một sự ngẫu nhiên lại đi lợi dụng một mối quan hệ thân mật như thế này thì có công bằng, vinh dự gì cho tôi không? Biết đâu nàng lại không xem tôi chỉ là một tay phiêu lưu hạ cấp? Chỉ một ý trong đó mà thoáng qua đầu óc nàng cũng đủ khiến tôi không chịu nổi. Giữa nàng và tôi, sừng

sững một chương ngại không tài nào vượt qua nổi: kho báu Agòra<sup>1</sup>.

Chúng tôi đến nhà bà Phorixtơ khoảng hai giờ sáng. Gia nhân đã đi nghỉ từ lâu, nhưng bức thư cô Morxtan nhận được đã gọi trí tò mò của bà nên bà vẫn còn thức. Bà tự ra mở cửa cho chúng tôi. Đó là một phụ nữ duyên dáng đứng tuổi; bà tiếp đón cô gái bằng giọng đầm thắm như giữa mẹ và con, bà âu yếm đưa tay choàng lấy thân nàng. Tôi thích thú nhận ra rằng nàng không đơn thuần chỉ là cô quản gia hưởng lương, mà còn là một người bạn được bà chủ trọng nể. Tôi được giới thiệu, và ngay sau đó, bà Phorixtơ mời tôi vào và yêu cầu thuật lại những chuyện phiêu lưu của chúng tôi. Tôi giải thích rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ của tôi và hứa sẽ thông báo với bà những tiến triển chúng tôi đạt được. Cỗ xe lăn bánh xa dần, tôi ngoảnh lại nhìn theo hai người. Đường như tôi vẫn còn trông rõ dưới cửa hiên dáng hai người quán quít lấy nhau, cửa ra vào hé mở, ánh đèn lói vào chiếu qua khung kính màu, chiếc phong vũ biểu và lan can cầu thang bóng loáng. Hình ảnh ấy, dẫu chỉ thoáng qua, của mọi nội thất yên tĩnh của một gia đình người Anh cũng đem đến cho tôi những phút ấm áp, dễ chịu trong lúc đang vướng vào vụ án âm u này.

Vả chăng, càng suy nghĩ tôi lại thấy nó càng phức tạp. Tôi điểm lại các sự cố theo thứ tự thời gian của chúng. Về những gì có liên hệ đến bài toán lúc ban đầu, bây giờ khá rõ ràng rồi. Cái chết của đại úy Morxtan, việc gửi những viên ngọc, mục rao vặt trên báo, lá thư, đó là một số chi tiết đã phăng ra được rồi. Tuy nhiên chúng tôi lại bị đưa đến một bí hiểm: sâu sắc hơn và bí thiết hơn. Cái kho báu Á'n Độ, tấm bản đồ kỳ quặc tìm thấy trong hành lý của đại úy, việc thiếu tá Sôntô xuất hiện vào lúc đại úy Morxtan chết, việc tìm thấy lại kho báu tiếp liền theo sau là án mạng của người tìm ra nó, những hoàn cảnh thật lạ lùng bao quanh tội phạm này, dấu chân, vũ khí chưa từng thấy, mấy chữ trên mảnh giấy phù hợp với tấm bản đồ của viên đại úy, toàn là những sự kiện mà một người kém thiên tư hơn Sherlock Holmes không thể giải đoán ra nổi.

---

<sup>1</sup> *Agòra (Agra)*: tên một thành phố công nghiệp Á'n Độ.

Hẻm Pinsin vốn là một dãy những ngôi nhà gạch hai tầng xập xệ, nằm trong khu phố Lambét dưới. Tôi phải đập cửa khá lâu ở căn số ba mới có kết quả. Ánh ngọn nến rồi cũng lọt qua ô cửa kéo và một khuôn mặt nhìn qua cửa sổ bên trên.

- Thôi, thôi đi, tên bọm bãi, chẳng có gì đâu! - Một giọng thét âm lên. Nếu cậu không ngừng đập phá ta sẽ thả bốn mươi ba con chó của ta cắn cậu đấy.

- Đó chính là điều tôi tìm kiếm đấy ạ. Nếu bác chịu thả một chú ra thì...

- Thôi xéo đi nơi khác, cha ơi! Giọng ấy đáp lại - Ta có sẵn đây một mảnh gang ngon lành lắm, quý tha ma bắt ta nếu ta không ném nó lên đầu anh.

- Nhưng tôi cần một con chó - Tôi la lớn.

- Thôi, không nói dông dài - Ông Soman thét lên - Cút đi không nào? Ta đếm đến ba và ta quăng mảnh gang xuống đó...

- Dạ, ông Sherlock Holmes... - Tôi lên tiếng.

Cái tên đó có tác dụng đến là thần kỳ. Cửa sổ đóng lại ngay, có tiếng rút then cài và cửa mở ra ngay trong chốc lát... Ông Soman là một ông lão cao lêu nghêu, đôi vai buồng tuồng, cổ gân guốc, mắt đeo kính màu xanh lơ.

- Bạn bè của ông Sherlock Holmes luôn luôn được hoan nghênh? Ông nói - Mời ông vào đi. Đừng đến gần con chồn xù ấy, nó cắn đấy. Ái chà, dữ quá ha! Mà muốn bắt ông đây, hả?

Câu nói sau này dành cho chú chồn trắng đang thò cái đầu thềm thuồng với cặp mắt đỏ ngầu qua chấn song chuồng.

- Đừng bận tâm đến con kia! - Ông lão nói tiếp - Đó chỉ là con thần lẩn thôi, nó không có nhanh đâu, lão cho nó tự do để bắt bọ rầy. Xin đừng để tâm giận nếu lúc này lão tiếp không được đằng hoàng lắm. Với đám trẻ con xóm này lão như là cái gai và chúng nó thường đến quấy rầy lão. Ông Sherlock Holmes cần gì nào?

- Một trong những con chó của bác.

- Tôbi chứ gì, phải không nào?

- Vâng, đúng là con Tôbi đấy ạ.

- Nó ở số 7, đây này, bên trái đấy.

Nâng cao ngọn đèn cày lên, ông lão từ từ bước lên giữa đám thú mà ông đã tập trung quanh mình. Dưới ánh lửa mập mờ nhảy múa của ngọn đèn, xuyên qua khe hở hoặc từ một xó xỉnh nào đó, những cặp mắt tinh anh chăm chăm nhìn chúng tôi. Ngay cả những cây xà ngang trên đầu chúng tôi cũng được trang hoàng bằng những chú chim bị quấy rầy trong giấc ngủ, chúng đổi thế đứng từ chân này qua chân kia với dáng oai vệ ẻo ỏi.

Chú Tôbi quả thật là xấu tướng: Đôi tai buông thông, lông thì dài, dáng đi núng nính trông chẳng được mắt tí nào! Nửa là giống chó xù, nửa là giống béc-giê, với bộ lông trắng pha hung. Sau một hồi do dự, Tôbi cũng chấp nhận mẩu đường mà nhà tự nhiên học già nua đã trao cho tôi. Và sau khi đã kết thúc thỏa ước, nó theo tôi ra xe và chẳng gây khó dễ gì. Đồng hồ Hoàng cung đổ ba tiếng khi tôi về lại biệt trang Pôngđisêri. Tôi được biết là Mác Mócđô đã bị bắt vì tội đồng lõa, cả ông Sôntô lẫn y đã được đưa đến Sở cảnh sát. Hai cảnh sát viên đang giữ lối ra vào chật hẹp, nhưng họ để tôi qua cùng với con chó khi tôi nêu tên nhà thám tử.

Holmes đứng dưới vòm cửa miệng phì phèo ống điếu tay đút túi quần.

- A! Anh đã đưa nó đến đấy à? - Anh nói - Một chú chó khôn đấy! Anh chàng Athenni Giôn đã đi rồi. Lúc anh vừa ra khỏi đây, đã diễn ra một cảnh náo nhiệt sôi nổi ghê khiếp thật. Anh ta ra lệnh bắt chẳng những ông bạn Tha-đóx của chúng ta, mà cả người gác cửa, bà quản gia và anh gia nhân Á'n Độ. Giờ đây chúng ta tha hồ hành động, chỉ còn một nhân viên cảnh sát trên kia thôi. Ta để con chó dưới này và lên đó.

Tôi buộc con chó vào chiếc bàn ở lối ra vào và bước theo anh. Căn phòng vẫn y nguyên như lúc chúng tôi rời khỏi, ngoài một tấm khăn trải giường đã được phủ lên mình nạn nhân. Một viên đội cảnh sát vẻ mệt mỏi đứng tựa vào góc tường.

Thầy đội làm ơn cho tôi mượn chiếc đèn lồng của thầy một tí - Bạn tôi nói - Bây giờ, nhờ thầy buộc nó vào cổ tôi bằng đoạn dây này để nó đong đưa trước ngực tôi. Cảm ơn. Tôi chỉ còn phải



tháo giày và gỡ bít tất ra. Nhờ anh bạn Watson đem hộ xuống dưới. Tôi sắp sửa phải leo trèo đây. Nhúng giùm chiếc khăn tay tôi vào chất mộc du. Tốt lắm. Bây giờ mời anh lên với tôi trên rầm thượng trong chóc lát.

Chúng tôi đu mình lên qua lỗ hổng. Holmes xích ngọn đèn lại gần dấu chân trong lớp bụi một lần nữa.

- Phiên anh hãy xem kỹ những dấu vết này - anh nói - anh có nhận thấy có gì đáng chú ý không?

- Những dấu vết này là của một đứa bé hoặc của một người đàn bà nhỏ con - Tôi bảo.

- Nhưng ngoài tầm vóc ra? Chẳng còn gì khác nữa sao?

- Thì chúng vẫn giống bất cứ dấu chân nào khác thôi.

- Tuyệt nhiên không phải thế đâu! Anh cứ xem kỹ vào đây này! Đây là dấu bàn chân phải. Bây giờ tôi in bàn chân tôi vào lớp bụi, bên cạnh đấy nhé. Anh thấy có gì khác biệt sâu sắc không nào?

- Những ngón chân của anh thì dính chặt vào nhau. Còn ở dấu chân kia thì những ngón chân lại tách rời nhau một cách rõ rệt.

- Đúng thế đấy. Đó là điều chủ yếu? Anh hãy nhớ lấy nhé. Bây giờ, anh vui lòng đến gần bên cửa sổ kia và ngửi ở bậc cửa xem. Tôi phải đứng đây vì chiếc khăn tôi đang nắm có thể làm mất mùi.

Tôi làm theo lời anh yêu cầu, và tôi nhận ra ngay mùi dầu hắc rất nặng.

- Vậy chính tại nơi đó hắc ta đã đặt chân khi đi ra. Nếu anh có thể đánh hơi được dấu vết của hắc, thì chú Tôbi sẽ chẳng gặp phải khó khăn gì. Bây giờ, anh xuống đi; thả chó ra và đến mà xem vận động viên nhào lộn biểu diễn.

Tôi vừa bước ra đến vườn thì Sherlock Holmes đã lên được mái nhà, và tôi có thể nhìn theo anh đang bò chầm chậm dọc theo nóc nhà - hết một con sâu khổng lồ bóng loáng. Có lúc anh mất hút sau hàng cột ống khói, nhưng sau đó lại hiện ra để rồi biến mất ở phía bên kia. Tôi đi vòng quanh khu nhà và thấy anh ngồi ở mép góc mái nhà.

- Anh đẩy hả, Watson? Anh hỏi lớn.

- Vâng, tôi đây.

- Tôi đã tìm ra chỗ kia rồi. Thế còn cái khối đen ngòm ngay bên dưới là gì thế?

- Cái thùng tô-nô nước.

- Có cái nắp đập bên trên chứ?

- Vâng.

- Không thấy dấu vết cái thang sao?

- Không.

- Con người cừ khôi thật? Cả một đoạn đường khiến ta phải gầy cổ đến cả vài chục lần chứ chẳng chơi. Nhưng tôi phải tìm cách leo xuống theo đúng lối mà hắn đã leo lên. Dầu sao, cứ thử xem!

Tôi nghe có tiếng bàn chân xát vào nhau, và chiếc đèn lồng bắt đầu hạ thấp từ từ theo bức tường. Rồi bằng một cái nhảy nhẹ nhàng, anh đáp xuống mặt thùng, rồi nhảy xuống đất luôn.

- Tìm ra dấu vết cũng dễ thôi - Anh vừa nói vừa mang lại giấy. - Những viên ngói bị xê dịch dọc theo đường hắn di chuyển. Trong lúc vội vàng, hắn đã đánh rơi vật này, nó xác nhận cách chẩn đoán của tôi, nói theo giọng nhà nghề bác sĩ của anh.

Vật anh đưa tôi xem trông giống một cái ví nhỏ hoặc một cái bao đạn đan bằng lác được sơn phết và trang điểm bằng mấy viên đá màu. Cứ trông hình dáng và kích thước, thì nó giống hộp đựng thuốc điếu. Bên trong, có khoảng sáu bảy cây kim bằng gỗ sẫm, một đầu nhọn, đầu kia tròn. Cây kim đã giết Bactolomin trông cũng giống hệt như thế.

- Quả thật là những vũ khí hiểm độc? - Anh nói - Cần thận kéo chích vào tay đấy. Tôi rất mừng được nắm giữ chúng trong tay, vì có lẽ đây là tất cả số dự trữ còn lại. Như vậy ta khỏi phải e ngại có kẻ nào trong chúng ta nhận lãnh một mũi vào da. Về phần tôi, tôi thích một viên đạn hơn. Anh có còn đủ phong độ để làm một chuyến đi mười cây số không, Watson?

- Hẳn nhiên - Tôi đáp.
- Chân anh có thể đi đến cùng chăng?
- Ô vâng.

- À, chào anh bạn, con chó của tôi. Khá lắm đấy, chú Tôbi? Đánh hơi đi nào. Hít mạnh lên nào, Tôbi!

Anh dí chiếc khăn tay tẩm đầy chất mộc du dưới mũi con Tôbi. Tôbi đứng yên, căng dang rộng, đầu nghiêng về một bên một cách thật buồn cười, như một tay sành đời đánh hơi mùi rượu quý. Sau đó, Holmes ném khăn tay ra xa, buộc một sợi dây thật chắc vào cổ chó, và dắt nó về phía thùng tô-nô. Lập tức, con chó rít lên một hồi ăng ẳng the thé rồi chúi mũi xuống đất, đuôi vênh cao, lần theo đường hơi với một tốc độ chúng tôi khó lòng theo kịp, đầu đã bị buộc vào một đầu dây.

Phương đông, bầu trời dần dần bừng sáng và qua một khoảng ánh sáng xám lạnh, chúng tôi có thể trông rõ được khá xa. Ngôi nhà đồ sộ vuông vắn hiện ra sừng sững đằng sau chúng tôi, với những khung cửa sổ cao và trống rỗng cùng những hàng hiên trơ trụi. Con đường đưa chúng tôi thẳng qua một đám đất dọc ngang đầy hầm hố mà chúng tôi phải vượt qua. Với những mô đất, rải rác đây đó và những bụi cây khô cằn, biệt trang này đem một vẻ sâu thẳm bí ẩn rất phù hợp với tấm thảm kịch đang đổ ập lên nó.

Vừa đến chân tường rào, chú Tôbi vừa rảo dọc theo, vừa lên tiếng rên ư ử nôn nóng trong bóng tối. Rồi sau cùng nó dừng lại ở một góc vườn, khuất dưới bóng cây dẻ. Ở góc hai bức tường, có nhiều viên gạch bị gỡ ra, tạo thành những bậc thang, chắc đã được dùng đến nhiều lần vì đã mòn nhẵn. Holmes leo lên đầu tường, bắt lấy con chó tôi chuyển cho anh, rồi buông nó xuống phía bên kia tường.

- Đây là dấu bàn tay của gã đàn ông có chân gỗ - Anh nhận xét, trong khi tôi leo theo anh lên đầu tường - anh có trông thấy những vết máu lờ mờ trên lớp vôi trắng kia không? Thật may là từ hôm qua đến nay không có trận mưa lớn nào! Mùi mộc du vẫn còn phảng phất trên đường dầu bọn chúng đã đi trước chúng ta những hai mươi tám tiếng đồng hồ rồi.

Riêng tôi, tôi phải thú nhận rằng tôi vẫn còn ngờ vực. Trên con đường trong thành phố Luân Đôn này biết bao xe cộ đã chạy qua trong khoảng thời gian đó. Song, mỗi hoài nghi của tôi cũng nhanh chóng tan biến đi. Không chút do dự, cũng không hề lệch hướng, chú Tôbi vẫn thông thả rảo bước theo cung cách uốn ẹo nhún nhảy của nó; mùi mộc du vất vương quanh đây chắc lấn át tất cả những mùi khác đi.

- Anh chớ tưởng rằng - Holmes nói - Sự thành công của tôi là do ngẫu nhiên thuần túy; theo chúng ta đã thấy, một trong những tên kia đã bước chân vào chất mộc du. Bây giờ thì tôi biết khá nhiều cách để có thể tìm ra dấu vết của chúng. Cách này là cách dễ nhất, và tôi sẽ phạm sai lầm lớn nếu bỏ qua nó, vì dịp may đã đặt nó vào tay ta. Tuy nhiên, cũng vận may ấy làm cho nội vụ mất hẳn một vấn đề tri thức nho nhỏ khá lý thú mà lúc này nó suýt đặt ra cho tôi. Phải thú nhận rằng nếu không có vết chỉ dẫn quá hiển nhiên thế này thì chọc thủng được bí ẩn kia mới là công lao lớn!

- Nhưng chỗ công lao, mà rất nhiều công lao là đằng khác, là ở phương pháp anh lý giải nội vụ chứ! - Tôi nói - Nói thật với anh là trong vụ này tôi lại còn kinh ngạc hơn trong vụ Giép-phéc-xơn Hốp nữa kia. Tôi thấy vụ này còn sâu sắc và khó giải hơn nữa kia. Chẳng hạn như làm sao anh lại có thể mô tả nhân dạng chỉ của gã đàn ông chân gỗ một cách tin tưởng chắc chắn như vậy?

- Thì có có gì đâu, đơn giản thôi, anh bạn tôi ơi! Nào tôi có kiếm cách làm trò ảo thuật gì đâu! Tất cả đều hiển nhiên rõ ràng, tất cả đều nằm trong các sự việc đã xảy ra thôi. Có hai sĩ quan trông coi một trại tù biết được một bí mật quan trọng liên quan đến một kho báu cất giấu đâu đó. Một người Anh tên Giônathan Xmol họa giúp cho hai người này tám bản đồ. Xin anh nhớ lại là chúng ta đã đọc được tên này trên họa đồ tìm thấy trong mớ đồ đạc của đại úy Morxtan. Giônathan Xmol đã nhân danh bản thân và nhân danh những người cộng sự ký tên vào tám bản đồ: "Dấu Bộ Tứ", đó là chỉ danh hiệu có vẻ hơi khoa trương mà y đã chọn. Nhờ tám họa đồ đó, hai sĩ quan kia, mà không chừng là một trong hai người thôi, đã đoạt lấy kho báu đưa về nước Anh, nhưng không làm đầy đủ ta hẳn cho là như

thế đi, một số nghĩa vụ để đánh đổi lấy bức họa đồ đã được giao cho họ. Thế bây giờ còn câu hỏi này là tại sao đích thân Giônathan Xmol không đoạt lấy kho báu? Câu trả lời thật hiển nhiên. Bức họa đồ có từ thời Morxtan có liên hệ với đám tù khổ sai. Giônathan Xmol không chiếm được kho báu vì cả y lẫn những cộng sự của y, tất cả đều là tù khổ sai, đã không thể đến nơi cất giấu để lấy.

- Nhưng đó đơn thuần chỉ là một giả thiết thôi.

- Ấy thế mà đó là giả thiết hiện nay ăn khớp với các sự kiện. Vậy đây là hơn cả giả thiết nữa đấy. Ta hãy thử xem giả thiết ấy có phù hợp với phần kế tiếp không. Này nhé, trong vài năm, thiếu tá Sôntô sống trong bình yên hạnh phúc nhờ nắm giữ kho báu. Nhưng sau đó ông ta nhận được thư từ Ân Độ gửi sang và lá thư này đã khiến ông kinh hoàng. Thế nội dung lá thư ấy như thế nào? Nó báo cho ông ta biết là những người mà ông ta phản bội đã được trả tự do, phải thế chẳng?

- Hay là chúng đã vượt ngục được? Tình huống này có thể đúng hơn, bởi vì ông biết rõ thời hạn lưu đày của chúng, và, nếu chúng mãn hạn tù thì ông không lấy gì làm ngạc nhiên đâu. Giả thiết ngược lại ông ta sẽ làm gì? Tất nhiên là sẽ tìm cách để tự vệ. Có điều là ông ta sợ nhất là gã đàn ông chân gỗ: một người da trắng, xin anh nhớ kỹ cho điều này, bởi vì ông ta đã bắn lầm vào một nhân viên chào hàng người Anh!... Xong rồi nhé. Trên mặt này, chỉ còn lại một cái tên, mấy tên khác đều là Ân Độ hoặc thuộc dân Hồi giáo. Bởi lẽ đó nên ta có thể quả quyết dứt khoát là gã đàn ông chân gỗ và Giônathan Xmol chỉ là một mà thôi. Lối lập luận của tôi anh thấy có gì sai sót chẳng?

- Không Nó rất sáng suốt và chính xác.

- Tốt. Thế bây giờ ta hãy thử đặt mình vào hoàn cảnh của Giônathan Xmol. Ta hãy nhìn sự việc diễn biến theo quan điểm của hắn ta. Hắn đến Anh quốc với hai mục đích: thu hồi lại những thứ mà hắn xem như là thuộc quyền sở hữu của hắn, và trả thù kẻ đã phản bội hắn. Hắn đã tìm ra nơi ẩn trốn ở của Sôntô và rất có thể hắn đã làm quen với một ai đó trong nhà. Chẳng hạn như Lal Rao anh chàng đầu bếp nọ. Bà Bôxtôn đã mô tả anh chàng này với tôi bằng những lời lẽ không mấy tốt đẹp cho lắm. Tuy nhiên, Giônathan Xmol không tìm ra được nơi

cất kho báu, vì chẳng ai biết được nơi ấy cả: chẳng ai cả, ngoại trừ viên thiếu tá và một gia nhân trung thành đã chết từ thuở ấy. Bỗng nhiên Xmol hay tin thiếu tá Sôntô đang nằm trên giường chờ chết. Phát hoảng bởi ý nghĩ là bí mật của kho báu có thể bị chôn vùi xuống mồ cùng với viên thiếu tá, Xmol lọt được qua vòng kiểm soát canh giữ của đám gia nhân và tìm cách đến cạnh cửa sổ mà bên trong viên thiếu tá đang hấp hối; chỉ vì sự hiện diện của hai người con nên hắn không đột nhập vào nhà được. Lòng căm thù đối với người chết khiến hắn nổi điên. Hắn đột nhập vào phòng trong đêm, lục lọi mớ giấy tờ bí mật với hy vọng phát hiện ra một tài liệu nào đó có liên quan đến kho báu. Sau cùng, hắn ghi lại vài chữ trên tấm thiệp để nhắc nhở cuộc viếng thăm của hắn. Chắc hẳn là hắn dự kiến rằng, nếu có phải hạ sát viên thiếu tá thì hắn để lại vết tích kiểu này chỉ cho thấy đây không phải là một vụ án mạng tầm thường, mà là một hành vi tái lập công lý, ít ra cũng là đứng trên quan điểm của bốn người cộng sự. Những ý nghĩ lạ lùng kỳ quặc như thế cũng khá thông thường trong các lịch sử "tội phạm" thường thì nó cho ta nhiều chỉ dẫn rất hữu ích về cá tính tên tội phạm. À, mà anh có theo tôi kịp không đấy?

- Rất tốt.

- Bây giờ thì Ginathan Xmol có thể làm gì nào? Y chỉ có thể tiếp tục một cách kín đáo những cố gắng để tìm ra kho báu. Có thể hẳn ta đã rời khỏi nước Anh để thỉnh thoảng trở về lại. Nhưng lại xảy ra việc phát hiện ra rầm rộ. Hắn được thông báo về việc này ngay lập tức. Một lần nữa, ta lại thấy có sự hiện diện của một kẻ đồng lõa ở hiện trường. Với cái chân gỗ, Giônathan không tài nào leo lên đến căn phòng quá cao của Bắctôlômin. Thế là hắn đem theo một tên đồng phạm khá bí mật, tên này có thể leo trèo dễ dàng nhưng lại dẫm chân trần vào chất mộc du. Do đó, mới nhờ đến chú Tôbi, và nhờ đến một bác sĩ hưởng nửa lương với gót chân bị hỏng phải khập khiễng đi trên đoạn đường mười kilômét.

- Thế thì chính tên tòng phạm, chứ không phải Giônathan đã phát khùng lên, nếu tôi cứ xét theo phong cách mà hắn ta đã đi đi lại lại trong căn phòng khi đã vào được. Hắn chẳng có thù oán gì với Bắctôlômin Sôntô, có lẽ hẳn ta chỉ muốn nhét giẻ vào



miệng và trói ông này lại. Thật tình thì anh chàng này chẳng muốn tự mắc dây thòng lọng vào cổ tí nào! Nhưng hắn đã không thể ngăn ngừa những bản năng man rợ của tên tòng phạm bùng ra; và sau đó thuốc độc đã có tác dụng. Thế là Giônathan để lại chữ ký của mình, đem kho báu xuống và thoát ra cũng bằng lối như trước. Đó là diễn biến các sự cố đã xảy ra mà tôi có thể giải đáp được. Còn nói về dáng đi của hắn ta, thì chắc là hắn cũng đã có tuổi và nước da khá sẫm vì phải thọ án trong một lò lửa như vùng Andaman<sup>1</sup>. Còn tầm thước của hắn thì tôi có thể tính ra dễ dàng theo chiều dài bước sải của hắn, và ta cũng được biết là hắn có để râu cằm. Bộ râu này là điều duy nhất khiến Thadôx Sôntô phải hoảng sợ khi trông thấy hắn ở cửa sổ. Ngoài ra...

- Thế còn tên tòng phạm?

- Ô, chẳng có gì là bí ẩn cả? Nhưng rồi thì anh cũng sẽ biết thôi... Chà, không khí ban mai mới dịu mát làm sao? Kìa anh hãy nhìn lên xem đám mây nhỏ bé kia: nó bông bênh trông tựa chiếc lông hồng nhô ra từ một con chim hồng hạc khổng lồ nào đó. Giờ đây, viền đỏ của đĩa mặt trời đang nhô ra khỏi lớp mây trùm lên thành phố Luân Đôn. Mảnh mặt trời nay chiếu sáng cho khá nhiều người đấy, nhưng chẳng có ai, tôi dám đánh cuộc như thế, lại nhận lãnh một sứ mạng lạ lùng như chúng ta! Chúng ta mới nhỏ bé làm sao, với những tham vọng thấp hèn cũng như những sức mạnh to lớn sơ khai của thiên nhiên. Sao, thế nào, anh đã tiến bộ gì trong việc nghiên cứu Giăng Pôl<sup>2</sup>?

- À cũng tạm. Tôi đã trở lại gặp ông ấy qua Ca-lid<sup>3</sup>.

- À, thế là lần theo con suối lên đến nguồn. Ông này đã nêu ra một nhận xét khá lạ lùng song rất sâu sắc: bằng chứng đầu tiên về tầm vóc vĩ đại của con người là sự nhận thức về mức độ hèn kém của mình. Đấy, anh thấy không, điều này hàm ngụ một khả năng so sánh và đánh giá mà chính tự bản thân nó cũng đã là một bằng chứng về tính cao quý của con người.

---

<sup>1</sup> *Andaman*: tên một quần đảo vịnh Bănggan, phía Miến Điện nay thuộc lãnh thổ Ấn.

<sup>2</sup> *Giăng-Pôl*: (Jean Paul Richter) tên một nhà văn Đức.

<sup>3</sup> *Ca-lid*: Nhà viết sử và phê bình Anh.

Risolơ khiến ta phải suy nghĩ nhiều đấy! Chắc là anh không có súng ngắn?

- Tôi có chiếc gậy.

- Có khả năng là ta sẽ cần dùng đến một dụng cụ đại loại như thế, nếu ta vào được tận hang ổ của chúng. Tôi giao Giônathan cho anh, còn tên kia, nếu có tỏ ra hung dữ, tôi sẽ hạ hắn ngay tại chỗ!

Vừa nói anh vừa lấy khẩu súng ngắn của mình ra, cho hai viên đạn vào rồi nhét lại trong túi áo vét bên phải.

Trong lúc đó, chú Tôbi hướng dẫn chúng tôi dọc theo những con lộ, hai bên là làng mạc đưa về Luân Đôn. Và giờ đây, chúng tôi đi vào những đường phố thật sự với đám phu bến tàu và công nhân đi đến nơi làm việc. Máy bà nội trợ ăn mặc xuềnh xoàng mở những ô cửa kéo và quét bậc thang lối ra vào. Từ những quán rượu, người ta đã thấy bước ra những đám đàn ông dáng đi thô bạo, vừa đi vừa lấy tay áo quét hàm râu sau chầu nhậu buổi sáng. Máy con chó thả hơi lang thang ngạc nhiên nhìn chúng tôi nhưng Tôbi cứ bước lên tới trước chẳng ngó ngang ngó dọc, mũi chúi xuống đất, thỉnh thoảng lại rít lên báo hiệu một mùi mới đâu đây.

Chúng tôi đã băng qua khu Xtritham, Birton Camboen, và bây giờ chúng tôi đang ở khu đường hẻm Keninhnton; thế là chúng tôi đã đi qua những con đường ngang, về phía đông khu Ôvan. Những kẻ chúng tôi săn đuổi dường như đã dùng một lộ trình ngoằn ngoèo quanh co, có lẽ là để tránh bị tìm ra. Không một lần nào chúng dùng con đường chính nếu có đường nhỏ song song. Đầu đường hẻm Keninhnton, chúng rẽ trái băng phố Bon và phố Mailơ. Chú Tôbi dừng lại nơi phố Mailơ, rẽ vào quảng trường Nai. Rồi nó chạy lui chạy tới, một tai dựng lên, tai kia kụp xuống, đúng là hình ảnh của sự bất định ở loài chó? Sau cùng, nó lại rảo bước vòng quanh, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu nhìn chúng tôi, như thể mong chúng tôi hiểu giùm cho nỗi bối rối của nó.

- Con chó mắc dịch này sao thế - Holmes cầu nhàu - Chắc chắn là chúng không dùng xe mà ít ra chúng cũng không cỡi khinh khí cầu rồi!

- Có lẽ chúng đã dừng lại đây trong chốc lát? - Tôi gợi ý.

- À được lắm: kìa nó lại bước đi tiếp! - Bạn tôi nói giọng nhẹ nhõm.

Thật thế, Tôbi lại tiếp tục lần theo dấu vết đánh hơi. Nó còn đi quanh thêm một vòng nữa, khịt khịt mũi, rồi bỗng tỏ ra quả quyết. Giờ đây nó phóng tới trước bằng một sức mạnh và quyết tâm mà trước đó nó chưa hề có. Mùi mộc du có vẻ rõ rệt hơn trước, bởi nó chẳng cần đánh hơi mặt đất. Nó giật mạnh dây xích lên và tìm cách chạy đi. Cứ nhìn ánh mắt sáng rõ của Holmes là cũng có thể biết được rằng anh đang nghĩ là cuộc hành trình của chúng tôi sắp sửa chấm dứt.

Giờ đây lộ trình của chúng tôi dẫn chúng tôi qua phố Nainơ Dima. Chúng tôi đến xưởng gỗ Brođoric và Nenxon, nằm ngay sau quán rượu Oaitơ Igon. Đến đó, chú chó dưới cơn kích động dữ dội, chạy bỏ vào xưởng mộc bằng lối bên hông, nơi đây thợ cửa đã bắt tay vào việc rồi. Không ngừng kéo sợi dây xích lên, Tôbi chạy băng qua đóng mật cửa và dẫm bào, dẫm bở vào một lối đi, len lỏi giữa hai đóng gỗ. Sau cùng rít lên một tiếng đặc thảng, nó nhảy phốc lên cái thùng lớn đang còn nằm trên chiếc xe vừa mới đưa đến. Lưỡi thông xuống, mắt long lanh, Tôbi ngồi chễm chệ trên nắp thùng, nhìn chúng tôi hết người này qua người khác, rõ ràng muốn tìm một sự tán đồng ở chúng tôi. Ván thùng tô-nô và bánh xe của chiếc goòng được phết lên bằng một thứ nước đen ngòm, và bầu không khí quanh đó nồng nặc mùi mộc du.

Sherlock Holmes và tôi nhìn nhau chừng hững, rồi đột nhiên bật cười không sao nhịn được.

## Chương tám

### Nghĩa binh ở phố Bâycơ

- Thế thì - Tôi hỏi - Tobi đã nhầm lẫn?

- Nó đã làm đúng điều ta đòi hỏi nó - Holmes vừa nói vừa đưa con chó xuống khỏi thùng và kéo nó ra khỏi xưởng gỗ - Nếu anh chịu nghĩ đến lượng mộc du chuyên chở tại Luân Đôn trong một ngày, thì không có gì phải ngạc nhiên, nếu đường theo dấu vết của chúng ta bị tắc nghẽn. Hôm nay con đường này được sử dụng nhiều lắm. Chú Tôki khốn khổ chẳng có gì đáng quở trách cả.

- Tôi nghĩ ta phải quay trở lại từ dấu vết thứ nhất thôi. - Đúng thế. Cũng may là con đường không đến nỗi dài lắm. Điều đánh lạc hướng con chó ở góc quảng trường Nai dĩ nhiên là do sự kiện hai con đường gặp nhau, đã gặp nhau rồi tách xa nhau về hướng đối nghịch. Chúng ta đã đi theo hướng sai. Giờ chỉ còn lần theo hướng kia thôi.

Việc này chẳng có gì khó khăn. Khi quay trở lại nơi nó đã lầm đường, Tobi quanh một vòng tròn lớn rồi phóng theo hướng mới.

- Cần phải trông chừng sao cho nó không đưa ta đến địa điểm xuất phát của một cái thùng đựng mộc du khác - Tôi lưu ý.

- Vâng, tôi đã nghĩ đến điều đó. Nhưng anh cũng thấy rằng nó đứng yên trên lề đường trong khi có một chiếc xe chở mộc du mới chạy ngang qua. Không, anh Watson à, lần này thì ta đi đúng đường rồi.

Hướng này dẫn về phía sông, ngang qua quảng trường Benmông và phố Pờringxơ. Khi đến cuối phố Bông, nó đâm thẳng xuống bờ sông, nơi có một khúc cầu nhỏ bằng gỗ. Tobi dắt chúng ta đến đầu cầu, và cứ đứng đây rên ư ử trước dòng sông đen ngòm.

- Ta thật không may - Holmes nói - Bọn chúng đã tẩu thoát bằng tàu rồi.

Nhiều tàu và thuyền nhẹ bồng bềnh trên nước bên chiếc tàu gỗ. Chúng tôi dắt Tobi đến từng chiếc một, nó ra sức đánh hơi nhưng chẳng có kết quả gì.

Cách chiếc cầu tàu thô sơ không xa, có một ngôi nhà gạch nhỏ. Ở cửa sổ thứ hai trên một tấm biển gỗ trên có ghi hàng chữ lớn "Mócđơcai Xmít" và bên dưới "Cho mượn tàu theo giờ hoặc ngày". Một tấm biển thứ hai treo bên cửa ra vào cho biết căn nhà còn có thêm một chiếc thuyền máy chạy bằng hơi nước. Thật vậy, tôi thấy có một đồng than lớn cạnh cầu tàu. Holmes xem xét khu vực bằng cái nhìn chán ngán.

- Bậy thật, bậy thật! - Anh nói - Máy tên này khôn lanh hơn tôi nghĩ. Có vẻ như chúng đã khoả lấp được dấu vết của chúng rồi. Tôi e rằng chúng đã tuân theo một phương án được bàn bạc kỹ lưỡng trước đó. Anh tiến lại gần nhà vừa lúc cửa mở. Một cậu bé tóc quăn khoảng sáu tuổi chạy ủa ra, theo sau là một người đàn bà khoẻ mạnh, gương mặt hồng hào, tay cầm chiếc khăn xếp.

- Giắc, trở lại đây mẹ rửa ráy cho! Bà gọi lớn. Có lại đây không nào, đồ quỷ sứ! Nếu bố mày về mà trông thấy mày như thế thì chắc chắn ông ấy sẽ la toáng lên cho mà xem...

- Chà cậu bé xinh quá! - Holmes nói lớn như thế xác lập vị trí chiến lược của đôi bên - Có thể nào tưởng tượng được đôi má hồng đến thế không? Đây cậu Giắc, cậu thích cái gì nào?

- Vâng, nếu được thì cháu thích có hai si-linh. Cậu bé tuyệt vời đáp sau một hồi suy nghĩ.

- Thế thì đây! Bắt lấy này. Quả thật bà có cả một kho tàng tinh khôi đấy, bà Xmít ạ.

- Xin thượng đế phù hộ ông, thưa ông! Nó còn hơn thế nữa kia! Nhưng lắm lúc nó cũng làm cho tôi đến phát điên lên, nhất là khi nhà tôi phải đi vắng nhiều ngày.

- Thế ông nhà đi vắng ? - Holmes hỏi, giọng thất vọng - Tiếc quá, tôi lại có ý muốn tiếp chuyện với ông.

- Ông ấy ra đi từ sáng hôm qua, thưa ông. Và cũng phải nói thật là tôi đang bắt đầu lo ngại. A, mà nếu là về chuyện thuê tàu, thưa ông, thì chắc là tôi có thể giúp ông được.

- Tôi muốn thuê chiếc thuyền máy chạy hơi nước của ông nhà. - Thế thì thưa ông, tiếc quá, ông ấy đã ra đi bằng chính chiếc thuyền ấy. Thật ra tôi cũng ngạc nhiên, vì nó chỉ có vừa đủ than để đi đến Uluých và trở về thôi. Nếu ông nhà tôi đi bằng chiếc xà lan chở hàng, tôi cũng chẳng lo lắng gì: công việc làm ăn đôi khi kéo ông đến mãi tận Gơâyvoxen và khi nào ở đấy bận nhiều công chuyện, ông cũng thường lưu lại tại đó. Nhưng với chiếc thuyền máy không đủ than thì phỏng làm được việc gì?

- Ông nhà có thể kiếm mua than ở một bến tàu nào đó khi xuôi sông.

- Có thể như thế thật, thưa ông, nhưng đó không phải là thói quen của ông ấy. Đã nhiều lần tôi nghe ông la lối chửi rủa vì những món tiền người ta đòi để lấy vài bao than. Vả lại, tôi không ưa được cái lão chân gỗ với cái lối ăn nói lạ hoắc. Lão ta có cái đầu trông không vào được tí nào! Sao mà lúc nào lão cũng rảo quanh đây thế?

- Người đàn ông chân gỗ - Holmes hỏi bằng giọng ngạc nhiên một cách ngây thơ.

- Vâng, thưa ông, một gã đàn ông khuôn mặt xạm đen trông đến là giống khỉ! Hắn đến gặp nhà tôi nhiều lần. Chính hắn đã đánh thức ông ấy dậy, đêm hôm kia. Có điều lạ hơn nữa là nhà tôi biết hắn ta sẽ đến, vì ông đã đổ đầy nước vào nồi sup-de trên chiếc lò máy. Tôi chẳng quanh co gì, thưa ông, thật tôi lo quá chừng!

- Nhưng, thưa bà Xmit thân mến, dầu sao bà chẳng việc gì phải lo ngại cả - Holmes nhún vai nói - Nhưng trước hết, làm sao bà có thể bảo người đến đêm ấy chính là gã đàn ông chân gỗ? Tôi không hiểu sao bà lại có thể quả quyết như vậy.

- Chính giọng nói của hắn, thưa ông. Tôi biết giọng nói của hắn, nó nghe như khản đục. Hắn gõ vào cửa sổ, lúc ấy vào khoảng ba giờ sáng: "Ê, trong kia, thức dậy đi" - hắn bảo "đã đến giờ đổi phiên gác rồi đây". Ông nhà tôi đánh thức Gim, con



traí cả chúng tôi, và thế là họ ra đi, không buồn nói với tôi một lời. Tôi nghe rõ cả tiếng chân gỗ âm vang trên đá lát đường.

- Còn tên chân gỗ kia, hẳn đến một mình sao? - Thưa ông, tôi không thể nói chắc chắn được. Tôi chẳng nghe thấy có giọng nói ai khác.

- Tôi tiếc lắm, bà Xmít à. Tôi cần một chiếc đồ máy, và tôi đã nghe người ta nói tốt về chiếc... à, mà chiếc đồ máy ấy tên là gì nhỉ? -

"Rạng đông", thưa ông.

- A! Có phải đó là chiếc đồ máy cũ kỹ sơn màu xanh lục, có viền một đường vàng và đáy rất rộng?

- Không phải thế đâu! Nó là một trong những chiếc tàu thon dài nhất đang chạy trên sông. Và nó được sơn mới lại tuyền đen với hai viền đỏ.

- Cảm ơn. Tôi mong bà sẽ sớm nhận được tin tức của ông nhà. Tôi sắp sửa xuôi sông đây, và nếu tôi thấy chiếc Rạng đông, tôi sẽ cho vị chủ tàu biết là bà đang lo lắng. Bà vừa nói ống khói tàu màu đen?

- Không, thưa ông. Đen với một đường viền màu trắng.

- À, hẳn nhiên rồi! Hai bên mới màu đen. Xin chào bà, bà Xmít! Người lái đò và chiếc đò của anh ta kia rồi, Watson. Ta hãy nhờ đưa qua sông.

- Với những người thuộc loại này - Holmes nói tiếp khi chúng tôi ngồi vào thuyền gần chỗ lái tàu - điều quan trọng là đừng bao giờ cho họ có cơ hội nghĩ rằng những điều họ thuật lại cho ta có một tầm mức trọng yếu nào đó. Nếu không, họ sẽ ngậm miệng hến ngay. Nhưng, ngược lại, bạn cứ giả vờ nghe họ một cách miễn cưỡng, bạn mới may mắn được biết những điều bạn muốn biết.

- Dầu sao ta đã biết được ta sẽ phải làm những gì rồi - Tôi nói. - Vậy kế hoạch anh như thế nào?

- Mướn một chiếc đò máy rồi xuôi dòng sông để tìm ra chiếc Rạng Đông.

- Nhưng, thưa ông bạn thân mến của tôi ời, đó mới thật là công tác khổng lồ. Chiếc đồ máy kia có thể cập vào bất cứ cầu tàu nào bên bờ sông từ giữa đây và Gờriních. Qua khỏi cầu, những điểm cập tàu tạo thành một mê lộ dài trên nhiều kilômét. Anh sẽ phải mất toi không biết bao nhiêu ngày mới có thể thám hiểm tất cả được.

- Nếu thế thì ta nhờ đến cảnh sát vậy.

- Không đâu. Chắc hẳn là tôi sẽ liên hệ với Atenni Giôn, nhưng chỉ vào lúc sau cùng thôi. Anh ta không phải là người tệ, và tôi chẳng muốn làm bất cứ điều gì có thể gây nguy hại cho anh ấy về mặt nghề nghiệp. Nhưng tôi thích hành động một mình hơn, nhất là hiện nay công việc của ta đã tiến triển rất nhiều.

- Hay là ta có thể đăng vào mục rao vặt trên báo, hỏi thăm những chỉ dẫn ở những người bảo vệ các bến tàu.

- Mỗi lúc một tệ hơn. "Các bạn" của chúng ta lúc bấy giờ biết ngay là chúng ta đang truy nã họ gắt gao và họ sẽ rời khỏi nước này ngay. Tất nhiên, dầu sao họ cũng sẽ ra đi thôi, nhưng chừng nào họ còn cảm thấy tuyệt đối an toàn, họ sẽ chẳng vội vã gì đâu. Quyết tâm của chàng thám tử Giôn sẽ giúp ta trong việc này. Các nhật báo chắc chắn sẽ trình bày quan điểm của anh ấy, và mấy tên đào thoát của chúng ta sẽ tin là cảnh sát đang lầm đường.

- Vậy ta làm gì đây? - Tôi hỏi khi chúng tôi lên bờ, gần nhà giam Minbăng.

- Ta sẽ lên chiếc xe ngựa kia, về nhà, gọi bữa ăn, rồi đi nằm một tiếng. Rất có khả năng là đêm tới đây ta sẽ phải thức suốt. Bác xà ích ời, hãy cho chúng tôi xuống trạm bưu điện đầu tiên trên đường. Chú Tôbi vẫn còn đặc dụng cho chúng ta, ta hãy giữ nó lại.

Xe ngựa dừng trước trạm bưu điện phố Gờmây, Pitor và Holmes xuống gửi một bức điện tín.

- Theo anh thì tôi đã gửi điện cho ai? Anh hỏi tôi lúc trở ra.

- Tôi thật chẳng nghĩ ra đâu.

- Anh có còn nhớ phòng cảnh sát đặc biệt phố Bâycơ không? Tôi đã có nhờ đến họ trong vụ Giépphêcxơn Hâupơ.

- Vâng, có. Thế rồi sao?

- Thì đây, đúng là một bài toán điển hình mà sự giúp đỡ của họ có thể rất quý báu cho ta. Nếu họ thất bại, tôi có cách khác. Nhưng trước hết tôi thử nghiệm cách này xem sao. Bức điện tín của tôi gửi đến chàng trung úy nhỏ bé của ta, tên gọi Uyghin. Tôi nghĩ anh ta và các bạn sẽ đến thăm ta trước khi ta dùng xong bữa điểm tâm.

Bấy giờ vào khoảng tám giờ rưỡi và các sự cố trong đêm bắt đầu có tác dụng nặng nề. Tôi mệt mỏi ê ẩm, đầu óc rối bời. Để chịu đựng được, tôi không có được cái nhiệt tình nghề nghiệp của anh bạn tôi; vả chăng tôi không tài nào xem xét vấn đề một cách trừu tượng như là một bài toán có tính tri thức đơn thuần. Về phần Bactôlomin, tôi được nghe thiên hạ nói nhiều điều không tốt về ông ta, còn những kẻ hạ sát ông ta cũng không gây nơi tôi mỗi ác cảm quá lắm. Nhưng nói đến kho báu thì lại là chuyện khác. Kho báu ấy, trên nguyên tắc, là sở hữu của cô Mortan toàn bộ hay một phần. Chừng nào còn cơ may tìm lại nó được thì tôi sẵn sàng cống hiến cả mạng sống của tôi. Nhưng nếu thế thì thành công của chúng tôi có lẽ sẽ đưa cô ta mãi mãi ra khỏi tầm tay của tôi. Song mối tình của tôi, nếu để cho một suy nghĩ như thế ảnh hưởng đến thì hoá ra chẳng quá vị kỷ và nhỏ nhen sao! Holmes có thể hành động vào việc bắt giữ tội phạm. Còn tôi, tôi lại có một lý do mười lần mạnh hơn để lấy lại kho báu

Về đến phố Bâycơ, sau khi tắm và thay áo quần, tôi cảm thấy khoan khoái vô cùng. Khi bước xuống phòng, tôi thấy bữa điểm tâm đã dọn xong, và Holmes đang pha cà phê.

- Người ta đang bàn tán về vụ án - Anh vừa nói vừa chỉ vào tờ báo đã lật ra - Một nhà báo có tài ở khắp mọi nơi và chàng Giôn có thừa quyết tâm và đầy nghị lực đã thu xếp nội vụ giữa hai người. Nhưng chắc anh đã phải ngấy chán với câu chuyện này rồi! Hãy dùng món trứng thịt muối đi đã.

Tôi chụp lấy tờ báo và đọc bài ngắn dưới nhan đề "Một vụ án bí ẩn tại Appơ Noócút".

"Hôm qua, vào khoảng nửa đêm - Bài báo Xtendốt viết - ông Bactôlomin, cư ngụ tại biệt xá Pôngdisêri, thuộc phố Appơ Noócút, đã được người ta tìm thấy chết trong tư phòng. Tình huống xảy ra cho thấy đây là một hành động tội ác. Theo chỗ chúng tôi được biết, trên thi thể nạn nhân người ta không tìm thấy một dấu vết hung bạo nào. Nhưng một bộ sưu tập quý giá gồm những châu báu Ấn Độ do người quá cố khả kính thừa hưởng của thân phụ đã biến mất. Tội ác do ông Sherlock Holmes và bác sĩ Watson là hai người đã đến căn nhà cùng với Thadốx Sôntô, anh của người quá cố, phát hiện. Một dịp may đặc biệt đã khiến ông Atenni Giôn, nhà thám tử nổi danh của Sở cảnh sát trung ương có mặt tại Ty cảnh sát Noócút. Nhờ thế ông đã có mặt tại hiện trường sau khi có lệnh báo động chưa đầy nửa tiếng đồng hồ. Kinh nghiệm và tài ba của ông ta hướng ngay vào việc truy tìm tội phạm. Kết quả tốt đẹp là người anh của nạn nhân, Thadốx Sôntô, bà quản gia Bôxtôn, người đầu bếp Ấn Độ tên Lal Rao, và người gác cổng Mác Mócđô đều bị bắt. Thật vậy, rõ ràng là một hay nhiều tên trộm đó phải biết rõ ngôi nhà. Những hiểu biết kỹ thuật lừng danh của ông Giôn kết hợp với những biệt tài cũng nổi tiếng không kém của ông, đã giúp ông chứng minh một cách không thể bác bỏ được là bọn cướp không thể nào xâm nhập được bằng cửa ra vào, hoặc bằng cửa sổ. Chúng đã leo lên mái nhà, đột nhập bằng cửa sổ trên mái chui xuống căn phòng ăn thông với gian phòng nơi tìm thấy tử thi. Thế là người ta dứt khoát gạt bỏ giả thiết một vụ đánh cắp đơn thuần do những kẻ lạ mặt. Hành động chóng vánh và quả quyết của đại diện pháp luật tỏ rõ rằng trong những trường hợp như thế, ta có lợi lớn nếu giao cuộc điều tra cho một bộ óc duy nhất, mạnh mẽ và làm chủ phương tiện của mình. Ta không thể không nghĩ rằng một kết quả như vậy cống hiến một luật cứ có trọng lượng thám tử của ta. Lúc bấy giờ những người này sẽ được tiếp xúc chặt chẽ hơn và có hiệu quả hơn với những vụ mà họ phải điều tra".

- Tuyệt diệu, phải không? - Holmes vừa nói vừa mỉm cười nâng tách cà phê - Anh nghĩ thế nào?

- Tôi nghĩ suýt nữa chúng ta cũng bị bắt.

- Y' kiến tôi cũng thế. Chắc tôi không dám chịu trách nhiệm về sự tự do của chúng ta nếu đột nhiên anh ta lại nổi cơn quyết liệt khác.

Đúng ngay lúc ấy cả ngôi nhà vang lên tiếng chuông kéo dài. Chúng tôi nghe thấy bà Hơđxơn người cho chúng tôi thuê nhà, thốt lên những lời ta thán và những câu mắng mỏ gay gắt.

- Trời đất! - Tôi vừa kêu lên vừa đứng dậy khỏi ghế - Anh Holmes à, tôi nghĩ chắc họ đến bắt ta đấy.

- Không, không đến nỗi khủng khiếp như thế đâu! Tôi nhận ra ngay đội cảnh sát trợ lý của tôi mà, đám nghĩa binh Bâycơ đấy.

Thật thế, tiếng la hét đình tai và tiếng chân không chạy vội vàng dội trong cầu thang, và mười hai, mười ba đứa bé lang thang, nhóp nhúa, rách rưới chạy ủa vào phòng. Tôi nhận thấy mặc dầu sự xâm nhập có ồn ào thật, nhưng chúng tỏ có kỷ luật. Chúng lập tức đứng xếp thành hàng, và đứng trước chúng tôi là những khuôn mặt trẻ con linh hoạt vui vẻ. Sau đó, một đứa trong bọn chúng bước lên với một vẻ uể oải bề trên trông thật buồn cười, so với lứa tuổi của cậu. Đúng là một chú ngáo ộp.

- Đã nhận rõ tín hiệu của ông, thưa ông - Nó báo cáo - Cháu đưa tụi nó lại gặp ông đầy đủ. Phí tổn chuyên chở tính tất cả là ba si-linh sáu pen-xơ.

- Đây, Holmes vừa nói vừa lấy tiền ra - Bạn sau cháu chỉ việc nghe các bản báo cáo, rồi báo lại cho chú là được rồi. Chú không muốn các cháu đến đông như thế này nữa. Tuy thế, tiện đây, chú cũng muốn tất cả đều nghe rõ lệnh công tác của chú. Chú muốn tìm ra nơi đậu của một chiếc đồ máy tên Rạng Đông. Tên người chủ là Moócđơcai Xmít. Đồ chắc là đã xuôi sông và ngừng lại đâu đó. Nó màu đen, hai bên có viền màu đỏ. Ông khói cũng màu đen và có một vạch trắng. Một trong các cháu phải trụ lại bến của Moócđơcai Xmít, đối diện với Minbăng để xem ông ấy có trở về không. Số còn lại chia nhau hai bờ sông, và mỗi cháu phải làm tròn trách nhiệm của mình một cách chu đáo. Hề có tin gì, là cho chú biết ngay. Chú nói rõ tất cả rồi chứ?

- Vâng, thưa Đại tá! Uyghin đáp.

- Giá cả như thường lệ, lại thêm một ghi-nê cho ai tìm thấy chiếc đồ máy kia. Đây, tiền công một ngày chú đưa trước. Và bây giờ, bắt tay vào việc đi!

Anh trao cho mỗi đứa một si-linh, thế là đám trẻ tuôn xuống cầu thang. Chỉ một lát sau, tôi đã thấy chúng chạy dài theo con đường.

- Nếu chiếc đồ máy còn trên mặt nước, lũ trẻ sẽ tìm thấy thôi! - Holmes nói và đứng dậy khỏi bàn.

Anh đốt ống điếu.

- Chúng có thể đi khắp mọi nơi, thấy tất cả và nghe tất cả. Tôi tin rằng chúng sẽ tìm thấy chiếc đồ trước tối nay. Trong khi chờ đợi, ta chẳng làm được gì đâu. Muốn lần lại dấu vết, ta phải tìm thấy chiếc Rạng Đông hoặc Moócđơcai Xmít.

- Tôi chắc là Tônì sẽ được một bữa no nê với bữa ăn còn lại của chúng ta. Anh có đi nghỉ không, anh Holmes?

- Không, tôi không thấy mệt. Tạng người tôi kể cũng lạ. Tôi nhớ chưa có lần nào bị mệt mỏi vì công việc. Ngược lại, nhàn rỗi khiến tôi kiệt sức hoàn toàn. Tôi đi hút chút đỉnh và suy nghĩ về cái vụ án lạ lùng đã đưa đến cho chúng ta một thân chủ thật là duyên dáng. Nếu có nhiệm vụ nào dễ dàng, thì đó chính là nhiệm vụ của chúng ta. Những ngvời có chân gỗ đâu phải là nhiều lắm. Còn về tên kia, tôi nghĩ hẳn ta tuyệt đối là duy nhất trong chủng loại.

- Lại còn tên kia nữa?

- Tôi không có ý chơi trò ú tim với anh đâu, Watson à. Tuy nhiên anh chắc cũng có một chút ý kiến chứ, phải không nào? Ta hãy xem lại các dữ kiện: đôi chân không nhỏ thó, mấy ngón chân không bao giờ bị ép trong giày, cái chuy bằng da, tính nhanh nhẹn kỳ lạ, những mũi tên tẩm độc.

- Một người man di! - Tôi buột miệng kêu lớn - Có lẽ đó là một trong số những người Á'n mà Giônâthn Xmol đã cộng tác?

- Đáng ngờ lắm - Anh nói - Tôi đã nghĩ đến cách giải thích này lúc trông thấy thứ vũ khí lạ lùng kia. Song những dấu chân kỳ quặc đã khiến tôi phải xét lại vấn đề một số dân cư Á'n Độ quả thật đáng người nhỏ, nhưng không người nào lại có thể để



lại dấu chân như thế. Người A'n có bàn chân dài và thon; người Hôi giáo có khác là ngón chân cái tách hẳn mấy ngón khác, vì họ mang dép có quai kẹp giữa ngón cái và ngón thứ hai. Hơn nữa những mũi tên kia chỉ có thể duy nhất được bắn ra bằng ống đồng. Thế thì anh chàng man di của chúng ta có thể từ đâu đến?

- Từ Nam Mỹ chẳng? Tôi thử nói liêu.

Holmes với tay lên kệ sách, và lấy xuống một cuốn sách dày cộm.

- "Đây là cuốn thứ nhất của bộ bách khoa đang được xuất bản. Ta có thể xem nó là hiện đại nhất. Ta đọc thấy gì nào?" Quần đảo Andaman nằm cách đảo Xumatora năm trăm sáu mươi bảy kilômét về phía Bắc, trong vịnh Băng-gai "Hùm! Hùm!". Còn gì đây? Xem nào: khí hậu ẩm thấp, đá ngầm san hô, cảng Bo-le, trại giam, Rútland, đồn điền bông. A, đây rồi! Dân bản xứ quần đảo Andaman có thể tự hào là dân tộc nhỏ nhất trên quả đất mặc dầu một số nhà nhân chủng học dành danh vị này cho bộ tộc Bosomen ở châu Phi, bộ tộc Digo ở Châu Mỹ và cư dân ở đảo Đất Lửa. Chiều cao trung bình của họ không quá một mét ba mươi, nhưng nhiều người trưởng thành có thể tạng bình thường lại còn thấp hơn nữa. Bộ tộc này có tính bạo tàn và khó tính. Nhưng khi ta đã chiếm được cảm tình của họ thì họ có thể rất hết lòng hết dạ với ta". Xin anh nhớ cho điều đó, Watson ạ. Bây giờ hãy nghe nốt đoạn tiếp "Ngoại diện của họ rất ghê khiếp. Đầu thì to tướng chẳng ra hình thù gì, mắt nhỏ, đường nét trên mặt thì biến hình, tay chân nhỏ thó. Họ tàn bạo và khó tính đến nỗi chính quyền Anh đã thất bại trong mọi cố gắng để lấy được lòng tin của họ. Từ thuở nào họ vẫn là nỗi hãi hùng cho những người bị đắm tàu mà họ tàn sát bằng chùy đá hoặc tên tẩm độc. Những cuộc tàn sát này luôn kết thúc bằng một bữa tiệc thịt người". Thế đó, một dân tộc hữu nghị và hiếu hòa Watson ạ! Nếu anh man di của chúng ta được tha hồ hành động thì vụ án này sẽ có một diễn biến còn khủng khiếp hơn nhiều. Tuy thế, tôi nghĩ rằng ngay đến bây giờ Giônathan sẽ tiếc hùi hụi nếu không dùng tên man di này.

- Nhưng bằng cách nào mà hắn kiếm ra được một tên tông phạm cỡ đó?

- À, tôi cũng không thể nói anh rõ thêm hơn nữa! Tuy nhiên, ta đã xác định được là Xmol đã cư ngụ tại đảo Andaman; thế có gì là lạ nếu hẳn có một người bạn là dân bản xứ. Ta sẽ hiểu biết tất cả điều đó vào đúng thời điểm, tôi chắc chắn như vậy. Thôi đi, Watson. Trông anh rã rời quá rồi, ngả lưng trên tràng kỷ chốc lát đi, thử xem tôi có thể đưa anh vào giấc ngủ được không.

Anh lấy cây vi-ô-lông và bắt đầu dạo trong khi tôi nằm nghỉ. Đó là một điệu nhạc mơ mộng êm ái chắc hẳn do anh sáng tác vì anh biết sáng tác tùy hứng với rất nhiều tài năng. Tôi mơ hồ hình dung đôi tay gầy guộc, nét mặt chăm chú của anh. Sau đó, tưởng chừng như tôi xa dần trong yên ổn, bỗng bệnh trên mặt biển âm thanh, để rồi bước vào vùng mộng ảo có khuôn mặt xinh xinh của Mari Morxtan nghiêng trên tôi.

## Chương chín

### Sợi dây xích đứt

Mãi đến xế chiều tôi mới thức giấc, khoái hoạt và tươi tỉnh hẳn lên. Sherlock vẫn còn ngồi đó, như lúc tôi bắt đầu ngủ; nhưng anh đã đặt cây vĩ cầm qua một bên để chúi mũi vào một cuốn sách. Anh ngước mắt lên khi nghe thấy tôi động dậy, và tôi nhận thấy trên khuôn mặt anh vẻ ủ rũ lo lắng.

- Anh ngủ say lắm? - Anh nói - Tôi chỉ ngại tiếng nói chuyện làm anh thức giấc...

- Tôi chẳng nghe gì cả. Mà anh có nhận tin tức gì chứ?

- Không. Thế mới thật đáng tiếc. Tôi thú thật là tôi ngạc nhiên và thất vọng. Thế mà tôi đã hy vọng đến giờ này tôi sẽ được biết chút gì đó... Uyghin có đến báo cáo: chẳng có gì. Chẳng có dấu vết gì về chiếc đồ máy. Trắc trở này làm tôi điên tiết lên mất, bởi mỗi giờ trôi qua là một giờ quan trọng.

- Tôi có thể giúp anh được gì không? Giờ thì tôi cảm thấy khỏe khoắn lắm rồi, và sẵn sàng làm một chuyến trình sát ban đêm khác nữa.

- Không. Ta không thể làm gì khác hơn là chờ đợi. Nếu chúng ta đi, một tín hiệu có thể đến trong lúc chúng ta vắng mặt, do đó phí thời gian. Anh muốn làm gì thì cứ làm. Riêng tôi, tôi ở nhà để canh chừng.

- Thế thì tôi qua Amboen thăm bà Xơ-xin Phorixtơ. Bà ta có yêu cầu tôi.

- Bà Xơ-xin Pho-ri-xtơ thật không? Holmes hỏi với nụ cười trong ánh mắt.

- À cả cô Morxtan nữa, dĩ nhiên! Cả hai đều nóng lòng muốn biết những chuyện đã xảy ra.

- Nếu ở vào địa vị anh, tôi sẽ không cho họ biết quá nhiều - Holmes nói - Ta không thể hoàn toàn tin cậy phụ nữ, dầu là những phụ nữ tốt nhất.

Thật tình tôi muốn phản đối cái ý kiến đáng ghét ấy, song tôi cưỡng lại được sự căm dỗ đó.

- Tôi sẽ trở về sau một, hai tiếng đồng hồ thôi, anh biết mà.

- Tốt. Chúc anh may mắn nhé. À mà này, tiện thể anh qua bên kia sông, phiền anh mang trả chú Tôbi nhé? Rất có thể là nó không còn giúp ích ta được gì nữa đâu.

Thế là tôi bắt con chó đem trả lại cho nhà tự nhiên học ở phố hẻm Pinsin, kèm theo nửa đồng tiền vàng. Đến Camboen, tôi gặp cô Morxtan hơi mệt mỏi vì những phiêu lưu ngày hôm trước, nhưng vẫn nôn nóng trông tin. Và bà Phorixtơ cũng tò như cô ta. Tôi thuật lại với họ tất cả những việc chúng tôi đã làm, chỉ bỏ qua các chi tiết không nên kể trong tán thảm kịch. Chẳng hạn như thuật lại cái chết của ông Sôntô, song không nói gì đến những tình huống của cái chết ấy. Câu chuyện của tôi, dầu đã gạn lọc, cũng còn làm cho họ sững sờ và run sợ. - Thật là cả một pho tiểu thuyết - Bà Phorixtơ thốt lên - Một phụ nữ bị thiệt hại quyền lợi một kho báu trị giá nửa triệu, một tên ăn thịt người da đen, một tên phản phúc chân gỗ. Đầy đủ nhân vật, tình tiết còn ly kỳ hơn cả con ác long hoặc tên phản bội theo truyền thống.

- Và còn hai chàng giang hồ hiệp khách bảo vệ chính nghĩa nữa chứ. - Cô Morxtan nói thêm và nhìn tôi dụi dằm.

- Cô Manri, khi nghĩ cả gia sản của cô tùy thuộc kết quả của công cuộc truy tầm này, tôi chắc cô cũng không hân hoan gì mấy? Hãy thử nghĩ xem, làm chủ một tài sản như thế, mọi người phủ phục dưới chân mà phải qua bao nhiêu chuyện.

Tim tôi hơi đập mạnh vui mừng khi nhận thấy rằng tình huống này có vẻ như không gây nên một ảnh hưởng đặc biệt nào ở người thiếu nữ. Trái lại, nàng ngả đầu ra phía sau một cách tự hào, tưởng như sự việc chẳng có gì lý thú đối với nàng.

- Tôi lo là lo cho ông Thadôx Sôntô! - Nàng bảo - Ngoài ra chẳng có gì thực sự quan trọng. Tôi thấy ông ấy đã xử sự rất ngay thẳng và tốt bụng trong mọi trường hợp. Bốn phận chúng ta là minh oan cho ông ấy khỏi lời buộc tội khủng khiếp mà thiếu cơ sở kia.

Bóng chiều đã ngả dài lúc tôi rời Camboen và mãi đến tối mới tôi mới về đến phố Bâ cơ. Cạnh chiếc ghế bành của bạn tôi chỉ còn lại cuốn sách và ống điếu của anh. Tôi đảo mắt nhìn quanh, hy vọng anh để lại cho tôi đôi chữ nhưng tôi chẳng thấy gì.

- Chắc ông Shelock Holmes đi vắng? Tôi hỏi bà Hótxơn khi bà ấy lên đóng cửa.

- Không, thưa ông. Ông ấy đã lên phòng riêng. Ông biết không - Bà hạ thấp giọng thì thầm tiếp - Tôi lo cho sức khỏe của ông ấy quá.

- Nhưng tại sao thế. Bà Hótxơn?

- Này nhé, thưa ông, ông ấy lạ lùng thế nào ấy! Sau khi ông đi, ông ấy bắt đầu sải bước không ngừng trong gian phòng, dọc ngang, ngang dọc, tôi phải nhúc nhúc đi được. Thế rồi tôi lại nghe ông ấy nói một mình. Mỗi lần có ai gõ cửa, ông đến bậc thềm cửa hỏi: "Ai thế, bà Hótxơn?" Bây giờ thì ông tự giam mình trong phòng, nhưng tôi vẫn còn nghe ông rảo bước như trước. Mong rằng ông ấy không ngã bệnh, thưa ông. Tôi đã đánh bạo gợi ý cho ông một liều thuốc an thần, nhưng ông ấy quay ngoắt lại với một ánh nhìn thế nào ấy. Tôi không biết là tôi đã ra khỏi phòng bằng cách nào nữa.

- Tôi nghĩ là bà không có gì phải lo lắng cả, bà Hótxơn ạ. Cũng đã có lần tôi thấy anh ấy như vậy. Anh ấy đang có chút chuyện bực mình đấy thôi.

Trong lúc tìm cách trấn an bà chủ nhà tốt bụng, bản thân tôi cũng không khỏi lo ngại khi thỉnh thoảng nghe tiếng chân nhẹ nhàng của Shelock Holmes âm vang trong suốt đêm dài ấy. Tôi hiểu cái tình trạng bất động ngoài ý muốn ấy hành hạ anh ấy như thế nào. Đến bữa điểm tâm, trông anh hốc hác sút kém hẳn. Hai điểm sốt đỏ hiện lên trên gò má.

- Anh đang tự làm kiệt sức đấy, anh bạn ơi. Tôi nghe anh sải bước trong phòng suốt cả đêm - Tôi nhận xét.

- Tôi không tài nào ngủ được - Anh đáp - Bài toán quý quái này làm tôi hao mòn mất. Quả thật là ngu xuẩn phải dừng lại bởi một trở ngại thật không ra gì trong khi cả phần còn lại đều đã vượt qua. Tôi biết rõ các nhân vật, chiếc đồ máy, tất cả mọi

điều cần thiết. Ấy vậy mà chẳng thu được một tin tức nào cả. Tôi đã tung các cơ quan khác vào dấu vết truy tầm; tôi đã vận dụng mọi phương tiện trong quyền hạn của tôi. Hai bên bờ sông được lục soát kỹ; chẳng một kết quả nào. Và bà Xmit chẳng có tin tức nào về đức ông chồng. Chắc tôi sẽ phải kết luận chúng đã đánh đắm chiếc tàu. Nhưng giả thiết nêu lên có khá nhiều biện bác.

- Nếu bà Xmit đưa ta vào lâm đường thì sao?

- Không, tôi nghĩ có thể gạt ra ngoài giả thiết này. Những cuộc điều tra tôi đã tiến hành xác nhận quả thật có một chiếc đồ máy theo như đã mô tả.

- Có thể là nó đã ngược dòng sông?

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Một toán người đi tìm sẽ đi ngược bờ sông lên đến tận Rítsomông! Nếu hôm nay ta không được gì, thì chính tôi ngày mai sẽ ra trận để tìm kiếm bọn kìa chứ không phải chiếc tàu nữa. Nhưng chắc chắn ta sẽ nhận được tin. Chắc chắn!

Ấy thế mà chúng tôi chẳng nhận được gì ráo. Không một chữ của Uyghin hoặc của các cơ quan báo chí. Phần lớn báo chí đều có bài viết về tấn thảm kịch ở Noócúđ? Tất cả đều có vẻ không mấy thiện cảm với ông Thadốx Sôntô đáng thương. Tuy nhiên chẳng có chi tiết nào mới lạ, ngoại trừ việc điều tra tư pháp trước bồi thẩm sẽ tiến hành ngày hôm sau. Cũng trong tối đó, tôi đi bộ đến Camboen thuật lại cho hai người đàn bà những cố gắng vô bổ của chúng tôi. Lúc trở về, tôi thấy Holmes thất vọng và có phần cau có. Anh chẳng buồn trả lời những câu hỏi của tôi và suốt buổi tối miệt mài với việc phân chất hóa học khó lòng hiểu nổi. Có cả những nồi cổ cong phải đun nóng và chúng cất hơi tỏa ra một mùi khiến tôi phải bỏ trốn ra khỏi phòng. Tờ mờ sáng vẫn nghe thấy tiếng lách cách các ống nghiệm va chạm nhau; vậy là anh vẫn còn bận bịu với những cuộc thử nghiệm nặng mùi.

Thình lình tôi vụt choàng tỉnh dậy. Qua ánh bình minh, tôi ngạc nhiên thấy anh đứng cạnh giường. Anh mặc một bộ đồ thủy thủ thô sơ và thắt quanh cổ chiếc khăn quàng đỏ đã sờn.



- Tôi đi về phía sông, Watson à! - Anh bảo - Tôi suy đi nghĩ lại mãi về vấn đề. Tôi chỉ thấy có một lối thoát. Dầu sao cũng nên mang nó ra thử xem.

- Vậy tôi có thể đi với anh chứ? - Tôi nói.

- Không. Ở lại đây thay mặt tôi, anh được việc hơn. Tôi tiếc là phải đi, bởi vì trận đấu bước vào giai đoạn mà một tín hiệu nào đó có thể gọi đến cho ta trong ngày, mặc dầu chiều hôm qua Uyghin có phần bi quan. Tôi nhờ anh mở tất cả thư từ, điện tín và mọi thứ khác gọi tên tôi và nhờ anh xử lý hộ trong trường hợp ta nhận được tin tức. Tôi có thể trông cậy ở anh chứ?

- Chắc chắn rồi!

- Tôi e rằng anh sẽ không gọi điện tín được cho tôi đâu vì tôi không thể cho anh biết tôi sẽ ở đâu. Tuy nhiên, nếu may mắn, tôi sẽ không đi vắng lâu lắm đâu. Dầu sao, chắc tôi cũng sẽ biết được chút gì đó trước khi trở về.

Vào buổi chiều tầm, tôi vẫn chưa có tin tức gì của Holmes cả. Nhưng đến lúc mở tờ báo Xtandốt, tôi mới thấy rằng vụ án đã có những diễn biến mới. Nhật báo này viết: "Về tấn thảm kịch Á'ppơ Noócútđ, chúng tôi có lý do tin rằng nội vụ còn phức tạp và bí ẩn hơn ta nghĩ lúc ban đầu. Một cuộc điều tra sâu sát chứng minh ông Thadốx Sôntô hoàn toàn không thể nào can dự vào vụ việc. Ông đã được thả cùng với bà quản gia Bớc-xtôn tối qua. Tuy nhiên, dường như cảnh sát đã tìm ra vết tích những thủ phạm thực sự. Chính ông Atenni Giôn, thuộc Sở cảnh sát trung ương, bằng óc sáng suốt và quyết đoán mà ai cũng biết, là người tiến hành điều tra. Người ta chờ đợi nhiều vụ bắt bớ khác trong tương lai gần đây".

- Hay đấy! Tôi nghĩ - Anh bạn Sôntô được tự do. Nhưng còn "đầu mối dấu vết mới" như thế nào. Nghe giống như một công thức quy ước được mang ra sử dụng mỗi khi cảnh sát lâm lẩn.

Tôi đặt tờ báo lên bàn vừa lúc tôi nhận thấy bài quảng cáo rao vặt trong cột "Tìm người thất lạc".

Mục ấy viết: "Người thất lạc: - Xét rằng Moócđơcai Xmít, chủ tàu, và con trai Giai, đã rời khỏi bến của Xmít vào khoảng ba giờ sáng, thứ ba vừa rồi, trong một chiếc thuyền máy mang

tên Rạng Đông chạy bằng hơi nước, sơn màu đen với băng đỏ, ống khói đen với một băng trắng. Sẽ tặng năm đồng cho người nào có thể cung cấp tin tức liên quan đến Moócđơcai Xmit và chiếc đồ máy Rạng Đông. Xin liên hệ với bà Xmit, tại bến đồ Xmit, hoặc tại số 221b, phố Bâycơ".

Rõ ràng đây là việc làm của Holmes, địa chỉ ở phố Bâycơ đủ để biện giải điều này. Tôi thấy mục rao vặt được thảo ra rất khôn khéo. Vì những kẻ chạy trốn có thể đọc đến mà không thấy gì khác hơn là nỗi lo lắng rất dễ hiểu của một người vợ về sự vắng mặt quá lâu của chồng.

Ngày chờ đợi dài thật. Cứ mỗi lúc có ai gõ cửa, hoặc có tiếng chân ai vang lên ngoài phố, tôi cứ nghĩ Holmes trở về, hoặc có người đem lại tin tức. Tôi thử đọc sách, nhưng ý nghĩ lại cứ bay về cuộc tìm kiếm lạ lùng của chúng tôi, về hai tên cướp chẳng giống nhau chút nào. Có khi nào, tôi thắc mắc tự hỏi, lập luận của bạn tôi chứa đựng một sai lầm to lớn nào không? Anh không thể là nạn nhân một ảo tưởng dai dẳng sao? Đầu óc linh hoạt và tính toán của anh ấy không thể xây dựng nên một giả thiết kỳ quặc trên những tiền đề sai lạc sao? Tôi chưa bao giờ thấy anh lầm lẫn. Tuy nhiên, bộ óc tinh tế nhất đôi khi cũng có thể lầm như thường. Holmes rất có thể là nạn nhân của lối lý luận sắc sảo của chính anh. Phải chăng anh có chiều hướng thích lối giải thích lạ lùng trong khi một cách giải thích dễ dàng lại ở trong tầm nhìn. Mặt khác bản thân tôi đã chứng kiến các sự việc và theo dõi lối diễn dịch của anh. Nhìn lại hàng loạt sự cố liên kết với nhau (một số lớn tự chúng thì tầm thường, song tất cả đều nhắm về một hướng) tôi không thể không nghĩ rằng cứ cho là cách giải thích của Holmes có sai lệch chẳng nữa, thì chân lý cũng vẫn khiến ta phải ngạc nhiên. Đến ba giờ chiều, chuông cửa reo vang. Tôi nghe một giọng nói hách dịch ở phòng ngoài. Thật ngạc nhiên làm sao khi tôi thấy đích thân ông Atenni Giôn bước vào! Chà ông ta rất khác với vị giáo sư của lương tri, áp chế và cộc cằn, người đã nắm lấy vụ án với bao nhiêu là tự tin tại A'ppơ Noócút! Ông đã biểu lộ với tôi một sự ôn hòa thật là bất ngờ. Thiếu điều ông hạ mình xin lỗi tôi.

- Chào ông? Chào ông! Ông ta bắt đầu - Ông Sherlock Holmes chắc là đi vắng!

- Vâng, và tôi cũng không biết anh ấy về vào giờ nào. Chắc ông muốn chờ anh ấy? Nếu thế, mời ông ngồi nghỉ vào ghế bành này và dùng một miếng xì gà.

- Cảm ơn, tôi không đòi hỏi gì hơn - Ông nói và lau trán với chiếc mùi soa rộng màu đỏ.

- Ông dùng một ly uýt-ki xô-đa nhé?

- Vâng, xin cho tôi nửa ly thôi. Mùa này mới thế mà đã rất nóng rồi đấy. Lại còn những lo nghĩ nó dồn dập đến với tôi... Chắc ông cũng biết qua cách giải thích của tôi về vụ Noócúđ!

- Tôi nhớ là ông đã phát biểu rồi.

- Vâng. Thế mà, bác sĩ ạ, tôi phải duyệt lại. Ông có tin rằng tôi đã bủa kín ông Sôntô trong lưới của tôi thì dùng một cái, ông ấy thoát ra được bằng cái lỗ hồng ở giữa. Ông ấy đã dựng được một bằng chứng không chê trách vào đâu được. Từ lúc rời khỏi phòng người anh, ông ấy không lúc nào ở một mình. Vậy không thể nào ông ấy là người trèo lên mái nhà và chui qua cửa sổ trên mái. Thật là một vụ án tối mù mù, tăm tiếng nghề nghiệp của tôi ảnh hưởng vào đây rất nhiều. Tôi rất mong có người giúp đỡ tôi đôi chút.

- Ai trong chúng ta đôi khi cũng phải cần đến điều đó - Tôi lạnh lùng đáp lại.

- Bạn ông, ông Sherlock Holmes, là một con người tuyệt vời ông ạ! Ông ta nói tiếp bằng giọng thân tình khản đặc - Đó là một người không biết đến thất bại. Ngày còn trẻ, tôi từng thấy ông ấy đảm trách một số lớn vụ án, và tôi chưa thấy có vụ nào mà ông ấy không làm sáng tỏ được. Ông ta dùng những phương pháp thật đặc biệt. Có lẽ hơi vội để phát biểu thành lý thuyết... Nhưng nói chung, ông ấy có thể là một thanh tra cảnh sát đầy hứa hẹn. Tôi chẳng ngại gì mà nói thẳng ra điều đó. Sáng nay ông ấy có gửi cho tôi một bức điện. Theo tôi hiểu, ông ấy nắm được một số bằng chứng về vụ Sôntô. Bức điện ấy đây.

Ông lấy bức điện tín trong túi ra đưa cho tôi. Nó được đánh đi từ Pôpla, lúc mười hai giờ trưa. Bức điện viết: "Đến ngay phố Bâycơ. Đợi tôi nếu tôi không về kịp. Tôi đang theo sát bằng Sôntô. Ông có thể đến với chúng tôi tối nay nếu muốn tham dự màn chót".

- Tốt quá. Anh ấy phăng ra được đầu dây rồi - Tôi nói.

- A, thế ông ấy cũng lăm lăm sao? - Giôn nói lớn, giọng thỏa mãn thấy rõ - Ngay những bậc tài ba nhất trong chúng ta đôi khi cũng lăm lặc. Cuộc đuổi bắt của ông ta tất nhiên có thể chứng tỏ là vô bổ; nhưng với tư cách một viên chức pháp luật nhiệm vụ của tôi là không để lọt qua một cơ hội nào cả... Tôi nghe có ai ở cửa. Có lẽ là ông ta chẳng?

Tiếng chân bước nặng nề, loạng choạng trên cầu thang cùng với tiếng thở phì phò: người khách bước lên một cách khó nhọc. Một đôi lần, bước chân nghe ngập ngừng, sau cùng một người đàn ông xuất hiện ở thềm cửa rồi bước vào. Hình dạng bề ngoài thật phù hợp với tiếng động ông ấy tạo ra: đó là một người đàn ông đứng tuổi, mặc bộ đồ thủy thủ và một chiếc áo vét cũ kỹ cài nút lên tận cổ. Ông đi gù lưng, đầu gối run rẩy, thở khó nhọc rõ ràng vì bệnh hen suyễn. Ông ta tựa vào chiếc gậy bằng gỗ sồi đôi vai rướn lên để cố hít không khí vào phổi. Chiếc khăn quàng che lấy cổ và trên khuôn mặt, tôi chỉ nhận thấy rõ cặp mắt sẫm linh hoạt với đôi chân mày trắng và hàng ria mép dài màu xám.

Toàn bộ cho ta cảm giác đó là một sĩ quan hàng hải luống tuổi sống trong cảnh nghèo nàn.

- Nào, ông bạn muốn gì? - Tôi nói.

Ông ta nhìn quanh chậm chậm với sự thận trọng của người già, rồi quyết định cất tiếng:

- Ông Sherlock Holmes có nhà không ạ?

- Không, nhưng tôi thay mặt anh ấy. Nếu ông có gì nhắn gởi cho anh ấy. Có phải là về chiếc đồ máy của Moócđơcai Xmit chẳng?

- Đúng. Tôi biết nó ở đâu. Tôi cũng biết những người ông ta tìm kiếm ở đâu. Và tôi cũng biết luôn kho báu ở đâu. Tôi biết tất cả mọi chuyện.

- Thế thì xin ông cho tôi rõ đi, tôi sẽ nói lại với anh ấy.

- Tôi chỉ muốn nói với đích thân ông ấy thôi - Ông già nhắc lại giọng bướng bỉnh.

- Thế thì ông phải đợi anh ấy vậy!

- Không, không! Không ai có thể làm tôi phải phí mất cả một ngày. Nếu ông Holmes không có đây thế thì ông Holmes sẽ phải lo liệu lấy một mình! Cả hai người đều trông khó tin cậy. Tôi không có gì để nói hết.

Ông già liền đi về phía cửa, kéo lết đôi chân, nhưng Atenni Giôn cản đường lão lại.

- Chờ chút, ông bạn già! - Ông nói - Ông nắm giữ tin tức quan trọng, ông không có quyền bỏ đi. Dầu ông muốn hay không, chúng tôi cũng giữ ông lại đây cho đến lúc bạn chúng tôi trở về.

Lão già chập choạng nhảy bổ tới, nhưng Atenni Giôn dùng đôi vai lực lưỡng tì vào cửa, lão già thấy mọi kháng cự đều vô ích.

- Đối xử với thiên hạ kiểu gì mà lạ lùng vậy? - Lão vừa kêu lên, vừa lấy gậy nện xuống nền nhà - Tôi đến đây để gặp một người, cả hai ông tôi chưa từng gặp bao giờ mà lại đối xử với tôi như thế hả?

- Thì cũng chẳng có thiệt thòi gì cho ông đâu! Chúng tôi sẽ đền bù ông về chỗ thời giờ ông mất. Ông ngồi đây đi, trên ghế tràng kỷ này. Ông không phải đợi lâu đâu.

Lão già miễn cưỡng nghe theo, ngồi xuống. Giôn và tôi đốt lại điều xì gà và câu chuyện giữa chúng tôi lại tiếp tục không mấy may bận tâm đến ông già nữa.

- Tôi nghĩ các ông cũng nên mời tôi một điều xì gà chứ - Ông già đột ngột nói.

Chúng tôi giật nảy mình. Dích thị là Holmes đang ngồi cạnh chúng tôi, mặt lộ vẻ thích thú nhẹ nhàng.

- "Holmes" - Tôi kêu lên - Anh đấy à? Thế còn ông kia đâu rồi?

- Thì lão ấy đây này! - Anh nói và chỉ vào đồng tóc bạc. - Toàn bộ lão ấy ở đây này: mớ tóc giả, ria mép, lông mày, tất cả đều còn đây. Tôi cứ nghĩ sự cải trang của tôi cũng tạm được, nhưng không ngờ nó lại đạt một cách chói lọi như vậy.

- A, đồ xỏ lá - Giôn thốt lên giọng hơn hở - Ông có thể trở thành diễn viên kịch đấy, mà là diễn viên kịch ngoại hạng nữa

là khác. Tiếng ho đúng là tiếng ho nghe trong những căn nhà ổ chuột, và đôi chân lão đảo ông phô chương đáng giá mười đồng một tuần đấy. I't ra, tôi cũng nhận ra được ánh nhìn quen thuộc trong cặp mắt đó. Ông thấy không, ông Holmes, chúng tôi đâu có để ông thoát khỏi tay chúng tôi dễ như thế đâu!

- Tôi đã làm việc suốt cả ngày dưới bộ cải trang này - Holmes vừa nói vừa châm điếu xì gà - Chả là ông biết đấy, nhiều người chung quanh bắt đầu nhận ra tôi, nhất là từ khi anh bạn chúng ta buồn tình cho đăng một vài câu chuyện trong đó tên tôi được nêu lên quá rõ ràng. Ông đã nhận được điện của tôi chứ?

- Vâng, chính nó đưa tôi đến đây.

- Công việc của ông tiến hành tốt chứ?

- Tất cả đều sụp đổ. Tôi đã phải thả hai người tù ra, và chẳng có bằng cứ gì chống hai người còn lại.

- Ông chớ lo. Chúng tôi sẽ giao cho ông tên khác để thay vào. Nhưng với điều kiện ông nhận những chỉ thị của tôi. Tôi xin nhường lại cho ông tất cả công lao về mặt chính quyền, đổi lại ông phải hành động theo lời tôi yêu cầu. Đồng ý chứ?

- Hoàn toàn thôi, miễn ông giúp tôi tìm ra những kẻ phạm tội.

- Được. Tuy nhiên, trước hết tôi muốn một chiếc tàu cảnh sát, tàu máy hơi nước, sẵn sàng dưới chân bậc tam cấp bến Oéxtminxtơ vào lúc bảy giờ tối nay.

- Dễ thôi. Lúc nào cũng có sẵn một chiếc quanh đó. Tôi có thể qua phố gọi điện thoại cho chắc.

- Tiếp đó, tôi cần hai người lực lưỡng, dự phòng có gặp kháng cự.

- Trên tàu sẽ có hai, ba người như thế. Còn gì nữa không?

- Khi bắt được bọn gian, ông để lại kho báu cho chúng tôi. Tôi nghĩ bạn tôi hiện có mặt tại đây sẽ vô cùng vui sướng khi trao kho báu lại cho cô gái là người theo pháp luật được hưởng phân nửa. Ta hãy để cô ta là người đầu tiên được mở kho báu ra. Phải thế không Watson?



- Tôi rất vinh dự.

- Thật là một thủ tục không hợp lệ tý nào - Giôn vừa nói vừa lắc đầu - Tuy nhiên, bởi mọi cái trong vụ này đều không hợp lệ... Tôi nghĩ ta chỉ cần nhắm mắt làm ngơ là được. Nhưng sau đó kho báu phải được trao lại cho chính quyền cho đến lúc kết thúc cuộc điều tra chính thức.

- Tất nhiên. Còn gì bình thường hơn nữa? Còn một điểm: tôi muốn chính Giônathan Xmol cho tôi một số chi tiết. Ông biết tôi muốn tiến hành cuộc điều tra đến tận cùng và làm sáng tỏ những góc cạnh nhỏ nhất nhất của một vụ án. Ông có gì phản đối nếu gặp người ấy bán chính thức không? Cuộc hội kiến này có thể là tại đây hoặc ở nơi khác, bởi lẽ người này sẽ được canh giữ cẩn thận.

- Vâng, nói thật thì ông làm chủ tình hình. Tôi không có một bằng chứng nào về sự hiện hữu của tên Giônathan Xmol đó cả. Tuy nhiên tôi vẫn chưa thấy rằng bằng cách nào tôi có thể từ chối ông cuộc diện kiến ấy nếu ông bắt được y.

- Thế là chúng ta đều nhất trí về mấy vấn đề ấy chứ?

- Hoàn toàn. Còn gì nữa không?

- Vâng, còn, nhưng chỉ là để mời ông dùng bữa tối với chúng tôi. Trong nửa tiếng đồng hồ nữa, bữa ăn sẽ sẵn sàng. Tôi có sò, một cặp gà lôi và một ít rượu chát trắng hảo hạng. Watson à, anh chưa bao giờ biết tài nội trợ của tôi đâu!

## Chương mười

### Hết đời tên dân đảo

Bữa ăn thật vui vẻ. Khi nào anh muốn, Holmes là một tay nói chuyện tài tình; tối hôm ấy, anh muốn như thế. Dường như anh ở trong tình trạng phấn chấn hứng khởi và tỏ ra rất hoạt bát. Chuyển nhanh từ chủ đề này sang chủ đề khác, những vở kịch thời Trung cổ, nhạc vĩ cầm của Xtrađivariux, đạo Phật tại Tây lân, tàu chiến trong tương lai, ngành gốm thời Trung cổ, anh thảo luận mỗi đề tài này tưởng như đã từng nghiên cứu kỹ lưỡng. Tính tình vui vẻ lúc ấy hoàn toàn khác hẳn vẻ thiếu náo hai ngày trước. Atenni Giôn thì tỏ ra lịch thiệp trong những giờ giải lao ấy và tham dự buổi ăn tối rất vui vẻ. Phần tôi, tôi thấy nhẹ nhõm khi nghĩ rằng chúng tôi đã đến gần chỗ kết thúc vụ án và cũng để mình xuôi theo niềm vui dễ lây của Holmes. Trong suốt bữa ăn, không một ai trong chúng tôi đề cập đến thảm kịch đã kết hợp chúng tôi lại lúc ấy.

Khi bàn ăn được dọn dẹp, Holmes liếc nhìn đồng hồ và rút đầy ba ly rượu.

- Một tuần rượu để chúc chuyến đi nho nhỏ của chúng ta thành công! - Anh ra lệnh - Và bây giờ đã đến lúc lên đường. Watson, anh có súng ngắn không?

- Tôi có khẩu súng cũ trong bàn giấy.

- Anh nên mang nó theo. Phải dự kiến mọi tình huống. Tôi thoáng thấy xe đợi ở cửa. Tôi đã gọi hẹn lúc sáu giờ rưỡi.

Khoảng sau bảy giờ, chúng tôi đến tàu Oéxtminxtơ. Bằng con mắt lạnh lùng, Holmes xem xét chiếc đồ máy đang đợi chúng tôi.

- Có dấu hiệu gì cho biết nó thuộc cảnh sát?

- Vâng, có. Có ngọn đèn xanh bên hông.

- Thế thì phải gỡ nó ra.

Sau khi đã cải tiến chút đỉnh như thế, chúng tôi ngồi vào tàu và người ta nhổ neo. Giôn, Holmes và tôi ngồi phía sau. Một người đứng ở đầu lái, một người đứng máy và hai viên thanh tra vạm vỡ ở phía trước.

- Ta đi đâu đây - Giôn hỏi.

- Đến La Tua<sup>1</sup>. Họ ngừng trước công xưởng Giaccôbxon.

Rõ ràng chiếc tàu của chúng tôi chạy rất nhanh. Chúng tôi qua mặt từng đoàn xà-lan chất đầy hàng, nhanh tưởng như những đoàn đang bỏ neo. Holmes nở một nụ cười thỏa mãn khi thấy tàu chúng tôi đuổi kịp một chiếc tàu máy khác và để nó lại phía sau.

- Ta phải có khả năng đuổi kịp bất cứ ai trên đoạn sông này - Anh nói.

- Có thể là hơi nói ngoa nhưng không có nhiều đồ máy có khả năng bỏ rơi chúng ta đâu.

- Ta phải đuổi chân chiếc Rạng Đông vốn nổi tiếng phóng nhanh như giống hải âu. Tôi sẽ giải thích bằng cách nào tôi đã tìm thấy chiếc Rạng Đông, Watson. Anh còn nhớ tôi bực mình hết sức vì bị cản trở bởi một việc khó khăn cỡ con chú?

- Có.

- Thế này nhé. Lúc vui đầu vào việc phân tích hóa chất, trí óc tôi được hoàn toàn thanh thản. Một trong những chính khách lớn nhất của ta có nói cách nghỉ ngơi tốt nhất là thay đổi công việc làm. Ấy thế mà đúng đấy! Khi tôi thành công việc hòa tan hyđrô-cacbon, một công trình tôi nghiên cứu từ trước, tôi quay về vấn đề Sôntô và một lần nữa duyệt xét lại toàn bộ vấn đề. Đám trẻ con của tôi lục soát không kết quả con sông - ngược cũng như xuôi giòng. Chiếc đồ máy không nằm tại một bến đò nào mà cũng không trở về bến của nó. Bị đánh đắm để xóa mọi dấu vết là điều khó có thể xảy ra. Tuy nhiên tôi vẫn giữ lại giả thuyết này trong đầu trường hợp cần đến nó. Tôi biết cái anh chàng Xmol kia là một người khá mưu mô xảo quyệt nhưng tôi không tin hắn có đủ tinh vi. Sau đó, tôi nghĩ đến việc là hắn

---

<sup>1</sup> *La Tua* (La Tour): tên gọi tiếng Anh là Tower of London: Tháp Luân Đôn, xây dựng vào thế kỷ 11, dùng làm cung điện và nơi giam tù chính trị.

chắc đã ở tại Luân Đôn một thời gian, bằng chứng là hắn kiểm soát chặt chẽ khu biệt trang Pôngdisêri. Như vậy hắn rất khó lòng mà bỏ đi tức khắc được. Hắn cần một khoảng thời gian nào đó, dầu chỉ là một ngày để thanh toán công việc. I't ra những điều này cũng có thể xảy ra.

- Tôi lại thấy có vẻ khá độc đoán - Tôi nói - Điều có thể xảy ra hơn là hắn đã thu xếp mọi sự trước khi ra tay chứ.

- Không, tôi không nghĩ như vậy. Hang ổ của hắn là một nơi trú ẩn quý báu quá nên hắn không thể nghĩ đến việc rời bỏ nơi đó trước khi chắc chắn có thể tìm ra một nơi khác. Rồi lại còn mặt này nữa của vấn đề: Gionathan chắc phải nghĩ đến hình dáng khác thường khó lòng che mắt của tên tông phạm, dù có cho y ăn mặc cách nào chăng nữa cũng có thể gợi trí tò mò và còn có thể khiến một số người liên hệ đến tấn thảm kịch ở Noócúđ nữa. Hắn đủ thông minh để nghĩ đến điều đó. Bọn chúng rời khỏi nhà vào ban đêm và Xmol phải trở về trước rạng sáng. Thế mà khi chúng đến nơi chiếc đồ đạc thì đã quá ba giờ sáng; còn một tiếng đồng hồ nữa là ngày sẽ tỏ, thiên hạ bắt đầu đi lại... Tôi kết luận bằng lối suy diễn là chúng không đi xa lắm đâu. Chúng trả tiền hậu hĩ cho Xmol để ông này kín miệng và giữ chiếc đồ máy sẵn sàng cho cuộc đào tẩu sau cùng; và chúng hấp tấp trở về nhà cùng với kho báu. Hai, ba ngày sau, sau khi xem xét kỹ báo chí trình bày sự việc như thế nào, và đã kiểm tra xem chúng có bị nghi ngờ gì không, chúng sẽ ra đi bằng đồ máy, nhờ bóng đêm che chở, về chiếc tàu nào đó thả neo tại Gờâyvòxen hoặc Đaon. Chắc chắn bọn chúng đã lấy vé đi Mỹ hoặc các xứ thuộc địa.

Thế còn chiếc đồ máy? Chúng đâu có thể mang theo!

- Đồng ý! Thế là tôi nhất quyết chiếc đồ máy không ở đâu xa dầu tìm không thấy. Tôi tự đặt vào địa vị Xmol và nhìn vấn đề theo góc cạnh của chính hắn. Có lẽ hắn cũng ý thức mối hiểm nguy nếu đưa đồ về bến chính hoặc giữ nó lại tại một bến nào đó, nếu cảnh sát phăng ra dấu vết của hắn. Thế thì làm sao vừa che giấu chiếc tàu đồng thời giữ nó trong tầm tay sẵn sàng để sử dụng. Tôi sẽ xử trí ra sao ở vào địa vị của hắn và trong những hoàn cảnh tương tự? Tôi tìm kiếm và chỉ thấy có một cách duy nhất là giao chiếc tàu cho một xưởng đóng tàu hoặc

sửa chữa, với lời dặn thay đổi đôi chút. Như thế là chiếc tàu nằm trong một hăng nào đó, và được che giấu kỹ. Tuy nhiên, trong vài tiếng đồng hồ nữa nó lại thuộc quyền sử dụng của tôi.

- Nghe ra khá đơn giản đấy.

- Ấy chính những điều rất đơn giản mới có nhiều cơ hội nhất để qua mắt thế gian. Tôi quyết định mang suy nghĩ này ra ứng dụng thử xem. Mặc vào người bộ áo quần thủy thủ vô hại này, tôi liền đi điều tra trong tất cả các xưởng xuôi sông, không kết quả trong mười lăm xưởng. Nhưng đến xưởng thứ mười sáu, xưởng của Giacốpxon, tôi được biết chiếc Rạng Đông được giao cho họ hai ngày trước đó do một người đi chân gỗ than phiền về bánh lái tàu. "Cái bánh lái ấy chẳng có sao cả". Viên đốc công bảo tôi thế - "Kìa, chiếc đồ máy ấy kia kìa, chiếc có những vạch đỏ".

Vừa lúc ấy, ai xuất hiện? Thì chính Moócđơoi, người chủ mất tích. Ông ta say bí tỷ. Dĩ nhiên tôi không thể nhận ra nếu ông ta dùng đến tên mình và tên chiếc tàu ra mà gào lên đến vỡ họng: "Tôi cần nó đúng tám giờ, anh nghe rõ chứ? Tôi có hai vị không chờ đợi được đâu đấy".

- Bọn chúng chắc đã chu cấp rộng rãi cho Xmít. Y thừa thãi tiền và phân phát những đồng si-linh thoải mái cho thợ thuyền. Tôi theo y bén gót trong một thời gian, nhưng y lại biến mất trong một quán rượu. Thế là tôi trở về xưởng và trên đường gặp một chú trinh sát của tôi, tôi đặt nó cạnh chũm chũm chiếc đồ máy. Tôi bảo nó đứng ngay cạnh bờ sông và vẫy khăn tay khi thấy chúng chạy. Bố trí như vậy quả là điều lạ lùng nếu chúng tôi không tóm gọn được cả bọn và kho báu.

- Dầu có phải đúng là bọn ấy hay không chẳng nữa, thì ông cũng đã chuẩn bị mọi thứ rất kỹ càng - Giôn nói - Nhưng nếu tôi đảm trách vụ này, tôi sẽ lập một vành đai canh sát quanh xưởng của Giacốpxon và bắt chúng ngay lúc chúng trở về.

- Nghĩa là chẳng bao giờ. Vì Xmít là một tay khá quý quyết. Hắn sẽ cho người thám thính, và nếu có động tĩnh gì là hắn sẽ lẩn trốn trong một tuần lễ.

- Nhưng anh có thể bám gót Moóc-đơ-oai Xmol và từ đó phát hiện ra nơi ẩn nấp của chúng - Tôi biện bác lại.

- Nếu thế, tôi sẽ mất cả một ngày. Tôi tin rằng chẳng có lấy một phần trăm may mắn để Xmol biết được nơi ẩn nấp của chúng. Tại sao y lại đi thắc mắc này nọ trong khi y được trả công rất hậu và nhận thả cửa? Chúng sẽ truyền đến y những chỉ thị. Không anh ạ, tôi đã nghĩ kỹ đủ các phương cách hành động và cách này là tốt nhất.

Trong lúc trao đổi, chúng tôi đã vượt qua một loạt những cây cầu bắc qua sông Tami. Lúc chúng tôi vào đến trung tâm thành phố, những tia nắng cuối cùng nhuộm vàng cây thập tự trên nóc nhà thờ Xanh Pôl. Hoàng hôn trải rộng trước khi chúng tôi đến tháp Luân Đôn.

- Đây là xưởng của Giacốpxon - Holmes vừa nói vừa chỉ vào đám lối nhỏ chằng chịt những cột buồm dây thừng bên phía Xori - Ta hãy chạy lên xuống dọc sông với tốc độ giảm. Ta chạy tuần tra nấp theo sau đoàn xà-lan kia.

Anh lấy cặp ống nhòm trong túi ra và quan sát bờ bên kia một hồi.

- Tôi trông thấy chú trình sát ở vị trí rồi - Anh tiếp - Nhưng nó không vậy mù-soa.

- Hay chúng ta đi xuống dọc sông một chút rồi đợi chúng tại đó - Giôn vồn vã đề nghị.

Giờ thì chúng tôi đều nôn nóng; ngay cả mấy cảnh sát viên và thợ máy là những người chỉ có một ý niệm rất mơ hồ về những gì đang chờ đợi chúng tôi.

- Ta không được quyền phạm một sai sót nào, dầu nhỏ nhất - Holmes đáp - Rất có thể là chúng xuôi sông, dĩ nhiên, nhưng chẳng có gì là chắc cả. Từ vị trí chúng ta có thể kiểm soát lối ra vào các xưởng, ngược lại chúng khó lòng nhận ra chúng ta. Đêm nay trời trong sáng và ta sẽ có đủ ánh sáng cần thiết. Anh có thấy đám người chen chúc vội vã ở chân cột đèn đằng kia không?

- Họ rời xưởng. Đã hết giờ làm việc.



- Trông họ thật gớm ghiếc nếu cứ nghĩ người nào cũng ẩn giấu một tia nhỏ vô luận nào đó trong đầu. Nhưng, ta lại không được quyền nghĩ thế: ta không thể phát biểu cái "có lẽ" một cách vô đoán được. Con người là một bí hiểm đến lạ lùng.

- Có ai đó nói rằng con người là một con thú mang xác người - Tôi bảo anh ấy.

- Về điểm này, Uynúđ Riđ thật tuyệt. Ông ấy nhận xét rằng con người nếu tách riêng ra là một bài toán nát óc không giải nổi, nhưng đứng giữa đám đông, nó lại biến thành một chính xác có tính toán học. Chẳng hạn, anh không thể tiên đoán kẻ này kẻ nọ sẽ làm gì, chúng anh có thể dự kiến một nhóm người sẽ cư xử ra sao. Cá nhân thì thay đổi, song trung bình các cá nhân lại bất biến. Nhà thống kê học nói thế đấy. Ờ mà kìa, chẳng phải tôi vừa trông thấy chiếc khăn tay đó sao? Kìa kìa: có cái gì trắng trắng đang động đây.

- Đúng, chú trình sát của anh đó - Tôi kêu lớn - tôi thấy nó rất rõ.

- Và kìa, chiếc Rạng Đông. Nó phóng nhanh như quỷ sứ. Ê thợ máy, mở hết tốc lực nhanh đi nào. Hướng về chiếc đò máy có ánh đèn màu vàng kia. Trời đất? Thật hết chịu nổi nếu nó nhanh hơn ta.

Nó len lỏi giữa lối ra vào xưởng, lách mình qua giữa hai, ba chiếc tàu nhỏ hơn. Nó đã đạt lên tốc độ tối đa, hay gần như thế, trước khi có thể trông thấy nó. Xả hết hơi, giờ nó xuôi sông nép theo khá gần bờ, Giôn nhìn theo nó, lắc đầu.

- Nó chạy nhanh quá - Ông nói - Tôi e rằng ta không bắt kịp nó đâu.

- Phải đuổi kịp nó chứ? - Holmes kêu lớn - Cho đầy nước vào nồi súp-de đi, thợ máy! Hãy bám theo chúng, phải đạt năng suất tối đa vào! Phải đuổi bắt kịp chúng nó, dầu có phải đốt cháy tàu ta!

Đến lượt chúng tôi bắt đầu gia tăng tốc độ. Nồi súp-de gầm rít, máy máy cực mạnh thổi phì phì và rung lên như con tim kim khí khổng lồ. Mũi tàu sắc nhọn rẽ nước ném ra hai bên hai lớp sóng gào thét. Cứ mỗi nhịp máy nổ, con tàu lái nhảy chồm lên rung chuyển như con vật sống động. Phía trước, ngọn đèn

lồng màu vàng quét một tia sáng dài lung linh. Một vệt tối trên sóng nước chỉ rõ vị trí của chiếc Rạng Đông. Bọt trắng sôi sục phía sau nó cho biết tốc độ điên cuồng của nó. Chúng tôi đâm bổ tới trước nhanh hơn. Chúng tôi qua mặt đoàn xà lan, tàu kéo, tàu buôn, lướt nhẹ qua chiếc này, bọc vòng chiếc kia. Từ trong bóng tối vọt lên những tiếng la hét gọi réo theo chúng tôi.

- Đốt lửa lò thêm nữa các bạn, đốt thêm lên đi - Holmes hét lớn, nhìn vào buồng máy bên dưới. Nồi súp-de đỏ rực chiếu sáng lên khuôn mặt nóng nẩy của anh - Nạp hết hơi nước vào!

- Tôi nghĩ ta đã bắt kịp nó tí đỉnh rồi đó - Giôn nói, mắt không rời chiếc Rạng Đông.

- Chắc thế rồi - Tôi nói - Trong ít phút nữa ta bắt kịp nó thôi.

Đúng vào lúc đó, một chiếc tàu kéo ba chiếc xà lan xen vào giữa chúng tôi, như có một vị thần tai ác nào cố tình đặt nó vào đấy. Chúng tôi chỉ có thể tránh khỏi sự va chạm bằng cách kéo mạnh hết cỡ chiếc bánh lái. Thời gian vòng qua đoàn tàu và bề lái hướng về những kẻ chạy trốn đủ cho chiếc Rạng Đông lẩn tới thêm hai trăm thước. Tuy nhiên nó vẫn còn trong tầm nhìn. Ánh hoàng hôn mờ đục nhường chỗ cho ánh sao soi sáng trên bầu trời đêm, sức mạnh khổng lồ ném chúng tôi về phía trước khiến vỏ tàu mỏng nhẹ của chúng tôi rung lên và nghiêng rít. Chúng tôi chạy băng qua vực, vượt qua khu Tây Á'n, chạy xuống dọc theo khúc sông Déppho rồi quay mũi lên sau khi đi vòng đảo Chó. Giôn chụp được chiếc Rạng Đông trong chum tia sáng của chiếc đèn pha; chúng tôi trông thấy rõ bóng người trên boong. Một người ngồi phía đuôi tàu, ôm giữ hai chân một vệt đen và cúi mình lên đó. Nằm cạnh hắn là một khối đen mờ trông giống như con chó giống miền Đất Mới. Cậu bé Xmít giữ cần lái trong lúc cha nó lưng trần, bóng, nổi rõ trước lò lửa đỏ rực, tiếp than từng xẻng lớn theo một nhịp độ khủng khiếp. Có lẽ thoát đầu bọn chúng chưa rõ ý định của chúng tôi, nhưng đến lúc thấy chúng tôi bắt chước chúng theo từng khúc quanh, từng lối ngoằn ngoèo thì chúng không còn ngờ vực gì nữa. Đến Gòrinúyts chúng tôi cách sau tàu chúng độ một trăm mét. Đến Blắcwôl, chỉ còn cách tám mươi mét. Trong cuộc đời sôi nổi của tôi, tôi đã săn bắn nhiều thú tại nhiều nước, nhưng môn thể

thao đó chưa bao giờ tạo cho tôi cái kích động man rợ trong cuộc săn đuổi người giữa dòng sông Tami này. Cứ đều đặn, từng mét lại từng mét, chúng tôi có thể nghe rõ tiếng máy tàu thở hỗn hển và đập âm âm. Người trên boong vẫn ngồi xồm, đôi tay cử động tưởng như đang bận vào việc gì đó. Thỉnh thoảng hấn lại lấy mắt đo khoảng cách giữa chúng tôi đang giảm xuống một cách khắc nghiệt. Giôn gọi chúng. Chúng tôi chỉ còn cách nhau hai thân tàu. Hai chiếc vẫn chạy với một tốc độ kinh khủng. Trước mặt chúng tôi, dòng sông trải rộng mênh mông, bên này bờ là vùng Bắckinh và bên kia là những đầm lầy Plumxtid hoang vắng. Nghe chúng tôi gọi, người trên boong nhảy nhồm dậy, đưa hai nắm tay lên và chửi thề với giọng khàn đặc. Hấn có tầm vóc rất vạm vỡ. Lúc đứng thẳng đối diện với chúng tôi, hai chân soạn ra để đỡ thăng bằng, tôi có thể thấy từ vế trở xuống chỉ là cái chân gỗ. Nghe tiếng la hét giận dữ của hấn, cái khối đen ngòm bên cạnh hàn bắt đầu cử động. Khối đen ấy biến thành một con người nhỏ da đen, một con người bé nhỏ mà tôi chưa từng thấy. Nó có cái đầu dị dạng và một mớ tóc rối bời. Holmes đã rút khẩu súng ngắn của anh ra khi trông thấy sinh vật quái dị ấy, và tôi bắt chước theo. Gã man di quán quanh mình một thứ áo choàng màu sẫm hay cái mền gì đó, chỉ để hở cái mặt, nhưng cái mặt ấy đủ khiến ta không ngủ được. Đường nét trên mặt hấn sâu tính hung bạo súc vật. Cặp mắt ti hí long lanh rực lên một thứ ánh sáng tối tăm. Đôi môi méo xệch thành cái nhếch mép ghê tởm. Răng hấn nghiền vào nhau, đánh vào nhau lập cập khi thấy chúng tôi với vẻ giận dữ thú vật.

- Cứ nổ súng nếu nó đưa tay lên - Holmes bảo khế.

Lúc này chúng tôi cách nhau chưa được một thân tàu và gần bắt được con mồi. Bây giờ tôi vẫn còn thấy rõ như in hai người đứng trong ánh sáng ngọn đèn chúng tôi: tên da trắng chân dang rộng, gào thét những câu chửi rửa và tên lùn dị tướng với bộ mặt gớm ghiếc, hàm răng vàng khè rắn chắc như muốn ngoạm lấy chúng tôi.

Thật may là chúng tôi trông thấy nó rõ ràng đến thế. Vì ngay dưới mắt chúng tôi, nó rút từ dưới mền ra một khúc gỗ ngắn tròn, trông giống cây thước kẻ học trò và đưa lên miệng. Hai khẩu súng ngắn của chúng tôi cùng nổ một lúc. Nó quay

người, dang hai tay lên trời rồi ngã xuống về một bên, rơi xuống dòng nước, kèm theo tiếng nấc nghẹn. Tôi thoáng thấy cặp mắt đầy đe dọa giữa lớp sóng bạc. Nhưng cùng lúc đó, tên chân gỗ nhào người về bánh lái và bẻ hết cỡ. Chiếc đồ máy xoay mình chạy thẳng về phía bờ nam, vừa lúc chúng tôi qua mặt nó, chỉ nhích một mét là va vào nó. Một lúc sau, chúng tôi đổi hướng chạy, nhưng chúng đã gần đến bên kia bờ. Đó là một vùng đất hoang vu, tiêu điều. Mảnh trăng chiếu ngời trên vùng đất rộng, đầm lầy, đầy ao hồ nước đọng và loài cây cỏ úng thối. Sau một tiếng va mạnh, chiếc đồ máy mắc cạn lên bờ sinh lầy, mũi tàu dốc ngược lên, đuôi chìm xuống nước. Tên tôi phạm chạy trốn nhảy ra khỏi tàu, nhưng cái chân gỗ lún sâu trong đất nhão. Hấn vùng vẫy, vạy mình đủ cách: vô ích!

Hấn chẳng nhích lên hoặc lùi xuống được lấy một bước. Gào thét trong cơn giận dữ bất lực, hấn dùng cái chân kia điên cuồng đập vào bùn. Nhưng những cố gắng chỉ làm cho chiếc chân gỗ lún sâu thêm. Khi đó máy chúng tôi đổ ngay sát hấn ta, hấn bị neo chặt trong bùn đến nỗi chúng tôi phải buộc một vòng dây quanh ngực mới kéo được hấn lên về phía chúng tôi y như một con cá. Hai cha con Xmít ngồi trên đồ, nét mặt cau có, nhưng vẫn ngoan ngoãn bước lên tàu chúng tôi khi Giôn ra lệnh. Rồi lại phải kéo chiếc Rạng Đông theo chúng tôi. Trên boong tàu là một chiếc hộp sắt chế tạo tại Ấn Độ. Đó dĩ nhiên là cái hộp đựng cái kho báu đã gây tang tóc cho Sôntô. Nó rất nặng và chúng tôi phải chở nó rất cẩn thận trong khoang tàu chúng tôi. Ô! khóa không có chìa. Chạy chậm chậm ngược dòng sông, chúng tôi quét đèn chiếu chung quanh nhưng chẳng thấy dấu vết con quái vật bé tí. Đâu đó dưới đáy sông Tami, trong sinh lầy, yên nghỉ năm xương của gã du khách lạ lùng đó.

- Hãy nhìn vào đây mà xem này! Holmes vừa nói vừa chỉ vào cửa buồng hầm tàu - Thật vừa đúng lúc ta nhanh tay với hai khẩu súng ngắn.

Thật vậy, ngay phía sau chỗ chúng tôi đứng lúc này có ghim một mũi tên giết người mà ta đã biết quá rõ. Chắc nó đã bay đến giữa chúng tôi vừa lúc chúng tôi nổ súng. Holmes, theo cung cách điềm tĩnh của anh, chỉ mỉm cười nhún vai. Riêng phần tôi thú thật là tôi vẫn còn xúc động nghĩ đến cái chết

khủng khiếp mà chúng tôi đã thoát khỏi trong chân tơ kẽ tóc đêm ấy.

## Chương mười một

### Kho báu lớn từ AGÔRA

Người tù của chúng tôi ngồi trong khoang tàu trước chiếc hộp sắt, mà để chiếm hữu nó, y đã phải chờ đợi bao lâu nay và chiến đấu hung hãn. Y có cái nhìn táo bạo, nước da rám nắng. Khuôn mặt ngang dọc những đường nhăn. Nét mặt hằn sâu màu đồng hun thể hiện cuộc sống dạn dày sương gió. Cái cằm râu rậm sừng sỏ chứng tỏ y không phải là người có thể dễ dàng gạt khỏi mục tiêu đã nhắm. Y trạc tuổi năm mươi. Mái tóc đen quăn lổm đổm rất nhiều sợi bạc. Bình thường, khuôn mặt cũng không đến nổi nào. Nhưng hàng mày rậm và cái cằm nhô hẳn ra tạo cho bản vẻ khủng khiếp trong cơn giận dữ. Hẳn ngồi, đôi tay bị còng, đầu cúi gằm, cặp mắt lạnh lợi chớp chớp nhìn về cái hộp - Nguyên nhân mọi tội ác của hắn. Trong tư thế cứng nhắc có tự chế, tôi nghĩ và phân biệt được nhiều nét buồn rầu hơn là giận dữ. Một lần y ngược mắt nhìn tôi và trong ánh mắt tưởng như có tia châm biếm....

- Nay, ông Giônathan Xmol, tôi tiếc là công việc lại kết thúc như thế này - Holmes vừa nói vừa châm một điếu xì gà.

- Thế còn tôi đây, thưa ông - Đáp lại - Tôi không nghĩ tôi sẽ tìm ra cách tự minh oan cho mình khỏi vụ án này. Ấy thế mà tôi có thể thể với ông trên kinh thánh là tôi không hề đụng vào ông Sôntô. Chính Tông, con chó địa ngục ấy đã phóng ra một trong những mũi tên độc địa của nó đấy. Tôi tuyệt đối không nhúng tay vào, thưa ông! Tôi rất ân hận y như ông ta là người trong gia đình tôi vậy. Tôi đã dùng một mẫu dây tảo cho con quỷ nhỏ ấy một trận rồi; nhưng trước sự đã rồi, tôi không còn cách gì cứu vãn được nữa.

- Nay, hãy hút một điếu xì gà đi! - Holmes bảo - Và ông cũng nên uống một ngụm ứt-ki, ông ướt đầm cả người rồi. Nhưng mà này, ông nói tôi biết làm sao ông hy vọng một người nhỏ yếu như tên da đen ấy lại có thể bắt giữ được ông Sôntô trong khi ông trèo lên bằng dây?



- Dường như ông cũng biết rõ như ông đã có mặt tại đó, thưa ông. Mặc dù thật ra ông đã đến khi không còn ai. Tôi biết khá rõ những thói quen trong nhà, và ông Sôntô thường xuống lầu dùng cơm tối vào giờ đó. Tôi không muốn giấu diếm gì trong vụ này. Cách biện hộ tốt nhất của tôi vẫn là nói lên sự thật đơn thuần. Phải chi là viên thiếu tá già kia, tôi đã đưa hắn ta qua bên kia thế giới mà lòng nhẹ nhõm, tôi sẽ ung dung cắt cổ y, cũng ung dung như tôi hút điếu xì gà này vậy! Xui thật. Cứ nghĩ tôi sẽ bị kết án vì ông Sôntô em! Thật tình tôi chẳng có lý do gì để gây gỗ với ông ấy!

- Ông Atenm Giôn, thuộc Sở Cảnh sát Trung ương, chịu trách nhiệm về ông. Ông ấy đưa ông về nhà tôi. Tôi xin ông thuật lại chân thật câu chuyện. Nếu ông tuyệt đối thành thật, nếu ông chẳng giấu diếm gì, tôi hy vọng có thể giúp ông được. Tôi nghĩ tôi có thể dẫn chứng rằng chất độc tác dụng nhanh đến độ nạn nhân chết ngay trước khi ông bước vào phòng.

- Về việc này thì đúng như vậy, thưa ông.

Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ bị chấn động như thế khi tôi thấy ông ta, đầu quẹo trên vai, nhìn tôi với nụ cười diều gớm ghiếc khi tôi vào bằng cửa sổ. Điều này làm tôi rất xúc động, thưa ông! Chắc là tôi đã giết Tônga nếu nó không bỏ trốn đi trước. Ấy chính vì thế mà nó để lại cái chùy đá và một số tên, theo như lời nó nói. Tôi chắc là việc này đã giúp ông tìm ra dấu vết chúng tôi, phải thế không ạ? Mặc dầu tôi không thấy ra được bằng cách nào ông đã theo dõi chúng tôi được đến tận cùng. Tôi không đem lòng oán giận ông đâu, ông biết cho. Nhưng có điều lạ là tôi thì ngồi đây, trong khi tôi có quyền lợi chính đáng chiếm hữu nửa triệu đồng lu-i... Tôi đã dùng nửa cuộc đời thứ nhất của tôi để xây một cái đập trong vùng Andaman; phần đời còn lại tôi có cơ hội tốt để đào hầm ở Đácma! Cái ngày tôi gặp tên lái buôn Acmét và kho báu Agora quả thật là một ngày tai họa! Thưa ông, cái kho báu ấy tự thuở nào vẫn là niềm bất hạnh cho những ai nắm giữ nó. Tên lái buôn thì bị ám sát. Còn thiếu tá Sôntô thì sống trong nỗi sợ hãi và ô nhục. Riêng tôi, kho báu ấy chỉ mang lại cho tôi cả một cuộc sống nô lệ.

Lúc đó, Atenni Giôn thò cái đầu tròn của ông ta vào:

- O, đúng là một cuộc hội họp gia đình! - Ông thốt lên - ông Holmes ạ, tôi nghĩ tôi sẽ ném thử chút uyết-ki của ông. Thế là ta có quyền khen tặng lẫn nhau. Tiếc là ta không bắt sống được tên kia Nhưng lúc ấy nào ta đâu có quyền chọn lựa! Dầu sao, ông Holmes ạ, ông cũng thừa nhận là ta tóm họ vừa đúng lúc. Ta đã phải xả hết tốc lực.

- Khởi đầu tốt thì chung cuộc cũng tốt thôi, - Holmes nói - Nhưng tôi không ngờ chiếc Rạng Đông lại nhanh thế!

- Xmit nói chiếc đồ máy của y là một trong những chiếc nhanh nhất trên sông, và nếu có thêm người phụ ở buồng máy thì không bao giờ ta đuổi kịp. Y thề chẳng hay biết gì về vụ án mạng ở Noócúđ cả.

- Đúng đấy! - Người tù của chúng tôi buột miệng nói lớn - Tôi chẳng tiết lộ điều gì với y. Tôi chọn chiếc đồ máy của y vì nghe nói nó chạy như gió. Nhưng chỉ có thể thôi. Tôi trả tiền y rất hậu, và có hứa cho y một phần thưởng xứng đáng nếu y đưa chúng tôi ra tàu Exmoranda đang đậu tại Gờâyvoxen, để khởi hành đi Bra-xin.

- Thế nếu y không làm gì đáng chê trách, thì chẳng có gì tai hại xảy ra cho y cả. Bắt tội phạm thì ta khá nhanh tay, nhưng kết án thì ta chậm hơn.

Thật là tức cười khi thấy Giôn cứ làm ra vẻ quan trọng khi mọi việc bắt bớ đã xong. Tôi thoáng thấy một nụ cười phớt qua khuôn mặt Sherlock Holmes, sự thay đổi thái độ này không qua được mắt anh.

- Ta sắp đến cầu Vócxhôn - Giôn nói - Bác sĩ Watson, tôi đưa ông lên bờ cùng với cái hộp đựng kho báu. Khởi cần nói với ông rằng như vậy là tôi nhận lãnh một trách nhiệm rất nặng nề, bởi vì hoàn toàn không nằm trong nguyên tắc. Nhưng ta đã thỏa thuận về điểm này rồi; tôi không tự mâu thuẫn đâu. Tuy nhiên bốn phận tôi buộc tôi phải cho một viên thanh tra hộ tống bác sĩ, vì giá trị to lớn của cái hộp. Chắc hẳn ông sẽ đi bằng xe?

- Vâng, tôi đi nhờ.

- Thật tiếc là không có chìa khóa để ta có thể tiến hành việc liệt kê sơ khởi. Các ông sẽ phải phá ổ khóa. Này, Xmol, chìa khóa đâu rồi?

- Dưới đáy sông.

- Hờm? Thật là vô ích khi ông gây thêm cho chúng tôi cái trở ngại đó nữa. Ông đã tạo cho chúng tôi khá nhiều rắc rối rồi. Dầu sao, bác sĩ à, tôi không cần dấn dò ông là phải rất cẩn thận. Bác sĩ hãy đem cái hộp về phố Bâycơ. Chúng tôi đợi bác sĩ tại đó trước khi đi đến kho tang vật.

Họ bỏ tôi xuống Vócxhol, tôi và cái hộp sắt nặng trĩu, cộng thêm một viên thanh tra khỏe mạnh và dễ mến. Một chiếc xe đưa chúng tôi đến nhà bà Xoxin Phorixtơ trong không đầy mười lăm phút. Bà bồi phòng tỏ vẻ ngạc nhiên về cuộc viếng thăm muộn màng như thế; bà giải thích là bà Phorixtơ tối ấy đi vắng và có lẽ sẽ về rất muộn. Nhưng cô Morxtan có ở phòng khách. Tôi nhờ người đưa vào phòng khách với cái hộp. Viên thanh tra đồng ý ngồi lại trong xe.

Cô Morxtan ngồi cạnh cửa sổ để mở, mặc một chiếc áo trắng mờ đục nổi bật nhờ đường viền màu đỏ thắm ở cổ và ở thắt lưng. Dưới cái chao đèn, ánh sáng dịu tỏa chiếu đều đặn đến khuôn mặt thanh tú và những lọn tóc quăn mượt mà óng ánh của cô. Tựa lưng vào chiếc ghế mây, một tay buông về một phía, dáng cô trông sâu nảo, trầm tư. Nhưng khi nghe tôi vào, cô đứng hẳn dậy và đôi má xanh xao phớt hồng vì ngạc nhiên và vui mừng.

- Tôi có nghe rõ tiếng xe ngừng trước cửa - Cô nói - Tôi nghĩ bà Phorixtơ trở về quá sớm, không ngờ lại là ông. Ông mang lại cho tôi tin gì vậy?

- Còn hơn là "tin" nữa kia! - Tôi nói.

Rồi tôi đặt cái hộp lên bàn.

Tim tôi nặng trĩu, nhưng tôi cố làm ra vui vẻ:

- Tôi mang đến cho cô cái còn quý hơn tất cả tin tức trên thế giới này. Tôi mang đến cho cô một gia tài.

Cô liếc nhìn chiếc hộp.

- Vậy đây là kho báu đấy? - Cô hỏi.

Giọng cô thoáng vẻ thờ ơ khó tả.

- Vâng, kho báu to lớn xứ Agora đấy! Một nửa về ông Thadox Sôntô, nửa kia thuộc về cô. Mỗi người có khoảng chừng hai trăm ngàn đồng lu-i. Cô có hình dung ra điều đó là như thế nào không? Ở nước Anh hiếm có phụ nữ nào giàu hơn cô đấy. Không tuyệt vời sao?

Có lẽ tôi hơi quá lời trong những biểu lộ niềm hân hoan, và giọng những lời tán tụng của tôi không hoàn toàn có sức thuyết phục, tôi thấy cô khẽ nhướn mày và nhìn tôi với vẻ lạ lùng.

- Nếu tôi có được - Cô nói - Chính là nhờ ông chứ gì?

- Không đâu! - Tôi đáp - Không phải nhờ tôi, mà là nhờ anh bạn Sherlock Holmes của tôi. Với tất cả thiện chí tốt nhất trên đời, tôi cũng không tài nào gỡ rối cái mớ bòng bong ấy được. Vả chẳng suýt nữa là chúng tôi làm mất kho báu ấy vào phút chót...

- Mời ông ngồi, bác sĩ Watson. Xin bác sĩ cho tôi nghe trọn câu chuyện đi.

Tôi thuật lại cho cô vắn tắt những sự việc y như chúng diễn tiến từ lúc tôi gặp cô ta. Cái phương pháp truy tầm mới mẻ Holmes đã dùng, việc phát hiện ra chiếc Rạng Đông, sự xuất hiện của Giôn, những công việc chuẩn bị, cuộc đuổi bắt điên cuồng trên sông Tami. Mắt sáng ngời, môi rung rung, cô lắng nghe những câu chuyện mạo hiểm của chúng tôi. Lúc tôi nói đến cái mũi tên nhắm trật chúng tôi trong đường tơ kẽ tóc mặt cô biến sắc nhợt nhạt, tưởng như cô sắp sửa ngất xỉu.

- Không sao đâu? - Cô thì thào, khi tôi đưa cho cô ly nước - Chỉ hơi khó chịu tí thôi; thật là một chấn động khi tôi hiểu ra rằng tôi đã đặt các bạn bè tôi vào một sự nguy hiểm kinh khiếp đến thế.

- Bây giờ mọi chuyện đã qua rồi - Tôi đáp - Ta hãy gạt sang một bên những chi tiết buồn thảm ấy đi. Ta hãy nói đến một cái gì vui vẻ hơn: kho báu đây rồi. Còn có gì vui hơn? Tôi được phép mang nó theo nghĩ rằng cô sẽ hài lòng là người đầu tiên được trông thấy nó.

- Tôi thích lắm chứ! - Cô nói.

Giọng cô thiếu sự vồn vã. Nhưng có lẽ cô nghĩ có phần thiếu lịch sự nếu tỏ ra hững hờ trước một chiến tích khó mà giành giựt đến thế.

- Chiếc hộp đẹp quá - Cô vừa nói vừa xem xét nó - Tôi đoán nó được chế tạo tại Ấn Độ?

- Vâng, tại Bénarétx.

- Lại nặng đến thế! Cô thốt lên và nâng thử nó - Chỉ riêng cái hộp thôi cũng đủ có giá trị rồi. Thế chìa khóa đâu rồi?

- Xmol đã ném nó xuống sông Tami rồi - Tôi đáp - Có lẽ phải mượn que củi của bà Phorixtơ thôi.

Ở mặt trước chiếc hộp có một cái móc chắc chắn hình ông Phật ngồi. Tôi tìm cách nhét lần que củi vào bên dưới, và tạo một lực đòn bẩy. Ô! khóa bung ra với một tiếng "cắc" nghe rõ. Tay run rẩy, tôi mở nắp ra. Cả hai chúng tôi rất đổi kinh ngạc: Chiếc hộp trống trơn.

Nó nặng đến thế thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Một lớp sắt luyện dày gần hai cen-ti-mét, bao bọc nó hoàn toàn. Nó được chế tạo kỹ lưỡng, đồ sộ vững chắc. Chiếc hộp chắc chắn được chế ra với mục đích đựng những vật quý giá. Nhưng bên trong, chẳng có lấy một mẫu nhỏ nào, không có lấy mảnh kim loại hoặc đá quý. Chiếc hộp tuyệt đối và hoàn toàn trống rỗng.

- Kho báu mất rồi - Cô Morxtan nói với giọng điềm tĩnh lạ thường.

Nghe câu nói ấy và hiểu trọn vẹn ý nghĩa của nó, tưởng như cái bóng u ám đè nặng xa khuất khỏi hồn tôi. Trước kia tôi chưa thấy hết cái kho báu Agòra đè nặng trên tôi đến mức nào. Tôi chỉ ý thức ra được điều này vào lúc kết cục kho báu bị gạt ra ngoài. Thật là vị kỷ, hản nhiên rồi. Tôi thật bất chính và độc ác. Nhưng lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: giữa hai chúng tôi bức tường vàng đã không còn nữa.

- Cám ơn, chúa tôi! - Tôi thốt lên tự đáy lòng mình.

Cô nở một nụ cười thoáng qua rồi nhìn tôi vẻ tra vấn:

- Tại sao bác sĩ lại nói thế?

- Bởi vì giờ đây em lại ở trong tầm tay anh - Tôi nói, tay tôi đặt lên tay nàng - Bởi vì, Mari ời, anh yêu em: yêu em chân thành như chưa có người đàn ông nào yêu một phụ nữ như thế. Bởi vì cái kho báu ấy với tất cả của cải của em khiến anh không thốt nên lời được. Bây giờ nó mất đi rồi anh mới nói được với em là anh yêu em biết chừng nào. Đây, tại sao anh lại nói: "Cám ơn, chúa tôi".

- Thế thì em cũng nói: "Cám ơn, chúa tôi" - nàng thì thầm.

Có một kẻ nào đó chắc chắn đã đánh mất một kho báu vào đêm đó; nhưng riêng tôi, tôi vừa mới được một kho báu khác.